

Thiên
Hạ
Bá
Xướng

MÊ TÔNG CHI QUỐC

III

*Đại
Thần
Nông
Già*

Cuộc
phiêu
lưu
kì
lạ
của
những
nhà
khảo
cổ



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ THÔNG TIN

Mục lục

•CHƯƠNG 1 – VÔ TRUNG SINH HỮU

- Chương 1.1: Tắm bia nuốt rắn
- Chương 1.2: Căn nguyên
- Chương 1.3: Tắm ảnh
- Chương 1.4: Huyệt ma
- Chương 1.5: Trùng động
- Chương 1.6: Cái xác trong tường
- Chương 1.7: Sinh vật kinh dị
- Chương 1.8: Thí nghiệm Philadelphia
- Chương 1.9: Tầng thừa áp

•CHƯƠNG 2 – NÚI THẦN NÔNG GIÁ

- Chương 2.1: Chuyển tàu đường dài
- Chương 2.2: Lãnh địa thần bí
- Chương 2.3: Chuyện quái dị trong lâm trường
- Chương 2.4: Trao đổi
- Chương 2.5: Tháp canh
- Chương 2.6: Ngôi nhà ma trong núi sâu
- Chương 2.7: Gã hái thuốc
- Chương 2.8: Hầm đất
- Chương 2.9: Thám hiểm hang động

•CHƯƠNG 3 – CHIẾC HỘP PANDORA

- [Chương 3.1: Kho pháo quân sự lồi kếp](#)
- [Chương 3.2: Đội thám hiểm Taninth](#)
- [Chương 3.3: Chiếc hộp Pandora](#)
- [Chương 3.4: Hóa thạch sống thời tiền sử](#)
- [Chương 3.5: Thế giới vi mô](#)
- [Chương 3.6: Vây bắt](#)
- [Chương 3.7: Quay cuồng](#)
- [Chương 3.8: Vành đai 30° vĩ Bắc](#)
- [Chương 3.9: Kẻ săn mồi ở tâm trái đất](#)

- [CHƯƠNG 4 – BIỂN ÂM DỤ](#)
 - [Chương 4.1: Chiếc hộp ma](#)
 - [Chương 4.2: Đầu lâu](#)
 - [Chương 4.3: Đèn chiếu u](#)
 - [Chương 4.4: QUÁI VẬT THỜI GIAN](#)
 - [Chương 4.5: Bầu trời trong lòng đất](#)
 - [Chương 4.6: Di hài](#)
 - [Chương 4.7: Hồ nghi](#)
 - [Chương 4.8: Âm hiệu](#)
 - [Chương 4.9: Tiên nữ trong hộp](#)

- [CHƯƠNG 5 – VÀNH ĐAI 300 VĨ BẮC BỊ MẤT TÍCH](#)
 - [Chương 5.1: Vòng tròn ma quái](#)
 - [Chương 5.2: Xuất vĩa](#)
 - [Chương 5.3: Nguyên lý bất định của Werner Heisenberg](#)
 - [Chương 5.4: Âm nguồn](#)

- [Chương 5.5: Thủy thể](#)
- [Chương 5.6: Z-615](#)
- [Chương 5.7: Nỗi tuyệt vọng sâu hơn biển cả](#)
- [Chương 5.8: Bật lửa](#)
- [Chương 5.9: Thoái hóa](#)

• [CHƯƠNG 6 – MẠCH NÚI VÀNG VÀ RỪNG RẬM PHA LÊ](#)

- [Chương 6.1: Suối vàng bất tử](#)
- [Chương 6.2: Động to hơn núi](#)
- [Chương 6.3: Cheo veo](#)
- [Chương 6.4: Dấu vết gợn sóng](#)
- [Chương 6.5: Trùng lặp](#)
- [Chương 6.6: Hành lang hóa thạch](#)
- [Chương 6.7: Đường xuống vực sâu](#)
- [Chương 6.8: Tấm bia cổ của Vũ vương](#)
- [Chương 6.9: Nhục chi dưới lòng đất](#)

• [HẾT TẬP 3](#)

Đại Thần Nông Giá

(Mê tông chi quốc 3)

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Người dịch: Vũ Như Lê

Edit & Beta: [Xú Ngữ](#), [Tiểu Diệp](#)

Nguồn: <https://hoatanhoano.wordpress.com>

Face book: [Truyện Đào Mộ - Kinh Di](#)

Thể loại: Phiêu lưu, khảo cổ, kì bí phương Đông

Tạo prc: Vanlydocnhan

Ebook: [Đào Tiểu Vũ's eBook - http://www.dtv-ebook.com](#)

CHƯƠNG 1 – VÔ TRUNG SINH HỮU

Chương 1.1: Tấm bia nuốt rắn

Tư Mã Khôi cho rằng, minh khí(1) đồng xanh khổng lồ mà đội khảo cổ phát hiện dưới lòng đất, tuy đã tồn tại cả ngàn năm nay, nhưng không hề bị ôxy hóa làm cho han gỉ, có thể trong thành phần của nó pha trộn hỗn hợp kim loại của vãn thạch, nhìn bề ngoài thì chắc chắn là đỉnh Vũ Vương mà cổ nhân đã tạo ra ở Yên Sơn. Vì thân đỉnh có đức Sơn Hải Đồ, nên tất cả hình họa và phù hiệu thần bí trên đó đều liên quan đến vô

số thông tin quan trọng thời viễn cổ như địa lý, địa mạo, sông ngòi, đầm trạch, sa mạc, đất ngập nước và cả những thay đổi lớn lao dời non lấp bể, phân bố khoáng vật, thực vật, quá trình di cư và tuyệt diệt, biến đổi và tiến hóa của muôn thú muôn loài...

[1] Minh khí: đồ bằng gốm, đồng... được làm thu nhỏ, mô phỏng theo vật thật, để thờ cúng hoặc chôn theo người chết.

Trong chín chiếc đỉnh có một chiếc đúc hình đầu trâu mặt ngựa, được xếp lớp lang theo thứ tự thời gian và độ sâu tầng đất, cổ nhân đã căn cứ vào đó để ghi lại địa hình địa mạo, các loại khoáng quặng và sinh vật cổ quái của bốn cực. Tầng sâu nhất là một hắc động giống như vực sâu không đáy, bên trong lấp ló thứ gì đó hình thù kì dị nửa ẩn nửa hiện, không rõ rốt cuộc là vật gì, vị trí và các đặc điểm của hắc động này hoàn toàn trùng khớp với miêu tả mà đội khảo cổ đang muốn tìm.

Bên cạnh mỗi bức vẽ đều được chú thích bằng chữ triện cổ rất nhỏ, Tư Mã Khôi cố gắng đọc, nhưng có lẽ đó là văn tự long ẩn triều Hạ, nên anh đành bó tay bất lực, không nhận ra chữ nào. Chỉ có đỉnh Vũ Vương là cội nguồn của cổ thuật tướng vật, Tư Mã Khôi nghe đồn đã lâu, nên mới không khó phỏng đoán lai lịch của nó. Nghe nói, Sơn Hải Kinh – một cuốn cổ tịch địa lý thời Tần cũng được phỏng tác từ Sơn Hải Đồ khắc trên thân chiếc đỉnh cổ này, có điều nội dung bên trong đã bớt đi vài phần chân thực.

Thăng Hương Lân nghe Tư Mã Khôi nói hoàn toàn hợp logic, có lẽ cũng không sai lệch so với thực tế là bao, lòng cô bất giác thất kinh. Trong các lăng tẩm của các đế vương chư hầu, vật phẩm tuần táng quan trọng nhất chính là đỉnh đồng. Đỉnh đồng chính là quốc bảo, nên chỉ có bậc đế vương mới đủ tư cách mang cửu đỉnh tuần táng theo mình, bởi nó đại diện cho chín châu. Nếu ngược dòng lịch sử tìm về cội nguồn, thì đỉnh đồng đúc ở Yên Sơn của Vũ Vương có thể coi là cái đỉnh ông tổ, vì vậy

Vũ Vương còn gọi nó là đỉnh mẫu, Sơn Hải Đồ chạm khắc trên thân đỉnh là những bí mật kinh thiên động địa. Thế nhưng ghi chép về nguồn gốc của đỉnh đồng Vũ Vương trong lịch sử hầu như rất đại khái, không rõ ràng, vậy mà không ngờ, nó lại xuất hiện trong tòa thành cổ dưới lòng đất này.

Hải ngọng nhìn mãi mà vẫn không hiểu gì, liền sốt ruột giục: “Đâu? Bản đồ đâu? Tôi thấy mấy cái đỉnh đồng to tổ bố này chẳng có tí ý nghĩa thực tế nào với đội khảo cổ bọn ta cả. Mau rời khỏi đây thôi! Đừng mất thời gian với nó nữa!”.

Tư Mã Khôi nói: “Hải ngọng nhà cậu đúng là đồ ăn no vác nặng, trước đây suốt ngày nghe giáo sư Nông địa cầu nói cái gì mà quốc bảo “Tứ dương phương tôn” (2) , “Quách quý tử Bạch bàn” (3) , kiếm Việt Vương, gương Tần đế đầy thôi, nhưng nếu đặt trước cái đỉnh bằng đồng xanh này thì mấy thứ kia chỉ là hạng tép riu đáng hàng con cháu. Đây đúng là cơ duyên ngàn đời khó gặp, đồng thời cũng là phát hiện quan trọng nhất kể từ khi chúng ta từ Đại Sa Bản tiến vào lòng đất đến nay đấy!”.

[2] Tứ dương phương tôn: là một trong những quốc bảo đặt ở viện bảo tàng Nhân dân Bắc Kinh, đó là bình đựng rượu làm bằng đồng xanh, bốn góc gắn bốn cái đầu cừu.

[3] Quách (hoặc Quắc) Quý tử Bạch bàn: được xếp vào quốc bảo hạng nhất của Trung Quốc. Đó là chậu rửa tay của Quắc Tuyên Công, còn gọi Quắc Quý tử Bạch. Trong lòng chậu có 111 chữ triện cổ ghi lại chiến công Quắc Quý tử Bạch đại thắng quân Hung Nô ở bờ bắc Lạc Hà.

Anh nói xong thì quay sang hỏi Thăng Hương Lân xem liệu cô có thể phác họa tại chỗ những họa tiết trên thân đỉnh đồng không. Những hình vẽ cổ xưa ghi lại mọi bí mật dưới lòng đất này vừa thần bí vừa phức tạp, dấu kiếm cả một phân đội đến phác họa, e rằng cũng không thể hoàn thành trong ngày một ngày hai, huống hồ đội khảo cổ có bốn người, mà lại chỉ mình Hương Lân nắm được món kỹ thuật này, còn ba người còn lại thì có nhìn bầu cũng vẽ ra dựa, không giúp được trò gì.

Thăng Hương Lân nói: “Bích họa mới phải phác họa tại chỗ, còn những hình vẽ khắc trên đỉnh đồng chỉ cần dập thác bản trực tiếp là xong, cũng không tốn thời gian lắm”. Nói xong, cô liền lấy thác bản trong ba lô ra, dập vào mấy cụm hình trên cái đỉnh cổ, rồi vẽ các ký hiệu chú thích vị trí.

Hội Tư Mã Khôi toàn là dân ngoại đạo, không mớ tay vào được, đành đứng bên hút thuốc chờ đợi, bàn tính tiếp theo sẽ đi khảo sát địa cung trong lòng núi.

Đội trưởng Lưu Giang Hà đứng ngoài cảnh giới, anh chàng tò mò hỏi Tư Mã Khôi: “Thủ trưởng Khôi, khi này thủ trưởng nói cái đỉnh đồng này có ý nghĩa to lớn với đội khảo cổ chúng ta. Thế rốt cuộc nó có ý nghĩa gì vậy?”

Hải ngọng bữu môi: “Cái ngữ đấy có từ mấy ngàn năm trước thử hỏi có nổi ý nghĩa quái gì chứ? Cậu nhiễm tư tưởng mê tín phong kiến điển hình mất rồi, định quay về con đường tăm tối đấy hả? Lẽ nào cậu còn

muốn lôi đội khảo cổ đi theo vết xe đổ trên lối làm việc sai lầm của chủ nghĩa xét lại.”

Đầu Tư Mã Khôi đang rối bời, anh không tìm ra manh mối nào rõ ràng nào cả, nên cũng không còn tâm trí ngồi tán nhăng tán cuội với Hải ngọng. Anh đành nói: “Thật ra mục tiêu mà đội khảo cổ và tổ chức ngầm Năm mỗ xanh muốn tìm, giờ đây hoàn toàn giống nhau, đó chính là khu vực chưa biết nằm gần tâm Trái đất, Triệu Lão Biệt gọi nó là miếu thần, có lẽ nó là một hắc động bị sụt xuống do năng lượng tầng quyển manti tập trung với mật độ lớn. Vị trí cụ thể của hắc động và những bí mật tồn tại bên trong nó đều vượt xa khả năng lý giải của chúng ta. Manh mối xác thực duy nhất mà đội khảo cổ tìm được cho đến giờ phút này, chính là tòa thành cổ dưới lòng đất và Sơn Hải Đồ khắc trên thân chiếc đỉnh cổ Vũ Vương. Tiếc là chúng ta không thể giải mã được những chữ triện cổ thời Hạ, chỉ dựa vào mỗi mấy hình vẽ thần bí kì quái kia thì rất khó làm rõ chân tướng của nó. Gã kỹ sư thăm dò vật lý Điền Khắc Cường của tổ chức ngầm Năm mỗ xanh, cũng chính là tên đặc vụ có biệt danh căn phòng số 86 quanh năm mai phục ở sa mạc Gobi ở Tân Cương để theo dõi sát sao mọi động tĩnh xảy ra trong kính viễn vọng Lopnor, điều này chứng tỏ dưới lòng đất chắc chắn phải tồn tại thứ gì đó, trực tiếp uy hiếp đến mục tiêu của tổ chức đó. Tôi đoán, những bí mật đó đang được giấu kín trong chiếc đỉnh đồng Vũ Vương này. Vì vậy, nếu đội khảo cổ chúng ta muốn tiếp cận với hắc động gần tâm Trái đất, thì bắt buộc phải phá giải được ẩn số ở đây. Điểm tận cùng của biển cát dưới lòng đất là tòa thành cổ được xây dựng bao quanh ngọn núi lửa, lòng núi lại chứa địa cung. Văn tự chữ triện cổ thời nhà Hạ và cái đỉnh bằng đồng xanh to lớn kia, đều là chứng nhân chứng tỏ nó từ lưu vực sông Hoàng Hà di cư xuống đây. Vào thời điểm ấy, con người còn thưa thớt, thú hoang thì nhiều vô số kể, núi lở dữ dội, biển cả dậy sóng, môi trường tự nhiên vô cùng khắc nghiệt, khắp nơi đều có người ở dưới động huyệt. Sự tồn tại của đỉnh đồng chứng tỏ, khi đó đã kết thúc thời đại hồng hoang, tòa thành hoang phế này có lẽ được hậu duệ các vương triều Hạ Thương để

lại, bởi vậy, chúng ta phải tiếp tục tìm kiếm khắp địa cung, hi vọng sẽ tìm thấy phát hiện mới nào đó.”

Lúc này Thăng Hương Lân đã in thác bản xong, cô chỉnh sửa cho hoàn thiện rồi cất chúng vào ba lô, chỉ để lại một trang đưa cho Tư Mã Khôi xem, trang đó có ghi chép thông tin về cực vực.

Tư Mã Khôi đón lấy, thấy mấy bức hình đều thể hiện biển sâu sóng dữ thét gào, trong đó không thiếu “cá voi thân khổng lồ, thường luồng dài vạn trượng”. Tương truyền, khi xưa Vũ Vương chia chín châu, thăm dò bốn cực, đo đạc tỉ mỉ hình thể của đồi núi sông suối, mới chặn được nước chảy tự do về phía đông, hướng nước đến đại dương theo một con kênh hẹp ở núi Long Môn dọc bờ Hoàng Hà, còn đại dương đó cụ thể đó là Đông Hải hay Nam Hải thì không tài liệu nào có thể khảo chứng, chỉ biết nơi dẫn nước lũ vào gọi là Vũ khư⁽⁴⁾. Có lẽ, “không động” nằm giữa lớp vỏ và lớp phủ Trái đất chính là Vũ khư, có điều chuyện này họ cũng không thể kiểm chứng, mà chỉ đoán mò theo cảm tính cá nhân mà thôi. Tư Mã Khôi biết mấy hình vẽ này rất bất thường, liền bảo Thăng Hương Lân cất cẩn thận, để sau này có lúc cần dùng đến, rồi anh giục mọi người mau chóng rời khỏi đây, quay lại khu vực ven tòa địa cung. Đối diện với cánh cửa đá của thành cổ có một cửa động giống như mộ đạo, vừa cao lại rộng rãi, nhìn sâu vào trong thấy rất âm u lạnh lẽo, khác hẳn với không khí nóng bỏng ngoài bồn địa Turpan dưới sa mạc Gobi.

[4] Vũ khư: tức là dấu cũ của Vũ Vương hay di chỉ Vũ Vương.

Đội khảo cổ bật đèn quặng gắn trước mũ bắc lên, từ từ tiến vào bên trong. Đường hầm hoàn toàn trống trải, hai bên động cũng không hề có

vật gì thừa ra. Tư Mã Khôi cảm thấy không khí ở đây có vẻ không ổn, liền nhắc nhở mọi người phải thận trọng hơn nữa, không ai được mạo hiểm xông vào.

Đội trưởng Lưu Giang Hà bắt đầu lạnh gáy: “Chỗ này yên ắng quá, hình như chẳng có người sống hay sao ấy!”

Hải ngọng cười nhạt: “Nếu ở đây bỗng nhiên mọc ra một thằng cha đang nhe nhớn sống mới khiếp, chứ không có người thì đâu có gì lạ; điều kì lạ là ngay cả một xác chết cũng chẳng thấy...”

Lúc này, chùm sáng của đèn quặng trên mũ Tư Mã Khôi chiếu đến một góc tường, ở đó có một cái xác, phần đầu của xác chết đó to một cách bất thường, như thể bị trương phình lên vậy, lớn gấp đôi người bình thường, so với cái đầu thì gương mặt và cái cổ khô quắt trở nên vô cùng nhỏ bé, trông rất quái dị và đáng sợ.

Đội trưởng Lưu Giang Hà chưa kịp chuẩn bị tinh thần, nên khi nhìn thấy bộ dạng kì quái của cái xác, thì bất giác giật bắn người, lùi lại phía sau, hốt hoảng kêu lên: “Ồi! Người chết!”

Dưới ánh đèn quặng, Tư Mã Khôi còn phát hiện thấy sâu bên trong còn rất nhiều thi thể khác, anh cũng thất kinh, vội vàng bịt miệng Lưu Giang Hà thì thầm: “Khép cái miệng một tí, ngộ nhờ kinh động đến các ngài, thì chúng ta có mà ăn đủ”.

Thằng Hương Lân thấy Tư Mã Khôi dọa làm đội trưởng liên lạc sợ xanh mặt, vì đến cô nghe mà còn thấy rờn rợn, liền trách móc: “Tư Mã Khôi! Anh đừng dọa người khác nữa, được không hả?”

Tư Mã Khôi nói với Thằng Hương Lân: “Tôi có dọa đâu. Mấy năm nay tôi nhìn thấy rất nhiều người chết, nhưng chưa bao giờ thấy xác chết nào lại quái dị thế này”.

Thằng Hương Lân gật đầu bảo: “Mọi người phải thật thận trọng! Tuyệt đối không được sờ vào mấy xác chết này!”

Thế là cả đội ai nấy đều cẩn thận nhìn trước ngó sau, quan sát trang phục và trang thiết bị tùy thân của những xác chết, thì biết đây chính là đội khảo sát liên hợp Trung Xô mất tích năm 1958, chẳng ngờ lại tìm thấy họ trong tòa thành cổ này, đồng thời tất cả đều gặp nạn mà chết.

Hải ngọng chỉ tay đếm, tất cả có hai mươi hai cái xác, toàn bộ thành viên đội khảo sát đều chết ở đây, bao gồm cả bóng ma trong tấm hình. Tình trạng khi chết của đội khảo sát rất quái dị, khoảng cách giữa các xác chết không xa lắm. Gần đó có một tấm bia cũ kỹ loang lỗ dựa vào tường, cao tầm đầu người, hình thù giống khuôn mặt người, nhưng chỉ có hình khối, không khắc rõ đường nét ngũ quan, chỉ có dưới chân bia là chạm trổ cái miệng lớn đen ngòm ngòm, đang há rộng ngoác nuốt một con quái xà.

Tư Mã Khôi soi đèn quặng vào tấm bia “nuốt rắn” trong địa cung, bỗng thấy gai lạnh cột sống. Anh nghĩ dường như khoảnh khắc đội khảo sát chạm vào tấm bia này, thì đột nhiên họ đều gặp phải bất trắc, không một

ai thoát thân. Tuy Tư Mã Khôi biết khu vực quanh đây chắc chắn đầy rẫy hiểm nguy rình rập, nhưng việc đội khảo sát mất tích năm 1958 là việc rất quan trọng, nên anh không thể qua loa cho xong chuyện, đành lấy hết can đảm tiếp tục xem xét. Anh dặn ba người còn lại, trước khi anh cho phép, không ai được tự tiện tiếp cận tấm bia nuốt rắn trong địa cung.

Mọi người lục ba lô và túi áo trên của từng thi thể và tìm thấy một số bản đồ, ảnh chụp cùng các vật phẩm khác như sổ tay công tác. Tuy xác chết đã teo quắt nhưng đường nét ngũ quan thì vẫn còn khá rõ, nên Tư Mã Khôi muốn đối chiếu từng thi thể với ảnh chụp để nhận diện họ.

Lúc này, chợt nghe phía sau có tiếng động vọng lại, gân xanh trên trán Tư Mã Khôi giật giật, anh điên tiết hét lên: “Vừa mới dặn không được tiếp cận tấm bia cổ quái kia, thế mà ngoảnh đầu đi một cái đã quên khuấy rồi à?”, nhưng khi anh quay người lại, thì thấy ba thành viên của đội khảo cổ vẫn ở cạnh bên, khiến tim anh như hẫng xuống một nhịp; anh cảm thấy từng sợi tóc của mình đang dựng đứng cả lên: “Phía sau là ai vậy?”, anh bạo gan soi đèn quặng ra sau nhìn kỹ, nhưng ngoài tấm bia đá ra thì không còn vật gì khác. Tư Mã Khôi kinh hãi thốt lên: “Chẳng lẽ cái bia cổ này sống thọ quá nên thành tinh rồi sao?”



Tứ dương phương tôn

Quốc Quý tử Bạch bồn

Chương 1.2: Căn nguyên

Tư Mã Khôi thấy tấm bia nuốt rắn dựng dưới bức tường vẫn yên ắng im lìm, cũng không có biểu hiện gì khác thường, không biết âm thanh khi này phát ra từ đâu, nhưng hễ nhìn vào tấm bia đó, là anh lại lạnh toát sống lưng. Anh trấn tĩnh nhủ thầm, thấy vật quái mà không cho đó là quái, thì nó cũng sẽ tự khắc là bình thường, liền bạo gan soi đèn quặng lại gần, xem kỹ rốt cuộc thế nào.

Tấm bia nuốt rắn này loang lỗ, cổ phác, hình thù kì quái. Gọi nó là tấm bia cũng chỉ là cách mà đội khảo cổ dựa vào hình dáng bên ngoài đặt ra, chứ thực tế không ai biết đó là thứ gì, bởi hình khối trên bề mặt như thể khuôn mặt người, nhưng không có đường nét rõ rệt, chỉ mỗi phần chân là chạm khắc cái miệng ma quái đang nuốt rắn, trông vô cùng quái dị và tàn bạo.

Tư Mã Khôi bỗng nhớ lại, ngày xưa có cuốn sách tên là “khu xà thư”, là sách ghi chép các loại bùa chú để thuần phục rắn. Nhiều đời trước, các trưởng môn cái bang thường giữ cuốn cổ thư này, để khi mở ra đọc là bày rắn bất phân lớn nhỏ đều kéo đến nghe lệnh họ. Rồi mỗi kẻ ăn mày sẽ bắt một con trong số đó lột da, xả thịt nấu bát canh cho ấm dạ. Thế nhưng chiêu này chỉ được đem ra sử dụng vào những năm thực sự đói kém không kiếm nổi miếng ăn, nếu không sẽ phạm vào điều cấm kị. Liệu có phải tấm bia cổ này cũng có khả năng thu hút bày rắn? Nhưng nhìn xung quanh địa cung này, ngoài hai mươi hai thi thể của thành viên đội khảo sát, thì không phát hiện thấy dấu tích của bất kì sinh vật nào khác.

Lúc này, Thăng Hương Lân nói với Tư Mã Khôi: “Thi thể của các thành viên đội khảo sát tuy rằng chưa mục nát hẳn, nhưng đầu đã biến dạng, gương mặt khô quắt nghiêm trọng, rất khó đối chiếu với dung mạo ban đầu trong bức ảnh, phải sử dụng kỹ thuật chuyên môn mới kiểm định được”.

Tư Mã Khôi trầm nghĩ: “Thi thể của toàn bộ thành viên đội khảo sát đều nằm ở đây, chứng tỏ bóng ma trong tấm ảnh chỉ là hiện tượng khúc xạ quang học ngẫu nhiên. Có lẽ lúc trước mình đa nghi quá, bây giờ đã phát hiện địa điểm đội khảo sát gặp nạn, lại tìm thấy rất nhiều bản đồ và ghi chép trên các thi thể, thu hoạch cũng không nhỏ, nên phải mau chóng rời khỏi đây thì hơn”. Rồi anh bảo mọi người thu dọn tử thi, chụp ảnh bằng máy ảnh phản quang ống kính đơn K205 làm tư liệu, sau đó nhanh chóng rút lui.

Mọi người quay ra theo đường cũ, nhưng cảm giác càng đi càng thấy bất thường. Tứ phía trong địa cung đều có đường hầm, khu vực ở giữa là chính điện – có tấm bia nuốt rắn, hai bên đường hầm đều có rất nhiều gian động, lúc vào thấy đoạn đường hầm đi từ cửa đến chỗ các tử thi khoảng chừng hai ba trăm mét, nhưng khi đi ra thì không thấy cửa động đâu cả, mà chỉ có bức tường đá lạnh lẽo, sừng sững nằm ở điểm tận cùng.

Hải ngọng hoang mang: “Bọn mình đi lạc rồi, sao lại chạy vào ngõ cụt được nhỉ?”

Thăng Hương Lân nhìn kim la bàn, nghi ngờ nói: “Phương hướng không sai, chắc không phải lạc đường đâu...”

Tư Mã Khôi nghĩ thầm: “Đúng là ghét của nào trời trao của ấy, tòa địa cung này kì quái quá, chẳng lẽ lại có hệ thống ngầm ẩn giấu bên trong, nhốt sống những người bước chân vào đây?”. Có điều, Tư Mã Khôi cũng am hiểu sự biến hóa của hệ thống bẫy ngầm, nên không quá lo sợ, anh bảo mọi người: “Cái nơi quỷ quái này thì nhằm nhò gì, chỉ hù dọa được trẻ lên ba thôi, nếu nắm được nguyên lý tương sinh tương khắc, thì dễ như trở bàn tay ấy mà”.

Nói xong, anh lên trước lần sờ vách tường, nhưng rồi anh lập tức phát hiện sự việc không hề đơn giản như mình nghĩ. Khối đá được tạo từ tro núi lửa cứng chắc, kín bưng không một kẽ hở, ít nhất cũng dày đến bảy tám centimet, bên trong đặc, không hề có thiết bị ngầm nào, cho dù sử dụng lượng lớn thuốc nổ, cũng chưa chắc phá hủy nổi nó.

Đội trưởng liên lạc Lưu Giang Hà lo lắng nói: “Thủ trưởng ơi! Bên dưới tòa thành cổ này chắc có ma rồi, mấy con ma trong đội khảo sát không muốn chúng ta rời khỏi đây rồi!”

Tư Mã Khôi mắng: “Này, đừng có thần hồn nát thần tính nữa. Tôi thấy chuyện này quá nửa là liên quan đến tấm bia nuốt rắn chết tiệt kia, bây giờ có mà chạy đằng trời, chúng ta đành quay về tìm tấm bia cổ quái đó thôi!”

Đội khảo cổ đang định quay đầu trở về, thì thấy một loạt tiếng động văng vẳng bên tai, dường như có vật gì đang bò đến từ nơi sâu trong đường hầm, chúng cọ sát vào vách tường, phát ra âm thanh quái dị nghe sà sạt,

dường như có rất nhiều loài sinh vật cánh cứng. Rồi tiếng động càng lúc càng gần, không những vậy, tốc độ và sức mạnh còn dữ dội như nước triều dâng, thực sự khó lòng đoán được.

Mọi người thất kinh, không biết nơi sâu trong địa cung rốt cuộc xuất hiện thứ gì, nhưng xem chừng kẻ sắp đến không phải hạng tốt đẹp, khẩu xung phong PPS chưa chắc đã cản được bước của chúng. Cả đội đành tháo lui về gian động bên cạnh, rồi hợp lực đẩy cánh cửa đá hình tròn để nó cách biệt hoàn toàn với cửa động dẫn ra đường hầm.

Tư Mã Khôi áp người vào cánh cửa đá nghe ngóng một hồi, loáng thoáng thấy âm thanh phía ngoài đường hầm dường như đều bị chặn trước cánh cửa, anh mới thở phào một tiếng, đang định quay người, thì phát hiện ba thành viên còn lại đứng sững như trời trồng, dường như họ đã nhìn thấy thứ gì không thể tưởng tượng nổi. Tư Mã Khôi thầm nghĩ, trong gian động này thì có thứ gì được chứ? Anh ngẩng đầu nhìn lên và hồn bay phách lạc, thì ra dưới chân tường trong động thất, có một người đang ngồi lặng lẽ.

Người đó vóc dáng tiêu tụy, khuôn mặt đầy nếp nhăn, tóc bạc phơ, hai mắt sáng quắc như điện, lão ta đang nhìn chằm chằm hội Tư Mã Khôi, cách ăn mặc giống hệt với các thành viên đội khảo sát tử nạn dưới lòng đất.

Trong khoảnh khắc, Tư Mã Khôi có thể phân biệt người này chắc chắn không phải kẻ cầm đầu Năm mồi xanh, bởi vì Năm mồi xanh giống như u hồn hoặc xác ướp, cái mùi tử khí nặng nề quái dị đó khó có thể che đậy

được, nhưng chẳng phải hai mươi hai xác chết của đội khảo sát đều nằm ngoài địa cung sao? Ông già tóc bạc này rốt cuộc là ai?

Lão tóc bạc nhìn chằm chằm hội Tư Mã Khôi như thể đang ngẫm đánh giá, bỗng nhiên lạnh lùng mở miệng hỏi: “Các cậu... đến đây tìm ta sao?”

Tư Mã Khôi không đáp mà hỏi lại: “Lão có phải thành viên đội khảo sát kính viễn vọng Lopnor năm 1958 không?”

Lão tóc bạc “hừ” một tiếng rồi nói: “Này hậu bối! Đây là cơ mật quốc gia, ai là lãnh đạo của các cậu? Ta muốn nói chuyện trực tiếp với lãnh đạo của các cậu”.

Hội Tư Mã Khôi nhìn nhau, ai nấy đều cảm thấy trên mình người này tỏa ra một luồng khí thần bí, khó lòng miêu tả được, người này rốt cuộc là ai? Vì sao lại xuất hiện trong địa cung? Lẽ nào cả đội đang chạm trán với u hồn của một trong những thành viên đội khảo sát? Hơn nữa, trong bức ảnh hình như không có người này, chẳng lẽ hẳn chính là bóng ma đó?

Tư Mã Khôi cảm thấy tình huống lúc này thật mơ hồ, anh định thăm dò hư thực, liền phân công đội trưởng liên lạc Lưu Giang Hà ra gác cửa, đề phòng trong động bất ngờ xảy ra biến cố, sau đó nói với lão tóc bạc: “Tôi là thủ lĩnh của đội, trước đây còn chụp ảnh cùng chủ tịch nước và bắt tay với thủ tướng rồi đấy...”

Hải ngọng chen ngang: “Chuyện này tôi có thể làm chứng. Lãnh đạo Khôi đúng là đã từng chụp ảnh chung với chủ tịch nước, nhưng là chủ tịch nước Cộng hòa Miến Điện, còn thủ tướng mà cậu ta bắt tay là thủ tướng Lào đấy”.

Lão tóc bạc nghi ngờ hỏi: “Thế nghĩa là các cậu không biết ta là ai hả?”

Tư Mã Khôi thấy đối phương không giữ thái độ ôn hòa, nên cũng chẳng cần khách khí nói luôn: “Trông bộ dạng xui tận mạng của lão thì chắc là một chuyên gia chứ gì?”

Lão tóc bạc gật đầu nói: “Người phạm tặc bình thường đều gọi ta như vậy, nghe mãi cũng quen tai!”

Thăng Hương Lân thấy Tư Mã Khôi và Hải ngọng mồm mép tép nhảy, cứ vòng vo nói đi nói lại mãi thế này, thì biết bao giờ mới có kết quả? Thế là, cô liền kể thật cho lão tóc bạc nghe toàn bộ quá trình từ khi đội khảo cổ tiến vào Đại Sa Bản, vượt địa máng và rừng rậm than đá, tìm thấy trạm thám trặc trung tâm, tiếp theo thoát khỏi sự đeo bám của căn phòng số 86, rồi đào thoát ra ngoài chiếc hộp thời gian, cuối cùng đến được thành cổ trong biển cát. Cô kể tóm tắt tất cả sự việc một lượt, mong giành được sự tin tưởng của đối phương.

Tư Mã Khôi thấy lai lịch ông già tóc bạc rất bất minh, nên sao có thể dễ dàng khai tuốt tuốt toàn bộ sự thật về đội khảo cổ cho lão nghe được? Nhưng nghĩ đi nghĩ lại, thấy đội khảo cổ giờ đây đã đi đến đường cùng, nên những chuyện này cũng không cần thiết phải giữ bí mật nữa, bởi vậy

anh cũng không ngăn cản cô, chỉ lặng im đứng bên quan sát xem cuối cùng đối phương sẽ nói gì.

Lão tóc bạc nghe xong bán tín bán nghi, dường như lão đang tự suy đoán xem, câu chuyện Thăng Hương Lân vừa kể là thật hay giả. Trầm ngâm một hồi lâu, sau cùng, lão cũng thừa nhận mình là một trong những thành viên của đội khảo sát liên hợp Trung Xô năm 1958. Còn về việc vì sao lão lại xuất hiện ở đây và rốt cuộc, lúc đó đã xảy ra những chuyện gì, thì hầu hết đều gần với những gì Tư Mã Khôi phỏng đoán, hơn nữa mọi sự kiện đều có liên quan đến tấm bia nuốt rắn trong lòng núi.

Lão nói với hội Tư Mã Khôi: “Tôi không dám chắc mình hiểu tất cả những chuyện liên quan đến kính viễn vọng Lopnor, tàu ngầm Liên Xô bị mất tích và bí mật của tổ chức ngầm Năm mồi xanh, nhưng chí ít cũng biết bảy tám phần, có điều những sự kiện này đan cài vào nhau rất phức tạp, phải kể từ lúc bắt đầu, đó cũng chính là ngày trời đất thành hình.

Từ năm 1543, nhà vật lý thiên văn người Ba Lan Nicolaus Copernicus đã đưa ra một phát hiện mới đầu tiên của thuyết mặt trời là trung tâm, rồi từ đó những thảo luận về sự quay quanh của các thiên thể được quy nạp vào phạm trù khoa học. Sau đó, dần dần hình thành nên các trường phái khác nhau như: thuyết tinh vân, thuyết va chạm hành tinh... Nhưng trên thực tế, những học thuyết liên quan đến khởi nguồn của vũ trụ, cho đến tận bây giờ vẫn chỉ dừng lại ở giai đoạn giả thiết, hoàn toàn không có căn cứ chứng minh.

Trong các mẫu lõi đá mà các nhà khoa học Liên Xô sưu tầm được ở kính viễn vọng Lopnor, có một loại vật chất khoáng quặng tên là Zirconi. Đó

là một kim loại chuyển tiếp màu trắng xám, bóng láng, tương tự như Titan. Suy đoán theo năm tuổi đo lường từ mẫu vật này, thì không động nằm giữa lớp vỏ và lớp phủ Trái đất, ít nhất cũng tồn tại từ cách đây 4 tỉ 600 triệu năm, khi đó, vụ nổ vẫn thạch dưới lòng đất khiến vực sâu cách bề mặt Trái đất mười nghìn mét này bắt đầu xuất hiện ôxy và nước.

Trong khi đó, khoảng thời gian hơn bốn ngàn năm về trước, cũng chính là thời đại của hồng thủy, và chính trong thời điểm này, con người đã phát hiện ra không động dưới lòng đất. Huyệt động trong núi Long Môn khi Vũ Vương đào vét lưu vực sông Hoàng Hà, đã dẫn nước lũ ra đầm lớn, nó chính là Vũ khu mà sử sách vẫn ghi chép, đồng thời cũng là cực vực mà hậu thế sau này vẫn gọi. Tương truyền, mười vạn âm binh dưới lòng đất đã ra sức đào vét sông ngầm, nhờ vậy mới dẫn được nước từ núi Long Môn chảy vào Vũ khu. Mức độ chính xác về các số liệu địa lý mà cổ nhân đo đạc, cũng như độ khó và sự hùng vĩ của các công trình đó, quả thực khiến người đời nay khó lòng tưởng tượng nổi, mà chỉ có thể quy kết là được thần quỷ phù trợ. Kì thực, vì niên đại quá xa xôi, các ghi chép thực tế trong sách cổ lại vô cùng ít ỏi, nên rất nhiều phương pháp cổ xưa đã bị thất truyền”.

Tư Mã Khôi càng nghe càng hiểu kì, tuy ông già tóc bạc này nói có đầu có cuối, nhưng sao lão ta lại hiểu rõ cặn kẽ ngọn nguồn mọi chuyện như vậy nhỉ? Có thể những bí mật này vẫn còn tồn tại trong thành cổ, nhưng từ sau thời Tống thì làm gì còn ai có thể giải mã được chữ triện cổ triều Hạ nữa, vậy lão già này rốt cuộc là người sống hay là bóng ma trong tấm ảnh hiện thân trở về?

Lúc này, chuyên gia tóc bạc lại càng làm ra vẻ bí mật, nói úp úp mở mở với mọi người: “Niên đại chữ triện cổ triều Hạ xuất hiện còn sớm hơn cả chữ giáp cốt, vì nội dung của nó quá cổ xưa và ảo diệu nên di chỉ sót lại

không nhiều, hàng ngàn năm trước nó đã hoàn toàn thất truyền. Nhưng có thể nói không ngoa là thời nay chỉ mỗi mình ta hiểu được chúng, bởi vậy ta mới có thể phá giải những ẩn số kinh động trong cõi đời này. Tạm thời các cậu đừng vội gạn hỏi về nguyên nhân ẩn chứa bên trong, mà trước tiên hãy nghe lão đây nói hết đã.

Trong lịch sử tồn tại truyền thuyết “Vũ Vương xiềng giao long”, tương truyền, thời nhà Hạ có con quái vật cổ, thân mình như vượn, mắt vàng răng tuyết, tên là Vô chi kì (1) . Khi Vũ Vương khơi thông sông Hoài Thủy, ông đã thu phục được nó, và xiềng nhốt nó trong giếng Hoài Cảnh sâu không thấy đáy. Cũng có quan điểm cho rằng Vô chi kì là con mãng xà lớn, bởi vậy mới xuất hiện truyền thuyết xiềng giao long.

[1] Vô chi kỳ: là con quái vật cổ xưa nhất xuất hiện trong truyền thuyết Trung Quốc. Nó sinh ra ở Hoa Quả Sơn, tự nhận mình là thần sông Hoài Thủy, phép thuật thần thông quảng đại. Về sau Ngô Thừa Ân lấy hình mẫu con quái vật này để xây dựng hình tượng nhân vật Tôn Ngộ Không.

Trên thực tế, thời đó, bên bờ sông Hoài Thủy có một cổ quốc tôn rắn làm thần. Người dân nước này đều sống trong các hang động dưới lòng đất, không biết sử dụng lửa. Do họ nhiều lần đào đường sông, nên dẫn đến nạn lũ lụt hoành hành. Sau khi bị vương triều nhà Hạ hàng phục, họ trở thành nô lệ và bị đẩy xuống lòng đất đào con kênh ma quỷ. Lợi dụng kết cấu hợp lý sẵn có của các quần thể huyết động nguyên sinh trong lớp vỏ Trái đất, nhà Hạ đã tạo ra con sông ngầm ngoằn ngoèo trải dài hàng ngàn dặm. Đồng thời, họ còn chôn giấu rất nhiều đồ vật cổ để trấn sông. Đỉnh đồng Vũ Vương cũng bị thất lạc dưới lòng đất chính vào lúc đó. Sau này, một lượng lớn bùn đất trong Hoàng Hà bị chìm lún xuống sâu, lấp kín con sông ngầm dưới lòng núi Long Môn. Mãi đến ngàn năm sau, những nô lệ tộc quỷ đã chạy trốn khỏi lòng đất, thâm nhập sa mạc Tây Vực và

trở thành tổ tiên của tộc người Tochari(2) – một phân nhánh nhỏ trong tộc di cư đến Miến Điện vào thời Tần Hán, sau này chính là Diệt Hỏa quốc bị mất tích một cách thần bí dưới lòng đất.

[2] Người Tochari: phiên âm Hán Việt là người Thổ Hỏa La, có tư liệu cho rằng, đó chính là tiền thân của tộc người Nguyệt Chi. Ban đầu họ định cư ở miền đông khu vực lòng chảo Tarim, ngày nay thuộc Tân Cương, Cam Túc và Kỳ Liên Sơn ở Trung Quốc, sau đó di cư tới Transoxiana, Bactria (Đại Hạ) và cuối cùng là miền bắc Ấn Độ, nơi họ lập ra Vương triều Quý Sương.

Thăng Hương Lân thấy chuyên gia tóc bạc kể chuyện lịch sử cổ xưa từ hàng ngàn năm trước mà rõ ràng như thể đọc đường chỉ lòng bàn tay, thì biết tri thức của lão vượt xa người thường. Cô bất giác vừa kinh ngạc vừa thắc mắc, không lý giải được vì sao đối phương lại am tường mọi chuyện đến thế. Hải ngọng và đội trưởng Lưu Giang Hà cũng tròn mắt đứng ngẩn ra nghe.

Chỉ có Tư Mã Khôi là càng lúc càng hoài nghi, anh không muốn tiếp tục nghe chuyên gia tóc bạc huênh hoang kiến thức nữa. Trước khi làm rõ thân phận của đối phương, ai dám tin mấy lời xằng bậy của lão?

Tư Mã Khôi lôi tấm ảnh chụp đội khảo cổ ra, dưới ánh đèn quặng, anh liên tục đối chiếu lão chuyên gia tóc bạc với từng người trong ảnh. Không thấy người nào có dung mạo tương tự với lão, dẫu đối phương là vong linh đã chết từ nhiều năm trước, thì cũng tuyệt đối không phải vong linh của thành viên đội khảo sát liên hợp Trung Xô năm 1958.

Hải ngọng hậm hực nói với Tư Mã Khôi: “Cậu đúng là hạng đa nghi Tào Tháo! Có bao giờ chịu tin ai chưa hả? Trong tấm ảnh chẳng phải có một bóng ma lơ mờ không rõ mặt đấy à? Sao cậu dám chắc người thứ hai mươi hai không phải lão ta chứ?”

Tư Mã Khôi nói: “Tuy khuôn mặt của bóng ma trong tấm ảnh không rõ, nhưng tớ dám chắc thằng cha đó là người Nga, còn chuyên gia tóc bạc mà chúng ta đang gặp này, căn bản không hề xuất hiện trong tấm ảnh”.

Chương 1.3: Tắm ảnh

Tuy rằng khuôn mặt của bóng ma đứng đầu tiên mé trái hàng thứ hai trong tấm ảnh có dính một vết sáng, khiến mọi người không thể nhận diện rõ ràng, nhưng ngoài khuôn mặt ra thì mọi chi tiết khác trên cơ thể đều được chụp lại một cách rất chân thực.

Lúc này Tư Mã Khôi đã chú ý đến một chi tiết nhỏ, anh phát hiện trang phục mà hai mươi hai thành viên đội khảo sát mặc trên người không giống nhau, từ các đặc trưng trên trang phục có thể phỏng đoán, bóng ma trong bức ảnh khả năng là người Liên Xô. Bởi vậy, bất kể thân phận thực sự của bóng ma kia thế nào, thì chí ít nó cũng không phải chuyên gia tóc bạc đang trốn dưới lòng đất này.

Ba người còn lại nghe Tư Mã Khôi chỉ ra vấn đề, cũng thấy mỗi nghi ngờ trong lòng càng lúc càng lớn. Tuy đối phương biết rất nhiều chuyện cơ mật quan trọng, nhưng lai lịch người này rất bất minh, vậy làm sao dám tin những lời lão ta nói?

Chuyên gia tóc bạc thấy rõ tâm lý nghi kỵ của mọi người vẫn chưa giảm xuống, thì nói: “Bức ảnh đó đúng là được chụp trước khi đội khảo sát tiến xuống lòng đất, có điều, nếu như các cậu muốn biết bóng ma trong bức ảnh rốt cuộc là ai, thì buộc phải hiểu rõ bí mật hạt nhân của tổ chức Năm mồi xanh. Tổ chức này chính thức thành lập năm 1946, kết cấu của nó giống như cái ô. Nội bộ tổ chức đặt biệt danh theo cấp bậc của các công trình kiến trúc khác nhau, chức danh cao nhất là năm mồi, chức danh thấp nhất là căn phòng, còn kẻ cầm đầu chính là cánh tay cầm cán ô”.

Tư Mã Khôi chăm chăm suy nghĩ xem phải thoát khỏi nơi này thế nào, nên không còn tâm trạng để ý đến mấy lời hù dọa của lão tóc bạc, nhưng thấy đối phương bỗng nhiên nhắc đến Năm mồ xanh, rõ ràng là lão hiểu rất rõ về tổ chức ngầm này, anh đành kiên nhẫn nghe tiếp xem rốt cuộc lão định nói gì, đồng thời ngầm quan sát và phán đoán xem thân phận thực sự của lão.

Chuyên gia tóc bạc hiển nhiên rất thấm nhuần nghệ thuật rắc thóc dụ gà. Trước tiên, lão ta dùng mấy lời để trấn an tâm lý bốn thành viên đội khảo cổ, nhưng khi mọi người đã tập trung chú ý thì lão không nhắc lại chuyện Năm mồ xanh nữa, mà tiếp tục kể về dòng sông ngầm dưới cực vực khi này hãy còn nói dở. Lão kể rằng, Quỷ Nô là một trong những tổ tiên của tộc người Tochari ở Tây Vực. Trong thể hệ ngôn ngữ Ấn Âu thì Tochari có nghĩa là “huyết động”, cũng chính bởi vậy nên tòa thành cổ bị thất lạc dưới lòng đất mới có tên là thành Tochari.

Trong thành cổ còn lưu lại khá nhiều bích họa và chữ triện cổ triều nhà Hạ, ghi lại truyền thuyết Vũ Vương thám hiểm bốn cực, đo lường đất trời. Nói theo quan điểm ngày nay thì, Vũ khư chính là không động khổng lồ được hình thành do vụ nổ vẫn thạch. Trong hố đất xung quanh nó cũng sản sinh những khe nứt sâu hun hút giống như hẻm núi. Khi đào vét huyết động núi Long Môn, cổ nhân đã lợi dụng những khe nứt này để tạo sông ngầm, cuối cùng dẫn nước lũ từ lục địa đổ vào Vũ Khư.

Trong long triện triều Hạ còn ghi chép một sự kiện vô cùng thần bí: dưới lớp vỏ Trái đất có một hắc động sâu như vực vô đáy, nó đóng mở bất thường, không biết bên trong tồn tại vật thể gì.

Cổ nhân coi đó là điều cấm kỵ, không ai dám nhắc cũng không dám nói đến. Bởi vậy, những ghi chép mô tả về nó vô cùng ít ỏi. Dần dần, những bí mật cổ xưa này hóa thành lớp bụi trần ai của thời gian, từ mấy ngàn năm trước đã không còn ai nhắc đến nó nữa.

Thời gian vật đổi sao dời, thoáng chốc đã đến năm 1953, thời kì đầu cuộc chiến tranh lạnh, một chiếc tàu ngầm thuộc phân đội tàu ngầm độc lập số 40 của lực lượng vũ trang Liên Xô, mang biển số chiến thuật là 615 cấp Z, động cơ Diesel, mang hai trái tên lửa Sunshine xuất phát vào hải vực Thái Bình Dương, chấp hành nhiệm vụ đã định theo lệnh của cấp trên. Khi đang lặn ở độ sâu cực hạn 200 mét thì đột nhiên xảy ra tai nạn nước biển ăn mòn, từ đó con tàu mất tích.

Nhưng thực tế, sau khi mất tích, con tàu đó đã trở thành một bóng ma ngao du khắp nơi trên biển. Không quân Mỹ và đội tuần tra biển Anh, cũng đều từng nhận được tín hiệu định vị sóng ngắn của tàu Z-615 ở các địa điểm không giống nhau, nhưng nguồn tín hiệu thì đều xuất phát từ đáy biển sâu hoặc dưới lòng đất, nơi tàu thuyền căn bản không thể tới được, đồng thời con tàu liên tục di chuyển.

Các bên đều vô cùng coi trọng sự kiện này, định tranh một bước tìm thấy con tàu ma trước nhưng sau nhiều lần tiến hành thám trắc lục soát, thì kết quả vẫn không tìm thấy gì. Khi đó, có tổ chức tình báo đã cung cấp manh mối, suy đoán con tàu ngầm đã thâm nhập khu vực hắc động gần tâm Trái đất, tín hiệu liên lạc của nó không ngừng lặp đi lặp lại, xuất hiện lần trong bức xạ vi sóng điện từ dưới lòng đất, từ đó khúc xạ lên bề mặt Trái đất, còn thứ đang không ngừng di chuyển dưới lòng đất không phải tàu ngầm 615, mà là bản thân hắc động.

Hắc động nằm giữa lớp vỏ và lớp phủ Trái đất, cũng chính là khu vực bí ẩn bên trong Vũ khư, bởi vậy con tàu ngầm bị mất tích của hải quân Liên Xô mới xuất hiện ở cực vực bên dưới sa mạc Lopnor vào một thời điểm nhất định. Còn vì sao hắc động không ngừng di chuyển, thì đến nay vẫn chưa ai giải thích nổi.

Tổ chức cung cấp nguồn tin tình báo đó chính là Năm mờ xanh. Tiền thân của nó là một tổ chức ngầm chuyên giao dịch các tin tình báo về buôn bán vũ khí chiến tranh và buôn lậu. Các thành viên của nó thâm thấu đến mọi vùng miền, nhưng nội bộ từ đầu chí cuối đều duy trì phương thức liên lạc đơn tuyến, tất cả đều do kẻ cầm đầu thông qua điện đàm trực tiếp thao túng.

Vào thời kì đặc biệt đó, các phe phái quân sự trong cuộc chiến tranh lạnh không ngừng tranh chấp, và có xu hướng hâm nóng phát triển đến giai đoạn cao trào, trong đó bao gồm cả hành động thám trắc địa tâm. Liên Xô căn cứ vào tin tình báo này quyết định chuyển mục tiêu từ Kinh viễn vọng địa cầu sang sa mạc Lopnor, đồng thời đạt được thỏa thuận với phía Trung Quốc là hai bên sẽ cùng nhau khai quật huyết động nguyên sinh bị vùi sâu dưới lớp vỏ Trái đất. Thông qua phương pháp quan trắc địa ảnh viễn thám bằng điện trường, họ phát hiện dưới lòng đất có hai vật thể bằng sắt thần bí, nhưng không giống với chiếc tàu ngầm đang bị mất tích của Liên Xô. Cũng bởi vì họ đã sớm biết trước khu vực sâu mười nghìn mét dưới lớp vỏ Trái đất từng là di chỉ Vũ khư, nên năm 1958, hai phía Trung Xô đã tổ chức thành lập một phân đội khảo sát liên hợp, trong đó bao gồm các chuyên gia địa chất, khảo cổ và quan sát viên quân sự. Phân đội này thâm nhập cực vực, tiến hành các cuộc thám trắc thực địa. Một ngày trước khi chính thức xuất phát, cả đội cùng nhau

chụp một bức ảnh tập thể, đó chính là bức ảnh xuất hiện bóng ma mà các cậu phát hiện được.

Thành viên có khuôn mặt không thể nhận diện trong bức ảnh là một tùy viên quân sự làm việc trong cục tình báo KGB(1) của Liên Xô. Sau khi bức ảnh được chụp và đem rửa, viên sĩ quan đó bỗng vô cớ lăn ra chết, kết quả khám nghiệm tử thi được liệt vào phạm trù cơ mật, tình hình cụ thể chỉ phía Liên Xô mới biết rõ.

[1] KGB: Viết tắt của ủy ban An ninh Nhà nước (tiếng Nga)

Khi đó, Năm mờ xanh đã dần dần thoát khỏi sự kìm hãm của thế lực chiến tranh lạnh. Mục tiêu chủ yếu của tổ chức này là bằng mọi giá phải tìm bằng được bí mật ẩn giấu trong hắc động. Kế hoạch kính viễn vọng Lopnor của Liên Xô chẳng qua cũng chỉ là một trong những nguồn lực có hiệu quả mà tổ chức muốn lợi dụng. Khoảng năm 1958, các bên bắt đầu phát hiện ra chân tướng sự việc, nên quyết định loại bỏ kế hoạch kính viễn vọng Lopnor ra khỏi chiến dịch. Nước ta cũng nhiều lần tiến hành các phong trào chống phản động và truy bắt không ít phần tử mai phục, nhưng tổ chức Năm mờ xanh lại không thuộc về bất kì thế lực nào, còn nội bộ được duy trì theo phương thức liên lạc đơn tuyến, nên các thành viên không hề quen biết nhau, bởi vậy, nếu không tóm được tên đầu sỏ thì rất khó diệt trừ nó tận gốc.

Chính vì thế, có người hoài nghi rằng, viên sĩ quan cục tình báo KGB đã bị phần tử mai phục của tổ chức này hãm hại, còn bóng ma xuất hiện trong bức ảnh cũng không phải chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Nếu nói theo quan điểm mê tín thì có lẽ, anh ta đã bị ma nhập, hoặc còn do

nguyên nhân nào khác. Chỉ có điều, máy ảnh tốt cuộc đã chụp được thứ gì, thì chúng ta không thể đưa ra kết luận khẳng định chắc chắn, bởi thiếu chứng cứ xác thực.

Vì viên sĩ quan cục tình báo KGB bất ngờ tử vong, nên đội khảo sát bị khuyết mất một vị trí, lão tíc bạc nhận được mệnh lệnh đột xuất, cùng đoàn thâm nhập kính viễn vọng Lopnor. Nào ngờ, cả đội bị bọn trùng cát tấn công giữa đường, đường dây điện thoại thạch từ bị cắt đứt, máy phát sóng ngắn cũng xảy ra sự cố, từ đó, mất liên lạc với hậu phương, đội khảo sát không thể phân biệt được phương hướng giữa biển cát dưới lòng đất. Vì phải tránh sương đen, nên cả đội đành dựa vào biểu đồ thám trắc lực va chạm, lần theo vằn thạch sắt chỉ đường, mò mẫm đến tòa thành cổ này, đợi đội cứu hộ đến giúp. Vậy mà có ai ngờ, địa cung trong tòa thành hoang phế tối tăm và im lìm như cõi chết này lại là huyết ma khiến tất cả sinh mệnh lâm vào con đường một đi không trở lại.

Tư Mã Khôi nghe hồi lâu, thấy tất cả đều khớp với những gì anh và đội khảo cổ đã trải qua, cảm thấy lời của lão già này không phải là giả. Hội của anh từ trước đến nay luôn căm ghét đến tận xương tủy với những tổ chức gián điệp. Nguyên nhân chủ yếu là vì những năm 50, 60 đúng là có vô số bọn đặc vụ mai phục. Thời kì này, dân gian xuất hiện rất nhiều tin đồn, mà tin đồn nào cũng sống động như thật, như chuyện: có một cậu bé chừng năm sáu tuổi sống cùng ông nội. Trước khi đi ngủ, cậu bé no bụng đói con mắt, ăn thêm hai miếng dưa hấu nữa, nên nửa đêm mới phải bò dậy vì mót tè. Vừa mở mắt, cậu bé đã thấy ông nội đang lén lén lút lút bày một bộ máy điện đàm, thì ra ông nội của cậu là đặc vụ. Thấy sự việc bị bại lộ, lão ta liền nhẫn tâm dùng tay bóp cổ đứa cháu cho đến chết. Ngoài ra, còn có tin đồn, bom nguyên tử do đế quốc Mỹ chế tạo đều lấy nguyên liệu luyện từ các cơ quan trong cơ thể người, nam thì bị cắt tinh hoàn, nữ thì bị cắt tử cung, nếu nhà ai có người bị mất tích thì chắc chắn là bị đặc vụ quân địch bắt đi làm nguyên liệu hạt nhân.

Tuy bây giờ, mọi người đều biết tất cả những chuyện này chỉ là những tin đồn nhảm nhí, nhưng sức ảnh hưởng lan truyền ngầm của nó đối với lớp người thời các anh đúng là không nhỏ. Chỉ cần nhắc đến tổ chức đặc vụ là lập tức nghĩ ngay đến mối quan hệ đối địch nước lửa không đội trời chung. Tư Mã Khôi cho rằng, tổ chức Năm mồi xanh không giống các tổ chức đặc vụ ngầm bình thường khác. Mục tiêu của tổ chức bí mật này là vọng đồ thám trặc bí mật trong hắc động gần tâm Trái đất, nhưng trong đó có thể tồn tại thứ kinh động hải hùng đến mức nào? Chẳng lẽ bọn họ muốn lật đổ chính quyền, âm mưu lấy ba trái núi đè bẹp đầu não giai cấp vô sản, khiến bách tính phải chịu cảnh lầm than thêm lần nữa, gây ra tội lỗi lần nữa? Hay là muốn học tập gương Tần đế, Hán Vũ, phá giải ẩn số trường sinh bất tử, thoát khỏi kiếp luân hồi? Nghĩ kỹ lại, Tư Mã Khôi thấy tất cả khả năng này đều không thể tồn tại. Ngoài ra, tuy rằng bóng ma trong tấm ảnh đã chết, nhưng đội khảo sát vẫn biên chế hai mươi hai thành viên, mà toàn bộ thi thể đều đang nằm dưới lòng đất. Vậy lão tóc bạc này rốt cuộc là ai? Vì sao lão ta lại hiểu hết các bí mật trong Vũ khu? Vì sao lão lại nói thành cổ Tochari là huyết ma? Đội khảo sát đã gặp phải thứ đáng sợ gì trong địa cung? Lẽ nào người này... là một vong hồn trốn trong chiếc hộp thời gian?

Tư Mã Khôi nghĩ, bất kể kẻ anh đang gặp là người hay ma, thì cũng phải làm rõ trắng đen mới được, lúc này có quá nhiều điểm khả nghi phải dò cho ra chân tướng thế là anh liền hỏi đối phương: “Tuy trong Vũ khu có một số bức bích họa khắc trên đá, nhưng đa số là chữ triện cổ triều Hạ, trông lúc nhúc như nòng nọc, lão thông suốt những sự việc đã xảy ra từ hàng ngàn năm trước như vậy chắc không phải là xem tranh đoán ý đấy chứ? Nếu lão không giải thích rõ nguyên nhân thì làm sao khiến người khác tin phục được”.

Lão tóc bạc liếc xéo Tư Mã Khôi một cái, đoạn nói: “Long ấn triều Hạ xuất hiện còn sớm hơn cả chữ giáp cốt, nội dung lại vô cùng thần bí ảo diệu, một ngàn năm trở lại đây không còn ai giải được nó. Đó là vì người đời ngu muội tối tăm, bởi ngay từ lúc đầu đã đi nhầm phương hướng. Nếu cậu chỉ tìm cách nhận biết từng chữ một, thì đến cả ngàn năm sau cũng chẳng nhận ra được nửa chữ. Nhưng cậu thấy đấy, giờ đây chữ giáp cốt không còn là bí mật nữa, chỉ cần tìm tấm bia đồng thời khắc cả chữ giáp cốt thời Ân Thương và long ấn Triều Hạ, rồi đối chiếu hai loại văn tự đó với nhau, thì chuyện giải mã chữ triện cổ triều Hạ há chẳng phải dễ dàng như trở bàn tay sao?”

Hội Tư Mã Khôi và La Đại Hải căn bản không hiểu gì cả, nhưng nghe ra thì cũng không phải là không có lý.

Hương Lâm thì biết đúng là có tồn tại phương pháp đối sánh giao thoa này. Một vài năm trước, một đội khảo cổ của Pháp từng lợi dụng phương pháp ấy để giải mã thành công lượng lớn các phù hiệu thần bí khắc trên các ngôi mộ cổ ở Ai Cập, trong đó có cuốn sách rất nổi tiếng, mang tên “Thư Ai Cập”.

Tư Mã Khôi thấy Thăng Hương Lâm gật đầu biểu thị xác nhận câu trả lời, thì biết rõ không có gì phải nghi ngờ về điểm này, dù anh vẫn còn vô số ẩn số muốn tìm lời giải; nhưng lời phải nói từ từ từng câu, đòn phải đánh từ từ từng roi, cần biết cân nhắc nặng nhẹ, khoan nhặt, thế là anh liền hỏi chuyên gia tóc bạc xem có biết thân phận thực sự của Năm mồ xanh hay không, đồng thời bí mật mà tổ chức ngầm này muốn tìm rốt cuộc là gì?

Chuyên gia tóc bạc nói: việc này rất khó dùng một đôi câu mà giải thích rõ ràng được. Theo phần ghi chép về các vị vua nổi tiếng trong kinh thánh, thì vua Solomon từng đi sâu nghiên cứu tinh hoa bộ môn thần bí học, đã cảnh báo hậu thế rằng: không được khai quật kho báu chôn giấu dưới lòng đất, bởi trong vực sâu có “kẻ địch cổ đại” đang ẩn mình ngủ đông.

Chương 1.4: Huyệt ma

Hội Tư Mã Khôi đều không hiểu ý của lão tóc bạc, những ghi chép thần bí trong “Thánh kinh liệt vương ký” sao có thể liên quan đến hắc động nằm gần tâm Trái đất được? Và kẻ địch cổ đại thực ra là thứ gì?

Lão tóc bạc giải thích: kẻ địch cổ đại là chỉ những thứ nào đó tồn tại trong hắc động dưới lòng đất, còn khởi nguồn nền văn minh của các cổ quốc không giống nhau, mỗi nền văn minh đều tồn tại tính độc lập và giới hạn nhất định, vì vậy nhận thức về nó cũng không tương đồng. Ấn Độ cổ gọi nó là núi Sumeru(1) , là con mắt khổng lồ có thể nhìn xuyên thấu đầu cuối thời gian, còn vương triều Babylon thì cho rằng đó là “cây sáng thế”. Những truyền thuyết cổ xưa này có thể chứng thực từ một mặt rằng: vị trí và thời gian vực sâu xuất hiện đều không thể xác định.

[1] Núi Sumeru: là một ngọn núi tưởng tượng. Theo tư duy về vũ trụ quan của Phật giáo, núi Sumeru hơn một triệu km, là nơi ở của các đấng thần linh tối cao, là trục đứng của toàn vũ trụ, là trung tâm của thế giới.

Ngay từ thời vương triều Hạ Thương cai trị, vì có bia Vũ Vương chìm sâu trấn quỷ dữ, nên cổ nhân mới coi hắc động là miếu thần. Bia Vũ Vương mà hậu thế còn lưu giữ, đều được đúc căn cứ vào các họa tiết khắc trên thân mình khí đồng xanh từ thời Ân Thương, Tây Chu. Trên tấm bia cũng dùng long triện triều Hạ ghi chép một đoạn thế này, đại ý là: “Dẫu có là thánh hiền tiên nhân thì cũng không thể phá giải được cửa ải”. Nhưng từ cổ chí kim, đếm không xuể biết bao người có ý đồ dòm ngó bí mật trong miếu thần, mà mục tiêu của tổ chức ngầm Năm mỗ xanh cũng chính là nó.

Cuối cùng, Tư Mã Khôi cũng hiểu ra ít manh mối, thì ra tấm bia Vũ Vương đích thực đã bị ném xuống đáy vực sâu, nhưng đoạn ghi

chép khắc trên tấm bia có nghĩa là gì? Tuy chuyên gia tóc bạc đã cố gắng diễn giải những ngôn từ cổ xưa, ảo diệu, bằng lối nói thông dụng nhất, nhưng anh vẫn cảm thấy rất khó lý giải, không biết bên trong còn tiềm tàng những bí ẩn gì nữa.

Thăng Hương Lâm bảo Tư Mã Khôi: “Hình như ý muốn nói từ thời hăng cổ đến nay, tuy có rất nhiều kẻ trí tuệ hơn người, tinh tường mọi điều, nhưng vẫn không ai có thể vén được tấm màn bí mật trong miếu thần”.

Tư Mã Khôi càng rầu rĩ thắc mắc: “Vì sao lại thế?”

Chuyên gia tóc bạc nói: “Bởi vì ai cũng muốn hỏi, nhưng nguyên nhân chính là đáp án. Tôi không tìm thấy ghi chép rõ ràng về điều này trong thành cổ Tochari. Khi Vũ Vương thám hiểm khắp bốn cực, ông đã từng cho đẩy một phiến đá rất lớn xuống đáy cực vực, để bịt kín lối vào. Hậu thế gọi vật này là bia Vũ Vương, nghe nói hai mặt tấm bia khổng lồ đều khắc cổ văn, mặt chính là long ấn triều Hạ, mặt đối diện khắc chìm loại chữ triện bí ẩn, nội dung bên trong rốt cuộc ghi chép điều gì, thì hậu thế không ai biết được. Chiếc tàu ngầm Z-615 của hải quân Liên Xô cũng bị mất tích ở khu vực gần hắc động, nếu các cậu có thể nghĩ cách tìm thấy tàn tích của nó, thì cũng có nghĩa sẽ tìm thấy lối vào”.

Tư Mã Khôi biết mạch nước phun – mà cả đội gặp trong biển cát lúc trước, đại khái cũng bắt nguồn từ tầng sâu trong quyển manti, bởi vậy khi ấy ở khu vực đó mới thu nhận được tín hiệu sóng ngắn của Z-615. Anh từng nghe giáo sư Nông địa cầu nói, phía dưới quyển manti có khả năng là biển lớn cuộn trào dữ dội và tối đen như mực, mọi sinh vật chỉ cần lại gần là sẽ bị thiêu cháy thành tro bụi. Có lẽ, vực sâu giống như hắc động ấy cũng theo đó mà bập bênh chuyển động, bởi vậy vị trí nó xuất hiện mới khó lòng xác định. Người cổ xưa dường như đã nắm được quy luật chuyển động của nó, còn sóng điện u hồn bị giam cầm trong mật thất thành cổ Nhện Vàng, thì chính là phương vị tọa độ của hắc động. Đáng

tiếc là nó đã bị Năm mồ xanh cướp trước một bước, giờ đây đội khảo cổ làm sao tìm thấy con đường tằm tối đó?”

Lão tóc bạc nghe Tư Mã Khôi thuật lại cảnh ngộ họ gặp phải lúc ở thành Nhện Vàng, lão cũng hoàn toàn tán đồng với phỏng đoán của anh, có điều, bản ghi chép liên quan đến thông đạo đó không phải bản ghi chép sớm nhất. Trong núi Tochari còn tồn tại một bản nguyên thủy hơn, nhưng chỉ có thể giải mã được nó với điều kiện là phải giải mã được long triện triều Hạ, giờ đây những nội dung này đều được viết trong cuốn sổ của lão. Nói đoạn, lão tóc bạc móc ra một cuốn sổ giấu trong áo, giao cho Tư Mã Khôi rồi nói: “Nếu ai trong số các cậu có thể sống sót rời khỏi nơi này, thì có thể dùng cuốn sổ của ta, đi tìm thông đạo dẫn đến vực sâu gần tâm Trái đất”.

Tư Mã Khôi giơ tay ra đón lấy, anh đưa mắt liếc qua một cái, thấy bên trong toàn là cách giải mã chữ triện cổ triều Hạ, anh liền nhét cuốn sổ giải mã vào trong ba lô đeo sau lưng, cảm thấy lai lịch của lão tóc bạc quá sức thần bí và quái dị, vượt xa phạm trù nhận thức của đội khảo cổ, anh không kìm được buột miệng hỏi: “Rốt cuộc lão là ai?”

Chuyên gia tóc bạc bắt đầu thấy hơi bức mình- “Ta đã bảo rồi! Ta chính là một trong những thành viên của đội khảo sát”.

Mọi người trong lòng đều sinh nghi: “Người của đội khảo sát đều đã chết hết, hai mươi hai cổ tử thi đều nằm ngoài kia, không ai may mắn sống sót, trừ khi kẻ đang gặp là cô hồn dạ quỷ, bằng không sao có thể hiện diện ở đây?”

Ánh mắt lão tóc bạc sắc lẹm, lão sớm nhận ra sự nghi ngờ của mọi người, liền hạ thấp giọng nói: “Thực ra các cậu không cần gạn hỏi mãi về thân phận của ta làm gì, điều các cậu nên hỏi là, ta bây giờ... rốt cuộc là thứ gì?” Mọi người nghe lão nói đều cảm thấy quái dị đến cực độ, câu hỏi của lão khiến người ta rùng mình ớn lạnh: “Cái gì mà gọi là rốt cuộc là thứ gì?”

Tư Mã Khôi vốn đã biết rõ, từ cổ chí kim, mệnh số thành bại ngoại trừ thiên thời, địa lợi, nhân hòa ra, còn có một nhân tố then chốt là “thần trợ”, cũng chính là “vận may”. Đội khảo cổ có thể gặp được chuyên gia tóc bạc năm giữ rất nhiều bí mật ở địa cung trong thành cổ nơi sâu cùng của biển cát này, đồng thời có được cuốn giải mã chữ triện cổ triều Hạ từ lão, tuy cái giá phải trả vô cùng nặng nề, nhưng cuối cùng cũng tìm thấy manh mối về con đường dẫn đến tâm Trái đất.

Căn cứ vào những thông tin mà chuyên gia tóc bạc tiết lộ, hội Tư Mã Khôi không khó suy đoán nguyên nhân và kết quả của cả chuỗi sự kiện. Ngay từ những năm 50, tổ chức Năm mờ xanh đã cung cấp tin tình báo cho phía Liên Xô, đồng thời thâm nhập vào bên trong kính viễn vọng Lopnor. Điều đó chứng minh, ngay từ đầu, Năm mờ xanh đã có cơ hội cởi nút các ẩn số, nhưng tổ chức ngầm này cũng nhận thức được rằng, di tích chôn giấu trong Vũ khư, phần lớn đều là long triện triều Hạ không thể giải mã, cho dù tìm thấy đáp án thì cũng không ai hiểu nội dung đáp án nói gì. Đồng thời, cũng vì hành tung của tên nội gián mai phục bị bại lộ, nên bọn chúng đành từ bỏ hoàn toàn kế hoạch kính viễn vọng Lopnor và chuyển mục tiêu hành động sang hẻm núi Dã Nhân ở Bắc Miến, lấy trộm sóng điện u linh trong thành cổ Nhện Vàng. Giờ đây, đội khảo cổ cũng nắm được bí mật của thông đạo. Đúng là trời không tuyệt đường người, vận may đã đến, muốn xua cũng không đi, còn như mệnh đã không gặp thời, thì có cầu cũng chẳng được. Nhưng nguồn cội của bí mật này lại không khiến người ta nảy sinh hoài nghi.

Bởi vì cho đến bây giờ, mọi người vẫn không thể xác định thân phận của chuyên gia tóc bạc, trong thành cổ lại tồn tại rất nhiều hiện tượng quái dị khiến người ta khó lòng lý giải. Lúc đầu, cả hội còn hoài nghi mình bị rơi vào một chiếc hộp thời gian khác, nên mới gặp được người lẽ ra không thể xuất hiện ở đây. Nhưng tất cả các hiện tượng đều chứng tỏ không phải vậy, cho nên họ thực sự chưa nghĩ ra lão tóc bạc này rốt cuộc là người hay ma, hay là một

thứ nào khác không tồn tại trong cõi đời? Hiện giờ không ai có thể trả lời được.

Chuyên gia tóc bạc thấy vậy, liền nói: “Vẫn còn rất nhiều chuyện nữa chưa kịp kể hết cho các cậu nghe, nhưng bây giờ tình thế gấp gáp, các cậu phải mau chóng rời khỏi nơi đây, nếu có người mang được cuốn sổ giải mã này ra ngoài, thì tôi cũng có thể an lòng nhắm mắt”.

Thăng Hương Lân hỏi: “Ông không định đi cùng bọn tôi sao?”

Khuôn mặt của chuyên gia tóc bạc co rút từng hồi: “Ta đã chết từ năm 1958, thì còn có thể cùng các cô cậu trốn đi đâu được nữa?”

Mọi người nghe mà mặt mày biến sắc, Hải ngọng không kìm được, đứng bên lăm bầm giục Tư Mã Khôi: “Lão đồng chí này nói chí phải đấy, chúng ta không được phụ sự hi sinh của đồng chí ấy, rút được thì mau rút thôi!” Tư Mã Khôi giơ tay bảo mọi người đừng hoảng loạn. Anh ngẫm nghĩ, nếu không làm rõ nguyên nhân khiến đội khảo cổ bị nhốt trong địa cung, e rằng không ai thoát ra khỏi đây được. Có điều, chẳng lẽ trên đời này có ma thật sao? Tư Mã Khôi gặp không ít sự lạ, nhưng chưa bao giờ thực sự nhìn thấy ma. Anh từng nghe các cụ già kể lại, con người sau khi chết đi sẽ trở thành ma với âm hồn không tiêu tán, trừ phi âm hồn nhập tràng đi lại như người thường, nếu không dưới ánh đèn, ma sẽ không có bóng. Nhưng ở đây tường đá đen thui, anh có soi đèn quặng, cũng không thể nhìn rõ đối phương có bóng hay không, thật khó lòng phân biệt lão là người hay ma.

Chuyên gia tóc bạc thấy Tư Mã Khôi chiếu đèn quặng vào mình thì giơ tay che làn ánh sáng, bảo: “Các cậu không cần sợ ta, thật ra thứ đáng sợ đích thực là tấm bia nuốt rắn nằm trong địa cung cơ...”

Tim Tư Mã Khôi lại hẫng một nhịp, quả nhiên có liên quan đến tấm bia nuốt rắn. Tấm bia cổ đó có hình khối giống như khuôn mặt người, nhưng không có mắt mũi, chỉ có một cái miệng rộng ngoác

đang nuốt con quái xà, dường như nó biểu trưng cho một ám thị nào đó, không biết bản thân nó có điểm gì đáng sợ?

Hải ngọng đoán mò: “Tôi thấy tấm bia đó phả ra một luồng khí rất tà mị, chắc tòa địa cung trong thành cổ này ẩn nấp quái xà, tấm bia nuốt rắn có khi ám thị chuyện này đấy...”

Tư Mã Khôi biết, thời cổ đại, rắn tượng trưng cho sinh vật thần bí nguyên thủy. Chính bởi vậy, Hán Cao Tổ đã giơ gươm chém đầu rắn để bình thiên hạ, tổ tiên người Tochari cũng tôn rắn làm thần, bởi vậy dầu cho con rắn khổng lồ xuất hiện dưới lòng đất, thì cũng không phải điều quái lạ, nhưng phải là loại quái xà nào thì mới có hình thù giống tấm bia cổ?

Chuyên gia tóc bạc lắc đầu: “Tấm bia nuốt rắn không phải quái xà hay bất kì loài sinh vật nào. Vả lại người Tochari thờ rắn là thần, họ không bao giờ dựng tấm bia nuốt rắn đâu”.

Tư Mã Khôi thấy gian thạch thất trong địa cung vừa hẹp lại vừa thấp, anh đoán phía trong chắc phân thành kết cấu lồng ghép, có lẽ trong bốn vách tường ngầm giấu cửa đá hoặc mật đạo nào đó. Anh liền phân công đội trưởng Lưu Giang Hà xem xét cẩn thận tứ phía xung quanh. Lúc này, nghe chuyên gia tóc bạc nói tấm bia cổ không phải quái xà, anh liền hỏi: “Tấm bia nuốt rắn đã không phải quái xà, thì vì sao lão lại chết ở đây? Chẳng lẽ bây giờ lão là... vong hồn đã chết từ nhiều năm trước thật à?”

Chuyên gia tóc bạc không trả lời, chỉ nói: “Căn cứ theo phán đoán của ta, tấm bia nuốt rắn muốn ám thị không gian thứ sáu, không gian giống như huyết ma này chỉ có lối vào, không có lối ra”.

Tư Mã Khôi chợt nhớ tới khái niệm có chút liên hệ với cụm từ “không gian thứ sáu” mà chuyên gia tóc bạc vừa nhắc đến. Trong quân sự và địa lý ứng dụng, thông thường người ta chia không gian thành năm khu vực: lục địa là không gian thứ nhất, đại dương là không gian thứ hai, không trung là không gian thứ ba, vũ trụ là

không gian thứ tư, không gian cách lớp vỏ Trái đất 300 mét trở xuống là không gian thứ năm. Vì địa hình khu vực phức tạp, cộng thêm bị vật chất cản trở, độ khổng chế của góc phát hiện radar vô cùng có hạn, nên đối với radar, không gian thứ năm luôn là cực địa và điểm mù chưa hề bị công phá.

Tuy biết có năm không gian, nhưng Tư Mã Khôi không biết còn có không gian thứ sáu. Thằng Hương Lân cũng chưa bao giờ nghe về điều này, thậm chí cô còn không thể hình dung nổi. Chẳng lẽ, toàn bộ thành viên của đội khảo sát năm 1958 đều bị huyết ma nuốt chửng?

Tư Mã Khôi đang định hỏi tiếp, thì phát hiện chuyên gia tóc bạc không có phản ứng gì nữa. Anh mon men lại gần vách tường nhìn kỹ, thì chỉ thấy ở đó là một cỗ thi thể khô quắt và cứng ngắt, xem bộ dạng thì có vẻ đã chết từ nhiều năm trước, nên tuy anh đã chuẩn bị tinh thần, nhưng vẫn thấy hoảng hồn, tim đập liên hồi: “Chẳng lẽ đúng là âm hồn nhập tràng thật?”

Thằng Hương Lân trống ngực gõ thành thịch, cô cố thu can đảm tiến lên trước xem xét tử thi của chuyên gia tóc bạc. Đội trưởng Lưu Giang Hà thấy vậy cuống quýt can ngăn: “Cô đừng lại gần, nó là ma đấy!”. Thằng Hương Lân xua tay ra hiệu không sao. Sau khi xem xét kỹ xác chết, cô quay đầu hỏi Tư Mã Khôi: “Sao trong thành cổ lại có những 23 xác chết nhỉ? Còn không gian thứ sáu có nghĩa là gì?”

Hải ngọng trải qua chuyện vừa rồi, anh cũng cảm thấy toàn thân trên dưới nổi hết da gà, nên quay người nói với Thằng Hương Lân: “Cô em đừng lẩn thẩn nữa, cô hồn dạ quỷ là hay dẫn đường cho người sống đi vào cõi chết lắm! Bất kể nó nói gì cũng tuyệt đối không được tin, chúng ta phải mau chóng tìm đường rời khỏi nơi quỷ quái này mới được”.

Tư Mã Khôi thầm cảm thấy việc này vô cùng bí ẩn, đội khảo cổ giờ đây bị nhốt trong địa cung, buộc phải nghĩ cách làm rõ xem u hồn mà mình vừa gặp phải rốt cuộc là thứ gì, và cả chân tướng của

tấm bia nuốt rắn cùng nguyên do đội khảo sát gặp nạn năm 1958 nữa, nếu không thì đừng ai mơ còn sống mà thoát ra khỏi đây. Anh không lý giải được thế nào gọi là không gian thứ sáu, có lẽ, quá nửa đó chỉ là phán đoán chủ quan của lão chuyên gia tóc bạc đưa ra dựa vào cảnh ngộ mà bản thân gặp phải, chứ chưa chắc đã là sự thật. Có điều, nếu liên hệ những lời của đối phương với hình thù kì dị của tấm bia nuốt rắn, thì Tư Mã Khôi dường như lại tìm thấy chút manh mối.

Lúc này, Hải ngọng phát hiện một vách tường có kết cấu tương đối lỏng lẻo, xung quanh xuất hiện các vết rạn, có lẽ là tường ngầm. Anh áp người vào tường nghe ngóng, cảm thấy phía ngoài không có hiện tượng gì lạ thường, liền vẫy tay gọi Tư Mã Khôi và đội trưởng Lưu Giang Hà lại giúp một tay.

Tư Mã Khôi cũng nóng lòng muốn tìm lối ra, liền không nghĩ ngợi nhiều, lập tức cùng hai người hiệp lực đẩy bức tường. Thấy phía sau bức tường đúng là có một mật đạo. Anh soi đèn quặng vào trong, thấy nó im lìm, sâu hút và lặng ngắt không có bất kì động tĩnh nào, phán đoán theo vị trí thì có lẽ nó nối thông với một gian động thất khác.

Hải ngọng ngó vào trong nhìn một lát, đoạn lắc đầu bảo Tư Mã Khôi: “Xem ra mạng lưới địa đạo ở đây nối liền thành một dải hay sao ấy!”.

Tư Mã Khôi gật đầu: “Kết cấu nơi đây rất phức tạp, phải cẩn thận không là lạc đường như chơi đấy...”, nói đoạn, anh quay đầu nhìn ra sau, thấy Thăng Hương Lân vẫn mãi quan sát cổ tử thi dưới chân tường, liền giục: “Âm hồn nhập tràng, người sống không nên lại gần, chúng ta phải mau chóng rời khỏi nơi này”.

Thăng Hương Lân nhìn thi thể của chuyên gia tóc bạc, tuy giống như một xác ướp đã tồn tại nhiều năm, nhưng quần áo trên người vẫn không hề bị mục nát, thì cảm thấy quái dị. Lại nghe Tư Mã Khôi bảo vậy, cô liền đuổi theo nói: “Các anh có cảm thấy điểm nào khả nghi không?”

Hải ngọng nói: “Tôi thấy nơi quỷ quái này chỗ nào mà chẳng khả nghi. Chúng ta phải nghĩ cách gì thoát ra khỏi đây trước đã, và lại mọi chuyện chỉ dựa vào suy đoán thì ăn thua gì, phải đi thực địa, mắt thấy tai nghe mới tin được...”

Càng về sau mọi người càng cảm thấy hoang mang, họ lần theo vách tường định tiến về phía trước. Lúc này, cả nhóm chợt nghe tử thi sau lưng bỗng phát ra tràng âm thanh quái dị. Tư Mã Khôi hít ngược một hơi lạnh, ấn đèn quặng trên đỉnh đầu xuống soi cho rõ, chùm sáng dừng lại chỗ khuôn mặt chuyên gia tóc bạc, khuôn mặt của xác chết không biết từ lúc nào đã quay về phía mọi người, cái miệng há rộng, đen ngòm hướng về phía đội khảo cổ, trong cổ họng vang lên những tiếng “cục cục! cục cục!”.

Chương 1.5: Trùng động

Đột nhiên mọi người nghe thấy tiếng động phát ra dưới lòng đất tối thui, thì ai nấy đều cảm thấy rùng rợn, chỉ muốn co cẳng chạy thật nhanh nhưng lòng bàn chân dường như bị dính nhựa đường, không nhấc nổi nửa bước.

Lúc này, họ thấy phần đầu của thi thể bỗng nhiên nở to ra, mấy chục con cua móng ngựa ăn xác chết chen chúc chui ra từ thất khiếu của tử thi. Con lớn nhất to bằng lòng bàn tay, mình ngả màu xanh thẫm, phần đầu giống như con cua móng ngựa⁽¹⁾ thời kỷ Devon, thân chúng mọc toàn lông gai sắc nhọn, phần đuôi có một đốt cứng hình cột sống. Chúng bò với tốc độ cực nhanh, phát ra âm thanh nghe “chít chít sần sạt” rất chói tai.

[1] Cua móng ngựa: một loài động vật giáp xác, lớp vỏ giáp phần đầu và ngực có hình hơi giống móng ngựa, lớp vỏ giáp phần bụng có hình lục giác, đuôi giống như cây kiếm, sống ở những vùng biển nông.

Tư Mã Khôi soi đèn quặng, mắt nhìn rõ sự tình, và anh đã hiểu ra nguyên nhân. Thì ra đội khảo sát thâm nhập kính viễn vọng Lopnor năm 1958, đều bị bọn cua móng ngựa này chui vào trong cơ thể, chúng ký sinh một thời gian rồi dần dần tiềm dưỡng thành hình. Môn tà thuật quái dị này cũng được ghi chép trong các sách cổ, hậu thế rất ít người biết đến, chỉ có kẻ không muốn ai nhòm ngó bí mật dưới lòng đất như Năm mồ xanh, thì mới giở thủ đoạn tàn độc như vậy.

Có điều, hai mươi hai cỗ thi thể phát hiện trong địa cung lúc trước, đều đã bị loài cua móng ngựa này ăn hết não tủy, còn chuyên gia tóc bạc mà đội khảo cổ gặp khi này hiển nhiên chỉ vừa bị hút kiệt và trở thành cái xác rỗng không. Chuyện này thì không biết phải giải thích thế nào? Liệu có liên quan đến tấm bia nuốt rắn

không? Tư Mã Khôi mới nghĩ đến đây đã cảm thấy như đang đứng giữa biển sương mênh mông, đầu óc mơ hồ, hoang mang.

Lúc này, đội trưởng Lưu Giang Hà nhìn những con bọ chui ra từ thi thể người chết sắp bò gần đến mình, mà chỉ có khẩu súng trường bán tự động trong tay thì cũng khó để tiêu diệt được chúng, anh chàng khiếp sợ đến nỗi hồn vía chu du tận ngoài biển khơi, cuống cuống giơ chân ra sức giẫm. Một con bị anh chàng giẫm chết, tiếng “bép” nổ rất nhẹ bên tai, bụng nó vọt ra thứ dịch dính dính màu vàng xanh, mùi hôi thối nhức mũi xộc lên tận não, rồi ngay sau đó anh chàng cũng thét một tiếng thảm thiết, và quỳ gục xuống đất; chỗ dính chất dịch của cua móng ngựa ở đáy giày không ngờ mọc thành lỗ lớn, trong chớp mắt nó đã xuyên thủng cả da thịt, vào tận xương tủy, đồng thời không ngừng khuếch tán và đâm sâu, không hề có biểu hiện dừng lại hoặc chí ít là giảm chậm tốc độ.

Thăng Hương Lân thấy đội trưởng Lưu Giang Hà gặp tình thế nguy cấp, liền vội vàng lao lên đỡ anh chàng rút lui vào góc tường. Cô soi đèn pin quan sát vết thương dưới lòng bàn chân Lưu Giang Hà, phát hiện trong cơ thể của móng ngựa chứa chất axít ăn mòn rất mạnh, chất này đậm đặc đến nỗi có thể ăn mòn cả sắt thép, nên chỉ cần dính một chút, nó sẽ khiến da thịt mọc nát, máu quanh vết thương cũng theo đó biến thành axít nồng độ cao, thúc đẩy quá trình ăn mòn không ngừng gia tăng. Dính phải thứ này, đúng là vô phương cứu chữa, vì chỉ khi nào tất cả đều nhũn nát thành một đồng mủ thì nó mới dừng lại. Tuy Thăng Hương Lân thuộc dạng cứng rắn, nhưng nhìn cảnh tượng thê thảm của đội trưởng Lưu Giang Hà lạnh ít dữ nhiều, cô cũng bất giác thấy lạnh thấu tận tim gan.

Tư Mã Khôi và Hải ngọng nhìn thấy tình hình này, cũng không dám sử dụng súng xung phong PPS, mà hai người rút nển tín hiệu cán dài, rồi đốt cháy từng con bọ ăn xác đang bò đến gần. Trong cơ thể cua móng ngựa đã chết, lại bò ra lúc nhúc những con nhộng con chưa kịp biến thành bọ, có điều số lượng bọn chúng cũng có

hạn, còn hội Tư Mã Khôi lại nhanh tay nhanh mắt, nên tạm thời vẫn cầm cự được với chúng.

Hải ngọng chỉ sợ xác chết của chuyên gia tóc bạc vẫn còn bỏ ăn xác chết, liền vút nển tín hiệu chưa cháy hết vào thi thể lão. Mùi tử khí mật mù lan tỏa trong làn khói lửa, hôi thối không thể ngửi nổi.

Tư Mã Khôi bảo Hải ngọng tiếp tục chú ý động tĩnh xung quanh, sau đó quay người xem xét vết thương của Lưu Giang Hà. Anh chàng đội trưởng nghiêng chặt răng cố nén cơn đau thấu tim, mặt mũi tái xanh, trán lấm tấm những giọt mồ hôi to bằng hạt đỗ tương, gan bàn chân và cả đế giày bị hoại tử thành một cái lỗ lớn, nhưng không hề thấy máu từ trong chảy ra, mà chỉ có chất dịch màu vàng xanh không ngừng tuôn trào, tình hình càng lúc càng chuyển biến xấu, nếu cứ thế này, thì chỉ vài phút nữa, cả cẳng chân cũng chẳng còn.

Hải ngọng cũng quan tâm ngoái đầu lại nhìn, nhỏ giọng nhắc nhở Tư Mã Khôi: “Vết thương này chẳng khác gì bị rắn năm bước trong rừng rậm Miến Điện cắn, chỉ cần nhân lúc axit vẫn chưa ăn mòn các bộ phận trên cơ thể, thì phải nghiêng răng cắt phẳng cái cẳng chân đi, thế còn tốt hơn mất cả tính mạng. Bị thương ở cánh tay hoặc cẳng chân cũng là may phúc rồi, nếu phải cắt đầu hay cắt bụng thì đúng là hết thuốc chữa, nếu cậu còn không mau ra tay giúp chú em, thì e sẽ muộn mất”.

Thăng Hương Lân vội ngăn lại: “Không được! Ở đây chưa đủ điều kiện phẫu thuật, nếu không có biện pháp cầm máu, thì cắt các chi cũng đồng nghĩa với việc trực tiếp kết liễu sinh mạng!”

Tư Mã Khôi quan sát mọi việc rất nhanh, anh thấy vết thương bị trùng ăn xác hoại mục, không khác gì bị trúng chất độc của rắn trong rừng rậm. Anh giữ chặt bắp chân đội trưởng Lưu Giang Hà rồi dặn: “Chú mày gắng chịu tí nhé...”, lòng tự biết tình thế cấp bách, không được phép chậm trễ, nên cùng lúc nói chuyện, anh đã gí mạnh ngọng nển tín hiệu đang cháy dở vào cái lỗ dưới gan bàn chân của Lưu Giang Hà. Ngọng nển đốt cháy hết phần thịt thối rữa

từ trong ra ngoài, vết bỏng đã cản được quá trình rửa nát và cầm máu hiệu quả, sau đó anh bôi thuốc và băng bó vết thương lại.

Hội Tư Mã Khôi tắt bật một hồi, rồi cuối cùng cũng tạm thời giữ được mạng sống cho anh chàng đội trưởng, nhưng từ đầu chí cuối không nghe thấy cậu ta kêu đau hay giãy giụa gì. Thật không ngờ cậu chàng này lại cứng gan đến thế, đang định khen ngợi đôi câu, thì ngẩng đầu lên mới phát hiện đội trưởng Lưu Giang Hà đã bất tỉnh nhân sự từ bao giờ.

Tư Mã Khôi thò tay thử xem hơi thở trên mũi và bắt mạch tay, mới biết anh chàng chỉ vì đau quá nên thần kinh trung ương đột ngột rơi vào trạng thái hôn mê, nên đặt anh chàng nằm thẳng ra đất, để duy trì hơi thở thông suốt.

Mọi người đều hiểu rõ, dầu cơ thể khỏe mạnh, cũng còn chưa chắc đã thoát khỏi vực sâu cách bề mặt Trái đất những mười nghìn mét này, huống hồ gan bàn chân lại bị đốt thủng một lỗ to như thế, chắc cậu đội trưởng khó có thể sống sót trở về.

Đang lúc lo lắng, thì nghe sau bức tường ngầm dường như có bọn bọ ăn xác đang bò. Tư Mã Khôi chìa nển tín hiệu về phía trước, chỉ thấy trong đường hầm xuất hiện một dải đen nghịt như bóng đêm từ những tầng địa ngục, đó là dòng chảy bọ ăn xác chui từ kẽ đá vào, số lượng nhiều đến khủng khiếp. Ba người thầm kêu khổ, nhìn thoáng qua đã biết không thể ngăn cản được chúng, liền cuống cuống đẩy bức tường ngầm khép lại, kéo đội trưởng Lưu Giang Hà cùng lui trở về thạch thất.

Tuy tạm thời an toàn nhưng môi trường tối tăm dưới lòng đất thực sự khiến người ta cảm thấy tuyệt vọng đến cùng cực. Tư Mã Khôi cố gắng định thần, kể lại cho hai người đồng hành nghe chuyện anh vừa mới ngầm ra. Đội khảo sát năm 1958 đều bị bọ ăn xác trong chính cơ thể mình cắn chết, nhưng vì sao lão tóc bạc trong mật thất lại không chết cùng một chỗ với các thành viên còn lại? Vong hồn lúc trước mà cả hội chạm trán, liệu có phải là âm hồn nhập tràng thật không?

Thăng Hương Lân trầm tư giây lát, rồi nói với Tư Mã Khôi: “Bí mật lớn nhất trong tòa thành cổ này có lẽ cũng vẫn là thời gian, hay nói chính xác hơn thì đó là linh hồn của thời gian”.

Tư Mã Khôi trố mắt hỏi Thăng Hương Lân: “Thời gian đâu phải vật sống, làm sao có hồn phách được chứ?”

Thăng Hương Lân đáp: “Tôi cảm giác ở đây tồn tại một thời gian khác, nó không giống với tọa độ thời gian mà chúng ta từng biết”.

Hải ngọng nghe mà đầu óc mụ mị cả, anh hỏi: “Thế theo cô, lão già tóc bạc mà chúng ta gặp khi này, rốt cuộc là người hay ma?”

Thăng Hương Lân nhìn lại cái xác dưới chân tường, nói: “Đội khảo sát khoa học năm 1958, có lẽ cuối cùng đã có 23 thành viên thâm nhập kính viễn vọng Lopnor, vị chuyên gia ấy rốt cuộc vẫn chưa nói cho chúng ta biết số người thực tế, không loại trừ khả năng tin tình báo chúng ta năm được ban đầu có sai sót”.

Tư Mã Khôi nói; “Đó cũng là một khả năng, nhưng nơi này cách bề mặt Trái đất những nghìn mét, dưới vực sâu không hề có ánh sáng, thì mọi màu sắc đều trở nên vô nghĩa, tất cả sinh vật đều bị bạch tạng. Điều đó đủ chứng tỏ, bọ ăn xác trong cơ thể các tử thi đều được đem từ mặt đất xuống, vì vậy nguyên nhân cái chết đội khảo cổ chắc là bị Nấm mồ xanh cấy ấu trùng bọ xác chết vào trong não từ trước, mãi đến khi họ xuống đến thành cổ Tochari thì mới thiệt mạng. Vị chuyên gia tóc bạc do gia nhập đội khảo sát sau cùng, nên phần tử mai phục của tổ chức ngầm dẫn muốn hại ông ấy, chắc chắn cũng chỉ sau khi biết ông ấy gia nhập đội khảo cổ mới có thể ra tay. Chính vì vậy, tuy rằng trong cơ thể lão tóc bạc có bọ ăn xác, nhưng lão lại không chết cùng thời điểm với các thành viên khác của đội khảo sát. Suy đoán theo lẽ thường, thì nguyên nhân và kết quả của cả chuỗi sự kiện này đều rất rõ ràng, điều kì lạ duy nhất là lão tóc bạc ấy... vì sao mãi đến khi này mới đột nhiên lăn ra chết? Khoảng thời gian từ năm 1958 đến năm 1974 rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì?

Thăng Hương Lân nói: “Điều quái lạ chính là ở điểm này, Tôi cảm thấy khoảng thời gian này trong thành cổ dường như không hề tồn tại...”

Tư Mã Khôi và Hải Ngạc càng lúc càng không thể tưởng tượng nổi, nếu nghĩ như vậy, thì năm 1958, hai mươi hai thành viên đội khảo sát chết trước tấm bia nuốt rắn, cho đến năm 1974 chuyên gia tóc bạc gặp gỡ đội khảo cổ, quãng thời gian kẹp giữa hai sự kiện này là một khoảng hoàn toàn trắng trơn.

Trắng trơn có nghĩa là không có gì, ngay cả thời gian cũng không tồn tại. Có điều, nếu ngẫm kỹ trước sau, thì chỉ như vậy mới giải thích thông suốt được sự việc năm 1958. Hai mươi hai thành viên đội khảo sát tử nạn cùng lúc, riêng mình chuyên gia tóc bạc là không chết ngay tại chỗ, mà ẩn mình vào gian mật thất này để trốn lũ bọ ăn xác. Lúc đó, chắc ông ấy đã phát hiện ra trùng xác chết trong cơ thể đang dần dần thành hình, tự biết mạng sống của mình chỉ có thể kéo dài trong khoảnh khắc. Đúng lúc ấy, thời gian ở tòa thành cổ lại đột nhiên biến mất, mãi mười mấy năm sau, khi hội Tư Mã Khôi tìm thấy tấm bia nuốt rắn, thì thời gian ở đây mới bắt đầu trôi chảy trở lại.

Ba người không thể tưởng tượng ra nguyên nhân cụ thể của tình hình này, hay chí ít, thuyết suy đoán chiếc hộp của Tesla cũng không nhắc đến loại tình huống này có thể xảy ra. Mọi người đành suy đoán rằng: mọi việc đều liên quan đến tấm bia nuốt rắn cổ quái, kì dị kia, hoặc có thể trong địa cung của tòa thành này còn tồn tại một thứ gì đó mà mắt thường không nhìn thấy được. Nếu không thể trốn thoát khỏi huyết ma này, thì thời gian của chính đội khảo cổ cũng sẽ biến mất, điều đó có nghĩa là gì?

Thăng Hương Lân suy đoán: “Sự thật khi ấy sẽ vĩnh viễn dừng lại giữa hư vô, tọa độ thời gian bình thường sẽ gia tăng tốc độ, đưa chúng ta càng lúc càng xa quỹ đạo thời gian theo hình xoắn ốc, và chúng ta vĩnh viễn không thể quay trở lại được nữa...”

Hải ngọng há hốc miệng kinh hãi: “Ồi giờ ơi! Thế thì toi rồi! Hậu quả đúng là vượt ngoài sức tưởng tượng, mà nói gì đến vượt ngoài sức tưởng tượng, thế này đúng là làm gì còn hậu quả nữa chứ!”

Tư Mã Khôi nói: “Bây giờ còn để ý đến hậu quả mẹ gì nữa, chúng ta buộc phải làm rõ vì sao lại xảy ra hiện tượng kì quái này, có nghĩa là phải nghĩ cách tìm lời giải cho ẩn số trên tấm bia nuốt rắn, bằng không, thì cả hội hết đường sống”.

Ba người đang thăm thì bàn bạc, bỗng nghe thấy một tiếng động phát ra dưới đám đá vụn. Lúc này người nào người nấy như con chim sợ cành cong, tuy động tĩnh đó rất nhỏ, nhưng cũng đủ khiến cho thần kinh của họ lập tức căng thẳng. Cả ba khẩu súng xung phong PPS và ba chùm sáng của đèn quặng gắn trên mũ bấc Pith Helmet đều đồng thời chĩa về phía phát ra âm thanh.

Họ thấy dưới mặt đất xuất hiện một hố lõm, thì ra con bọ ăn xác bị đội trưởng Lưu Giang Hà giẫm chết khi này đã tiết ra chất axít cực mạnh từ trong cơ thể. Không ngờ, nó có thể đục thủng cả gạch đá, chỗ nứt giữa các phiến đá trên mặt đất đã bắt đầu lỏng lẻo, nếu phải chịu thêm lực tác dụng từ bên ngoài, thì nó chắc chắn sẽ sụp xuống.

Hải ngọng bấm đèn quặng soi vào đáy khe nứt, phát hiện phía dưới dường như còn có không gian khác, liền đề nghị cả hội nên xuống đó tìm lối thoát. Tuy không ai biết tình hình trong đó thế nào, nhưng bó gối chịu nhốt trong thạch thất, đợi thần chết đến rước thì cũng không phải là cách hay.

Tư Mã Khôi cũng có ý đó, sự uy hiếp đáng sợ nhất trong địa cung không phải bọ ăn xác, mà là ẩn số về thời gian bỗng dưng biến mất, vả lại nói không chừng, lại phát hiện thấy thứ gì mới bên dưới kia cũng nên.

Hai người nghĩ là làm ngay, họ dùng báng súng chọc rộng phần mặt đất đang bị sụt xuống, có điều gạch đá cứng quá, hì hục một

hồi, mồ hôi vã ra như tắm, họ mới nạy được một cái hố đủ để một người chui vào.

Tư Mã Khôi thấy đáy cũng không sâu lắm, nên định nhảy xuống trước thám thính, anh bảo Hải ngọng công Lưu Giang Hà đang bị thương trên lưng, còn Thăng Hương Lân đi sau chốt chặn đường.

Nhưng đúng lúc này, Thăng Hương Lân lại nghĩ đến một số chuyện, cô vội nói với hai người: “Vẫn chưa rời khỏi đây được! Các anh thử nghĩ kỹ lại toàn bộ quá trình gặp nạn của đội khảo sát vào năm 1958 xem...”

Không đợi Thăng Hương Lân nói hết câu, Tư Mã Khôi đã sực tỉnh. Vị chuyên gia tóc bạc kia không chết ngay tại chỗ, mà trốn trong gian thạch thất này, sau đó thời gian bỗng dưng biến mất một cách khó hiểu. Trước đó, dường như ông ta cũng đã phát hiện ra bí mật nào đó của tấm bia nuốt rắn ở khu vực quanh mình, cũng có nghĩa là chìa khóa then chốt mở cánh cửa ẩn số của tấm bia nuốt rắn chỉ ở trong này mà thôi.

Tư Mã Khôi nghĩ đến đây, thì bảo Hải ngọng thả Lưu Giang Hà xuống trước đã, rồi lục soát cẩn thận khắp gian thạch thất.

Hải ngọng đang rất sốt ruột, anh nói với Tư Mã Khôi và Thăng Hương Lân: “Tôi nghĩ gì thì nói đấy nhé! Liệu các cậu có hơi võ đoán chủ quan không thế, làm sao xác định được sau năm 1958, khi đội khảo sát gặp nạn, thì thời gian đã bị biến mất, biết đâu chúng ta bây giờ cũng không phải ở năm 1974 thì sao? Tóm lại, nơi này tắt lửa tối đèn, vĩnh viễn không thể phân biệt được ngày đêm, lại không có điện đèn không dây để nghe đài, chỉ có quỷ mới biết bây giờ là ngày nào tháng nào”.

Lý giải về thời gian của Thăng Hương Lân đã chịu ảnh hưởng của giáo sư Nông địa cầu rất sâu sắc, mà quan điểm của giáo sư lại bắt nguồn từ học thuyết giả tưởng chiếc hộp thời gian của Tesla. Ông ta cho rằng: thời gian là sự vận động tuyến tính, những gì đã

xảy ra thì đã xảy ra, vĩnh viễn không thể trở về quá khứ, mọi sự kiện xảy ra trong khoảng thời gian đã trôi chảy, đều không thể phục hồi lại. Như vậy thì mọi hiện tượng ở đây chứng tỏ, tòa thành cổ này không phải chiếc hộp, bởi vậy họ tuyệt đối không thể gặp được những kẻ may mắn sống sót từ năm 1958. Lúc này chỉ có thể nghĩ đến sự giải thích duy nhất, đó chính là: trước khi chuyên gia tóc bạc chết, thời gian trong địa cung này đã biến mất mười mấy năm.

Hải ngọng vẫn ù ù cạc cạc, anh tiếp tục gạn hỏi: “Thời gian biến mất rốt cuộc là ý gì?”

Thăng Hương Lân đành giải thích đơn giản: cơ thể vị chuyên gia khảo sát bị bọn họ ăn xác sống ký sinh, đây chính là nguyên nhân dẫn đến cái chết của ông ta. Theo lý mà nói, thì ông ta phải chết từ năm 1958, đây chính là kết quả của sự việc, nhưng kết quả này lẽ ra đã phải xảy ra từ năm 1958 mới đúng, thế mà mãi hơn chục năm sau nó mới phát sinh. Bởi vậy, chúng ta chỉ có thể đưa ra dự đoán bước đầu là, thời gian tồn tại giữa nguyên nhân và kết quả đã bị biến mất.

Tư Mã Khôi biết Hải ngọng đầu óc bả đậu, nói với cậu ta chuyện này thì khác gì đàn gảy tai trâu, nên anh mặc kệ, chỉ lo lục soát tứ phía xung quanh, nhưng bốn bức tường dựng đứng, anh không phát hiện thấy thứ gì đặc biệt, có điều dưới chân tường phía sau thi thể của chuyên gia tóc bạc có một hình tròn cực kì quái dị và thần bí, bên trong vẽ một hình người cao lớn, trên đầu mọc một cái sừng thịt, mày rậm râu xồm, hình thù rất lạ lùng, hai tay ông ta đang ngang, trước mặt ông ta là những thường dân chỉ cao bằng một nửa ông ta.

Tư Mã Khôi thầm kinh ngạc, anh vẫy Thăng Hương Lân và Hải ngọng lại: “Các cậu mau đến đây mà xem, không biết thứ khắc trên bức tường này là người hay yêu quái nhỉ?”

Chương 1.6: Cái xác trong tường

Hai người nghe Tư Mã Khôi gọi, liền chạy tới, vừa ngó một cái đã sững cả người. Phần chân bức tường là đá nham thạch màu xám, hình khắc trên đá không biết được sơn phết loại sắc liệu gì, mà trải qua hàng ngàn năm tuế nguyệt, bề mặt đã mọc rong rêu, hình vẽ khắc trên vách đã không còn rõ nữa, nhưng cũng vì thế mà trông nó càng quái dị và thần bí hơn.

Tư Mã Khôi soi đèn vào hình người có vóc dáng cao lớn, tuy nét vẽ đơn giản, cổ xưa nhưng vẫn có thể nhận ra trên đỉnh đầu ông ta có hai vật nhọn.

Hải ngọng kinh ngạc hỏi: “Dưới vòm trời này làm gì có người nào lại mọc sừng trên đầu được chứ?”

Tư Mã Khôi cũng cảm thấy rất thần bí khó đoán. Trước đây, anh từng nghe giáo sư Nông địa cầu kể, trong một di tích lịch sử mà đội khảo cổ tìm thấy ở sa mạc Tân Cương, phát hiện rất nhiều bích họa thần bí, mà ngay cả ông cũng không thể giải thích nội dung của nó. Một trong những bức đó mô tả cảnh tượng tiếp xúc giữa một thị tộc cổ xưa với vật thể lạ, dường như đến từ hành tinh khác. Ông cho rằng, hình khắc trong thành cổ Tochari có lẽ là một sinh vật ngoài hành tinh nào đó.

Hải ngọng hỏi Tư Mã Khôi: “Liệu thứ... giống như cậu nói, có thật không?”

Tư Mã Khôi đáp: “Thì tớ đã gặp bao giờ đâu, nhưng chưa gặp không có nghĩa là không có. Năm đó, Tô Đông Pha đi ngang qua chùa Kim Sơn vào lúc đêm khuya thanh vắng, “đồng chí” ấy đã tận mắt chứng kiến cảnh tượng đáng phải hãi hùng tâm can, mà ngay cả phần tử tri thức có học vấn uyên bác như đồng chí ấy cũng không thể giải thích hiện tượng mình nhìn thấy lúc đó rốt cuộc là gì, nên chỉ đành ghi lại bằng mấy câu thơ:

“Trăng lửa lơ lửng giữa lòng sông.

Chim muông kinh hải đảo dác trông,

Về nhà bần thần lòng tự hỏi:

Người ma chẳng phải, vật hư không?”

Hải ngọng xưa nay chẳng biết Tô Đông Pha là đồng chí nào, liền bán tín bán nghi hỏi: “Sao tớ chưa nghe thấy chuyện này bao giờ nhỉ? Giáo sư Tô công tác ở đơn vị nào hả?”

Thăng Hương Lân chăm chú quan sát kỹ vách tường đá, rồi lấy một thác bản trên Sơn Hải Đồ ra đối chiếu, nghe thấy Tư Mã Khôi và Hải ngọng luận đàm những việc chẳng đâu vào đâu, liền nói: “Hình thù khắc họa trên tường đích thị là người thượng cổ, chứ không phải sinh vật ngoài hành tinh nào đâu. Tương truyền, thị tộc Thần Nông trên đầu đều có sừng thịt, nội dung bức khắc họa có lẽ liên quan đến truyền thuyết này”.

Hải ngọng nói: “Cô em đừng có lòe bọn tôi! Thời cổ hình như cũng làm gì có ai mọc sừng trên đầu. Nó là người hay là dã thú thế hả?”

Tư Mã Khôi từng nghe kể về chuyện này. Tương truyền, người thượng cổ có dung mạo rất giống thú hoang, Phục Hi và Nữ Oa đều là các vị thần đầu người mình rắn, thị tộc Thần Nông có sừng, còn Xi Vưu là con gấu, có bốn mắt, sáu tay, đầu đồng, trán sắt. Tuy hình hài của họ giống như chim thú, nhưng đều là những bậc đại nhân đại đức, tính tình vô cùng thuần hậu; còn con người ngày nay, tuy dung mạo là người, nhưng một số lại lòng lang dạ sói, thâm hiểm khó lường. Có điều, những chuyện này chỉ là truyền thuyết, người thượng cổ không thể mọc sừng trên đầu thật được, vì rốt cuộc điều đó không phù hợp với quy luật của học thuyết tiến hóa sinh vật.

Thăng Hương Lân nói: “Có lẽ điều này đại khái giống với tín ngưỡng tô tem thời thượng cổ, bây giờ cũng không cần truy tìm gốc gác ngọn nguồn. Tôi thấy, nội dung khắc họa trên vách tường

khả năng là một loại biểu trưng của thời gian và địa lý, ghi chép ẩn số về con đường dẫn xuống hắc động gần tâm Trái đất, những nội dung này đều được khắc trên chiếc đỉnh đồng Vũ Vương”.

Tư Mã Khôi ngẫm nghĩ, giờ đã có bản giải mã và thác bản Sơn Hải Đồ trong tay, muốn tìm ra con đường đó cũng không phải chuyện khó, mà chuyện nước sôi lửa bỏng trước mắt là, làm sao thoát khỏi mê cung không lối ra này, những việc còn lại sau này nói cũng chưa muộn. Anh liền bảo Thằng Hương Lân mau chóng sao chép lại, rồi tiếp tục quan sát những hình khắc trên tường ở gần đó. Lát sau, anh lại phát hiện một hình vẽ rất giống hình cái túi, bên trong là các động thất tầng tầng lớp lớp, to nhỏ không giống nhau, ngang dọc thông nhau, bên mép trái lộ ra một vết mẻ, dường như chính là lối vào mà đội khảo cổ thâm nhập địa cung khi trước, lúc này nhìn tổng thể, trông nó có vài phần giống với tấm bia nuốt rắn chỉ có miệng còn không có mắt mũi.

Có lẽ là chuyên gia tóc bạc mà ba người từng biết đã phát hiện thấy bí mật nào đó ở trong này, nghĩ vậy anh liền ngó vào xem.

Thằng Hương Lân đang giải mã các chữ triện cổ khắc trên vách tường theo bản giải mã, nhưng chuyện này đâu phải chốc lát có thể hoàn thành được. Thay sắc mặt Tư Mã Khôi lúc trắng bột, lúc tái xanh, dường như đã nhìn ra manh mối gì đó, cô liền hỏi: “Anh phát hiện thấy gì à?”

Tư Mã Khôi nói: “Chỉ e chúng ta phải chuẩn bị tính đến nước xấu nhất rồi. Ở đây đúng là không có lối ra đâu...”

Hải ngọng nói: “Sao cậu cũng nói lời nhụt chí thế hả? Núi Dã nhân hung hiểm như vậy mà chúng ta còn sống sót trở về được nữa là!”

Tư Mã Khôi lắc đầu: “Nếu đem so sánh với sự đáng sợ của tấm bia nuốt rắn này, thì việc trốn thoát khỏi núi Dã nhân chẳng qua là chuyện cón con”.

Hải ngọng nghe xong càng mù tịt, lòng hoang mang, anh ngó nghiêng nhìn hình khắc trên tường, rồi lẩm bẩm một mình: “Không có lỗi ra... cái bia nuốt rắn này rốt cuộc là cái ngữ gì thế?”

Tư Mã Khôi nhất thời lơ mơ, anh biết nhãn lực và kiến thức của Thằng Hương Lân còn giỏi gấp mười lần đấng tu mi nam tử, nên anh định hỏi vài chuyện để xác nhận, chẳng ngờ mép tường ngấm từ trên xuống dưới bất ngờ nứt ra một khe hở, dòng nước dịch giống như axít đậm đặc không ngừng trào ra từ bên trong, chảy trên mặt đất, phát âm thanh nghe “xèo xèo”, nó đã ăn mòn nền sàn thành hố lõm sâu tằm một đốt ngón tay.

Ba người nghe tiếng động, lập tức soi đèn quặng về phía trước quan sát, thì ra bày cua móng ngựa bị chặn phía sau bức tường, đang điên loạn cắn xé lẫn nhau. Loài vật này đa số sống trong các cổ tử thi nằm dưới mộ cũ, tên thường gọi là “trùng phệ kim”, nếu không tiêu diệt triệt để thì chúng có thể một sinh mười, mười sinh trăm, trăm sinh nghìn, cứ thế sinh sôi nảy nở không bao giờ ngừng nghỉ. Huyết dịch trong cơ thể chúng hàm chứa chất kịch độc, chỉ cần gặp không khí sẽ lập tức hóa thành axít đậm đặc đến sắt đá cũng không thể chịu nổi, bởi vậy chẳng bao lâu sau, bức tường đá đã bị xuyên thủng. Những con bọ ăn xác chết nhanh chân bò vào trước, khắp thân thể chúng đều đã bị axít xâm thực, rồi ruột gan phèo phổi lòi hết ra ngoài. Thế nhưng sức sống của chúng vô cùng mãnh liệt, tuy chỉ còn mỗi nửa đoạn thân nhưng chúng vẫn không ngừng giãy giụa, ngo ngoậy, còn dòng bọ ăn xác bám sát phía sau, vẫn giẫm đạp lên xác của đồng loại, ùn ùn kéo vào trong.

Tư Mã Khôi kinh hãi, vừa giơ khẩu PPS lên quét một luồng đạn, vừa cùng Hải ngọng khênh đội trưởng Lưu Giang Hà mau chóng lui về sau né tránh. Lúc này, Thằng Hương Lân liền ném nển tín hiệu xuống huyết đá dưới lòng đất, rồi ba người cùng khênh thành viên bị thương lui vào trong động. Hải ngọng đưa tay mò cuộn thuốc nổ trong ba lô đeo sau lưng, định vứt ra để phá cửa động. Tư Mã Khôi biết uy lực của thuốc nổ rất lớn, nếu nó đánh sập cả gian thạch thất này thì cả đội còn rơi vào tình thế bất lợi

hơn, nên anh vội ngăn Hải ngọng lại, rồi cùng rút lui vào đường hầm từ cánh cửa đá bên cạnh.

Bên trong địa cung chia thành nhiều tầng, kết cấu đại khái tương đồng, mỗi nơi trong động thất đều chạm khắc một lượng lớn bích họa, địa hình lại hao hao giống nhau, khiến người ta nảy sinh ảo giác trùng lặp ảnh. Ba người không dám chậm trễ, nhân lúc bọn họ ăn xác chết vẫn chưa đuổi kịp, họ gắng hết sức hợp lực đẩy cửa đá đóng kín lại.

Tư Mã Khôi kiểm tra các khe nứt giữa các bức tường một lượt, rồi nói với Hải ngọng và Thăng Hương Lân: “Với độ dày của cánh cửa đá này, thì chí ít trong vòng mấy chục phút nữa, đường hầm này vẫn tạm coi khá là an toàn”.

Hải ngọng đối diện với thời khắc sinh tử, lại đâm ra trấn tĩnh hơn rất nhiều, anh nắm chặt cuộn thuốc nổ trong tay nói: “Cùng lắm là giết kíp chứ gì, chúng ta càng có dịp cùng nhau đi thăm các chiến hữu cũ”.

Thăng Hương Lân xem xét vết thương của đội trưởng Lưu Giang Hà, thấy anh chàng vẫn hôn mê bất tỉnh, môi khô nẻ, trán nóng rực, nhưng lại nghịch miệng cười một cách kì quái, khiến cô bất giác lo lắng, liền gọi hai người lại xem sự thể thế nào.

Tư Mã Khôi cũng thấy kì lạ: “Thăng cu gà mờ này cười cái khi gì thế không biết?”

Hải ngọng phân tích: “Chắc cu cậu mơ thấy được ăn dưa gang ngọt lịm ở quê nhà đây mà, cũng có thể là thấy mình đang cầm nắm cơm thơm phưng phức trong tay...”. Tư Mã Khôi thấy trên mặt Lưu Giang Hà hắc khí nặng nề, anh chợt hiểu ra: “Thăng này trúng khí độc trong quan tài rồi, phải cho cậu ta uống tiết vịt trắng thì mới giữ được mạng”.

Hải ngọng than thở: “Tớ thấy sống chết có số, mỗi vật đều có tạo hóa riêng của nó, thăng ranh này là quân nhân, mình thì mặc

quân phục, cu cậu phải gác ngỗ tư tưởng treo sọ vào cạp quần mới được”.

Tư Mã Khôi nói: “Lính thì cũng là người chứ sao, con sâu cái kiến còn tham sống, hưởng hồ con người sao chẳng tiếc sinh mạng? Chỉ cần cậu ta chưa đoạn khí, chúng ta không thể bỏ cậu ta ở lại được”.

Thăng Hương Lân đồng tình với Tư Mã Khôi: “Anh nói đúng lắm! Có điều, thông đạo này bất cứ lúc nào cũng xảy ra nguy hiểm, giờ tính thế nào? Phải mau chóng quyết định ngay mới kịp”.

Tư Mã Khôi cũng biết thời gian dành cho cả hội chẳng còn là bao, liền nói phán đoán của mình với hai người bạn đồng hành: “Nếu tôi đoán không sai, thì thứ mà tấm bia nuốt rắn ám thị chính là tòa địa cung này, bản thân nó là con quái vật chỉ có lối vào mà không có lối ra, thứ không biết là vật gì nằm dưới lòng đất có tên gọi là “vô”, “vạn vật thiên hạ sinh vu hữu, hữu sinh vu vô”.

Hải ngọng chưa từng nghe thấy chuyện này bao giờ, anh không hiểu ý Tư Mã Khôi muốn nói gì: “Đừng nói cái gì mà vô vô hữu hữu nữa. Bây giờ bản thân tớ đang ở đâu tớ còn không biết nữa là”.

Tư Mã Khôi nói: “Cậu cứ quan sát kỹ xung quanh đi, có thấy quen không?”

Hải ngọng hơi rầu rĩ: “Bị nhốt sống ở nơi quỷ quái này lâu ra phết rồi, nhưng tớ chẳng thấy xung quanh đây có mẹ gì hay ho cả”. Anh nói rồi nhìn ngó khắp bốn phía thêm lần nữa, phát hiện đường hầm địa cung và cả trong các gian mật thất hai bên đường, khắp tường chỗ nào cũng khắc toàn phù chú thần bí như thể giun dế, chim chóc, rắn rùa. Cảnh tượng lạnh lẽo âm u này đúng là có vẻ quen quen. Trải nghiệm khủng khiếp đó chắc đến chết anh cũng không thể nào quên được, Hải ngọng bất giác hít ngược một hơi lạnh nói: “Thành cổ Nhện Vàng của vua Chăm Pa!”

Thăng Hương Lân đã nghe Tư Mã Khôi kể tường tận những chuyện bọn anh gặp phải trong cánh rừng rậm nguyên sinh Miến

Điện, bây giờ lại nghe Hải ngọng nhắc đến, cô mới phát hiện thấy tòa địa cung này đúng là cực kì giống tòa thành Nhện Vàng trong hẻm núi Dã Nhân.

Tư Mã Khôi nói: “Không phải là thành cổ Nhện Vàng, mà là di vật kỷ Devon, là một di vật kỷ Devon khác bị chôn vùi dưới kính viễn vọng Lopnor...”. Lúc trước, khi gặp lão tóc bạc, nghe đối phương dùng từ “không gian thứ sáu” để hình dung nơi này có lối vào mà không có đường ra, Tư Mã Khôi cho rằng đó chỉ là suy đoán chủ quan của kẻ sắp chết, thậm chí ngay cả bản thân anh cũng không thể giải thích rõ ràng ý nghĩa của nó là gì, nên khó tránh khỏi nảy sinh quan điểm phiến diện, thiếu chân thực. Bởi vậy từ đầu chí cuối, anh thấy mình không thể không tin lời lão tóc bạc, nhưng cũng không thể tin hoàn toàn được.

Tư Mã Khôi cũng hiểu biết về lý luận khoa học, tuy không thể so với các thành viên đội khảo sát, nhưng anh lại thông hiểu thuật tướng vật và biết cách nhận biết báu vật, nên anh lơ mơ cảm nhận thấy điểm kì quái nhất của cả chuỗi sự kiện chính là khoảng thời gian biến mất từ năm 1958 đến năm 1974. Từ khi bắt đầu cùng đội khảo cổ bước chân vào kính viễn vọng Lopnor đến giờ, điều khiến Tư Mã Khôi cảm thấy đau đầu và khiếp sợ nhất cũng chính là thời gian.

Nhưng vì bị tình thế bức bách, nên anh đành vắt óc suy nghĩ. Tư Mã Khôi nhìn các hình vẽ thần bí khắc trên tường trong các gian mật thất, rồi chợt nghĩ đến một thứ mà cổ thuật tướng vật có nhắc đến. Tương truyền, rất lâu trước đây, có một vật không biết là vật gì, hình thù giống cái túi, không có ngũ quan thất khiếu, cuốn “Bác Vật Chí” gọi nó là “Đế giang” (1), thần thoại gọi nó là quả trứng hỗn mang âm dương, trong bụng nó là “vô”, không có thời gian và không gian, tất cả chỉ là mớ hỗn độn, tối đen một màu. Cũng có thuyết pháp cho rằng, Bàn cổ sinh ra từ bụng nó, ông nạo vét hỗn độn để khai thiên lập địa.

[1] Đế giang: là một quái vật tưởng tượng trong thần thoại Trung Hoa cổ đại, thân hình vô cùng to lớn, không có đầu, có 6 chân và 4 cánh.

Sau này, Tư Mã Khôi có hỏi giáo sư Nông địa cầu về chuyện liên quan đến di vật kỷ Devon, thì được biết, khả năng di vật kỷ Devon thuộc hóa thạch thủy tổ của loài ốc cú vọ , trong cơ thể nó lan tỏa “thứ vật chất mật mù”. Tư Mã Khôi đoán, thứ này quá nửa chính là “đế giang” mà cổ thuật tướng vật nhắc đến, chỉ có điều việc ấy chưa được chính miệng giáo sư xác nhận. Khi đó, anh cũng không đào sâu nghiên cứu thêm nữa, nên càng không biết “thứ vật chất mật mù” kia rốt cuộc là gì. Bây giờ, anh cũng chỉ có thể mò mẫm theo cách lý giải cũ trong cổ thuật mà suy đoán, thứ vật chất mật mù đó chính là “vô”, như vậy có thể lý giải đại khái chuỗi ẩn số.

Thăng Hương Lân không hiểu cổ thuật tướng vật, nhưng lại biết rất rõ vật mà Tư Mã Khôi vừa nhắc đến bởi vì câu nói “vô trung sinh hữu – thiên hạ vạn vật sinh vu hữu, hữu sinh vu vô” (2). Nguyên bản của nó xuất hiện từ hơn hai ngàn năm trước, nó là câu danh ngôn do Lão Tử – thủy tổ của đạo gia Trung Quốc đề ra, có nghĩa là: “không” sinh ra “có” – vạn vật trong thiên hạ đều được sinh ra từ “có”, mà “có” được sinh ra từ “không”. Thời cận đại, quan điểm này được các nhà vật lý thiên văn học phương Tây vô cùng sùng bái, lấy đó để giải thích cho cội nguồn của tạo vật thiên địa, bởi thực sự không thể tìm thấy mô tả nào chính xác hơn thế. Chuyện này từng một thời là chủ đề nóng hổi vào những năm 50, 60, cả thế giới xôn xao bàn luận, tranh cãi rôm rả, mọi người đều muốn truy hỏi: “Khoa học và tôn giáo, rốt cuộc thứ nào chân thực hơn?”

[2] Vô trung sinh hữu — thiên hạ vạn vật sinh vu hữu, hữu sinh vu vô: có nghĩa là, vạn vật trong trời đất đều được sinh ra từ cơ thể mẹ, mà cơ thể mẹ đó chính là vô số vật của không vật gì.

Thằng Hương Lân từng nghe kể chuyện này ở trong nước, bởi vậy cô tin rằng phán đoán của Tư Mã Khôi tương đối phù hợp với tình hình thực tế, có điều tình thế hiện giờ nguy cấp như trứng treo trước miệng rắn, chỉ cần sai sót chút xíu thôi là toàn bộ ván cờ không thể cứu vãn được nữa. Ba người quyết định mò mẫm theo các khe hở tìm kiếm trước đã, xác nhận xem trong bức tường đá liệu có cái xác của di vật kỷ Devon hay không, sau đó mới tính tiếp.

Ba người không muốn bỏ mặc anh chàng đội trưởng đang sống dở chết dở ở lại, liền khênh cậu ta đi cùng.

Vết thương ở gan bàn chân Lưu Giang Hà chạm xuống mặt đất, đau đớn đến nỗi thần trí vụt trở nên tỉnh táo, cậu ta u u mê mê không biết vì sao mình ra nông nỗi này, liền gắng gượng phều phào hỏi: “Thủ trưởng Khôi ơi! Tôi bị... sao thế này?”

Hải ngọng an ủi: “Thực ra cũng không có gì nghiêm trọng lắm đâu, chỉ có điều, từ nay về sau, cậu... không thể nghe được lời hiệu triệu vĩ đại của Đảng và nhân dân nữa thôi”.

Chương 1.7: Sinh vật kinh dị

Đội trưởng Lưu Giang Hà hoang mang trong lòng, nhất thời không hiểu câu này có nghĩa gì, nhưng cậu chàng có thể cảm nhận từ lời của Hải ngọng rằng tình hình không ổn, lại phát hiện là súng và ba lô bên người đều không còn, thì đoán lần này đúng là chết tiệt thật rồi, thần sắc bất giác bàng hoàng.

Tư Mã Khôi ra hiệu bảo Hải ngọng dừng nhiều lời nữa, rồi nhắc Hương Lâm dùng đồng hồ thám trắc trọng từ lực, tìm kiếm hướng đi về phía đỉnh đồng Vũ Vương, ba người khênh cậu đội trưởng, dò dẫm từng bước trong đường hầm tối tăm, tiến về phía trước.

Căn cứ vào từng manh mối, mọi người suy đoán, đội khảo sát liên hợp Trung Xô năm 1958 đã bị lạc vào bụng của di vật kỷ Devon. Lúc đó ngoài chuyên gia tóc bạc, tất cả các thành viên khác đều chết trước tấm bia nuốt rắn. Rồi sau đó, thời gian đột nhiên biến mất, mãi đến khi hội Tư Mã Khôi xuống đến đáy động, mọi sự kiện mới tiếp tục diễn ra. Điều này chứng tỏ, chỉ cần người sống từ bên ngoài bước chân vào di vật kỷ Devon, thì thời gian trong địa cung sẽ trôi chảy như bình thường. Nguyên nhân có lẽ là do nó chịu tác dụng bởi điện trường sinh vật của cơ thể con người, nhưng cũng chỉ được vài tiếng sau, “vật chất mật mù” sản sinh từ cơ thể di vật kỷ Devon lại sẽ nuốt chửng tất cả, rồi mọi vật đều vĩnh viễn dừng lại trong “vô”, nơi không hề tồn tại không gian và thời gian, trừ khi lại có sự kiện bên ngoài tham dự vào. Hơn nữa, theo những ghi chép trong cổ thuật tướng vật, bất kì sinh mệnh nào đã bị “vô” nuốt chửng, thì đều không thể rời khỏi cơ thể nó, nếu không sẽ lập tức hóa thành tro bụi trong phút chốc. Bởi vậy, dẫu cơ thể chuyên gia tóc bạc không có ấu trùng bọ ăn xác, thì cuối cùng ông cũng không thể rời khỏi nơi này.

Có điều, phần lớn những điều này chỉ là những suy đoán chủ quan của họ, tòa thành Nhện Vàng, mà hội Tư Mã Khôi phát hiện khi theo đội thám hiểm đến Miến Điện, chỉ là cái xác chứa lượng

lớn từ trường nhiệt lưu giữ thông tin của di vật kỷ Devon, trong khi đó, cái xác nằm dưới đáy vực sâu trong kính viễn vọng Lopnor lần này còn tồn tại nhiều hiện tượng thần bí không thể giải thích hơn. Ngoài ra, anh cũng không rõ “thứ vật chất mật mù” nuốt chửng thời gian rốt cuộc là thứ gì, mà chỉ cảm nhận một cách sâu sắc là hi vọng đào thoát khỏi “vô” và sống sót trở về của đội khảo cổ là vô cùng mờ mịt.

Mọi người cố gắng kiềm chế cảm giác sợ hãi và tuyệt vọng đang dâng trào. Họ men theo đường hầm sờ thấy vách tường đá nằm ở điểm tận cùng, và nghe thấy dường như trong một bức tường có âm thanh nhỏ vọng lại. Di vật kỷ Devon trong thành Nhện Vàng được cho là cái xác hóa thạch mang luồng cảm ứng từ nhiệt lưu trữ trí nhớ, nhưng vật ở dưới địa cung này dường như là một sinh vật còn sống hẫ hoi.

Mọi người vừa kinh ngạc vừa kì lạ: “Hình như nó còn sống hay sao ấy, di vật kỷ Devon...chẳng lẽ nó sống từ thời trung kì của Đại cổ Sinh đến tận ngày nay? Có điều chỉ cần có hình, có chất, nói không chừng lại có thể dùng thuốc nổ phá sập một hố được cũng nên”.

Khi trước, cả nhóm không dám dùng thuốc nổ phá vách tường, chủ yếu là vì đội khảo cổ không có ai thông thạo nghiệp vụ thuốc nổ, không dự đoán được bao nhiêu thuốc nổ sẽ phá thủng được lòng tường, càng không hiểu cách lựa chọn địa điểm phá nổ, ngộ nhờ khiến cả khu vực dưới lòng đất sứt lở thì gay to. Nhưng lúc này, họ không còn lựa chọn nào khác, cá không chết thì lưới phải thủng. Thế là cả hội quyết liều. Họ chỉ để bốn cuộn thuốc nổ để phòng bất trắc, số còn lại thì dùng băng dính cuốn thành khối rồi dán vào tường.

Tư Mã Khôi châm lửa vào điều thuốc thơm của Liên Xô, rút mạnh vài hơi, rồi gií đầu thuốc lá vào kíp nổ để dẫn cháy, sau đó cả hội vội vàng trốn vào trong động thất bên cạnh đường hầm, bịt chặt hai tai, đầu thâm nhăm đếm “Một, hai, ba...”

Một tiếng nổ long trời lở đất, chấn động đến nỗi chân tay người nào cũng tê dại, cổ họng toàn vị tanh mặn, trong đám khói bụi mịt mù, bức tường đá bị phá hủy sứt vỡ một nửa, khắp nơi toàn đá vụn, sóng chấn động sản sinh sau vụ nổ lan tỏa trong thân tường, gạch đá rơi xuống rào rào, khu vực xung quanh vẫn không ngừng sụp xuống, chẳng biết chôn vùi bao thứ dưới lòng nó. Tư Mã Khôi thàn than: “Mẹ tiên sư! Chắc là dùng thuốc nổ quá liều rồi!”

Mọi người tự biết, nếu không nhân thời cơ này mau chóng chạy ra ngoài, thì chỉ cần chậm trễ mấy bước nữa thôi, có thể sẽ bị chôn sống dưới lòng đất. Họ vừa mới định hành động, thì ai nấy đều cảm thấy có một vật thể khổng lồ bò ra từ kẽ nứt trong lòng bức tường. Tư Mã Khôi đứng gần cửa nhất, nhận thấy tình hình không ổn, liền lập tức giơ tay bảo mọi người dừng lại, anh nắm chắc khẩu súng xung phong PPS trong tay, thò nửa đầu ra khỏi động thất thám thính tình hình.

Nhưng bên ngoài bóng tối bủa vây, cộng thêm khói thuốc nổ và bụi đất bay mù mịt, chùm sáng đèn quặng không thể soi sáng phía xa, mọi người đành nín thở, dựa lưng vào tường, không dám cử động mạnh.

Tuy Tư Mã Khôi đã lường trước trong bức tường chắc chắn có điều kì quái, nhưng di vật kỷ Devon rốt cuộc hình dạng thế nào, thì anh lại không hề có khái niệm. Anh kết hợp những kinh nghiệm trước đây, thì chỉ biết khoảng 4 tỷ 600 triệu năm trước, khi lớp vỏ Trái đất vừa mới bắt đầu đông kết, có thứ vật chất mịt mù tàn lưu lại từ thời kì hỗn độn, bị phong tỏa dưới lòng đất, mãi đến cuối kỷ Devon, mới xuất hiện loài ốc cổ đại nào đó lấy vật chất này làm thức ăn, cho nên sau khi chúng hóa thạch, trong vỏ chúng vẫn còn chứa một luồng từ nhiệt lớn đến tận ngày nay. Từ đó, khu vực trong núi sâu đã hình thành nên một vùng điện từ trường, giống như vùng mù. Nhưng di vật kỷ Devon trong thành cổ Tochari thì dường như lại là một sinh vật sống, cả cơ thể nó ẩn trong bức tường kiên cố ở địa cung, nên ảnh hưởng sứt lở của vụ phá nổ hiển nhiên đã kinh động đến nó.

Thời khắc này kéo dài đằng đẵng tựa thiên thu, khi nghe âm thanh ngọ ngoạy bò trườn dần dần tiến sát gần, nhịp tim đập của mọi người cũng tăng nhanh dữ dội theo sự rút ngắn của khoảng cách. Bất chợt, một luồng gió tanh tươi thổi thốc vào mũi, cả nhóm định thần nhìn kỹ thì thấy trong đám khói bụi có một con vật khổng lồ đang lù lù tiến đến, trông nó giống một cái tủ to lớn bằng thịt, trong đó chỉ có miệng mà không có mắt mũi, chân tay, trong đường hầm nhỏ hẹp, cũng không thể phân biệt rõ hình thù cụ thể của nó ra sao, khả năng chẳng khác bia nuốt rắn là bao, bộ phận bị đèn chiếu vào thấy toàn nếp nhăn, phô bày sự già nua và cổ xưa của thời đại hồng hoang, mặt đất nơi nó lết thân qua để lại thứ nước đen ngòm.

Mọi người kinh ngạc há hốc miệng, da đầu căng cứng, Tư Mã Khôi biết không thể đối đầu với nó, lại e rằng sẽ không thể xoay chuyển trong không gian chật chội của gian động thất, anh liền cùng Thăng Hương Lâm xách nách đội trưởng Lưu Giang Hà, Hải ngọng đi sau yểm trợ, không quản nguy hiểm do đất đá sụt lở, thực mạng chạy trốn vào nơi sâu trong đường hầm.

Đội trưởng Lưu Giang Hà lết cái chân bị thương, ban đầu còn thấy đau đớn không thể chịu đựng nổi, về sau bước chạy càng lúc càng nhanh, nên chất độc trong huyết dịch mau chóng khuếch tán, cả cẳng chân hoàn toàn mất cảm giác, nếu không có người giúp đỡ, thì cậu ta đã nằm bất động ra đất, lúc định nói thì phát hiện ngay cả cuống lưỡi cũng đã tê dại.

Hải ngọng và Thăng Hương Lâm đều phải đeo ba lô nặng trĩu, nếu đội trưởng Lưu Giang Hà có thể tự vận động chút ít bằng sức lực chính mình, thì hai người còn gắng gượng kéo cậu ta tiếp tục chạy, nhưng lúc này thân thể của Lưu Giang Hà cứng đờ như cây chuối, nghiêng nghiêng ngả ngả chúi về đằng trước, khiến hai người không làm chủ được cũng ngã sõng xoài theo. Tư Mã Khôi vừa chạm đất đã lăn một vòng đứng dậy ngay, anh tiện tay vứt luôn ba lô xuống đất, dưới sự hỗ trợ của Thăng Hương Lâm, anh vội công Lưu Giang Hà lên lưng. Chỉ chậm lại một khoảng ngắn ngủi

như vậy, mà di vật kỷ Devon đã kịp bò trườn đến, cách mọi người chỉ khoảng năm mét.

Hải ngọng đỏ mắt từ lâu, trông tình hình đoán có lẽ không thoát thân nổi, anh liền giơ tay châm lửa kíp nổ cuộn thuốc nổ rồi vút ra sau lưng. Vừa lúc đó Thăng Hương Lân quay đầu lại nhìn, cô hốt hoảng la thất thanh: “Chết rồi!”. Tư Mã Khôi nghe động cũng quay người lại nhìn, anh biết dây dẫn rất ngắn, khoảng cách lại quá gần, trong đường hầm nhỏ hẹp thế này, sức công phá của cả chùm bốn cuộn thuốc nổ đủ để tất cả mọi người tan xác thành từng mảnh vụn. Nhưng giờ đây có muốn trốn cũng không kịp, anh đành công đội trưởng Lưu Giang Hà nằm rạp xuống đất, thuận thế trốn sau bức tường, hai người còn lại cũng vội vàng nằm úp mặt, đợi tiếng nổ dữ dội phát ra bất cứ lúc nào.

Ai ngờ cuộn thuốc nổ rơi ngay bên cạnh cơ thể đang trườn bò của cái “tử thịt”, nó liền nuốt chửng vào cái miệng đen ngòm ngòm, vào đúng thời khắc phát nổ, chỉ thấy bề mặt của di vật kỷ Devon bỗng nhiên phình to, nhưng ngay sau đấy liền trở về trạng thái như cũ, cũng không nghe thấy bất kì âm thanh hay chấn động nào nữa, nó vẫn lặng lẽ và tiếp tục trườn đến chỗ mọi người.

Cả hội hải khiếp đảm thất sắc, cuộn thuốc nổ phát nổ ngay trong cơ thể di vật kỷ Devon, vậy mà nó vẫn không hề hấn gì, có lẽ là do bên trong cơ thể đang bò trườn kia đầy rẫy những “vô”.

Khái niệm về “vô” của Tư Mã Khôi tương đối mơ hồ, anh chỉ biết đó là thứ vật chất mật mù trước khi lớp vỏ Trái đất phình to và đông đặc. Thời gian và không gian không ngừng vận động đều xuất hiện từ trong cơ thể nó.

Lúc này, di vật kỷ Devon đã tiến gần trong gang tấc, Tư Mã Khôi thất vọng thầm kêu: “Lúc trước liệu sự không chu đáo, lẽ ra không nên mạo hiểm cho thuốc nổ phá hủy bức tường, bây giờ thì đến trời cũng không cứu nổi nữa rồi!”. Giờ đây anh cũng không biết nên ứng phó thế nào, chỉ cùng hai người còn lại ra sức kéo đội trưởng Lưu Giang Hà rút lui vào nơi sâu trong đường hầm.

Thạch điện nằm ở điểm tận cùng của đường hầm vẫn chưa bị sụt vỡ, thi thể của các thành viên đội khảo sát và tấm bia nuốt rắn ở tầng trên có thể cùng gạch đá vụn nát sập xuống bất cứ lúc nào. Trong bóng tối mịt mù, chỗ nào cũng toàn bụi đất hỗn tạp, chùm sáng của ánh đèn bắc không thể chiếu xa hơn hai mét, bốn phía xung quanh chỉ thấy âm thanh tường nhà đổ vỡ ầm ầm như thể đang trong cơn địa chấn.

Tay chân mặt mũi các thành viên đội khảo cổ đều bị vụn đá cào rách, Hải ngỗng cũng vừa bị đá rơi trúng đầu, tuy đội mũ Pith Helmet nhưng anh vẫn bị thương khá nặng, máu tươi đầm đìa khắp mặt. Trong cơn hỗn loạn, mọi người hoàn toàn không thể phân biệt được phương hướng và tình hình xung quanh, nên lòng càng hoảng hốt gấp bội. Họ vừa mới rút vào trong điện thì bỗng nhiên cảm thấy gạch đá, đất cát chất cao như núi bỗng rung chuyển rào rào, mặt đất nứt ra một đường khe lớn, dường như có vật gì đó từ dưới đất đội cả tòa điện lên.

Dưới chân hội Tư Mã Khôi nghiêng ngả, tất cả không trụ vững được đều ngã ngửa ra sau, lòng tự biết không thể quay về đường hầm được nữa, may mà chân tay nhanh nhẹn, không thì đã bị vách tường hai bên đè nát cả xương lẫn thịt. Cả hội vừa tránh những mảnh gạch đá vụn rơi xuống, vừa di chuyển dần về phía cạnh tường.

Lúc này mọi người đều phát hiện, phía dưới điện cũng có di vật kỷ Devon, đúng như tiên liệu ban đầu, tòa địa cung Tochari này giống với thành cổ Nhện Vàng ở Miến Điện, toàn bộ toàn thành đều ẩn chứa xác của di vật kỷ Devon, chỉ có điều cái xác ở thành Nhện Vàng một nửa là hóa thạch, một nửa là sinh vật, nó đã ở trạng thái chết cứng, còn thứ trong địa cung Tochari lại là con quái vật còn sống hằn hoi, thứ xuất hiện dưới lòng đất và trong đường hầm có lẽ là phần chân – bụng của nó.

Mọi người đã biết đến di vật kỷ Devon từ lúc nhìn thấy những bức khắc thần bí mà người Tochari để lại, cho đến khi nhìn thấy nó

lần nữa trên Sơn Hải Đồ ở đỉnh đồng Vũ Vương, thấy nó có hình dáng hao hao sinh vật lớp chân bụng(1) và đặc biệt không có thất khiếu, nó sống kí sinh ở tầng giữa, kẹp trong bức tường ngoài của địa cung.

[1] Lớp chân bụng: là một lớp động vật thuộc ngành Thân mềm. Lớp chân bụng bao gồm tất cả các loại ốc với mọi kích cỡ từ nhỏ đến khá lớn.

Lúc trước, chuyên gia tóc bạc đã nói với đội khảo cổ, ở đây chịu ảnh hưởng của vật chất mật mù, các hạt li ti rơi vào trạng thái lực lượng tử tác động lẫn nhau, cả tòa địa cung đều nằm trong phạm vi bán kính độ cong của thời gian và không gian, nó không còn thuộc về không gian rộng lớn, khoáng đạt mà chúng ta từng biết, mà là một không gian bất minh khác chỉ có lối vào, không có lối ra. Mọi sinh vật ở bên ngoài khi tiếp cận với nó, sẽ khiến không gian này xuất hiện một con đường vật chất bởi từ trường của chính mình, nhưng lúc từ bên trong đi ra thì thông đạo đã biến mất. Hình thù quái dị của tấm bia nuốt rắn, đại khái chính là sự mô tả trực quan nhất của người cổ đại về di vật kỷ Devon, quái xà ám thị sinh mệnh và thời gian, mọi thứ đều xuất hiện từ hư vô và đều có thể bị hư vô nuốt chửng hoàn toàn.

Hội Tư Mã khôi đương nhiên không thể lý giải sự việc ở chiều sâu thế này, nhưng họ cũng rõ mình đang nằm bên trong thân xác di vật kỷ Devon, nếu không thể chạy ra thì bí mật, mà họ đã phải trả giá bằng bao nhiêu mạng sống của các đồng chí để đổi lấy, đều vĩnh viễn vùi chôn dưới lòng đất này; có điều, mấy cuộn thuốc nổ và khẩu súng xung phong PPS họ mang theo mình chẳng đủ để bảo vệ chính bản thân, thì nói gì đến các đại sự khác. Không gian trốn chạy trong địa cung càng lúc càng thu lại, đội khảo cổ dần dần bị đẩy vào góc chết, tình hình giờ đây không giống như cá sắp chết trong lưới rách để còn giãy giụa liều mạng một phen, mà lại giống như mấy con cá vàng muốn thoát khỏi cái bể cá đã bị niêm phong kín mít.

Chương 1.8: Thí nghiệm Philadelphia

Di vật kỷ Devon giãy giụa muốn thoát ra khỏi lòng bức tường, bốn phía xung quanh đội khảo cổ toàn là đá vụn và tường đổ nát, mọi người bò lên đến đỉnh tấm bia nuốt rắn đồ nghiêng, thì hết đường.

Hải ngọng thả đội trưởng Lưu Giang Hà đang cõng trên lưng xuống, lấy tay quệt lung tung cả máu tươi và đất bụi trên mặt, thở hổn hển nói với hai người còn lại: “Bận này đúng là gặp phải ngưỡng không thể vượt qua được rồi!”

Tư Mã Khôi cũng cảm thấy tuyệt vọng cùng cực: “Nếu không dùng thuốc nổ phá tường, có lẽ còn sống lâu thêm được chút, bây giờ thì hay rồi, còn biết chạy đâu bây giờ?”

Thắng Hương Lân nhìn tấm bia nuốt rắn lần nữa, chột kinh ngạc, vội nói với Tư Mã Khôi: “Năm 1958, thời gian của đội khảo sát không hề bị biến mất...”

Tư Mã Khôi không rõ Thắng Hương Lân đã nghĩ ra điều gì, nhưng tính mạng mọi người chỉ còn tính bằng giây, cho dù khoảng thời gian sau khi đội khảo sát tử nạn không bị biến mất đi chăng nữa, thì cũng không thể thay đổi được hoàn cảnh hiện tại của họ.

Tư duy Thắng Hương Lân rất nhanh nhạy, lúc này cô đã nhận ra: sự việc không như mọi người phỏng đoán lúc ban đầu, bởi sau khi chuyên gia

tóc bạc gặp đội khảo cổ thì ông ta mới chết, bởi vậy mọi người từ đầu chí cuối đều có phán đoán sai lầm là “tiên nhập vi chủ” – nghĩa là người vào trước là chủ, kẻ vào sau là khách, cho rằng thời gian từ năm 1958 đến năm 1974 bị biến mất dưới lòng đất. Kì thực, không gian bị xác di vật kỷ Devon bao quanh, bên trong nó không hề có bất kì hiện tượng bất thường nào, mặc cho đội khảo cổ dừng lại ở địa cung bao lâu, thời gian cũng không biến mất, nếu thời gian bên cạnh chuyên gia tóc bạc đã từng biến mất, thì ông ta đã sớm bị hư vô xé nhỏ thành các hạt nguyên tử từ lâu rồi, ngay cả thi thể cũng không thể tồn tại nữa.

Điểm kì quái đích thực, có lẽ chính là cái xác di vật kỷ Devon. Năm 1943, hải quân Mỹ từng tiến hành một thí nghiệm cơ mật ở Philadelphia⁽¹⁾ dựa trên lý thuyết “giả thuyết về chiếc hộp thời gian” do Tesla đề ra. Hiểu một cách ngắn gọn là: lý thuyết bức xạ điện từ và trọng lực nếu được triển khai cùng với một số thiết bị đặc biệt và năng lượng cần thiết thì có thể bẻ cong ánh sáng xung quanh và làm cho vật thể trở thành vô hình. Họ đề nghị cung cấp tàu khu trục USS Eldridge cho cái gọi là “Dự án Cầu vồng”. Những bước thử nghiệm đầu tiên bắt đầu vào tháng 7 năm 1943 và đạt được thành công đáng kể. Nhân chứng nói rằng, họ chỉ còn thấy chiến hạm Eldridge như một “chú ếch màu xanh”, tuy nhiên thủy thủ đoàn lại rất phản đối vì cảm giác nôn mửa kinh hoàng chưa từng có, buộc Ban chỉ huy lực lượng Hải quân Mỹ phải ra lệnh tạm dừng. Thí nghiệm chính thức được tiến hành vào ngày 28 tháng 10 năm đó, trên vùng biển Philadelphia, bang Pennsylvania, Mỹ. Lần này, Eldridge không chỉ trở thành vô hình trước mắt nhân chứng, mà còn biến mất không dấu vết trong tầm kiểm soát của sóng ra đa. Lạ lùng hơn, ngay cùng thời điểm đó, căn cứ Hải quân Mỹ tại Norfolk, bang Virginia nằm cách xa hơn 600 kilômét báo cáo: đã nhìn thấy Eldridge ngoài khơi trong vài phút, sau đó thì mất tăm – đó cũng là lúc Eldridge lại tái xuất hiện trên biển Philadelphia. Chấn động tâm lý để lại cho các thủy thủ trên chiến hạm Eldridge mới thật nặng nề, sau thí nghiệm, phần lớn những binh sĩ này ốm thập tử nhất sinh, không ít kẻ rơi vào trạng thái

hoang tưởng hoặc tâm thần phân liệt, chưa kể một số trường hợp được ghi nhận là “mất tích không dấu vết”. Quá hoảng hốt trước các sự việc trên, quan chức Hải quân Mỹ đã ra lệnh dừng thí nghiệm ngay lập tức. Lần lượt sau đó, những thủy thủ còn may mắn sống sót bị đào thải ra khỏi quân đội. Có người nói, họ còn bị tẩy não để quên đi mọi chi tiết về cuộc thí nghiệm kinh hoàng trên biển Philadelphia năm đó.

[1] Philadelphia: một trong những thành phố lớn và cổ xưa nhất ở Mỹ.

Thí nghiệm này chứng tỏ, trong giới tự nhiên quả thật tồn tại một không gian thần bí và biệt lập, xung quanh nó là thứ vật chất mật mù không thể xuyên qua, nó chính là “vô” mà Tư Mã Khôi nhắc đến.

Chính vì cung điện nằm trong xác di vật kỷ Devon, tương đương với hộp thời gian bị “vô” bao quanh, nên chỉ có một thông đạo duy nhất tương tự như trùng động vừa rồi mới có thể xuyên qua tọa độ thời gian tuyến tính. Đội khảo sát năm 1958 và đội khảo cổ năm 1974, đều từng đi qua trùng động để tiến vào chiếc hộp thần bí này, khiến thời gian của kẻ trước người sau giao thoa lẫn nhau.

Vào thời khắc nguy cấp này, Thặng Hương Lâm không kịp giải thích dài dòng với hai người, chỉ hình dung trùng động nằm trên xác di vật kỷ Devon chính là một thông đạo tồn tại khách quan. Chỉ có điều, lòng đất đặc quánh mây mù, không gian vật lý xung quanh lại bị bẻ cong, bởi vậy nếu đội khảo cổ quay trở lại theo đường cũ, sẽ không thể tìm thấy trùng động.

Tư Mã Khôi và Hải ngọng đưa mắt nhìn nhau, hai người biết Thăng Hương Lân không bao giờ suy luận thiếu căn cứ, nếu tìm thấy trùng động phía trên cái xác di vật kỷ Devon, tức là có cơ hội chạy thoát ra ngoài; nhưng tứ bề tối đen như đêm ba mươi, chỗ nào cũng bị sụt lở, rất nhiều nơi bị gạch đá vụn lấp kín, nên mọi người chỉ còn cách cố đứng vững trên tấm bia nuốt rắn. Tình thế bây giờ vô cùng cấp bách, không chừng chẳng kéo dài nổi dăm phút nữa, làm sao đi xa được mà tìm trùng động?

Ba người không nghĩ ra kế sách gì, cũng không biết phải làm thế nào. Lúc này, họ lại nghe thấy những âm thanh “chít chít sần sật” từ xa đang cuốn đến gần, soi đèn xem, thì thấy bày cua móng ngựa độc đông nghìn nghịt đang kéo bè kéo đảng từ các đường khe bị nứt vỡ sụp đổ chảy trào ra ngoài, nhanh chóng vây quanh tấm bia nuốt rắn từ bốn mặt tám hướng.

Hải ngọng không ngớt than khổ: “Sao bọn âm hồn không tan này bám dai như quần rách vương cẳng chân thế không biết, sắp chết đến nơi rồi mà vẫn muốn ăn thịt người nữa sao?”

Tư Mã Khôi vừa nhìn chăm chăm bọn bọ ăn xác đang ào đến, vừa nói với Hải ngọng: “Trại chủ Hải ngọng đúng là nói quá chuẩn! Bọn cua móng ngựa này tuy là sinh vật sinh sôi trong xác chết ở hầm mộ núi sâu, nhưng bọn nó có tư duy ý thức đằng hoàng đấy, có điều cùng một lúc chỉ nghĩ được một việc thôi, khi này tưởng đá sụp vỡ làm bọn nó kinh động, chỉ lo tìm đường thoát thân, bây giờ gặp người sống thì quên phéng mất chuyện phải tháo chạy, nên ý thức bọn nó bây giờ chỉ chăm chăm muốn gặm và hút não với nội tạng của con người. Nếu cậu giẫm cho nó tan xác, thì nó không nghĩ ra nổi chuyện gì nữa đâu”.

Hải ngọng không biết Tư Mã Khôi nói thật hay giả, nhưng cứ nghĩ đến cảnh tượng thảm thương của các thành viên đội khảo sát, thì anh bủn rủn hết cả người, bị bọn ăn xác này chui từ thất khiếu vào lục phủ ngũ tạng, rồi luồn cả vào óc tủy, chi bằng bây giờ mình tự kết liễu cuộc đời, chết cho nó thống khoái vậy. Thế là anh liền quay sang bảo Tư Mã Khôi và Thăng Hương Lâm: “Cuối cùng ngày hôm nay, Hải ngọng tớ cũng cách mạng triệt để rồi. Chào các cậu! Tớ đi gặp Diêm Vương trước nhé, xuống dưới đó tớ sẽ chiếm chỗ họ các cậu ...”

Tư Mã Khôi và Hải ngọng đều thuộc hạng bản lĩnh mồm mép cao siêu. Trước kia, khi quân cộng sản Miến Điện bị nhốt trong rừng rậm nguyên sinh, lương hết đạn kiệt, rơi vào đường cùng, những thành viên còn lại bất cứ lúc nào cũng có thể bị quân chính phủ tóm cổ, hoàn cảnh gian nan, hiểm ác đến cực điểm như vậy, mà anh chàng vẫn tiếc không nỡ cho đầu ăn đạn, nên Tư Mã Khôi cho rằng Hải ngọng chỉ nói đùa.

Nào ngờ, đúng lúc đó bên tai vang lên tiếng súng nghe “pằng!” một cái, tiếng súng quá đột ngột khiến Tư Mã Khôi phút chốc đổ mồ hôi lạnh khắp người, anh cuống cuống quay đầu lại nhìn, thì ra người nổ súng không phải Hải ngọng, mà là đội trưởng Lưu Giang Hà đang nằm vật trên tấm bia. Tình trạng vết thương của cậu ta rất nặng, nửa thân dưới đã hoàn toàn tê liệt cứng đờ, nhưng não thì vẫn lơ mơ còn chút ý thức, cậu ta biết rõ mình coi như hết đường sống, vì không muốn bản thân liên lụy đến ba người còn lại, nên nhân lúc cánh tay trái vẫn còn tri giác, đội trưởng liền với lấy khẩu súng lục K54 đặt cạnh ba lô Thăng Hương Lâm tự ra tay kết liễu đời mình.

Từ khi mọi người bước vào tòa thành cổ dưới lòng đất, mọi khẩu súng đều trong trạng thái lên quy lát sẵn sàng, bất cứ lúc nào cũng có thể ngắm bắn, khi này mọi người mãi chú ý tình hình xung quanh, nên không phát hiện ra hành động của Lưu Giang Hà. Chỉ có điều lựa chọn quyết định sinh tử đâu phải chuyện dễ dàng, vào khoảnh khắc bóp cò, lòng Lưu Giang Hà lại trở nên yếu đuối, cùng lúc tiếng súng vang lên, cánh tay lại hơi run rẩy, nên kết quả đạn không xuyên qua não, mà lại bắn trúng má, xuyên thủng từ má bên này sang má bên kia, đến khi mọi người kịp nhận ra, thì đội trưởng đã lăn xuống chân tấm bia nuốt răn theo quán tính.

Thăng Hương Lân cuống quýt giơ tay ra cứu, nhưng trong chớp mắt, bọn cua móng ngựa đã bò đen nghìn nghịt khắp thân thể cậu đội trưởng, Tư Mã Khôi và Hải ngọng nhìn mà lạnh thấu tận đáy tim, vội vàng kéo Thăng Hương Lân trở lên đỉnh tấm bia.

Ba người soi đèn quặng xuống, cảnh tượng phía dưới thực sự làm người ta rùng rợn khiếp đảm, đội trưởng Lưu Giang Hà khắp người đầm đìa máu tươi, lúc lăn xuống đè nát mấy con bọ, chất dịch bên trong tiếp xúc với không khí nhanh chóng biến thành axit đậm đặc, cả cơ thể một con người đang sống mà chỉ trong nháy mắt, ngay xương cốt cũng không còn, những con bọ ăn xác xung quanh vẫn cố sống cố chết bò đến ăn hôi, thì đều bị axit hóa kiếp, axit từ khe nứt trên mặt đất, thẩm thấu xuống dưới, rơi vào da thịt di vật kỷ Devon, nó tức khắc hóa thành khối nước đen.

Di vật kỷ Devon bắt đầu dần chết rục dưới sức ăn mòn của axit, lớp vỏ của nó từ trên xuống dưới nứt vỡ ra tứ phía rồi rơi xuống, hội Tư Mã Khôi thấy dưới chân sắp sập đến nơi, đành bám vào vách tường sắp đổ,

tìm đường trèo lên chỗ cao hơn, may mà đứng trong đại điện kiên cố nhất nên mới không bị gạch vỡ đá vụn đè bẹp và vùi xác phía dưới.

Lúc này, cái xác của di vật kỷ Devon chẳng còn sót lại là bao, cung điện dưới lòng đất cũng bị sụt lún mất một nửa, cả tòa điện lộ ra trong huyết núi lửa. Hội Tư Mã Khôi không ngờ lại có kết quả này, bất kể là vô tình hay hữu ý, cơ hội tháo thân lần này đã phải đánh đổi bằng sinh mạng của đội trưởng Lưu Giang Hà, không những thế cậu ta đã chết vô cùng thảm khốc, bởi vậy không ai cảm thấy may mắn vì tai qua nạn khỏi, mà chỉ thấy dường như có tảng đá ngàn cân đang đè nặng cõi lòng, thốn thức đến độ không thở nổi.

Ba người cố gắng át chế cảm xúc bi thương, bới lật đám đất đá đổ nát chất cao như núi ở gần đó, rồi từ thông đạo trong cái xác tàn lưu của di vật kỷ Devon rời khỏi đồng hoang phế của cung điện dưới lòng đất, đang định mò mẫm tìm cửa ra, thì bốn phía bỗng tối sầm lại, chùm sáng đèn quặng càng lúc càng mờ mịt, da đầu ai nấy giật lên từng hồi, cảm thấy ở nơi sâu trong bóng tối, phảng phất tồn tại một lực hút mạnh khủng khiếp, nó như muốn kéo linh hồn ra khỏi thể xác vậy.

Sắc mặt Tư Mã Khôi thay đổi đột ngột, những kẻ may mắn sống sót của đội khảo cổ vẫn chưa thoát nạn, thể xác của di vật kỷ Devon đã chết, nhưng linh hồn của nó thì vẫn tồn tại.

Thăng Hương Lâm cũng ý thức thấy, tuy thể xác của di vật kỷ Devon đã bị hủy diệt nhưng “vô” trong cơ thể nó không thuộc về bất kì loại vật chất nào, nên chất ăn mòn hoàn toàn vô tác dụng với nó.

Ba người đầu ngờ đội trưởng Lưu Giang Hà chết thảm thương như vậy, mà lại không có chút ý nghĩa nào, ai nấy đều cảm thấy tiếc thay cho cậu. Lúc này, cả hội đang ở trong đáy lòng núi lửa, xung quanh toàn là sườn núi dốc đứng, vây quanh như cái thùng sắt, trừ phi mọc thêm đôi cánh, thì mới mong bay đến chỗ đoạn dây thừng thòng xuống miệng hố lúc trước. Trong khi đó, vật chất mịn mù tàn lưu của di vật kỷ Devon đã rũ bỏ được sự trói buộc của thể xác, nó không ngừng khuếch tán một cách nhanh chóng, tựa hồ một con măng xà khổng lồ phun nhả yêu khí đang bừng tỉnh giấc trong vực sâu tăm tối.

Đầu Tư Mã Khôi ong ong, anh nhớ ra ở rìa huyết núi lửa có cánh cửa đá, thông với tòa thành cổ quần quanh ngọn núi. Cánh cửa khổng lồ đó đóng theo chiều từ trong ra ngoài, hai bên đều có pho tượng đồng, từ ngoài đẩy vào nó không hề nhúc nhích, giờ đây nói không chừng chỉ có chạy đến đó rồi tìm cách đẩy từ trong ra, nếu cách này ổn thỏa thì chắc đó sẽ là con đường sống, nếu không xong thì cả hội phen này đành lượn xuống Quỷ Môn Quan vậy.

Hải ngọng cũng biết cánh cửa đó kiên cố vô cùng, trọng lượng đâu chỉ ngàn cân, trải qua năm rộng tháng dài, quanh thân nó mọc đầy rong rêu, tựa hồ nó sắp bén rễ xuống đất đến nơi, mà chỉ dựa vào sức lực ba thành viên may mắn sống sót của đội khảo cổ, thì chắc chắn không thể chuyển dịch được nó. Nhưng điều ấy không quan trọng, cùng lắm thì đâm đầu vào đó “rầm” một cái là được chết thoải mái, chết sung sướng, còn tốt chán so với cái chết đau đớn đến từ từ khi cơ thể bị rửa nát ở nơi địa ngục quái quỷ kia.

Ba người lập tức chạy về hướng cửa đá dưới chân núi, Tư Mã Khôi và Hải ngọng quyết chết, miệng đồng thanh hét lớn, đang định lên trước động thủ, thì Thăng Hương Lân bỗng nhiên cản hai người lại: “Đừng qua đó! Không được đi về hướng bên ấy nữa...”

Tư Mã Khôi đâu phải không biết cân nhắc nặng nhẹ, cả tòa thành cổ trong lòng đất đều sẽ bị “vô” nuốt chửng, cho dù có chạy thoát khỏi huyết núi lửa, e rằng cuối cùng vẫn không tránh nổi cái chết, nhưng chó cùng dứt đuôi, khi chưa què chân cụt tay, lẽ nào cam tâm ngồi đây đợi chết hay sao?

Thăng Hương Lân nói: “Anh nghe tôi nói xong đã, nếu chúng ta rời khỏi huyết núi lửa, cả ba chúng ta chắc chắn sẽ chết”.

Hải ngọng nghe mà u mê hết cả đầu, bây giờ còn chưa biết có đây được cánh cửa đá hay không, sao lại nói rời khỏi đây thì khó tránh khỏi cái chết?

Tư Mã Khôi thấy lòng chột kinh động, anh bỗng nhận ra ngọn núi lửa đứng cô lập trong lòng đất này có vẻ gì không ổn lắm, nói đúng hơn, nó căn bản không phải núi lửa.

Chương 1.9: Tầng thừa áp

Hải ngọng cuống cả lên, lo không biết có phải Tư Mã Khôi đang nói nhảm? Ngọn núi lửa này rõ ràng trông như cái ống khói, có hình có chất hẳn hoi, đứng sừng sững trong tòa thành cổ dưới lòng đất, sao vô duyên vô cớ lại nói nó không phải núi lửa?

Tư Mã Khôi phát hiện thấy tình hình không hẳn như vậy. Nếu chỉ nhìn hình thù thì ngọn núi cao lừng lững tựa ống khói kia, đúng là từ ngoài vào trong đều giống hệt núi lửa, nhưng bên trong lại không có vật chất trầm tích chứa lưu huỳnh, chẳng lẽ núi lửa này đã tắt từ hàng trăm triệu năm trước, nên vật trầm tích đó đã sớm phân giải và biến mất? Nhưng chấn động và âm hưởng kì lạ vẫn âm ỉ truyền đến từ phía dưới chân họ, chứng tỏ rõ ràng nơi sâu trong mạch núi vẫn ẩn chứa một nguồn năng lượng khổng lồ đang sôi sục không ngừng, vì không khí không có mùi lưu huỳnh, cho nên nguồn năng lượng phía dưới chắc chắn không phải dòng dung nham. Sau khi xác di vật kỷ Devon bị hòa tan hoàn toàn, axit đậm đặc vẫn tiếp tục thẩm thấu xuống tầng đáy động huyệt. Căn cứ vào các hiện tượng xung quanh, có thể phán đoán: núi lửa bấy lâu nay chìm trong giấc ngủ đang sắp sửa phun trào, còn vì sao núi lửa này không phải núi lửa, rốt cuộc nó sẽ phun ra thứ đáng sợ gì, thì Tư Mã Khôi hoàn toàn không thể đoán được.

Trình độ lý giải cấu tạo địa chất của Thằng Hương Lân vượt xa hai người bạn đồng hành, cô biết, huyệt núi lửa không có dung nham nóng chảy, được gọi là núi lửa bùn, thường gọi là “nồi áp suất”, nó chính là sự tồn tại nguy hiểm nhất trong động huyệt dưới lòng đất, một khi đã phát nổ hoặc phóng thích năng lượng, thì hậu quả thật khôn lường. Ban đầu, đoàn chuyên gia Liên Xô phụ trách khoan đào kính viễn vọng Lopnor cũng rất khiếp đảm “cái nồi áp suất” dưới lòng đất này, nhưng họ cũng

bó tay hết cách, đành cầu nguyện cho nó tiếp tục chìm trong giấc ngủ dài, vĩnh viễn đừng thức dậy.

Vì áp lực và nước ngầm xuất hiện trong không động dưới cực vực phần lớn đều tập trung và truyền dẫn xuống tầng sâu, rồi bị gia tăng áp lực và nhiệt độ ở các khe nứt của lớp vỏ và quyển manti, nên dường như mỗi giọt nước đều thẩm thấu xuống khoảng cách sâu hàng ngàn mét, thêm vào đó lại chịu sự dồn nén của trọng lực, nung luyện hàng trăm năm trong lò lửa mạnh, mới chuyển hóa thành vật chất thể khí tuần hoàn bay lên và trở thành khối mây quân tụ lưng chừng không gian của cực vực. Quá trình này diễn ra sục sôi kịch liệt, quỷ khốc thần sầu, uy lực và sức phá hoại do nó sản sinh thật khó gì sánh nổi.

Ngọn núi trong thành cổ chính là “nồi áp suất” hình thành từ hàng triệu năm trước, những nơi tương tự thế này có lẽ tồn tại rất nhiều ở nơi sâu dưới cực vực. Hiện giờ, kết cấu địa tầng lại bị phá vỡ, chấn động dưới chân mỗi lúc càng dữ dội, rõ ràng dòng nhiệt trong mạch đất bắt đầu giãn nở. Do cánh cửa đá khổng lồ phá hủy vách núi, nên tòa cổ thành phía ngoài ngọn núi chỉ trong nháy mắt nữa thôi sẽ bị bùn đá chôn vùi. Nếu đội khảo cổ không mọc thêm đôi cánh, thì chắc chắn chỉ còn nước chết.

Ba người đứng trong đường hầm trước cánh cửa đá khổng lồ, soi đèn quặng khắp bốn phía, định tìm một nơi ẩn náu tạm thời, nhưng động huyết trong lòng núi bị vây kín chằng khác nào cái thùng tôn, trào lên miệng núi ở trên cao cũng chỉ có con đường chết. Lúc này, đáy động huyết bỗng nhiên nứt vỡ sứt lở, dòng bùn đất vô cùng vô tận bắt đầu phun trào từ dưới lên, phần xác còn sót lại của di vật kỷ Devon và cả thứ vật chất mật mù bên trong cơ thể nó, đều biến thành một hốc xoáy như động huyết không đáy đen ngòm, rồi bị dòng bùn đất phun trào nhấn chìm ngay sau đó.

Trong lòng núi lửa, ngoại trừ lượng lớn thực vật dạng nấm ra, còn có rất nhiều loại vi sinh vật nhỏ bé đến nỗi không thể phát hiện bằng mắt thường. Chúng có thể chịu đựng nhiệt độ cao, địa nhiệt và axit cực mạnh, thậm chí ngay cả khi nhiệt độ lên cao đến 100°C, chúng vẫn có thể tồn tại như thường. Môi trường tàn khốc ở đây rất giống với điều kiện môi trường khi các sinh mệnh bắt đầu ra đời cách đây 3 tỉ 700 triệu năm; ngoài ra, những vi sinh vật này còn biến đổi theo dòng địa nhiệt, thể hiện các màu sắc khác nhau như vàng, cam, đỏ, nâu v.v... rực rỡ chói lòa như luồng cực quang, khiến cả không gian tối om trong lòng núi lửa bỗng chốc bừng sáng như ban ngày.

Hội Tư Mã Khôi nhân cơ hội này nhìn rõ mọi cảnh vật xung quanh, một cảm giác hãi hùng xâm chiếm khó nói thành lời. Cái tử thối kia đúng là vô cùng đáng sợ, dầu thể xác đã chết hẳn, nhưng thứ vật chất mật mù trong cơ thể nó vẫn có thể nuốt chửng không gian. Vậy mà, chỉ trong chớp mắt, nó đã bị dòng bùn đất ngẫu nhiên nhấn chìm, không thể xác định nó sẽ bị đưa đến nơi nào, từ nay về sau dưới lòng đất lại có thêm một không gian đầy rẫy những “vô”, trong dòng chảy cuộn cuộn không bao giờ cạn kiệt của bùn đất nằm sâu dưới quyển manti. Sự tồn tại của nó hoàn toàn bị hỗn độn bỏ qua, có thể cuối cùng nó sẽ lưu lạc rồi trở thành vong hồn vĩnh viễn nằm co ro giữa dòng dung nham.

Ba người vẫn chưa kịp hồi phục sau nỗi kinh hoàng, thì dòng bùn đá đục ngầu cuộn cuộn chảy đã ào ào xô đến. Tư Mã Khôi bị bức đến bước đường cùng, nhìn quanh thấy gần đó có chín cái đỉnh đồng Vũ Vương, lòng sâu, chân cao, lại được luyện bằng vẩn thạch sắt, có thể chịu được sự thiêu đốt của nhiệt độ cao. Anh không còn tính toán gì nữa, mà gọi Hải ngọng và Thăng Hương Lân cùng tung người nhảy vào lòng đỉnh đồng, vẫn chưa kịp đứng vững, thì dòng bùn đất nóng bỏng đã chảy đến

gần với sức mạnh như đổ sông dốc bể, đẩy mạnh mấy cái đỉnh bằng đồng xanh lao về phía trước, chỉ nghe bên tai vang lên “rầm” một tiếng dữ dội, cánh cửa đá khổng lồ liền bật mở.

Mọi người nghiêng ngả chao đảo trong lòng đỉnh, người nào cũng ngã dúm dui, lục phủ ngũ tạng đảo lộn hết, thần trí u u mê mê, nhưng vẫn cố gắng bám chặt lấy tai đỉnh, chỉ sợ mình bị hất văng ra ngoài.

Khoảng hai phút trôi qua, cùng với tiếng thét gào ầm ĩ, mọi người lại nghe thấy có tiếng nổ kinh thiên động địa, sau đó hai tai ù đặc, không nghe thấy bất kì âm thanh gì nữa. Thì ra lượng lớn bùn đất phun trào lúc đầu, chỉ là vật chất trầm tích ở tầng đáy núi lửa, nhiệt độ vẫn chưa cao lắm, còn tiếng nổ vang lên sau đó là sự phun nổ của hơi nén trong “nồi áp suất”, ba người liều mạng thò đầu ra nghiêng ngó, thì thấy trên đỉnh núi lửa xuất hiện đám mây hình nấm, bụi tro trắng xóa, nó vọt cao đến hơn hai trăm mét, bên trong toàn là vàng quang dạng sương nóng bỏng.

Khuôn mặt mọi người bị ánh sáng quái dị phản chiếu, trông sắc mặt ai cũng trắng toát như người chết, Lúc này luồng gió nóng thổi bỏng rát, cảnh vật ở tầm xa trở nên mờ mịt. Thằng Hương Lâm biết rõ điểm lợi hại của nó, dòng nhiệt lưu có thể biến mọi sinh vật trong cõi đời này trở thành tro bụi, cô vội ra hiệu cho Tư Mã Khôi và Hải ngọng không được nhìn vào đám mây hình nấm trên đỉnh núi, tránh cho võng mạc khỏi bị đốt cháy. Ba người không dám nhìn nữa, tất cả cúi đầu, co người nằm tròn trong đỉnh đồng, mặc cho dòng bùn đá tuôn chảy sôi sục cuốn trôi bập bênh.

Lòng đất xảy ra sự vận động dẫn nở quy mô lớn, lúc đám mây hình nấm tỏa quang sương xuất hiện, cũng là lúc rất nhiều mạch nước ngầm đang sôi sục dưới lòng đất bị cuốn lên cao, giống như dòng thác treo ngược, rồi nó từ không trung dội xuống xối xả vào người vào mặt. Liên sau đó, một lượng bùn đất nhiều không kể xiết trộn lẫn vào nhau từ động huyết phun trào ầm ầm ra ngoài. Lòng núi của “nồi áp suất” bắt đầu rạn vỡ, cả tòa thành cổ dưới lòng đất lập tức lún vào dòng chảy cuộn cuộn, rồi vô số tảng đá bị nhiệt độ cao làm tan chảy, trôi nổi nhào lộn men theo sườn núi. Lớp vỏ phía trên cực vực chịu tác động của khí áp, cũng sụt lở từng tảng lớn, ầm ầm từ trên cao rơi xuống dưới, cảnh tượng vô cùng kinh hãi.

Tư Mã Khôi trốn trong lòng đỉnh đồng, thầm nghĩ: may nhờ Thằng Hương Lâm phát hiện ra sự vận động khác thường của “nồi áp suất”, nếu mọi người cứ thế liều mạng trốn ra ngoài thành cổ, thì lúc này đã bị dòng bùn đất chôn sống thành tượng người tuần táng rồi. Thế nhưng cái đỉnh đồng này cũng có thể bị nhấn chìm lộn xuống bất cứ lúc nào trong dòng bùn đất bồng giẫy, mà lại càng không biết nó sẽ đưa đẩy mình đến nơi nào, có điều việc đã đến cơ sự này, thì cũng đành nhắm mắt nghe theo sự định đoạt của số phận.

Đúng lúc tinh thần mọi người đang hốt hoảng bất định, thì cái đỉnh đồng đột nhiên đâm rầm một cái vào đầu đó, ba người đặt hết kì vọng vào chiếc đỉnh, lấy nó làm chỗ dung thân, nên vội đeo kính chắn gió thò người ra quan sát, chỉ thấy trong dòng nước bùn cuộn cuộn sôi sục, thò ra một cánh tay rất lớn, dường như là cánh tay của bức tượng đồng đang nắm chặt con rắn dựng ở cánh cửa đá lúc trước, có lẽ nó cũng bị dòng bùn đất cuốn trôi đến đây, rồi đâm vào đỉnh đồng khiến thân đỉnh rạn ra vài đường khá lớn.

Ba người chết lặng, nói như lời của Hải ngọng thì lúc này đúng là muốn khóc mà không tìm đâu ra điệu kèn đám ma. Cũng đúng khi ấy, một khối đá khổng lồ đen sì sì bỗng đâu hiện ra ngay trước mặt, đỉnh đồng bị dòng nước bùn nóng bỏng sôi sục đẩy về gần nó, rồi thân đỉnh từ từ chìm xuống. Tư Mã Khôi nhanh chân trèo vội lên tảng đá, rồi đưa tay xuống kéo hai người còn lại. Nhiệt độ của đá mắc ma tăng vùn vụt, tuy ba người đã đeo găng tay nhưng vẫn cảm thấy nóng bỏng không chịu nổi, hơi thở hỗn hển, ngắt quãng, dòng nhiệt lưu sôi sục buộc họ phải không ngừng trèo lên chỗ cao hơn, vừa trèo vừa run; khối đá này cao không thể lường, có bảo nó là trái núi thì cũng không ngoa. Khi đội khảo cổ đến bồn địa Turpan lúc trước, nó đâu tồn tại ở đây, bây giờ tựa hồ như vừa mới đột nhiên mọc ra vậy.

Thăng Hương Lân thấy mặt đá màu đen này lỗ chỗ đầy lỗ khí, thì biết nó là đá Peridotit huyền vũ, một loại đá mắc ma hạt thô, gồm chủ yếu là các khoáng vật Olivin và Pyroxen. Trong cực vực không có loại đá này, cô đoán nó vừa bị rơi xuống khi lớp vỏ Trái đất sụp vỡ, kết cấu đá huyền vũ rất tinh tế, nhưng lại xốp giòn, dễ bị nứt vỡ sụt lún, bởi vậy không thể lưu lại đây lâu.

Ba người không màng đến cảm giác đau đớn do bị bỏng lửa, vẫn cắn răng bò lên tảng đá dốc nghiêng ba bốn mươi độ, điểm tận cùng của khối đá cao khoảng mấy trăm mét là một dải nứt gãy của phần đáy lớp vỏ Trái đất, có vô số vết nhăn gấp nếp như hàng ngàn tầng bánh; sự vận động giãn nở ở nơi sâu trong lòng đất khiến không động dưới cực vực được nâng đội lên cao với biên độ rất lớn. Những mảng đá nứt gãy phía sau lưng không ngừng sụt xuống, khiến mọi người không dám dừng chân phút nào, tiếp tục bò về phía trước theo mạch đất nứt gãy. Cả ba vừa đi vừa ngã dúm dúm, gắng di chuyển đến lòng chảo mặt đất tương đối bằng phẳng, rồi cuối cùng họ cũng không còn cảm nhận thấy dòng nhiệt lưu truyền lên từ dưới vực sâu nữa.

Ba người nằm vật ra đất, tứ chi bải hoải, không chỗ nào là không đau nhức. Tinh thần và thể lực đều vượt quá sự chịu đựng, sức cùng lực kiệt, họ không thốt được lời nào; mặc kệ những vết thương la liệt khắp người, họ nằm thở hổn hển, đầu óc trống rỗng.

Tư Mã Khôi nằm sông soài hồi lâu, cảm thấy đầu đau như muốn vỡ tung, nhưng ý thức hỗn loạn cũng dần dần tập trung và sáng tỏ, anh nghe âm thanh chấn động của những mảng đá đang tiếp tục sụt lún vẫn âm ỉ bên tai, trước khi bò hẳn ra khỏi vực sâu như địa ngục này, thì chưa thể nói đến hai chữ “an toàn” được.

Thằng Hương Lân cũng cho rằng, mọi người vẫn còn ở trong tầng đáy của lớp vỏ, không chừng sẽ còn xảy ra biến cố gì cũng nên, cô liền giúp Tư Mã Khôi và Hải ngọng xử lý qua loa các vết thương, rồi định đứng dậy đi tiếp.

Nhưng Hải ngọng lại nằm vật ra đất, nhắm chặt mắt, không muốn động dậy gì nữa, anh nghĩ đến hội đội trưởng Lưu Giang Hà vĩnh viễn không thể ra khỏi nơi này, lòng vô cùng buồn bã, mọi suy nghĩ đều nguội lạnh đến tận cùng, anh dứt khoát nói với hai người còn lại: “Các cậu cứ “bòm” tớ một phát cho xong, Hải ngọng tớ không thể chịu đựng sự giày vò của tội lỗi này thêm nữa đâu, hướng hồ ba người còn sót lại trong đội khảo cổ chúng ta có sống trở về cũng còn mặt mũi nào mà gặp gỡ mọi người; nếu lại phải vào xưởng gạch ngói viết báo cáo, chui xuống hầm lò... hay nuôi lợn trên tàu hỏa thay cho đồng bào Hồng Kông, chi bằng chết quách ở đây cho xong, may ra còn bon chen được tí đái ngô liệt sĩ cách mạng...”

Thằng Hương Lân chẳng ngờ vào lúc thời khắc sinh tử thế này, Hải ngọng tự dừng lại nẩy nòi ra suy nghĩ đó, cô đâu thể mặc kệ anh, liền khuyên nhủ mấy câu, nhưng đối phương có vẻ không buồn nghe.

Tư Mã Khôi biết Hải ngọng mà đã lên cơn dở hơi thì nói lý lẽ kiểu gì cũng chỉ vô dụng, liền bảo: “Tiên sư Hải ngọng! Cậu nằm đó giả chết làm cái mẹ gì, nếu bận này mà may mắn sống sót trở về được, thì ông Khôi sẽ đãi các cậu mấy món ngon trong nhà hàng tử tế”.

Hải ngọng nghe xong, không nhin được liền mở to mắt hỏi: “Món gì... trong nhà hàng hả?”

Tư Mã Khôi nói: “Mấy năm trước, chúng ta chiến đấu ở vùng núi Miến Điện, lúc về lại phải chui vào trại gạch ngói cải tạo tư tưởng, sau đó thì theo chân đội khảo cổ hành quân đến sa mạc Lopnor, nên không biết bao lâu rồi tớ và cậu chưa được ăn một bữa cho ra hồn. Nếu bây giờ mà cậu toi mạng ở đây thì lỗ quá, tớ thấy sau khi bọn mình thoát ra khỏi chỗ này, kiểu gì cũng phải đến miếu Ngũ Tạng thắp hương một cái, rồi sau đó sẽ vào quán, vào đó đừng có gọi mấy món rau dưa lặt nhăng làm chó gì, cứ bảo bọn phục vụ mang hơn chục cân thịt bò hảo hạng lên đây cho các ông đánh chén, có bao nhiêu rượu thì mang cả ra...”

Hải ngọng nói chen vào: “Cậu quên đi! Quán ăn bây giờ quanh năm suốt tháng cũng chỉ phục vụ có mấy món thôi, còn định gọi những món cao lương mỹ vị gì nữa hả? Vả lại, cậu mà ăn nói kiểu đấy với bọn phục vụ, thì bọn nó có mà vả cho cậu rơi răng. Đầu tiên, cậu phải dạo trước câu

‘đổi đời không quên Đảng Cộng Sản, ăn thịt cảm tạ Mao Trạch Đông’, sau đó mới được đề cập đến chuyện ăn uống, riêng việc này tở sành sỏi hơn cậu nhiều”.

Tuy nói thì nói vậy, nhưng con người khi bị rơi vào hoàn cảnh tuyệt vọng, thì thứ họ cần nhất chính là niềm hi vọng, dầu cho đó là cảm giác đói khát để níu kéo bản năng sinh tồn. Vậy nên đối với Hải ngọng mà nói, hi vọng thực tế duy nhất chính là được vào quán ăn đánh chén một bữa thả cửa, thế là tinh thần anh chàng hăng hái hẳn lên, ngồi bật dậy, cùng hội Tư Mã Khôi tiếp tục đi vào nơi sâu trong dải đứt gãy địa tầng.

Các số liệu thám trắc mà đoàn chuyên gia Liên Xô để lại thể hiện rõ, thành phần chủ yếu của kết cấu lớp vỏ bên dưới sa mạc Lopnor, là đá mắc ma huyền vũ, độ dày trung bình của nó chừng 8000 mét, lòng chảo mặt đất và các dải đứt gãy đoạn tầng giữa các mảng đá đan xen giao thoa lẫn nhau, nó còn phức tạp hơn cả kết cấu huyết quản của cơ thể con người. Trong môi trường hoàn toàn khép kín, nó từng bước hợp lại, rồi lại phân tách, tiến hóa trải qua quá trình suốt ba tỷ năm, dần dần hình thành diện mạo như ngày nay. Vì lòng đất xảy ra sự vận động giãn nở, nâng cao với quy mô lớn, nên mạch kết cấu của nó mới bị lộ ra ngoài.

Hội Tư Mã Khôi đều có kinh nghiệm thám hiểm hang động, di chuyển từ nơi sâu lên mặt đất dễ hơn khi xuống rất nhiều, bởi vì không phải tìm mục tiêu cụ thể, chỉ cần không xác định nhầm phương vị là ổn; thêm vào đó, chỉ cần phải tránh các khu vực sụt lở, men theo các dấu vết bị nước bào mòn trong các khe đá nứt, như vậy chắc chắn sẽ không bị lạc đường.

Ba người cẩn thận phân biệt kết cấu địa tầng ở gần đó, rồi mò mẫm tìm đường, đi dần lên trên. Cứ như vậy liên tiếp mười mấy ngày, lương thực và nước uống đã hết từ lâu, cả hội chỉ biết bắt mấy con rắn trắng trong khe đá nướng ăn, mọi gian nan vất vả không cần kể chi tiết, cuối cùng họ cũng bò lên được mặt đất từ khe nứt trong lòng chảo một con sông khô cạn. Lúc đó, trời đã tối mịt, trước mắt chỉ thấy đại dương cát mênh mông và bầu không khí ngập tràn sự hoang lương, lạnh ngắt, không khác tình hình ở dưới cực vực trong lòng đất là mấy.

Chẳng bao lâu, sắc trời bắt đầu chuyển dần sang màu trắng như bụng cá, gió cuốn cát bay thành luồng, cả không gian nhuộm màu vàng kim, xung quanh nhấp nhô vô số gò đất và tháp đá, chúng đứng sừng sững và tàn mát giữa trời xanh, cát vàng. Người Tây Vực cổ lập nước trong suốt quãng thời gian ba mươi sáu năm, có cả thủy bảy mươi hai tòa thành trì lớn nhỏ, hầu hết đều bị cát vàng chôn vùi, bây giờ chỉ lác đác một vài cổ quốc được phát hiện và khảo chứng lai lịch, bởi vậy đội khảo cổ không biết miền sa mạc thần bí và quái dị mà họ đang đứng rốt cuộc là nơi nào.

Mặt mày cả ba người đen nhọ nhem, thân mình lâm lem khói lửa, bùn đất, vết máu, hai mắt đỏ lờm như thế sắp bốc khói; ở dưới lòng đất không ai chú ý đến điều này, giờ ra ngoài ánh sáng mặt trời nhìn mới thấy sao người nào trông cũng giống quỷ vậy? Chẳng ai nghĩ mình còn có thể sống sót đến ngày lại được trông thấy bầu trời, nên vô số cảm xúc bất giác đan xen lẫn nhau. Thế nhưng chưa kịp nói câu gì, thì Hương Lâm bỗng nhiên ngã vật ra giữa sa mạc, hai người đứng bên vội vàng đỡ cô dậy, họ thấy sắc mặt cô tái xanh, miệng thổ toàn máu đen. Tư Mã Khôi thấy lạnh cả người: “Suốt dọc đường liên tiếp xảy ra bao nhiêu biến cố hãi hùng, đúng là thập tử nhất sinh, nên tự dừng quên bằng mất chuyện “hội chứng địa áp”. Bây giờ thì kẻ đoạt mạng đã gõ cửa tìm đến nơi rồi”.

Các thành viên đội khảo cổ tiến vào sa mạc Lopnor trên cơ thể người nào cũng nổi mạch máu xanh lè vì chịu ảnh hưởng của địa áp, nếu trong tình trạng chưa được giảm áp mà quay trở về mặt đất, thì huyết quản sẽ bị nổ vỡ dẫn đến tử vong, nhưng vì sao trong ba thành viên sống sót đào thoát khỏi lòng đất, chỉ mình Thăng Hương Lân xảy ra chuyện?

Thực ra, kết cấu địa chất của đá huyền vũ nằm sâu dưới lớp vỏ Trái đất thuộc tầng thừa áp, nói cách khác, nó là một khoang giảm áp tự nhiên, điều này có liên quan đến các lỗ khí phân bố chi chít trên bề mặt đá. Thời xưa, tộc người thờ rắn Tochari đã lợi dụng mạch khoáng đá huyền vũ để rời khỏi vực sâu, nhưng đương nhiên những ẩn tình này các thành viên đội khảo cổ hoàn toàn không hề hay biết.

Tư Mã Khôi thấy Thăng Hương Lân nôn ra ngum máu đen, cô tựa hồ bị trúng độc do không chịu được sức nóng dưới lòng đất, khí độc tích tụ ở phổi, chỉ cần nôn được ra là không có gì đáng ngại. Thế nhưng trong sa mạc không có thuốc men và điều kiện tĩnh để chăm sóc, thì chưa chắc cô đã bảo toàn được tính mạng. Tư Mã Khôi không dám chậm trễ, liền tháo tung khẩu súng xung phong PPS ra, ngay cả đạn dược cũng vùi trong cát, chỉ giữ lại la bàn để xác định phương hướng. Anh và Hải ngọng thay nhau cõng Hương Lân đi bộ trong biển cát.

Đi khoảng ba đến năm dặm, thì họ thấy bão cát bắt đầu nổi lên phía sau lưng, rồi dấu chân và ký hiệu dọc đường sắp bị dòng cát khóa lấp. Hải ngọng hoang mang hỏi Tư Mã Khôi: “Đi đến bao lâu nữa mới đến trạm tiếp theo hả cậu?”. Tư Mã Khôi cúi đầu nhìn la bàn, trong điều kiện khắc nghiệt và gió cát vần vũ thế này, anh cũng không dám chắc kim la bàn còn tiếp tục chỉ hướng bắc nữa hay không. Nếu như ba thành viên sống sót của đội khảo cổ không thể thoát ra khỏi đây, thì họ cũng sẽ trở thành ba bộ xác khô vùi trong sa mạc; mà nếu có thoát ra được, thì họ vẫn

không thể rũ bỏ vòng tuần hoàn chết của số mệnh, bởi vì muốn giải phá vòng tròn khép kín đó, thì phải đi tìm quái nhân khắc trong bức bích họa dưới lòng đất, kẻ... mọc đôi sừng thịt trên đầu.

CHƯƠNG 2 – NÚI THẦN NÔNG GIÁ

Chương 2.1: Chuyển tàu đường dài

Ba kẻ may mắn sống sót của đội khảo cổ đi bộ trong sa mạc ròn rã suốt một ngày đường, cuối cùng cũng gặp được đoàn văn công Ô Lan Mục Kỳ(1). Sau khi hỏi thăm, mới biết nơi này là rìa đông bắc sa mạc Kumtag, cách núi Bạch Sơn không còn bao xa. Khu vực nằm giữa sa mạc và núi Bạch Sơn là vùng thảo nguyên hoang vu, vắng bóng người, phần lớn dân du mục trong đội sản xuất ở đồng cỏ gần đó đều là người Mông cổ.

[1] Ô Lan Mục Kỳ: tiếng Mông cổ có nghĩa là “mầm non màu đỏ”, ý để chỉ đội công tác văn hóa mặc sắc phục màu đỏ. Đó là đội văn công lưu động được thành lập năm 1957, hoạt động sôi nổi khắp khu vực thảo nguyên Mông cổ.

Hải ngọng hơi ngờ ngàng. Anh không ngờ vừa từ lòng đất chui lên, đã đến thảo nguyên bao la của Nội Mông. Quãng đường này ngoằn ngoèo nhấp nhô, hành trình đâu chỉ vài dặm, nếu không sao có thể gọi là Ô Lan Mục Kỳ?

Tư Mã Khôi thì biết phía tây Tân Cương kéo dài đến tận bồn địa Tarim, phía đông kéo dài đến ven sa mạc Kumtag, chỗ nào có thảo nguyên, nơi ấy sẽ là vùng đất cư trú của dân tộc Mông cổ. Năm đó, sau khi thoát khỏi ách thống trị của sa hoàng Nga, lực lượng Torghut từ Liên Xô cũ ở lưu vực sông Volga trở về Trung Quốc, hoàng đế Càn Long triều Thanh ban bố ngự chỉ, lệnh chia khu vực này thành bốn lộ: đông, tây, nam, bắc, tất thảy mười kì, dân du mục định cư ở bồn địa Yourdusi, núi Ưng Sa, núi Bạch Sơn v.v... bởi vậy hầu hết dân du mục ở phía tây nam Tân Cương đều là người Mông cổ; còn đoàn ô Lan Mục Kỳ qua đường là đội văn công lưu động tuyên truyền ở giữa những khu vực này. Bây giờ

gặp được họ, coi như đội khảo cổ đã lượm được cái mạng từ tay thần chết.

Tư Mã Khôi không dám nói rằng ba người họ là đội khảo cổ vừa mới rời khỏi kính viễn vọng Lopnor, mà chỉ nói là phân đội trắc họa, được cử đến sa mạc để chấp hành nhiệm vụ thám trắc. Thẻ công tác mà Thăng Hương Lân mang theo trên người, tạm thời giúp cả hội chứng minh được mình đúng là nhân viên đội trắc họa. Họ nói dối rằng, sau khi máy điện đàm bị hỏng, cả đội lại gặp bão cát nên lạc đường, mọi người đã đi bộ trong sa mạc suốt mười mấy ngày trời.

Đoàn văn công Ô Lan Mục Kỳ thấy Tư Mã Khôi có vẻ nói thật lòng, lại trông thấy một thành viên bị thương cần cấp cứu gấp, nên mọi người không ai hoài nghi gì cả, lập tức dắt ngựa đến rồi dẫn ba người vào nông trường cỏ gần đó, nhờ dân du mục bản địa chăm sóc.

Trong vòng mấy chục dặm vuông quanh đây, chỉ có hai túp lều của người Mông cổ. Người dân Mông cổ từ xưa đã nổi tiếng thuần hậu, biết hội Tư Mã Khôi là phân đội trắc họa gặp nạn, họ liền nhiệt tình giúp đỡ.

Tư Mã Khôi thấy tình hình sức khỏe của Thăng Hương Lân dần diễn biến theo chiều hướng ổn định, anh liền mượn dân du mục bộ trang phục chỉnh tề, thay quần áo xong liền vào huyện thành cách đó chừng trăm dặm, đánh một bức điện báo cho lão Lưu Hoại Thủy ở tận Bắc Kinh, bảo lão mau chóng đến Tân Cương tiếp ứng, đồng thời dặn dò lão tuyệt đối không được huênh hoang chuyện này với bất kì ai, sau này hội anh nhất định không quên ơn lão.

Bố của Thăng Hương Lân, là giáo sư Thăng Thiên Viễn, từng là ân nhân cứu mạng của lão Lưu Hoại Thủy, nên sau khi nhận được tin, lão vội vã thu xếp chạy đến tiếp ứng, rồi chuẩn bị đưa cả hội đến gần địa phận Cam Túc, đáp chuyến xe lửa đường dài trở về Bắc Kinh.

Tư Mã Khôi muốn mang chiếc đồng hồ vàng của Pháp, mà cả hội tìm thấy trước cửa Hắc Môn ở Lâu Lan, tặng cho những người dân du mục Mông cổ để thể hiện lòng cảm ơn, nào ngờ họ một mực chối từ, anh đành lặng lẽ đặt vào trong tay nải của họ lúc sắp rời đi.

Thời kì ở khu Hắc Ốc, ăn cơm đường sắt trường kì, Tư Mã Khôi vô cùng thông thuộc chế độ của bộ phận đường sắt, ngẫm thấy vết thương trên mình mọi người vẫn chưa lành hẳn, chắc không chịu được nỗi khổ rung lắc suốt chặng đường dài, mà nếu còn phải ngồi ghế cứng hay phải đứng nữa, thì chuyến tàu về này chắc nuốt không trôi. Thế là anh lấy thư giới thiệu và thẻ công tác của giáo sư Tống Tuyển Nông ra, sửa trộm tí chút, rồi mang ra nhà ga mua liền bốn tấm vé nằm giường mềm.

Lão Lưu Hoại Thủy trở mắt ngạc nhiên, phải biết toa giường nằm đâu phải chỉ cần giờ đầu ra là tùy tiện ngồi được, người thường đâu có tiền cũng không mua nổi ấy chứ, theo quy định chỉ có cán bộ cấp cao từ bậc 13 trở lên mới đủ tư cách đi toa giường mềm, mà giá vé cũng cao gấp đôi so với toa giường cứng. Trước đây, lão Lưu Hoại Thủy thường đáp tàu hỏa đi lại đây đó, nhưng chưa bao giờ biết toa giường mềm trông ra sao, bây giờ được vào, thấy đúng là khác xa một trời một vực, ngay cả rèm cửa sổ cũng thêu hoa tinh tế, tấm thảm trắng tinh, không bám một hạt bụi, suất ăn riêng biệt cũng ngon hơn rất nhiều cảm giác đúng là mở rộng tầm mắt.

Lão Lưu Hoại Thủy vốn đầy bụng chuyện muốn hỏi, ngại nổi lúc ở khu du mục lại không dám mở miệng, nên khi cánh cửa toa tàu vừa mới khép, lão đã lân la tìm cơ hội. Nhân lúc Hải ngọng chạy sang toa ăn, lão đột nhiên giơ ngón tay cái lên nịnh Tư Mã Khôi: “Quả không hổ danh là Bát Lão Gia, nếu là người khác thì chưa chắc đã trở về nổi”. Lão dạo đầu bằng một màn nịnh hót, nói: “Cái món ‘bọ cạp đảo đầu leo tường’ thời xưa còn gọi là ‘Bích Long công’. Khi Tống Thái Tổ Triệu Khuông Dền còn tại vị, trong thành Biện Lương(2) có vị quan quân lừng danh, hành tung xuất

quỷ nhập thần, võ công cao cường. Ông ta đặc biệt rất giỏi các môn khinh công như phi đảm tẩu bích(3), chân đeo ủng da, bất kể tường cao hào sâu thế nào, cũng chao người vượt qua, nhẹ nhàng như én lượn.

[2] Biện Lương: là tên gọi cũ của thành phố Khai Phong, thuộc tỉnh Hà Nam.

[3] Phi đảm tẩu bích: có nghĩa là vượt rào trèo tường.

Một đêm, khi Thái tổ đang quan sát khí tượng trong cung, bỗng nhiên ngài trông thấy vật gì tựa cánh chim liệng khê vào cung. Sang ngày hôm sau, chiếc gối khảm vàng của công chúa Đan Dương bỗng dưng không cánh mà bay. Thái Tổ tra hỏi, mới biết trong đội quân của thành Biện Lương có một dị nhân, chui ngách vượt tường dễ dàng như trở bàn tay, còn có thể men theo trụ phật trong đại điện bò lên tận đỉnh mái nhà, lầu các có độ cao trăm thước chẳng khó khăn gì với hắn. Tất cả bảo vật trong nội phủ bị mất cắp, chắc chắn là do người này lấy trộm. Khổ nỗi, từ trước đến giờ không tìm được chứng cứ xác thực nên không có cách gì trị tội tên đạo tặc. Hoàng đế Thái Tổ nghe tấu, cảm thấy kinh ngạc khôn xiết, liền truyền thánh chỉ, lệnh cho người này tuyệt đối không được lưu lại trong kinh thành, phải điều hãn xung quân đến vùng biên ải. Nào ngờ, đội cấm quân chưa kịp đến vây bắt, thì không biết người đó đã sớm biến mất tăm mất dạng từ bao giờ”.

Lão Lưu Hoại Thủy còn tung hô Tư Mã Khôi không chỉ học được chân truyền công phu “tháo ủng ngược Bích Long”, mà còn thông hiểu cổ thuật tướng vật, không những gốc gác tốt, mà đảm khí thao lược cũng phi phàm, khí dũng đều hơn người, xem tướng mạng lại thuộc mệnh thổ, có khi là chuyển thế đầu thai của Bạch ngũ gia Cầm mao tử Bạch Ngọc Đường thời Bắc Tống cũng nên, sau này tiền đồ còn rộng mở, có thể an bang trị quốc nữa.

Tư Mã Khôi hiểu ra ý đồ của lão Lưu Hoại Thủy, liền chặn màn nịnh hót đang chảy thao thao bất tuyệt, anh đi thẳng vào tình hình thực tế, kể lại chuyện đội khảo cổ tiến vào sa mạc Lopnor lần này,

chẳng ngờ vẫn còn giữ được mạng sống trở về, không những không chết mà còn phải xoay vần đến cùng với tổ chức Năm mỗ xanh. Bởi vậy, ba thành viên sống sót buộc phải mai danh ẩn tính, mọi hành động sau này đều phải tiến hành một cách bí mật, tuyệt đối không được hé lộ bất kì tin tức nào, nếu không sẽ không thể đảm bảo an toàn. Bởi vậy, phải coi như tất cả thành viên của đội khảo cổ đều đã chết mất xác dưới lòng đất.

Lão Lưu Hoại Thủy sớm thấy Tư Mã Khôi sẽ dự tính làm vậy, nên cũng không bất ngờ. Chỉ có điều đáng lo là hiện giờ Thặng Hương Lâm đã mắc chứng trúng độc âm hàn nhiệt, máu tụ trong phổi khó tiêu tan sạch, thường xuyên thổ huyết, liên tục sốt cao không hạ nhiệt.

Lão Lưu Hoại Thủy vẫn tưởng nhớ đến ân đức của giáo sư Thặng Thiên Viễn, dựa vào năng lực quan hệ xã hội hiện tại của lão, nếu muốn sắp xếp cho Thặng Hương Lâm trốn vào đâu đó ở Bắc Kinh để trị bệnh thì không thành vấn đề. Lão còn có thể mời một số bác sĩ thân quen đến nhà chữa trị cho cô, nhưng không biết hai người Tư Mã Khôi và Hải ngọng sau này dự tính thế nào?

Đối với Tư Mã Khôi, mạng sống của anh vốn dĩ chỉ là may mắn giữ lại được, nên định chỉ cần lo liệu đâu vào đấy cho Thặng Hương Lâm là trong lòng anh không còn điều gì vướng bận nữa. Đội khảo cổ đã tìm thấy thác bản Sơn Hải Đồ dưới lòng đất, và cả cuốn sổ ghi cách giải mã chữ triện cổ triều Hạ của chuyên gia tóc bạc. Tiếp sau đây đương nhiên là phải lần theo manh mối này để đi tìm con đường nối xuống tâm Trái đất. Có điều, làm bất kể việc gì cũng cần có sự nâng đỡ đầy đủ về mặt kinh phí. Ban đầu, Tư Mã Khôi và Hải ngọng nổi tiếng nhờ vụ bán áo da ngựa Xích Long, kiếm được bộn tiền, nhưng phần lớn số đó đã gửi về quê nhà Tuyệt cho ông nội Tô Lão Nghĩa của cô, phần còn lại thì vừa vặn đủ để mua mấy tấm vé tàu giường mềm. Lúc này, họ đúng là sạch bách không còn một xu, ngay cả nửa cắc cũng không, nên chẳng những không thể trả được món tiền mà anh hứa cho lão Lưu Hoại Thủy

lúc gọi điện báo, mà bây giờ còn định mượn lão một món làm kinh phí hành động nữa kia.

Lão Lưu Hoại Thủy thoáng nghe đến chuyện vay tiền đã ra sức lắc đầu, vừa nói vừa nhăn nhó mặt mày: “Tôi làm sai dịch cho đội khảo cổ thì kiếm được bao nhiêu tiền chứ? Bát gia đừng thấy tôi thường ngày buôn bán tí chút trống bỏi mà nghĩ rằng tôi giàu, mấy năm nay toàn là nhập hàng, có bán ra được món nào đâu, tiền năm hết vào hàng họ cả rồi. Hơn nữa, cậu xem tôi đã từng này tuổi, không thể không ghém chút bạc lẻ trong người để dành mua quan tài được”.

Tư Mã Khôi biết loại người như lão Lưu Hoại Thủy là loại giắt tiền vào tận xương sườn, lúc muốn lấy ra phải dùng kìm kéo mạnh, đòi tiền còn khó hơn đòi mạng lão. Thế là anh ngọt nhạt: “Lưu sư phụ à! Bác làm gì mà sợ rúm lại thế! Bác cứ để tôi nói hết nhờ cái đã, hai gia đình chúng ta giao tình bao nhiêu đời nay, tôi nữ lòng nào lấy không tiền của bác được?”

Hai con mắt lão đảo nhanh một vòng: “Chẳng lẽ trong tay Bát lão gia vẫn còn món hàng gia bảo nào ư?” Tư Mã Khôi nói: “Hàng họ thì chẳng có gì cả, dầu tôi có muốn giở trò lôi ra đôi ba món hàng giả, cũng đâu qua nổi pháp nhãn của bác. Có điều, chuyển đi Lopnor lần này, tôi cũng mang về vài bức thác bản, bác cứ xem qua đi! Xem nó trị giá mấy đồng bạc....”

Có gì trên đời mà lão Lưu Hoại Thủy chưa từng xem qua. Lão nghĩ, mấy thế loại như thác bản hay bản mẫu thì có giá trị gì chứ, nên tỏ hết sức thờ ơ. Nhưng khi Tư Mã Khôi rút ra tập thác bản, vừa nhìn vào, hai con ngươi của lão Lưu Hoại Thủy liền bám riết lấy mặt giấy, không thể rời đi chỗ khác được nữa: “Đây là... Sơn Hải Đồ trên đỉnh Vũ Vương mà!”

Tư Mã Khôi gật đầu nói: “Lưu sư phụ! Mắt bác độc thật đấy! Đúng là người am hiểu hàng họ! Thế bác thử định giá xem vật này thế nào?”

Lưu Hoại Thủy ngẫm nghĩ một lát rồi nói: “Nếu nói về giá trị của nó thì đúng là vô giá. Xa xưa, khi hỗn độn còn hợp nhất, chưa phân trong đục, từ lúc Bàn Cô khai thiên lập địa, khí trong bay lên thành trời, khí đục chìm xuống thành đất, thiên địa lại hợp nhất, thai nghén và sinh thành ra vạn vật, sau đó trời xanh rách lìa, huyền thiết tan chảy, mới có sự tích Nữ Oa vá trời, Vũ Vương trị thủy đúc chín đỉnh đồng chia thành chín châu. Có thể nói, chín chiếc đỉnh đồng này đều là bảo vật vô giá, chỉ cần xuất thế là sẽ gây chấn động cả thiên hạ. Có điều, đại đỉnh đồng xanh không phải vật phạm tục, người thường đâu dám thu nạp vào nhà, bởi vì pháp luật nhà nước sẽ không dung tha. Huống hồ người bình thường, cho dù bản mệnh gia đình có cứng đến đâu chẳng nữa, e rằng cũng không đủ sức trấn giữ được loại báu vật này trong nhà. Ngoài ra, tấm bản đồ sông núi trên đỉnh đồng của lão gia lại là thác bản chỉ cần lưu truyền ra ngoài là lập tức bị tùy ý sao chép không thể trở thành bản độc nhất được. Bởi vậy, rốt cuộc vẫn không thể coi nó là bảo vật được. Theo tôi, mấy tấm thác bản này, cùng lắm chỉ đáng giá một đồng mà thôi”.

Tư Mã Khôi bưng bưng lửa giận: “Vào mồm mấy tên buôn bán trống bỏi bọn lão, thì khắp gầm trời này làm gì có thứ gì tốt. Cho dù tôi có mang cây Phong Hỏa ở Hán cung đến, thì chắc nó cũng không đắt hơn gánh than đá là bao. Thứ mấy ngàn năm chưa từng xuất hiện trong thiên hạ, mà lão chỉ trả có một đồng thôi á? Một đồng thì làm được cái chó gì? Tôi thà trừ đi năm hào, cho nốt năm hào, tặng không lão chẳng phải còn tốt hơn sao?”

Lưu Hoại Thủy hoan hỉ ra mặt, vội hỏi: “Thế thì tốt quá, lão gia nói thật không vậy?”

Tư Mã Khôi đáp lại: “Thật cái con khi! Tôi vốn không muốn nhượng lại cho lão. Tôi phải giữ nó lại, sau này còn có việc lớn cần dùng, bây giờ mang ra cho lão xem, cốt chỉ để lão hiểu – dưới lòng đất không chỉ có than quặng, mà còn chôn vùi vô số kì châu bảo vật vô cùng hiếm có khó tìm. Nếu lão có thể giải quyết vấn đề kinh

phí giúp anh em tụi tôi, thì bạn này đi kiểu gì, tôi cũng mang hàng độc về cho lão”.

Lưu Hoại Thủy động lòng. Lão cũng biết, phần lớn cổ vật đều bị chôn giấu dưới lòng đất, không phải trong mộ thì cũng ở trong hang động, nếu đi xuống càng sâu thì có càng nhiều báu vật chưa ai biết đến. Việc này không phải là giả. Chỉ có điều, lão lo hội Tư Mã Khôi không tha nổi mạng trở về, như vậy chẳng phải lão tự tay quảng tiền của mình đi hay sao. Sự xung đột tư tưởng đã diễn ra kịch liệt, rồi cuối cùng, tâm lý đầu cơ vẫn chiếm thế thượng phong, vậy là lão Lưu Hoại Thủy nghiêng hẳn, đồng ý với điều kiện mà Tư Mã Khôi đưa ra. Hai người lập tức thỏa thuận ngay trong toa xe lửa, còn thẻ bồi trang trọng trước huy hiệu Mao chủ tịch.

Lão Lưu Hoại Thủy kính cẩn cài lại chiếc huy hiệu, rồi nói: “Đây đúng là chân mệnh thiên tử, chúng ta không được giả dối nửa câu trước mặt Người, càng không được thay lòng đổi dạ đâu đấy!”. Sau đó, lão quay sang dặn dò Tư Mã Khôi: “Thời buổi bây giờ không thể so sánh với ngày xưa được, loại hàng họ kiểu đỉnh đồng xanh quả thực rất dễ gây sự chú ý, còn đồ sứ thì dễ vỡ, mang vác trên đường đã không tiện, đem về cũng không dễ giấu. Hàng tốt nhất chính là ngọc cổ, người xưa nói: ‘Ngọc bất trác bất thành khí’, nhưng đồ ngọc dưới lòng đất không phải cứ có niên đại càng xa thì càng có giá trị đâu, mà lão gia cần phải biết phân biệt kỹ mới được. Tôi có phương pháp bí truyền đây. Phàm là ngọc tốt, đều phải rắn chắc, sờ vào thấy nhẵn và ấm, cầm lên thấy đầm tay và mịn màng. Ngọc nhập thổ càng lâu thì tính chất sẽ dần dần bị thay đổi. Nếu lão gia nom thấy thân ngọc lỗ chỗ, kết cấu lỏng lẻo, thì niên đại nhập thổ của nó đại khái đã 500 năm. Nếu niên đại một ngàn năm, chất ngọc sẽ trở nên giống thạch cao, hai ngàn năm sẽ giống như xương, ba ngàn năm thì nát như bùn đá, niên đại mà lâu hơn thì không còn xuất hiện trên đời, bởi vì nó đã sớm tan thành bùn đất từ lâu rồi. Ngọc xuất hiện từ thời tam đại Hạ Thương Chu, chất lượng tuy đã mủn nát, nhưng vẫn còn giữ lại đặc tính của ngọc. Nếu là ngọc già thời Ngụy Tấn, Nam Bắc Triều, thì chất lượng vẫn chưa

biến đổi, nhưng đặc tính của ngọc cũng không còn chắc chắn nữa; đôi khi xuất hiện những đồ ngọc mềm cứng lẫn lộn, thì đó chính là cổ vật trong Nam Cương, nếu ai tìm thấy một vật cổ ngàn năm có hình thù giống như khúc xương khô, đỏ au như máu...”

Lưu Hoại Thủy đang thao thao bất tuyệt thì bỗng nhiên nhớ ra mình vẫn chưa biết chuyện này Tư Mã Khôi định đến nơi nào, cũng chẳng hay nơi đó có ngọc cổ hay không.

Tư Mã Khôi đứng bên cạnh, nghe tai nọ lọt tai kia, anh cũng đang định hỏi Lưu Hoại Thủy vài chuyện, liền chỉ tay vào một vật vẽ trên thác bản Sơn Hải Đồ: “Lưu sư phụ! Lão là thổ tộc có thâm niên trong hội hồi tử, chắc hẳn phải mắt thấy tai nghe vô số cổ vật, không biết lão có nhận ra vật này rốt cuộc là thứ gì không?”

Lưu Hoại Thủy đeo kính lão, nhìn chăm chăm vào tấm thác bản, rồi ngạc nhiên thốt lên: “Cổ vật phác họa trong Sơn Hải Đồ, hình như là một cỗ máy, một cỗ máy... rất to”.

Chương 2.2: Lãnh địa thần bí

Tư Mã Khôi biết vật thể kì lạ phác họa trên Sơn Hải Đồ có từ thời Thần Nông, và nếu nó là một “cỗ máy” thì chí ít cũng phải có lịch sử cả mấy ngàn năm. Anh thấy việc này quả là không thể lý giải bằng lý lẽ thường, liền thỉnh giáo Lưu Hoại Thủy: “Ông bác nói rõ ra xem nào. Tôi muốn nghe cụ thể sự tình”.

Lưu Hoại Thủy mím môi rồi nói: “Theo như tôi biết, vật đó quả thực có thật, nhưng niên đại cổ xưa quá, đừng nói một gã đánh trống con như tôi, mà ngay cả bây giờ, ông chủ Viễn dương tái thế thì cũng chưa chắc giải thích rõ ràng được. Tôi dốc hết kiến thức về hàng họ ra cũng chẳng sao, nhưng chuyện này thì chỉ là nghe người khác kể lại, không dám bảo đảm nó là thật hay giả, bởi thế, tôi nói thì lão gia cũng chỉ nghe để đẩy thôi nhé!”

Tư Mã Khôi gật đầu đồng ý, cuốn sổ giải mã trong tay phần đầu ghi bản dịch chữ cổ triều Hạ, hơn nửa sau vẫn còn để trắng, anh liền tiện tay lấy bút ra ghi chép tỉ mỉ những điểm quan trọng mà Lưu Hoại Thủy kể lại.

Thì ra, tập thác bản Sơn Hải Đồ mà đội khảo cổ mang về từ lòng đất chỉ là 1/9 tấm bản đồ. Những hình vẽ thần bí này ghi chép các loại địa hình địa mạo bên dưới tầng địa biểu và lượng lớn các loại sinh vật cổ đại. Ở khu vực tiệm cận điểm tận cùng, các bức vẽ mô tả một người khổng lồ mọc sừng thịt trên đầu, phía trước bày một vật thể thần bí hình tròn như cái đĩa, nó chia ra thành nhiều tầng, trông vừa giống vừa không giống tòa tháp, nhưng rất cổ quái kì dị, vì khắp thân mình nó khắc toàn những hoa văn phức tạp và thần bí, cũng không biết là kim loại hay đất đá, tứ phía có dị thú quần quanh, phía trên là một con quái xà nuốt núi đang quay tròn mấy vòng.

Lúc hội Tư Mã Khôi ở trong thành cổ dưới lòng đất cũng nhìn thấy bức bích họa tương tự như vậy. Căn cứ vào bản giải mã chữ

triệu cổ triều Hạ, họ biết được, hình người mọc sừng trên đầu chính là thị tộc Thần Nông thời thượng cổ, còn vật thể hình cầu có tên là “nhật quỹ”(1), nó là chìa khóa then chốt thông xuống vực sâu ở tâm Trái đất.

[1] Nhật quỹ: là một loại đồng hồ mặt trời được dùng từ thời xa xưa, một trong những dụng cụ đo thời gian cổ xưa nhất của nhân loại.

Những lời Lưu Hoại Thủy vừa nói về cơ bản khá đồng nhất với những manh mối Tư Mã Khôi đang nắm trong tay, nhưng cũng có nhiều điểm anh chưa hề biết Lưu Hoại Thủy kể rất tường tận. Lão nói, những chuyện như “Toại Nhân tạo lửa, Hữu Sào dựng nhà, Nữ Oa vá trời, Phục Hy kết lưới, Thương Hiệt tạo chữ” đều là những sự tích về các bậc đại thánh đại đức thời thượng cổ, nếu không có họ thì đến tận ngày nay chúng ta vẫn còn ăn lông ở lỗ, ngủ vắt vèo trên cây nữa kia, phần đông những người thượng cổ này đều có thân hình rất cao lớn, tính tình vô cùng thuần phác, vì họ sống ở thời kì nguyên thủy xa xưa nên hình hài đều giống thú. Hậu thế đời sau đã tô tem hóa những bậc cổ thánh tiên hiền này. Bởi vậy, nói đến Thần Nông thị, “Thuật dị ký” đã mô tả họ là đầu mọc sừng, bụng trong suốt như thủy tinh, có thể nhìn xuyên thấu cả gan ruột, bất kể họ ăn gì, đều có thể đứng ngoài trông rõ mồn một, vì thế họ mới có khả năng nếm thử bách thảo và phân biệt ngũ cốc.

Có điều, lão Lưu Hoại Thủy cũng cho rằng, vị Thần Nông phác họa trên Sơn Hải Đồ có lẽ chỉ là một tọa độ địa lý nào đó, đại khái ám thị một tòa núi lớn nằm dưới lòng đất. Nghe nói, nơi cao nhất của một ngọn núi già là Thần Nông Giá. Đó là ngọn núi cheo leo hiểm trở, cây rừng rậm rạp, từ xưa đến nay đều vắng bóng người lai vãng, vùng này nằm ở cực đông của mạch núi Đại Ba kéo dài. Tương truyền, thị tộc Thần Nông đã gá gỗ thành giá đỡ làm nhà nên nơi này mới có tên Thần Nông Giá. Năm 1970, nước ta hợp nhất ba vùng là huyện Phòng, huyện Hưng và Ba Đông thành huyện Thần Nông Giá, cái tên này trước đây là tên núi, sau này lấy thành tên huyện.

Tư Mã Khôi nghe đến đây, cảm thấy có đôi chỗ vẫn lơ mơ, anh thắc mắc: “Chỉ thông qua mấy hình vẽ trong thác bản, thì làm sao có thể dễ dàng xác định, nó chính là một tọa độ địa lý?”

Lưu Hoại Thủy nói: “Sơn Hải Đồ ghi chép rõ ràng thế còn gì, có điều muốn hiểu tỉ mỉ địa hình địa thế của vùng này, thì trước hết phải xác định được thứ ngoằn ngoèo uốn lượn kia rốt cuộc là thứ gì trước đã.”

Tư Mã Khôi ngạc nhiên hỏi: “Hình như nó là con mãng xà khổng lồ ẩn mình dưới lòng đất, không những vậy thân hình nó còn to lớn dị thường, có thể nuốt trọn cả một trái núi. Nhưng nó thì có liên quan gì đến địa hình địa thế ở đây?”

Lưu Hoại Thủy nói: “Làm gì có con quái xà nuốt núi nào chứ. Lão gia thử nhìn kỹ lại đi, xem nó còn giống thứ gì khác không?”

Tư Mã Khôi ngẫm đi ngẫm lại tấm thác bản, nếu nói nó là quái xà dưới lòng đất thì cũng chỉ là hình thù đại khái thôi, chứ không thể phân biệt nổi đâu là đầu, là đuôi. Nhãn lực của anh tốt cuộc vẫn không thể nhận ra đây là vật thể gì.

Lưu Hoại Thủy nói: “Thực ra nó là đường hầm trong lòng núi, tầng nham thạch phía trong xám ngoét, giống hệt khúc ruột lòi ra từ cổ tử thi, bảo nó giống con mãng xà cũng chẳng sai. Nó chính là động huyết quanh co do thiên nhiên tạo hóa nằm trong núi sâu, cổ nhân gọi nó là Thi Tràng động, tức là hang động ruột người chết. Hình núi phía bên trên cũng rất đặc biệt, hóa thạch chôn giấu trong địa tầng nhiều vô kể, loại địa hình địa thế này cực kì hiếm gặp, chỉ trong rừng rậm nguyên sinh Thần Nông Giá mới có thôi. Nghe các cụ thời xưa kể lại, Thi Tràng động sâu không thấy đáy, điểm tận cùng chắc là thông với núi Âm Sơn, nơi giam hãm linh hồn con người.”

Tư Mã Khôi nói: “Nó chẳng phải chính là sơn động hình rắn uốn lượn trùng điệp kia sao? Chẳng lẽ còn sâu hơn cả kính viễn vọng Lopnor nữa à? Theo ghi chép trong sách cổ, vực sâu nhất trên

Trái đất chính là vực Cửu Tuyền. Nếu tôi nhớ không nhầm, Trang Tử từng nói ‘Viên ngọc đáng giá ngàn vàng chắc hẳn được đặt dưới hàm con hắc long nằm ẩn mình dưới đáy vực sâu Cửu Tuyền’. Điều này chứng tỏ, mọi bảo vật đích thực đều nằm ở nơi sâu nhất dưới lòng đất, bởi vậy địa động càng sâu càng tốt”.

Lưu Hoại Thủy gật đồng tán đồng: “Chuyến này các lão gia đi mà thành công, thì đúng là còn gì bằng, món hàng khủng của tôi coi như cũng có hi vọng gặt hái được. Nhưng lời của Trang Tử còn ám chỉ rõ nơi đó vô cùng hung hiểm. Lão gia đừng quên cổ nhân từng nói ‘dẫu có nển Thiện Chúc, cũng không soi tỏ vực sâu Cửu Tuyền’, đủ thấy dưới lòng đất có những vật tuyệt đối không được nhìn vào, cũng tuyệt đối không được phép tìm hiểu. Tôi chỉ mong Bát lão gia ngàn vạn lần đừng một đi không trở về mới hay”.

Tư Mã Khôi nghe lão nói mà trong lòng cũng thấy rờn rợn, vực sâu Cửu Tuyền mà cổ nhân dự báo, có lẽ cũng chính là nơi mà Năm mồ xanh muốn tìm. Anh quay sang hỏi Lưu Hoại Thủy: “Vị trí cụ thể của động Thi Tràng toàn là đường núi cheo leo hiểm trở, biển rừng rậm rạp bao phủ, rất nhiều sườn núi chênh vênh dựng đứng, nếu chỉ dựa vào sức của hai người thì làm sao tìm thấy lối vào của đường hầm? Ngoài ra, cổ máy mấy ngàn năm kia rốt cuộc là vật gì? Có chắc nó nằm ở nơi sâu nhất trong đường hầm không?”

Vì món hàng hời mà Tư Mã Khôi hứa, khiến lão Lưu Hoại Thủy đương nhiên chấp nhận mà moi hết gan ruột ra nói cả cho anh biết. Lão bảo: “Chúng ta phải nói từng chuyện một, trước tiên kể về cái gọi là ‘cổ máy’ hay bảo nó là ‘thiết bị’ thì cũng được. Trừ mấy từ đó ra tôi cũng thực sự không thể tìm ra từ nào thích hợp hơn để hình dung về nó, cổ thư gọi nó là “nhật quỹ” – là vật dùng để đo lường đất trời, nó có khả năng tự vận hành. Thời Xuân Thu Chiến Quốc, nó nằm ở nơi sâu trong đường hầm dưới núi Thần Nông Giá. Trên các bức bích họa và ống trúc trong mấy mộ táng Sở Quốc cổ, bị khai quật ” mấy năm gần đây, cũng có những ghi chép liên quan đến vật này, nhưng nội dung rất li kì, thần bí, người đời nay phần lớn không thể lý giải được.

Vì vùng đất này trước đây từng là biên giới của nước Sở thời xưa, nơi đó các thầy mo rất được trọng dụng. Thời Xuân Thu Chiến Quốc, hơn sáu mươi vạn quân Tần ào ào kéo xuống phía nam diệt Sở, nhưng chẳng ngờ họ lại không hề tìm thấy kho báu vật hay đồng xanh trong cung của Sở Vương. Nghe nói, năm đó tất cả của cải đều được Sở U Vương chôn giấu ở động Thi Tràng, nơi đó lảng vảng toàn bọn ma bay, người sống không ai dám bén mảng đến gần. Hơn hai ngàn năm sau đó, núi cao trở thành vực sâu, biển rộng trở thành cát dày, địa hình địa mạo phát sinh biến đổi to lớn. Ngày nay, vị trí cụ thể của con đường hầm trong núi sâu chắc sẽ rất khó tìm, ngoài ra, địa danh động Thi Tràng có từ thời Xuân Thu Chiến Quốc, sau này trong bản đồ của huyện hay địa phương đều không sử dụng tên này nữa. Nó sớm trở thành một lãnh địa thần bí không còn ai biết đến, bởi vậy chỉ cần trên đời này quả thực tồn tại vật đó, thì chắc chắn nó vẫn còn ở trong Thần Nông Giá”.

Tư Mã Khôi nghe lão Lưu Hoại Thủy kể một hồi vẫn không thể tưởng tượng nổi, nhật quỹ rốt cuộc là thứ gì, chắc năm dài tháng rộng, nên những truyền thuyết cổ xưa cũng đã mất đi nội dung ý nghĩa thực sự. Xem ra, chỉ có tận mắt nhìn thấy, tận tay sờ vào, phải tự mình tìm ra nó trong núi sâu, thì mới có cơ hội giải được câu đố này. Căn cứ theo những ghi chép bằng chữ triện cổ, mà tộc người thờ rắn để lại trong mật thất dưới lòng đất, dường như “nhật quỹ” chính là con đường thông tới vực sâu. Đây cũng là manh mối duy nhất mà Tư Mã Khôi có trong tay, nên bất kể kết quả thế nào, anh cũng quyết tâm phải xuống đó thăm dò một chuyến.

Thế là, đợi sau khi Hải ngọng quay về, mọi người liền tiếp tục thì thầm họp bàn bí mật trong tòa xe. Từ trước tới giờ, Tư Mã Khôi nổi tiếng là người liều mạng, lại có bản lĩnh, anh dự định sửa trộm thư giới thiệu rồi cùng Hải ngọng mạo danh là thành viên đội khảo cổ, trực tiếp tiến vào núi sâu, thăm dò bí mật. Vả lại, giờ đây hội anh cần cố gắng mai danh ẩn tính, càng ít người biết càng tốt, vì dao súng dễ tránh, ám tiễn khó phòng, lúc này không thể xác định trong nước còn phần tử mai phục của Năm mồ xanh hay không,

ngộ nhờ để lọt phong thanh thì khó đảm bảo sau khi vào núi không xảy ra sự cố bất ngờ.

Lưu Hoại Thủy không tán thành, lão chỉ hi vọng hội Tư Mã Khôi có thể sống sót trở về, và mang theo mấy món hàng độc có giá trị, nên đương nhiên phải sắp xếp mọi việc thật ổn thỏa mới được. Đại Thần Nông Giá nằm ở rốn núi phía tây tỉnh Hồ Bắc, là vùng sơn cước trùng điệp núi cao rừng rậm, rừng nguyên sinh bao phủ quanh năm không thấy ánh mặt trời, tình hình trong đường hầm dưới lòng đất càng không biết thế nào. Tuy hội Tít Mã Khôi đều có chút bản lĩnh, nhưng chỉ có hai người vào đó thì có vẻ cũng hơi đơn thương độc mã, e rằng khó thành đại sự; nên chí ít cũng phải trở về Bắc Kinh tính kế lâu dài cái đã, tốt nhất là phải đi tìm mấy vị kì nhân dị sĩ tương trợ mới được.

Tư Mã Khôi cũng cảm nhận sâu sắc rằng, lực lượng hiện tại quả thực vô cùng có hạn, nhưng áp lực về thời gian căn bản không cho phép anh trì hoãn thêm nữa. Giờ đây có điều kiện cũng đi, mà không có điều kiện thì cũng phải tạo ra điều kiện mà đi. Vả lại, Tư Mã Khôi cũng không muốn để những người không liên quan bị cuốn vào chuyện này, số người chết trong hai chuyến đi trước đã quá nhiều rồi.

Trước lúc lên tàu, Thăng Hương Lân còn đang truyền nước, cơ thể vẫn còn rất yếu ớt, nhưng từ đầu chí cuối cô đều lắng tai nghe hội Tư Mã Khôi bàn bạc kế hoạch tiến vào núi Đại Thần Nông Giá. Thăng Hương Lân gắng gượng ngồi dậy, nhỏ giọng nói với Tư Mã Khôi: “Bây giờ tôi đã khỏe rồi. Các anh vào núi tìm nhật quỹ chuyến này là một chuyện vô cùng trọng đại, tôi cũng phải tham gia. Vả lại, trong nhóm mà thiếu thành viên hiểu về kết cấu địa chất, thì khó khăn và nguy hiểm phải đối mặt khi thám hiểm hang động còn gia tăng gấp bội. Chúng ta đi cùng nhau ít ra còn có thể tiếp ứng cho nhau, bất kể gặp phải tình huống gì cũng có thể bàn bạc tìm cách ứng phó. Anh cứ yên tâm, tôi tuyệt đối không gây phiền phức gì cho anh đâu”.

Tư Mã Khôi và Hải ngọng đều hiểu rõ tính Thăng Hương Lân, nhìn bề ngoài có vẻ nhu mì ôn hòa, nhưng thực ra cô là người rất cá tính, những chuyện cô đã nhận định là đúng, thì không bao giờ chịu nghe người khác khuyên bảo, cho dù anh không đồng ý thì cô cũng tự mình bám theo, huống hồ để cô ở lại một mình thì đúng là cũng khó mà yên tâm được.

Lão Lưu Hoại Thủy thực lòng không muốn để Thăng Hương Lân phải mạo hiểm chuyến này, nhưng lời của lão lại càng vô ích, khuyên nhủ mãi không có kết quả, Cuối cùng, lão đành rút ra mấy trăm tiền mặt dùng để mua hàng và tem phiếu của hơn một tạ gạo, tất cả giao cho Tư Mã Khôi, dặn dò anh nhất định phải tìm cách chăm sóc cho Thăng Hương Lân thật chu đáo, còn “hàng độc” để sau nói cũng không muộn, chuyến này đi chỉ cần sống sót trở về là may rồi.

Hội Tư Mã Khôi tính toán kế hoạch xong đâu đấy thì sắc trời đã nhá nhem tối, đang định nằm xuống nghỉ ngơi thì Thăng Hương Lân nói với Tư Mã Khôi: “Trước khi tàu về đến thành phố, nhân viên nhà ga chắc chắn sẽ đến toa giường mềm để kiểm tra, cả bốn người chúng ta cộng gộp lại cũng không bằng một cán bộ cấp 13, đến lúc đó chỉ sợ không che giấu được thân phận nữa. Hơn nữa, ga Bắc Kinh người đông, tai mắt nhiều, nếu xét đến yếu tố an toàn và bảo mật, thì tốt nhất chúng ta nên xuống xe giữa đường, trực tiếp đi xuống Nam luân””.

Ai ngờ Hải ngọng lại kịch liệt phản đối, anh chàng lớn giọng trình bày một tràng cao kiến. Mở màn là nhắc đến chuyện tàu hỏa, vì Hải ngọng thực sự dành quá nhiều tình cảm cho nó. Anh bỗng nhớ lại năm xưa, khi hội anh cùng anh Hạ Thiết Đông nam tiến xuống Miến Điện, khi ấy mọi người làm gì có tiền mua vé, giữa đường khó khăn lắm mới lên vào được một toa xe lửa. Chuyến tàu đó dừng hỏi là đã bò chậm đến mức nào, vì cứ đi một đoạn lại dừng một đoạn, chạy ì ì ì ạch, đến độ sắp làm con người ta rã hết xương cốt; còn người trên tàu vừa đông lại vừa chen chúc, đến ngay cả chỗ để đặt chân xuống cũng không có, cộng thêm thời tiết

oi bức, vợ kêu con khóc, nhộn nhạo cả lên, chỗ nào cũng toàn tiếng gào hét, bầu không khí đặc quánh một mùi quái lạ khiến người ta ngộp thở, cái sự đầy đọa đó thật đúng là, tổ cha nó, không thể chịu nổi. Thông thường, những chuyến tàu quá tải như vậy, đa số nhân viên nhà ga đều rất lười soát vé, vì dầu họ có muốn tận tụy với công việc thì cũng đành bất lực, bởi vì không thể chen chân vào nổi. Có điều, chuyến tàu hôm đó vừa vận lại do tổ nhân viên Hồng Kì phụ trách. Liên đội này liên tục mấy năm liền được vinh dự bình bầu là tập thể tiên tiến, tất cả thành viên đều là nữ, người nào cũng trẻ măng, những cô em này như được tiêm thêm tiết vịt, nên tinh thần hừng hực nhiệt tình, chẳng sợ bẩn thỉu, lộn xộn gì cả, họ chen chúc qua những khe nhỏ giữa đám đông để soát vé. Không những vậy, họ còn giúp hành khách chuyển hành lý và mang cả nước uống cho khách, thật đúng là tấm gương sáng lóa cho người khác soi mình vào. Khổ một nỗi, hội Hải ngọng lúc đó lại chỉ sợ bị kiểm tra, rồi tổng cổ xuống tàu, nhưng may nhờ anh Thiết Đông đa mưu túc trí, không biết kiếm đâu được một tờ báo rách, mặc kệ mọi người xung quanh có muốn nghe hay không, anh cứ chủ động học tập theo tinh thần của đồng chí Lôi Phong, thực hiện nghĩa vụ đọc báo cho tất cả 1 khách trên toa cùng nghe, để tuyên truyền tư tưởng, đường cách mạng của Mao Trạch Đông. Khi ấy anh Thiết Đông làm bộ như rất nhập tâm, giọng đọc sang sảng, có khi còn ngang ngửa với trình độ của mấy anh phát thanh viên trên đài truyền thanh Trung ương ấy chứ. Mấy cô em soát vé thấy cảnh đó thì vô cùng cảm động, thấy câu thanh niên kia sao mà vừa cao to đẹp trai, tư tưởng lại giác ngộ, ngồi trên tàu mà còn tự giác đọc báo cho quần chúng nghe, tuyên truyền tình thế tốt đẹp trước mắt của cách mạng; người có tư tưởng giác ngộ đến mức ấy thì làm gì có chuyện đi tàu còn trốn vé? Thế là, các cô bỏ qua hội anh, không cần soát vé nữa, mọi người cũng nhờ vậy mới thoát nạn, nhưng lòng vẫn vô cùng tự ti, mãi đến tận bây giờ cái bóng đen năm ấy vẫn còn lẩn khuất đâu đó trong tâm tưởng. Thế rồi mọi người trốn khỏi Miến Điện trở về tổ quốc, Hải ngọng lại cùng Tư Mã Khôi lên tàu làm công việc khổ sai, và tất cả ký ức liên quan đến tàu còn lưu lại

trong đầu, chẳng cái nào khiến anh muốn nhớ lại, nên bây giờ đầu nằm mơ, anh cũng không ngờ lại có ngày mình hưởng diễm phúc đi toa giường mềm và sang toa ăn đánh chén một bữa đảng hoàng như thế, bon chen đến được tận bước này, coi như cả đời Hải ngọng cũng không sống uống. Thế mà bây giờ, đít còn chưa ngồi ấm chỗ, nỡ nào lại bắt anh phải xuống tàu giữa chừng cơ chứ?

Hải ngọng vừa nói đến đây, lão Lưu Hoại Thủy đột nhiên đứng bật dậy: “Nghe cậu nhắc đến tàu hỏa, tôi chợt nhớ ra một chuyện quan trọng”.

Hải ngọng còn đang hậm hực, bị Lưu Hoại Thủy cắt lời, liền thể hiện luôn thái độ bất mãn: “Trí nhớ của lão kiểu gì vậy ! Tôi không nói lão cũng chẳng nhớ ra, sao hể tôi nói một cái là lão đã nhớ ra luôn thế hả? Tôi thấy Lưu sư phụ hình như hơi mắc chứng lẫn thẩn của người già thì phải, cứ đà này thì đúng là cách giai đoạn đánh trống thổi kèn chẳng mấy hồi nữa đâu, nhân lúc đầu óc còn minh mẫn, lão mau về mua hai trái bi sắt, để lúc rảnh rang nằm trong tay mà xoa đi xoa lại....”

Tư Mã Khôi liếc xéo Hải ngọng một cái, ra hiệu bảo anh lát nữa hãy nói, sau đó quay sang hỏi Lưu Hoại Thủy: “Chuyện ông bác định nói, là chuyện tốt hay chuyện xấu vậy?”

Chương 2.3: Chuyện quái dị trong lâm trường

Ý của Tư Mã Khôi là: “Chuyện tốt thì lão hãy nói, còn như chuyện xấu thì xin miễn, tôi nghe xong lại thêm đau đầu”.

Lão Lưu Hoại Thủy cũng không chắc lắm: “Luận theo lẽ thường thì đó là chuyện tốt. Nói sao nhỉ? Tôi vừa nghe Hải lão gia nhắc đến tàu hỏa, liền nhớ ra mình có đứa cháu con bà chị ruột, nó họ Bạch, trước đây là bộ đội công trình. Hồi xưa từng tham gia chiến tranh Triều Tiên, còn đội bom Mỹ, sửa cầu trên sông Áp Lục nữa đấy, sau này trở thành bộ đội chuyên nghiệp, được phân công quản lý ngành đường sắt địa phương, vì biểu hiện xuất sắc trong thời kì cách mạng văn hóa, nên được bổ nhiệm làm lãnh đạo ủy ban cách mạng huyện. Khu vực nó quản lý vừa vặn lại chính là thị trấn Thương Bách, huyện Thần Nông Giá. Tôi có thể viết phong thư bảo nó nghĩ cách quan tâm đến các lão gia một chút; có điều... có điều phần tử bất hảo như tôi, chỉ e bây giờ nó không thêm nhận người cậu ruột này nữa”.

Tư Mã Khôi thấy chuyện này có còn hơn không, được thì quá tốt mà không được cũng chẳng sao. Thế là, anh liền tìm giấy bút đưa cho Lưu Hoại Thủy, bảo lão mau viết thư, rồi kẹp vào cuốn sổ giải mã mang theo bên mình. Đêm hôm đó, mọi người nghỉ ngơi trên chuyến tàu đường dài. Ngày hôm sau, cả hội từ già lão Lưu Hoại Thủy, giữa đường chuyển tàu vào nam.

Thần Nông Giá nằm ở rốn núi phía Tây tỉnh Hồ Bắc, vùng thâm sơn này giao thông vô cùng lạc hậu, nên căn bản không hề có đường sắt. Đến huyện Phòng, hội Tư Mã Khôi đành xuống tàu, rồi dừng chân nghỉ ngơi ở huyện suốt mấy ngày liền, thứ nhất là dành thời gian cho Hương Lâm điều dưỡng cơ thể, phục hồi nguyên khí, thứ hai là cần phải chuẩn bị một vài thứ trước khi tiến vào núi.

Lúc trước, Tư Mã Khôi sợ giữa đường có người kiểm tra, nên đã đem tất cả mấy khẩu súng xung phong Liên Xô, mang về từ

kính viễn vọng Lopnor, vùi xuống sa mạc, bây giờ trên người chỉ sót lại ba con dao săn, mũ Pith Helmet, mặt nạ phòng độc hình mang cá, kính chắn gió, thảm chắn cát; ngoài ra thì cũng chỉ có mấy vật phẩm như: la bàn, diêm chống ẩm, máy ảnh, ống nhòm, nến tín hiệu, thuốc đuổi côn trùng, thiết bị lọc, băng dính, bình nước quân dụng, hòm cứu thương. Khi ấy, mệnh sắp đoạn mà vẫn tiếc không nỡ vứt đi, bây giờ đúng là phải dùng đến chúng thật.

Huyện lỵ thiếu thốn đủ các loại vật tư nhưng đèn cácbua thì không thiếu, đến nỗi tối muộn rồi mà người dân vẫn thắp đèn sáng trưng. Và lại địa phương cũng có khá nhiều mỏ quặng, nên các thiết bị chiếu sáng như đèn quặng được bổ sung đầy đủ. Để đề phòng gặp mưa trong núi, Tư Mã Khôi liền làm theo cách dân dã của đội du kích Miến Điện, lấy áo mưa tự chế thành túi chống nước rồi trùm lên ba lô. Ngoài ra, anh còn chuẩn bị một đồng lương khô và thuốc lá thơm. Tư Mã Khôi ra cửa hàng bách hóa mua mấy đôi ủng và dây thừng dài, đồng thời tìm một bác thợ rèn đánh cho mấy cái móc câu nối vào dây thừng.

Thứ duy nhất không kiếm được là vũ khí, đạn dược. Hội Tư Mã Khôi vẫn chưa biết tình hình trong núi ra sao, không có súng ống thì làm sao lòng đảm và dũng khí vững vàng lên được, có điều vấn đề này lại chẳng có cách nào giải quyết, đành đến đâu hay đến đó vậy.

Trước lúc xuất phát, Tư Mã Khôi dẫn Hải ngọng và Thăng Hương Lân vào phòng tắm nước nóng. Đây là nhà tắm duy nhất trong huyện thành, còn gọi là hồ tắm Đông Phong, lấy tên từ nghĩa câu thơ “Đông phong áp đảo tây phong”. Tiệm này có từ mấy chục năm trước, lúc đó người phương Bắc đến lâm trường lao động tương đối nhiều, nên họ mới cho xây nhà tắm.

Hồ tắm Đông Phong được xây dựng rất sơ sài, cũ kỹ, lâu ngày không được sửa chữa, quy mô lại khá nhỏ, bên trong đốt cái nồi hơi nho nhỏ, cả bên nam và bên nữ cộng gộp lại, diện tích cũng chỉ đủ cho mười mấy người tắm là đã chật ních. Hồi ấy, những mục

như kì cọ, ấn huyết bàn chân trong nhà tắm, bị quy kết là loại hình phục vụ chỉ dành cho các đối tượng chuyên chính văn hóa, nên tất cả đều nhất loạt bị hủy bỏ. Nhân viên chuyên kì cọ ngày trước, bây giờ chuyển nghề thành nhân viên chuyên đốt nôi hơi, bất kể có khách hay không, bác ta đều được nhận tiền lương hàng tháng, kĩ năng xoa bóp bấm huyết cũng sớm bị bỏ phí bao năm rồi.

Tư Mã Khôi và Hải ngọng không biết bên Thăng Hương Lân tắm ra sao. Tóm lại, hai người bọn họ huyền thuyên suốt hồi lâu, tâm sự cả đồng chuyện, rồi hút mất nửa bao thuốc, sau đó mới gọi sư phụ xoa bóp bấm huyết ra để cọ lưng giúp.

Hải ngọng tự nhận mình là thành viên đội khảo cổ, quay sang giải thích với sư phụ bấm huyết: “Bọn con tắm tấp thể này hoàn toàn xuất phát từ nhu cầu công tác cách mạng đấy chứ. Vì một chuyến đi dã ngoại chỉ ít cũng phải hút một hơi dăm bữa nửa tháng, gặp lúc điều kiện sinh hoạt gian khổ, không khéo còn chẳng rửa được mặt cơ, bởi vậy, tụi con phải làm vệ sinh cá nhân thật sạch sẽ trước khi lên đường”. Rồi anh dặn đi dặn lại vị sư phụ cọ lưng: “Bố cứ kì thật mạnh tay vào! Cọ cho bay luôn hai lớp da mới đã, tắm rửa sạch sẽ xong, bọn con lại phải nhảy vào biển lửa liền. Lần tắm sau... con mẹ nó, còn không biết phải đợi đến bao giờ!”. Vị sư phụ thấy thân thể hai người chi chít vết dao đâm sủng bắn, thì không khỏi cảm thấy vừa kì lạ vừa ngạc nhiên, tuy nghi hoặc nhưng không dám hỏi nhiều, chỉ mong hai gã này tắm tấp cho thoải mái rồi mau mau cuốn xéo.

Ba người đi ra khỏi hồ tắm Đông Phong, thấy cả người nhẹ bẫng, cảm giác dường như được thay da đổi thịt. Mọi người sang vệ đường đi nhờ chuyến xe ngựa thồ gỗ. Thần Nông Giá là ngọn núi cao 3000 mét, so với mặt nước biển, hình thể nguy nga, cây rừng rậm rạp, vùng này được mệnh danh là nóc nhà Trung Hoa; con đường dẫn vào núi vô cùng gập ghềnh, rung lắc, khiến người ta liu diu muốn ngủ, nhưng vừa nhìn vào trong núi, hội Tư Mã Khôi đều trơ mắt ra.

Trước khi đến đây, nghe nói độ che phủ của rừng rậm ở núi Thần Nông Giá rất cao, rừng nguyên sinh che khuất bầu trời, nhấp nhô trải dài theo địa hình núi, những gì nhìn thấy ven đường cũng chỉ toàn núi non hùng vĩ, khe suối chảy róc rách, nhưng cũng có khá nhiều núi trọc, khu vực có cây rừng phần đa là rừng tái sinh, khắp núi rừng đâu đâu cũng thấy những gốc gỗ tròn, rõ ràng ở đây hàng năm đều bị chặt phá với quy mô lớn, địa hình địa mạo bị ảnh hưởng nghiêm trọng, lòng núi dần trở nên rời rạc, vụn vỡ.

Tư Mã Khôi thấy cảnh tượng vậy liền muốn hỏi dò tình hình trong núi. Anh lân la gọi chuyện bác phu xe: “Đồng chí cựu binh này! Tôi thấy cỗ xe của bác nom cũng lớn ra trò đấy nhỉ!”

Người đánh xe trạc ngoại ngũ tuần, thời kì chiến tranh giải phóng từng là anh nuôi trong một đơn vị bộ đội nào đó, thời bình thì phục viên và an cư lạc nghiệp ở đây, con người trông có vẻ rất đỗi thuần phác, nhưng thực ra lại là một tay tán chuyện bẩm sinh, chỉ cần mở mồm ra là không khóa lại được. Bác ta nói cỗ xe này thì làm được trò trống gì. Nhớ năm đó, bộ đội giải phóng Hồ Nam, Hồ Bắc, Quảng Đông, Quảng Tây, tụi tôi toàn đội mũ lông, dắt hàng loạt gia súc cỡ lớn đến kéo pháo, chẳng phải loài ngựa Đại Dương của Nhật Bản thì cũng là họ la cỡ bự của khom Mỹ. Bọn chúng đều được tuyển chọn từ vùng Đông Bắc đem xuống, thức ăn cho chúng thì ngon khỏi chê, mà sức kéo cũng miễn bàn luôn, đâu giống con súc sinh này, mới kéo vài khúc gỗ mà đã thở hồng hộc. Bây giờ phần lớn lâm trường đều đã đình công, nếu không thì làm gì đến lượt đời nó được hưởng phúc nhàn thế kia? Mấy năm trước, cuộc cách mạng gang thép bùng nổ, bao nhiêu cây rừng bị đốn chặt, lâm trường nọ mọc san sát lâm trường kia, gỗ chở nườm nượp không ngớt. Cũng trong mấy năm đó, không biết bao nhiêu rừng rậm nguyên sinh hóa thành núi trọc, bây giờ cây rừng trên núi toàn là loại cây tái sinh thưa lớt tha lớt thớt. Có điều, cũng may nhờ phúc chuyện này nên vùng núi mới được tu sửa đường xá, nếu không thì ngay cả chuyện ra khỏi cửa cũng không dám nghĩ đến, nên ai đến được huyện lị thì đúng là oai khỏi phải bàn, coi như là

được mở mắt nhìn thế giới rộng lớn, để lúc trở về tha hồ khoác lác suốt mấy năm, còn đến được tỉnh thành coi như một lần xuất ngoại, và nếu ai mà sang được tỉnh khác, thì chắc người đó cả đời không trở về quê hương bản quán nữa, bởi ở đây có rất nhiều người từ nhỏ đến lớn chưa bao giờ rời khỏi miền sơn cước này.

Tình hình có chút ngoài dự tính, Tư Mã Khôi không ngờ quy mô khai thác gỗ lại rộng lớn chừng ấy, anh hỏi bác bộ đội già: “Thế bây giờ quả núi lớn này bị đốn sạch hết rồi sao?”

Ông bác cựu binh nói: “Tít sâu trong cánh rừng Thần Nông Giá vẫn còn rất nhiều nơi không thể chặt gỗ, vì có đốn đổ cây cũng không vận chuyển ra ngoài được. Đi qua eo núi dưới chân ngọn núi chính Thần Nông Giá, khu vực phía tây bắc toàn là khe sâu vách đá cheo leo, ở đó mới đích thực là rừng sâu núi thẳm, khó tìm thấy dấu chân người. Nơi đấy có rất nhiều cây bách cổ không biết sống mấy ngàn mấy vạn năm, thân cây to hơn chục người ôm không xuể. Trong đó thường xuất hiện nhiều loài chim quý hiếm và loài thú kì dị, như là khỉ lông vàng, thú một sừng, sói đầu lừa, rắn mào gà, còn có gấu trắng, báo, bạch xạ hương... Cậu có giơ hết cả mười đầu ngón tay lẫn mười đầu ngón chân cũng không đếm đủ đếm đâu”.

Tư Mã Khôi nghe nói nơi này vẫn còn được bảo tồn trạng thái nguyên thủy trong núi sâu, nên lòng cũng yên tâm hơn rất nhiều. Anh tiếp tục dò hỏi: “Trong rừng già có an toàn không bác?”

Ông bác cựu binh lắc đầu: “Ồi trời! Nguy hiểm lắm! Ngần ấy năm, tôi sống trong rừng rậm cũng đâu phải là ít, nhưng cũng chỉ vào trong đó một lần duy nhất hồi tiểu phi thôi. Để tôi kể cho các cậu nghe, tương truyền trong núi Thần Nông Giá có người rừng đấy, nhiều người già sống trong rừng từng nhìn thấy dấu chân của người rừng, nhưng chưa ai tận mắt nhìn thấy bóng dáng người rừng thật, chỗ chúng tôi có nơi gọi là Yến Tử Ô, đó chính là nơi người rừng thường lang vãng. Địa hình ở eo núi này thực sự vô cùng hiểm yếu, nhìn xuống cũng đủ khiến người ta rụng cả tim ra ngoài,

chỗ hẹp nhất của vách đá cheo leo phía trước núi chỉ vừa cho một con én bay qua, trong khi phía sau núi lại là vực sâu dựng đứng, đúng là một người gác cửa, ngàn người không dám bước vào, thần quỷ trông thấy cũng phát ớn. Nhưng nếu cậu muốn lên đỉnh núi thì chỉ có mỗi con đường eo núi ấy mới leo lên được thôi. Năm đó, quân giải phóng dồn hàng ngàn tên thổ phỉ phải rút lên núi, bọn chúng chuẩn bị trước rất nhiều nước và lương thực, đủ để duy trì suốt mấy năm, chúng còn rêu rao sẽ tử thủ ở Yến Tử Ô, và khiến tất cả quân cộng sản muốn tấn công lên núi phải phơi thây giữa đồng hoang. Từ các triều đại cổ xưa trong lịch sử, hễ thổ phỉ bị quan binh truy bắt, chúng đều rút vào núi sâu, tử thủ ở eo núi vì người dưới chân núi không làm gì được, nên chúng mới ngang nhiên ngông cuồng như vậy”.

Tư Mã Khôi và Hải ngọng nghe đến chuyện này thì vô cùng phấn khích, dẫu biết rõ quân giải phóng đã sớm tiêu diệt hết bọn thổ phỉ từ lâu; nhưng, xem ra độ khó của chuyến diệt phỉ này dường như còn ghê gớm hơn cả vụ “mưu chiếm Hoa Sơn” của đảng Cộng sản năm 1949, phải dùng chiến thuật cao siêu thế nào mới có thể công phá được địa hình hiểm yếu đó?

Ông bác cựu binh nói: lũ thổ phỉ chẳng qua chỉ là đám ô hợp, tưởng rằng lúc ấy hãy còn ở triều đại Thanh chắc, tụi tôi chỉ sợ bọn thổ phỉ tán ra, hợp thành nhóm dăm ba người lẫn trốn vào rừng già núi sâu thì không dễ đối phó, nhưng nếu cứ túm tụm cả toán quân ở đầu núi thì chẳng phải tự mình đào hố chôn mình sao? Lũ phỉ tưởng bọn tôi không có mưu lược gì đối phó được với bọn chúng chắc? Binh đoàn bốn đã đánh xuống tận thành Cẩm Châu và Thiên Tân, thì lũ thổ phỉ này nhằm nhò gì. Lựu đạn 105 do Mỹ sản xuất, của pháo binh chúng ta đâu phải hạng tôm tép tầm thường, rồi ngay cả hiệu lệnh cũng không buồn hô, liên tục tiếp đặt luôn súng lên ngọn núi đối diện mà khai hỏa. Trái pháo làm ngọn núi rung chuyển, xác đạn rơi vào đám người, tên nào tên nấy đầu óc nở hoa tùm lum, rồi chưa đầy hai phút sau, đã thấy cờ trắng đầu hàng giương phất phơ trên đỉnh núi. Lúc bộ đội tụi tôi lên trên đó lòng

quét tàn quân phi, mấy chiến sĩ trong đội đã gặp phải người rừng ở ngay bờ vực sâu phía sau núi.

Do hai bên gặp nhau quá bất ngờ, nên hai bên đều sợ hết hồn. Tên người rừng đó cao to lực lưỡng, có khi phải cao gấp rưỡi người thường, lông đen rậm kín toàn thân, cũng không rõ mặt mũi thế nào, trông nó giống vượn hơn là giống người. Nó giơ tay tóm một chiến sĩ, trực tiếp vứt luôn xuống vực, chiến sĩ còn lại chưa kịp nổ súng đã quần thảo thành một đống với tên người rừng, rồi cả hai cùng lăn lông lốc xuống vực. Sau này, trinh sát quân ta men theo đường vòng xuống dưới lục soát, nhưng tìm kiếm suốt một ngày trời, vẫn không thấy thi thể ở đâu, có lẽ đi bị dã thú trong núi tha vào rừng ăn thịt mất rồi.

Có người phỏng đoán, tình hình lúc đó quá đột ngột nên mọi người hoa mắt nhìn chẳng rõ, chứ không chừng thứ họ gặp bên bờ vực là gấu cũng nên; thế nhưng cái ngữ ấy chân tay vụng về, thì làm sao mà trèo lên tận bờ vực cao thế này. Có người lại cho rằng, sau khi thi thể bị rớt xuống, cổ của nạn nhân bị mắc vào cành cây, chim rừng lại nhiều vô kể, nên chẳng cần tốn bao nhiêu thời gian chúng sẽ rửa sạch cái xác thành bộ xương khung. Tóm lại, người ta đưa ra rất nhiều cách giải thích, nhưng cho đến tận bây giờ, đó là lần bọn người rừng tiến sát núi Thần Nông Giá nhất, đáng tiếc là bọn chúng sống không bắt được người, chết không tìm thấy xác.

Ông bác cựu binh nói đến đây thì hỏi Tư Mã Khôi: “Các cậu định khảo... khảo cái cổ của ai vậy? Định lên đỉnh núi để làm gì? Chẳng lẽ định tóm cổ người rừng đấy phỏng?”

Tư Mã Khôi chỉ sợ lộ chân tướng, vội vàng dùng mấy từ sách vở giải thích cho qua mắt: “Định nghĩa về khảo cổ rộng lớn lắm ông bác ạ! Chỉ 1% quá khứ của nhân loại được ghi chép thành tư liệu, số còn lại vẫn là những ẩn số chưa có lời giải; phải vén bức màn bí mật đó lên, chính là bài toán mà công tác khảo cổ cần nghiên cứu. Có điều, anh em bọn tôi đi Thần Nông Giá chuyến này không phải để tìm di tích lịch sử, mà để sưu tầm các tiêu bản hóa

thạch nằm bên dưới địa tầng. Có phải hóa thạch trong cánh rừng rậm nguyên sinh đó nhiều lắm đúng không, ông bác?”

Ông bác cự bình gật đầu: “Tất nhiên là nhiều vô kể, chỉ cần nghe cậu nói là tôi biết ngay cậu là người trong ngành. Mấy năm trước, cũng có một phần tử trí thức đến lâm trường tìm tiêu bản, nói với chúng tôi ngọn núi này là cái gì mà... mà... bản ghi nhớ của thời đại hồng hoang viễn cổ, hình như là mấy từ đấy. Nhưng bản ghi nhớ chẳng phải là văn tự ư? Sao nó lại có thể là một ngọn núi được nhỉ?”

Ông bác cự bình nói đến đây thì không gạn hỏi thêm nữa, mà bảo hội Tư Mã Khôi, dưới ngọn núi Long Cốt nằm sau đỉnh Thần Nông có rất nhiều động huyết, bên trong có các loại hóa thạch, hình dạng kì dị cổ quái, người bản địa gọi chung tất cả những thứ đó là long cốt, nhưng cũng có một nơi khác tụ tập chi chít hóa thạch, tên gọi Âm Hà Cốc, mà lối vào là một khe sâu, đi mãi xuống dưới có rất nhiều ác thú, còn có độc trùng, độc thảo nữa.

Trước giải phóng, nghe nói nơi này xuất hiện cả người rừng, ngay những người hái thuốc cũng không dám mạo hiểm thò mặt xuống. Năm 1963, lâm trường chúng tôi âm ỉ mãi vì một vụ án mạng:

Khi ấy, công việc ở lâm trường rất cực nhọc, điều kiện chỗ chúng tôi lại thấp kém, ngoài bộ đội chuyên ngành thì còn lại toàn công nhân đồn gỗ ngoại tỉnh đến. Cái hay ở đây là, chỉ cần anh chịu đến thì sẽ có cơm cho anh ăn, không ai tra xét lý lịch tổ tông tám đời nhà anh cả, bởi vậy thành phần công nhân đồn gỗ khá phức tạp, ngay cả phạm nhân hết hạn tù được phóng thích cũng có. Ở lâm trường thỉnh thoảng cũng có khi được nghỉ ngơi, những lúc đó một số công nhân thường vào núi hái nấm bầy thỏ để cải thiện bữa ăn.

Bạn ấy, bốn anh công nhân đồn gỗ vòng qua Yến Tử Ổ, trực tiếp tiến vào vùng lân cận Âm Hà Cốc, thấy ở khe đất dưới đáy vực sâu có sương đen bay mù mịt. Trong bốn công nhân, có một người

biệt danh là ‘Khỉ Già’, gã này hiểu chút ít các phương thuật mê tín thời xã hội cũ, biết nhìn thế núi, đoán khí trời. Gã lim dim hai mắt một hồi, rồi phán: khí đen kia là bảo khí, dưới chân núi chắc chắn có bảo vật.

Ba người còn lại không tin. Nơi này núi cao rừng thẳm, từ xưa đến nay đều vắng bóng người, nếu có bảo vật thật thì chắc cũng chỉ là hà thủ ô ngàn năm mọc trên vách núi, chứ trong hốc núi thì có nổi thứ gì? Tốt nhất đừng có làm kinh động đến bọn mãnh thú, bọn nó mà ra thì tan xác!

Gã Khỉ Già nói: “Các cậu thì hiểu quái gì! Đừng nghĩ ngọc chủ yếu có nguồn gốc từ Côn Luân, Hòa Điền, Miên Điện... chứ miếng ngọc bích họ Hòa, có giá trị bằng mấy tòa thành, tìm thấy thời Xuân Thu Chiến Quốc, đích thị xuất thân từ Âm Hà Cốc ở Thần Nông Giá chúng ta đây. Chỉ riêng chuyện này cũng đủ cho các cậu thấy nơi này đáng giá thế nào rồi chứ?”

Nhưng ba người còn lại đều là hạng phàm phu tục tử, mù văn hóa, họ làm sao biết mảnh ngọc bích họ Hòa là thứ gì, món đồ chơi này làm bằng vàng hay bằng bạc.

Khỉ Già chỉ nói: “Tóm lại, chiêu này của tôi chắc chắn không lầm đâu, dưới kia khẳng định là có thứ gì đó rất ghê gớm, ai muốn hưởng vinh hoa phú quý thì theo tôi, bất kể tìm thấy thứ gì, chúng ta cứ chia đều theo đầu người”.

Khi đó, có một gã tên Nhị Lăn Tử, nổi tiếng liều mạng, đồng ý đi cùng hẳn. Hai người họ thắt dây thừng ngang lưng, để đồng bọn đứng bên ngoài rồi thông dây xuống. Hai người mang theo khẩu súng bắn chim, đốt đuốc dầu cây tùng vào hang động. Kết quả, bọn họ đã xảy ra một chuyện quái lạ mà mãi đến tận bây giờ vẫn không thể giải thích.

Chương 2.4: Trao đổi

Hai người đứng bên ngoài chờ đợi mãi không thấy động tĩnh gì, hét gọi cũng không nghe hồi đáp, giật dây thừng cũng yên ắng bất động. Bọn họ cho rằng đã xảy ra chuyện xấu, đang định nghĩ cách quay về báo cáo với đơn vị, thì đúng lúc này Khi Già trèo lên. Hắn bảo tìm thấy một vật rất quý nhưng vì nặng quá, hai người vẫn mãi không xong, nên nhờ những người còn lại xuống giúp sức, bây giờ Nhị Lân Tử vẫn ở dưới đó canh chừng. Hai người kia nghe nói vậy thì động lòng, cũng không nghĩ ngợi gì nữa, chỉ hỏi một câu: “Trong động có an toàn không?”

Khi Già nói: “Nó là cái hố có đáy khá chắc chắn, chẳng thấy bóng dáng con vật nào cả”. Hai người kia thấy tiền thì nổi máu tham, lập tức bạo gan cùng đi với hắn. Xuống dưới đó chẳng bao lâu, thì lão Khi Già lấy súng bắn chim đốn ngã một tên, tên còn lại sợ được mặt ra, chưa kịp hiểu ra chuyện gì, đã bị một dao đâm trúng tim.

Thì ra, gã Khi Già là dân ngoại tỉnh, sớm biết trong núi Thần Nông Giá chôn giấu minh khí đồng xanh, chỉ cần tìm thấy một món rồi trốn ra nước ngoài, thì cũng đổi được khoản tiền kếp xù. Khổ nỗi, hắn lại không thông đường thuộc lối, cộng thêm cánh rừng rậm nguyên sinh này đâu phải dễ chơi. Thế là, trước tiên hắn trà trộn vào lâm trường làm lụng một thời gian, rồi rủ hội Nhị Lân Tử, những người dân bản địa đã thạo địa hình, dẫn hắn vào núi. Sau khi tìm thấy vật cần tìm, hắn lập tức ra tay giải quyết nhanh gọn ba gã đen đuôi, tiếp theo đó vượt núi định trốn về phía nam, chẳng ngờ giữa đường thì bị tóm cổ. Lúc ấy, hắn mới khai ra chuyện này. Nhưng, khi công an vào núi tìm kiếm thì thể người bị hại, thì nước mưa đã xói lở sườn núi, lấp kín cửa động, bởi vậy không tìm được xác.

Nếu cứ vậy mà khép lại vụ án thì chẳng có gì đáng bàn. Điều đáng bàn là, địa điểm bắt được gã Khi Già trên tàu hỏa. Khi đó, có hai nhân viên nhà tàu đến soát vé, thấy hành tung tên Khi Già lén la lén lút, trông rất khả nghi, vì hai mắt cứ láo liên, tay lại ôm khư khư một bọc rất to, nên hai anh liền lại gần hỏi hẩn mấy câu, đồng thời yêu cầu cho kiểm tra hành lý.

Khi Già có tật giật mình, lập cà lập cập mở bao hành lý ra. Nào ngờ, hẩn đột nhiên ném vut thứ bên trong ra ngoài cửa sổ. Lúc ấy, đoàn tàu đang băng qua cầu, dưới chân cầu là dòng sông nước chảy cuồn cuộn, có vẻ rất xiết. Vut bị ném xuống có mà tìm đằng trời. Hẩn nhất thời hoảng hốt, đã tiêu hủy chứng cứ, nhưng nhân viên soát vé và các hành khách xung quanh thì thấy rõ mồn một, vut Khi Già ném đi là xác một đứa bé, chứ nào phải minh khí đồng xanh gì, hai thứ ấy khác nhau một trời một vực, dẫu có cận thị cũng đâu thể nhìn lầm được chứ?

Có điều, mặc cho cảnh sát liên tục thẩm vấn, Khi Già chỉ nhận mình đã sát hại ba mạng, còn chuyện kia thì khăng khăng không chịu nói thật, một mực bảo mọi người trên tàu nhìn lầm. Khi đó, cả nước đang dấy lên phong trào trấn áp, thanh trừ phản động, nên trong tình hình đó, bất kể Khi Già phạm phải điều luật gì, thì tội ác của hẩn cũng không thể dung tha. Hẩn mau chóng bị áp giải ra pháp trường xử bắn; còn chuyện Khi Già rốt cuộc đã tìm thấy thứ gì trong núi, có lẽ chỉ một mình hẩn mới biết rõ mà thôi.

Ông bác cựu binh nói với hội Tư Mã Khôi: “Các đồng chí trong cục cảnh sát đã vào núi tìm chứng cứ, bốn năm đồng chí đội mũ bằng, tá túc ở lâm trường tụi tôi; tôi toàn nấu cơm cho các đồng chí ấy ăn. Lúc ăn cơm,

nghe các đồng chí ấy kể rất nhiều tình hình, nên tôi mới biết tường tận từng chi tiết như vậy. Tôi cũng biết gã Khi Già đó, hăn đáo để lăm, cũng lên bắc xuống nam suốt, biết rất nhiều chuyện trên trời dưới bể, đáng tiếc là cái bụng hăn xấu quá, có bản lĩnh nhưng không đi con đường chính đạo, cuối cùng phải đền bằng chính mạng sống của mình”.

Tư Mã Khôi và Hải ngọng nghe xong, đều cảm thấy chuyện này quá là tà mị. Nếu vật gã Khi Già ném xuống sông từ toa tàu hỏa là xác đứa trẻ, thì vì sao hăn lại không thừa nhận? Hăn đã mang trọng tội sát hại ba mạng người, thì cho dù giữa đường có hại chết thêm một đứa trẻ, hoặc là lén vận chuyển thi thể của đồng nam đồng nữ xuống phía nam, thì chung quy cũng vẫn mắc tội chết, hà có gì còn không chịu nói thật cơ chứ?

Tư Mã Khôi nghe nói, trước đây có một cuốn du ký, kể về một nhà thám hiểm người Ý, tên là Marco Polo. Thời Nguyên, Marco Polo theo đoàn thương nhân bộ hành vạn dặm đến Trung Quốc, ông từng diện kiến Hốt Tất Liệt. Sau khi trở về quê hương, ông đã tập hợp tất cả những chuyện kì lạ mắt thấy và tai nghe dọc đường và ghi chép lại trong cuốn du ký, những chuyện trong đó đã gây chấn động rất lớn. Nhưng, trước lúc lâm chung, Marco Polo đã nói: những điều mình viết lại chỉ là một nửa những gì mình tận mắt nhìn thấy, còn một nửa còn lại ông thà để nó mục ruỗng trong bụng chứ không muốn để bất kì ai biết; bởi cho dù có nói ra thì cũng không ai dám tin. Chẳng lẽ gã Khi Già bị xử tử kia, cũng phát hiện thấy thứ gì đó trong núi sâu, thứ mà... không một người nào dám tin?

Ông bác cựu binh thấy thần sắc Tư Mã Khôi hiện rõ vẻ bất an, liền nói: “Tuy bây giờ nhắc lại vẫn khiến người ta rùng mình, nhưng chuyện này rốt cuộc cũng đã trôi qua bao năm rồi, bây giờ chỉ là tào lao ngồi kể lại thôi, ai còn quan tâm ngọn nguồn gốc rễ của nó nữa chứ; vả lại chuyện

quái dị trong lâm trường nhiều vô kể, sau này có thời gian tôi sẽ từ từ kể cho các cậu nghe...”, nói đến đây, ông bác hỏi Tư Mã Khôi: “Cô gái ngồi cạnh cậu, nom khí sắc có vẻ không được tốt lắm nhỉ!”

Lúc này, trời đã chuyển giữa thu, không khí trong núi lành lạnh. Cơ thể Thằng Hương Lân yếu ớt, cô che cuộn chăn lên lên ngực, tựa người cạnh ba lô, mê man chìm sâu vào giấc ngủ, gương mặt trắng bệch như không còn sắc máu; cũng không rõ cô mơ thấy gì mà khi ngủ vẫn còn nhú chặt hai mày, tình hình sức khỏe của cô trông có vẻ rất tệ.

Tư Mã Khôi thở dài đáp: “Không nhắc đến thì thôi, cứ nhắc đến là tôi lại rầu hết cả ruột. Cách đây không lâu, cô ấy bị trúng khí độc hàn nhiệt trong sa mạc, thỉnh thoảng lại thổ huyết đen, tìm thầy thuốc chữa trị mấy bận rồi, nhưng đến nay vẫn chưa thấy biến chuyển gì, nên đã bảo đừng đi theo tụi tôi vào núi, mà cô ấy cứ nhất quyết không nghe. Thực ra, cô nàng chẳng qua cũng chỉ đọc nhiều sách tí chút, mới biết Trái đất hình tròn và người tiến hóa từ vượn thôi, chưa đâu vào đâu đã không còn biết trời cao đất dày gì cả”.

Ông bác cự bình rất nhiệt tình, quay lại bảo Tư Mã Khôi: “Đây là chứng trúng độc âm hàn nhiệt đó mà. Năm ấy, khi bộ đội vào núi tiểu phi, cả ngày chui luồn khắp hang hốc, khe cốc, những nơi đó đều rất ẩm thấp, âm khí nặng nề, có những khi dăm bữa nửa tháng không nhìn thấy ánh mặt trời, không khí quanh năm ứ đọng không lưu thông, lại liên tục phải truy quét bọn phi trong núi sâu, hành quân gấp gáp, khiến phổi muốn nổ tung, dễ khiến độc hỏa âm ỉ lặn vào tim. Chứng bệnh này như giả vờ vậy, cơ thể lúc nóng lúc lạnh, nôn ra toàn máu đen, thể lực người nào kém một chút là mất mạng như chơi. Đồng chí chỉ huy trong đội tụi tôi cũng chết vì nó đấy”.

Tư Mã Khôi nghe ông bác cựu binh kể, thấy rất giống với tình trạng của Thăng Hương Lân. Theo cách nói của lang trung, chứng bệnh này “ngoài nóng, trong lạnh”. Anh và Hải ngọng đã sớm quen với khí hậu ẩm ướt trong rừng rậm, nên đủ khả năng miễn cưỡng ứng phó với môi trường khắc nghiệt cực độ đó, còn Thăng Hương Lân, tuy cô cũng thường xuyên theo phân đội trắc họa ra ngoài thực địa công tác, nhưng điều kiện vẫn tốt hơn nơi này rất nhiều; vả lại trong quá trình mò mẫm dưới đáy vực sâu, áp lực và sự giầy vò mà tinh thần phải chịu đựng cũng tàn khốc chẳng khác nào điều kiện môi trường, mà cô có thể chống đỡ đến tận thời điểm này thì cũng khó khăn và đáng quý lắm rồi.

Ông bác cựu binh nói: “Năm đó, vì không hợp khí hậu, cộng thêm nhiệm vụ tác chiến cấp bách, nên quân số trong đội bị giảm đáng kể, số người chết trong núi cũng không ít, may nhờ lang trung bản địa đưa cho phương thuốc dân gian, tình hình mới có chuyển biến. Giữa rừng hoang núi sâu này có bốn vật quý là: giang biên nhất uyển thủy, đầu đỉnh nhất khóa châu, văn vương nhất căn bút, thất diệp nhất chi hoa”.

Tư Mã Khôi không biết đó là những vật gì, liền vội hỏi. Thì ra, rừng rậm nguyên sinh Thần Nông Giá mọc rất nhiều dược thảo quý hiếm, thậm chí nước suối cũng có tính dược, mỗi khi tiếng sấm xuân nổi lên, hãy mức một bát nước suối dưới chân núi, nó có công dụng chữa trị chấn thương xương cốt, phong thấp. Một giọt sương trên đỉnh đầu có thể trị chứng đau đầu, cán bút Văn Vương có thể trị chứng nóng ngoài, còn bông hoa bảy lá có công liệu vô cùng kì diệu, thậm chí có thể nói là “khắc tinh của mọi chứng bệnh lạ khó trị”.

Thứ gọi là “Thất diệp nhất chi hoa”, là một loại thực vật giống như cái tên của nó. Đặc trưng của loài cây này là có bảy chiếc lá, nâng một đóa hoàng liên, có thể bắt gặp nó ở bất kì đâu trong núi, có khả năng chữa trị tận gốc các chứng bệnh như trúng độc âm hàn nhiệt. Nghe nói, loài cây này là di vật lão tồ Thần Nông để lại cho hậu thế, những người nghèo không có tiền bốc thuốc, sống trong vùng núi có thể dùng nó cứu mạng.

Ông bác cự bình còn nhiệt tình đi vòng một đoạn đường, tự mình xuống khe núi đào hai củ thảo dược, nghiền vụn nhào cùng nước suối, rồi gọi Thăng Hương Lân dậy, bảo cô mau uống, đoạn hỉ hả bảo: “Mệnh cô còn lớn đấy, trước đây chỗ này đâu đâu cũng toàn cây thuốc, nhưng bây giờ phần lớn rừng rậm đã bị chặt phá. Hôm nay đào được hai củ coi như trời thương người hiền rồi, bằng không các cô cậu phải vào tận trong rừng rậm nguyên sinh phía sau Yến Tử Ô mới tìm được cơ”.

Giữa đường, ông bác cự bình phải đến lâm trường số bảy, trong khi ba người hội Tư Mã Khôi lại muốn đến thị trấn Thương Bách, nên hai bên đành chia tay. Tư Mã Khôi thấy Thăng Hương Lân sau khi uống thảo dược, sắc mặt trông có vẻ hồng hào thấy rõ, bởi vậy anh rất cảm kích ông bác cự bình đầy nhiệt tình, anh liền lấy tem phiếu toàn quốc, loại để mua 5 yến gạo ra để biểu thị lòng cảm ơn.

Thời ấy, tem phiếu toàn quốc hoàn toàn có thể thay thế món tiền lớn, bất kể đi công tác hay đi thăm người thân, đến đâu cũng sử dụng được, nếu không có thứ này, ra ngoài nửa bước cũng thấy khó khăn, giá trị của nó còn đắt đỏ hơn nhiều so với tem phiếu địa phương, nhưng ông bác cự bình kiên quyết không nhận, bác nói: “Lâm trường chỗ tui có lương, có gạo, không thiếu ăn cũng không thiếu uống, một tháng tiền lương trừ đầu trừ đuôi đi, vẫn đủ mua hai tít thuốc lá kinh tế, lấy chỗ tem phiếu này của các cậu làm chi? Vả lại, đem tem phiếu toàn quốc loại 5 yến ra

để đổi lấy hai củ thảo dược thì nghe có vẻ cũng hơi nhiều đấy nhỉ. Nếu như các cậu thực sự có lòng muốn cảm tạ tôi, thì để lại cho tôi thứ khác nhé!”

Thứ đáng giá nhất trên người Tư Mã Khôi chính là tem phiếu toàn quốc, còn những thứ khác toàn là vật dụng cần thiết để vào núi. Anh cũng không biết ông bác cựu binh thực ra muốn lấy thứ gì.

Trên ngực Tư Mã Khôi có gắn “quân tinh”, đó là hàng xịn nhất trong các loại hàng xịn, là một “huy hiệu sao Mao chủ tịch”, được bộ chính trị cục giải phóng quân thiết kế và cấp phát. Nó chỉ nhỉnh hơn ngón tay cái một chút, cùng một bộ với huy chương “vì nhân dân phục vụ” vẫn thường thấy, viền vàng nền đỏ trông rất bắt mắt, do chỉ phát ra với số lượng vô cùng ít ỏi, nên kỹ thuật khá tinh xảo, bởi vậy trông cực kì đặc biệt, người bình thường còn chưa bao giờ nhìn thấy ấy chứ.

Lại lịch chiếc huy hiệu này của Tư Mã Khôi còn đặc biệt hơn. Thời kì đầu đại Cách mạng Văn hóa, anh cùng hội anh Thiết Đông đến Diên An tham quan quê hương cách mạng. Trên đường trở về, đột nhiên tuyết trắng rơi ngập trời như lông ngỗng, mọi người dỗi mắt ra xa, chỉ thấy bầu trời mặt đất trắng xóa một màu tinh khiết, bất giác nổi hứng đồng thanh đọc to mấy câu thơ của Mao chủ tịch: “Phong cảnh phương bắc, ngàn dặm băng đóng, vạn dặm tuyết bay....”, đến câu cuối: “Đã qua hết cả, bao đời anh hùng, ngắm sao sớm ngời”, thì tên nào tên nấy xúc động đến mức những giọt nước mắt nóng hổi cứ ầng ậng khoe mắt như muốn tuôn trào, và họ không kìm được đã hô vang ba lần “Muôn năm! Muôn năm! Muôn năm!”, lúc đó đứa nào cũng cứ ngỡ mình đang trở thành “nhân vật hào kiệt thời nay” của Đường Tông, Tống Tổ cơ đấy. Kết quả là, Tư Mã Khôi vì hơi đắc thắng quá, mà đã vô ý ngã lăn xuống sườn núi, chiếc áo khoác anh lén lấy trộm của bố bị rách một miếng to. Khi ấy,

anh Thiết Đông thấy Tư Mã Khôi đau suýt khóc đến nơi, liền gỡ huy hiệu trên áo mình xuống, đeo trước ngực cho cậu, và bầu không gian phủ trắng tuyết lại càng tôn lên vẻ lấp lánh của ánh sao vàng, ai thấy cũng không khỏi ngưỡng mộ.

Cũng chính vì ý nghĩa đặc biệt này, nên Tư Mã Khôi còn quý trọng nó hơn cả tính mạng mình. Lúc thường anh không nỡ mang ra đeo. Sau đó, lúc đi Miến Điện, anh gửi nó ở nhà Hạ cần, mãi khi được thả ra khỏi xưởng gạch ngói mới lấy về; nên cái này gọi là “nhìn vật lại nhớ đến người, vì hễ nhìn chiếc huy hiệu, anh lại nghĩ đến những chiến hữu đã chết thảm ở mảnh đất Miến Điện năm xưa.

Tư Mã Khôi rất tiếc khi đem tặng nó cho người khác. Thực ra ông bác cự binh cũng chưa chắc đã biết giá trị của chiếc huy hiệu, chỉ là thấy nó lạ mới thích mà thôi, nhưng người ta đã giúp đỡ, anh cũng không tiện chối từ, nên chẳng nói chẳng rằng, gỡ nó xuống đưa cho ông bác cự binh.

Ông bác cự binh có được chiếc huy hiệu thì vui mừng hơn hở ra mặt. Ông cáo biệt hội Tư Mã Khôi rồi vội vã đánh xe vào đường núi, bóng dáng dần xa khuất.

Thằng Hương Lân thấy Tư Mã Khôi rất coi trọng chiếc huy hiệu, lòng vô cùng cảm động, cô nói với anh: “Hôm nay rất cảm ơn anh, sau này tôi nhất định sẽ tìm một chiếc giống hệt như vậy trả cho anh”.

Hải ngọng biết rõ nội tình, anh bảo Thăng Hương Lân: “Em gái ! Em không biết đấy thôi, đừng thấy cả nước có bao nhiêu chiếc huy hiệu Mao chủ tịch to nhỏ khác nhau, nhưng tất cả chúng cộng gộp lại cũng không đổi được chiếc huy hiệu hình sao kia của thằng Khôi đâu”. Nói xong, anh quay người hỏi Tư Mã Khôi: “Hồi xưa tớ xin cậu mấy lần liền, mà tiểu tử nhà cậu còn không nỡ cho tớ đeo mấy phút, sao hôm nay đột nhiên lại trở nên hào phóng thế hả?”

Tư Mã Khôi vờ bình thản: “Vật tốt cuộc cũng chỉ là vật! Đâu đáng để mình phải bận tâm!”. Đoạn anh vác ba lô lên lưng, đứng dậy khởi hành, miệng thì bảo vậy nhưng lòng lại ngẫm nghĩ: “Nếu sau này tìm được vật gì quý hiếm, mình sẽ tìm cách đến lâm trường, để đổi lại chiếc huy hiệu vừa cho ông bác kia.”

Anh vì mãi suy nghĩ miên man, mà không biết là cả hội vừa đi được một đoạn đường núi khá dài. Thị trấn Thương Bách đã ở ngay trước mắt, nhưng đi vào trong thị trấn, cả hội mới phát hiện nơi đó trống hoác, không có một bóng người, ngay cả tiếng gà gáy chó sủa cũng không thấy, chỉ có âm thanh vi vu của những làn sóng cây tùng bách nhấp nhô trong núi sâu vắng vắng truyền lại. Trong sắc trời chập choạng, âm thanh đó chẳng khác nào tiếng ma hồn quỷ khóc, nghe rất ma mị.

Chương 2.5: Tháp canh

Thị trấn Thương Bách là địa phận xung yếu của Thần Nông Giá, tuy quy mô của nó nhỏ hơn các thôn xóm bình thường khác, nhưng đó là con đường bắt buộc phải đi qua nếu muốn tiến vào núi, vì bốn phía núi cao bao vây trùng điệp, từng bách mọc um tùm rậm rạp. Từ đây đi tiếp vào Yến Tử Ô, chỗ nào cũng toàn vách cao vực sâu nguy hiểm, bị rừng rậm nguyên sinh che phủ, con đường ở đây không còn là “đường” theo nghĩa thông thường nữa.

Hội ba người Tư Mã Khôi vào núi thăm dò bí mật chuyến này, cố gắng không tiếp xúc với người ngoài, tránh để bại lộ hành tung, gây ra những phiền toái không đáng có. Thế nhưng nếu không có người bản địa dẫn đường và bản đồ chi tiết, thì muốn vào rừng rậm nguyên sinh quanh năm không nhìn thấy ánh mặt trời này cũng đâu phải chuyện dễ, bởi vậy, trước tiên cả hội phải vào thị trấn để thăm đoàn trưởng Bạch.

Đoàn trưởng Bạch là cháu ruột của lão Lưu Hoại Thủy, trước đây từng là đoàn trưởng binh đoàn đường sắt, xét theo cấp bậc hành chính mà nói, thì chức ấy cũng tương đương với cán bộ đoàn thể cấp huyện. Trước Cách mạng Văn hóa, ông phục viên rồi chuyển đến địa phương này công tác, bây giờ là thành phần cốt cán của ủy ban cách mạng huyện, nên chỉ cần ông ấy chịu ra tay giúp đỡ thì khó khăn của ba người lập tức được giải quyết. Nào ngờ, hội Tư Mã Khôi đến nơi thì cả thị trấn vắng tanh không một bóng người, nhà nào cũng cửa đóng then cài.

Tư Mã Khôi và Hải ngọng đều giàu kinh nghiệm trinh sát hành quân. Hai người quan sát tình hình xung quanh một hồi, thấy mặt đất hãy còn đám tro tàn, nhưng bếp lò thì đã nguội lạnh từ lâu, mọi đồ đạc có giá trị trong nhà đều được chuyển đi sạch bách. Xem ra, toàn bộ người dân sống trong thị trấn này đã di dời đến nơi nào đó vào mấy ngày trước, còn nguyên nhân vì sao thì hội anh không đoán ra được.

Lúc này sắc trời đã dần tối, ba người đành trèo tường vào một nhà dân, ôm bó củi nhóm lửa, đun siêu nước nóng, nhuộm nhoàm ăn lót dạ vài miếng lương khô, rồi chuẩn bị ngả lưng cho lại sức.

Màn đêm buông xuống, nhiệt độ hạ rất nhanh, toàn thị trấn vùng thâm sơn chưa được mắc điện, nên chỗ nào cũng tối mò mò, mỗi lần gió núi quét qua, lại văng vẳng vọng đến âm thanh náo nùng thê lương, như tiếng rên rỉ của rừng tùng bách phía ngoài thị trấn. Hội Tư Mã Khôi vì từng trải qua vô số trải nghiệm hãi hùng, nên cũng để ý đến mấy chuyện vật vãnh ấy. Anh thấy Thăng Hương Lân sau khi uống thuốc, khí sắc chuyển biến rất tốt, nên cũng yên tâm hơn. Ba người ngồi quanh lò lửa, vừa sưởi ấm, vừa nói chuyện.

Lúc trước, Hải ngọng đã dự tính đâu vào đấy, anh còn cho rằng, nếu tìm được vị lãnh đạo địa phương, thì hội anh chí ít cũng kiếm được bữa cơm ngon canh ngọt, làm gì có chuyện không thết đãi mình nổi mấy món “canh gà hầm nấm, nham nhĩ(1) xào thịt quay, dưa cải muối om đậu phụ”, chẳng ngờ lại bị ăn quả hạt, bây giờ đành ngồi gặm lương khô, nên trong lòng thấy chán nản khỏi phải bàn. Nhưng nghĩ cũng lạ, không hiểu người dân trong thị trấn đi đâu hết?

Cả hội bàn luận ba câu sáu điều, rồi cùng cho rằng bớt một việc còn hơn thêm một việc, nên không cần thiết phải quan tâm xem thị trấn trong núi xảy ra chuyện gì, ngày mai vẫn tiến hành mọi việc theo đúng kế hoạch, tiến thẳng vào núi. Thế là, mọi người chuyển sang bàn bạc mục tiêu chuyển đi lần này.

[1] Nham nhĩ: một loài thực vật mọc ra từ các khe đá, hình thức gần giống mộc nhĩ, thường được dùng làm thức ăn.

Thông qua các manh mối phát hiện dưới kính viễn vọng Lopnor, đặc biệt là cuốn sổ giải mã chữ triện cổ triều Hạ, Tư Mã Khôi biết được có một nền văn minh cổ đại đã bị thất lạc ngoài sử sách. Nó khởi nguồn từ bộ tộc Quỷ Nô bị Vũ Vương nhốt dưới lòng đất, rồi hậu thế của họ phân nhánh và sinh sống ở nhiều nơi,

trong đó có người Tochari ở Tây Vực và nước Diệt Hỏa ở Miến Điện v.v... Đặc điểm chung của họ là đều nhuộm màu sắc thần bí cô lập đậm nét, và có thể gọi chung tất cả hậu duệ của tộc Quỷ Nô là bộ tộc Bái Xà, tức tộc người thờ rắn.

Người Bái Xà đã mang tất cả truyền thuyết li kì và thần bí của dân tộc mình, chạm khắc lên bức tường đá của gian mật thất dưới lòng đất. Theo sự lý giải của hội Tư Mã Khôi, những truyền thuyết đó có lẽ chính là bia Vũ Vương chìm xuống vực sâu dưới lòng đất, vĩnh viễn không còn lộ diện trước nhân thế, nhưng tộc người Bái Xà lại vẫn còn vọng tưởng tìm thấy nó. Buồn thay, thiên số thì cao mà địa số thì sâu, vực thăm mù mịt, nên người thường không có cách nào đặt chân đến đó.

Căn cứ theo những ghi chép mà tộc người Bái Xà để lại, muốn đến được chỗ đặt tấm bia Vũ Vương dưới vực sâu, trước tiên bắt buộc phải tìm thấy vật thể có tên là “nhật quỹ”. Vật thể lai lịch bất minh và quái dị này, khả năng xuất hiện từ thời Thần Nông. Thông qua sự khảo chứng chuyển đi lần trước của hội Tư Mã Khôi, thì người cuối cùng tận mắt nhìn thấy nó có lẽ chính là Sở U Vương thời Xuân Thu Chiến Quốc. Hơn hai ngàn năm từ đó về sau, ẩn số còn cổ xưa hơn cả niên đại cổ xưa, vẫn ngủ sâu trong Thần Nông Giá.

Hải ngọng nghe Tư Mã Khôi nói đến những chuyện này thì láu táu phỏng đoán: “Lễ nào gã Năm mờ xanh bảy phần giống quỷ, ba phần cũng không giống người kia, là người Bái Xà cổ đại?”

Tư Mã Khôi lắc đầu phủ định: “Năm mờ xanh không có khả năng nhận biết chữ triện cổ triều Hạ, vì vậy hẳn có vẻ không phải người Bái Xà bị diệt vong hàng ngàn năm về trước. Giờ đây, khuôn mặt và thân phận thực sự của u hồn đó vẫn để lửng không lời giải, nhưng dầu có là ma quỷ, thì hẳn cũng phải có một lai lịch nhất định chứ”.

Ba người đều cảm thấy chuyện này vô cùng kì quái, nhưng vì phục thù và chuộc lỗi, nên họ đành đặt mạng sống ra ngoài vòng

sinh tử, tiếp tục đi tìm lời giải. Họ đã chuẩn bị sẵn tâm lý để ứng phó với mọi biến cố. Đêm hôm đó, hội Tư Mã Khôi tá túc trong thị trấn Thương Bách. Ngày hôm sau, trời còn chưa sáng, Tư Mã Khôi đã dậy, đi lòng vòng quan sát những ngôi nhà xung quanh, anh không tìm thấy súng săn, liền tiện tay lấy một ít muối và dầu cây tùng, sau đó để lại hai đồng chèn dưới bệ đèn.

Cuối cùng, anh và hai người bạn đồng hành thu xếp hành lý chỉnh tề, quần vải vào bấp chân rồi tiến vào núi sâu. Tuy không có người dẫn đường, nhưng anh vẫn nắm được phương hướng đại khái, trước tiên phải vượt đỉnh Thần Nông Giá cao nhất so với mực nước biển, sau đó băng qua Yến Tử Ô, rồi tiến vào rừng rậm nguyên sinh; còn làm thế nào tìm thấy đường hầm trong Âm Hà Cốc, thì phải đợi vào núi trình sát tỉ mỉ mới biết được.

Núi non ở Thần Nông Giá uy nghi, hiểm trở. Những dãy núi trải dài ngút tầm mắt, trông đồ sộ, nhấp nhô, trùng trùng điệp điệp nhiều tầng. Trong rừng mọc đầy lãnh sam, trúc gai và hoa đỗ quyên dại. Lúc này, tiết trời đang lúc giữa thu, cả cánh rừng nhuộm đỏ sắc hoa và xác lá khô, không những vậy, còn có vô số thác nước, dường như mỗi một sơn cốc đều có dòng suối nước trong vắt, xanh thẳm, tuôn chảy róc rách. Đi qua thị trấn Thương Bách chính là cánh rừng nguyên sinh không bóng người, càng vào sâu, rừng rậm càng um tùm, thần bí, khe núi hun hút, đỉnh núi xanh thẳm, trùng điệp rần rộ và các loài dã thú thường xuyên lai vãng.

Ở Miến Điện, Tư Mã Khôi vẫn thường phải chui rúc trong các khu rừng rậm nhiệt đới, nhưng anh chưa bao giờ đi vào rừng rậm nguyên sinh giống như Thần Nông Giá. Anh chỉ biết đỉnh Thần Nông cách mặt biển 3000 mét, là ngọn núi chính cao nhất trong quần thể núi Đại Ba. Nhưng đến khi bước chân vào, anh mới phát hiện, các ngọn núi xung quanh đều sần sần giống nhau, địa thế nhấp nhô đan xen, không thể phân biệt rõ ngọn núi nào là đỉnh Thần Nông. Ngoài ra, cả dải rừng già núi thẳm này toàn là đỉnh núi cao chót vót và vực sâu chằng chịt, nhiều nơi không có đường đi,

nên rõ ràng đã ngắm chuẩn hướng mà không qua nổi, đành đi đường vòng mất cả ngày trời, cuối cùng vẫn loanh quanh một chỗ.

Ba người phải dựa vào kinh nghiệm trước đây, mò mẫm theo hướng chạy nhấp nhô trái dài của ngọn núi, không ngừng đi sâu vào trong. Họ xuyên rừng suốt hai ngày, cũng không rõ đã phải quanh qua bao khúc đường vòng, thì mới thấy ở nơi sâu trong rừng cây có một ngọn núi hình dáng trông như đỉnh mái nhà, mà nhìn bao quát tứ phía xung quanh, thì dường như những ngọn núi khác đều không cao bằng nó. Mọi người đoán, có lẽ đây chính là đỉnh núi chính của Thần Nông Giá, mà cho dù có không phải, thì cũng có thể trèo lên đỉnh để bao quát địa hình.

Ngặt nổi, trong rừng rậm không có đường, tứ phía toàn là rừng cây rậm rì rịt, dưới khe núi thấp hơn cả mực nước biển là rừng lãnh sam, còn ở trên cao là rừng trúc gai nguyên sinh đan cài mau rít. Những cây trúc cao to lực lưỡng, trên các đốt còn mọc đầy gai nhọn, đến khi vượn cũng phải bó tay không thể leo lên nổi. Các loại thực vật mọc xen lẫn nhau, phân tầng theo độ cao, kết bện thành một tấm lưới khổng lồ, mảnh nọ tiếp nối mảnh kia, dường như không có khe hở nào cho phép con người đi xuyên qua. Những cây bách mọc không cao lắm, có thể bám vào cành mà leo lên, còn lúc thực sự không có đường nào để đi, thì chỉ có cách bới những lùm cây hoặc bụi cỏ ở chỗ thấp mà trèo qua, nên hệ thống định vị bằng các giác quan vốn có của cơ thể con người rất dễ bị nhiễu loạn, khiến cả hội buộc phải liên tục dựa vào la bàn để định vị phương hướng, điều đó khiến tốc độ giảm đi rất nhiều.

Cứ như vậy, cả hội cũng đi được một đoạn đường rừng. Trong bụi cỏ trước mắt, đột nhiên có mấy con chim trĩ bay ra tán loạn, chúng kéo cái đuôi dài lê thê nhảy bật lên độ cao tầm ngang người. Tư Mã Khôi và Hải ngọng biết: trĩ này chạy thì cực nhanh, nếu rơi xuống bụi cây rậm rạp thì có mà trời bắt được, nhưng bay thì dờ dệ, trông lóng nga lóng ngóng như quạ vào chuồng lợn. Hai người nhanh tay nhanh mắt, ngắm chuẩn thời cơ con trĩ từ lưng chừng trời rơi xuống là lao đến vồ mỗi người một con, ném xuống bờ suối

vật lông sạch sẽ, rồi bảo Thăng Hương Lân nhóm một đồng lửa, xuyên cành cây qua thân nó rồi cho chim lên nướng.

Hội Tư Mã Khôi biết làm như vậy là rất dễ dẫn dụ bọn dã thú trong núi sâu chui ra, nhưng thực sự không thể ngăn được sự mê hoặc của món hương vị núi rừng này, vả lại trên người đã có nển tín hiệu, nên cho dù có gặp hổ báo hay người rừng khó đối phó nhất, thì cũng nắm chắc khả năng xua chúng rút lui.

Hải ngọng càng không đợi được, anh chàng nhìn con trỉ mà hai mắt mòng mòng muốn chảy dầu, mặc kệ bị bỏng tay, anh chàng xé luôn một miếng cả da lẫn thịt, đút vội vào mồm, kết quả lưỡi bỏng, không nhin được định kêu ré lên.

Tư Mã Khôi vẫn luôn giữ tinh thần cảnh giác rất cao độ, anh phát hiện ở nơi sâu trong rừng rậm đang có động tĩnh lạ khê truyền đến từng hồi, nên liền lập tức giơ tay bịt miệng Hải ngọng, không cho anh chàng kịp bật ra tiếng hét. Cùng lúc đó, Thăng Hương Lân vun đất dập tắt đồng lửa trên đất.

Hải ngọng cũng nghe thấy phía sau lùm cây có tiếng chân giẫm lá lạo xạo, dường như là con dã thú nào đó ngửi thấy mùi thơm liền tìm đến. Anh vội vàng túm vạt áo, nhét nửa con trỉ đã chín vào, rồi lập tức rút con dao sẵn ở thắt lưng ra.

Lúc này, phía sau những cây lãnh sam cao to, bỗng nhiên có hai con chó săn lưng đen tai nhọn mõm dài, thân hình to lớn, thần thái lăm lè, tinh nhuệ, lao vụt ra. Chúng không sửa tiếng nào, chúi đầu hất mõm, mắt gườm gườm nhìn hội Tư Mã Khôi.

Tư Mã Khôi biết đây là loài chó săn được huấn luyện, liền đứng im tại chỗ, đưa mắt ra dấu với hai người còn lại. Ba người đều không dám manh động.

Liền sau đó, có ba người chạy nhanh từ sau lùm cây ra, trong đó có một cậu thiếu niên chừng mười lăm, mười sáu tuổi, da đen ánh đỏ, tướng mạo dữ tợn, tay lăm lăm khẩu súng săn, thắt lưng giắt con dao đốn củi và hồ lô thuốc. Có lẽ, cậu ta là thợ săn trong núi.

Phía sau cậu ta là một cô gái trẻ mặc quân phục, xem chừng cũng chỉ ngoài đôi mươi là cùng, mắt to tròn, đen láy, trông rất có thần, lưng đeo hành lý và bình nước quân dụng, cạnh eo giắt bao vũ khí, trông gọn gàng, chỉnh tề. Đi sau cùng là một thanh niên gầy yếu, giống bộ dạng thanh niên trí thức thường thấy trong lâm trường, sống mũi gá cặp kính cận dày cộp như đít chai bia, quần áo giặt đến bạc phếch, nhằng nhịt bao nhiêu chỗ vá, cậu ta cũng cầm súng sẵn, sau lưng đeo một chiếc máy bộ đàm không dây đời cũ, khi này chạy gấp quá, bây giờ mệt đến nỗi hai tay chống đầu gối thở hổn hển.

Cậu thiếu niên nhìn dáng dấp giống thợ săn nhú cặp lông mày nhỏ, giọng nói rất kích động. Cậu ta giận giữ thầm đánh giá hội ba người Tư Mã Khôi một hồi, rồi quay đầu nói với cô gái mặc quân phục: “Chị! Chính bọn họ đốt lửa đấy!”

Tư Mã Khôi đưa mắt ra hiệu bảo Hải ngọng nhẹ nhàng thu dao sẵn lại, sau đó vội vàng giải thích với đối phương: “Xin đừng hiểu lầm! Bọn tôi chỉ là người qua đường, thấy khói trong rừng bốc lên, liền vội vã đến đây dập lửa...”

Cô gái mặc quân phục nhìn miệng Hải ngọng vẫn còn nhét miếng thịt, thì biết ngay nội tình. Cô hỏi thẳng Tư Mã Khôi: “Các anh ở đơn vị nào? Có biết đốt lửa trong rừng nguy hiểm lắm không hả?”

Tư Mã Khôi đã chuẩn bị sẵn một màn khua môi múa mép để ứng phó. Anh tự nhận mình là người của đội khảo cổ, định đến rừng rậm nguyên sinh ở núi Đại Thần Nông Giá để tìm hóa thạch sinh vật cổ. Đồng thời, anh còn gởi thẻ công tác và hai phong thư giới thiệu ra, chứng minh mình có quen biết lãnh đạo ủy ban cách mạng huyện.

Cậu thiếu niên thợ săn vẫn không thềm đếm xỉa, còn cô gái mặc quân phục thì xem qua giấy tờ của Tư Mã Khôi, vì không phát hiện thấy điểm khả nghi nên cũng không tiếp tục truy cứu chuyện đốt lửa nữa. Cô nói: “Đây là địa phận núi trước của Thần Nông Giá,

Âm Hà Cốc còn gọi là Âm Hải Cốc, nằm ở phía Tây Bắc của ngọn núi chính. Nghe nói, trong rừng sâu thường xuất hiện bọn sói đầu lừa, nó có thân hình chỉ nhỉnh hơn con lừa một chút, đầu cũng rất giống lừa, nhưng lại có bốn bộ móng vuốt sắc nhọn như loài sói, đuôi to dài, vừa có thể chạy lại vừa có thể bay, bản tính hung hãn, tàn nhẫn, những lúc không kiếm được thức ăn, chúng sát hại cả súc vật và thậm chí ăn thịt người. Các anh không mang súng săn phòng thân, lại muốn vượt qua Yến Tử Ô đi tìm hóa thạch ở rừng rậm nguyên sinh, thì đúng là quá sức nguy hiểm.

Tư Mã Khôi liên tục gật đầu cho là phải. Anh cũng hơi hiếu kì với lai lịch của hội cô gái mặc quân phục, không biết đối phương đang chấp hành nhiệm vụ gì, mà có cả thợ săn và thanh niên tri thức lâm trường bản địa đồng hành, không chừng lại đang hành động quân sự cơ mật cũng nên. Thế là anh liền tiến lại dò hỏi, mới biết nhóm đặc biệt này có nhiệm vụ đến tháp canh ở sườn bắc của đỉnh thần Nông Giá. Tháp canh đó cao tầm 40 mét, bên trên lắp đặt trạm thông tin và quan sát cứu hỏa, đứng ở nơi cao đôi mắt nhìn ra tứ phía, rừng cây cả vạn dặm đều thu vào tầm mắt. Đó là trạm cao nhất của cả dãy Thần Nông Giá này, nơi đó cách Yến Tử Ô phía sau núi không còn bao xa, có thể tiện đường dẫn hội Tư Mã Khôi đi cùng.

Tư Mã Khôi nằm mơ cũng chẳng ngờ, đang lúc buồn ngủ lại gặp chiếu manh, anh liền bước tới hỏi cô gái mặc quân phục: “Vì sao thị trấn dưới chân núi vắng tanh không một bóng người thế hả cô?”

Chương 2.6: Ngôi nhà ma trong núi sâu

Cô gái mặc quân phục biết rõ lai lịch hội Tư Mã Khôi, thì đồng ý dẫn hội anh đến tháp canh. Cô bảo: “Chúng tôi phải đến trạm nghỉ trước khi trời tối, nên không thể nấn ná lâu giữa đường, có gì muốn nói thì vừa đi vừa nói”. Thế là, mọi người khởi hành đến trạm quan sát tháp canh ở Đại Thần Nông Giá, hai con chó săn đi trước dẫn đường.

Cô gái mặc quân phục nói với Tư Mã Khôi, Thần Nông núi cao rừng thẳm, từ cổ chí kim tuy người ít thú nhiều, nhưng thành phần người sống ở đây lại vô cùng phức tạp, vì bản thân Thần Nông Giá là vùng đất tiếp giáp giữa ba tỉnh năm huyện, ở đây người Thiểm Tây, người Hồ Bắc, người Tứ Xuyên đều có cả, chủ yếu mưu sinh bằng nghề săn bắn, hái thuốc và buôn lậu sản vật núi rừng. Sau giải phóng, các lâm trường đua nhau mọc lên như nấm, hàng loạt bộ đội chuyển ngành đều chọn nơi đây để an cư lạc nghiệp, ngoài ra còn tuyển dụng rất nhiều công nhân đồn gỗ từ các tỉnh khác đến và cả thanh niên trí thức từ thành thị xuống lâm khu cải tạo tư tưởng nữa.

Thành phần tạp nham nên cũng dễ xảy ra chuyện, cách đây không lâu, có bốn thanh niên trí thức gác đêm ở lâm trường, vừa mới đặt lưng, bỗng nghe một tiếng sấm từ giữa không trung giáng xuống, khiến thoát chốc bốn người đều giật mình tỉnh giấc, chỉ thấy có quả cầu lửa từ kẽ hở trên mái nhà luồn vào trong, thoáng cái đã biến mất. Dường như lần sét khi này vừa đánh trúng mái nhà vậy, rồi liền sau đó tiếng sấm nổ như tiếng bom, tiếng nổ nối tiếp tiếng kia, âm thanh dội xuống gần mái, sét nhảng nhịt bủa vây ngôi nhà. Bốn người sợ xanh mặt, tất cả đều chui xuống gầm giường, không ai dám chạy ra ngoài.

Gặp phải tình huống này, trong lòng khó mà không nghĩ đến những chuyện xấu, nhất là những chuyện ma quỷ, nên có người nói: “Trong bốn người chúng ta, chắc chắn có kẻ đã làm chuyện bại hoại, chỉ sợ ông trời không cho chúng ta qua nổi đêm nay đâu, hảo

hán dám làm dám chịu, hãy khẳng khái mà tự mình đi ra ngoài chịu sét đánh, đừng khiến những anh em khác phải chịu liên lụy theo”.

Lúc đó, một cậu bỗng òa lên khóc, cậu ta nói: “Nhà tôi chỉ có mình tôi là con độc đinh, mẹ già lại đang bệnh nặng, quanh năm lúc nào cũng cần người ở bên chăm sóc, bởi vậy tôi mới giấu mọi người mang tặng cho bí thư chi đoàn hai tút thuốc lá Mẫu Đơn và mấy gói hạt sô cô la do xưởng thực phẩm Nghĩa Lợi sản xuất, để đồng chí ấy viết cho tôi tờ chỉ thị được trở về thành phố, tranh suất của người lẽ ra phải được xét duyệt về thành phố chuyển này”.

Có người mở đầu, ba người còn lại cũng lần lượt kể ra chuyện xấu của mình, rốt cuộc con người nào có ai hoàn hảo, nào có ai thực sự không làm chuyện áy náy lương tâm? Nhưng cuối cùng, bọn họ vẫn không thể phán đoán ra được người nào mới là kẻ đáng bị trời đánh, thế là cả hội quyết định từng người chạy ra ngoài, khi người cuối cùng vừa bước chân chạy khỏi, thì ngôi nhà bị sét đánh trúng, góc nhà sụp một vạt lớn, gạch ngói cháy đen thui, trên xà nhà có một con măng xà to như cái chày cán bột đang nằm treo mình vắt vẻo, toàn thân nó trông ánh lên những vằn đỏ.

Trước đây, các thanh niên trí thức đến lâm trường đều nghe kể truyền thuyết về yêu vật tránh sét, lúc này họ mới hiểu thì ra mình đang gặp chuyện gì. Cả hội liền vội vàng vác xà beng đến gần chặt tới tấp vào mình con măng xà. Nào ngờ, sau khi nó bị chặt ra thành nhiều khúc, thì lại giống như con giun, khúc nào cũng có tri giác, còn có thể tự mình bò đi, rồi lại tụ hợp thành một thể. Bọn họ đành dùng lửa để thiêu, không ngờ gây cháy rừng, lửa gặp gió, càng cháy càng đượm, gần như cả lâm trường số ba đều bị thiêu hủy.

Trong bốn thanh niên thì có hai người bị lửa thiêu chết tại chỗ, hai người còn lại bị nhốt vào đồn thẩm vấn, nhưng không ai tin chuyện họ kể. Mọi người đều cho rằng họ bịa chuyện để chối đẩy trách nhiệm, bởi vậy hai người kia nhanh chóng bị chuyển lên cấp có thẩm quyền cao hơn, còn cụ thể họ bị ngồi tù hay xử bắn thì cô cũng không rõ.

Tư Mã Khôi biết, ở chốn rừng sâu núi thẳm, có một loài gọi là ngàn cước xà, hay còn có tên khác là toái xà, hợp lại là rắn mà tách ra thì biến thành giun, người chưa bao giờ nhìn thấy sẽ không thể tự tưởng tượng ra để bịa đặt được. Xem ra, câu chuyện mấy thanh niên trí thức kia nói, có lẽ phần lớn là sự thật, nhưng gây cháy rừng là tội rất nặng, dẫu là lý do gì thì cũng không thể chối bỏ trách nhiệm được. Nghĩ lại mới thấy bộ dạng tức giận của tay thợ săn thiếu niên khi nãy đúng là không phải vô duyên vô cớ. Trong rừng rậm, đâu đâu cũng toàn cành khô lá mục, mầm lửa chỉ cần bén lên là không thể nào dập tắt. Người ta đời đời kiếp kiếp kiếm ăn nhờ núi rừng, nên đương nhiên họ rất coi trọng việc phòng cháy chữa cháy.

Cô gái mặc quân phục lại kể tiếp tình hình trong núi, sau khi lâm trường số ba xảy ra hỏa hoạn, ngọn lửa lan đến thị trấn Thương Bách, người già, trẻ con và phụ nữ trong thị trấn đều được di dời tạm thời sang nơi khác, còn lại toàn bộ dân binh và công nhân lâm trường thì bị huy động vào núi dập lửa.

Cô gái mặc quân phục tên là Cao Tư Dương, người Nam Kinh, hiện giờ là học viên trường quân y quân khu Vũ Hán. Học viện này liên tục triển khai các hoạt động bộ đội chi viện địa phương, ở vùng núi Thần Nông Giá trong suốt nhiều năm, mục đích của hoạt động này là ngoài việc đẩy mạnh công tác huấn luyện quân quản, thì còn thâm nhập vào những khu vực mà giao thông bị tắc nghẽn nghiêm trọng để chữa bệnh, tặng thuốc cho người dân miền sơn cước.

Tháp canh trên Đại Thần Nông Giá được lắp đặt máy điện đàm, có thể tiến hành liên lạc điện đàm không dây đơn giản, chuyên dùng để thông báo tình hình cháy rừng ở khu này; quanh năm ở đây đều có người gác trực, nhưng từ sau khi lâm trường số ba xảy ra hỏa hoạn, thì tháp canh đó hoàn toàn bị mất liên lạc với thế giới bên ngoài.

Thượng cấp phát lệnh, địa phương phải sử dụng toàn bộ lực lượng đào rãnh phòng lửa, lúc này thực sự không kiểm đầu ra được người rồi việc, vả lại chiếc bộ đàm không dây trên tháp canh là kiểu đời cũ, thường xuyên hỏng hóc, dăm bữa nửa tháng lại dở chứng, nên cũng không được mọi người coi trọng lắm.

Khi ấy, đúng lúc ở lâm trường có một thanh niên trí thức, biệt danh là “kính cận”, trước khi bị đẩy lên vùng núi anh ta từng được học chuyên ngành trắc lượng thông tin. Anh ta học hành rất chăm chỉ, nên cũng biết được chút kỹ thuật sửa chữa máy bộ đàm, nhưng khi chưa kịp tốt nghiệp thì vì vấn đề thành phần gia đình, nên bị điều đến vùng núi này đốn gỗ, người trong lâm trường quen gọi “kính cận” là “nhị học sinh”. “Nhị học sinh” là tiếng địa phương ở vùng núi này, chỉ những người học thấp hơn sinh viên đại học một cấp, tuy không thể hiện rõ ý coi thường, nhưng ít nhiều vẫn mang hơi hướng chế giễu và động chạm.

Lãnh đạo quản lý ở lâm trường thấy Kính cận thân hình yếu ớt, lẻo khẻo, lúc đào rãnh cứu hỏa trông rũ rượi ra như con chó sắp chết, thì phân công cho anh ta việc vác máy bộ đàm đi theo cậu dân binh Hồ Tử lên núi, đến tháp canh tiến hành sửa chữa hoặc thay thế thiết bị liên lạc. Lâm trường còn tính đến mức nhân viên gác trực có khả năng bị nhiễm bệnh, hoặc bị thương, mới khiến liên lạc bị ngắt quãng giữa chừng. Thế là, lâm trường liền nhờ Cao Tư Dương ở phân đội Hán Vũ đi cùng, để lúc đó có thể thực hiện những biện pháp cấp cứu kịp thời.

Cao Tư Dương đã từng vào núi Thần Nông Giá nhiều lần, nên rất thông thuộc môi trường bản địa. Cô là người có kinh nghiệm và năng lực hoàn thành nhiệm vụ độc lập, nên được mọi người bầu làm đội trưởng lâm thời của tiểu đội. Hai con chó săn giữa đường đột nhiên đánh hơi thấy người sống, xem phương hướng thì rõ ràng hội người này bị lạc đường trong rừng rậm. Tiểu đội lao đi đuổi theo dấu vết, cuối cùng phát hiện ra hội Tư Mã Khôi đang sử dụng lửa, liền vội vàng chạy đến ngăn cản.

Cao Tư Dương nghe người dân bản địa kể, điểm đáng sợ nhất ở Thần Nông Giá chính là cánh rừng rậm nguyên sinh trong Âm Hải Cốc, vì cho dù có mang theo súng săn và chó săn, thì cũng rất ít người dám mạo hiểm thâm nhập vào trong, bởi vậy cô mới khuyên Tư Mã Khôi phải suy nghĩ thận trọng, chí ít cũng phải trang bị súng săn và đi cùng người dẫn đường giàu kinh nghiệm mới được.

Tư Mã Khôi biết rõ ý tốt của Cao Tư Dương, nhưng anh không thể thấy khó mà lui, đành nói: “Thực ra, bọn tôi đã chuẩn bị tư tưởng lên hỏa tuyến rồi. Trước khi lâm trận, anh em tôi còn viết sẵn di chúc và đơn xin gia nhập Đảng, nếu lỡ một đi không trở lại thì mong các đồng chí hãy trích lương tháng sau của tôi ra, thay tôi đóng khoản đảng phí đầu tiên và cũng là cuối cùng. Cô có biết vì sao lại là lương tháng sau không? Bởi vì lương tháng này tôi đã tiêu hết nhẵn rồi”.

Cao Tư Dương thầm lắc đầu, cô cảm thấy loại người như Tư Mã Khôi đại khái thuộc kiểu “chủ nghĩa lạc quan mù quáng” điển hình, trừ phi vấp phải đinh, nếu không còn khuya mới biết quay đầu.

Tư Mã Khôi hỏi rõ ngọn nguồn, anh thầm tính xem làm cách nào mượn được khẩu súng săn của Hồ Tử để phòng thân. Mọi nguy hiểm trong rừng sâu núi thẳm chủ yếu bắt nguồn từ dã thú, bất kể là sói đầu lừa hay người rừng, cũng đều có nhược điểm sợ lửa; súng săn tuy hơi lạc hậu, tính năng cũng không đáng tin cậy, nhưng nói gì thì nó cũng là thẳng cha biết nhà khói, hiệu quả tâm lý mạnh hơn hiệu quả sát thương nhiều. Nghĩ vậy, anh liền nhỏ giọng rỉ tai Hải ngọng mấy câu, bảo cậu ta trên đường cố kiếm cơ hội bắt chuyện với Hồ Tử, tránh lúc cần lại không mở nổi miệng.

Tuy cái miệng của Hải ngọng không được sạch sẽ lắm, nhưng lại lợi hại hơn cả ngàn quân vạn mã. Anh lên trước vỗ vai Hồ Tử: “Này, người anh em! Anh em mình thương lượng với nhau tí nhá. Đợi đến lúc tụi mình vào rừng rậm nguyên sinh Âm Hải, chú em cho anh mượn súng săn sử dụng mấy ngày, sau này có cơ hội, anh

đây sẽ dẫn chú mày đi đây đó mở rộng tầm mắt. ông già nhà anh làm thiếu tướng, anh ở nhà lâu, đi “giải quyết nỗi buồn” cũng chẳng bao giờ cần ra khỏi phòng...”

Hồ Tử là đứa con chính hiệu của núi rừng, tuy lớn từng này nhưng chưa bao giờ ra đến huyện thành, nên đầu óc rất đơn giản, nói dễ nghe hơn thì cậu ta là người yêu ghét phân minh, còn nói khó nghe hơn một chút thì cậu ta là hạng ruột để ngoài da ngốc nghếch. Cậu ta vốn dĩ đã vô cùng khó chịu với hành vi đốt lửa trong khu vực rừng của hội Tư Mã Khôi, cho rằng đối phó với loại người này, không cần giải thích dài dòng, chỉ cần tóm cổ đem về là xong. Tư tưởng của cậu ta cũng ấu trĩ như loài vẹt mở mắt thấy ai, người đó sẽ là mẹ, cậu ta ban đầu đã nhận định thế nào, thì sau này mãi mãi trung thành với nhận định ấy. Chính vì thế, Hồ Tử vừa nghe Hải ngọng nói mấy câu, đã cảm thấy anh bốc phét, trong lòng càng thêm tức giận: “Trên đời này làm gì có ai ‘giải quyết nỗi buồn’ ngay trong nhà, nhà của anh đúng là còn không bằng cái ổ chó”.

Hải ngọng cho rằng, mình là người từng tham gia cách mạng thế giới, là người từng trải, đi nhiều hiểu rộng, còn Hồ Tử chỉ là cậu dân bình quê mùa ở miền núi, tầm nhìn hạn hẹp, tư tưởng giác ngộ của hai người căn bản không cùng một tầng lớp, lời nói cũng không tâm đầu ý hợp, càng nghe càng không thể chịu được, nên thà không ai thêm để ý đến ai cho xong.

Nhóm người chia ra thành hai tổ, men theo con đường vượt núi, đến lúc xế chiều ngày thứ hai, cả hội mới đến được ngọn núi chính là Đại Thần Nông Giá. Trên núi, từng trúc che khuất bầu trời, biển cây rừng mênh mông, cản trở gió và ánh sáng nguyên thủy của thế giới bên ngoài xâm nhập vào. Một tòa tháp canh đứng sừng sững trong rừng rậm ở sườn bắc, phía dưới chân tháp có gian nhà gỗ. Đó chính là trạm thông tin cứu hỏa được lắp đặt máy bộ đàm không dây. Ngoài trừ những ngày đại hàn, tuyết lớn phong tỏa núi, còn bình thường ở đây lúc nào cũng có một nhân viên bảo vệ rừng gác trực.

Trách nhiệm của nhân viên bảo vệ rừng cũng vô cùng quan trọng, ngày xưa đều do một thợ săn cao tuổi đảm nhiệm, đồng thời người này còn phải phụ trách cả công tác tuần núi. Sau này trạm điện đàm không dây được thiết lập, mới sửa đổi quy định, nông trường cắt cử dân binh lần lượt thực hiện nhiệm vụ. Vì giao thông trong núi sâu bị tắc nghẽn, vả lại dân binh đã qua khóa huấn luyện thông tin đơn giản cũng chẳng có mấy người, nên thông thường phải vài tháng mới thay ca một lần, điều kiện công tác và sinh hoạt ở đây còn gian khổ hơn vùng ven rừng nhiều.

Lúc mọi người đến trước cửa trạm thông tin, ở nơi sâu trong rừng rậm vẫn vọng lại tiếng gió ào ào như những đợt sóng. Phía bên trong gian nhà gỗ tối thui, không có ánh đèn, con chó săn dường như đánh hơi thấy mùi nguy hiểm, nó đột nhiên chĩa mõm về phía trạm thông tin sủa vang mấy tiếng, dường như muốn cảnh cáo chủ nhân không nên đến gần.

Cậu dân binh Hồ Tử nổi tiếng liều mạng từ nhỏ, cậu ta không buồn nghĩ ngợi, xông thẳng lên đẩy cửa, nhưng phát hiện cánh cửa đã bị khóa từ bên trong.

Để phòng dã thú, tránh gió và giữ ấm, toàn bộ vật liệu xây dựng trạm thông tin đều sử dụng gỗ lãnh sam có đường kính thân cây dày nửa mét, tuy là kết cấu bằng chất liệu gỗ nhưng vô cùng kiên cố, hơn nữa phía trước chỉ có một rãnh cửa, cửa sổ đóng ván gỗ, nếu bên trong không có người thì tuyệt đối không thể khóa cửa ở bên trong.

Hồ Tử lớn tiếng cất giọng gọi tên của nhân viên gác trực, cậu ta lại dùng hết sức gõ vào cửa thật mạnh, nhưng cửa trạm thông tin vẫn đóng chặt, im im lặng ngắt.

Tư Mã Khôi trầm nghĩ: “Không chừng người gác rừng đột tử trong trạm rồi cùng nên, vì thế điện đàm mới đứt liên lạc như vậy”. Anh lập tức ghé sát mặt qua khe cửa sổ nhòm vào, lấy đèn pin soi, định nhìn xem tình hình trong phòng.

Bên trong căn nhà gỗ tối om, đèn pin cũng chỉ soi được trong vòng bán kính một mét, phạm vi nhìn thấy vô cùng hạn chế. Tư Mã Khôi vừa tiến sát cửa sổ, bỗng nhiên nhìn thấy trong phòng có một gương mặt quái quỷ toàn lông đen, hai con mắt đỏ lòm lòm chứa đầy tà khí, hẳn cũng đang đứng trong cửa sổ lén dòm ra ngoài.

Tư Mã Khôi giật thót tim, vội vàng nhảy bật ra sau, nhưng khi anh định thần nhìn lại, thì khuôn mặt đó đã biến mất.

Hải ngọng thấy thần sắc Tư Mã Khôi quái lạ, liền xông đến trạm thông tin ngó nghiêng mấy cái, bên trong tối mù mù, không có thứ gì, anh hỏi Tư Mã Khôi: “Cậu vừa trông thấy gì thế? Có người bên trong không?”

Từ khi Tư Mã Khôi đến núi Thần Nông Giá tới nay, anh từng nghe không ít truyền thuyết bí ẩn có liên quan đến người rừng. Thông thường, người ta cho rằng người rừng là những dân phu trốn vào núi sâu tránh nạn vào thời Tần Thủy Hoàng bắt xây Trường Thành; thế nhưng ngay từ thời kì Xuân Thu Chiến Quốc, Khuất Nguyên người nước Sở đã từng làm bài từ, mô tả người rừng trong núi Thần Nông Giá sống động như thật, và có lẽ đó chính là ghi chép sớm nhất về người rừng. Thời cận đại, những câu chuyện tận mắt nhìn thấy người rừng càng nhiều vô kể, họ đều mô tả đó là loài sinh vật cao lớn, giống vượn cổ, thường lảng vảng trong rừng rậm nguyên sinh Âm Hải, và chỉ ít cũng phải vượt qua Yến Tử Ô mới có cơ hội gặp được, còn ở ngọn núi chính Thần Nông Giá này thì chưa thể có dấu tích của chúng.

Tư Mã Khôi hoài nghi thứ mình nhìn thấy khi này có khả năng là người rừng, nên anh nhắc nhở mọi người cần tăng cường cảnh giác, người gác rừng có lẽ đã gặp phải điều bất trắc, chúng ta cần phá cửa vào xem rốt cuộc chuyện gì xảy ra.

Cao Tư Dương gật đầu đồng ý. Tuy cô biết trong cánh rừng rậm nguyên sinh cách biệt với thế giới bên ngoài này, bất kể chuyện bất ngờ nào cũng có thể xảy ra, nhưng bây giờ hội cô người nhiều thế

mạnh, lại có chó săn và hai khẩu súng săn, nên dẫu có đột nhiên gặp phải dã thú nào cũng không đến nỗi mất mạng.

Mọi người xem xét và đánh giá trạm thông tin, thấy cả kết cấu kiến trúc rất kiên cố, ống khói trên mái nhà lại hẹp, nên không thể chui vào được. Tư Mã Khôi dùng sức đẩy cánh cửa gỗ hé ra một khe hẹp, rồi lấy dao chặt đứt khóa.

Cậu dân binh Hồ Tử xách súng định xông vào, nhưng Tư Mã Khôi dầy dặn kinh nghiệm đã kịp nhìn tình hình và cảm thấy có điều gì đó rất bất thường, nên không muốn cậu dân binh quê mùa này hành động hồ đồ thì có thể xảy ra án mạng, thế là anh liền giơ tay tóm ngược cậu ta trở lại, sau đó cầm đèn pin thò người vào trong nhìn. Trạm thông tin dường như để hoang khá lâu, bốn bức tường lạnh lẽo, thảm nệm vẫn trải trên giường, súng săn cán dài, tù và đựng thuốc súng vẫn treo ở mép tường, rõ ràng chưa hề bị ai động đến, nhưng người gác rừng sống không thấy người, chết không thấy xác. Nếu trạm thông tin không có người, thì căn nhà gỗ khép kín này làm sao có thể bị khóa bên trong? Còn thứ mà anh vừa nhìn thấy khi nhòm qua khe cửa sổ khi nãy, thì rốt cuộc là thứ gì? Tư Mã Khôi còn lơ mơ cảm thấy trong không gian chật hẹp của căn phòng phảng phất một mùi quái dị, khiến người ta rùn lạnh hết chân tóc, nhưng anh lại không tìm thấy mùi đó phát ra từ vật gì.

Gió núi ùa vào căn nhà gỗ khiến cái mùi quái lạ kia nhanh chóng tan đi, mũi người không còn ngửi thấy gì nữa. Có điều, các thành viên phía sau Tư Mã Khôi cũng đã kịp phát hiện thấy mùi quái dị đó.

Cao Tư Dương đột nhiên nói: “Đây hình như là... mùi xác chết!”

Hải ngọng nói: “Người chết tôi thấy nhiều rồi, nhưng đâu có mùi gì đặc biệt. Cô tìm một giảnh cá mận phơi nắng vài giờ đồng hồ, may ra còn giống mùi người chết, vì đó là mùi hôi thối rửa nát. Nó khác hoàn toàn với mùi trong căn phòng này”.

Tư Mã Khôi cũng cảm thấy không giống với mùi tỏa ra từ tử thi, nhưng không rõ vì sao Cao Tư Dương lại hình dung như vậy?

Thăng Hương Lân phán đoán: “Có lẽ là mùi khí hóa học nào đó, rất giống với mùi dung dịch dùng để phòng chống hoại mục”.

Thực ra, bình thường, làm gì có ai phải thường xuyên tiếp xúc với tử thi rửa nát, những tử thi mà Cao Tư Dương trước đây từng nhìn thấy trong học viện quân y, đều được ngâm trong bồn xi măng chứa đầy dung dịch phóc môn, chuyên dùng cho sinh viên tiến thành luyện tập giải phẫu, bởi vậy cô hình thành phản xạ điều kiện chỉ cần ngửi thấy mùi này, tín hiệu đầu tiên xuất hiện trong óc chính là “người chết”.

Nếu hình dung một cách chính xác hơn, thì mùi khí kích thích mũi mạnh mẽ xuất hiện trong trạm thông tin khi này, gần giống với mùi foman đêhít sản sinh lúc lan tỏa trong không khí, dung dịch foman đêhít chính là dung dịch phóc môn thường sử dụng để chế tác tiêu bản tử thi.

Tư Mã Khôi kể lại tình hình khi này anh trông thấy qua khe cửa sổ cho những người còn lại nghe, nếu không phải do anh bị hoa mắt, thì nhất định trong trạm thông tin có thứ gì đó đang lẩn trốn, và lại nó chắc chắn là vật sống và không rõ vì sao lại xuất hiện mùi khí tiêu bản tử thi.

Hội Hải ngóng nghe xong chuyện cũng chỉ đề cao cảnh giác hơn một chút, chứ không hề cảm thấy sợ, còn mọi người lại định chuẩn bị xông vào bên trong lục soát.

Duy chỉ có anh thanh niên trí thức Nhị Học Sinh và cậu dân binh Hồ Tử, ở lâm trường bản địa, là đồng thời lộ nét mặt khiếp sợ. Bọn họ khẳng định chắc chắn với Tư Mã Khôi: “Anh vừa trông thấy ma rồi!”

Chương 2.7: Gã hái thuốc

Đại Thần Nông Giá đất hoang rừng sâu, ngập tràn những truyền thuyết li kì kinh dị, nghe nhiều khiến người ta cũng không khỏi ớn lạnh tim gan, nên thông thường không ai dám kể truyện ma trong rừng thẳm núi sâu. Cao Tư Dương là học viên học viện quân y, những người không dũng cảm không dám học y, cô lại là người duy nhất mặc quân phục, bởi vậy cô không tin những lời lẽ của chủ nghĩa duy tâm: “Tối lửa tắt đèn thế kia, không chừng nhìn lầm cũng nên, trạm thông tin làm sao có ma được?”

Thăng Hương Lân cũng hỏi cậu dân binh và Nhị Học Sinh: “Tôi từng đọc một cuốn tư liệu, trong đó nói thời cô, người ta gọi người rừng là ma núi. Ma mà các cậu nói, có phải chỉ người rừng không?”

Tư Mã Khôi vừa nhìn phản ứng của hai người, thì biết chuyện này hẳn có nguyên nhân gì sâu sa bên trong. Tổ tiên nhiều đời nhà cậu dân binh Hồ Tử đều là thợ săn ở Thần Nông Giá, chưa bao giờ rời khỏi cánh rừng này; anh chàng kính cận Nhị Học Sinh biết sửa máy bộ đàm, cũng ở lâm trường cải tạo mấy năm rồi, nên có thể coi là người lai bản xứ, có lẽ bọn họ biết chuyện gì đó mà người ngoài không biết, nhưng bất luận khuôn mặt khi nãy anh vừa nhìn là ma núi hay người rừng, thì chắc chắn hẳn không thể nghiễm nhiên đào thoát ngay trước mắt mọi người được. Thế là, anh liền hỏi Nhị Học Sinh xem đầu đuôi câu chuyện thế nào, vì sao lại nhận định rằng trong căn nhà gỗ có ma?

Nhị Học Sinh được hỏi, thì đem kể tuốt tuốt những gì mình biết cho mọi người nghe. Từ năm 1968, cậu ta đã đến lâm trường cải tạo tư tưởng.

Lúc thường, ngoại trừ sách ra, thì cậu ta cũng không có sở thích gì khác. Vùng đất nằm ở rốn núi phía tây tỉnh Hồ Bắc này cheo leo hiểm trở, tĩnh không bóng người, điều kiện vô cùng gian khổ, lạc hậu. Nhị Học Sinh nhớ lúc mới đến, thứ quý giá nhất trong lâm trường chính là chiếc đài phát thanh hiệu Xuân Phong, nút tắt mở còn bị hỏng, sau đó Nhị Học Sinh sửa được chiếc đài, vì chuyện này mà lâm trường đã mở hội, tổ chức vô cùng long trọng, trải vải đỏ phủ mặt bàn, rồi đặt chiếc đài lên đó, thậm chí phía sau còn treo tranh chân dung Mao chủ tịch và phó thống soái Lâm. Rất nhiều dân bản xứ và công nhân lâm trường gần đó nghe tin đều kéo nhau đến xem, ai cũng muốn tận mắt chứng kiến chiếc hộp màu đen biết nói. Lúc đó, tín hiệu phát sóng của chiếc radio rất tệ, mở ra chỉ thấy toàn tiếng rè, ngay cả âm thanh của nữ phát thanh viên cũng nghe không rõ, nhưng mọi người vô cùng vui mừng, nước nở khen ngợi tay nghề của Nhị Học Sinh, thật không ngờ trong đài còn có cô em nào đó, họ còn bàn bạc nhau tìm cách kéo cô ấy ra ngoài xem mặt mũi thế nào.

Nhị Học Sinh chưa bao giờ được ai xem trọng như thế, nên lòng cảm thấy rất vinh dự. Trong lúc còn đang phấn khởi, bỗng nhiên cậu ta ngửi thấy một mùi rất khác thường tỏa ra từ đám đông, giống hệt mùi trên các tiêu bản tử thi.

Nhớ lúc ở phòng sinh học của trường, Nhị Học Sinh từng nhìn thấy tiêu bản của thú rừng, nó cũng có mùi dung dịch hóa học nhức mũi y như vậy, cậu ta đứng dậy nghiêng ngó xung quanh, phát hiện hàng người phía sau có một kẻ đang thò cổ vào xem. Hắn choàng một miếng vải rách trên mặt, cố ý che gương mặt, chỉ lộ hai con ngươi lòng đen thì ít mà lòng trắng thì nhiều, trên người hắn toát ra mùi phoóc môn nồng nặc.

Lúc đó, đám đông nhốn nháo, Nhị Học Sinh thấy lạ, lòng sinh nghi, nhưng cũng không dám tiếp tục tìm hiểu. Ngày hôm sau, cậu ta hỏi thăm mấy công nhân lão thành trong lâm trường, mới biết tường tận. Thì ra, gã đó họ Dư, trước đây hành nghề hái thuốc, còn tên là gì thì không ai biết, người dân bản xứ quen gọi gã là Lão Xà. Gã khoảng 40 tuổi, vóc dáng bặm sinh vai hùm lưng sói, vào núi săn bắn chưa bao giờ phải ra về tay không, không chỉ vậy hẳn còn biết tuyệt kỹ “tiêu lộc”, tức là bắt chước tiếng hươu kêu.

Những kẻ hái thuốc trong rừng sâu núi thẳm đa số đều biết phân biệt vật tính của dược thảo, có khả năng trèo vách cheo leo dựng đứng hay vực sâu nguy hiểm, nhưng đó chỉ là những kỹ nghệ mặt đẳng nhất, vì muốn tìm thấy dược thảo quý hiếm, ngoại trừ liều mạng ra còn phải gặp vận may nữa. Không chỉ vậy, người hái thuốc siêu đẳng phải sở hữu những bí thuật độc môn, mà “tiêu lộc” chỉ là một bản lĩnh đặc biệt đã bị thất truyền trong số đó.

Rừng rậm nguyên sinh ở Âm Hải Cốc, từ xưa đã là nơi đàn hươu kéo đến cư ngụ. Nhu cầu giao phối của con hươu đực đầu đàn vô cùng mạnh mẽ, mỗi tiết cuối xuân đầu hạ, trong một ngày nó phải giao phối với hàng trăm con hươu cái, cuối cùng tinh lực cạn kiệt, nó gục xuống, nằm vật ra đất, dài cổ huyết gọi đồng loại, âm thanh này giống như tín hiệu cầu cứu. Khi hươu cái trong núi sâu nghe thấy tiếng gọi, chúng sẽ lập tức ngậm linh chi đến ứng cứu, những loại linh chi ngàn năm ngay cả người hái thuốc không tìm thấy, thì bầy hươu cũng tìm thấy, con hươu đầu đàn nuốt linh chi xong, chẳng bao lâu sau nó đã khôi phục thể lực, chạy nhảy băng băng như lúc đầu.

Người giả tiếng hươu phải đội cặp sừng hươu, mình mặc áo da hươu để ngụy trang, rồi nấp trong rừng rậm nguyên sinh bắt chước tiếng hú, dẫn

dụ hươu cái ngậm linh chi đến, rồi dùng gậy đánh chết hươu cái, xẻ thịt lột da, lấy linh chi trong miệng nó. Có điều, muốn học được âm thanh này phải có thiên phú, trong vạn người chưa chắc đã có một người bắt chước thành công.

Năm 60, Lão Xà vào núi tiêu lộc, khi vừa cầm cây gậy sắt định đập nát sọ con hươu cái, thì chẳng ngờ con hươu đực đầu đàn, thân mình to hơn cả con bò, từ đằng sau đột nhiên xông ra, nó có cặp sừng nhọn như đinh, chĩa ngang dọc, vô cùng rắn chắc, các con mãnh thú trong núi gặp nó cũng phải nể nang vài phần, Lão Xà bị tấn công bất ngờ, không kịp phản ứng, nên bụng đã bị đâm một lỗ thủng lớn. Nhờ kinh nghiệm, gã biết lúc này cần chạy thực mạng ngay vào rừng rậm, vì nghe nói sừng hươu sợ nhất những nơi um tùm rậm rạp, nếu lỡ bị dây leo vướng vào thì chúng không thể động đậy gì nữa, lúc đó số phận chúng sẽ do con người tùy ý định đoạt. Thế nhưng vì chạy trốn quá gấp, không kịp phân biệt phương hướng, nên Lão Xà giẫm vào một thân cây cổ nằm đổ giữa đường, vỏ cây mục nát, bên trong có vô số loài nấm độc sinh sôi nảy nở, gã ngã dúi xuống, mặt dính đầy chất dịch nhầy nhớt nháp. Để tránh bị độc tính thâm nhập vào não, gã nén nhịn đau dùng dao lột hết da mặt, nên cuối cùng cũng giữ được tính mạng. Lão Xà rất tinh thông đặc tính dược thảo và các phương thuốc dân gian, nên khi trở về gã đi giết chết một con khỉ lông vàng, lấy da thú đắp lên mặt, nhưng không rõ dùng loại thuốc gì, mà cái da mặt xồm xoàm lông lá đã dần dần trở thành màu đen. Cũng từ đó, cơ thể gã lúc nào cũng nồng nặc mùi khí quái lạ, xua đuổi kiểu gì vẫn không hết, và cũng từ bấy giờ trở đi, gã không bao giờ vào rừng “tiêu lộc” nữa.

Hội Tư Mã Khôi nghe Nhị Học sinh tóm tắt câu chuyện, đều không khỏi kinh ngạc, chẳng ngờ trên đời này còn có người sói thật; không biết lúc tự mình rạch da mặt cảm giác sẽ thế nào?

Từ đặc trưng ngoại hình và mùi khí, Tư Mã Khôi phán đoán, khuôn mặt quái dị mà anh vừa nhìn thấy qua khe cửa sổ khi nãy, chính là gã hái thuốc tiêu lộc trong núi sâu, mà dân địa phương thường gọi bằng cái tên Lão Xà. Không rõ gã lén la lén lút ẩn nấp trong trạm thông tin vì mục đích gì, chỉ sợ gã đang che giấu bí mật xấu xa và đáng sợ nào đó, nhưng không gian trong nhà gỗ rất chật hẹp một người còn sống sờ sờ như thế thì trốn vào đâu được chứ?

Nhị Học Sinh nói với Tư Mã Khôi: “Kẻ anh nhìn thấy không phải người sống, mà là người đã chết từ lâu rồi”.

Cậu dân binh Hồ Tử chứng thực chuyện Nhị Học Sinh vừa kể hoàn toàn có thực. Cuối những năm 60, bộ đội tiến hành các hoạt động trong vùng núi Thần Nông Giá, suốt thời gian đó, lâm trường thực thi chế độ quân quản, biên chế và huấn luyện dân binh dần dần chính quy hóa. Bộ đội còn cung cấp các thiết bị điện đàm không dây, chi viện cho địa phương xây dựng trạm thông tin phòng cháy rừng, tháp canh cũng được xây dựng vào thời điểm đó; còn căn nhà gỗ kia thì có từ thời trước giải phóng, khi ấy có người mật báo Lão Xà ăn trộm đài truyền thanh trong lâm trường, đêm nào cũng nghe lén đài dịch vào lúc canh khuya, không những vậy, còn thường xuyên lảng vảng quanh trạm thông tin, đào bới lung tung, dường như muốn tìm kiếm vật gì. Thế nhưng vì thiếu chứng cứ xác thực, nên lâm trường chỉ bắt gã về thẩm tra mấy lần, cuối cùng vẫn không có kết luận gì.

Năm ngoái, Lão Xà theo mấy người dân sơn cước vào Yến Tử Ô, thông dây thừng dài treo giữa hai vách cheo leo để hái thuốc, chẳng ngờ bị một bầy khỉ lông vàng gặm đứt dây thừng, làm gã bị ngã thẳng cổ xuống vực

sâu. Những người hái thuốc kia đều nói, dã thú chết bởi tay Lão Xà thực sự quá nhiều, vả lại thủ đoạn của gã lại vô cùng tàn độc, thường ngày thích ăn óc khỉ, bắt được rắn liền lột da lấy mật nuốt chửng vào bụng ngay trong khoảnh khắc con rắn vẫn còn sống; tấm lông thú dán trên mặt gã cũng là của một con khỉ già. Loài khỉ lông vàng trong núi đặc biệt thù dai, chuyện khỉ tấn công người từng xảy ra nhiều năm trước đây, giờ nhìn thấy gã, bọn chúng hận đỏ mắt, nhân cơ hội gã chưa kịp phòng bị liền xông lên báo thù. Có thể thấy, sinh vật trong rừng sâu núi thẳm đều có sự linh thiêng nhất định, không nên tùy tiện sát hại chúng.

Sau này, dân binh vớt được thi thể của gã trong đầm nước dưới vực sâu, rồi chôn cất xác gã qua loa dưới một nấm mồ nông gần lâm trường. Chuyện này rất nhiều người đã tận mắt chứng kiến, bây giờ hài cốt có lẽ đã mục nát cả rồi, đương nhiên không thể xuất hiện trong trạm thông tin được.

Trước đó, Tư Mã Khôi hoàn toàn không biết nội tình, nghe cậu dân binh và Nhị Học Sinh kể xong, anh ngẫm nghĩ, gã Lão Xà này không giống những người hái thuốc bình thường, người đã chết thì không thể nào bò ra khỏi mộ mà sống lại được, nhưng khuôn mặt mà anh trông thấy lúc trước và cả mùi khí cổ quái vẫn còn vương vất trong căn phòng thì, thực ra là chuyện gì? Vì sao những chuyện quái lạ này không xảy ra sớm hơn hay muộn hơn, mà lại xảy ra vào đúng thời khắc này?

Tư Mã Khôi quyết định phải tìm hiểu chuyện này đến cùng, anh thùng thẳng nói: “Ông đây bình sinh giết người như giết kiến gió, giờ còn sợ ma chắc? Đợi ông lục soát kỹ chỗ này, rồi...”, mới nói đến đây thì Hương Lâm nhẹ nhàng giật lưng áo anh một cái. Tư Mã Khôi biết mình lỡ lời, vội ngậm miệng lại.

Cao Tư Dương cảnh giác trừng mắt hỏi Tư Mã Khôi: “Anh vừa nói gì vậy?”

Tư Mã Khôi lắp liếm ngay: “À! Tôi sợ gặp phải thứ không sạch sẽ, nên nói vài câu lên gân cho thêm vững dạ ấy mà”.

Hải ngọng cũng nói đỡ: “Ấy! Chuyện này để tôi làm chứng. Cậu ta nhìn người ta giết gà mà bắp chân còn bị chuột rút, thì làm gì có gan giết người?”

Cao Tư Dương nghe Tư Mã Khôi tự nhận mình vừa bốc phét, thì không tra hỏi gì thêm nữa. Cô cũng không nghĩ trạm thông tin trong núi sâu có ma, nhưng người gác rừng vô duyên vô cớ mất tích, rất có khả năng đã gặp phải sự cố gì rồi. Đây đâu phải chuyện nhỏ, có điều bây giờ ngoài trời đã tối mịt, không thể vào tháp canh phát tín hiệu cấp cứu được nữa. Cô là quân nhân duy nhất trong đội, đương nhiên phải đứng ra quyết định. Cao Tư Dương bảo Nhị Học Sinh điều chỉnh máy điện đàm, cố gắng liên lạc với lâm trường một cách nhanh nhất, sau đó ra lệnh cho cậu dân binh Hồ Tử dắt chó săn đến trợ giúp lục soát.

Lai lịch của Nhị Học Sinh có vấn đề nên không được mọi người tôn trọng lắm, cậu ta đã quen bị người ta sai vặt chạy chỗ này chỗ kia. Cỗ máy điện đàm không dây mà cậu ta vác trên lưng, vốn dĩ cũng không thường xuyên hoạt động, lại chỉ được dùng để thay thế linh kiện, nên giờ không sử dụng được. Sau khi phân công, cậu ta lập tức bắt tay tắt bật sửa chữa một hồi.

Cậu dân binh Hồ Tử tuy liều, nhưng chung quy vẫn là dân quê chưa bao giờ bước ra khỏi lũy tre làng, nên không tránh khỏi tâm lý mê tín. Vùng núi phía tây tỉnh Hồ Bắc có phong tục, điều tối kỵ nhất là không để ma nhìn thấy chó đen, nếu không người chết sẽ sống dậy. Chính vì vậy mà cậu ta kiên quyết không đồng ý cho chó săn vào trong phòng. Cao Tư Dương thấy không thuyết phục nổi cậu ta, liền để cậu ta tạm thời đứng gác bên ngoài, những người còn lại bật đèn pin, vào trong lục soát kỹ từng góc ngách trong trạm thông tin.

Tư Mã Khôi đi đầu. Anh tinh mắt phát hiện tấm ván lát nền nhà dường như có dấu tích bị xô đẩy, dường như không còn ở đúng vị trí cũ, nên thầm nghĩ: “Chẳng lẽ dưới sàn có đường ngầm?”, rồi lập tức gọi Hải ngọng đến giúp một tay nạy tấm ván lên. Trước mắt, quả nhiên lộ ra một cái hầm hình vuông, sâu như cái giếng, mùi ẩm mốc phả ra từ bên trong, vị trí cửa hầm cũng không được che đậy kín kẽ lắm, nếu không bị ván sàn che phủ, thì chỉ cần bước chân vào trong nhà là lập tức nhìn thấy. Xem ra, có lẽ nó là hầm chứa thức ăn. Dân binh gác rừng gác một ca dài cả một, hai tháng, nơi đây lại rất cao so với mực nước biển, nên gặp lúc thời tiết nóng bức thì ở đây cũng hơi nóng một chút, bởi vậy rất cần loại hầm này để dự trữ lương thực và rau cỏ.

Lòng hầm đất rất rộng rãi, nhưng độ sâu thẳng đứng chỉ khoảng hai ba mét, bên trong bốc mùi ẩm mốc, lạnh lẽo; khi chiếu đèn pin ra góc phía xa, thấy có một thi hài không còn nguyên vẹn da thịt, dường như bị dã thú gặm mất, xương sườn trước lồng ngực lòi cả ra ngoài, thi thể đã bắt đầu biến sắc, nếu không phải không khí dưới hầm đất âm lạnh, thì có lẽ nó đã sớm mục ruỗng, rữa nát từ lâu. Ngoại trừ cỗ tử thi đó ra, thì không còn tồn tại bất kì sinh vật nào khác trong gian nhà gỗ kín mít và lòng hầm đất ẩm mốc này.

Chương 2.8: Hàm đất

Lòng hầm đất trong trạm thông tin có mùi tanh của đất ẩm thấp, nó lẫn át hoàn toàn các mùi khác. Tư Mã Khôi chưa thể phân biệt mùi phoóc môn có bay lẫn trong không khí hay không? Nhưng gương mặt của thi thể kia vẫn còn khá hoàn chỉnh, nó không giống với khuôn mặt Lão Xà mà anh vừa nhìn thấy qua khe cửa sổ lúc trước, có lẽ tử thi đó chính là người gác rừng xấu số.

Mọi người soi đèn pin, trông thấy thảm cảnh của người gác rừng, ai nấy đều bất giác nhú mày, chốt cài bên trong cánh cửa sổ vẫn đóng chặt, cũng không còn lối ra nào khác, chính bởi vậy mới dẫn đến cái chết của người gác rừng, còn thứ đã găm xác tử thi, có lẽ hãy còn lẫn trốn trong hầm đất.

Cao Tư Dương cảm nhận được tính nghiêm trọng của sự việc, bên mình lại không có vũ khí, cô liền lấy khẩu súng săn mà Nhị Học Sinh mang từ lâm trường đến, định xuống hầm đất xem xét tình hình.

Tư Mã Khôi sợ cô lỡ xảy ra chuyện, liền ra hiệu bảo Tăng Hương Lâm và Hải ngọng ở lại chỗ cũ tiếp ứng, còn mình đội mũ Pith Helmet, bật đèn quặng trên đầu bám theo cô.

Cao Tư Dương thấy Tư Mã Khôi đi sau, thì cảm thấy vững dạ hơn nhiều. Hai người lần lượt kiểm tra khắp nơi trong hầm đất dưới ánh sáng của đèn pin và đèn quặng.

Tư Mã Khôi phát hiện dấu răng lưu trên thi thể người gác rừng rất lớn, không giống như bị chuột bỏ gặm nhấm, mà giống như bị con vượn có thân hình rất to vừa cắn vừa rút. Lòng anh chợt dậy lên một dự cảm không lành: “Nghe nói, cương thi thành tinh trong núi sâu không chỉ hút não tủy, ăn nội tạng của con người, mà còn có thể tàng hình, xuất hiện bất thành hình ở khắp nơi. Lẽ nào, cái xác Lão Xà đã nhập thổ từ bao năm nay.. giờ lại đội mồ sống dậy?”

Tư Mã Khôi cảm thấy gã hái thuốc tên Lão Xà đã chết kia, lúc còn sống nhất định có rất nhiều bí mật che giấu mọi người, nói không chừng, hẳn đúng là âm hồn không thể siêu thoát, biến thành cương thi chuyên lảng vảng khắp nơi vào ban đêm cũng nên. Và lại, nếu căn cứ vào mọi dấu vết để lại hiện trường, thì lúc này hẳn vẫn chưa rời khỏi gian nhà gỗ. Có điều, nghĩa địa ở gần lâm trường cơ mà, sao hẳn lại xuất hiện ở ngọn núi chính Đại Thần Nông Giá cô tịch bóng người này?

Tư Mã Khôi nhớ lại lúc nghe Nhị Học Sinh kể chuyện, Lão Xà đó bị người ta nghi ngờ có liên hệ với tổ chức đặc vụ, thường nghe trộm đài dịch vào đêm khuya, lại còn lén lút lên đến đào bới gì đó ở gần khu vực trạm thông tin, như thể muốn tìm kiếm thứ gì đó. Trạm thông tin chẳng qua chỉ là gian nhà gỗ có người gác rừng trực, ngoại trừ cái máy bộ đàm bị hỏng và tòa tháp canh cao hơn bốn chục mét ra, thì còn có thứ gì đặc biệt khác? Cho dù gã có muốn đào mồ quật mả, trộm bảo vật thì cũng không nên ra tay ở đỉnh núi cao hơn hai ngàn mét so với mặt nước biển này chứ.

Lúc này, Cao Tư Dương đang lục soát ở rìa hầm đất, cô phát hiện thấy có một cái giành(1) buộc dây thừng, bên trong đựng đầy đất, đẩy cái giành

sang một bên, chỗ chân tường lộ ra một cửa động hơi dốc xuống dưới, bên trong tối thui, trông có vẻ sâu hút. Cô ngạc nhiên nói với Tư Mã Khôi: “Anh xem này, phía dưới có địa đạo!”.

[1] Giành: đồ đựng đan khít bằng tre nửa, đáy phẳng, thành cao.

Tư Mã Khôi đi tới xem, phát hiện không khí trong động không lưu thông, liền đứng dậy bảo Hải ngọng thả đèn quặng xuống, sau đó cúi lưng, luồn người chui xuống. Địa huyết này vừa chật chội lại vừa khúc khuỷu, độ sâu thẳng đứng ước chừng chưa tới mười mét, điểm tận cùng bị đào là một hố đất, khắp nơi còn vương vãi rất nhiều đất vụn cùng một cái xẻng sắt cán ngắn, dường như chủ nhân của nó vẫn chưa đào đến đích.

Địa huyết chỉ đến đó, vì không khí không lưu thông, nên ánh sáng đèn quặng trở nên xanh lè và leo lét. Tư Mã Khôi lục soát tứ phía một lượt, nhưng không phát hiện thấy gì. Anh và Cao Tư Dương liền quyết định rút lui khỏi địa đạo, trèo lên chỗ hầm đất, rồi kể lại tường tận mọi chuyện cho những người còn lại cùng nghe: “Xem tình hình thì có lẽ ai đó muốn đào bởi vật gì trong hầm đất, cũng bởi vậy nên người gác rừng mới bị sát hại, cái giành kia chính là công cụ vận chuyển đất”.

Cao Tư Dương thấy Nhị Học Sinh vẫn chưa sửa máy điện đàm xong, cô sốt ruột hỏi: “Hay là bọn đặc vụ địch tiến hành hoạt động phá hoại? Nhưng trạm thông tin nằm ở sườn bắc ngọn núi chính của Đại Thần Nông Giá, xung quanh hoang vắng, um tùm rừng rậm, không hiểu ở đây chôn thứ gì chứ? Không hiểu kẻ đào địa huyết kia trốn ở đâu được nhỉ?”

Tư Mã Khôi nói: “Điều kì lạ chính là điểm này, ngoại trừ mấy người chúng ta ra, tôi cảm thấy trong trạm thông tin và dưới hầm đất, vẫn còn có thêm hơi thở của người khác nữa. Lúc mới phát hiện ra địa huyết, tôi từng hoài nghi, tên giặc đất âm mưu quật mả tìm bảo vật, nhưng đỉnh núi cao cách mặt biển xa thế này thì có lẽ không tồn tại mộ cổ, có muốn từ đây đào sâu vào tận lòng núi thì sức người không thể làm nổi, nếu động huyết sâu quá, trước tiên sẽ không giải quyết được vấn đề cung cấp đường khí, ngoài ra tôi đã quan sát kỹ lớp đất ở bề mặt địa đạo, tất cả là đất tự nhiên, chưa hề bị đào bới bao giờ”.

Thăng Hương Lâm nghe Tư Mã Khôi nói xong, cô lấy sổ vẽ hình đỉnh núi, đại diện cho ngọn núi chính của Đại Thần Nông Giá, trên đỉnh núi là tháp canh, sườn bắc là trạm thông tin. Bên dưới trạm thông tin cô còn vẽ hai nét đứt với góc độ hẹp, rồi giải thích: “Kết cấu địa chất trong đỉnh núi chủ yếu là tầng đá nham thạch, ở giữa tầng nham thạch nhất định tồn tại dải đứt gãy. Trong hầm đất dưới trạm thông tin toàn là đất, còn có thể đào một địa huyết sâu mấy chục mét, điều đó chứng tỏ chỗ này vừa vụn giáp ranh với tầng nham thạch, sâu nhất cũng không thể quá trăm mét, nếu đào tiếp xuống dưới sẽ là nham thạch rắn chắc. Giả dụ khu vực tiếp giáp tầng nham thạch tồn tại một vật thể nào đó, thì có lẽ nó cách điểm tận cùng của địa đạo cũng không xa lắm đâu, bởi vậy hẳn ta mới đào một cái hố lớn ở dưới đó”.

Cao Tư Dương thấy hội Tư Mã Khôi đều lập luận rất xác đáng và hiệu quả, lòng thầm nghĩ: may mà gặp được đội khảo cổ đi tìm hóa thạch, bằng không chỉ dựa vào ba người tổ thông tin, gặp phải tình huống này thì thật không biết xử lý thế nào. Xem ra máy điện đàm ở trạm thông tin tạm thời không thể sửa được, còn ngồi đợi lâm trường cắt cử viện binh đến, thì chí ít cũng mất hai ngày, mà thời gian càng kéo dài thì càng dễ

đêm dài lắm mộng. Cô ngẫm nghĩ giây lát, rồi quyết định nhờ đội khảo cổ tiếp tục trợ giúp, đào địa huyết thông đêm, thăm dò bí mật dưới trạm thông tin, đồng thời nghĩ cách lòng tìm tông tích của kẻ địch.

Đây là lần đầu tiên Nhị Học Sinh và cậu dân binh Hồ Tử gặp phải tình huống này, trong lòng hai người không tránh khỏi cảm giác hồi hộp và phấn khích, thấy sắp có cơ hội lập công đến nơi, họ liền lẩm bẩm mấy câu: “Hạ quyết tâm, không sợ hi sinh...”

Tư Mã Khôi cảm thấy chuyện này rất có khả năng liên quan đến Năm mồ xanh, nên đương nhiên anh không thể khoanh tay đứng nhìn, nhưng anh cũng hiểu rõ: nhóm Cao Tư Dương rất thiếu kinh nghiệm tiếp ứng và chuẩn bị tư tưởng cần thiết, bởi vậy anh buộc lòng phải nói trước với bọn họ: “Bất kể cuối cùng tìm thấy cái gì trong địa huyết, thì tôi chắc chắn nó là thứ vô cùng nguy hiểm và đáng sợ, vì thế mọi người phải lên dây cót tinh thần gấp đôi bình thường, nếu không chỉ cần lơ là một chút sẽ xảy ra chuyện lớn đấy”.

Cậu dân binh Hồ Tử đinh ninh Tư Mã Khôi là trùm sò của đội khảo cổ, nên cậu ta khăng khăng không chịu tin lời anh, lại còn vặn vẹo: “Cái động này vẫn chưa đào tới đáy, anh cũng chẳng phải thần thánh gì, sao biết trong đó nhất định có thứ nguy hiểm?”

Tư Mã Khôi nói: “Dân binh quê mùa nhà cậu chẳng hiểu gì về khoa học cả, thời đại nào rồi mà còn thần với chả thánh. Tôi bảo có nguy hiểm thì chắc chắn sẽ có nguy hiểm, vì đó là định luật Murphy”.

Cậu dân binh Hồ Tử tức giận phùng phùng nói: “Có khùng mới tin lời anh, chẳng lẽ mớ thùng phuy cũng là khoa học sao?”

Nhị Học Sinh giải thích với cậu ta: “Không phải mớ thùng phuy, mà là Murphy, đó là một định luật về sự hỗn độn, cơ bản được chia làm ba phần. Quỹ đạo phát triển và vận hành của sự vật là đa nguyên hóa, tồn tại vô số loại tính khả năng, bất kể anh có tiên liệu mọi việc chu đáo đến mức nào, nhưng đến khi nó xảy ra thì luôn xuất hiện những tình huống bất ngờ ngoài dự tính, điều này gọi là kế hoạch không theo kịp sự biến hóa, đó là câu tóm tắt hay nhất về định luật thứ nhất. Định luật thứ hai là “sợ cái gì, sẽ xảy ra cái đó”, anh càng không mong muốn nó xảy ra thì xác suất nó sẽ xảy ra càng cao. Tôi lấy ví dụ thế này, có lát bánh mì, một mặt phết bơ, nhưng lại bất cẩn lỡ tay làm nó rơi xuống tấm thảm đắt tiền, kì thực xác suất mặt phết bơ hay không phết bơ sẽ rơi xuống đất là tương đương nhau, nhưng trên thực tế, bất kể lát bánh mì rơi bao nhiêu lần, thì mặt phết bơ toàn bị úp xuống đất, bởi vì sự việc luôn luôn phát triển theo chiều hướng mà chúng ta không mong đợi nhất, đây cũng chính là nguyên lý Murphy – trọng lực số mệnh. Ngoài ra còn có định luật thứ ba....”

Cậu dân binh Hồ Tử nhú hai đầu mày, ngắt lời hỏi: “Chỉ bọn Nga ngố mới ăn bánh mì phết bơ và thịt bò xào giá đỗ, chẳng lẽ anh cũng từng ăn rồi à?”

Nhị Học Sinh sợ nói lỡ miệng, liền ngượng ngùng lắc đầu: “Tôi đã ăn bao giờ đâu, vừa rồi chỉ là lấy ví dụ cho cậu dễ hiểu thôi mà...”

Khi này, Tư Mã Khôi chỉ định đem mấy lời đao to búa lớn ra át thế, nhắc nhở mọi người không nên ôm hi vọng hảo huyền, phải làm tốt công tác chuẩn bị để ứng phó với tình huống xấu nhất, nhưng nếu để anh giải thích thế nào là định luật Murphy thì có lẽ anh cũng không thể giải thích tỉ mỉ đến thế, chẳng ngờ Nhị Học Sinh cũng được đẩy chứ, đúng là không uống công chúm mũi đọc sách suốt ngày.

Cao Tư Dương nghe xong thì căn dặn Hồ Tử: “Tư Mã Khôi nói đúng đấy, em phải nghe lời anh ấy”.

Cậu dân binh Hồ Tử vẫn ương ngạnh: “Chị là chị em, em chỉ nghe lời mình chị thôi”.

Cao Tư Dương mắng: “Nói lung tung! Chẳng lẽ lời của Trung ương Đảng và Mao chủ tịch em cũng định không nghe nữa sao?”

Tư Mã Khôi trầm nghĩ: “Ranh con! Mới tí tuổi đầu mà cũng bày đặt tán gái cơ đấy! Thằng nhãi ranh này tính tình ngang như cành bứa(2) , hành sự lại lỗ mãng liều lĩnh, sớm muộn gì cũng tai họa giáng đầu thôi. Dù sao những gì cần nói thì mình đều nói cả rồi; nói là việc của mình, còn nghe hay không là việc của cậu ta, cậu ta tự đi mà lo liệu lấy.”

[2] Cây bứa: một loại cây to cùng họ với măng cụt, cành mọc xoè ngang, quả màu vàng, quanh hạt có cùi ngọt ăn được.

Hải ngọng châm chọc: “Này, người anh em Hồ Tử! Cậu chỉ nghe mỗi lời chị gái thôi à? Thế có định nghe lời anh rể không đấy?”

Cậu dân binh Hồ Tử đỏ tía tai mặt mũi, chỉ hận không thể nhào vô vật nhau với Hải ngọng một trận.

Thăng Hương Lân thấy vậy liền nhắc nhở mọi người còn phải đào địa huyết. Hiện giờ, hai hội đang cùng chung một con thuyền, đừng vì những chuyện nhỏ nhặt đưa hành mả muối mà đấu khẩu với nhau nữa.

Lúc ấy đã hơn mười giờ khuya, mọi người ăn chút lót dạ, rồi xuống hầm đất bọc thi thể người gác rừng lại, tạm thời đặt trên tấm ván, sau đó Hải ngọng đội đèn quặng chui xuống đào hố. Tư Mã Khôi tận dụng chiếc giành còn lại để dựng đất, đẩy về địa đạo, rồi ba người Thăng Hương Lân, Cao Tư Dương và Nhị Học Sinh dùng dây thừng kéo lên, cuối cùng cậu dân binh Hồ Tử đứng ngoài trạm thông tin phụ trách xúc đất.

Vì người đông nên dưỡng khí tiêu hao rất nhanh, cả hội lại không chuẩn bị thiết bị cung cấp dưỡng khí, nên đào một lúc lại phải trèo lên trên để thở. Thế nhưng dây chuyền lao động vẫn tiến triển rất nhanh, nên chưa đầy hai tiếng sau, cái hố ở tận cùng địa huyết đã được nới rộng mấy mét vuông, tiếp tục đào xuống sâu hơn đã là tầng nham thạch, xẻng sắt không thể đào được nữa.

Tư Mã Khôi trầm nghĩ: “Sao chưa tìm thấy thứ gì mà đã tới tầng nham thạch vậy nhỉ?” Anh lấy tay sờ tầng đá lộ ra bên dưới lớp đất. Ngoại trừ cảm giác kiên cố và lạnh lạnh ra, thì anh còn có cảm giác kết cấu của nó

đều tăm tắp, không giống được hình thành do tự nhiên, lần ngang bên mép, ngón tay anh chạm phải mấy cây đinh sắt.

Tư Mã Khôi và Hải ngọng càng nhìn càng cảm thấy kinh ngạc, hai người xem xét tỉ mỉ cả nửa tiếng đồng hồ dưới ánh đèn các-bua, trong đầu liên tiếp hiện ra mấy dấu hỏi lớn, vật ở tận cùng địa huyết thật ngoài sức tưởng tượng, xem ra định luật thứ nhất của Murphy đã phát huy tác dụng.

Chương 2.9: Thám hiểm hang động

Dường khí tại nơi sâu trong địa huyết rất loãng, ánh đèn cácbua còn yếu ớt hơn cả ánh lửa ma trời trong huyết mộ, Tư Mã Khôi sờ thấy mấy cây đinh thò ra, mỗi cây to như ngón tay người lớn, chúng rất kiên cố, tựa hồ đã bám rễ trong tầng nham thạch vậy, soi đèn lại gần, thì thấy nó đen sì sì, không có độ bóng.

Tư Mã Khôi và Hải ngọng nhìn chăm chú hồi lâu, cảm thấy vật này rất quen mắt, có lẽ nó không phải là đinh, mà là đầu thép, còn tầng nham thạch bằng phẳng đào được dưới địa huyết, là phần mái của kiến trúc đổ bê tông cốt thép, do mép tường chịu tác dụng của lực giãn nở nên bị rạn nứt, khiến cốt thép bên trong lòi cả ra ngoài, có điều ở một nơi như đỉnh núi Thần Nông Giá thì làm sao lại có một “căn phòng” như vậy được?

“Căn phòng” kiên cố và quái dị kia vừa vắn nằm ngay trong khe nứt chỗ đường giáp ranh của tầng nham thạch, cách đỉnh núi cao hơn hai ngàn mét so với mặt nước biển này cả mấy chục mét sâu, trên mặt đất lại hoàn toàn không có dấu vết đào bởi đất cát, mà thậm chí ngay cả dân binh địa phương cũng không hề hay biết sự tồn tại của nó; thế nhưng công trình kiến trúc bê tông cốt thép này chắc chắn cũng chỉ mới được xây dựng mấy chục năm gần đây là cùng.

Hải ngọng nói: “Trước đây, vùng Hồ Bắc, Hồ Nam đều là địa bàn chiếm cứ của thổ phỉ, hay đây là sào huyết mà bọn chúng để lại?”

Tư Mã Khôi lắc đầu bảo: “Thổ phỉ chỉ tận dụng hang động thiên nhiên có sẵn trong núi để lẩn trốn thôi, đội quân ô hợp như bọn chúng thì làm sao đủ sức tạo ra công trình kiên cố thế này?”

Hải ngọng lại nói: “Nhắc đến công trình, tớ mới nhớ ra, công trình này chắc chắn là hầm phòng không đấy. Mấy năm đó, đất nước chẳng đề ra khẩu hiệu: “Đào hầm, tích lũy lương thực, không xưng bá đạo, chuẩn bị cho chiến tranh, chuẩn bị chống hoang hóa, vì nhân dân phục vụ” là gì. Lúc đó, bộ đội công trình địa phương đào không biết bao nhiêu hầm lớn nhỏ, nghe nói tổng số khối lượng đất đá đào lên còn nhiều gấp mấy lần Vạn Lý Trường Thành cơ đấy”.

Tư Mã Khôi vẫn cảm thấy không giống một căn hầm trú ẩn. Đại Thần Nông Giá dân cư thưa thớt, đi sâu tiếp vào trong đã là cánh rừng rậm nguyên sinh Âm Hải Cốc, mà trên núi lại có bao nhiêu hang động thiên nhiên kì dị khác nhau, thì đâu cần thiết phải đào hầm trú ẩn phòng không; huống hồ, có lý nào lại xây hầm phòng không ở nơi này, bởi chẳng lẽ hàng ngày mỗi khi còi báo động vang lên, người ta lại rủ nhau chạy hai ngày đường núi đến đây lánh nạn?

Hải ngọng lầm bầm: “Thế thì con bà nó quái lạ thật! Thôi, bọn mình cứ chui xuống nhìn xem bên trong nó là cái gì vậy”.

Tư Mã Khôi thấy chỗ nứt vỡ trên khối bê tông cốt thép, có một lỗ hổng khá lớn, phần bê tông bên trên trống hoác, đủ cho một người chui lọt. Không khí trong khe nứt âm lạnh, khiến hiệu quả chiếu sáng của đèn các-bua được phục hồi, chứng tỏ không gian bên trong rất sâu. Anh ngăn

không cho Hải ngọng vội vàng chui vào trước, mà đề xuất họ nên quay về để chuẩn bị chu đáo mọi biện pháp an toàn.

Hai người kẻ trước người sau chui ra khỏi địa huyết, rồi kể lại cho bốn thành viên còn lại tình hình vừa mới phát hiện: dưới lòng đất có khối tường kết cấu bê tông cốt thép, bên trong có lẽ rất sâu, nó không giống với công sự đa dụng thường dùng trong thời kì chiến tranh và hòa bình, nên chẳng rõ được sử dụng để làm gì?

Tư Mã Khôi dự định, đội khảo cổ hội anh sẽ chui xuống dưới, để đội thông tin ở bên trên tiếp ứng, vì tình hình vẫn chưa rõ thế nào, nên phải mang cả ba lô và đèn quặng xuống theo.

Cao Tư Dương biết rất rõ trách nhiệm của bản thân, cô đề nghị được đi cùng hội Tư Mã Khôi, cậu dân binh Hồ Tử cũng háo hức muốn lập công, đương nhiên không cam tâm ở lại, Nhị Học Sinh thấy gian nhà gỗ trong núi sâu tối lửa tắt đèn, mà bản thân anh ta đâu có gan ở lại canh cổ tử thi, thế là cũng vội vàng nài nỉ xin được tham gia hành động cùng cả nhóm.

Tư Mã Khôi không thể từ khách trở thành chủ để chỉ huy đội thông tin, huống hồ ba người bọn họ cũng không chịu nghe lời anh, vả lại nghĩ đến việc trong địa huyết và gian nhà gỗ có khả năng vẫn còn tên “cường thi vô hình” đang ẩn nấp, đối phương chưa kịp đào đến điểm tận cùng thì vội vã trốn biệt, tuy anh không phát hiện thấy xung quanh có hơi thở người sống, nhưng cũng không dám lơ là. Nếu để hội Cao Tư Dương đi cùng, ngộ nhỡ xảy ra chuyện gì, thì hội anh chí ít cũng có thể ứng cứu, bởi vậy anh không ngăn cản nữa.

Chẳng ngờ cậu dân binh Hồ Tử bỗng đột nhiên hấp tấp vác súng chui tọt vào địa huyết, Tư Mã Khôi thấy vậy không nhịn được mắng: “Tiên sư cái thằng quê mùa! Đúng là đồ ngựa non háu đá!”

Tuy Tư Mã Khôi bừa lừa giận, nhưng anh vẫn lo lắng cậu dân binh xảy ra chuyện gì, đành vội vã vác ba lô bám sát theo sau, những người còn lại cũng lần lượt chui xuống địa huyết, mò mẫm đến chỗ có lỗ thùng ở cuối địa huyết, rồi cùng chui vào bên trong.

Tư Mã Khôi đuổi theo Hồ Tử, tóm lấy tay cậu ta, gằn giọng: “Tiểu tử nhà cậu chán sống hay sao mà vội chạy đi đầu thai thế hả?”

Cậu dân binh giằng ra khỏi tay Tư Mã Khôi, cố chấp đáp: “Tôi chỉ muốn xem cái ‘mớ thùng phuy’ khoa học nhà anh có chính xác hay không, nhưng bên trong tối thui, có thấy cóc khô gì đâu? Nguy hiểm ở chỗ nào chứ?”

Tư Mã Khôi điên tiết: “Mớ thùng phuy cái mẹ gì, là Murphy...”, vừa nói anh vừa soi đèn quặng vào trong, phát hiện phía trên là một tấm trần bê tông cốt thép, dưới nó là một tấm sàn dày nặng y như vậy, chúng nằm song song, tạo thành một tầng lửng, cao tầm mét rưỡi. Ánh sáng đèn quặng có thể chiếu xa gần hai mươi mét, trong phạm vi này, anh thấy không gian trống hoác, không có bất cứ thứ gì, khác một trời một vực dự đoán ban đầu của anh. Tư Mã Khôi thầm cảm thấy kì quái, nửa câu sau anh không nói tiếp nữa.

Lúc này, bốn người còn lại cũng xách đèn quặng chui vào, thấy phía dưới lại là khối tường bê tông cốt thép nữa, quái dị y như tấm trước.

Thằng Hương Lân nói: “Chỗ này sâu hút, rộng rãi, nhưng chiều cao lại chỉ có mét rưỡi, chắc không phải phần chính của căn phòng, hay nó có hai tầng mái? Có điều, chiều ngang của chỗ này rộng quá, kết cấu của nó không giống với một căn phòng hay pháo đài bình thường”.

Tư Mã Khôi nhớ lại lúc ở Miến Điện, anh từng nhìn thấy kho máy bay không quân Hoàng gia Anh, cái nhà kho đó cũng có kết cấu bê tông cốt thép, phần đỉnh hình mái vòm, nhưng kho máy bay cũng không có tường ngoài hai lớp thế này.

Lúc này, Nhị Học Sinh quả quyết nói với mọi người, đây không đơn thuần là tường hai lớp, mà là kết cấu lõi kép, giống như bình giữ nhiệt có hai lõi vậy, nó có hiệu quả phòng ngự, chống xung kích rất tuyệt vời. Vì thế, đây có lẽ là một tòa công sự nhân tạo, mấy năm phòng chiến tranh chống đói, các đơn vị và bộ đội đều có nhiệm vụ “ba phòng”, không được đào quá nhiều hầm hào phòng không; thế nhưng loại kết cấu đặc biệt này tương đối hiếm gặp, có lẽ chỉ có bộ đội mới đủ khả năng tạo ra, chỉ có điều vì sao nó lại được đào ở ngọn núi cao cách mặt biển chừng này nhỉ?

Đây là lần đầu hội Tư Mã Khôi nghe thấy cụm từ “kết cấu lõi kép”, chẳng ngờ một Nhị Học Sinh không hề nổi trội ở lâm trường, lúc lao động cực nhọc thì rệu rã như con chó chết, mà lại biết nhiều thứ đến vậy.

Tư Mã Khôi hỏi cậu ta: “Tuy cậu là thanh niên tri thức từ thành thị đây lên vùng núi này cải tạo tư tưởng, nhưng nghe nói cậu chưa bao giờ nhập ngũ thì sao có thể hiểu rõ về các thiết bị quân sự như lòng bàn tay thế hả?”

Thì ra, thành phần gia đình Nhị Học Sinh không tốt, trước giải phóng là nhà tư bản ở Thượng Hải, đến đời cậu ta thì bất kể đi học hay vào xưởng làm công nhân đều rất khó khăn, chứ đừng nói đến chuyện tòng quân. Người anh họ khá khẩm nhất trong gia tộc cậu ta, từng tham gia binh đoàn kiến thiết và sản xuất, đến vùng hoang hóa phía Bắc làm việc, như thế đã cảm thấy vinh dự lắm rồi. Tham gia binh đoàn tuy rất gian khổ, nhưng lại được phân phát vũ khí, còn được mặc quân phục, nên những người xuất thân có vấn đề vốn dĩ đều không được phép tham gia. Anh họ Nhị Học Sinh phải nhờ không ít mối quan hệ mới được phân vào binh đoàn, quân phục cũng không có, nhưng quả thực cũng được phát súng phát đạn như những người khác. Do mối quan hệ Trung Xô ngày một xấu đi, nên năm 1969, hai bên đã xảy ra xung đột vũ trang kịch liệt trên đảo Chân Bảo, sông Ussuri, sau đó xung đột tiếp tục diễn tiến dữ dội, phía Liên Xô bày trận, hàng triệu lính dàn trải khắp biên giới tuyến sông, Trung Quốc rơi vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu khẩn cấp một cách toàn diện.

Đơn vị nông cụ của binh đoàn sản xuất kiến thiết, mà anh họ Nhị Học Sinh đóng quân, cách tuyến biên giới rất gần, họ có thể cảm nhận một cách chân thực đám mây đen chiến tranh đang vần vũ trên đầu. Một buổi tối, sau khi anh ta vừa huấn luyện xong và trở về nhà đi ngủ, chần chieu vẫn còn chưa kịp ấm, thì bỗng nhiên nghe thấy tiếng còi báo động, sau đó điện đài thông báo phía Liên Xô đã xuất binh, thành phố Tề Tề Cáp Nhĩ bên dòng sông Mầu Đơn bị ném bom dữ dội.

Nghe thấy tin ấy, ai cũng thấy vô cùng kích động, tinh thần bị tráng tột độ, họ đoán định rằng: “Bọn râu xồm toàn là bộ đội cơ giới hóa, lúc này không chừng đoàn xe tăng của chúng đã đánh đến tận Thẩm Dương rồi cũng nên, chúng ta lại bị cô lập phía sau lưng địch, chỉ có thể rút lui vào núi đánh du kích”. Thế là, không quản băng rơi tuyết phủ kín trời kín đất, toàn bộ lực lượng vũ trang đã chạy thực mạng lên núi.

Đơn vị nông cụ vượt núi suốt đêm, người nào người nấy kiệt sức mệt lả, nhưng vừa đến nơi thì nhận được thông báo rằng đó chỉ là buổi diễn tập. Anh họ Nhị Học Sinh chỉ buông lời lầu bầu mấy câu: sao nở đày ải nhau thế! Chẳng ngờ lại bị người ta tóm tại trận và bắt kiểm điểm, may mà tiểu đoàn trưởng thương tình, không tiếp tục làm to chuyện, nhưng cuối cùng anh họ của Nhị Học Sinh cũng bị khai trừ khỏi binh đoàn và bị đuổi về quê nhà. Sau khi trở về, anh ta kể cho Nhị Học Sinh tình hình tiến hành công tác “ba phòng”, trong đó có cả chuyện nhà kho hạng nặng kết cấu lõi kép, có thể ngăn chặn bom phá pháo dội. Đương nhiên, những chuyện đó cũng chẳng phải bí mật quân sự gì, bởi vì trong sổ tay huấn luyện dân binh cũng có hình vẽ, chỉ có điều, rất ít người chịu đọc kỹ mà thôi.

Hội Tư Mã Khôi cũng đều trải qua thời kì đặc biệt ấy, nên nghe những lời Nhị Học Sinh vừa nói cũng thấy đúng là khá có lý. Xem ra kho ngầm lõi kép này có lẽ được xây dựng trong những năm phòng chiến tranh chống đói, do bộ đội công trình đơn vị nào đó bí mật xây dựng trong núi sâu, nhưng vị trí của nó vẫn rất đặc biệt, không thể nghĩ ra công dụng cụ thể của nó, càng không thể đoán được bên trong rốt cuộc chứa đựng thứ gì.

Cao Tư Dương nhắc nhở mọi người: “Chúng ta chưa được phép, không thể tùy tiện xem trộm thứ bên trong đâu!”.

Thăng Hương Lân phỏng đoán, cái nhà kho này có vẻ đã bị bỏ hoang nhiều năm, tuy nó tận dụng hang động tự nhiên ở chỗ tiếp giáp mạch nham thạch để xây dựng nên, nhưng kết cấu tự thân của nó lại tồn tại khiếm khuyết lớn, cho dù được đúc bằng bê tông cốt thép kiên cố, thì vẫn không thể địch lại được lực giãn nở sản sinh do các khe đá trong lòng núi gây nên, bởi vậy phần ngoài mới xuất hiện vết nứt vỡ, có lẽ bên trong chỉ là cái ruột rỗng mà thôi.

Nhưng vì sao tên Lão Xà đội mồ sống dậy kia lại nhắm cái nhà kho ngầm bị bỏ hoang dưới lòng đất này nhỉ? Vì sao hắn lại biến mất trong gian nhà gỗ giữa núi sâu bị khóa kín? Chẳng lẽ, dưới lòng đất thực sự cất giấu vật gì quan trọng sao? Tất cả những chuyện này là hoạt động phá hoại của kẻ địch, hay còn có liên quan đến những bí mật cổ xưa nào đó đang chìm lắng dưới biển Âm Dụ?

Mọi người nóng lòng muốn làm rõ sự việc, sau khi bàn bạc vài câu xong, họ lại tiếp tục soi đèn quặng và đèn pin, mò mẫm về hướng vết nứt kéo dài trên mặt đất, di chuyển từng bước giữa tầng lửng thấp lè tè.

Tư Mã Khôi quay người, khẽ nói với Hải ngọng và Thăng Hương Lân rằng, thành viên đội thông tin không có kinh nghiệm ứng biến, lại chỉ lắp ghép tạm thời, thiếu năng lực hợp sức cần phải có, nếu đột nhiên xảy ra sự cố, chắc chắn đội hình của họ sẽ tan vỡ, bởi vậy mọi người cần để mắt đến bọn họ nhiều hơn, tuyệt đối không được phân tán đội ngũ, chỉ cầu mong sao chuyện này mau chóng kết thúc, đừng xảy ra sai lầm gì trong quá trình hành sự mới được; đến lúc đó hai đội sẽ chia tay, ai đi đường nấy, chúng ta sẽ tiến vào rừng rậm nguyên sinh Đại Thần Nông Giá như dự kiến ban đầu.

Tư Mã Khôi vừa nói vừa bất giác nhớ đến định luật Murphy – bất kể kế hoạch chuẩn bị chu đáo đến đâu, thì khi tiến hành, chắc chắn vẫn xuất hiện những sai lầm và nhân tố bất ngờ; cuối cùng, kế hoạch có thành công hay không, còn phải xem độ nghiêm trọng của sai lầm có ảnh hưởng quyết định đến kết quả hay không, cái này gọi là “người tính không bằng trời tính”.

Tư Mã Khôi càng ngẫm càng cảm thấy thế sự khó lường, cho dù tính toán vẹn toàn hết cả, nhưng đến lúc sự việc xảy ra, chưa chắc đã được như ý muốn, nên bây giờ thì chỉ có thể đi đến đâu hay đến đó. Thế là anh lấy lại tinh thần, bám sát theo sau đội thông tin, nghe ngóng sát sao mọi động tĩnh xung quanh.

Mọi người mò mẫm một hồi, cuối cùng cũng tìm thấy khe nứt ở tầng đáy, Tư Mã Khôi ném hòn đá xuống dưới thám thính, nghe tiếng đá rơi thì biết phía dưới cũng không sâu lắm, anh liền bảo mọi người dừng vội manh động, rồi tung người nhảy xuống trước, nhưng đèn quặng do sử dụng lâu ngày, lại thêm khi nãy bị chấn động và rung lắc nên tiếp xúc kém, nó đột ngột vụt tắt. Trước mắt chỉ còn màn đêm đen quánh, ngoại trừ hơi thở và tiếng tim đập của chính mình, thì xung quanh yên ắng đến độ một chiếc kim rơi cũng có thể nghe thấy.

Tư Mã Khôi đang kiểm tra đầu đèn lỏng chặt thế nào để vặn lại cho sáng, nhưng vừa giơ tay thì anh sờ thấy một ống thép lớn lạnh tanh, nặng trĩu nằm chắn ngang ngay trước mặt, không rõ đó là vật thể gì. Anh vươn rộng cánh tay ra hai đầu sờ thử, nhưng vẫn không sờ thấy điểm tận cùng. Xúc giác lan tỏa từ bàn tay đã khiến tim Tư Mã Khôi đập liên hồi: “Đúng là sợ cái gì thì gặp mẹ cái nấy rồi còn gì!”.

CHƯƠNG 3 – CHIẾC HỘP PANDORA

Chương 3.1: Kho pháo quân sự lỗi kếp

Tư Mã Khôi sờ thấy ống thép lạnh băng trong bóng tối, dựa vào xúc giác thì dường như đó là một cỗ pháo tăng. Trong đầu anh phút chốc vụt hiện lên hình ảnh dòng máu đen chảy ra ùng ục từ thất khiếu của người chết, đó đều là thảm cảnh của những chiến hữu bị quân chính phủ bắn pháo hạng nặng gây chấn động lục phủ ngũ tạng đã ngã xuống trên đất Miến Điện. Nghĩ đến chuyện này, tim anh lại như bị ai bóp nghẹt, nhưng nếu là pháo hạng nặng thì nòng pháo có vẻ hơi dài thì phải?

Tư Mã Khôi nóng lòng muốn xem rốt cuộc là thứ gì, anh lấy tay vặn chặt thân đèn bị lỏng, chùm sáng phóng vụt ra phía trước. Tư Mã Khôi bất giác khẽ thốt lên kinh hãi: “Ồi Phạt tổ ơi!”, bốn phía là bốn khẩu pháo tăng to tổ bố.

Lúc này, hội Hải ngọng đợi Tư Mã Khôi ở ngoài hồi lâu vẫn không thấy động tĩnh gì, liền lục tục theo chân nhau chui vào khe nứt, nhờ ánh sáng đèn cácbua, mọi người nhìn thấy vật thể nằm chắn ngang trước mắt, khiến ai nấy đều lập tức ngẩn người ra nhìn.

Thực ra, cảm giác lúc trước của Tư Mã Khôi không hề sai, đó là khẩu pháo hạng nặng hòng ngoại cỡ, chỉ có điều thể tích của nó rất lớn, hình dạng cũng vô cùng đặc biệt, nhất là nòng pháo, đúng là dài khiếp người, vả lai góc độ nòng pháo gần như song song với mặt đất, trông hoàn toàn khác với những khẩu pháo dùng trên địa hình núi thường thấy. Trong

không gian hạn hẹp, chật chội, nó khiến người ta cảm thấy bị đè nén đến ngột thở.

Khẩu pháo với hình thù kì lạ này rất giống với khẩu đại bác D-20 bắn đạn trái phá 152mm do Liên Xô sản xuất mà Tư Mã Khôi và Hải ngọng từng nhìn thấy ở Việt Nam. Nó vừa có đặc tính của pháo bắn đạn trái phá và pháo bắn lựu đạn, vừa có khả năng tiến hành áp chế hỏa lực đường dài, lại vừa có khả năng trực tiếp ngắm bắn; có điều, khẩu pháo vừa phát hiện, chắc là loại D-66 của Trung Quốc nhái hàng Liên Xô, với quy cách đường kính họng pháo giống y đúc với hàng Liên Xô, thật không ngờ, nó lại được cất giấu trong kho pháo quân sự lồi kếp trên ngọn núi chính của Đại Thần Nông Giá.

Tuy là sinh viên học viện quân y, nhưng Cao Tư Dương lại không phải bộ đội dã chiến, hơn nữa, ngay cả lính tráng cũng chưa hẳn đã nhận biết được tất cả các loại súng pháo, nên cô chưa bao giờ nhìn thấy khẩu đại bác bắn đạn trái phá 152mm đời D-66, thậm chí còn chưa bao giờ nghe thấy tên nó. Lúc này, cô bất giác nảy sinh đôi chút hoài nghi về lai lịch của hội Tư Mã Khôi, vì người bình thường làm sao có thể phân biệt chính xác loại hình và họng súng các khẩu pháo một cách cụ thể như vậy được?

May mà lúc trước khua môi múa mép, hội Tư Mã Khôi đã nói từng tham gia đánh du kích, Hải ngọng còn thanh minh bảo ông già nhà anh là thiếu tướng, cả gia đình ở nhà lâu trong quân khu, đi vệ sinh cũng không cần ra khỏi cửa, nên có hiểu biết tí chút về trang bị pháo binh thì cũng có gì đáng nói đâu.

Mọi người đưa mắt nhìn, phát hiện ngoài bốn khẩu pháo đó ra, xung quanh còn chất đầy hàng thùng đạn pháo, trên tường còn sơn khẩu hiệu “Xây dựng pháo binh nhân dân vững mạnh”. Quan sát kỹ kết cấu của kho pháo quân sự lõi kép, thì thấy có vẻ như tổng thể kiến trúc của nó đều được nằm trong huyết động ẩn giữa lòng núi, được đổ hai lớp bê tông cốt thép trong lòng động để che đây tung tích, và lõi kép còn có hiệu quả phòng chống xung kích do bom mìn dội xuống. Ở giữa có thông đạo nối liền, hai đầu nam bắc rộng rãi, lần lượt đặt bốn khẩu pháo đại bác D-66 án ngữ bốn cửa, nên nó có thể bắn dội từ trên cao xuống, từ cửa động hai sườn nam bắc, bắn thúc ra ngoài; tầm bắn ở đây lại khoáng đạt, vị trí rất kín đáo, từ góc độ chiến thuật mà nói, thì đặt đại bác ở địa điểm này là cực kì lý tưởng.

Cuối những năm 60, các nhà lãnh đạo Trung Quốc cảm nhận được sự uy hiếp của chiến tranh, nên bắt đầu tiến hành điều chỉnh chiến lược quy mô lớn, các vùng như Hồ Bắc, Hồ Nam, Vân Nam, Tứ Xuyên, Quý Châu v.v... đều được coi là khu vực chiến lược trọng điểm. Các đơn vị và bộ đội đồn trú tại cơ sở nhận nhiệm vụ thi công những công trình và tham gia những hạng mục huấn luyện mang tính đối ứng, trong đó có rất nhiều công trình quân sự chuyên môn được bảo mật nghiêm ngặt, kho pháo quân sự lõi kép này cũng nằm trong phạm trù đó. Có lẽ, công trình được triển khai từ lưng núi, còn mấy khẩu đại bác D-66 được tháo dỡ từng linh kiện vận chuyển vào đây, sau đó mới được lắp ghép lại, bởi vậy dân binh bản địa mới không hay biết trong núi còn có một nơi như thế này.

Chính vì vậy, cửa động sườn bắc và sườn nam đều bị chặn lại, khiến kho pháo quân sự lõi kép hoàn toàn bị niêm phong trong lòng núi. Trộm nghĩ, có lẽ do thời cuộc thay đổi, kết cấu của nó không hợp lý, đã dẫn đến tường kho rạn vỡ, nó mới bị bỏ hoang vào phút chót, nhưng khẩu đại bác lại không tiện di dời, nên khi ấy vẫn chưa dỡ ra vận chuyển, tạm thời để lại trong núi, để phòng mai sau cần dùng.

Đó là cách giải thích hợp lý duy nhất mà Tư Mã Khôi có thể nghĩ ra. Có điều bây giờ lại nảy sinh một nghi vấn khó hiểu hơn, vì sao gã hái thuốc tên Lão Xà lại biết trong đây có công trình quân sự này? Nếu hắn muốn thực hiện hành vi phá hoại, phá nổ kho pháo, thì ở lòng núi sâu cô tịch bóng người này cũng không thể tạo ra hiệu quả lớn lắm, còn nếu như không phải vì nguyên nhân này, thì có lẽ nó có liên quan đến bản thân “sơn động”.

Mọi người đoán, kho pháo quân sự lỗi kếp cũng chỉ bị bỏ hoang mấy năm nay thôi, còn động huyết bên ngoài lại có niên đại cổ xưa đến nỗi không thể truy tìm nguồn ngọn, mà rìa công sự lại xuất hiện nhiều vết nứt vỡ, có thể đi thông thẳng vào nơi sâu trong lòng núi. Cả hội đang định tiếp tục lần tìm manh mối, thì bỗng nhiên ngửi thấy mùi phoóc môn lan tỏa trong làn không khí âm lạnh.

Tư Mã Khôi mò theo mùi khí, ngẩng đầu lên nhìn, thì thấy ở khe nứt phía sau mấy thùng đạn có nửa thân người đang thò ra. Kẻ đó có thân hình vạm vỡ, vai rộng eo thon, gương mặt giống như loài vượn cổ bị tuyệt chủng từ thuở nào, hai con ngươi nhiều lòng trắng ít lòng đen, toàn thân lấm lem bùn đất. Hắn ta trông như xác chết mới chui từ mộ lên vậy.

Tư Mã Khôi vừa nhìn thấy khuôn mặt và thân hình gã đó, liền biết đó chính là Lão Xà hành nghề hái thuốc mà cậu dân binh vừa kể. Lúc trước, có lẽ đối phương đã vùi mình dưới lớp đất trong địa huyết, mới che giấu được mùi khí quái dị toát ra từ cơ thể, đồng thời trốn thoát thành công khỏi sự truy lùng của mọi người. Thế nhưng kẻ đó thì đã chết từ năm ngoái, và lại người còn đang sống sờ sờ làm sao có thể tự chôn mình dưới bùn đất trong địa huyết được? Với khứu giác nhạy cảm của Tư Mã

Khôi, đối phương chỉ cần khẽ thở ra một chút, là anh sẽ lập tức phát hiện thấy, vậy mà lúc này cự li giữa hai người gần như mặt đối mặt, mà anh vẫn không cảm nhận được chút sinh khí nào tồn tại trên cơ thể gã, có điều cảm giác này lại hoàn toàn không giống với u hồn Năm mồ xanh kia.

Những người còn lại hoàn toàn bất ngờ với sự xuất hiện đột ngột của đối phương, vả lại khi trông thấy tay Lão Xà khua khua một ngọn đèn dầu đang thấp sáng và một cuộn thuốc nổ tự chế dùng để phá núi, thì ai nấy đều giật thót mình, vì chỉ cần ngọn đèn rớt xuống đất một cái là sẽ dẫn đến hỏa hoạn cháy nổ. Đây không phải là chuyện chỉ nổ “đoàng” một cái là xong, mà là khối lượng thuốc nổ khổng lồ trong kho quân sự cũng đủ sức biến cả ngọn núi này thành bình địa trong nháy mắt, bởi vậy mọi người đều yên lặng đứng im tại chỗ, không ai dám manh động, chỉ duy cậu dân binh Hồ Tử điếc không sợ súng là hăm hăm hờ hờ vác súng chĩa thẳng vào đối phương.

Lão Xà khàn giọng hăm dọa: “Thằng nhãi dân binh! Mày vác súng thì vác cho chắc đi, kéo lở cướp cò bắn nhầm sang chỗ khác, thì đừng mong chạy thoát khỏi chỗ này”.

Cao Tư Dương không chịu kém miếng, cô cũng giương súng lên hỏi: “Làm sao ông chạy đến được đây?” Tư Mã Khôi biết đối phương đã chuẩn bị chu đáo mới dám mò tới nơi này, liền ra hiệu bằng mắt cho Thằng Hương Lân và Hải ngọng, ý bảo: “Tùy cơ ứng biến, không được mạo hiểm hành động”.

Lúc này, Lão Xà nói với Cao Tư Dương: “Một đấu sáu, thì cũng chẳng sao! Có điều chúng ta việc gì phải đánh nhau để cả hai đều chịu tổn thất?”

Lão Xà nói, chuyện của gã thực ra cũng không có bí mật gì đáng giấu. Trước đây, dựa vào những tuyệt kỹ đầy mình, gã hành nghề tiêu lộ săn bắn ở cánh rừng nguyên sinh Đại Thần Nông Giá, và bất kể chim quý thú lạ hay linh chi ngàn năm, hà thủ ô hiếm có thế nào, chỉ cần gã ra tay là chưa bao giờ phải trở về tay không.

Nhưng từ khi gặp nạn, dung mạo bị hủy hoại, gã không cách nào tìm được mảnh da người, nên đành lột da khi đắp lên, rồi buộc phải bôi thuốc chống rữa nát. Từ đó, trên người gã lúc nào cũng mang theo mùi quái dị. Ngày qua ngày, gã sống cuộc sống người không ra người, quỷ không ra quỷ, ai ai cũng sợ hãi tránh xa, còn bản thân gã cũng cảm thấy mình sống không bằng chết, đầu óc bất giác nảy sinh tà niệm, nên lúc nào cũng ngậm mối hận trong lòng với mọi người xung quanh. Gã định tìm cơ hội giết chết vài người, rồi làm vài chuyến hàng lớn, vượt biên trốn xuống Nam Dương(1).

[1] Nam Dương: cách nói xưa của người Trung Quốc chỉ khu vực Đông Nam Á.

Nguyên nhân của cả chuỗi sự kiện phải bắt đầu kể từ đầu những năm Dân Quốc. Khi đó, có một nhà khoa học sinh vật địa chất người Mỹ, tên là Taninth. Ông ta từng nhiều lần đến núi Thần Nông Giá để tiến hành khảo sát, và phát hiện Âm Hải Cốc là cánh rừng nguyên sinh hiếm có trong khu vực trung vĩ độ, là nơi ẩn mình của rất nhiều loài cổ sinh vật

đã bị tuyệt diệt từ hàng trăm triệu năm trước. Ông ta tổ chức một đội thám hiểm săn bắn, vây bắt những loài dã thú quý hiếm trong núi cao rừng rậm, đồng thời sưu tầm lượng lớn tiêu bản thực vật và côn trùng.

Hồi trước giải phóng, sư phụ năm xưa của Lão Xà là lên giặc đất chuyên đi đào mộ đồ đấu, từng làm hướng đạo cho ông Taninth. Lão thổ tộc miền sơn cước là kẻ có tầm nhìn hạn hẹp, nhận thức nông cạn, thấy trên người ông Taninth có nhiều dây chuyền vàng, nên đã hạ độc thủ vào lúc cả đoàn thám hiểm vừa phát hiện ra địa huyết dưới lòng đất, đang định trở về chuẩn bị tiến hành bước kế tiếp. Lão ta đã giết chết tất cả thành viên trong đoàn, chiếm đoạt tổng cộng ba sợi dây chuyền to như ba ngón tay.

Cuối cùng, sư phụ Lão Xà mắc bệnh nặng. Trước lúc lâm chung, lão kể hết cho đồ đệ nghe chuyện mình đã ra tay hạ độc thủ cả đoàn thám hiểm Taninth như thế nào và cả chuyện thi thể họ cùng các trang thiết bị vẫn đang được cất giấu trong lòng núi. Có điều, lão kể những chuyện đó không phải bởi lương tâm cảm thấy hối lỗi mà bởi lão hối hận, hối hận vì khi đó tầm nhìn quá nhỏ hẹp, cứ nghĩ bạc trắng, tiền đồng mới là tiền, và lại lúc đó ăn cắp run tay, chẳng kịp để ý đến những thứ khác mà đào bới.

Lão sư phụ nói với đồ đệ: “Vi sư ta cả đời làm thổ tộc, lại biết tuyệt kỹ tiêu lộc hái thuốc, nhưng cuối cùng vẫn là tên nhà quê chưa bao giờ được trông thấy thế giới bên ngoài. Động huyết dưới lòng đất mà ông Taninth tìm kiếm ở ngay dưới cánh rừng nguyên sinh Âm Hải Cốc, nơi sâu nhất có khe thông với mạch núi Âm Sơn. Trước đây, nghe các cụ nói, người chết thành ma, nếu lúc sinh thời đức hạnh bại hoại, thì sau khi chết, vong hồn người đó sẽ bị nhốt dưới núi Âm Sơn, vạn kiếp không được siêu sinh, nơi nhốt âm hồn quá nửa chính là chỗ này. Ông Taninth không tin chuyện ma quỷ. Trước khi hành sự, ông ta còn chuẩn bị rất chu toàn, từ

bản đồ đến vũ khí, không thiếu một thứ gì, các thành viên trong đội thám hiểm cũng là những tay cừ khôi hạng nhất. Tiếc là, lúc đó vị sư thấy mấy sợi dây vàng, nên nhất thời nổi lòng sát sinh, không át chế được tà niệm, còn nếu đợi đến khi đội thám hiểm Taninth đào được mấy món hàng ngon dưới lòng đất lên mới ra tay giết người, rồi sau đó mang hàng đến Nam Dương tiêu thụ, thì bây giờ thử hỏi cuộc đời ta còn huy hoàng đến độ nào?”

Sư phụ nói xong thì uất ức tắt thở. Lúc đó, Lão Xà bắt đầu ghi nhớ chuyện này, nhưng mãi không tìm được cơ hội ra tay. Sau đó, gã phát hiện thấy bộ đội công trình bí mật xây dựng kho pháo quân sự lồi kếp trong lòng núi, thì thấy càng khó tiếp cận hơn. Mãi đến khi gã “tiêu lộc” thất thủ, cũng không thể tiếp tục làm ăn trong lâm trường, gã liền hạ quyết tâm phải tìm mấy món hàng lớn trốn đi Nam Dương, nên lập tức bắt tay chuẩn bị. Đầu tiên, nhờ vào các mối quan hệ, gã mò mẫm được kết cấu kho pháo quân sự lồi kếp, biết vỏ ngoài nhà kho đã bị nứt vỡ, gã liền đục lỗ chui vào đó từ chỗ giáp ranh với mạch nham thạch trên núi.

Ngoài ra, gã còn dò hỏi được một số tin tức từ các thanh niên trí thức trong lâm trường. Trong đám thanh niên, không ít người từng đến vùng duyên hải Quảng Đông, khi tham gia phong trào hồng vệ binh do học sinh sinh viên phát động. Nghe mấy người đó kể: “Vượt biển trốn sang Hồng Kông là phương thức thường thấy nhất, không cần lo lắng sóng to gió lớn gì, càng không sợ tàu nhanh của bộ đội biên phòng tuần tra đâm chết, anh chỉ cần cho ngư dân tí lợi, là họ dám đưa anh vượt biển thông đêm. Nếu gặp thời tiết thuận lợi, dù không biết bơi cũng cứ việc ôm gối hơi mà bồng bênh một mạch đến Hồng Kông. Mặt biển ở đó bao la, làm gì có chuyện đen đủi đến mức đụng độ với cảnh sát tuần trên biển được? Rất nhiều gia đình con em phần tử cánh hữu, không chịu nổi sự xung kích của xã hội, đều trốn sang Hồng Kông theo con đường này, họ còn nói dự định sẽ sang bên đó tổ chức vũ trang khởi nghĩa lật đổ ách thống

trị thực dân, nhưng người ra đi cũng không ít mà vẫn bật vô âm tín, tuyệt không thấy động tĩnh gì, có lẽ họ đều lẩn trốn, lặng lẽ ngồi chờ cao trào của cách mạng thế giới”.

Lão Xà đâu dám cả tin, bảo chạy sang Hồng Kông không phải chuyện khó, sao ngư dân bản địa lại không đi?

Trong lâm trường, núi thì cao mà hoàng đế lại ở xa, những thanh niên trí thức đó không cần húy kỵ gì cả, nói toẹt tình hình thực tế cho hẳn nghe: “Marx đã chỉ ra – bản chất của chủ nghĩa tư bản là người ăn thịt người, anh là ngư dân, qua bên đó anh vẫn chỉ là thằng ngư dân, ăn no vác nặng thì qua bên đó cũng vẫn là ăn no vác nặng, người không tiền không quyền sống ở đâu mà chẳng khó khăn; điểm khác biệt duy nhất chính là một số người qua bên đó, vận may cũng khởi phát hơn một chút, nhưng nhân dân bách tính phổ thông đi đâu mà chẳng phải kiếm cơm qua ngày? Bởi vậy, trừ khi không còn con đường nào khác, phần đông người ta vẫn chọn lựa cuộc sống an phận thủ thường”.

Lão Xà rốt cuộc vẫn là kẻ chưa bao giờ bước chân ra khỏi ngọn núi, nên lòng hoang mang vô kể. Gã nghe đồn lúc đêm khuya có thể thu sóng đài địch, nên định trước khi hành sự sẽ thử nghe ngóng tình hình bên đó, chẳng ngờ lại bị người ta phát hiện và báo cáo tổ chức, rồi tuy không có bằng chứng trực tiếp, nhưng vẫn chịu sự quản chế nghiêm ngặt. Thế là gã giả chết để trốn vào trong núi, mãi đến khi lâm trường số ba xảy ra hỏa hoạn, mọi người đều bị điều đi đào rãnh phòng hỏa, gã mới nhân cơ hội này lén mò đến trạm thông tin. Tên dân binh gác rừng trong đó trước đây từng chơi xấu gã, mỗi hận ấy gã ôm trong lòng đã lâu, nay hạ thủ không thương xót chút nào. Sau đó, gã lập tức bắt tay đào địa huyết, nhưng một người làm công việc nặng nhọc như vậy quả thực có chút lực bất tòng tâm, thời gian không tránh khỏi bị kéo dài thêm đôi chút, rồi

mắt thấy sắp thành công đến nơi mà đội thông tin đến sửa máy điện đàm lại kéo đến đứng ngay trước cửa. Gã ghé nhìn qua cửa sổ, trông thấy có người đến, nên đành tạm thời trốn trong địa huyết, không ngờ nhóm người này đầu óc tinh táo, hành sự thận trọng khác thường. Thấy rằng nếu đội này còn tiếp tục lục soát, không chừng sẽ phát hiện thấy địa huyết chôn xương cốt của đội thám hiểm Taninth bất cứ lúc nào, nên không nhịn được, gã liền thử thương lượng với đội thông tin.

Lão Xà nói rõ ràng: nếu đội thông tin không bỏ qua cho gã thì lập tức gã sẽ kích nổ đạn pháo để mọi người cùng xuống hoàng tuyến, còn nếu chịu nhắm một mắt, mở một mắt, để gã mang bản đồ của đội thám hiểm Taninth đi, còn đội thông tin lập tức rút lui theo đường cũ, thì hai bên coi như chưa ai nhìn thấy ai...

Mấy lời của Lão Xà làm cậu dân binh Hồ Tử điên ruột, cậu ta ý thế mình xuất thân là thợ săn, kỹ thuật bắn súng cừ khôi, hạ gục không biết bao nhiêu hổ báo, nên không đợi đối phương nói hết câu, liền bất ngờ bóp cò. Lão Xà vừa vịn đứng trong phạm vi phát nổ của khẩu súng săn, rồi chỉ nghe “đoàng” một tiếng, trong thời gian chớp giạt như thế, gã làm gì có cơ hội trốn thoát. Lúc đó, Lão Xà bị đạn bay xuyên qua ngực, chiếc đèn dầu rơi chổng chơ trên mặt thùng đạn, vỡ vụn. Mồi lửa liếm đất bùng cao đến ngang thắt lưng.

Chương 3.2: Đội thám hiểm Taninth

Tư Mã Khôi lúc này không hiểu tại sao Lão Xà có thể cải tử hoàn sinh, đã thành thân ma vùì dưới đáy mộ trước mắt bao nhiêu người, mà giờ lại xuất hiện trong trạm thông tin giữa núi sâu, đồng thời còn có khả năng giấu mình trong bùn đất địa huyết, hoàn toàn không cần thở. Những điều này đều cho thấy, gã không phải người sống.

Tư Mã Khôi cũng nhận ra: Lão Xà chẳng qua chỉ là tên giặc đất cả đời sống trong núi hoang, tuy cũng nham hiểm, tàn nhẫn như sư phụ của gã, lúc sinh thời đã giết bao nhiêu mạng người, lòng dạ hẹp hòi, nhưng lại là kẻ hữu dũng vô mưu, nên hoàn toàn có thể lừa lời trấn an, rồi sau đó ra tay khống chế cũng chưa muộn.

Nhưng Tư Mã Khôi lại chưa tính đến còn có một nhân tố không xác định nữa ở ngay bên mình. Cậu dân binh Hồ Tử là người tính tình nóng vội, giống như một quả cầu lửa rực cháy, chỉ cần một câu nói không vừa tai cũng khiến cậu ta nổi giận lôi đình, hận không thể lập tức nhào tới cắn xé đối phương cho hả giận. Lúc này, cậu ta không nhịn được, đột nhiên giương súng bắn, Lão Xà đổ nhào xuống đất ngay tức thì, cái đèn dầu rơi vỡ tan tành, lửa bén theo dầu đang chảy tràn ra mặt đất, dẫn cháy tới thùng đạn, bên trong đựng toàn đạn pháo đại bác loại D-66, đường kính 152mm; tuy dầu trong đèn không nhiều lắm, nhưng chỉ cần bấy nhiêu đó thôi cũng đủ cấy mầm lửa khắp tứ phía xung quanh. Cùng lúc đó, cuộn thuốc nổ tự chế trên người Lão Xà cũng rơi xuống đất, kíp nổ vừa bắt lửa thì đã lập tức bén cháy thần tốc, phát ra âm thanh nghe “xì xì” rồi tỏa ra màn khói trắng mù mịt.

Tư Mã Khôi thấy tình hình trước mắt nguy cấp, vội lao người chạy tới, ôm cuộn thuốc nổ tự chế, lăn một vòng trên mặt đất tránh hướng lửa, rồi mau chóng dập tắt sợi dẫn nổ, nhìn lại thấy kíp nổ chỉ còn sót lại đúng nửa phân, trán anh bất giác đổ mồ hôi lạnh. Nếu nơi này xảy ra cháy nổ, thì mấy trăm quả đạn pháo sẽ san phẳng quả núi này.

Hội Hải ngóng vội vàng chạy ra các hướng khác nhau dập lửa, còn cậu dân binh Hồ Tử thì vẫn đang đỏ mắt bám riết Lão Xà, vừa nhìn ngược lão bị đạn bắn nát, cậu ta liền lấy chân giẫm mạnh lên cái xác, giọng khinh niệt: “Có khùng mới tin mày...”, nhưng cùng lúc đó bỗng nhiên cậu ta cảm thấy cổ chân mình bị xiết chặt, như thể có gọng kìm sắt bóp thật mạnh, đau buốt tận xương tủy. Không ngờ chân cậu ta đã bị cái xác nằm bẹp trên đất thò tay ra nắm.

Hồ Tử biết tay Lão Xà toàn chai vừa dày vừa cứng, lớp chai sần dày cả đốt ngón tay, đó là kết quả rèn rũa của núi sâu rừng già, nó rất đặc dụng trong việc giúp Lão Xà leo cây trèo núi hàng ngày; móng tay dài nhọn với lực xiết khỏe kinh hồn ấy, đủ sức bóc tuốt cả da hươu. Hồ Tử thấy đối phương bị súng bắn gục dưới đất mới dám đến gần, nào ngờ Lão Xà đột ngột sống dậy, cậu ta sợ tái mặt, lúc này cổ chân đã bị bóp nát, cậu dân binh đau đớn gào thét thảm thiết, rồi ngã vật xuống đất.

Đối phương không để Hồ Tử gục hẳn xuống đất đã chum năm đầu ngón tay thành hình đầu rắn, nhắm thẳng vào tim cậu ta, xuyên mạnh vào trong. Lão ra tay vun vút như gió cuốn sương lan, động tác nhanh đến khó lòng tưởng tượng, cậu dân binh Hồ Tử thoát chốc thấy ngực như bị búa tạ đánh trúng, mặt mũi tối sầm, tiếng gào thảm thiết do bị vặn cổ chân khi nãy, giờ vụt tắc nghẹn trong cổ họng. Lão Xà thuận thế xông lên cắn một miếng vào má cậu ta, xé cả miếng thịt to như lòng bàn tay,

nhảy nhua cả da lẫn thịt, đút vào miệng nhai rau rầu, hai mép rớt ròn ròn máu tươi.

Cả chuỗi sự việc đó xảy ra đồng thời cùng lúc Tư Mã Khôi nhào tới dập tắt ngòi nổ và những người còn lại xông lên dập lửa tứ phía xung quanh, khi mọi người phát hiện ra sự việc, thì Lão Xà đã kéo lê thân hình bê bết máu của Hồ Tử, mau chóng rút lui vào trong khe nứt trên mặt đất của kho pháo quân sự.

Mọi người thấy Lão Xà không có sinh khí của người sống, sau khi bị súng bắn, vẫn có thể hành động như không hề hấn gì, thì ai nấy đều kinh hãi, không hiểu hấn là người hay yêu ma. Chuyện đã đến nước này, cũng không còn cách nào khác, cả hội đành bạo gan xông lên cứu cậu dân binh.

Ai ngờ, cậu dân binh Hồ Tử vốn dĩ đang hôn mê thì bật tỉnh lại do cơn đau dữ dội khi bị xé má, cảm giác mặt mình nhớp nháp, trước mắt tối thui, thân sau bị ai đó không ngừng lôi kéo, cậu ta sợ hãi tột độ, nhưng hoàn toàn mất khả năng kháng cự, chỉ còn biết giơ hai tay quờ quạng loạn xạ tứ phía, chẳng ngờ lại nắm được kíp hỏa của khẩu đại bác D-66 ngay bên mình.

Mọi chuyện trên đời, khi ta càng sợ thì nó lại càng dễ xảy ra, không ngờ ổ đạn khẩu đại bác D-66 lại lấp đạn thật và lên nòng sẵn sàng. Kho pháo quân sự lồi kếp dưới lòng đất này được xây dựng từ cuối những năm 60, khi đó bộ đội hoàn toàn thực hiện theo yêu cầu nhiệm vụ trực ban, hàng ngày đều phải luyện tập tháo lắp đạn thật nhiều lần, có lẽ lúc nội bộ công sự xảy ra sứt vỡ, các nhân viên rút lui quá vội vã, nên sơ xuất không

kiểm tra lại lòng đại bác, dẫn đến việc khẩu đại bác luôn túc trực trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu.

Hội Tư Mã Khôi đuổi theo trong bóng tối, không ai phát hiện cậu dân binh giật kíp hỏa, bỗng nhiên một tiếng nổ long trời lở đất vang lên, khẩu đại bác ở phía sau bị cướp cò. Cũng may, đạn pháo lâu ngày nằm trong không gian âm lạnh, khó tránh khỏi ẩm ướt, nên không thể phát huy tối đa sức nổ, tuy nhiên uy lực thì vẫn vô cùng kinh khủng, trong kho pháo quân sự lồi kếp gần như khép kín, âm thanh nghe âm âm rung chuyển, chẳng khác nào động đất, mọi người không kịp phòng bị, nên ngã vật ra đất do lực đẩy của làn sóng khí, mắt nổ đom đóm, đầu óc ong ong, tê rần.

Mọi người lão đảo bò dậy, soi đèn quặng và đèn pin về phía trước, chỉ thấy khẩu đại bác nặng ngàn cân bị vụ nổ khi nãy xoay vắn, nằm đổ rạp vào tường, phía sau nổ trống hoác, xung quanh không trông thấy bóng dáng của Lão Xà và Hồ Tử đầu cả, có lẽ lúc phát nổ, cả hai đã lăn xuống khe sâu bên dưới.

Tuy kho pháo quân sự được làm bằng bê tông cốt thép, nhưng vị trí thiết kế không hợp lý, lực dẫn nổ tự nhiên ở chỗ tiếp giáp với mạch nham thạch không ngừng ép vào khiến lòng kho pháo phát sinh rất nhiều vết rạn vỡ, khi nãy lại bị khẩu đại bác nặng hơn năm ngàn cân đổ vào, thân bức tường vốn đã nứt liên sục vỡ. Hai tai Tư Mã Khôi ù đặc, nhưng vẫn nghe thấy âm thanh khác thường như thể khối bê tông cốt thép nứt vỡ, lòng thầm nghĩ: “Toi rồi! Không mau rút thì sẽ bị chôn sống trong lòng núi mất thôi”.

Ý nghĩ vừa hiện lên trong đầu Tư Mã Khôi, thì bỗng nhiên anh nghe thấy một tiếng rung chuyển âm âm, động tĩnh đó không khác suy đoán của anh bao nhiêu, cả khối bê tông bắt đầu sụt lún. Anh vội ra hiệu cho bốn người còn lại chui vào khe nứt cạnh khẩu đại bác trốn tạm. Một lượng lớn vôi vữa bê tông rào rào đổ xuống, trong chớp mắt, bụi tung mù mịt, lấp kín mọi khe nứt trên mặt đất.

Từ lúc Hồ Tử bắn ngã Lão Xà, gây cháy cuộn thuốc nổ, cho đến lúc cậu ta vô tình giật kíp hỏa khẩu đại bác, khiến nó cướp cò, kho pháo quân sự sụp đổ, tất cả chỉ xảy ra trong vòng vài phút ngắn ngủi. Trong khoảnh khắc đó, mọi người đã phải trải qua bao phen chết đi sống lại, khói bụi dày đặc che khuất tầm nhìn, nhưng cũng không thể dừng lại để thở, cả hội đành mò mẫm theo hai vách tường đá tiếp tục di chuyển xuống sâu hơn.

Mọi người phát hiện, phía dưới kho pháo quân sự là một không gian nằm giữa tầng nham thạch, đó chính là khe sâu trong lòng núi, càng xuống dưới lại càng khoáng đạt, trong đó trầm tích rất nhiều bùn đất, thảm rêu xanh ẩm ướt phủ một tầng dày, tạo thành bệ đất nằm nằm cheo leo giữa không trung, che lấp mọi động huyết nằm dọc hai bên đường. Tư Mã Khôi nghe có tiếng động phát ra cách đây không xa, liền soi đèn quặng tới đó, đúng lúc trông thấy Lão Xà đang lôi xềnh xệch cậu dân binh Hồ Tử, chưa biết sống chết thế nào, vào trong một hang động, chỉ cách chỗ mọi người đứng tầm hơn chục mét.

Cao Tư Dương nóng lòng muốn cứu người, liền giương súng bắn chỉ thiên lên trời một phát, Lão Xà không ngờ hội Tư Mã Khôi đuổi kịp nhanh đến vậy, nghe tiếng súng lòng cũng hơi hoang mang, liền vội vã nấp sang một bên, chẳng ngờ chân lại đạp trúng vỏ đất rỗng nằm giữa khe đá. Hần và Hồ Tử cùng rơi xuống vực sâu trong lòng núi.

Cả hội lặng người, cùng nhìn xuống khe nứt, chỉ nghe tiếng gió lạnh thê thiết gầm gào, vực sâu tối thăm không nhìn thấy đáy. Ngọn núi chính của Đại Thần Nông Giá cách mặt biển hơn hai ngàn mét. Nếu khe nứt trong lòng núi dẫn thẳng xuống tận đáy, thì dầu có mình đồng da sắt cũng nát vụn thành đồng bùn. Năm đó đội thám hiểm Taninth chọn địa điểm xuất phát ở đây, có lẽ nơi này thông với huyết động dưới lòng đất cánh rừng nguyên sinh.

Cao Tư Dương lòng nóng như lửa đốt, lúc đó cô định tìm đường mò xuống dưới, nhưng bốn phía xung quanh tối đen như đáy nồi, nên ngay cả phương hướng còn không phân biệt nổi.

Tư Mã Khôi thấy địa thế hiểm yếu, vội cản Cao Tư Dương: “Không phải tôi tạt gáo nước lạnh đâu, nhưng cô thử nghĩ xem, người rơi xuống đó còn sống được nữa không hả?”

Hải ngọng cũng khuyên can: “Tôi thấy vậy đấy, cậu ta chắc hết cách cứu rồi...”

Thăng Hương Lân nói: “Nhưng cũng không thể trở mắt nhìn được, phải nghĩ ra cách gì xuống đó tìm kiếm chứ. Sống phải thấy người, chết phải thấy xác”. Nói xong, cô liền quay sang bàn bạc với Cao Tư Dương và Nhị Học Sinh, bây giờ cửa động bên trên đã bị bịt kín bưng, không biết bao giờ lâm trường mới cắt cử người đến cứu viện?

Cao Tư Dương và Nhị Học Sinh cố gắng bình tĩnh suy nghĩ. Trước mắt, cả hai phải đối mặt với thực tế vô cùng tàn khốc nhưng lại không thể né tránh, liên lạc điện đàm trong núi cho đến giờ phút này vẫn chưa thể sửa được, đợi khi lâm trường phát hiện đội thông tin bị mất tích, rồi cử người đến điều tra, cả đi lẫn về chỉ ít phải mất năm ngày; mà cho dù có huy động bộ đội đến cứu viện, rồi đào được đến nơi này thì cũng mất một hai tháng. Đó là cố gắng nghĩ theo chiều hướng tốt. Thời kì Cách mạng văn hóa, các ban ngành hành chính chỉ là hữu danh vô thực, và khả năng lớn nhất là họ nghĩ luôn rằng đội thông tin đã gặp nạn trong núi, nên không áp dụng bất cứ biện pháp nào nữa. Nếu ở lại đây chờ cứu viện thì cũng chẳng khác gì ngồi đợi chết, còn khả năng tự mình tìm cách đào thoát cũng gần bằng không.

Thăng Hương Lân không muốn nhìn hai thành viên sống sót của đội thông tin phải bỏ mạng ở đây, liền bàn bạc với Tư Mã Khôi xem có thể đem hai người này cùng đội anh hành động không?

Tư Mã Khôi thấy Cao Tư Dương là học viên học viện quân y, chắc chắn có thể đảm nhiệm vai trò nhân viên y tế cho đội, bản thân cô cũng là người dũng cảm, chu đáo, hành sự quyết đoán, rất đáng tin cậy. Anh chàng Nhị Học Sinh, tuy thể hình gầy guộc, nhưng lại hiểu biết kỹ thuật thông tin, chịu khó đọc nhiều sách, xét về trình độ lý luận sách vở thì vô cùng phong phú, nói không chừng có lúc phải dùng đến cậu ta. Cho hai người này đi cùng cũng không có gì phiền phức cả, chỉ ngại nổi, lượng lương thực và trang thiết bị mà ba người mang theo không nhiều lắm, chỉ đủ duy trì nhu cầu sinh tồn trong thời gian ngắn, nên có thể nói là, cho họ đi theo có cả mặt lợi và mặt hại.

Thế là, Tư Mã Khôi bảo Cao Tư Dương: “Cô và Nhị Học Sinh ngoài việc ở lại đây chờ cứu viện, thì còn có lựa chọn khác, chính là đi cùng

đội khảo cổ bọn tôi; nhưng bọn tôi, ngoài việc tiếp tục nghĩ cách tìm kiếm Lão Xà và thi thể của Hồ Tử, còn có một nhiệm vụ quan trọng hơn. Bọn tôi phải nghĩ cách xuyên qua lòng núi, thâm nhập thế giới dưới lòng đất nằm bên dưới rừng rậm nguyên sinh Âm Hải Cốc. Có điều, tình hình cụ thể ở đó thế nào thì ngay cả bọn tôi cũng không rõ, hi vọng sống sót trở về cũng rất mong manh; bởi vậy, tôi phải nói rõ với cô, nếu lựa chọn con đường này, thì hai người hội cô buộc phải vứt bỏ hết mọi cảm xúc như nghi kỵ, sợ hãi ra khỏi đầu, mọi việc phải nhất nhất nghe theo sự chỉ huy của tôi, cố gắng đừng gây ra phiền phức gì. Chỗ tôi cái gì cũng thiếu, chỉ duy phiền phức là lúc nào cũng dư thừa”.

Cao Tư Dương hiểu rõ tình cảnh trước mắt, cô không thể hi vọng gì ở đội cứu viện, cậu dân binh Hồ Tử lại chín phần chết một phần sống, trong khi đó, cái gã Lão Xà kia thì thật khó dùng hai từ “sinh tử” để hình dung, nếu chỉ dựa vào sức lực của mình và Nhị Học Sinh thì chưa chắc đã đối phó được. Nếu phải sống mòn đến lúc bó gối chịu chết trong núi, thì chi bằng cứ mạo hiểm đi theo đội khảo cổ, nhân tiện còn có thể truy lùng tung tích của tên Lão Xà. Nghĩ vậy, Cao Tư Dương liền gật đầu đồng ý, có điều cô vẫn không thích giọng điệu lạnh lùng của Tư Mã Khôi, nghe rõ vô tình vô nghĩa, cô thầm nghĩ: “Còn chưa biết ai liên lụy đến ai đâu mà đã ráo trước!”

Nhị Học Sinh lại càng bạo gan hơn. Cậu ta sớm đã không còn ôm hi vọng gì về tiền đồ của mình, giờ cảm thấy chuyện này kích thích hơn cuộc sống lao động cực nhọc trong lâm trường nhiều, huống hồ tổ trưởng đã quyết định như vậy, thì cậu ta đâu dám ho he ý kiến gì?

Trong lúc mọi người nói chuyện, Hải ngọng đã bò vào hang động khi này Lão Xà bối ra, thám thính một chuyến, lát sau anh bò ra báo cáo tình

hình: “Chẳng ngờ ngoài mười mấy cỗ xương khô của đội thám hiểm Taninth ra, trong ấy còn có một món hàng ngon lắm!”.

Chương 3.3: Chiếc hộp Pandora

Pandora: Chiếc hộp trong thần thoại Hy Lạp, chứa đựng tất cả thói hư tật xấu và các tai họa, được đậy nắp kín. Sau này, do tính hiếu kỳ mà một người đàn bà đã mở nó ra, nên từ đó loài người đã phải chịu tất cả những điều xấu xa tệ hại.

Tư Mã Khôi thầm nghĩ, đội thám hiểm Taninth vừa mới tập kết ở địa điểm xuất phát thì đã bị sát hại, làm sao có món hàng khủng gì được chứ? Nhưng, bản đồ mà Lão Xà muốn tìm thì có lẽ vẫn còn giắt trong một thi thể nào đó. Anh liền theo Hải ngọng vào trong xem xét.

Không gian trong huyết động rất chật chội, có khá nhiều chuột đá trốn chui lủi trong các khe hốc, thấy bóng người, chúng kinh động chạy tán loạn, trên mặt đất nằm ngả nghiêng hơn chục bộ xương khô, trên đầu còn đội mũ bắc mềm giống như kiểu mũ Pith Helmet.

Tư Mã Khôi biết vào những năm Dân quốc, các nhà thám hiểm từ khắp nơi trên thế giới như Anh, Mỹ, Nga v.v... thường lấy danh nghĩa khảo sát địa lý để đến Trung Quốc tìm kiếm cổ vật, và săn bắt các loại thú quý chim lạ ở khắp nơi, trong đó cũng có vô số kẻ đen đủi phải mất mạng nơi đất khách quê người. Trong cánh rừng nguyên sinh Thần Nông Giá ẩn giấu vô số các loài động thực vật hoang dã quý hiếm, nếu may mắn bắt được người rừng, sói đầu lừa, rắn mào gà hay thú quan tài còn sống mà đem về đất nước họ, thì danh vọng phú quý song hỉ lâm môn, huy hoàng khỏi phải bàn, mà cho dù chỉ lấy vật đã chết, chế thành tiêu bản rồi bán cho viện bảo tàng, thì cũng đủ cho họ phát tài. Chắc hội Taninth cũng là

hạng người đó, chẳng ngờ lại bị tên thổ tặc dẫn đường hãm hại, bỏ mạng oan uổng trong lòng núi sâu.

Hải ngọng dốc một túi vải buồm nặng trĩch đặt bên cạnh một bộ xương khô xuống, thì ra “hàng khủng” mà anh nói chính là thứ này.

Tư Mã Khôi thấy hình dạng và trọng lượng của túi vải buồm thì biết bên trong nó đựng súng máy. Anh giở ra xem thì quả nhiên là một khẩu súng được bọc bằng vải dầu, ngoài ra còn có một hộp sắt lớn đựng đầy đạn. Hai người vội vã lục soát tiếp xem còn món hàng ngoại nào không, liền hấp tấp cởi sợi dây thừng buộc chống ẩm, chỉ thấy bên trong có mấy khẩu súng, hình thù rất kì quái, báng súng nom giống như súng săn, hoặc súng trường thông thường, nhưng thân súng chỉ ngắn bằng một phần ba loại đó, phía dưới chốt an toàn còn có một vòng tròn có tay cầm hình cây kéo. Tư Mã Khôi từng bôn ba nhiều năm ở Miến Điện, đất nước được mệnh danh là “bảo tàng vũ khí mọi nhãn hiệu”, nên anh biết đây là loại súng liên thanh Winchester M-1887, bắn đạn đường kính số 12. Niên đại sản xuất loại súng này tương đối cổ, nhưng rất tiện mang theo, cấu tạo đơn giản, dễ tháo lắp, đủ khả năng thích nghi với những môi trường khắc nghiệt nhất, nó lợi dụng nguyên lý đòn bẩy để đẩy đạn lên nòng, có thể lắp đầy sáu phát đạn ghém cho súng săn nòng cỡ 12, tốc độ bắn và lực sát thương đều rất lý tưởng. Trong túi còn có một khẩu súng săn hai nòng cỡ lớn dùng để bắn gấu, sử dụng loại đạn cỡ 8, đây là loại súng săn hạng nặng, sản xuất ở Canada, ngoài ra còn một khẩu súng ngắn Maschinenpistole MP-38 của Đức.

Tư Mã Khôi thấy thật may mắn, đúng là trời xanh có mắt. Nếu như Lão Xà tìm thấy đồng xương cốt của đội thám hiểm Taninth trước, thì bây giờ có lẽ cả hội đã trở thành những oan hồn dưới họng súng của gã rồi. Anh nhặt hai chiếc mũ bắc, đưa cho Cao Tư Dương và Nhị Học Sinh đội

lên đầu, bảo mọi người tự nhặt súng đạn phòng thân cho mình và nói: “Thực ra đội thám hiểm Taninth chẳng qua chỉ rất một phường trộm cắp, chẳng khác gì bọn thổ tặc trên núi, thấy của bỏ rơi tội gì mà không nhặt đút túi, sao phải khách sáo với lũ khộm này.”

Hải ngọng chọn khẩu súng săn gấu, đồng thời lấy thêm khẩu súng ngắn P38 dự bị phòng thân. Tư Mã Khôi, Cao Tư Dương và Thăng Hương Lân chỉ chọn ba khẩu súng liên thanh M-1887 gọn nhẹ. Nhị Học Sinh cũng định chọn khẩu liên thanh, Tư Mã Khôi thấy cậu ta cật nặng, cầm súng lại non tay, không khéo lúc bắn lại văng cả người đi cũng nên, liền bảo cậu ta tốt nhất cứ sử dụng khẩu súng săn mang ở lâm trường đến: “Súng chỉ để cậu vững dạ là chính, nòi bé thì bốc ít gạo thôi, phải biết tự lượng sức mình chứ, đừng bon chen với bọn tôi làm gì”.

Bên cạnh đồng xương của đội thám hiểm của Taninth còn có mấy chiếc ba lô, đồ bên trong đa số đã hết hạn sử dụng. Tư Mã Khôi bới tìm một hồi, rồi bảo Cao Tư Dương xem có vật phẩm cấp cứu nào còn dùng được, thì cất vào túi khoác quân dụng của cô. Tư Mã Khôi tìm thấy mấy bó đuốc, đó đều là những thanh gỗ đã róc sẵn, chiều dài xấp xỉ bằng nhau, đầu mỗi thanh buộc giẻ tẩm sáp dầu cá, phía ngoài cố định bằng nắp cao su, lúc sử dụng chỉ cần bỏ nắp ra là có thể thắp sáng, thời gian cháy duy trì khá lâu, đồng thời cũng không cần lo đuốc bị ẩm ướt. Nó không chỉ phát huy công dụng chiếu sáng trong huyệt động, mà còn có thể dùng để phòng thân. Nghĩ vậy, anh liền nhặt một chiếc ba lô rách, đút hết số đuốc vào, đồng thời nhét thêm mấy hộp đạn, rồi quăng cho Nhị Học Sinh, bảo cậu ta đeo.

Thăng Hương Lân thấy Cao Tư Dương chỉ có một chiếc đèn pin, hơn nữa lại không có pin dự trữ, liền đưa cho cô ta thêm một ngọn đèn cácbua để chiếu sáng.

Cao Tư Dương cảm ơn, đón lấy, rồi quay sang sốt ruột hỏi Tư Mã Khôi: “Bây giờ đã có súng và thuốc, chúng ta có nên xuống khe lòng bắt Lão Xà luôn không?”

Tư Mã Khôi nói: “Khoan đã! Tôi thấy gã thổ tộc đó đúng là loại cương thi thành tinh, súng liên thanh chắc gì hạ gục nổi hẳn”.

Cao Tư Dương nói: “Rốt cuộc anh có phải đang làm công tác khảo cổ không thế hả? Sao đầu óc lúc nào cũng chứa toàn tư tưởng mê tín dị đoan vậy? Trên đời này làm gì có xác chết biết nói tiếng người chứ?”

Tư Mã Khôi nói: “Tôi vừa mới nhớ ra, thời xưa bọn thổ tộc chuyên đào mồ quật mả có một tuyệt kỹ, gọi là công phu cương thi(2) , sau khi luyện được, chúng sẽ biến thành nửa người nửa thây, có khả năng vùi mình dưới lòng đất nhiều ngày mà không cần thở, bị chôn sống cũng có thể tự mình đội mồ bò ra, có điều, chúng chỉ được lộ diện lúc ban đêm, còn ban ngày thì phải trốn biệt. Nghe nói, môn công phu này đã thất truyền từ hàng trăm năm trước, cũng không rõ nó có thật hay giả. Tôi ngẫm thấy cái gã Lão Xà kia trên người chứa toàn yêu thuật, vả lại tính tình gã này quái đản, thủ đoạn tàn độc, bị súng đốn ngã mà vẫn tỉnh bơ như không, nói chung là rất khác thường. Nếu gã rơi xuống khe sâu mà không chết, thì chắc chắn sẽ tìm nơi nào đó ẩn nấp. Khe núi này sâu không thấy đáy, chúng ta tổng cộng chỉ có năm người, căn bản không có cơ hội tìm thấy tung tích của gã, huống hồ nếu chia nhau đi kiếm khắp lượt thì quá mạo hiểm, lỡ gặp phải tai họa lúc một mình tác chiến, chỉ sợ chẳng ai nhón tay được tí lợi nào. Có điều, quyền chủ động vẫn nằm trong tay chúng ta. Lão Xà định tìm tẩm bản đồ mà đội thám hiểm để lại, rồi xuống lòng đất móc món hàng lớn và trốn ra nước ngoài, nếu không gã cũng chỉ còn duy

nhất một đường chết. Chỉ cần tấm bản đồ lọt vào tay chúng ta trước, thì cũng đồng nghĩa với việc cắt đứt con đường sống của gã, lúc đó còn lo gì gã thổ tộc không tự mình chui vào lưới.”

[2] Cường thi: được biết đến như một xác chết biết đi trong văn hóa dân gian Trung Quốc, giống như ma cà rồng ở phương Tây. Theo như truyền thuyết, ban ngày cường thi nằm trong quan tài hoặc ẩn nấp tại những nơi tối tăm như hang động, đến đêm cường thi đi lại lang thang với hai cánh tay duỗi thẳng về phía trước. Nó giết chết mọi sinh vật sống để hấp thụ khí – cái cốt lõi tạo nên sự sống.

Mọi người đều cảm thấy Tư Mã Khôi phân tích có lý, vả lại trên người Lão Xà lúc nào cũng nồng nặc mùi quái dị giống như phóc môn, đây chính là nhược điểm lớn nhất của gã, trừ phi gã vùi mình trong đất, nếu không khó mà che đậy được tung tích. Nếu đối phương chủ động tiếp cận, sẽ càng dễ bại lộ chân tướng, đến lúc đó cả hội sẽ đồng loạt nổ súng, dầu gã có mình đồng da sắt thì cũng phải bắn gã tơi tả thành chiếu rách. Thế là, cả hội hăng hái bới lật từng xác chết, cuối, cùng cũng tìm thấy một cuốn sổ bọc da dê to bằng hai hộp thuốc lá, sắc giấy đã ố vàng, chắc lịch sử của nó cũng khá lâu đời, trong đó vẽ đầy các hình thù sinh vật, thực vật, còn có các ký hiệu mạch núi, rừng rậm.

Hội Tư Mã Khôi xem kỹ cuốn sổ. Họ không hiểu những chú thích dài loằng ngoằng bằng tiếng Anh, nhưng xem hình vẽ có thể đoán nội dung, nên cũng hiểu được một nửa. Các hình phác họa trong cuốn sổ phần lớn là các loại dã thú và thực vật, mà đội thám hiểm phát hiện trong núi sâu, trang cuối là tấm bản đồ đơn giản, còn kẹp thêm mấy tấm ảnh đen trắng không rõ nét, có lẽ chụp mấy bức bích họa trong mộ cổ.

Bích họa trong tấm ảnh chính là căn cứ quan trọng để vẽ ra tấm bản đồ. Tấm bản đồ bắt đầu tại một ngọn núi, đường vẽ xuyên qua khe núi khúc khuỷu, sâu hun hút, cách một đoạn lại đánh dấu một chấm đen, điểm tận cùng là bồn địa được hình thành bởi các mạch đất giao nhau.

Nơi đó có lẽ chính là địa huyết dưới lòng đất mà đội thám hiểm Taninth muốn tìm. Địa hình ở đây được mô tả hoàn toàn trùng khớp với những ghi chép trên Sơn Hải Đồ, chỉ có điều nó đã bị gột rửa bớt đi màu sắc thần bí, thay vào đó là các tọa độ thám trắc ngoại vi, khiến tấm bản đồ này càng tăng thêm tính thực dụng.

Có điều, trong tấm bản đồ có một số ký hiệu rất khó lý giải, ví như hình vẽ cái hộp đầu lâu xương chéo rất lớn, tuy chỉ phác họa đơn giản, nhưng gợi cảm giác rất ma quái, khiến người xem cũng thấy bất an.

Cao Tư Dương hỏi Tư Mã Khôi: “Ký hiệu này trong bản đồ ám chỉ gì nhỉ?”

Tư Mã Khôi cũng mù tịt, nhưng cứ phán bừa: “Tám phần là quan tài đựng xác chết cổ đại chứ gì”.

Thăng Hương Lân lắc đầu: “Không giống quan tài, người phương Tây thường dùng ký hiệu này để chỉ “chiếc hộp đen”, hay còn gọi “chiếc hộp Pandora”, nó ám chỉ, hễ kẻ nào mở nắp bí mật ra, tai họa và cái chết sẽ giáng xuống đầu kẻ ấy.”

Tư Mã Khôi cảm thấy giả thiết về chiếc hộp Pandora khá hợp lý, các manh mối trong cuốn sổ tổng hợp cho thấy, dường như đội thám hiểm Taninth đã phát hiện thấy bích họa mà nước Sở cổ xưa để lại, sau khi chụp ảnh họ liền mang đi phân tích khảo chứng, rồi vẽ lại thành một

phần bản đồ, đồng thời lấy đó làm căn cứ, để đi tìm lãnh địa thần bí chưa ai trên thế giới biết đến. Dân gian truyền rằng nơi đó là núi Âm Sơn nhất giữ ma quỷ, đồng thời cũng là kho báu mà Sở U Vương chôn giấu năm xưa, mà chí ít là đã hai ngàn năm không một ai bước chân xuống đó. Đội thám hiểm Taninth tự cho rằng, mình đã chuẩn bị mọi thứ rất chu toàn, nhưng vẫn cảm thấy chuyến đi này lành dữ khó lường, trong lòng khó tránh khỏi cảm giác sợ hãi, chiếc hộp Pandora đánh dấu trên bản đồ có lẽ chính là một hình thức đánh giá về một nguy hiểm chưa biết nào đó.

Tư Mã Khôi vốn dĩ định vượt qua Yến Tử Ô đến Âm Hải Cốc, sau đó đi từ đường hầm xuyên thẳng xuống lòng đất, tìm kiếm nhật quỹ được ghi chép trên Sơn Hải Đồ, nhưng giữa đường lại xảy ra quá nhiều tình hình đột biến, cuối cùng lại bị kìm chân trong khe núi. Anh buộc phải tạm thời điều chỉnh kế hoạch, cả hội sẽ đi theo hành trình trên bản đồ của đội thám hiểm Taninth, chưa biết chừng, nhật quỹ nằm trong chiếc hộp Pandora cũng nên.

Tư Mã Khôi cất mấy tấm ảnh và cuốn sổ vào túi chống thấm, rồi đặt cùng chỗ với cuốn sổ mang từ kính viễn vọng Lopnor về. Anh suy đoán, việc Taninth có khả năng vẽ được tấm bản đồ này, đồng thời tổ chức đội thám hiểm đến Thần Nông Giá, chắc chắn không phải một sự kiện cô lập. Có lẽ, không ít kẻ liều mạng đã tham gia cùng hội này, chỉ có điều, cuối cùng đội thám hiểm không thành công, hoặc giả trong chiếc hộp Pandora thực sự tồn tại lời nguyền, hung hiểm dọc đường không cần

nghe cũng biết, chỉ sợ lần này hội anh lại phải lượn vòng quanh Quỷ Môn Quan một chuyến nữa rồi.

Mọi người thấy không còn gì thu hoạch nữa, mới lần mò theo khe nứt giữa tầng nham thạch chậm chậm di chuyển xuống dưới. Khe núi này sâu hút, đường đi lại bội phần hiểm trở, sương mây giăng mắc sương mây, không gian lúc chật hẹp khi khoáng đạt, tối thui, ẩm ướt, không biết nông sâu thế nào, ngay cả chỗ đặt chân xuống cũng khó tìm thấy. Phần đáy lòng núi là một khe cốc chạy theo hướng tây bắc. Hội Tứ Mã Khôi đi đến nơi này đã trọn một ngày một đêm chưa được chớp mắt, mọi người tìm kiếm suốt nửa ngày ở khu vực lân cận, nhưng vẫn không thấy bóng dáng Lão Xà và thi thể Hồ Tử rơi xuống chỗ nào. Tứ Mã Khôi đành bảo cả hội tạm thời tìm nơi thích hợp hạ trại, nhưng chẳng một ai ngủ yên giấc. Lát sau, Tứ Mã Khôi xác định phương hướng bằng la bàn và các vị trí vạch trên bản đồ, rồi cả hội bắt đầu lên đường. Lại một ngày đằng đằng trôi qua. Cuối cùng, mọi người tìm thấy một khe nứt hình tam giác chật hẹp ở giữa hai vách đá nơi rìa khe núi. Không gian bên trong bị dương xỉ, rêu xanh và bùn đất lấp kín, trên mặt đất có một trụ đá nứt gãy, nằm đổ rạp, nếu không có ký hiệu trên bản đồ, thì không ai chú ý tới trong lòng núi tối như đêm ba mươi lại có một con đường thế này.

Hải ngọng đi trước phát dương xỉ mở đường, năm người còn lại nối tiếp nhau đi xuyên qua khe nứt sâu chừng mấy trăm mét, địa thế càng đi càng thấp, sau cùng mở ra một không gian vô cùng khoáng đạt. Càng đi về phía trước, khí ẩm trong không khí càng tăng mạnh, tầng lá khô mục nát trên mặt đất vùi sâu đến bắp chân, những cành mục to như thắt lưng, nhưng chỉ cần giẫm một cái là hoàn toàn vụn nát, xung quanh um tùm rậm rạp những cây đại thụ to mười mấy, hai mấy mét, chúng thẳng tắp như mũi tên, hoàn toàn khác biệt với bất kì loại cây nào trong rừng già núi sâu, nếu đo theo đường kính, ít ra cũng cao đến gần trăm mét. Bên ngoài, chúng rất giống với cây thông Noel ở phương Tây, lá cây hình

giáo dài vừa to vừa rộng, thân cây bám đầy vết dương xỉ, trong phạm vi mười mét đổ xuôi xuống gốc cây, có rất ít cành nhánh và lá, chỉ thấy rất nhiều dây leo bám chằng chịt mọc mãi lên cao. Một vài cây đại thụ bị đổ rạp, cộng thêm rễ cây ngoằn ngoèo xù xì chạy trên mặt đất, nhấp nhô như gò đồi, một số cây vẫn um tùm lá, một số thì đã chết khô, trên thân cây mọc đầy rong rêu và các loại nấm, khiến tầng biểu bì hình thành tầng chất hữu cơ vừa dày vừa sâu, giẫm chân lên tựa hồ như đang bước trên tấm bọt biển vậy. thỉnh thoảng lại tỏa ra ánh sáng thứ ánh sáng xanh leo lét.

Cao Tư Dương kinh ngạc thốt lên: “Nơi sâu trong lòng núi đào đâu ra lắm cây cổ to lớn dường này nhỉ?”

Nhị Học Sinh cũng mắt tròn mắt dẹt, chờ người ra nhìn, cậu ta ở trong lâm trường suốt ngày chặt gỗ, chặt không ít cây cổ thụ sống hàng trăm ngàn năm, nhưng nếu so sánh với những gốc cây cổ đại, thì đúng là không đáng nói đến. Đây mới đúng là bách cổ Thần Nông đích thực, thân cây to không thể tưởng tượng nổi, đứng trước nó, con người có cảm giác mình nhỏ bé tựa con ong cái kiến. Trong phạm vi soi sáng của đèn quặng, những gì nhìn thấy trước mắt chẳng qua cũng chỉ như là phần nổi của tảng băng trôi mà thôi.

Thằng Hương Lân lấy dao sắc tách một miếng vỏ cây ra quan sát, cô suy đoán: “Hàng trăm triệu năm trước, Đại Thần Nông Giá vẫn chìm sâu dưới đáy biển, sau đó thạch quyển Trái đất nâng lên mới trở thành núi cao; bởi vậy hóa thạch cổ sinh vật chôn giấu trong lòng đất vô cùng phong phú. Từ tình hình này tôi đoán, có vẻ như quần đảo rừng rậm này từng xảy ra quá trình chìm lún, khi đó khí hậu ẩm áp, nên địa mạo và hệ thực vật cũng không giống như bây giờ. Các loại cây cổ thụ thời viễn cổ, đã bị tuyệt chủng hàng trăm triệu năm trước, có mật độ rất lớn, cho dù bị

vùi dưới đất lâu như vậy và đã hoàn toàn ngưng trệ quá trình sinh trưởng, nhưng trong thân cây vẫn còn tồn tại hàm lượng dưỡng chất nhất định, nhờ thế mà chúng mới không khô héo, vẫn duy trì được nguyên dạng giống như xác chết vậy”.

Lần đầu tiên, Tư Mã Khôi nghe nói cây cối mà cũng có thể tồn tại ở trạng thái “xác chết”, nên đang định lại gần xem rốt cuộc thế nào, thì nghe tiếng Hải ngọng đột nhiên kêu lớn: “Ồi cha mẹ ời! Cái quái gì ở đây thế này?”.

Chương 3.4: Hóa thạch sống thời tiền sử

Cánh rừng rậm thời tiền sử được che phủ hàng trăm triệu năm dưới lòng đất, khi ấy phần lớn hệ động vật và thực vật bị tuyệt chủng vì có hình thể quá lớn, tất cả như thế đều được phóng to hàng mấy chục lần dưới kính hiển vi vậy.

Đây là lần đầu tiên Nhị Học Sinh đến một nơi như thế này, hai mắt anh chàng tựa hồ không đủ dùng nữa, lòng bất giác vừa hưng phấn vừa căng thẳng cực độ. Nghe tiếng Hải ngọng hét lớn, cậu ta cứ nghĩ sắp xảy ra tình hình nguy hiểm nào đó, thế là lập tức giương súng tia một vòng quanh mình.

Tư Mã Khôi bỗng nhiên thấy Nhị Học Sinh chĩa họng súng đen ngòm về phía mình, liền vội vàng xua tay ngăn cản, rồi chỉ nghe “đoàng” một tiếng, và khói diêm tiêu bay mù mịt, viên đạn sắt đã bắn sạt ngay trên đỉnh mũ Pith Helmet của anh.

Mọi người thấy Tư Mã Khôi xém chút thì bị đạn lạc lấy mất mạng, nên ai nấy tim đập thình thịch. Cũng may mà tốc độ đạn bay của khẩu súng săn khá chậm, trong khi Tư Mã Khôi lại phản ứng cực kì nhanh nhạy, nếu không thì bây giờ đầu óc đã nở hoa tóe loe cả rồi.

Nhị Học Sinh thấy vậy sợ xanh mặt, anh chàng ngượng nghịu xin lỗi: “Xin lỗi! Xin lỗi! Chỗ này tối quá, cái mắt này đúng là đáng chết...”

Tư Mã Khôi đánh nhau ở Miến Điện đã quen tay, thoạt nhìn là biết Nhị Học Sinh không phải nòi cầm súng, lúc này có trách cứ cậu ta cũng vô nghĩa, nên anh chỉ nói: “May mà khi nãy không cho cậu mang khẩu liên thanh M-1887, nếu không bây giờ tôi đã xuống đất làm bạn với giun rồi. Mắt mũi kèm nhèm thì làm ơn chụp cái vòng bảo hiểm lên đầu giùm tôi, sau khi phát hiện mục tiêu, nhất định phải đếm một, hai, ba trước đã, chưa đếm đến ba thì tuyệt đối không được bóp cò, nghe chưa hả?”.

Hải ngọng trêu chọc Tư Mã Khôi: “Thôi! Thôi! Đội ngũ chúng ta toàn là quần chúng nhân dân với nhau cả ấy mà, cậu chết vào tay ai mà chẳng là chết, dù sao cũng đâu lợi người ngoài”.

Tư Mã Khôi mắng: “Tiên sư Hải ngọng! Cái mồm cậu mà không toang toác ra, thì vừa nãy ông đây cũng đâu đến nỗi suýt thành ma mất đầu. Mà cậu nhìn thấy cái mẹ gì vậy?

Hải ngọng trợn mắt: “Đúng là chó nhà cần chủ! Tớ có lòng tốt mới khuyên cậu mấy câu, thế mà cậu còn há miệng trách tớ. Tớ nhìn thấy cái gì ấy à.... tớ vừa nhìn thấy cái gáy của mình đấy, sao hả?”

Thắng Hương Lân soi đèn quặng về phía lưng Hải ngọng, nhỏ giọng nhắc nhở: “Đừng đấu võ mồm nữa! Quanh đây đúng là có thứ gì đó....”

Mọi người đổ dồn mắt về phía ánh đèn, thấy xung quanh có một phiến lá to như cái giường, gân lá lừng lững như cánh tay. Trong đám lá khô và các loại nấm kì dị đua nhau mọc trên lá, lờ mờ ẩn hiện một vật thể đen sì sì, hao hao giống người, mà dường như lại không phải, nó cũng có mắt,

có mày, có cánh, phần thân dưới còn có một con cóc to kềnh càng nằm phủ phục.

Cao Tư Dương không biết vật này là thứ gì, liền hỏi: “Nó là người hay ma núi thế nhỉ?”

Nhị Học Sinh cũng kinh ngạc nói: “Chưa bao giờ thấy dị vật kì lạ như vậy xuất hiện trong rừng rậm nguyên sinh Thần Nông Giá cả”.

Hải ngọng giương súng sẵn, thùng thẳng bảo: “Chuyện này phải hỏi thẳng Khôi, cậu ta là chuyên gia sinh vật đấy, chim thú nào mà chẳng biết, ngay cả trong côn trùng nghĩ gì cậu ta còn hiểu rõ nữa là”.

Tư Mã Khôi lại gần, phải lớp đất bùn bên ngoài đi, phát hiện đó là một pho tượng ngọc, chất ngọc giờ đã gần giống với xương khô, vẻ lung linh bên ngoài đã không còn, đường vân cũng nhạt nhòa, có lẽ nó tồn tại trên đời chỉ ít cũng hơn hai ngàn năm. Anh bảo mọi người: Tôi quần quật trong đội khảo cổ suốt bao nhiêu năm, bùn đất đào dưới lưỡi xẻng đủ chất thành núi, đương nhiên phải biết vật này chứ. Nó chẳng qua là ngỗ gia, tức là tượng nung ấy mà, tượng nung có nhiều loại, và cũng có thể được làm bằng ngọc, vàng, đá, đồng hoặc gỗ. Có điều, pho tượng này hình thù cổ quái quá, không thể phân biệt được nó là người hay chim thú, nhưng có thể chắc chắn lai lịch của nó tuyệt đối không bình thường. Nghe nói, nước Sở thời Xuân Thu là nơi sùng tín mấy chuyện thầy mo và ma quỷ nhất, họ cho rằng, mọi vị thần cõi âm gian đều có hình hài đầu chim mặt người, có nhiệm vụ dẫn linh hồn của người chết xuống âm gian, những vị thần này chuyên ăn não người chết. Thời cổ tương truyền, đấng Âm Hải Cốc nhất giữ ác quỷ, bởi vậy người nước Sở mới đặt tượng

ngọc xung quanh để trấn tà, không cho các âm hồn trốn thoát. Vì vậy, chúng ta phát hiện thấy tượng ngọc ở quanh đây cũng không có gì kì lạ. Càng tiến gần khu vực chiếc hộp Pandora mà đội thám hiểm Taninth đánh dấu trên bản đồ, sẽ xuất hiện càng nhiều vật này, chúng ta không cần hốt hoảng làm gì, dầu sao nó cũng chỉ là vật chết.

Lúc này, Hải ngọng cũng đã nhìn kỹ, anh ngạc nhiên: “Ồ... Sao khi này tớ thấy pho tượng này... động đấy nhỉ?”

Tư Mã Khôi không tin: “Cậu định viện cớ cho khỏi bẽ mặt đấy à! Khi này vừa mới làm cả hội sợ hết hồn một phen, giờ còn dám báo cáo láo tình hình quân cơ nữa hả?”

Hải ngọng oan ức kêu lên: “Ồi giời ơi! Ổi lương tâm ơi! Cậu thử hỏi cả hội xem, Hải ngọng tớ là hạng người thế nào? Tớ nhìn thấy thứ đó động đấy thật mà...”, anh vừa nói vừa lấy súng săn chọc loạn xạ vào đám lá cây, thì thấy trong đám rêu mốc, lộ ra một loài thực vật hình dạng rất giống cây bồ kết, Hải ngọng nói: “Chắc tám phần nó là cây ăn thịt đấy!”

Nhị Học Sinh lại gần quan sát, đoạn nói: “Đây là loài thực vật hóa thạch sống, xuất hiện từ thời tiền sử, nửa dạng nấm, nửa dạng quả, chuyên sinh trưởng trên mặt đất, trong hang núi gần lâm trường cũng có, nhưng nhỏ hơn nhiều. Bóc vỏ ngoài đi là có thể ăn phần thịt quả bên trong, có quả hơi tanh mùi dầu cá, có quả ruột bên trong mềm mịn thanh ngọt, giống vị dưa chuột. Nhị Học Sinh nói xong thì vật luôn một quả xuống ném thử.

Hải ngọng vừa nghe nói thứ này ăn được, liền vội vàng cướp lấy nhét vào miệng, nhai ngấu nghiến, nước quả tứa ra nhoe nhoét, đã vậy còn phê bình Nhị Học Sinh: “Chú đừng nói năng lung tung, đừng quên thời kì bài trừ “tứ cự”, vì dưa chuột dính chữ “chuột”, nên người ta đổi thành dưa leo đấy nhé. Anh mày nom bộ dạng chú ngô nghê thế kia, chắc chẳng bao giờ nghĩ tới việc chỉ vì một quả dưa bé tí teo thế này mà gây ra đấu tranh giai cấp đâu nhỉ. Từ nay về sau, chú tuyệt đối không được tự tiện điều chỉnh lại từ này đâu nhá, chúng ta nhất thời hồ đồ làm phản, giờ biết sai quay đầu vẫn chưa muộn, còn nếu ngoan cố chống đối đến cùng, thì chỉ có con đường chết thôi, nghe chưa?”

Lúc này, Tư Mã Khôi cùng Thăng Hương Lân và Cao Tư Dương bắt đầu soi đèn quặng vào bản đồ để phân biệt vị trí. Ba người suy đoán, các chấm đen trong bản đồ là tuyến đường khúc khuỷu thần bí, còn điểm họ đang đứng chính là lòng đất dưới Âm Hải Cốc. Những cây cổ thụ cổ đại cao trăm mét, phần lớn là tổ tiên các loài thực vật hóa thạch sống thời tiền sử như thủy sam, hồng đồng, thủy tùng, ngân hạnh, thông đỏ, xuyên khung, cây áo cộc v.v... Tán lá đan cài vào nhau tạo thành bức tường chắn trước huyết động, không gian bên trong rộng lớn mênh mông, chỗ nào cũng bốc mùi ẩm mốc, lạnh lẽo, phía dưới những lớp lá mục tầng nọ che phủ tầng kia là những vũng nước tù, người nào lỡ chân trượt xuống thì đừng mong trèo lên. Trong rừng rậm Âm Hải Cốc đến nay vẫn còn ẩn nấp rất nhiều loài sinh vật cổ đại to lớn tưởng như đã tuyệt chủng; lòng đất xem chừng im lìm, nhưng mai phục không biết bao hiểm nguy, nói không chừng giữa đường lại gặp phải thứ gì đó không ngờ cũng nên. Nếu thiếu sự chỉ dẫn của tuyến đường biểu thị bằng các chấm đen trên bản đồ, thì cả hội căn bản không thể đi xuyên qua quần thể thực vật tiền sử với quy mô khiếp người thế này. Có điều, tấm bản đồ vẫn chưa qua kiểm nghiệm thực tế, bởi vậy cũng thiếu tính chính xác tuyệt đối, chỉ có thể dùng nó để tham khảo mà thôi.

Cao Tư Dương sốt ruột hỏi Tư Mã Khôi: “Sao anh chỉ mãi lo xuống sâu hơn! Thế không định truy bắt Lão Xà nữa hả?”

Tư Mã Khôi nói: “Gã thổ tặc rơi xuống lòng núi, như chim lặn vào mây, mất tăm mất tích, sống không thấy người, chết không thấy xác, bây giờ biết đi đâu mà tìm? Có điều nếu đối phương còn có thể hành động, thì nhất định sẽ bám riết đội khảo cổ không buông, nên sớm muộn gì cũng lộ cái đuôi chồn ra thôi, chúng ta chỉ cần đề cao cảnh giác, tùy cơ ứng biến là được”. Tư Mã Khôi thấy đường đi gian nan, hiểm trở, càng không biết hành trình xuống lòng đất còn kéo dài bao lâu nữa mới có thể mở được chiếc hộp Pandora ra, nên trong lòng thắc thỏm bất an, anh liền gọi Hải ngọng và Nhị Học Sinh chuẩn bị khởi hành.

Nhị Học Sinh liên tiếp tìm thấy mấy trái quả mọng trong đám lá khô, nhưng đều bị Hải ngọng cướp trắng. Anh chàng không cam tâm, còn định tiếp tục tìm kiếm, bỗng nhiên nghe thấy bên cạnh có âm thanh khe khẽ, nghe như thể pho tượng ngọc đang động đậy. Nhị Học Sinh bồn chồn, đẩy gọng kính trên sống mũi, đứng dậy nhìn kỹ pho tượng ngọc.

Lúc này, Tư Mã Khôi cũng phát hiện ra động tĩnh khác thường, anh thấy Nhị Học Sinh đứng mặt đối mặt ngay trước pho tượng, lòng biết thế là tiêu rồi, nhưng chưa kịp lên tiếng nhắc nhở, thì đã thấy dưới ánh đèn quặng, cái miệng pho tượng ngọc bỗng nhiên phun ra một luồng khí đen. Nhị Học Sinh kinh hãi, hét “Á” một tiếng thất thanh, luồng khí đen chui tuột vào miệng cậu ta, nhanh như một hồn ma.

Không ai kịp nhìn rõ thứ xuất hiện trong pho tượng ngọc là thứ gì. Nhị Học Sinh sợ lịm người tại chỗ, hồi lâu vẫn chưa hoàn hồn, cảm thấy mùi

ấm mốc sức lên khó chịu, liền ho liên tiếp mấy cái.

Cao Tư Dương thấy vậy, liền kéo vội anh ta tránh xa pho tượng ngọc, rồi hỏi: “Anh không sao chứ?”

Nhị Học Sinh xua tay, biểu thị không thấy cơ thể có thay đổi gì khác thường.

Thăng Hương Lân cũng hỏi Nhị Học Sinh: “Hình như tôi thấy có thứ gì đó chui vào miệng anh, anh có sao không?”

Nhị Học Sinh hơi hoảng: “Mọi người đừng dọa tôi nữa! Tôi không sao thật mà, chỉ bị sặc khói bụi của pho tượng ngọc kia tí thôi...”, nói chưa dứt câu thì anh ta thấy hai chân mềm nhũn, toàn thân run lạnh không thể chịu nổi, không tự chủ được ngã khuỵu xuống đất.

Tư Mã Khôi thấy sắc mặt Nhị Học Sinh càng lúc càng trắng bệch, gân xanh nổi lên cuồn cuộn, hơi thở thoi thóp, thì biết anh ta chắc chắn đã bị dị vật chui vào bụng. Khi này Hải ngọng phát hiện người tượng ngọc động đậy, có lẽ là do vật này, có điều nó rất cuộc là thứ gì thì rất khó nói, nếu không mau nghĩ cách lôi nó ra, thì tính mạng Nhị Học Sinh coi như xong.

Hải ngọng hình dung lại cảnh tượng lúc đẩy đĩa Campuchia ăn thịt người ra khỏi cơ thể, nhưng dưới lòng đất Âm Hải Cốc hình như không có

mãng xà, vả lại Nhị Học Sinh nói nghèo một cái là nghèo luôn, không giống với tình trạng mà mọi người gặp phải lúc tại núi Dã Nhân ở Miến Điện. Anh nói: “Tôi thấy rõ ràng có vật gì đen thùi lùì chui vào miệng cậu ta, nhớ lúc ở Đông Bắc nơi đó có một loại côn trùng, gọi là rết nhà, trông nó hơi giống rết núi nhưng nhỏ hơn, ban đêm, đợi người ngủ say là chui vào tai ăn não, có lẽ con rết trong tượng ngọc đã chui vào bụng cậu ta rồi, bây giờ phải lập tức cho cậu ta uống nước đá mèò, muốn mau lấy được nước đá mèò thì phải chà xát gừng tươi vào tai nó mới được.”

Tư Mã Khôi nói, chỗ này kiếm đâu ra mèò? Huống hồ, luồng khí đen trong tượng ngọc hình như có hình có chất hắc hoi, mà lại có khả năng xuyên ngũ quan, thông thất khiếu, nhìn không giống con rết, nhưng trong khoảng thời gian ngắn sau khi dị vật chui vào cơ thể, mà kịp thời cấp cứu, thì may ra còn giữ được mạng sống. Anh nhú mày nghĩ cách, đoạn chẳng nói chẳng rằng, kéo Nhị Học Sinh như kéo lê một con chó chết, đi về khu vực có địa thế tương đối trũng.

Cao Tư Dương không kịp ngăn cản, đành nhặt ba lô vải buồm của Nhị Học Sinh đánh rơi, nhanh chân đuổi theo phía sau.

Tư Mã Khôi thấy cây cổ thụ tán rợp trời trước mặt đan cài vào nhau, mấy sợi dây leo thả mình từ thân cây xuống, liền bảo Thằng Hương Lân soi đèn giúp, rồi anh và Hải ngọng lấy dây thừng treo ngược Nhị Học Sinh lên, nút chặt tất cả các lỗ trên người, chỉ để hở miệng.

Cao Tư Dương thấy vậy, định chạy lại cởi dây thừng: “Ba người tổ thông tin đã mất một, các anh còn định hanh hạ người ta tiếp nữa là xảy ra án mạng đấy”.

Tư Mã Khôi cản Cao Tư Dương lại, anh nói: “Mấy năm trước, tôi bị lạc đường trong nghĩa địa, nghe thấy trong ngôi mộ cũ có động tĩnh, liền bạo gan qua đó xem thử, cô thử đoán xem tôi trông thấy thứ gì? Thì ra đó một con hồ ly đang đào huyết trên mộ. Nó móc ra một cuốn cổ thư trong quan tài, sau đó, giở từng trang ra xem dưới ánh trăng, vừa xem nó vừa nhíu mày cười hì hì. Lúc đó, tóc tôi dựng đứng cả lên, thầm nghĩ, chẳng lẽ mình đang gặp yêu quái thật à? Nhưng thanh niên bọn ta ngủ trên lò lửa lạnh, tất cả trông cậy vào sức lửa, lửa mạnh thì gan cũng bạo, làm gì có chuyện để nó qua mặt? Thế là tôi cầm hòn đá ném con hồ ly, nó sợ chạy mất dạng, tôi nhặt cuốn sách lên, bên trong viết toàn các phương thuật kim thạch cải tử hoàn sinh, từ đó về sau tôi dùi mài tự học, rồi thành tài đấy...”

Cao Tư Dương biết Tư Mã Khôi chỉ huyên thuyên, hòng kéo dài thời gian và giữ chân mình, liền hét lớn: “Bây giờ mà anh vẫn còn lòng dạ nói linh tinh nữa à? Mau thả người xuống cho tôi!”

Lúc này, Thằng Hương Lân gỡ đèn quặng trên mũ xuống, cầm trong tay, soi vào mặt Nhị Học Sinh và quan sát kỹ động tĩnh, cô gọi mọi người: “Mau lại xem! Có thứ gì đó sắp chui ra này...”

Hội Tư Mã Khôi chăm chú nhìn, chỉ thấy anh chàng Nhị Học Sinh bị buộc chân tay, treo ngược trên cây, máu toàn thân dốc xuống đầu, gương mặt vốn trắng bệch giờ đỏ au au, ngực tức thở đành mở to miệng ra thở, có một vật không rõ hình thù thế nào đang chậm chạp thò ra từ cổ họng, trông nó đỏ au au đến khiếp người. Hải ngọng sốt ruột, vội vàng thò tay vào bắt, nhưng vì quá trơn nên nhất thời lỡ tay, vật đó bỗng nhiên chui thụt trở lại bụng.



M1887 (LEBEL)

Chương 3.5: Thế giới vi mô

DiepKhoDiepTư Mã Khôi thấy Hải ngọng trượt tay, thì thầm nghĩ hồng to, xem ra anh chàng Nhị Học Sinh này quả thực đã hít phải dị vật vào bụng, hơn nữa nó vẫn chưa chết và tiếp tục được máu người nuôi dưỡng, còn cơ thể Nhị Học Sinh sẽ dần khô kiệt vì bị hút cạn máu. Vả lại, cậu ta cũng bị treo ngược khá lâu rồi, vật đó một khi đã thụt vào, thì chắc chắn sẽ không chịu ra nữa, trừ khi mổ bụng, rạch ruột mới mong lấy nó ra được.

Tư Mã Khôi ứng biến thần tốc, giơ tay thọc thẳng vào xương sườn Nhị Học Sinh, chỗ giữa hai sườn sườn là phần da không có thịt, đồng thời cũng là khu vực nhạy cảm nhất. Nhị Học Sinh bị bịt mắt, lại treo ngược cành cây, rồi bỗng nhiên bị ngón tay chọc vào thì quả nhiên hét to một tiếng, nôn thốc thứ vừa thụt vào cổ họng ra ngoài. Lần này Hải ngọng lấy tay kẹp chặt, nhanh tay quăng vật đó xuống đất.

Tư Mã Khôi bật đèn theo bóng nó, chỉ thấy vật đó dài chừng một ngón tay, to chừng nửa đốt, thân người dẹt mỏng, hai bên có sáu cái chân ngắn, đầu các chi có giác hút, khắp người toàn máu, miệng nhả khói đen, phát ra tiếng kêu “lách tách” như tiếng cánh quạt gỗ quay, động tác vô cùng linh hoạt, luồn lách nhanh thoăn thoắt. Sau khi rơi xuống đất, nó chạy như bay, vụt một cái đã luồn vào các kẽ lá khô, rồi biến mất dạng.

Hải ngọng tưởng khi này đã bóp nó chết, ai dè nó vẫn còn sống, đang định lấy chân di, thì vật đó đã chuồn đi từ bao giờ. Anh thầm kinh ngạc, quay sang hỏi Tư Mã Khôi: “Con gì thế Khôi? Tắc kè hoa à?”

Tư Mã Khôi thấy không giống tắc kè hoa, vì loài này chỉ có bốn chân, thường ẩn nấp trong rừng nhiệt đới, lại không biết bay giữa không trung; còn sinh vật trong pho tượng ngọc nom hao hao giống hoàn long, một sinh vật nguyên thủy sống ở vùng đại hoang, nó có thể bay ở khoảng cách ngắn, quen sống kí sinh ở nơi ẩm ướt, âm u, con lớn nhất chỉ to bằng cái kim, nghe nói đã tuyệt chủng từ lâu, sau thời Tấn không thấy ghi chép nào liên quan đến nó nữa. Thế nhưng con khi này lại to bằng cả ngón tay, có lẽ là giống cổ đại, vì thế giới dưới lòng đất ở Âm Hải Cốc hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài, môi trường đặc biệt ấy vẫn hoàn toàn không thay đổi từ thời hăng cổ, nên không biết trong lòng nó còn ẩn chứa bao nhiêu loài sinh vật ít nghe hiếm gặp và đáng sợ khác nữa.

Cao Tư Dương thấy ngón nghề của Tư Mã Khôi tinh tuyệt, lòng cũng thầm thấy kinh ngạc, cô và Thăng Hương Lân chạy lại cởi dây trói, đỡ Nhị Học Sinh trên cây xuống cho mạch máu lưu thông trở lại.

Tư Mã Khôi biết Nhị Học Sinh may mắn lắm mới giữ lại được tính mạng, tuy nguyên khí bị tổn thương nhưng không đến nỗi để lại hậu họa gì, cũng may dị vật khi này là con đực, chứ nếu là con cái, nó phát tán trứng trong máu, thì cho dù Hoa Đà, Biển Thước có tái thế cũng không thể tìm ra phương thuốc giải cứu. Anh thấy Nhị Học Sinh mềm nhũn chân tay, khẩu súng săn cũng văng đâu mất, liền nhặt một cành cây tùng khá chắc chắn, lấy dao săn vót nhọn một đầu, rồi buộc dây thừng vào, giao cho Nhị Học Sinh dò đường và phòng thân, đồng thời nhắc cậu ta phải bám sát đội hình, lần sau chưa chắc đã may mắn được như vậy.

Nhìn bản đồ, cả hội không thể biết còn cách chiếc hộp Pandora bao xa, cũng không dám dừng lại lâu trong môi trường hiểm nguy mai phục tứ bề, chỉ dám chinh đồn hành lý trong giây lát, rồi tiếp tục tiến về phía trước theo phương hướng được đánh dấu trên bản đồ. Nhưng đi không bao xa, thì con đường phía trước lại bị chặn ngang bởi mấy cây cổ thụ quăn quýt vào nhau, xung quanh là những chiếc rễ quái dị, trông như xúc tu của những con bạch tuộc luồn xuyên qua những gốc cây khác. Các thực vật dạng nấm với muôn hình đủ sắc tựa những chiếc ô xòe to, đan cài tầng tầng lớp lớp, chúng kéo dài triền miên từ thân cây xuống tận mặt đất, kín mít không một khe hở.

Đường kính thân cây ở Âm Hải Cốc chỉ ít cũng tới hai mươi mấy mét, người đi bên dưới chẳng khác nào con kiến lơ ngơ tham quan thế giới vi mô. Nếu cả hội đi vòng qua hai đầu, thì sẽ lệch khỏi tuyến đường, không biết sẽ dịch chuyển ra nơi nào, vả lại như vậy rất dễ rơi xuống hố bùn nằm dưới lớp lá mục.

Tư Mã Khôi đành lấy tay ra hiệu, bảo mọi người dừng bước, rồi lấy la bàn đối chiếu nhiều lần với bản đồ.

Lúc này, Cao Tư Dương vội vàng gỡ khẩu súng liên thanh M-1887 trên vai xuống, cảnh báo Tư Mã Khôi: “Gần đây có người... rất nhiều người là khác...”

Tư Mã Khôi không nghe thấy xung quanh có động tĩnh gì, lòng thầm nghĩ, cô nhìn thấy ma chắc? Dưới lòng đất hàng ngàn tỉ năm không nhìn

thấy mặt trời, bởi đâu ra nhiều người cơ chứ?

Nhị Học Sinh đang bám ngay phía sau Cao Tư Dương hỏi: “Lại phát hiện thấy tượng ngọc à? Tốt nhất là tránh xa bọn ấy ra một chút, an toàn là số một mà!”

Cao Tư Dương không trả lời, một tay cô giương súng, tay kia xách đèn quặng soi về phía mặt đất bên cạnh mình, ý muốn bảo mọi người mau qua xem.

Hội Tư Mã Khôi xúm lại đằng trước, dõi mắt về phía ánh đèn Cao Tư Dương chiếu vào, quả nhiên họ thấy một dấu chân rất rõ ràng, đó là dấu chân trần để lại trên thảm rêu.

Lòng đất trong Âm Hải Cốc thấm nước nghiêm trọng, hệ thực vật ký sinh trên thân cây vô cùng dày đặc, không khí oi bức, ẩm ướt và hoàn toàn không có gió, chỗ nào cũng mù mịt sương khí, trong khi đó dưới tầng lá ẩm ướt toàn là bùn đất vừa mềm vừa trơn và gỗ mục, bất luận xảy ra chuyện gì, rừng rậm cũng mau chóng phủ lấp và che đậy mọi dấu vết, bởi vậy những dấu chân này có lẽ chỉ vừa mới lưu lại mà thôi.

Mọi người biết, phát hiện thấy dấu chân dưới lòng đất cũng không phải chuyện kì quái, vì ở đây ngoài đội khảo cổ ra thì vẫn còn sự tồn tại của Lão Xà với lai lịch bất minh như xác chết; có điều, vết chân trên thảm rêu mục không chỉ có một hai dấu, giờ cao đèn quặng chiếu sáng phạm vi rộng, sẽ phát hiện xung quanh còn nhiều dấu chân hơn. Tất cả những dấu chân đó sắp thành từng chuỗi, chuỗi thì toàn dấu chân trái, chuỗi thì

toàn dấu chân phải, dấu chân nọ bám sát dấu chân kia, dường như biên độ giữa các bước chân rất nhỏ, trong khi người bình thường lúc bước đi, dấu chân để lại phải so le trái phải mới đúng.

Hải ngọng cúi đầu nhìn hai cẳng chân mình, anh thực sự ngẫm mãi không ra là rốt cuộc phải bước đi như thế nào thì mới để lại được những dấu chân như vậy.

Cao Tư Dương càng không dám lơ lửng cảnh giác: “Chắc lâm trường không thể biết chuyện xảy ra với đội thông tin nhanh như vậy, sao đột nhiên dưới lòng đất Âm Hải Cốc lại xuất hiện nhiều dấu chân thế được nhỉ?”

Thăng Hương Lân nói với các thành viên còn lại: “Mọi người xem!” – nói xong, cô liền thọc báng súng xuống đất, thăm rêu lưu dấu chân trên mặt đất kêu “kịch” một cái, rồi lập tức thụt xuống thành một cái lỗ, thì ra phía dưới lớp rêu là đoạn gỗ mục, không đủ sức chịu lực, điều đó chứng tỏ: nếu có người giẫm chân lên trên, thì trọng lượng của người đó sẽ khiến họ giẫm xuyên qua thân gỗ, chứ tuyệt đối không thể để lại dấu chân trên bề mặt.

Tư Mã Khôi quỳ trên mặt đất, quan sát kỹ: từ các ngón đến độ cong, lòng chân trước, lòng chân sau của dấu chân đều rất rõ rệt, nhưng cách phân bố lại quá quái dị, có lẽ chúng vốn dĩ không phải dấu chân của con người.

Mọi người nghĩ mà ớn lạnh, không ai dám thở mạnh, chỉ mong nhân lúc sự cố chưa xảy ra, mau chóng rút lui khỏi đây càng nhanh càng tốt.

Tư Mã Khôi giở tấm bản đồ của đội thám hiểm Taninth ra, tiếp tục tìm kiếm vật tham chiếu gần đó, đồng thời cầu mong có thể nhanh chóng tìm đường rời khỏi chỗ này. Có điều, bản đồ này được vẽ căn cứ theo bích họa cổ mộ thời kì Sở U Vương, trong khi hàng trăm triệu năm trước, Thần Nông Giá đã từng là đại dương, quần thể thực vật thời tiền sử ở cánh rừng rậm rạp dưới Âm Hải Cốc lại từng là quần đảo bị chìm lún. Một nơi nào đó trên đảo được ký hiệu là chiếc hộp Pandora, hội anh dự đoán, đó cũng là nơi đặt nhật quý, còn lịch sử cụ thể thế nào thì không thể khảo chứng được, vì bây giờ công cụ chỉ dẫn duy nhất có mỗi tấm bản đồ cổ xưa này thôi. Ngặt nổi, môi trường dưới lòng đất phức tạp và khắc nghiệt, nếu không đi đúng tuyến đường, chỉ sợ cuối cùng sẽ bị lạc trong vực sâu chết chóc này mất, nhưng thời gian vật đổi sao dời, năm mốc, rong rêu phát triển, đã khiến địa mạo vốn có của vùng này bị thay đổi.

Tư Mã Khôi vô cùng lo lắng, nhưng nhất thời cũng không biết phải làm thế nào, anh đành dẫn mọi người giẫm lên vòm nấm vân chi vừa to vừa mềm để trèo lên trên, giật đám dây leo và thực vật họ nho mọc loạn xạ xung quanh, cả hội cố gắng tiếp cận các địa điểm đánh dấu trên bản đồ.

Tư Mã Khôi vừa tiếp ứng cho các thành viên khác trèo lên một đoạn dây leo, bỗng nhiên anh cảm thấy từng luồng âm phong ào tới. Tư Mã Khôi bất giác rùng mình, toàn thân nổi hết da gà, lòng nghĩ thầm: không khí dưới lòng đất vừa ẩm ướt vừa oi nồng, làm gì có gió nhỉ?

Anh vừa nghĩ đã biết: có lẽ một thứ gì đó trên trời đang bay xuống tìm cách tiếp cận hội anh. Tư Mã Khôi lập tức điều chỉnh góc chiếu sáng của đèn quặng trên mũ Pith Helmet lên cao. Lòng đất tuy ẩm ướt, ngột ngạt, nhiều nơi còn có sương mù, nhưng vẫn le lói chút ánh sáng yếu ớt do tảo lục phát ra, nhờ vậy không gian cũng không đến nỗi tối đen như mực, chất lượng tia sáng cũng tạm coi là lý tưởng, phạm vi chiếu sáng của đèn quặng lên tới hơn hai mươi mét.

Tư Mã Khôi chĩa vòng sáng vào khoảng không phía sau mình, anh thấp thoáng thấy mấy phiến lá khô chao liệng. Anh thầm nghĩ, con bà nó, ma quái quá, ở đây toàn là cây cổ thụ khổng lồ, bề rộng của lá cây cũng lên tới gần một mét, luồng khí phải mạnh đến mức nào thì mới đủ sức cuốn nó lên trời? Anh phát hiện thấy tình hình bất ổn, liền nhỏ giọng cảnh báo mọi người: “Chú ý!”.

Hải ngọng cũng phát hiện ra cơn gió lạ, rồi trong khoảnh khắc anh ngược mắt nhìn lên, thì mấy phiến lá đó đã bay tới chỉ cách chỗ mọi người đứng chừng mấy mét. Hải ngọng vội giương khẩu súng bắn đạn hoa cải hòng ngoại cỡ lên, tay xách nách mang, cuống quýt chĩa súng vào phiến lá khô ở gần nhất và bóp cò. Loại súng này dùng đạn cỡ 8, đạn cỡ 8 có nghĩa là viên bi sắt chế thành đạn sẽ phân tách thành tám mảnh khi được bắn ra, còn đạn cỡ 12 sẽ phân tách thành mười hai mảnh, cỡ đạn càng nhỏ thì lực sát thương càng lớn. Thông thường đạn cỡ 8 thuộc loại dành cho súng săn hạng nặng, lực sát thương rất ghê gớm. Nó là dòng súng do Canada sản xuất, trên báng súng còn khắc hình đầu con gấu gườm gườm, có lẽ nó được thiết kế chuyên để săn gấu khổng lồ ở dãy núi Rocky. Lúc này, chỉ nghe súng bắn “đòàng” một tiếng, phiến lá khô thoát chốc rơi xuống, chao đảo ngay trước mặt mọi người.

Hội Tư Mã Khôi quỳ gối xuống quan sát và phát hiện thì ra đó là loài bướm lá khô, có chiều dài hơn một mét, có lẽ là một giống bướm ma, thân mình như được choàng tấm áo khoác màu trầm tối, loang lổ, giống hệt với các khúc gỗ mục ngang dọc hỗn loạn, ngay cả màu mắt cũng hoàn toàn tương đồng, cách ngụy trang này khiến nó hoàn toàn hòa lẫn với môi trường xung quanh, chỉ khi quan sát kỹ ở cự li gần, mới có thể nhìn ra đám lá khô kia hóa ra là vật thể sống. Con bướm rơi xuống đất khi này bị đạn số 8 xé tan thành hai mảnh, cơ thể nó chảy ra dịch màu vàng, nhưng vẫn ngoan cố chưa chịu chết hẳn, đôi cánh không ngừng vẫy đập, trên mình nó mọc chỉ chít những sợi lông mao còn sắc hơn cả đinh sắt, chỉ cần chạm nhẹ cũng đủ khiến con người toi mạng.

Hải ngọng lại vừa nổ súng giết thêm một con bướm ma nữa, những con còn lại đậu trên lùm nấm vân chi rậm rạp nên không nhìn thấy, nhưng luồng âm phong từ trên cao dội xuống, cho thấy đồng loại của chúng đang bay tới đây càng lúc càng nhiều.

Tư Mã Khôi bảo Cao Tư Dương tắt đèn quặng: “Người ta bảo ‘thieu thân như bướm đâm đầu vào lửa’. Tôi đoán, lũ bướm ma này chắc lao vào đây vì ánh đèn...”

Nhị Học Sinh nhìn mà gai lạnh cả người, anh chàng hỏi Tư Mã Khôi: “Đồng chí tổ trưởng ơi! Anh bảo lũ quái vật này có tấn công người không?”

Tư Mã Khôi cũng không dám chắc, Đại Thần Nông Giá nổi tiếng là nơi có “huyết động kì bí, sinh vật bạch tạng, kì hoa dị thảo, chim lạ thú hiếm”, nó là cánh rừng rậm nguyên sinh còn sót lại duy nhất ở dải đất 30

độ vĩ Bắc. Lớp phủ thực vật um tùm và dày đặc, giúp nó dự trữ được lượng nước rất đầy đủ, cánh rừng giống như một khoang cung cấp dưỡng khí nhiều tầng cỡ lớn, chính vì vậy, hàm lượng ô xi trong không khí rất cao, quần thể thực vật tiền sử trong hang động dưới lòng đất Âm Hải Cốc tuy đã chết thực sự, nhưng do sự ảnh hưởng của môi trường, nên chúng vẫn giữ nguyên diện mạo ban đầu giống như xác chết vậy. Điều đó khiến vô số loài nấm gỗ và nấm vân chi sinh trưởng tua tủa trong tầng chất mục nằm phủ trên bề mặt thân cây; ngoài ra, còn có một số loài sinh vật máu lạnh vẫn chưa bị tuyệt chủng, chúng trốn thoát khỏi kiếp nạn rung trời chuyển đất, rồi dần dần thích ứng với môi trường sinh tồn dưới lòng đất, đồng thời thông qua phương thức đặc biệt và thần bí nào đó, chúng vẫn duy trì được sự cân bằng yếu ớt ấy. Tư Mã Khôi nói với mọi người: “Các chủng loại thực vật cổ xưa dưới lòng đất phần lớn chưa ai từng nhìn thấy, cho dù có biết thì nó cũng chỉ là một chi hoặc một nhánh tương tự như vậy mà thôi, không thể dùng kinh nghiệm từng có để phán đoán về chúng được. Để đảm bảo an toàn, đương nhiên chúng ta thà tin là nó có, còn hơn tin là nó không có, phải cố gắng tránh tiếp xúc với nó mới được”.

Tư Mã Khôi vừa nói đến đây, thì loáng thoáng nghe thấy những con bướm ma bay liệng quanh đó đã ùa đến rất gần, không chỉ vậy, ở nơi xa còn có một âm thanh quái dị khác, dường như đó là những tiếng bước chân rầm rập và thần tốc.



Chương 3.6: Vây bắt

Mặt Tư Mã Khôi biến sắc, tiếng bước chân rầm rập, như thể mấy ngàn mấy vạn đôi chân đang hành quân thần tốc, mà lòng đất dưới Âm Hải Cốc cơ hồ cách tuyệt hoàn toàn với thế giới bên ngoài, thì đương nhiên không thể đột nhiên xuất hiện nhiều người như vậy. Thứ gì có nhiều chân đường ấy được nhỉ? Chẳng lẽ là con rết khổng lồ nằm mai phục dưới lòng đất? Trong đầu Tư Mã Khôi bỗng bình thản thoáng hiện lên hình ảnh một con rết mọc toàn chân người, nhưng anh liền mau chóng xóa tan ý nghĩ gớm ghiếc đó, bởi vì sinh vật để lại dấu chân trên thảm rêu không phải chỉ có một con, có lẽ là một chủng loại nào đó thường xuất hiện theo hình thái bầy đàn. Nếu nhìn dấu chân để phỏng đoán, thì cơ thể sinh vật này ắt hẳn không nhỏ; không chỉ vậy, mà nó còn có khả năng di chuyển nhẹ nhàng như bay, bởi vậy mới không giẫm nát khúc gỗ mục, bây giờ nghe động tĩnh vẫn còn ở xa, nhưng kẻ sắp đến chắc chắn không mang ý đồ gì tốt đẹp. Anh đoán, chẳng bao lâu nữa chúng sẽ áp sát hội anh.

Mấy người còn lại cũng lần lượt nhận ra tiếng động lạ, lòng người nào người nấy đều trời dậy cảm giác ngộp thở đến khó hiểu. Hải ngọng sốt ruột, lấy bóng súng hất con bướm ma nằm phơi xác trên vòm nấm vân chi xuống. Anh vừa nạp đầy đạn cho khẩu súng săn hai nòng, vừa nói với Tư Mã Khôi: “Lũ bướm chết tiệt này có gì đáng xem đâu, nhìn mà phát tởm, bọn mình mau rút thôi...”

Tư Mã Khôi thấy bụi nấm gỗ gần đó có hình dạng gần giống với nấm linh chi trên núi, chỉ có điều chúng mọc trên thân gỗ mục, từng quầng từng quầng nổi liền san sát, trải dài mãi xa, cao thấp đan xen lẫn nhau, cây thấp nhất cũng chừng nửa mét, cây cao nhất có khi lên tới ba đến năm mét. Quầng nấm vân chi to dày, màu sắc sặc sỡ, đủ sức cho mấy

người giẫm lên cùng lúc. Tuyến đường đánh dấu trên bản đồ có lẽ cũng nằm trong thân cây cổ đại bị thảm nấm che phủ, nhưng vị trí cụ thể thế nào thì anh cũng không rõ. Nếu từ từ tìm kiếm trong đám nấm gỗ và dây leo quấn quýt chằng chịt, thì có lẽ không thể một sớm một chiều tìm thấy ngay được, huống hồ bây giờ tình thế nguy cấp, chỉ có thể tìm tạm một hốc cây nào đó ẩn nấp trước, sau đó mới nghĩ cách hành động. Nghĩ vậy, Tư Mã Khôi liền dẫn mọi người tìm cách trốn lũ bướm ma đang không ngừng nhào xuống, cố gắng di chuyển vào những lùm nấm rậm rạp.

Độ cao giữa các cây nấm vân chi trước mặt chênh lệch rất lớn, mọi người lại đều khoác nặng trên vai, nên khó mà đi xuyên qua bụi nấm theo đường thẳng. Tư Mã Khôi đành trèo lên trước, Hải ngọng đứng dưới làm thang, đẩy từng người lên trên.

Tư Mã Khôi kéo Nhị Học Sinh lên đỉnh cây nấm, đang định cúi xuống kéo Hải ngọng lên, chẳng ngờ một con bướm ma lẳng lặng sà xuống, định đậu trên lưng Hải ngọng, mọi người ở trên cao đồng thanh hét lớn: “Cẩn thận!”

Hải ngọng cảm thấy xúc tu của con bướm ma cứ muốn xuyên thẳng vào cổ mình, xua thế nào cũng không được, nên đâu dám quay đầu, mà khổ nỗi anh lại không thể gỡ khẩu súng săn xuống. Trong lúc cấp bách, anh đành rút khẩu súng lục dự phòng P38, mở hộp trên đùi, rồi ngắm chuẩn phía sau lưng, bắn mấy phát liên, đạn như bắn vào tấm da mục vậy. Con bướm ma bị kinh động, vội vã định vỗ cánh bay, nhưng gai xúc tu dưới bụng nó lại mắc vào ba lô Hải ngọng, nên thân hình to lớn như Hải ngọng mà bị nó giật ngược ra sau, hai bên cuộn thành một đồng, lăn ra rìa vành nấm.

Tư Mã Khôi thấy Hải ngọng lâm vào tình thế cấp, không kịp bò dậy rút súng, liền ngã rạp xuống theo, định ra tay hỗ trợ bạn, nhưng bỗng nhiên nghe thấy súng nổ “đoàng” một tiếng, con bướm ma sau lưng Hải ngọng bị khẩu liên thanh M1887 bắn lặn lông lốc xuống đất. Hải ngọng hết hồn, rụt cổ, vội thò tay ra sờ “gáo dừa”, may mà không bị đạn cỡ 12 xuyên thủng một lỗ.

Tư Mã Khôi không kìm được cất tiếng khen ngợi. Anh biết trong tình thế khẩn cấp và hỗn loạn như vậy mà một phát bắn trúng mục tiêu, nói thì dễ chứ làm rất khó, ngoại trừ cần có kỹ thuật bắn đỉnh cao, thần kinh phản xạ nhạy bén, thì còn cần có tố chất tâm lý cực kì vững vàng.

Từ trước đến nay, Thằng Hương Lân không giỏi bắn súng, Nhị Học Sinh càng dở tệ, vậy ai có bản lĩnh này?

Tư Mã Khôi ngoái đầu nhìn, anh thấy Cao Tư Dương đang lên nòng súng liên thanh, hai mắt chăm chăm bám riết mục tiêu, khẩu M-1887 là loại súng săn hạng nhẹ, thân hình con bướm lá khô lại quá to, để tránh Hải ngọng, phát đầu cô không bắn vào điểm yếu huyệt của con bướm, nên nó vẫn chưa đến nỗi mất mạng. Trong chớp mắt, nó lại bay vút lên, lúc này Cao Tư Dương đã thần tốc lên đạn, rồi cô bóp cò cùng lúc với hành động giương súng ngắm bắn. Bụng con bướm ma bị xuyên thủng một lỗ to, nó lặn xuống chân cây nấm.

Tư Mã Khôi, Hải ngọng và Thằng Hương Lân kinh ngạc khôn xiết, tận mắt chứng kiến Cao Tư Dương từ lúc lên nòng, giương súng, ngắm bắn đến bóp cò, hoàn toàn không hề có động tác nào thừa thãi, hoặc chậm trễ, không những vậy kỹ thuật bắn cực kì chuẩn xác. Mọi người thầm

nghe, học viện quân y đâu phải bộ đội dã chiến, sao cô nàng lại có kỹ thuật bắn mau lẹ và chắc chắn được như vậy nhỉ?

Thằng Hương Lân chìa tay ra kéo Hải ngọng lên, Cao Tư Dương thu súng, quay sang bảo Tư Mã Khôi: “Còn không mau trèo lên, thần người ra đó làm gì? Nếu anh mà dám cả gan lừa tôi, thì phát tiếp theo tôi sẽ bắn nát cái sọ của anh đấy!”

Tư Mã Khôi trèo lên vòm nấm, nghe thầm: “Tôi lừa cô hồi nào?”, nghĩ xong mới nhớ ra, chuyển vào núi lần này bị ảnh hưởng bởi những chuyện đột xuất xảy ra với đội thông tin, hội anh đành thay đổi lộ trình, chui xuống lòng đất vượt Âm Hải Cốc. Lúc trước giữa đường gặp gã hái thuốc Lão Xà cải tử hoàn sinh, tiếp đến là kho pháo quân sự lồi kếp sụp đổ, rồi phát hiện thấy di cốt của đội thám hiểm Taninth, đồng thời tìm thấy bản đồ đánh dấu ký hiệu chiếc hộp Pandora. Toàn bộ chuỗi sự kiện này đều là những biến cố ngoài ý muốn, sau đó Cao Tư Dương và Nhị Học Sinh của đội thông tin bị mắc kẹt trong núi,

bất luận ở lại chờ cứu viện hay tự mình tìm lối ra, thì xác suất sống sót trở về vô cùng mong manh. Tư Mã Khôi ngẫm thấy có thể mang hai người này đồng hành cùng hội anh. Bởi vì khu vực gần huyết động dưới lòng đất, nơi đánh dấu ký hiệu chiếc hộp Pandora, có lẽ còn có một đường hầm ăn thông ra rừng rậm Thần Nông Giá, tuyến đường này tuy nguy hiểm, nhưng chỉ còn biết gắng gượng vượt qua, nói không chừng, đó cũng là một con đường sống. Có điều, Cao Tư Dương thân là quân nhân, phải chịu sự ràng buộc của kỷ luật tổ chức, nếu nói thật tuốt tuốt tất cả với cô nàng, thì cô nàng chắc chắn sẽ không bao giờ chịu đồng hành cùng hội Tư Mã Khôi, bởi vậy anh đành thanh minh, mình gánh vác một sứ mạng rất đặc biệt, đó là được tổ chức trực tiếp đặc phái đến rừng rậm Thần Nông Giá tìm chiếc hộp Pandora để thực hiện một nhiệm vụ vô

cùng gian nan và vinh quang. Ngay từ đầu, Cao Tư Dương đã thấy nghi ngờ chuyện này, cho nên khi này mới buột miệng nói ra câu ấy.

Lúc này, tiếng bước chân dồn dập và dày đặc ở phía xa đã mỗi lúc một gần. Tư Mã Khôi không còn thời gian giải thích với Cao Tư Dương, nên khi Hải ngọng vừa trèo lên, anh liền vội vàng dẫn cả đội tiến về phía trước.

Nhị Học Sinh bám gót Tư Mã Khôi, anh chàng thở không ra hơi, hỗn hển nói: “Cao Tư Dương xuất thân trong gia đình quân nhân gia thế, bố cô ấy được phong hàm đại tá lúc 55 tuổi. Đừng thấy cô ấy là con gái mà coi thường, cô ấy là tay súng thiên tài đấy, thường ngày vẫn ra thao trường tập bắn súng, lúc theo đoàn bộ đội đến vùng núi này, cô ấy luôn tìm cơ hội mượn súng săn vào núi săn bắn, các thợ săn quanh lâm trường, không ai bắn giỏi bằng cô ấy đâu. Hề nhắc đến cô ấy, là người ta lại giơ ngón tay cái ra khen ngợi đấy! Còn tôi ấy à, tôi không quen dùng súng, nhưng hai năm trước, khi tham gia khóa huấn luyện dân binh, tôi cũng từng sờ vào khẩu K-63. Anh xem, tôi còn chụp ảnh kỷ niệm đây này. Hay là anh cho tôi mượn một khẩu nhé. Tôi cũng biết tác chiến mà, không làm liên lụy đến anh đâu...”. Nói xong, anh chàng móc tấm ảnh 4×6 trong túi áo ra. Đó là lần anh chàng về thành phố thăm gia đình, anh ta đã tìm người quen mượn một bộ quân phục, tay lăm lăm nắm khẩu súng thép, chụp ảnh lưu niệm bên bờ sông. Anh chàng giữ khư khư tấm ảnh đó bên mình, như thể nó quý giá lắm.

Tư Mã Khôi không ngờ Cao Tư Dương lại có lí lịch đáng nể thế. Anh liếc mắt nhìn bức ảnh một cái, rồi giả bộ khó xử bảo Nhị Học Sinh: “Đồng chí Nhị Học Sinh! Đồng chí nghĩ đến an toàn bản thân, đương nhiên là không sai, nhưng đồng chí cũng phải nghĩ đến an toàn của cả hội nữa chứ! Tôi thấy, đồng chí cứ dùng tạm khẩu... giáo này đi. Sau khi

La Đại Hải luyện thành La hán trở về, tôi sẽ bảo cậu ta truyền thụ mấy chiêu bắn súng phòng thân cho đồng chí nhé!”.

Hải ngọng hỏi Nhị Học Sinh: “Thời Tùy Đường có cả thầy mười tám vị hảo hán, chú có biết họ La xếp thứ mấy không?”

Nhị Học Sinh chưa kịp trả lời, thì nghe tiếng bước chân dồn dập đập củi mục vang lên nghe “bục bục”, với tần suất càng lúc càng mau, gần như không có khoảng ngắt quãng, khi này còn thấy âm thanh cách đây chừng mấy trăm mét, thế mà loáng một cái đã bám sát gót.

Lúc này, nơi mọi người đứng chỉ còn cách mấy thân cây cổ đại bị nấm vân chi che phủ một đoạn rất gần, tầm ba đến năm bước là cùng, bỗng nhiên thấy động tĩnh không ổn, cả hội liền lập tức giương súng quay người, thì thấy một con nhện hình dáng kì dị xuất hiện trong lùm nấm vân chi. Thân nhện to như cái chậu rửa mặt, người dẹt, trên lưng có vô số cặp mắt đơn, sáu đôi chân phụ và hàm răng không ngừng chuyển động, tám cái chân ở hai bên sườn mọc dài đến khiếp người, trông không cân đối chút nào so với thân mình, phần dưới chân dường như có bàn hân hoi, mọc tua tủa gai ngược và nệm thịt, giúp nó có thể mặc sức treo ngược trên không. Nó bò nhanh như bay, cẳng chân và ngón chân dài nhỏ khiến nó dễ dàng chống đỡ cơ thể, tuy không đến mức đẳng bình độ thủy vèo vèo như giống đĩa, nhưng cũng đủ giúp nó di chuyển thần tốc trên đầm trạch. Lúc này, nó đang giẫm lên cây nấm gỗ, dưới chân không ngừng phát ra âm thanh rất khê “lách cách lách cách”, nghe mà rùng mình theo.

Con nhện chân dài bò càng lúc càng nhanh. Nó bò trên lùm nấm gỗ cao thấp đan xen mà như bò trên đất bằng, lao ầm ầm đến chỗ mọi người đang đứng tựa mũi tên bay.

Hội Tư Mã Khôi hoảng hồn, hét nhau nhất loạt giương súng bắn, khẩu súng liên thanh M1887 không thực sự có khả năng bắn liên thanh như tên gọi của nó, mà mỗi khi nhả một viên đạn đều cần sử dụng lực giật lùi để kéo búa kim hỏa lại và xoay ổ đạn một nấc, rồi sau đó mới bắn phát tiếp theo, tốc độ bắn tương đương với tốc độ các loại súng thông thường khác, nên dẫu là những tay súng thiện xạ điều khiển, thì cũng vẫn xuất hiện khoảng thời gian ngắt quãng. Thế nhưng ba khẩu M 1887, cộng với khẩu súng bắn gấu hai nòng của Hải ngọng hỗ trợ lẫn nhau, thì có thể tạo thành tấm lưới lửa, lấp đầy khoảng trống nguy hiểm đó. Con nhện chân dài bị bắn tan nát trong phút chốc, nhưng cò cuống chết đến đít mà vẫn còn cay, bụng nó ngửa lên trời, mấy cái chân thi nhau quẫy đạp, càng răng vẫn không ngừng thò ra.

Thăng Hương Lân soi đèn quặng vào hình thù kì dưới chân con nhện, cô kinh hoàng, khẽ kêu lên: “Là nhện chân quý!”

Hải ngọng hỏi Thăng Hương Lân: “Tôi biết trong rừng rậm có một loài nhện chuyên bắt chim, món này còn cắn chết được nguyên con bò đực đấy, nhưng nhện chân quý là ... là giống gì vậy?”

Tư Mã Khôi cũng nhớ đến từng nhìn thấy một loại nhện chân dài trên Sơn Hải Đồ, bên cạnh hình vẽ còn chú thích hai chữ “chân quý” bằng chữ triện cổ triều Hạ, có lẽ đó là một giống quái dị nào đó, nhưng lúc đó anh không rõ nghĩa của nó, mà cứ nghĩ đó là tên gọi cổ xưa của loài

nhện. Nhìn hình vẽ thấy ngoại hình nó thân tròn mình dài, trông khá giống với loài nhện bắt chim thường xuất hiện trong rừng rậm ở Miến Điện và Việt Nam. Loài nhện bắt chim, giống như tên gọi, nó có thân hình rất to lớn, chân dài, thân ngắn, tốc độ bò nhanh tuyệt luân, có thể giăng tơ bắt chim làm thức ăn, độc tính mạnh vô cùng. Không những vậy bản tính nó lại hung hãn, hiếu chiến, nên ngay cả những con mãng xà bá đạo chốn rừng xanh cũng phải kiêng nể nó vài phần, nhìn thấy nó là vội vàng chuồn mất dạng. Loài nhện chân quỷ dưới Âm Hải Cốc có lẽ là một dị chủng của loài nhện bắt chim, có điều loài này không biết nhả tơ, cũng không hành động đơn thương độc mã, nên nghe tiếng bước chân sầm sập như nước triều dâng, thì biết chúng tụ tập thành bầy đàn để dàn trận vây bắt con mồi.

Tuy trong tay mọi người đều có súng, nhưng cũng chỉ tạm thời đối phó với một, hai con là cùng, tai nghe âm thanh giẫm lên gỗ mục lách tách lách tách ở phía xa rất dồn dập, thì biết phía sau còn không biết bao nhiêu con đang ập đến bủa vây con mồi. Hội Tư Mã Khôi đâu dám dừng bước, lập tức trèo lên lùm nấm vân chi mọc trên thân cây khô, gắng trèo càng cao càng tốt, bây giờ chạy thoát được bước nào hay bước ấy.

Đúng như Tư Mã Khôi dự đoán, hàng trăm hàng ngàn con nhện chân quỷ đang bò nhanh như cắt dưới gốc nấm gỗ và tìm cách áp sát. Chúng gặp bọn bướm lá khô rơi đậu trên mặt đất thì nhào vào dùng hai càng châm tê liệt con mồi, rồi sau đó từ từ hút hết chất dịch bên trong, cho đến khi con bướm chỉ còn cái xác mỏng dính như phiến lá khô, chúng mới chịu buông tha. Những con bướm ma bị dồn đuổi đến đây, đã sớm sức cùng lực kiệt, nên chỉ một số ít còn đủ sức giãy giụa đôi chút, còn phần lớn là hết khả năng phản kháng, để mặc cho bọn nhện tùy ý sát sinh. Điều này cũng khiến tốc độ vây bắt từ tứ phía của bọn nhện có chút giảm chậm.

Mọi người cũng nhân cơ hội này trèo lên một đài nấm tương đối cao, đó là mấy chùm nấm vân chi mọc ngang thân cây thẳng đứng. Lúc này, chỉ nghe trên dưới trái phải, chỗ nào cũng là tiếng bước chân gấp gáp như muốn đòi mạng đang áp sát đến gần. Bốn phía xung quanh đã bị nhện chân quỷ bao vây kín mít.

Tư Mã Khôi và Hải ngọng thấy không còn đường thoát, họ vừa nạt đầy ổ đạn, vừa nghiêng răng ken két lâu bầu oán thán: “Hai cái chân người thì địch làm sao được với tám cái chân nhện? Biết trước thế này, lúc ra khỏi cửa đã... gắn mệ cái động cơ sau mông cho rồi”.



Chương 3.7: Quay cuồng

Hội Tư Mã Khôi nghe tiếng bước chân luồn lách giẫm đạp trên đất, thì biết bọn nhện chân quý đã thanh toán xong lũ bướm ma. Loài sinh vật này hung hãn, máu lạnh, một khi chưa tuyệt diệt được con mồi thì chúng sẽ không bao giờ chịu bỏ cuộc. Vì sự sinh tồn của chính bản thân và duy trì số lượng bầy đàn, chúng còn tàn sát cả đồng loại. Không những vậy, chất độc trong hàm răng của chúng có thể coi là chất kịch độc, nên ngay cả những loài thú lớn như: hổ, báo, sư tử, gấu đen mà bị chúng cắn một nhát, là toàn thân sẽ lập tức tê dại. Đáng sợ hơn, sự tê dại này chỉ khiến cho da thịt tê cứng, còn hệ thần kinh trong cơ thể con vật trúng độc thì vẫn hoạt động bình thường, thậm chí còn trở nên mẫn cảm hơn bội phần, điều đó có nghĩa là, trong lúc đầu óc con mồi hoàn toàn tỉnh táo, thì nó phải chứng kiến cảnh mình bị nhện chân quý giết sống. Nhện chân quý hút hết huyết dịch của con mồi, khiến cơ thể chúng dần trở thành bộ xác khô, con mồi phải chịu dày vò, đau đớn đến cùng cực trước khi chết. Nếu rơi vào bước đường này, chắc chắn con mồi khi đó sẽ rất hối hận vì đã không kịp tự kết liễu đời mình bằng một cách dễ chịu hơn.

Cao Tư Dương nói với Tư Mã Khôi: “Bây giờ hối hận cũng ích gì, ngồi đó than ngán thở dài chi bằng tìm cách đột phá vòng vây cho xong”.

Nhị Học Sinh nghe vậy, liền gật đầu liên tục, tỏ vẻ rất đồng ý, anh chàng còn đang định mở miệng nói gì đó, bỗng nhiên bị Tư Mã Khôi túm cổ áo đẩy mạnh khiến anh chàng ngã sấp mặt tại chỗ.

Nhị Học Sinh sợ khiếp vía, cứ ngỡ Tư Mã Khôi định đẩy mình xuống đài nấp, làm mồi nhử lũ nhện, giúp cả hội giải phá vòng vây, anh chàng run lập cập, gào lên oán trách Tư Mã Khôi: “Anh... anh đúng là đồ mất hết nhân tính!”. Đúng lúc này, một tiếng súng vang lên, một con nhện chân quý lẳng lẳng tiến sát ngay sau lưng Nhị Học Sinh vừa bị đạn bắn trúng chân, làm nó mất trọng tâm,

ngã lặn xuống gốc cây. Khi đó, anh chàng mới biết Tư Mã Khôi vừa cứu sống mình trong gang tấc, lúc định ngoi dậy và trèo lên, chẳng ngờ lại bước hụt, chân tay lấn bấn thế nào mãi không bò dậy được.

Lúc này, mấy con nhện chân quý còn lại đồng loạt bao vây tấn công, mọi người hét lớn, nghe tiếng chân nhện tiếp cận ở hướng nào, là lập tức chĩa súng về hướng đó nhả đạn. Tiếng súng đánh giòn, nổ liên tiếp một tràng dài.

Lũ nhện chân quý tuy bò trên thân cây gần như thẳng đứng, nhưng vẫn nhẹ nhàng như bay, tốc độ di chuyển không hề chậm lại. Mọi người đành soi đèn quặng, độc lập tác chiến, nhưng trong bóng tối, cả hội bắn trượt không ít đạn. Khuyết điểm dung lượng ổ đạn nhỏ của loại súng liên thanh M-1887 lúc này cũng lộ rõ. Trong giờ phút giành giật lại sự sống, mạnh ai người nấy nhả đạn không ngừng, chẳng kịp suy tính gì hơn.

Tư Mã Khôi áp sát lưng vào thân cây, nửa ngồi nửa quỳ, một tay lên đạn ngắm bắn, một tay túm lấy anh chàng Nhị Học Sinh vẫn bò chưa dậy được, kéo anh ta từ rìa nắm vào bên trong. Tư Mã Khôi vô tình chạm phải ba lô đeo sau lưng Nhị Học Sinh, anh bỗng nhiên nhớ ra ngoài hai hộp đạn cỡ 12 ra, thì trong đó còn cất rất nhiều thuốc phòng bị lúc cấp thiết.

Mấy bó thuốc đó là loại đặc chế của đội thám hiểm Taninth, phần đầu quét lớp diêm tiêu, chỉ cần chà xát mạnh là bùng cháy, nhiệt độ bốc cháy của dầu cá rất thấp, khả năng duy trì thời gian chiếu sáng khá lâu, lúc không cần thiết chỉ cần lấy nắp chế sẵn dập lửa, cất đi là lần sau có thể sử dụng tiếp.

Tư Mã Khôi vội vàng rút một cây ra, lấy chân đạp nắp cao su, rồi dùng hết sức chà xát đầu bó thuốc vào mũ bắc của Nhị Học Sinh, ánh lửa lập tức bùng lên, khu vực phía trước được soi sáng như ban ngày.

Lúc này, một vài con nhện chân quý đang định bò đến gần, Tư Mã Khôi huơ tay, giơ cao bó đuốc, lao mạnh vào mắt nhện. Trong ngũ hành, hỏa là vô tình nhất, cũng là thứ mà vạn vật có sự sống trên đời khiếp sợ nhất. Ngọn lửa ngùn ngụt, đỏ rực ấy, trên có thể đốt cháy cổng trời, dưới có thể thiêu cháy địa phủ, huống hồ lũ sinh vật máu lạnh dưới lòng đất chưa bao giờ nhìn thấy ánh lửa này, chúng thoát chốc co cụm thành một đám, rơi xuống gốc cây, mấy con nhện chân quý gần đó cũng tháo lui, lẩn vào bóng tối không có ánh lửa, chờ thời cơ hành động.

Tư Mã Khôi nhận thấy, tuy rằng đuốc đã tạm thời ngăn lũ nhện chân quý tiến gần, nhưng chúng vẫn ngoan cố bao vây, không chịu giải tán, dường như chỉ đợi thể lửa dần suy yếu là sẽ lần nữa ào lên tấn công. Anh nghĩ đến kết cục cả hội phải đối mặt sau khi lửa đuốc vụt tắt, thì dù cho có là hảo hán hào kiệt hay tên đồ tể giết người không chớp mắt, nhưng chỉ cần nghĩ đến cảnh tượng đó, người ta cũng bất giác lạnh gan tái mặt.

Tư Mã Khôi rút thêm thanh đuốc nữa, châm lửa, rồi đưa cho Thằng Hương Lân để đảm bảo ánh lửa đủ duy trì an toàn cho mọi người, số còn lại anh không dám sử dụng nhiều.

Thằng Hương Lân nói: “Bây giờ chúng ta đã có lửa phòng thân, nhưng cũng không thể cất lương khô chịu đói được, chúng ta phải tìm cơ hội thoát hiểm. Nếu bản đồ đội thám hiểm Taninth để lại chính xác tuyệt đối, thì có lẽ con đường bí mật dẫn đến chiếc hộp Pandora, đang nằm ngay trong cái cây cổ đại này thôi”.

Mọi người gật đầu tán thành, họ lập tức soi đèn quặng và đuốc quan sát xung quanh, tìm kiếm con đường bí mật căn cứ vào các đặc trưng đánh dấu trên bản đồ. Đường kính các cây khô dưới lòng đất đều trên hai mươi mét, cây nào cây nấy thẳng đứng như vách tường. Nấm gỗ mọc trên thân cây tạo thành một sạn đạo(1) ngoằn ngoèo, giao thoa.

Tư Mã Khôi giơ đuốc lên trước trán, phát hiện trên cao có một bóng đen, thân cây mọc đầy rêu xanh, khiến nó trông càng thâm u,

khác biệt hoàn toàn với cảnh vật xung quanh, hình như đó là một vết lõm lớn, đen ngòm. Anh leo lên cây, thì thấy đó là một hang động nằm trong thân cây, bên trong sừng sững hai pho tượng ngọc đầu chim, mình người. Anh vỡ lẽ, thì ra lúc trước cả hội tìm nhằm phương hướng, con đường mà bản đồ chỉ không nằm dưới gốc cây cổ đại, mà nằm ngay trên thân cây.

[1] Sạn đạo: đường xây bằng cầu treo hoặc ván gỗ, xếp hai bên sườn núi đá, dùng để đi qua những khu vực núi non hiểm trở.

Tư Mã Khôi kéo mấy người còn lại trèo lên hốc cây, sau đó giơ đuốc chui vào trong. Anh lấy một hộp dầu thông trong ba lô ra, đổ tất cả ngoài cửa động, rồi châm lửa đốt, hòng ngăn chặn bọn nhện chân quỷ bám theo. Khổ nỗi, môi trường trong hốc cây ẩm ướt, mục nát, dầu thông khó lòng cháy bùng lên được, nên ngọn lửa yếu ớt, mờ nhạt; có điều không gian chật hẹp, u tối và dồn nén trong hốc cây lại càng có lợi cho mọi người làm thế dựa, nên ba hồn chín vía của cả hội đang treo lơ lửng giữa tầng không, cuối cùng cũng chịu nhập trở lại xác. Nếu họ tận dụng được môi trường ẩm ướt phức tạp trong lòng đất, tìm thấy lối ra trước khi dầu thông cháy cạn, thì có lẽ sẽ chạy thoát khỏi lũ nhện chân quỷ chuyên bắt mồi thông qua cảm nhận về sự chuyển động kia.

Nhưng Nhị Học Sinh vừa đi vừa nói với Tư Mã Khôi: “Cho dù chúng ta có xuyên qua được hốc cây này, chỉ sợ cũng khó lòng giữ được mạng sống. Trước đây, tôi từng làm tiêu bản côn trùng, cũng đọc qua về học thuyết tiến hóa của loài vật, nên khá hiểu tập tính của mấy con vật này. Khi này, tôi quan sát thấy xác con nhện bị súng bắn, phát hiện trên đầu bầy nhện đều có vết trắng, thứ này có lẽ là túi vị, chức năng của nó tương đương với thiết bị cảm ứng thông tin hóa học.

Hải ngọng thấy vô lý, anh chỉ nghe trên thế giới có thông tin vật lý, chứ làm gì có thông tin hóa học? Anh giễu: “Xem thằng quỷ con nhà cậu mắt lồi như mắt ếch, trông bộ dạng ngốc nghếch thế kia, làm sao phân biệt rõ được hai khái niệm này chứ?”

Cao Tư Dương phản nộ, cô định chỉ trích Hải ngọng phát ngôn vô độ, nhưng cô cũng hiểu, cô mà mở miệng thì với bản lĩnh mồm mép như Hải ngọng đời nào chịu để cô yên; anh chàng này là chúa hay lái nhai mấy chuyện đưa cà mắm muối, chỉ thích công kích, chụp mũ người khác và nâng cao quan điểm. Ai dây với anh ta thì ngang dây với đĩa đoi, huống hồ bây giờ là thời khắc then chốt của sống còn, cô làm gì còn lòng dạ nào đôi co nữa, thôi thì bớt gây sự với anh ta cho xong chuyện. Nghĩ vậy, cô liền giả vờ như không nghe thấy mấy lời vừa rồi, chỉ nói: “Hãh đừng quan tâm đến chuyện nó hợp lý hay không, cứ để Nhị Học Sinh nói hết đã nào!”

Được Cao Tư Dương bật đèn xanh, Nhị Học Sinh tiếp tục giải thích với mọi người cái gọi là thông tin hóa học, thực ra là chỉ tín hiệu mùi vị, thông qua không khí để truyền dẫn, tiếp nhận, giống như sợi râu trên đầu loài kiến dùng để giao lưu với nhau vậy. Bọn nhện chân quỹ hành động theo bầy đàn, trên đầu chúng đều có túi khí, cho phép chúng thông qua mùi khí bài tiết của bản thân tiến hành liên lạc với đồng loại, đồng thời nó cũng rất mẫn cảm với những mùi khí của các loài sinh vật khác, bởi vậy chúng mới đủ khả năng thích ứng trong môi trường sinh tồn khắc nghiệt thế này. Trừ phi chúng ta có thể chạy mấy ki lô mét trong thời gian nháy mắt, nếu không thì sẽ vĩnh viễn không thể nào thoát khỏi sự truy kích của chúng. Đương nhiên, tôi nói mấy ki lô mét chỉ là suy đoán, còn phạm vi cảm ứng mùi vị thực sự của chúng có khả năng kéo dài bao xa, thì rất khó nói, đường kính có thể một hai cây số, cũng có thể còn xa hơn. Có điều, với tốc độ di chuyển như hiện nay của chúng ta, bất luận cự li của nó là bao nhiêu thì xét về mặt lý luận, chúng ta vẫn không thể cắt đuôi được lũ nhện này, đợi khi đuốc cháy hết, thì ngày tận thế của chúng ta cũng tới.

Thăng Hương Lân hỏi: “Có cách gì tiêu hủy hoặc tạo mùi giả được không?”

Nhị Học Sinh bất lực lắc đầu: “Độ cảm ứng của côn trùng nhạy cảm hơn con người gấp trăm ngàn lần, làm sao mà thoát được?”

Tư Mã Khôi vừa nhìn pho tượng ngọc dựng ở đầu hốc cây, ngẫm thấy lời của Nhị Học Sinh chắc không phải là giả, tượng ngọc mà người Sở quốc để lại dưới Âm Hải Cốc hoàn toàn tương ứng với tuyến đường được đánh dấu trên bản đồ. Pho tượng ngọc trần ma có dạng đầu chim mình người này, ngoại trừ hàm chứa ý nghĩa thần bí khó lòng giải thích nào đó, thì trong ruột tượng khả năng còn cất giữ một loại dược thạch đặc trị, có công dụng xua đuổi bọn nhện chân quý, khiến chúng không phá hoại con đường bí mật này, nhưng trải qua hơn hai ngàn năm, mùi khí của dược thạch đã sớm tiêu tan, tượng ngọc cũng lưu lạc trở thành huyết động cho lũ hoàn long trú ngụ. Chiều sâu của hốc cây chỉ tầm mấy mét, sau khi đi xuyên qua, vẫn không thể chạy thoát khỏi sự vây bắt của lũ nhện. Mạng lưới đầm trạch khó lòng vượt qua, cũng không phải là chướng ngại đối với chúng, trong khi số lượng súng đạn và thuốc mà năm người mang theo cũng chỉ có hạn, tất có lúc sẽ dùng hết.

Lúc này, Hải ngọng thấy đám lửa cháy sau lưng đang càng lúc càng yếu dần, anh liền nhắc Tư Mã Khôi mau mau di chuyển đi chỗ khác.

Thằng Hương Lân giơ đuốc soi về phía trước, cô hoảng hồn nhìn thấy ở đầu hốc cây có một bóng đen đang bò với tốc độ khiếp đảm, chỉ là do sợ ánh sáng nên nó chưa dám tiếp cận mà thôi.

Mọi người biết chỉ cần rời khỏi không gian chật chội trong hốc cây, là sẽ lập tức bị bọn nhện chân quý bao vây, nhưng cũng không thể hi vọng đuốc phát huy công dụng mãi được, bởi đợi khi bọn chúng đã quen với ánh lửa, thì bất cứ lúc nào cũng có khả năng nhào tới xé từng người thành mảnh vụn; vậy nên trước mắt chỉ nghĩ ra được con đường là leo lên ngọn cây cổ đại.

Tư Mã Khôi sờ trên đỉnh đầu, thấy có giọt nước rớt xuống, anh dẫn bốn người còn lại, chui ra khỏi thân cây từ khe nứt nhỏ, tiếp tục trèo lên cao. Cây cổ đại này cao gần trăm mét, tán lá chồng chất tầng tầng lớp lớp, đan cài vào nhau như tấm lưới, độ chênh lệch nhấp nhô khá rõ rệt, cành nhỏ nhất chỉ khoảng vài cen ti mét, trong

khi càn to có khi phải bằng cột nhà, bề mặt phủ đầy rêu xanh và nấm gỗ, khi bước đi trên đó, có cảm giác gỗ mục dưới chân đang rung rinh chực gãy, đi một bước, trơn một bước, lúc nào cũng như sắp ngã xuống đất. Nơi cao lại có cỏ nước ngầm thấm từ đỉnh động xuống, khiến không khí càng ẩm ướt nặng nề; ánh lửa cũng trở nên yếu ớt hơn, nhìn xuống phía dưới tối om như đêm ba mươi, sương rừng kéo đến cuộn cuộn.

Tuy Tư Mã Khôi là người gan dạ, thân thủ cao cường, nhưng lúc này vẫn cảm thấy chóng hết cả mặt. Anh biết rõ, nếu trượt chân rơi xuống thì chỉ còn nước chết. Cái cây này trơn nhớt, cành lá lằng nhằng, rêu mọc dày sâu, rậm rịt, nên leo lên thậm chí còn nguy hiểm hơn cả vượt đường núi. Lúc này, hội anh lại chỉ có phương hướng đại khái, không có gì chỉ đường chính xác, không dùng dao sẵn phát quang thì nửa bước cũng khó tiến, nhưng điều đó lại khiến bọn nhện chân quỷ bò dọc thân cây cũng không thể tiếp cận mọi người. Tất cả lũ nhện đang treo mình vắt vẻo ở tầng tán thấp, vẫn không chịu bỏ cuộc.

Mọi người bây giờ đã ở trong tình cảnh “đói không kén ăn, hoảng không kén đường”, nên tất cả chỉ cầm đầu mạo hiểm tiến từng bước gian nan, nhưng một mặt vẫn phải đề phòng lũ nhện chân quỷ chui ra từ khe nứt bất cứ lúc nào. Bản đồ của đội thám hiểm Taninth lấy tuyến đường xuyên qua Âm Hải Cốc làm trung tâm, mà hòn đảo cổ đại này vốn nằm dưới biển Âm Dụ, từ khi địa tầng dãy Thần Nông Giá đội lên, thì hòn đảo này không còn tồn tại nữa, khi đó hệ thống biển hồ ở đây chỉ chút như bàn cờ, rừng rậm um tùm, là nơi cư ngụ của không biết bao loài sinh vật cổ đại. Hàng ngàn tỉ năm đã trải qua chìm nổi, địa hình của nó vẫn duy trì diện mạo ban đầu, nhưng phần lớn khu vực ngoài tuyến đường trên bản đồ, từ cổ chí kim vẫn chưa hề được thám trắc thực tế, bởi vậy không ai có thể dự tính được bước tiếp theo họ sẽ gặp phải thứ gì.

Mọi người trèo lên cao trong tâm trạng căng thẳng lo sợ, cảm giác ấy khiến thể lực cả hội bị tiêu hao rất nhanh chóng, nên chẳng bao lâu, ai nấy đều cảm thấy hai chân mềm nhũn, tê dại, dần dần

không thể chống đỡ thêm được nữa. Cả hội buộc phải dừng lại nghỉ.

Tư Mã Khôi giờ cao ngọn đuốc tìm đường, thấy tán cây cổ đại này rủ xuống, cây rừng xung quanh rậm rịt ngang dọc, dây leo chằng chịt, nấm gỗ phân bố khắp rừng với đủ hình thù kì dị, ở nơi sâu giăng mắc màn sương dày nặng, âm u, phía dưới không rõ là khí mục rữa của thứ gì mà cứ xộc thẳng vào tận não. Anh ngờ rằng, chỗ này lạnh ít dữ nhiều, không nên mạo hiểm dừng lại, thế là, Tư Mã Khôi liền bảo mọi người cố gắng kiên trì đi tiếp, đợi khi tìm thấy nơi nào ổn thỏa hãy tính.

Tư Mã Khôi thấy Nhị Học Sinh đã mệt rũ cả người, đi trên cành cây mà lão đảo như say rượu, anh liền dịch người lại gần giúp sức.

Nhị Học Sinh đợi Tư Mã Khôi đến gần, mới hỗn hào hỗn hển nói: “Tôi...tôi biết... bên trong chiếc hộp Pandora đựng thứ gì rồi!”.



Chương 3.8: Vành đai 30° vĩ Bắc

Tư Mã Khôi cứ nghĩ mình nghe nhầm, anh ngạc nhiên liếc mắt thăm đánh giá Nhị Học Sinh. Chiếc hộp Pandora bắt nguồn từ thần thoại Hi Lạp, đại ý ám chỉ “loài người quá hiếu kì, không kiềm chế được đã mở chiếc hộp mà các vị thần để lại, kết quả đã vô tình phóng thích vô số thứ tà ác ở bên trong”. Chính vì vậy, người phương Tây dùng nó để ẩn dụ những bí mật bị nguyên rủa, còn ký hiệu được đánh dấu trong bản đồ, thì chẳng qua chỉ là tên gọi thay thế nào đó mà đội thám hiểm Taninth đã đặt cho mục tiêu. Theo những gì Tư Mã Khôi biết thì chiếc hộp Pandora không chỉ là huyết động nằm dưới rừng rậm nguyên sinh biển Âm Dụ, mà còn là núi Âm Sơn mà Sở U Vương nhất giữ ma quỷ thời Xuân Thu Chiến Quốc. Các ghi chép trên Sơn Hải Đồ cho thấy, trong huyết động dưới lòng đất này còn ẩn giấu một bí mật kinh người nào đó, tìm thấy nó cũng có nghĩa là tìm thấy lời giải đáp cuối cùng của cả chuỗi ẩn số. Bởi vậy, việc tìm kiếm chiếc hộp Pandora rất phù hợp với chuyển hành động này của hội Tư Mã Khôi, nhưng Nhị Học Sinh chẳng qua chỉ là anh chàng thanh niên trí thức bị đẩy vào lâm trường Thần Nông Giá cải tạo lao động, thì làm sao biết được thứ cất giữ bên trong chiếc hộp Pandora là gì?

Nhị Học Sinh có vẻ hơi kích động, cậu ta thở hồng hộc nói với hội Tư Mã Khôi: “Chiếc hộp Pandora nhất định có liên quan đến ẩn số 30° vĩ Bắc...”. Trước đây, cậu ta từng đọc mấy cuốn sách về địa lý ở thư viện, nên biết vành đai 30° vĩ Bắc được gọi là đường quỹ đạo thần bí nhất trên thế giới. Phạm vi chênh lệch trong vòng 5° bao quanh 30° vĩ Bắc thường xuyên xảy ra những hiện tượng quái lạ, ở đó tồn tại rất nhiều kì quan địa hình địa mạo: từ đỉnh Chomolungma – đỉnh núi cao nhất so với mặt nước biển, đến rãnh đại dương Mariana, rồi tam giác quỷ Bermuda với hố xoáy tử thần, dãy núi Thần Nông Giá, khe Hắc Trúc v.v... Vĩ độ này cũng là khu vực động đất xảy ra tập trung và liên tục nhất, là khu vực máy bay,

tàu thuyền bị mất tích nhiều nhất, ngoài ra còn có rất nhiều di tích lịch sử kì bí, huyền thoại. Tất cả những chuyện lạ này chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên hay là định mệnh đến từ cõi u minh? Đường như trong vĩ độ này, thấp thoáng ẩn hiện một thế lực vô hình, nhưng vô cùng thần bí và mạnh mẽ nào đó. Trên thế giới có biết bao nhà thần học, nhà triết học, nhà khoa học, nhưng chưa một ai có thể giải đáp triệt để câu đố về 30° vĩ Bắc, tuy họ đã đưa ra vô số giả thiết nhưng giả thiết đâu phải là chân tướng hiện thực.

Tuy Nhị Học Sinh mới chỉ đi theo hội Tư Mã Khôi một thời gian, nhưng cậu ta đã cảm nhận một cách sâu sắc rằng, những gì mình gặp dọc đường sẽ là những điều kì lạ nhất trong cuộc đời. Vĩ độ thần bí như một câu đố này tuy tồn tại rất nhiều điều kì quái và được nhiều người quan tâm, nhưng khi liệt kê danh sách các địa danh thần bí trong vĩ độ, người ta không hề nêu tên huyết động dưới lòng đất ở Thần Nông Giá, điều đó chứng tỏ, nơi này chính là tọa độ bị thất lạc trên vành đai 30° vĩ Bắc, và nhất định trong lòng nó còn chứa đựng vô số bí mật mà người đời chưa ai từng biết đến. Cậu ta cứ đinh ninh, hội Tư Mã Khôi đến Thần Nông Giá là để tìm kiếm lời giải cho loạt ẩn số 30° vĩ Bắc, và nếu quả thực là vậy, thì những người phát hiện nhất định sẽ mãi mãi lưu tên trong sử sách, rạng danh với tô tông. Nếu được như vậy thì đâu có phải thịt nát xương tan, cậu ta cũng thấy đáng, còn hơn là phải im hơi lặng tiếng đốn gổ cả đời trong lâm trường, Nhị Học Sinh thà chọn lựa con đường mạo hiểm, quyết cùng Tư Mã Khôi làm việc lớn, cam tâm đầu chết cũng không quay đầu.

Thằng Hương Lân cảm thấy lời của Nhị Học Sinh cũng khá có lý. Đại Thần Nông Giá đúng là nằm ở vành đai 30° vĩ Bắc thường xảy ra nhiều sự kiện lạ lùng, ở đây có quá nhiều nhân tố đã biết và chưa biết, vì vậy mọi người cần chuẩn bị tốt tâm lý để đón nhận mọi việc.

Trước đây, khi Tư Mã Khôi còn ở Miến Điện, anh từng nghe vô tuyến truyền phát một dòng tin: Theo thống kê của Mỹ, trong tổng số tàu ngầm quân Mỹ đi xuyên qua vành đai 30° vĩ Bắc thời kì

chiến tranh thế giới thứ hai, cứ năm chiếc tàu lại có hai chiếc bị mất tích do nhân tố phi chiến tranh, nguyên nhân cụ thể không ai nắm rõ, cũng không có người nào sống sót trở về để kể lại với thế giới những cảnh ngộ mà họ đã gặp phải, số liệu và tin đồn khiến người ta rùng rợn vẫn còn rất nhiều, có điều phạm vi 30° vĩ Bắc quá rộng lớn, bây giờ không thể dự đoán trước sẽ phát hiện thấy gì trong chiếc hộp Pandora. Anh bảo Nhị Học Sinh đừng đoán mò nữa, mà mau bám sát đội ngũ tiến về phía trước, bởi bây giờ cố gắng sống sót thoát khỏi đây mới là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu, chứ con người đã thối đên, tắt nến thì lưu danh sử sách liệu còn tác dụng gì nữa? Đang nói, bỗng nhiên anh phát hiện ở nơi sâu giữa các khe trên hàng rào cây cổ thụ bỗng lóe lên một luồng sáng trắng rất chói mắt. Đó là quầng sáng vô cùng kì dị.

Tư Mã Khôi không biết ánh sáng ấy bắt nguồn từ đâu, nhưng nó âm u, trắng bệch, không giống với ánh lửa. Anh lập tức ấn lưng Nhị Học Sinh cúi xuống thấp, đồng thời nhắc nhở hội Hải ngọng chú ý.

Mọi người thấy có biến, người nào cũng giương súng đợi địch, nhưng chưa kịp ngắm chuẩn, thì quầng sáng bập bùng bất định như ánh lửa ma trời đó đã bay đến trước mặt. Trong vầng quang sương là một loài côn trùng có cánh nguyên thủy, trông nó hao hao giống chuồn chuồn, thân dài và mảnh, gần như trong suốt, cánh trước lớn, cánh sau nhỏ, kéo theo ba cái tua đuôi hình sợi tơ, từ đôi mắt kép trên đỉnh đầu đến phần cuối tua đuôi chỉ dài khoảng nửa gang tay, nó lạng lẽ liệng qua người hội Tư Mã Khôi.

Lúc này, xung quanh đã xuất hiện vô số vầng quang sương, nó bay qua bay lại, xuyên giữa kẽ cây, tất cả đều im lìm như những tinh linh. Cả hội chưa bao giờ nhìn thấy loài chuồn chuồn cổ đại nào to như thế, và lại số lượng lại nhiều vô kể, mọi người đều bất giác im lặng, chăm chú ngắm nhìn, tay vẫn nắm chặt cò súng, không dám nói lỏng.

Tư Mã Khôi quan sát giây lát, rồi nói: “Đừng lo, đây chỉ là phù du rừng phát sáng nguyên thủy nhất, chúng không cần ăn uống, sớm nở tối tàn.”

Cao Tư Dương chưa hiểu, hỏi lại: “Sớm nở tối tàn... là ý gì?”

Tư Mã Khôi nói: “Trên đời vốn có ngũ trùng, lần lượt là “luy, lân, mao, vũ, côn”, “luy” là loài người, “lân” là loài cá, “mao” là loài thú, “vũ” là loài chim và “côn” nghĩa là côn trùng. Phù du là sinh vật cổ đại nhất thuộc nhóm côn trùng, từ lúc sinh ra cho đến khi chết chỉ có vài giờ đồng hồ, chúng căn bản không hề hay biết trong cõi trời đất còn có biến hóa ngày đêm, bốn mùa, cũng không cần nạp năng lượng để duy trì sự sống. Có câu: “Cá bơi vui dưới nước, chim lú lo trên trời”, mỗi sinh vật tồn tại trên đời đều có mục đích sống của riêng mình, còn không biết trong sinh mệnh ngắn ngủi của mình, phù du theo đuổi thứ gì?”

Cao Tư Dương nghe xong, lòng bỗng nhiên cảm thấy buồn bã, cô ngược mắt nhìn vầng quang sương thoát ẩn thoát hiện trong bóng tối và buông tiếng thở dài.

Tư Mã Khôi khuyên nhủ: “Cô không cần thương thay khóc mướn cho bọn phù du làm gì. Nếu chúng ta còn muốn sống lâu hơn chúng một chút, thì phải cố gắng mau chóng vượt qua quần thể thực vật tiền sử này”. Nói xong, anh phát dây leo tìm đường.

Cao Tư Dương gọi Tư Mã Khôi: “Tôi thấy cơ thể Hương Lân gầy guộc, khí sắc cũng không tốt lắm. Nhị Học Sinh lúc trước cũng bị thương, không biết có ảnh hưởng đến phủ tạng không, lưng lại công thuốc súng, lửa thuốc. Anh ấy cũng đã kiên trì đi bộ trong nơi nguy hiểm này khá lâu rồi, tinh thần và thể lực cũng đến cực hạn, chỗ này tuy không thể so với đất bằng, nhưng nếu không dừng chân, tôi e sẽ xảy ra chuyện mất, huống hồ ở đây tán cây rậm rạp, nhện chân quỷ cũng không đến được, cũng khá tốt để chúng ta ẩn nấp. Anh xem có thể để cả hội dừng lại nghỉ ngơi chốc lát được không?”

Tư Mã Khôi kiên quyết: “Không được! Phù du là sinh vật chết sớm, trông thấy nó là điềm gở, trước khi trở lại tuyến đường đánh dấu trên bản đồ, không ai được phép dừng chân”.

Hải ngọng cũng cảm thấy chỗ này âm khí nặng nề, tuyệt đối không nên nấn ná lâu. Những nơi có phù du tụ tập ở Miến Điện hay Campuchia, phần lớn là ao hồ, đầm trạch; những nơi đó cũng thường xuyên xuất hiện măng xà khổng lồ, dưới nước thậm chí còn xuất hiện cá hô, những con cá hô có khi phải nặng đến bốn năm trăm ki lô gam, nghe nói, nó có thể một hơi nuốt chửng đứa trẻ bảy tám tuổi. Nhưng dưới nước làm gì có nhiều thức ăn đến thế để phục vụ cho cái dạ dày của nó? Nó đành phải bắt vô số phù du lột da, bởi vậy thân hình chúng mới phát triển to lớn dường vậy, phù du rừng tuy không sống ở những khu vực có nước, nhưng thân hình lại to hơn phù du nước rất nhiều, nên cũng rất khó đoán dưới lòng đất có thứ gì chuyên ăn xác bọ chúng không.

Cao Tư Dương không tán thành với luận điệu mê tín kiểu điềm này điềm kia của Tư Mã Khôi và Hải ngọng, cô cũng biết hai người này rất ăn rơ với nhau, chuyên nghĩ ra những ý tưởng điên rồ, chỉ thích loan tin bóng gió, không đủ sức thuyết phục người khác, nhưng Cao Tư Dương lúc này đang trong tình trạng một con gà khó cất tiếng gáy, nên cô đành ăm ực tiếp tục cuộc hành trình vào rừng sâu cùng cả hội.

Lúc này đã có hàng trăm hàng ngàn con phù du, chúng bay lượn qua các kẽ cây nơi mọi người đứng, thỉnh thoảng một quầng sáng rực bỗng trở nên mờ tối, xác phù du rơi lả tả trên cành lá khô mục, rất nhanh sau đó trải thành một lớp thảm trên đất.

Tư Mã Khôi vừa trông thấy phù du đã có dự cảm không lành, anh bảo Thăng Hương Lân lấy la bàn hiệu chỉnh phương vị, giờ cao đước soi về phía trước tìm đường.

Cao Tư Dương nghĩ, phù du xung quanh không thể trở thành sự uy hiếp cho cả hội, cô không hiểu vì lẽ gì mà Tư Mã Khôi lại lo lắng đến thế.

Thằng Hương Lân giải thích với cô: “Khi này, Tư Mã Khôi và Hải ngọng nói rất đúng, phù du nguyên thủy sớm nở tối tàn, thuộc tầng thấp nhất của chuỗi sinh vật, có trời mới biết sau khi chết đi, xác chúng để lại sẽ dẫn dụ con vật nào đến ăn thịt”.

Bấy giờ Cao Tư Dương mới hiểu thì ra là vậy. Lúc này, dưới chân mọi người bỗng nhiên rung chuyển rùng rùng, lớp rêu và nấm phủ dày trên bề mặt gỗ mục vừa trơn vừa ướt. Cô đứng không vững, định nhoài người vịn một nhánh dây leo để giữ thăng bằng, nào ngờ sợi dây leo đó lại mủn như mùn, bị Cao Tư Dương níu một cái là đứt luôn xuống.

Thằng Hương Lân trông thấy vậy, cuống quýt đưa tay ra cứu. Tuy tốc độ phản ứng nhanh, nhưng sức cô không đủ, kết quả không những chẳng thể kéo được Cao Tư Dương trở lại, mà bản thân cô cũng theo đà rơi xuống nơi sâu trong kẽ cây.

Tư Mã Khôi và Hải ngọng cùng hét lên thất thanh: “Chết rồi!”, cả hai cúi rạp người xuống nhìn. Nhờ ánh sáng phát ra từ bầu phù du, có thể thấy Cao Tư Dương và Thằng Hương Lân rơi trúng và làm gãy hai tầng cành khô, rồi được níu lại bởi mây sợi dây leo kết bện vào

nhau, treo lơ lửng giữa không trung cách chỗ mọi người đang đứng tầm hơn mười mét. May nhờ lớp rong rêu sâu dày, nên không ai bị bong gân, trật khớp. Hai người vã mồ hôi lạnh, tim đập thình thịch như trống trận, định giãy giụa đứng lên, leo về chỗ cũ, nhưng ngật nổi chân không tới đất, cật không tới trời, chỉ cần khẽ động đây là sợi dây leo đã lắc la lắc lư, phát ra âm thanh “rắc rắc” như thể sắp đứt. Tình hình bây giờ nguy hiểm chẳng khác nào ngàn cân treo sợi tóc.

Nhị Học Sinh còn hoảng loạn hơn, thêm vào đó đường đi vừa hiểm trở vừa trơn ướt, nên cậu ta cũng không biết làm cách nào để cứu người. Cậu ta liền quăng sợi dây thừng xuống, nhưng cành lá ngang dọc chẳng chịt, dây thừng bị mắc vào một cành nhánh chìa ra, trong lúc hấp tấp, cậu ta không sao giật lại được.

Tư Mã Khôi thấy vậy, liền đưa đuốc cho Nhị Học Sinh cầm, rồi bảo anh chàng và Hải ngọng đứng trên tiếp ứng, còn mình đeo súng bắn đạn hoa cải, rồi chúc đầu leo xuống thân cây thẳng đứng nhờ vào thân thủ nhanh nhẹn. Anh bóc lớp nấm gỗ cạnh người, tiếp cận sợi dây leo, ra hiệu cho Thằng Hương Lân và Cao Tư Dương đừng động đậy, tránh để dây đứt, rồi ngẩng đầu huýt sáo gọi Hải ngọng mau thả dây thừng xuống.

Hải ngọng và Tư Mã Khôi là bạn nối khố lâu năm, không cần nói nhiều cũng biết đối phương cần gì, ngắt nổi sợi dây thừng đã vướng vào các nhánh cây. Anh không dám giật bật mạng, mà nếu cắt đôi sợi dây ra thì chiều dài lại không đủ. Hải ngọng cuống đến nổi mồ hôi trán vã ra đầm đìa.

Tư Mã Khôi đang định giục Hải ngọng, thì từ nơi sâu trong lùm cây lại rung rung lên từng hồi. Anh cúi đầu xuống xem, cảm thấy từng sợi tóc trên đầu mình dường như đều dựng ngược cả lên, có vật thể gì đó vô cùng to lớn, màu sắc hòa cùng màu lá khô, đang thò người nhảy ra, cái đầu ba sừng vừa dẹt vừa bằng, hai mắt tròn đục, lồi hẳn ra ngoài, to như đèn pha ô tô, nhưng trắng xám, không phát sáng. Trông hình dáng nó hơi giống cóc, hai chi trước mọc giác hút, chống chân giữa đám gỗ mục, nhảy cóc từng bước, cái miệng há rộng ngoác như chậu máu không ngừng phun sương nhả khí, bất kể xác phù du rơi trên mặt đất hay những con còn sống đang bay lượn giữa không trung, thậm chí là những con nhện chân quỷ chui ra từ khe gỗ, đều nhất loạt bị cái lưỡi dài của nó cuốn cả vào bụng.

Tư Mã Khôi thấy trên lưng nó có nhựa mủ, anh phỏng đoán có lẽ đây là con thụ thiềm, tức một loại cóc khổng lồ chuyên sống trong các hốc cây, nhựa của nó là chất bài tiết của cơ thể, mang độc tố cực mạnh, có mùi hôi thối xộc tận não, tanh không thể ngửi nổi, mà chỉ những loài động vật lưỡng cư như cóc mới có. Theo thuyết tướng vật, những con cóc dài gần hai gang tay được gọi là thiềm vương, thế mà con này đâu phải chỉ hai gang tay, nó còn dài gấp mấy ấy chứ; bụi cây rậm rạp căn bản không thể cản được bước tiến

của nó, còn tục truyền: “thiềm vương có nhựa, chuyên khắc chế ngũ trùng”, xem ra lời đồn này không phải là giả. Càng rằng của nhện chân quỷ không chỉ mất tác dụng với cóc cây, mà ngược lại con nhện còn bị dính độc nhựa cóc lặn ra chết; thụ thiềm chỉ chờ có thể là cuốn con mồi vào trong cái bụng không đáy của nó, những con chưa chết sợ hãi, liền tháo chạy tứ tán.

Thằng Hương Lân và Cao Tư Dương thấy con thụ thiềm đang nhảy trên gỗ mục về phía mình, thì nghĩ không khéo nó chẳng cần đến gần mấy sợi dây leo này, chỉ dùng cái lưỡi cuốn một cái cũng đủ khiến hai cô trôi tuột vào trong bụng. Hai cô định giương súng bắn, nhưng chỉ sợ giây giụa sẽ làm sợi dây leo già bị đứt hoặc bị nhựa cóc phun vào người, vì nếu lỡ dính thứ mủ nhựa gớm ghiếc kia thì toàn bộ da thịt sẽ bị ăn mòn đến tận xương. Hai người trừng mắt nhìn con thụ thiềm tiến lại gần, họ không còn đường nào tránh né, đành nhắm mắt chờ chết.



Chương 3.9: Kẻ săn mồi ở tâm trái đất

Lúc này, Tư Mã Khôi ngồi ngay ở cành cây phía trên con thụ thiềm, anh đã thấy rõ nó lợi hại thế nào, nên không dám nổ súng giải vây, chỉ giục Hải ngọng mau chóng thả dây thừng xuống.

Hải ngọng cuống cuống trèo lên cao, định dùng dao chặt nhánh cây làm vướng sợi dây thừng, đồng thời cúi đầu nói vọng xuống: “Sắp xong rồi! Cậu cố gắng kiên trì thêm một phút nữa thôi!”

Tư Mã Khôi đỏ mắt, điên tiết hét lại: “Tiên sư Hải ngọng! Cậu đang tất bật cái chết tiệt gì thế hả? Thêm mấy giây nữa thì liệu xuống đây mà lượm xác!”

Lúc này, Nhị Học Sinh cũng ép sát người nhìn xuống, thấy tình cảnh của Cao Tư Dương và Thảng Hương Lâm quá sức nguy cấp, anh chàng cùng cuống quýt như kiến bò chảo lửa, bỗng nhiên nhớ ra đa số sinh vật dưới lòng đất đều sợ lửa và ánh sáng, thế là anh chàng định bài cũ áp dụng lại, rút một thanh đuốc trong ba lô ra, ném về phía Tư Mã Khôi.

Tư Mã Khôi đưa tay ra đỡ, chà sát đầu bó đuốc vào đế giày thật mạnh, ngọn lửa bùng tên rừng rực. Anh thấy thân hình to lớn của con thụ thiềm đang bò ngay phía dưới mình, liền nắm chắc ngọn đuốc, cầm thẳng xuống.

Ai ngờ, con thiềm vương quanh năm ẩn náu dưới lòng đất, khắp thân mình nhầy nhụa toàn mỡ nhựa, khí ẩm mốc nặng nề, vì vậy lửa đuốc vừa chạm phải đã tắt rụi, châm lại cũng không bén nổi nữa. Con thụ thiềm khi này còn đang mãi nuốt phù du treo mình giữa các dây leo, có lẽ đối với nó, phù du và con người chẳng khác gì nhau, lúc này mới phát hiện, sau lưng có điều khác lạ, nó liền chầm chậm quay đầu lại nhìn Tư Mã Khôi.

Tư Mã Khôi không ngờ lửa đuốc lại bị tắt, thấy con thụ thiềm đột nhiên quay đầu lại phía mình, tim anh bất giác ớn lạnh, anh còn

chưa kịp phản ứng gì thì đã thấy cái miệng đỏ lòm lòm của con cóc ngoác rộng hoang hoác. Con vật này tuy đàn độn, chậm chạp, nhưng cái lưỡi quái dị đỏ au au và tanh tươi của nó thì biến hóa khôn lường, đoạn đầu lưỡi chẻ đôi, gốc lưỡi ở ngay trước miệng, khiến tốc độ đảo ngược vào trong miệng, hay thè ra cuốn con mồi đều nhanh như chớp giật, mắt người căn bản không thể nhìn rõ nó hành động thế nào.

Tư Mã Khôi chỉ thấy vèo một cái, cơn gió tanh tươi quét qua tai, mấy con phù du cạnh anh đều bị cuốn vào bụng con thụ thiềm. Tư Mã Khôi thấy nó lại bắt đầu há cái miệng quái dị, tim anh thót lên như bị ai bóp chặt, trước mắt chỉ còn cách gắng gượng liều mình đỡ đòn. Anh hít sâu một hơi, giở tuyệt chiêu “bọ cạp đảo đầu leo tường”, phi thân lao đi nhẹ nhàng hơn cả khi, nhờ thân thủ nhanh nhẹn, anh mau chóng ép sát người vòng qua các khe dây leo trên cây cao.

Tuy tốc độ thè lưỡi cuốn con mồi của thụ thiềm cực nhanh, nhưng nó lại không quay người lại được. Cú vồ hụt khi này khiến nó vô cùng tức giận, cổ họng phát ra tiếng “cục cục”, nó vừa há rộng miệng nhả sương khí, vừa chậm chậm quay người ra sau truy sát. Con thụ thiềm vừa động dậy thân thể một cái, cả thân cây đã rung chuyển theo.

Tư Mã Khôi cảm thấy gió độc bám riết sau lưng, lại nghe tiếng dây leo, gỗ mục rào rào đứt gãy, nhưng anh đâu dám quay đầu lại nhìn, chỉ hít mạnh một hơi, rồi liên tục di chuyển qua các cành cây khô né tránh. Khi gặp phải những vật cản như dây leo cỡ lớn, cành cây to, anh vẫn lắt người vượt qua một cách uyển chuyển, những người còn lại ở quanh đó đều hồn xiêu phách lạc, mặt mày tái mét, toát mồ hôi hột lo thay cho Tư Mã Khôi.

Chỉ duy Hải ngọng lăn lộn nhiều năm cũng Tư Mã Khôi mới biết chiêu “bọ cạp đảo đầu leo tường” là lấy hai đầu gối và khuỷu tay làm trọng tâm, người luyện chiêu thức này chí ít phải mất mười năm khổ công, chính vì môn này rất khó học, nên trong hàng ngàn

người chưa chắc đã có một người luyện được; nhưng sau khi đã luyện thành công, tuy chưa đạt đến trình độ khinh công én liệng tầng không hay chuồn chuồn chấm nước, thì chuyện vượt rào leo tường đối với họ cũng chỉ là chuyện nhỏ. Có điều địa thế chỗ này hiểm trở quá, lỡ bị rơi xuống thì đúng là lặn không sủi bọt, Hải ngọng không dám chậm trễ, nhân lúc Tư Mã Khôi nhử con thụ thiềm ra xa, anh liền giật lấy giật để sợi dây thừng mắc kẹt, rồi ném xuống cho Cao Tư Dương và Thăng Hương Lân đang treo mình lơ lửng trên dây leo và ra sức kéo hai người lên.

Lúc này, Tư Mã Khôi đã tránh được con thụ thiềm, anh vòng qua thân cây, bò sang chỗ khác. Bỗng nhiên anh thấy phía sau yên ắng kì lạ, liền ngoái đầu nhìn lại, thì thấy con thụ thiềm há miệng đảo lưỡi, nhắm thẳng vào hai người đang treo lơ lửng giữa không trung, tư thế như định nuốt.

Thân mình con thụ thiềm to lớn, da tựa vỏ cây khô, khẩu súng bắn đạn hoa cải seri M-1887 không thể hạ gục nổi nó, vả lại trên thân mình nó còn có nhựa độc, chỉ cần dính một tí vào người là cũng đủ tiêu đời, còn cái lưỡi dài ngoẵng kia mà liếm được, thì hai người chắc chắn sẽ bị nó ăn tươi nuốt sống vào bụng, dễ dàng chẳng khác nào hút con phù du.

Khi này, Tư Mã Khôi đã vận hết công lực mới né tránh được con thụ thiềm. Liên tục di chuyển, trốn chạy khiến anh lúc này như súng hết đạn, nhưng khi thấy tình hình Thăng Hương Lân và Cao Tư Dương nguy cấp như đang treo trên sợi chỉ mảnh, thì anh liền vận hết sức bình sinh, hai chân nhảy bật lên cây, uyển chuyển như chim ưng cất cánh bay cao, ôm chặt hai người họ, rồi mượn lực quán tính, lượn vèo về phía trước, chỉ cảm thấy một sức mạnh khủng khiếp đang ào đến từ phía sau. Thì ra, lưỡi con thụ thiềm lại tóm hụt con mồi, nó liền bị trượt về phía trước, mấy sợi dây leo không tải được sức nặng của nó, liền đứt đánh phụt, cả thân thể con thụ thiềm đổ dốc ra trước, thấy mình mất trọng tâm, nhưng muốn thối lui cũng không kịp nữa, nên chỉ nghe nó rơi “bụp” một cái

xuống đất, rồi mãi hồi lâu mới nghe tiếng vọng nặng nề, âm thanh như thể bóng đá lợn bị vỡ vụn.

Tuy Hải ngọng sức khỏe trâu bò, sợi dây thường lại vô cùng chắc chắn, nhưng kéo một lúc ba người, lại cộng thêm ba lô, súng ống, còn ba người tựa ba qua chuông đồng hồ rung lắc điên đảo giữa không trung, nên sức nặng này đâu phải chuyện nhỏ! Vì vậy, hai tay anh rách toác, rướm máu, anh nghiến chặt răng nghe “ken két”, rồi vận hết sức mạnh, may nhờ Nhị Học Sinh chạy lại giúp sức mới chặt vật kéo được cả hội lên.

Tư Mã Khôi sợ cành cây khô bị gãy, anh liền thò tay tóm một sợi dây leo khác buông mình gần đó, nắm chặt lấy để giữ vững trọng tâm. Lúc này, anh mới cảm thấy mồ hôi lạnh đã thấm đẫm lưng áo.

Lúc Cao Tư Dương và Thăng Hương Lân rơi xuống mấy sợi dây leo, cả hai đều bị xây xát ngoài da, Cao Tư Dương chưa kịp hoàn hồn đã bắt tay xử lý băng bó vết thương cho mọi người.

Trước đây, Nhị Học Sinh rất thích đọc tiểu thuyết phiêu lưu mạo hiểm của nhà văn Mỹ Burroughs, khi này nhìn Tư Mã Khôi hành động mạo hiểm y như trong truyện, lòng anh chàng đã ngập tràn sự thán phục xen lẫn kinh ngạc, cảm thấy Tư Mã Khôi còn nhanh nhẹn hơn cả người vượn Thái Sơn.

Hải ngọng hỏi: “Sao tôi chưa bao giờ nghe thấy... ở Thái Sơn có hảo hán như vậy nhỉ?”

Tư Mã Khôi giải thích, thực ra anh ta chỉ là nhân vật trong tiểu thuyết “Thủy Hử”. Truyện có một hồi kể về tráng sĩ giỏi môn đấu vật, họ Nhậm, tên Nguyên, bình sinh khỏe mạnh vô song, thân cao hơn trượng hai, mắt xếch trợn tròn, từng lập đài đấu võ dưới chân núi Thái Sơn. Ông ta được mệnh danh là Thái Sơn Nhậm Nguyên, thế mà không ngờ có ngày lại bị Yến Thanh dùng một chưởng hạ đo ván tại chỗ, rồi bị Hắc Toàn Phong Lý Quỳ tiện tay vung luôn một búa chẻ ra làm đôi. Hắc Toàn Phong vẻ ngoài đã man thế thôi

chứ đồng chí này sợ Yến Thanh một phép, trình đấu vật của Yến Thanh khiến Lý Quý cũng phải ngán, chứ nói gì gã Nhậm Nguyên? Đây, chuyện chỉ vồn vện có vậy, mà không ngờ mấy đồng chí này nổi danh ở Mỹ như cồn, lại còn có người chuyển thể thành sách và phong cho danh hiệu “người vượn Thái Sơn” nữa. Nhưng tí ánh sáng lập lòe ở đít đom đóm như đồng chí ấy, thì làm sao sánh được với ánh trăng vàng vạc như tờ đây, so với Hải ngọng còn tạm”.

Hải ngọng từng từng: “Úi xời! Khi này nếu không có tí sức của Hải ngọng tờ đây, thì vàng trắng vàng vạc trên trời nhà cậu đã nát bét mẹ dưới âm ti rồi”.

Nhị Học Sinh tự biết khi này mình lỡ miệng. Trước Cách mạng văn hóa, xem trộm tiểu thuyết Mỹ là vấn đề chính trị vô cùng nghiêm trọng, lòng anh chàng hơi hồi hận, giờ nghe Tư Mã Khôi và Hải ngọng đôi co vớ vẩn, anh chàng đành ngậm tịt miệng, không ho he tham gia tiếng nào.

Lúc này, Thăng Hương Lân nhắc nhở mọi người, cô nói: “Xung quanh đây vô cùng nguy hiểm, bọn nhện chân quý tụ tập thành bầy đàn đã đủ khiến chúng ta đau đầu, chẳng ngờ bọn chúng gặp phải thụ thiềm thì không còn tắc đất phản kháng, giãy giụa. Mấy năm trước, có đội địa chất phát hiện thấy hóa thạch của thụ thiềm vương ở Nội Mông, lúc ấy thế giới mới biết từng có một loài sinh vật đáng sợ nằm ẩn mình trong hốc cây hóa thạch dưới lòng đất, liền đặt tên cho nó cái tên: ‘kẻ săn mồi ở tâm Trái đất’. Chúng ta đã gặp nó mà vẫn có thể sống sót rời khỏi đây, thì quả thực là vô cùng may mắn. Nhưng nơi sâu dưới lòng đất có lẽ còn tồn tại nhiều thứ đáng sợ hơn, mọi người phải đồng tâm hiệp lực, mưu cầu sinh tồn, đừng vì những chuyện nhỏ nhặt mà ngồi cãi vã với nhau nữa.”

Tư Mã Khôi biết điều Thăng Hương Lân nói là sự thực, anh liền ngậm tịt miệng, đợi Cao Tư Dương băng bó vết thương cho Nhị Học Sinh xong, là đứng dậy dò đường.

Lúc Nhị Học Sinh kéo dây thừng cùng Hải ngọng, tay cũng bị rách toạc một miếng, nhưng vết thương không quá sâu. Mắt Tư Mã

Khôi rất sắc bén, anh thấy lúc Cao Tư Dương nhìn lòng bàn tay của Nhị Học Sinh thì thần sắc cô có chút hốt hoảng.

Tư Mã Khôi thấy rất kì lạ. Cao Tư Dương từng giải phẫu cả thi thể trong học viện quân y, lại rất gan dạ, nên chút vết thương ngoài da của Nhị Học Sinh thì có đáng kể gì, thế mà vì sao cô ấy lại thể hiện nét mặt sợ hãi và tuyệt vọng như vậy?

Tư Mã Khôi đứng cạnh quan sát một hồi, nhưng vẫn không phát hiện cánh tay Nhị Học Sinh có điểm gì khác thường, anh liền hỏi Cao Tư Dương xem có chuyện gì?

Nhị Học Sinh thấy Cao Tư Dương trầm ngâm không đáp, cậu ta thở dài: “Không sao đâu, tôi đã chuẩn bị tinh thần rồi... Đây là chứng Khắc Sơn”.

Lúc này, hội Tư Mã Khôi mới nhìn thấy các khớp xương trên ngón tay Nhị Học Sinh đều bị lồi ra, đúng là khác với người bình thường, liền hỏi: “Đó là chứng bệnh gì vậy?”

Cao Tư Dương quay người, nhỏ giọng bảo Tư Mã Khôi: “Trong vùng núi này có hai loại bệnh hiểm nghèo nhất, đó là chứng Khắc Sơn và bệnh hoa liễu. Bệnh này xuất hiện sớm nhất ở huyện Khắc Sơn, tỉnh Hắc Long Giang, bởi vậy người ta đặt cho nó cái tên này, về sau, bệnh này còn được phát hiện ở cả Hồ Nam, Hồ Bắc nữa. Chứng bệnh này khiến các khớp xương người ta bị sưng to, thậm chí còng lưng, hai năm sau sẽ cảm thấy tim đập đuổi sức, toàn thân toát mồ hôi, nôn ra mấy ngụm nước vàng, coi như là xong. Trong đám thanh niên trí thức ở lâm trường cũng có vài người xuất hiện dấu hiệu của bệnh này, về căn bản, chứng bệnh này không có thuốc chữa, đưa tới bệnh viện cũng vô ích, sớm muộn gì cũng chết”.

Nửa năm trước, Nhị Học Sinh đã phát hiện mình mắc chứng Khắc Sơn, tuy trong lòng cũng cảm thấy tuyệt vọng cùng cực, nhưng anh vốn không ôm hi vọng gì về tiền đồ tương lai, còn điều kiện cuộc sống trong lâm trường lại gian khổ khó lòng tưởng tượng. Việc dân bản địa sống lâu đời ở đây hãnh diện nhất là hút

thuốc lá cuộn. Họ ngồi trên gốc cây, vê thuốc, thư thái lấy bật lửa bật “lách cách”, loại bật lửa này hạn chế hơn cách khoan gỗ lấy lửa nhiều, nhưng người nào có thể cả ngày ngồi hút điếu thuốc tự vê, là kẻ đó coi như có số hưởng phúc. Nhị Học Sinh bi quan cho rằng, khe núi này quả thực quá sức nghèo khổ, nếu phải dìm cả cuộc đời trong cái ổ này, thì chi bằng chết sớm cũng là một cách giải thoát. Nghĩ đến đây, anh cảm thấy bình thản hơn nhiều, bởi vậy không còn sợ sệt cái chết, cũng không định sống sót trở về lâm trường, mà chỉ muốn cùng hội Tư Mã Khôi đi tìm chiếc hộp Pandora, tận mắt nhìn xem rốt cuộc phía dưới 30° vĩ Bắc ẩn giấu những bí mật gì?

Mọi người biết việc này, lòng chột thấy nặng trĩu, nhưng lúc này tất thấy các thành viên đều đang nằm trong vòng nguy hiểm, nên chẳng ai nói thêm câu gì. Bọn họ chỉ có kỹ thuật và trang thiết bị cơ bản nhất, còn bắt buộc phải di chuyển nhờ vào bản đồ và la bàn, nên không được phép đi chệch khỏi tuyến đường đã định quá xa. Thế là, mọi người quyết định leo từ cây cổ đại cao trên trăm mét xuống đường.

Dưới mặt đất, chỗ nào cũng lép nhép nước tù và bùn lầy, đôi lúc lại lóe lên quầng sáng yếu ớt của những con phù du bay vụt qua trước mặt. Phạm vi hòn đảo cổ bị vùi chôn dưới lòng đất hàng trăm triệu năm thực sự vô cùng rộng lớn, nó phân bố khá nhiều chủng loại thực vật cổ đại đã tuyệt chủng từ rất lâu về trước, địa hình phức tạp, biến đổi đa dạng, quần thể thực vật tiền sử đồ rập xuống, che lấp rất nhiều khe núi và huyệt động. Những huyệt động ở đây phần lớn đều được hình thành do quá trình nước ngầm không ngừng xâm thực, bào mòn, địa hình Krast(1), không gian trong huyệt động vô cùng rộng rãi, kết cấu kì dị, tầng tầng lớp lớp, động nọ lồng vào động kia, có cái uốn nếp như đường nước lượn sóng, sâu hun hút, có cái như trụ đá chống trời, thần bí kì ảo, ai lỡ chân rơi xuống đó thì đừng nghĩ đến chuyện trèo lên.

[1] Địa hình Krast: là hiện tượng phong hóa đặc trưng của những miền núi đá vôi bị nước chảy xói mòn. Sự xói mòn không phải do cơ chế lực cơ học, mà chủ yếu là do khí cacbon điôxít

(CO₂) trong không khí hòa tan vào nước, cộng với các ion dương của hydro (H⁺) tạo thành axit cacbonic ăn mòn đá vôi. Sản phẩm tự nhiên của quá trình phong hóa karst là các hang động với các nhũ đá, măng đá, sông suối ngầm...

Mọi người có liều mạng đến đâu chẳng nữa, thì cũng không ai dám đi lại lung tung ở nơi sâu thăm thẳm thế này. Thằng Hương Lân lấy đuốc, soi sáng la bàn để xác định phương hướng, rồi cô dẫn mọi người xuống trước một đoạn sông ngầm nước chảy êm đềm. Nếu lấy bản đồ của đội thám hiểm Taninth làm vật tham chiếu mà suy đoán, thì chỉ cần vượt qua khu vực bị nước nhấn chìm này, là có thể trở lại tuyến đường dẫn đến chiếc hộp Pandora.

Hội Tư Mã Khôi không có phương tiện vượt sông, lại không rõ mức nước nông sâu thế nào, chỉ mắt thấy mặt nước trải rộng mênh mông, xung quanh đó cũng không có đường vòng, nên mọi người đành tự đội ba lô và súng ống đạn dược lên đầu, rồi người nọ bám sát người kia lội sông. Mọi người lội trong dòng nước ngầm lạnh buốt tận xương tủy chừng mười mét, nơi nông nhất tới đầu gối, nơi sâu nhất cũng chỉ chạm ngực.

Cả hội cố gắng vượt sông, rồi tiến vào một hang cốc sâu, mọc đầy nấm gỗ và nấm vân chi. Mọi người tìm một hốc cây khô ráo để ẩn trốn, bít chặt cửa hang lại, vun đống lửa hong khô quần áo, Thằng Hương Lân lấy lương khô cho mọi người ăn xong, thì lần lượt gác trực thay cho nhau ngủ. Mọi việc diễn ra khá yên ổn. Sau khi dậy, cả hội lại tiếp tục cuộc hành trình vào nơi sâu trong hang cốc theo sự chỉ dẫn của bản đồ.

Rút kinh nghiệm lần trước, hội Tư Mã Khôi cố gắng lựa chọn tuyến đường an toàn để che giấu tung tích. Hang cốc này từng là đỉnh núi trên hòn đảo cổ đại, rồi hoạt động địa chất và mưa gió xâm thực đã khiến nó biến thành vô số hòn đá cỡ lớn, vừa độc lập vừa liên kết, phân nhánh chồng chất lên nhau, nhấp nhô đan xen. Nấm gỗ hình ống mọc ở đây còn rậm rạp hơn trong rừng, nước ngầm chảy róc rách bởi rất nhiều thác nước lớn nhỏ đổ từ trên đỉnh

vách đá trong lòng núi xuống, tựa dải lụa trắng ngoằn ngoèo, trải dài vô cùng vô tận. Môi trường ẩm ướt và khép kín khiến người ta lơ mơ muốn ngủ. Sâu trong hang cốc, sương mây vờn quanh quần quýt, nếu không có bản đồ thì chắc chắn phải chuyển hướng khi lỡ bước chân vào đó.

Mọi người cố gắng lên giây cót tinh thần, lấy dao sẵn mở đường. Dọc đường, Nhị Học Sinh lại hỏi Tư Mã Khôi chuyện khi này.

Mấy tháng trước, Tư Mã Khôi từng bị bỏng chất độc màu da cam trong rừng rậm Miến Điện, bởi vậy anh hoàn toàn hiểu được suy nghĩ của Nhị Học Sinh. Anh bảo: “Dầu sao bầu trời này là bầu trời của Xã hội chủ nghĩa, mặt đất này cũng là mặt đất của Xã hội chủ nghĩa, chết ở đâu mà chẳng giống nhau? Nếu chú em quả thật bất cần đời như thế, thì tạm thời tính thêm cho chú em nữa cũng chẳng hề gì, có điều, chú em sống được đến ngày nhìn thấy vật trong chiếc hộp Pandora hay không, bây giờ anh cũng không thể đảm bảo, tất cả còn phải chờ xem con tạo của chú em xoay vần thế nào đã.”

Cao Tư Dương chưa hề giảm sự hoài nghi về lại lịch Tư Mã Khôi, thấy anh nói năng lạnh lùng như thế coi mạng người tựa cỏ rác, cô không nhịn được liền nói: “Tư Mã Khôi! Anh đúng là kẻ máu lạnh!”

Tư Mã Khôi bỗng nhiên dừng bước, trầm giọng xuống: “Bây giờ không có thời gian để bàn luận ưu điểm của tôi đâu. Ở đây dường như có thứ gì đó...”.

Mọi người nghe vậy, đều đổ dồn mắt nhìn về phía trước, phát hiện trong lùm nấm có hai con rùa đá không đầu nằm vắt ngang, mỗi con nặng tới ngàn cân – nói nó là rùa đá, là vì thấy thể hình tương tự vậy thôi, chứ nó mất đầu nên cả hội cùng không rõ rốt cuộc đó là con vật gì. Trên lưng rùa không có bia, trần trụi, mọc đầy rêu xanh, khi phật đám nấm mọc trước mặt, thì thấy một hố sâu hình tròn dựng đứng, chạy thẳng từ lòng núi xuống, có quy mô

rộng lớn khiếp người, địa thế cũng vô cùng đặc biệt và quái dị. Dưới ánh sáng yếu ớt, cả hội dùng la bàn quan sát đường kính của nó, chí ít cũng phải trăm mét trở lên, bên trong mù mịt sương khí, nên không nhìn rõ tình hình dưới đáy động, còn hình trạng xung quanh rất đổi ngăn nắp, mỗi gian phòng đều có vô số huyết động liên thông, giống như tổ yến bám sát nhau trên vách núi vậy, vết đục đẽo chạm khắc trên cửa động vẫn còn thấp thoáng loang lổ. Rễ cây cổ đại từ trên cao buông thông xuống, cuốn bện lượn vòng theo địa thế, che khuất gần nửa những huyết động hoang phế kia, không khí ở đây thần bí, u linh thật khó có thể diễn đạt thành lời.



CHƯƠNG 4 – BIẾN ÂM DỤ

Chương 4.1: Chiếc hộp ma

Mọi người đối chiếu bản đồ một hồi, suy đoán, chỗ này chính là chiếc hộp Pandora, nhưng tình hình bên trong thì vẫn chưa ai hình dung được, phải vào trong quan sát mới biết rõ.

Tư Mã Khôi bảo mọi người tạm thời nghỉ ngơi chốc lát, sau đó anh nói với Cao Tư Dương: “Từ khu vực gần cây cổ đại trèo ngược lên trên, có lẽ sẽ tìm thấy một đường hầm thông với mặt đất, nếu trong đó chưa xảy ra sạt lở, thì cô và Nhị Học Sinh có lẽ vẫn còn cơ hội trở về.”

Nhị Học Sinh ngây ngây lắc đầu, thể hiện ý chí kiên quyết theo chân hội Tư Mã Khôi đi đến cùng, chỉ có điều trong tay cậu có mỗi cây gậy gỗ, nên cậu ta cảm thấy không vững dạ lắm.

Hải ngọng khen Nhị Học Sinh: “Chú mày trông léo khoẻo vậy mà có chất ra phết, nói cho chú biết, theo anh đảm bảo không thiệt đâu mà sợ. Mà chú cũng đừng coi thường cái gậy gỗ này, trước giải phóng, ở Quan Đông có hội hiệp khách sơn cước, nói trắng ra đó là bọn chuyên đào nhân sâm trên núi. Hội này thường xuyên chui và những nơi rừng sâu núi thẳm, không nhìn thấy ánh sáng mặt trời, bọn chúng thà không có cuộc xẻng, chứ trong tay kiếu gì cũng phải nắm chắc một cây gậy gỗ. Bọn chúng gọi nó là ‘tổ bảo côn’, bên trên tổ bảo côn lại treo một đồng tiền cũ, năm tháng càng cát tường càng tốt – ví dụ như năm Khang Hy hay Càn Long lên ngôi, chỉ khi có cây ‘tổ bảo côn’ trong tay, thì mọi chuyện tự khắc dữ hóa lành, nạn hóa yên ngay tức thì.”

Tư Mã Khôi không rảnh ngồi nghe Hải ngọng khua môi múa mép, anh lại bảo Cao Tư Dương và Nhị Học Sinh: “Nơi được đánh dấu bởi ký hiệu chiếc hộp Pandora này, rất có thể là một huyết động nằm rất sâu dưới lòng đất, tôi cũng không biết bên trong tiềm ẩn những hiểm nguy gì, hai người may mắn sống sót trong đội thông tin bọn cô có thể sống đến ngày hôm nay là cũng coi mạng lớn lắm rồi, nhưng mỗi người chỉ có duy nhất một mạng sống, hai người phải tính toán kỹ càng rồi hãy quyết định.”

Lòng Cao Tư Dương sớm đã dự tính trước, vị trí đường hầm thông lên mặt đất nằm ở đâu, trong lòng nó có xảy ra sạt lở hay không, tất cả cô đều không biết, nếu không có nhân viên trắc họa chuyên môn như Thăng Hương Lâm, thì cho dù trong tay nắm la bàn và bản đồ, cô cũng không thể tìm thấy đường. Và lại, dẫu có quay lên được mặt đất, thì họ cũng vẫn phải loanh quanh trong cánh rừng nguyên thủy rộng vô biên bát ngát, nơi đó chim ác thú dữ gì cũng có, ai có thể sống sót thoát ra khỏi đó được? Giờ đây, hi vọng sinh tồn duy nhất chính là cùng hành động với hội Tư Mã Khôi, chỉ cần mọi người đồng tâm hiệp lực, giúp đỡ lẫn nhau, thì cho dù có thật là sa chân xuống vực sâu vạn trượng, cũng không hẳn là không có đường về.

Tư Mã Khôi thấy Cao Tư Dương thể hiện rõ lòng quyết tâm, đã đến bước này thì không cần giấu giếm nội tình nữa. Thế là, anh liền kể rõ sự tình cho cô nghe, từ khi anh và Hải ngọng chạy đến Miến Điện tham gia phong trào cách mạng thế giới, sau khi đội du kích tan rã, hội anh chạy trốn vào khe cốc núi Dã Nhân thì gặp Năm mỡ xanh, những người bạn đồng hành xung quanh, kẻ thì tử nạn, người bị hại chết. Sau khi về nước, để vạch trần bộ mặt thật của Năm mỡ xanh, các anh lại cùng giáo sư Tống Tuyển Nông tham gia vào đội khảo cổ, tiến vào kính viễn vọng Lopnor mà người Liên Xô khoan đào năm xưa, đồng thời dưới cực vực,

hội anh đã biết được một số thông tin về tổ chức ngầm liên quốc gia Năm mờ xanh. Tổ chức này có tham vọng thâm nhập vào tâm Trái đất để tìm kiếm một bí mật khủng khiếp nào đó. Liên quan đến bí mật này, hàng ngàn năm trước đã tồn tại vô số giả thuyết khác nhau, có thuyết nói nó là miếu thần, có thuyết nói nó là hắc động, lại có thuyết nói nó là một kẻ địch thời cổ đại. Nó giống như căn nguyên gây ra mọi tai nạn và sự khủng bố. Bất luận ý đồ của Năm mờ xanh là gì, nhưng suy xét tận gốc rễ thì mọi tai họa này đều do hội Tư Mã Khôi gây nên, mạng sống của hội anh sớm đã bám riết lấy những ẩn số này, ý nghĩa duy nhất để hội anh tiếp tục sinh tồn, chính là đi tìm đáp án cuối cùng. Lúc này, chiếc hộp Pandora nối liền với những ẩn số đang ở ngay trước mặt, nhưng đây chỉ là sự khởi đầu, bởi con đường phía trước còn đầy rẫy bí ẩn và chết chóc.

Tư Mã Khôi kể vắn tắt toàn bộ ngọn nguồn câu chuyện cho hội Cao Tư Dương nghe, nhưng những nội tình có liên quan đến sóng điện u linh trong mật thất thành cổ, tàu ngầm hải quân Liên Xô bị mất tích, chiếc hộp thời gian trong cực vực và Triệu Lão Biệt với hành tung bí ẩn v.v... thì anh không hề nhắc đến nửa chữ, vì dù sao đi nữa những chuyện này quá sức li kì, cổ quái, sự việc lại liên quan tới nó lại nghiêm trọng, nên anh không muốn dễ dàng để lộ cho người ngoài biết.

Cao Tư Dương và Nhị Học Sinh không ngờ sự việc này lại liên lụy sâu sắc như vậy, đối phương có ý giấu giếm thì cũng hợp tình hợp lý, nhưng Cao Tư Dương vẫn không dám cả tin, Năm mờ xanh và chiếc hộp Pandora thì có liên quan gì đến nhau chứ?

Tư Mã Khôi biết việc này không nên quanh co giấu giếm thêm nữa, liền kể cho cô nghe câu chuyện bắt đầu từ trận lũ lụt lịch sử vào thời Hạ, Vũ Vương đào kênh dẫn nước lũ trong lục địa ra Vũ Khư, rồi ném tảng đá

mà tộc người Bái Xà coi như thần vật xuống vực sâu nơi tâm Trái đất, hậu thế gọi vật này là bia Vũ Vương.

Người Bái Xà vọng tưởng sẽ đào được tấm bia đá đó, để thoát khỏi số mệnh nô dịch, bị vương triều nhà Hạ sai khiến, bởi vậy trong Vũ Khư mới tồn tại một lượng lớn những ghi chép thần bí và quái dị. Sau khi đội khảo cổ giải mã được long ấn triều Hạ, họ biết được trong động huyết nơi núi sâu tồn tại một vật gọi là nhật quý, vật đó xuất hiện từ thời thị tộc Thần Nông gá gỗ làm ỗ. Tìm thấy nó, họ mới tiến xuống được vực sâu, vì họ biết nhật quý có khả năng nằm trong động huyết dưới biển Âm Dụ. Người Sở thời Xuân Thu Chiến Quốc rất sùng tín chuyện cúng bái, ma quỷ, họ cho rằng, huyết động thông với mạch đất, dưới lòng đất là núi Bội Âm, chuyên giam giữ ma quỷ. Chuỗi huyết động trùng điệp có tường bao quanh này, có lẽ đều được chạm khắc từ thời kì Sở U Vương cai trị. Những chuyện u minh kia tuy rằng khó phân biệt thực hư, nhưng chỉ cần lựa chọn đi vào chiếc hộp Pandora, thì dầu cho không có âm hồn ác quỷ, cũng chắc chắn sẽ gặp nhiều hiểm nguy khó lường, điểm cuối của sinh mệnh là cái chết, nhưng con đường này lại chưa chắc đã có điểm tận cùng.

Cao Tư Dương không hiểu những chuyện như bia Vũ Vương lắm, lúc này không cần hỏi cũng biết Tư Mã Khôi sẽ tự mình hành động, cô trầm ngâm giây lát, rồi vẫn quyết định theo mọi người thâm nhập lòng đất. Cao Tư Dương bảo Tư Mã Khôi: “Bây giờ tôi không còn đường quay về, hướng hồ mạng sống của tôi cũng do anh cứu, vì vậy bất luận con đường phía trước chông gai thế nào, tôi cũng nguyện giúp anh một tay, mong rằng tất cả những gì anh vừa nói đều là sự thật”.

Mọi người thấy Cao Tư Dương đồng ý đi cùng, thì đều cảm thấy vô cùng phấn chấn. Tư Mã Khôi lập tức bắt tay bố trí mọi việc, dặn dò các thành

viên phải tự kiểm tra súng ống đạn dược, những thành viên được phân phát súng liên thanh M-1887 lúc trước mang sáu phát đạn cỡ 12, dọc đường đã sử dụng mất một nửa. Anh liền lấy đạn dược phòng bị trong ba lô của Nhị Học Sinh ra bổ sung. Khẩu súng săn gấu của Hải ngọng nòng lớn nhưng tốc độ bắn lại chậm, lượng đạn tiêu hao ít, bốn loạt đạn cỡ 8 anh mang theo vẫn còn đủ dùng, có điều, thuốc chỉ còn hai phần ba. Tư Mã Khôi cảm thấy lượng dự trữ tiêu hao quá nhanh, liền bảo Nhị Học Sinh phụ trách gom những thanh thuốc đã cháy hết lại, nếu dọc đường phát hiện vật chất dễ cháy, thì có thể tái sử dụng, đồng thời đưa cho Nhị Học Sinh con dao săn của Thăng Hương Lân để phòng thân.

Thăng Hương Lân kiểm tra trang thiết bị vật tư một lượt, cô có vẻ lo lắng nói với Tư Mã Khôi: “Pin đèn quặng vẫn còn đủ dùng, vả lại thời gian chiếu sáng của đèn quặng lâu hơn thuốc, không những vậy, còn có thể đo được chất lượng không khí. Tôi dự đoán, số cácbua còn lại đủ duy trì chiếu sáng trong hai mươi ngày, chặn giữ ẩm chỉ có ba chiếc, nếu thay phiên nhau sử dụng thì vẫn có thể tạm thời đối phó được, những chuyện này đều không thành vấn đề, vấn đề ở chỗ lượng lương thực chúng ta mang đi có hạn, chỉ đủ duy trì mấy ngày nữa thôi”.

Tư Mã Khôi ngẫm nghĩ rồi nói: “Chuyện này không sao, lúc cần thiết có thể hái nấm vân chi ăn tạm cũng được. Phiền phức lớn nhất bây giờ là đi đến chỗ này, thì không sử dụng bản đồ tiếp được nữa...”, nói đoạn, anh bám lấy sợi rễ cây có đường kính tới nửa mét, nhoài người ngó vào trong, bỗng nhiên anh nghe thấy dưới lòng đất vọng lên một âm thanh quái lạ, như thể tiếng rùng rùng gầm gào.

Tư Mã Khôi nghe thấy vậy, toàn thân bỗng nổi da gà, những người còn lại còn đang bận chỉnh đốn súng đạn, khi nghe thấy tiếng ma hồn quỷ khóc, ai nấy ớn lạnh hết cả người.

Hải ngọng hít ngược một hơi lạnh: “Tớ thấy tình hình này.... tám phần là ác ma bị giam cầm dưới núi Bội Âm rồi!”

Tư Mã Khôi muốn nghe rõ hơn, nhưng cả không gian lại chìm vào im lặng vô biên. Anh bất giác nói: “Sao tôi cảm thấy giống tiếng mèo đêm thế nhỉ?”

Hải ngọng nói: “Nghe nói tiếng mèo kêu đêm và tiếng quỷ khóc giống nhau lắm! Có điều dưới lòng đất thì khả năng cò quỷ vượt xa khả năng có mèo nhiều, huống hồ nghe thấy tiếng mèo kêu đêm cũng không phải điềm báo tốt lành gì. Nó đang ẩn nấp trong bóng tối để đêm lông mày của con người, đếm xong thì âm hồn sẽ nhào đến đòi mạng...”

Tư Mã Khôi nói: “Cậu không dọa mọi người thì ngứa miệng à? Từ giờ trở đi, chúng ta phải kiên trì tuân theo một nguyên tắc, bất kể gặp phải sự việc quái dị nào, cũng tuyệt đối không được lấy cái mình đã biết để luận bàn thứ mình chưa biết, mọi việc phải mắt thấy tay sờ thực tế mới được”.

Thăng Hương Lân nói: “Lịch sử của huyết động dưới lòng đất này đâu chỉ mấy vạn năm, ngay từ thời mạch núi Thần Nông Giá vẫn chưa đội từ lòng đại dương dậy nó đã tồn tại dưới hòn đảo cổ rồi. Khi ấy, đừng nói đến ma quỷ, ngay cả con người còn chưa có nữa là, bởi vậy truyền thuyết nhất giữ ma quỷ trong núi Âm Sơn chỉ là tin đồn nhảm, có điều, những sinh vật không rõ nguồn gốc dưới lòng đất nhiều vô kể, hay là chúng ta cứ đốt lửa châm đuốc đi cho an toàn?”

Mọi người nghe xong đều gật đầu tán thành. Hải ngọng nói lái đi cho khỏi tên tò, anh bảo: “Nửa đời Hải ngọng tôi đã đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng của toàn nhân loại, điều tôi theo đuổi toàn là chân lý, chuyện tôi đàm luận cũng đều là chủ nghĩa, chết còn không sợ, thì sợ gì ma?”. Nói xong, anh đưa tay nhắp ít nước bọt, quệt lên lông mày, sau đó khoác súng sẵn lên vai, bật đèn quăng, đi trước dẫn đường.

Tư Mã Khôi thấy vậy, liền bảo Nhị Học Sinh châm đuốc, đứng ở vị trí an toàn nhất phía giữa đội. Huyệt động này vốn dĩ là hang đá trong núi, đường kính khoảng hơn trăm mét, thể chạy hiểm trở, gần như dốc đứng, lỗ huyệt chỉ chít, trông giống như vách tường ngoài của đấu trường La Mã cổ. Không những vậy, rễ của những loài thực vật tiền sử vừa dài lại vừa to, đoạn nhỏ nhất cũng phải bằng một vòng ôm, chúng thò ra từ các kẽ đá, dính thành một thể với vách tường động, quấn quanh lùm nấm gỗ mọc gần đó, tạo thành một mạng lưới trải dài miên man.

Mọi người giẫm lên những rễ cây mọc xiên, chậm chạp tiến từng bước vào bên trong. Tư Mã Khôi đi qua cửa động, dùng dao phát bớt đám nấm vân chi che chắn trước mặt, thò người vào trong quan sát. Mấy hang động này không sâu lắm, nhưng dưới lòng đất không có gió, không khí trong động cũng khó lưu thông, bởi vậy mấy bức bích họa cổ màu sắc loang lổ khắc trên vách, tuy vẫn còn có thể nhận diện một cách mờ nhạt, nhưng đa số đều thiếu mắt thiếu mũi, què chân cụt tay, không còn hình hài nguyên vẹn. Trong động, xương trắng chất chồng, không rõ đó là xương người hay xương thú.

Có một bức bích họa khắc trong lỗ huyệt đá vẫn còn bảo tồn được khá toàn diện, nó mô tả cảnh tượng ác quỷ xé thịt người ăn trong sương mù dày đặc, nạn nhân nửa thân dưới vẫn còn nguyên thân máu thịt, nhưng

nửa thân trên đã bị găm trơ xương, màu sắc bức tranh tươi rói, trông y như thật.

Tư Mã Khôi biết mấy bức tranh thời Chiến Quốc này đều lưu giữ rất nhiều thông tin quý giá, nhưng nội dung khủng khiếp, tàn nhẫn, máu me be bét trong bức tranh lại thực sự khiến người ta gai lạnh sống lưng. Anh nghi hoặc trong lòng, bất giác nhìn thêm lát nữa, chợt phát hiện trong bức tranh vẽ một chiếc hộp rất lớn, nắp hộp hé mở, bên trong lộ ra một bộ hài cốt, bốn phía quanh thân hộp chạm khắc hoa văn rồng phượng, há miệng như răng. Tim Tư Mã Khôi đập thành thịch, đây liệu có phải là chiếc hộp Pandora không?

Những người còn lại cũng dừng chân xem xét bức tranh. Chiếc hộp Pandora là truyền thuyết phương Tây, ngầm ẩn dụ nguy hiểm gây ra do lòng hiếu kì của con người, có lẽ trên đời căn bản không hề tồn tại vật thực, càng không thể xuất hiện trong huyết động dưới lòng đất được. Lúc trước, mọi người còn cho rằng đội thám hiểm Taninth đánh dấu ký hiệu này trên bản đồ, chỉ là lấy chiếc hộp Pandora làm cái tên thay thế cho hành động, nhưng không ngờ rằng, trong bức tranh của cổ quốc Sở từ hơn hai ngàn năm trước, lại thực sự tồn tại một chiếc hộp thần bí thế này.

Chương 4.2: Đầu lâu

Mọi người vô cùng kinh ngạc, ngất nổi âm khí trong huyết động mạnh quá, khiến ánh sáng đèn cácbua cứ lập lòe ánh sáng xanh yếu ớt. Cả hội đành đứng ngoài cửa động thò đầu vào trong ngó nghiêng.

Mấy bức bích họa cổ sặc sỡ tiếp xúc đột ngột với không khí lưu thông bên ngoài, nên màu sắc tươi tắn bắt đầu trở nên mờ nhạt, nhưng may mà vẫn giữ được những đường nét, hình khối cơ bản, nên hội Tư Mã Khôi vẫn có thể nhận dạng được những nét chủ yếu của nội dung bên trong.

Nội dung bích họa tương tự với một câu chuyện. Bên cạnh chiếc hộp khắc họa hình một người, mình khoác áo bào đai ngọc, phía sau lưng rồng bay phượng múa, rõ ràng là tư thế của bậc đế vương. Phía đối diện ông ta là một người khác, đầu đeo mặt nạ ba mắt. Hai người dường như đang thì thầm mật ngữ ngay trước bộ hài cốt trong chiếc hộp. Phía trên họ chính là cảnh tượng rừng rợn: ác ma ăn thịt người.

Cao Tư Dương hỏi Tư Mã Khôi: “Anh có hiểu nội dung bích họa nói gì không?”

Tư Mã Khôi tự nhận mình là thành viên đội khảo cổ, nhưng thực chất kiến thức về lịch sử của anh chỉ dừng lại ở trình độ vỡ lòng, thấy nội dung bích họa li kì, âm u, anh cũng không biết nội dung chính xác của nó là gì, liền phịa đại ra một câu chuyện để lấp liếm với Cao Tư Dương: “Tôi nghĩ, chắc tay Sở Vương này đang đàm luận chuyện côi u mình với đại thần của lão ta, xem làm cách nào để mình trường sinh bất tử. Có điều, nhân thể tan nhanh như mây khói, tuy lão ta xuất thân là bậc vương hầu cao quý, nhưng cuối cùng cũng khó tránh khỏi bánh xe của số mệnh mà hóa thành đồng xương trắng.”

Hải ngọng cũng thêm lời cho xôm chuyện: “Chắc chú Sở này lo sau khi chết đi xuống âm ti, sẽ bị ác ma ăn tươi nuốt sống đây mà”.

Nhị Học Sinh thắc mắc: “Sao trên mặt vị đại thần lại đeo mặt nạ? Còn bộ hài cốt trong chiếc hộp là hài cốt của ai thế nhỉ?”

Tư Mã Khôi và Hải ngọng đều im thin thít như bị bịt miệng, không biết phải trả lời thế nào, bức bích họa có từ thời cổ xưa, cách đây những hơn hai ngàn năm, ai mà biết được trong đầu con người cổ đại khi đó nghĩ cái quái quỷ gì.

Thăng Hương Lân nói: “Sở U Vương cuồng tín Vu thuật, ông ta thường mang theo một vị chủ tể thông thiên đeo mặt nạ đồng xanh bên mình. Vì vậy, nhân vật mặc áo bào đai ngọc kia có lẽ là Sở U Vương, nhưng câu chuyện khắc vẽ trên bích họa thì tôi chưa từng thấy ghi chép trong sử sách. Với những gì chúng ta đã biết, đã nhìn, thì không thể suy đoán ra nội dung của nó đâu”.

Tư Mã Khôi cũng hiểu đôi chút về sự tích Sở U Vương. Nghe nói năm đó, Vũ Vương thảo phạt, chiến công hiển hách lừng lẫy bốn cõi trời đất, lập ra cơ nghiệp hơn tám trăm năm của nhà Chu. Khi đó, xã hội vẫn chưa có khái niệm chế độ trung ương tập quyền, mà chia đất phong hầu cho mỗi nước nhỏ tự cai quản, cả thủy phong 72 nước, trong đó có Sở quốc. Chế độ này truyền đến thời Xuân Thu Chiến Quốc thì các chư hầu chia rẽ, nước Sở là vùng lãnh địa rộng trên năm ngàn lý(1), bá huyện điêu làm thần, thế lực vô cùng hùng hậu, còn thời điểm Sở U Vương chấp chính đã là thời kì cuối, bởi chẳng mấy năm sau khi ông ta chết đi thì nước Sở bị Đại Tần tiêu diệt. Một phần của U Vương bị bọn quân phiệt cấu kết với lũ người Tây khai quật, hủy hoại vào những năm Dân quốc, một lượng lớn cổ vật lưu truyền vào dân gian. Khả năng đội thám hiểm Taninth cũng từng tham gia phi vụ đào mồ quật mả này, bởi vậy họ mới phát hiện ra huyết động dưới khe Âm Hải thông qua các bức bích họa trong mộ U Vương. Nhưng còn việc chiếc hộp đựng bộ hài cốt kia xuất hiện khá nhiều lần trong bích họa của Sở quốc, thì rất không bình thường, nhưng nhất thời, hội Tư Mã Khôi

cũng không phát hiện ra manh mối gì, đành quan sát thêm các huyết động còn lại.

[1] Lý: Đơn vị độ dài thời xưa của Trung Hoa, bằng khoảng 0,5 km.

Bích họa trong động đá bị bong tróc, hủy hoại nghiêm trọng, chỉ nhận dạng được non nửa; có điều, nội dung dường như đều liên quan đến nhau, xem hai đầu mút cũng không khó đoán ra phần nội dung ở giữa, chỉ có sự kiện được ghi chép trong đó thì vô cùng quái dị, khó hiểu. Ngoài Sở U Vương ra, còn có một cô gái trẻ phong thái thướt tha, yếu điệu, rất bắt mắt. Cô gái đó eo thon, tóc búi cao, mình mặc áo tay rộng, váy dài, mấy bức bích họa khác đều vẽ thi thể và quan tài của cô ấy.

Nội dung mấy bức bích họa này rất đổi li kì, bí ẩn. Theo Tư Mã Khôi lý giải, nó hình như ghi chép lại sự việc Sở U Vương xin bộ hài cốt đựng trong chiếc hộp một quẻ bói, và được vị vu sư đeo mặt nạ đồng xanh phán rằng, đại họa sắp giáng xuống đầu ông ta, bởi sẽ có vô số âm hồn đến đòi mạng, điều này khiến Sở U Vương khiếp sợ, cả năm không dám ra khỏi cửa.

Một ngày, có người bắt được một con bạch ngư hiếm gặp trên sông, mang đến dâng vua. U Vương nghe nói bạch ngư là do long xà biến hóa thành, ăn vào có thể trường sinh bất tử, liền lệnh cho người hầu đem nấu chín con cá, rồi bản thân ăn một nửa, nửa còn lại để phần con gái. Con gái Sở U Vương thấy nửa con cá trắng, vừa xấu hổ lại vừa tủi giận, phẫn nộ quát: “Thụ vương để cho ta con cá đã ăn mất một nửa, là hạ nhục ta. Ta còn mặt mũi nào sống trên đời nữa?”. Thế là, nàng treo cổ tự vẫn.

Sở U Vương mất con gái, trong lòng vô cùng đau khổ, táng thi thể con gái ở cổng tây ngoài thành, quan tài bằng đá khảm vàng ngọc, còn chôn theo rất nhiều kì châu dị bảo như bình bạc, yếm ngọc làm đồ bồi táng, nhưng chuyện này luôn được giữ bí mật, không truyền ra ngoài. Lão ta lại ra lệnh thả chim ưng trắng ở trong thành, mời bách tính đến chiêm ngưỡng, sau đó cho người dụ chim

ưng và vô số nam thanh nữ tú cùng xuống mộ đạo công chúa, rồi đột ngột đóng cánh cửa đá ngàn cân. Tất cả mọi người bất phân thiện ác đều bị chôn vùi trong mộ. Lão ta đã dùng cách này để tuần táng người sống theo người chết.

Sau đó, hàng đêm Sở U Vương chỉ cần chợp mắt, là thấy những oan hồn tức tưởi tìm đến. Lão ta hoảng hốt ăn không ngon, ngủ không yên. Vu thuật cho rằng: “Người chết thì cương, cương thì huyết mạch kiệt, kiệt thì tinh lực diệt, diệt thì hình hài ruồng, ruồng thì hóa cát bụi. Duy chỉ âm hồn không siêu thoát mới hóa thành dị vật, ngụp lặn trong vực sâu cửu tuyền”.

Vì sao nói sau khi con người chết, âm hồn sẽ ngụp lặn dưới vực sâu cửu tuyền? Bởi vì thời xưa cho rằng, dưới đất có hoàng tuyền, đó chính là dòng nước ngầm phân bố theo tầng thứ, nơi sâu nhất phải xuyên qua chín dòng suối. Lăng mộ Tần Thủy Hoàng được xây dựng ở địa điểm rất sâu, mà căn cứ theo sử sách ghi chép thì “xuyên qua tam tuyền mới đặt quan tài”. Điều đó có nghĩa, chỗ đặt quan tài đã sâu xuyên thấu ba tầng nước ngầm dưới đất. Vực sâu cửu tuyền cũng không hẳn có chín tầng nước ngầm thực sự, mà chín chỉ là con số ám chỉ sự cực điểm, ý muốn nói nơi đó là sâu nhất, không thể sâu thêm nữa, đấy là cõi u minh mà người sống không thể đặt chân đến, chỉ có vong hồn mới tới được mà thôi. Trước đây, người ta thường nói: “Nhắm mắt xuôi tay xuống cửu tuyền”, cửu tuyền ở đây chính là vực sâu cửu tuyền.

Tương truyền, phía dưới biển Âm Dụ có một huyết động, nơi sâu nhất thông trực tiếp với mạch đất. Sở U Vương tin rằng, đó chính là vực sâu cửu tuyền, giờ đây mộng thấy điềm gở, khả năng là ác quỷ từ lòng đất ngoi lên đòi mạng. Lão ta ngẫm lại việc ngày trước, trong lòng không khỏi day dứt nỗi ân hận muộn màng, nên ra lệnh cho người mang tất cả những bảo vật quý giá nhất ném xuống lòng động để trấn tà. Nhưng chẳng bao lâu sau, vị Sở U Vương kia vẫn phải về âm ti nộp mạng.

Tư Mã Khôi nói với mọi người phân tích của mình: “Nếu lão Sở U Vương kia không quá mê tín những chuyện ma quỷ ấy, thì chưa biết chừng cũng không chóng chết đến vậy, kì thực trên đời làm gì có dị thuật tiên tri? Đó chẳng qua là sợ cái gì thì gặp cái đó, càng lo lắng thì càng dễ xảy ra chuyện, đơn giản là ứng với định luật Murphy mà thôi.”

Hải ngọng nghiêng răng ken két: “Lừa bao nhiêu người xuống mộ đạo, rồi chôn sống làm đồ tuần táng. Đúng là tàn độc và thất đức hết chỗ nói! Hải ngọng tớ chưa bao giờ gặp thằng cha nào mất nhân tính như lão ta!”

Cao Tư Dương nghi rằng, Tư Mã Khôi chỉ xuyên tạc bậy bạ hoặc thêm mắm thêm muối cho thêm phần sinh động chứ chuyện này không thể xảy ra ở ngoài đời thật, bởi cô thấy nhiều tình tiết không hợp tình hợp lý cho lắm. Sở U Vương không nỡ ăn cá một mình, mới nhường một nửa cho con gái, đây là tấm lòng thương yêu của người cha đối với con, vậy tại sao con gái lão ta lại tự sát? Trên thế giới này làm gì có người nào ngu đần, khờ dại như thế chứ?

Hải ngọng nghe Cao Tư Dương nói, cũng thấy có lý, bỗng nhiên nhớ tới người bố La Vạn Sơn từng phải ngồi tù của mình, anh bất giác thở dài: “Nếu ông già nhà tớ còn sống, thì chắc chắn sẽ đánh sạch bách cả con cá cho mà xem, may ra để phần tớ bộ xương chông chơ. Nhưng dầu thế tớ vẫn thấy rất vui...”

Thằng Hương Lân lại cảm giác lời Tư Mã Khôi nói không sai, cho dù không trùng khớp toàn bộ, thì cũng không chênh với sự thật là bao. Câu chuyện vẽ trong bích họa đã xảy ra từ hơn hai ngàn năm trước, chế độ và cách nhìn nhận đánh giá sự việc của người cổ đại không giống với người hiện đại chúng ta. Thời Xuân Thu Chiến Quốc, người ta rất coi trọng phẩm giá, coi nhẹ sinh tử. Giới quý tộc làm sao chịu ăn thức ăn thừa giống như kẻ nô lệ được?

Tư Mã Khôi nói: “Đúng thật mỗi em gái là hiếu ý anh. Thời nhà Thanh cũng cách đây chỉ mấy chục năm thôi, thế mà người phụ nữ

vẫn còn phải giữ đạo tam tông tứ đức, không được ra ngoài nửa bước nữa kìa! Nhưng các cậu xem, bây giờ đại diện đa số phụ nữ cách mạng như cô Khánh(2), chị Giang(3), có bao giờ phải lo lắng vì mấy chuyện nội trợ dưa cà mắm muối vật vãnh đâu?”

[2] Cô Khánh: hình tượng nhân vật phụ nữ hiện đại trong tiểu thuyết “Đấu trí”.

[3] Chị Giang: là tên gọi thân mật của liệt sĩ cách mạng Giang Trúc Quân.

Thăng Hương Lân thấy Tư Mã Khôi càng lúc càng xa đề, liền nói: “Thực ra, chuyện bích họa có liên qua đến Sở U Vương ăn bạch ngư, tuần táng người sống hay không, thì cũng không quan trọng, mà câu đố thực sự nằm ở chiếc hộp đựng hài cốt đằng kia cơ. Tôi cảm thấy bộ hài cốt này không phải hài cốt người”.

Mọi người vừa thì thầm bàn tán, vừa dò đường xuống sâu hơn, phát hiện nội dung những bức bích họa ở nhiều nơi trong huyết động, còn sót lại đến tận ngày nay, ngắt quãng lúc có lúc không, đề cập đến nhiều sự vật như “thần linh ma quái, chim trời cá bể, hoa cỏ muông thú” v.v. .. Mỗi bức đều thể hiện trạng thái thiện ác, số lượng bích họa nhiều không đếm xuể, trong khi đó những bức bích họa có vẽ hình chiếc hộp thì lại vô cùng ít ỏi. Chiếc hộp thần bí dường như là một bảo vật của nước Sở, đồng thời cũng là đồ tế lễ vô cùng quan trọng, mà ngay cả bích họa trong địa cung mộ Sở U Vương cũng có bóng dáng của nó, nhưng lịch sử thì lại không để lại bất kì ghi chép nào. Điều này càng khiến nó trở nên quái dị, thần bí hơn.

Bên trong chiếc hộp đựng một bộ hài cốt, nếu dựng đứng dậy có lẽ cao gấp rưỡi Sở U Vương. Đúng như lời Thăng Hương Lân nói, bộ hài cốt đó nhìn thế nào cũng không giống hài cốt loài người, xương sọ và hốc mắt rất nổi bật, trên trán mọc thêm một con mắt nằm ngang. Chiếc hộp đựng hài cốt cũng không giống hình quan tài, mà dường như từ trong ra ngoài đều ẩn chứa một ý nghĩa nào đó không thể giải đáp. Nhưng nếu bảo bộ hài cốt đó không

phải của loài người, thì lúc còn sống, nó là thần thánh phương nào? Vì sao hài cốt của nó lại trở thành vũ khí bí mật của nước Sở?

Trong đầu mọi người liên tiếp đặt ra vô số câu hỏi. Những nghi vấn này lại không thể tìm thấy lời đáp qua các bức bích họa, mà phong cách bích họa thời Sở vô cùng kì quái, đề tài lại thần bí, nên nhiều nội dung khiến người thời nay không thể lý giải được; có điều, chiếc hộp của Sở U Vương vẫn rất có khả năng thực sự chứa đựng vật này, không chỉ vậy, nó vẫn đang nằm ở nơi sâu trong lòng đất phía dưới biển Âm Dụ.

Nhị Học Sinh cho rằng, các chủng loại thực vật cổ đại sinh tồn trên hòn đảo này phần lớn đã chết khô, chỉ giữ nguyên diện mạo ban đầu giống như cái xác, còn các loài thực vật như nấm gỗ hay nấm vân chi, mọc ký sinh trên bề mặt sinh trưởng um tùm rậm rạp khác thường, hiện tượng này thực sự rất khó giải thích. Nhưng chẳng lẽ trong chiếc hộp kia tồn tại một thứ sức mạnh thần bí nào đó có thể duy trì sinh mệnh? Càng nghĩ, anh chàng càng phấn khích, cộng thêm mắt mũi tèm nhèm sẵn, Nhị Học Sinh đâm sầm vào một sợi dây leo treo vắt vẻo giữa không trung, khiến suýt nữa ngã lộn cổ khỏi vách đá dựng đứng. Anh chàng vội vàng tóm lấy rễ cây bên cạnh, lỡ tay đánh rơi thanh đuốc.

Nơi sâu trong địa động bao phủ sương khí dày đặc, lửa đuốc vừa rơi vào màn sương thì lập tức mất ánh sáng chỉ nghe “tôm” một tiếng, như thể bị rơi xuống nước rồi vụt tắt vậy.

Tư Mã Khôi nghe động tĩnh, phát hiện mặt nước cách chỗ mọi người đang đứng rất gần, nhiều nhất cũng chỉ mười mấy mét. Anh ngạc nhiên tự hỏi: “Phía dưới là đầm nước sao?”

Mọi người mò mẫm theo dây leo, đi xuống dưới, xuyên qua màn sương mỏng, họ tiến lại gần đáy hồ. Địa thế ở đây lồi lõm, trong rãnh nước trũng đọng lại nhiều vũng tù ngấm nước từ trên cao xuống, có một pho tượng thú đeo khuyên tai vàng nằm nghiêng trong nước, thể tích rất lớn, bề mặt han rỉ và mọc đầy rêu xanh. Hai tai giống tai hổ, bị chìm dưới nước một nửa. Trên một gốc cây to

nổi xù xì gần đó, vương vãi vô số những cổ vật như đao kiếm, chum đĩa v.v... còn có minh khí đồng xanh đủ các hình thù như chim muông, rồng phượng. Màn sương khí bay là là ở nơi sâu, ánh đèn quặng không thể chiếu sáng đến tận đó được.

Tư Mã Khôi tránh mặt nước, tung người đáp xuống một cái rễ cây, anh nhớ lúc trước nghe thấy ở đây phát ra âm thanh quái lạ, liền nhắc nhở Cao Tư Dương đang đi ngay phía sau phải thật thận trọng.

Cao Tư Dương gật đầu. Để tiện hành động, cô treo đèn cácbua lên cạnh ba lô, vác súng liên thanh M-1887 quan sát địa hình xung quanh, khi vừa mới quay người lại, cũng không biết đã nhìn thấy thứ gì, nhưng suýt nữa thì cô đã thốt lên thành tiếng nên vội vàng giơ tay tự bịt miệng mình lại.

Tư Mã Khôi cảm thấy sau lưng có sự lạ, liền quay đầu lại nhìn, rồi cũng thấy vô cùng kinh ngạc. Thì ra, phía sau đám dây leo khô thò ra một khuôn mặt người hình vuông, cao chừng ba bốn mét, gương mặt đó vừa hao hao giống người, lại hao hao giống thú, trang trí hoa văn quỳ long với vảy và lông vũ, nét mặt phần nộ, đáng sợ, chứa đầy vẻ đe dọa.

Tư Mã Khôi thấy nó hung dữ nhưng bất quá cũng chỉ là pho tượng mặt quỷ, không phải vật sống thì đâu có gì đáng sợ?

Lúc này, Cao Tư Dương mới giơ tay chỉ qua đó, thầm thì: “Anh có nhìn thấy.... cái kia không?”

Tư Mã Khôi nhìn theo hướng tay cô chỉ, nhích bên trên pho tượng ma, trong khe giữa tầng nham thạch và đám dây leo, anh thấy có một thứ trắng ờn, hình giống như đầu người, trên mặt cũng có mắt mũi tai miệng, không rõ có tứ chi hay không, nhưng dường như chỉ có mỗi cái đầu nổi bập bênh giữa không trung.



Chương 4.3: Đèn chiếu u

Toàn thân Tư Mã Khôi nổi da gà, khi anh định thần nhìn lại thì không thấy nó đâu nữa. Cái đầu đột nhiên chìm vào màn sương dày đặc. Anh đuổi theo cái đầu, phát những sợi dây leo vướng víu trước mặt, phát hiện thấy phía sau bức tường dây leo và cây cổ thụ là một đầm nước tù đen ngòm và lạnh lẽo, mặt nước phẳng lặng, trải rộng mênh mông, căn bản không tìm được chỗ đặt chân. Anh trầm nghĩ, chẳng lẽ là “phi đầu man” chăng? Năm xưa, trong rừng rậm Miến Điện, nhiều dân địa phương đã cắt thủ cấp của tù binh, rồi cắm sọ người chết lên một cọc nhọn để nó phong hóa. Nghe nói, những chiếc sọ người này thường bay đi căn người vào ban đêm, nên ngay cả bọn thực dân Anh Pháp nghe nhắc đến nó cũng phải tái mặt, thế nhưng thời kì Sở quốc cổ vẫn chưa tồn tại truyền thuyết về phi đầu man.

Cao Tư Dương chưa xác định rõ mục tiêu thì không bao giờ tùy tiện nổ súng. Từ trước đến giờ cô không tin những chuyện ma quỷ, nhưng vật vừa xuất hiện rõ mồn một khi này đã khiến cô không biết giải thích thế nào.

Lúc này, ba người còn lại cũng lần lượt tụt dây trèo xuống, sau khi nghe kể, ai nấy đều kinh ngạc tột độ.

Tư Mã Khôi vẫn chưa nhìn kỹ vật đó trông thế nào, liền bảo Nhị Học Sinh châm lửa thắp sáng ngọn đuốc, đoạn quay sang dặn mọi người, nơi đây không có người, vì vậy chỉ cần phát hiện tình hình bất ổn là có thể lập tức nổ súng. Bây giờ, chúng ta đã có súng và lửa phòng thân, nếu quả thực có thứ gì không sạch sẽ, thì nó cũng phải biết điều lùi lại ba bước.

Mọi người không dám lơ là, dò dẫm từng bước xuống đáy huyết động, nơi có pho tượng điêu khắc mặt quỷ, để soi đèn các búa thám thính. Huyết động này dường như là hố tể lễ, đường kính rộng cả trăm mét, độ sâu cũng tầm trên dưới trăm mét, quy mô khá

rộng lớn. Có điều, màn sương mỏng trong động giăng mắc mênh mông, không khí tràn ngập cảm giác âm u, tà mị. Đáy hồ vô cùng rộng rãi, dây leo quấn quýt bám chặt vách động, ven rìa toàn là vũng tù sâu hút, pho tượng điêu khắc cao lớn sừng sững nhìn xa xăm về phía đối diện, tựa như thể nó đang âm thầm lặng lẽ bảo vệ một vật gì đó trong bóng tối quánh đặc. Các đồ vật bằng vàng, ngọc hoặc đồng xanh đủ mọi hình thù vương vãi khắp nơi, dưới chân cũng có những phiến đá khắc hoa văn mây cuốn, nhưng bọn Tư Mã Khôi không thể nhận dạng nó rốt cuộc là vật gì.

Nhị Học Sinh thấy hai mắt như không đủ dùng, bởi dường như sau mỗi vết tích vô cùng nhỏ bé lại đều ẩn chứa một bí mật ảo diệu vô cùng tận, anh chàng bất giác than: “Sở quốc đã diệt vong hơn hai ngàn năm, những cổ vật này đều bị ngủ quên dưới lòng đất, đúng là trách mình mau thịnh, trách người chóng suy mà....”

Hải ngọng cũng cảm khái: “Cánh tay có to khỏe đến đâu cũng chẳng thể ngăn được bánh xe lịch sử lăn về phía trước. Chú đừng ngồi đấy lo bò trắng răng nữa”. Đoạn anh quay sang hỏi Tư Mã Khôi: “Chẳng phải cậu bảo huyết động này thông thẳng xuống mạch đất à? Sao... sao chưa gì đã thấy đến đáy thế này?”

Tư Mã Khôi nhướn mắt nhìn tứ phía, xung quanh tuy vẫn có chút ánh sáng yếu ớt phát ra từ những hợp chất hữu cơ, nhưng tầm nhìn vẫn vô cùng hạn chế, còn đèn quặng chỉ đủ soi sáng một một vật, nếu lơ dờ dò dẫm tìm kiếm, thì không biết bao lâu mới biết rõ tình hình phải đối mặt lúc này, nhưng ngay bây giờ anh cũng không có cách gì khác, đành bảo Hải ngọng: “Chắc còn có huyết động khác thông tới nơi sâu hơn. Chúng ta thà nghi lầm chứ không thể bỏ sót, trước tiên phải nắm rõ địa hình đã “

Mọi người thấy ven rìa đáy động phần lớn đã ngập trong nước tù, bởi vậy cả hội chỉ có thể giẫm lên cây, đi vào giữa. Chưa đi được mấy bước, họ đã thấy trong mặt nước trước mắt lộ ra những vật hình trụ vô cùng kì dị. Trụ đá trên nhọn, dưới to, dài ngắn, cao thấp khác nhau, nhưng mỗi trụ đều to bằng cả một vòng tay, bề mặt

khắc hoa văn vảy giáp, trình độ điêu khắc vô cùng tinh tế, các trụ đá bao quanh một bệ đá, ngoài ra còn có hai con kì lân nét mặt hung ác men cột bò xuống.

Tư Mã Khôi vừa soi đèn quặng vừa nghĩ thầm: “Mấy trụ đá này hình thù rất kì quái, như thể đó là móng vuốt của một pho tượng thú khổng lồ nào đó. Pho tượng lại chìm quá nửa dưới nước, thể tích to lớn kinh người, nên phạm vi chiếu sáng của đèn quặng và lửa đuốc đứng trước nó cũng nhỏ bé chẳng khác nào ánh sáng đom đóm....”

Lúc này, trên mặt nước im lìm bỗng nhiên khuấy động một làn sóng nhẹ. Anh lập tức cúi sát đầu nhìn, chỉ thấy dưới đáy nước có một người đang ngẩng mặt nhìn anh chăm chăm. Nước ngầm dưới lòng đất trong vắt, nhưng vì nằm trong địa động không bao giờ nhìn thấy ánh sáng ban ngày nên nó trông càng u tối và sâu thẳm hơn. Tư Mã Khôi biết, cái bóng bập bênh dưới nước chắc chắn không phải bóng mình. Anh bất giác cúi thấp người, chậm chạp tiến gần mặt nước, định bụng quan sát cho rõ hơn.

Hình dạng cái đầu càng lúc càng rõ nét hơn nó giống như một người lùn màu trắng, nhưng chỉ thấy phần đầu chứ không thấy tứ chi, trông rất giống với cái đầu mà anh thấy trôi dập dềnh sau rặng dây leo khi nãy. Cái đầu bỗng nhiên há ngoác miệng, rồi nhảy vọt từ đáy nước lên không trung, lao bổ vào mặt Tư Mã Khôi.

Tư Mã Khôi không ngờ vật dưới nước lại biết bay, anh kinh hãi thất sắc, bởi tình thế cấp bách, trong lúc vội vã không kịp nghiêng người né tránh, Tư Mã Khôi đành giương khẩu súng M-1887, cuống quýt giơ báng súng ra đỡ trước mặt, và chỉ nghe “sột” một tiếng, như thể hàm răng sắc nhọn đang liên tiếp cắn vào báng súng gỗ.

Mọi người nghe động tĩnh, mới phát hiện có một thứ màu trắng bám trên báng súng của Tư Mã Khôi. Vật thể đó hao hao giống sọ người chết, tựa tựa như cá, phần đầu giống sọ của người lùn, miệng rộng mang ngắn, trong mồm có vô số răng nhỏ nhọn hoắt xếp mau

rát, phần thân sau thuôn dài, mình không có vây, da giống cá giáp(1), sau mang mọc hai cặp vây cánh giúp chúng rời khỏi mặt nước bay lên không trung. Lúc này, “con cá” đang cắn báng súng gỗ của Tư Mã Khôi, hàm răng sắc nhọn cắn ngập sâu vào trong, nó cố giơ vây giương cánh định bay, nhưng do cắn sâu quá nên chịu chết không thoát ra được. Dù vậy, sức mạnh của nó vẫn rất khủng khiếp, khẩu M-1 887 trong tay Tư Mã Khôi suýt chút nữa đã bị nó lôi xuống nước.

[1] Cá giáp (tên khoa học: Ostracodermi, nghĩa là “bọc da giáp, bọc da vỏ”, là tên gọi chung để chỉ bất kỳ nhóm cá không hàm (thời nguyên thủy, đã tuyệt chủng) với một số phần nào đó của cơ thể được che phủ bằng một lớp giáp có cấu tạo từ chất xương.

Tư Mã Khôi từng xem Sơn Hải Đồ trên đỉnh Vũ Vương, cũng thấy loài cá quái dị với hai cặp vây giống như cánh, thì đoán có lẽ nó là giống cá Lycoptera, một loài thuộc bộ cá rỗng, đã tuyệt chủng từ cuối kỷ Phấn trắng, chúng chuyên ẩn mình ở những vùng nước tĩnh dưới lòng đất, có khả năng nhảy vọt khỏi mặt nước săn mồi, tập tính hung tàn khát máu. Lúc này, anh bỗng nhiên gặp phải một con cá rỗng sờ sờ ngay trước mắt, thì mới biết loài cá này hung hãn, đáng sợ đến thế. Nếu khi nãy anh không kịp thời giơ súng che chắn thì đã bị nó cắn rách một mảng thịt lớn rồi.

Tư Mã Khôi gí báng súng xuống đất, gọi Nhị Học Sinh lấy mũi giáo gỗ đâm thủng con cá rỗng, rồi dùng hết sức gỡ nó ra.

Thằng Hương Lân thấy cảnh ấy, cô lập tức nảy sinh một dự cảm không lành: “Dưới đáy huyết động này có loài cá ăn thịt người sinh sống, chứng tỏ nó không phải là vùng nước chết...”

Lời còn chưa dứt thì một loạt cá vây rỗng từ vùng nước xa đã “chiu” một cái nhảy vọt lên không trung. Lúc này, mọi người đã có sự phòng bị trước, nên Hải ngọng lập tức giương súng bóp cò, phạm vi sát thương của đạn số 8 rất lớn, con cá rỗng đâm vào họng súng liền tan xác thành mảnh nhỏ ngay tức thì.

Lúc này, vô số cá rồng từ đáy nước bơi lên. Những con cá Lycoptera bị dòng nước cuốn trôi xuống đây, chúng bắt phù du làm thức ăn. Loài cá này đẻ trứng rất nhanh, không ngừng sinh sôi nảy nở thần tốc, trong khi đó số lượng phù du lại có hạn, nên tất cả sinh linh khác trong động đều đã bị chúng tiêu diệt sạch, bởi vậy lúc nào chúng cũng trong trạng thái đói khát cực độ. Giờ đây, chúng tụ tập thành bầy thành đàn bơi trên mặt nước, rồi lao bổ vào hội Tư Mã Khôi tấn công như vũ bão.

Mọi người đang đứng trên gốc cây ẩm ướt, chật chội, tứ bề trống trải, chỉ thấy bọn cá Lycoptera bay vù vù đến từ bốn phía. Sự cố xảy ra quá bất ngờ, cả hội chỉ còn biết gắng sức phòng ngự, con ở xa thì bắn, con ở gần thì chặn lại bằng báng súng.

Cao Tư Dương không hổ danh là xạ thủ bách phát bách trúng, cô liên tiếp hạ gục mấy con cá bay ăn thịt người. Cao Tư Dương đang chuẩn bị nạp thêm đạn, thì phát hiện có thứ gì đâm sầm sau lưng, trọng lượng ba lô tăng lên đột biến. Cô đổ nhào người về phía trước, suýt chút trượt chân xuống nước, quay đầu lại nhìn thì thấy hai con cá đang giằng xé ba lô của cô, thân mình chúng ngoáy loạn xạ, nhất quyết không chịu nhả ra, trong mồm chúng liên tục phát ra những hỗn âm đáng sợ.

Tư Mã Khôi phát hiện Cao Tư Dương gặp nguy cấp, anh tiện tay rút dao sẵn chém mạnh xuống, lập tức phanh thây hai con cá ăn thịt người thành bốn mảnh, nhưng cũng lúc này anh lại bị lộ sơ hở. Tư Mã Khôi chỉ cảm thấy cánh tay nhói một cái; tuy anh tránh né rất mau lẹ, nhưng con cá rồng thần tốc liệng bên cạnh vẫn kịp xé rách một miếng thịt, máu chảy ra không ngớt. Tư Mã Khôi đang bận giao chiến với lũ cá rồng, không còn thời gian để ý vết thương.

Máu tươi của cá Lycoptera và máu người hòa trộn vào nhau, phút chốc đã nhuộm đỏ nửa quầng mặt nước. Mọi người còn định dùng lại cách cũ, dùng lửa đuốc giải vây, ngặt nỗi không khí trong động vô cùng ẩm ướt, vả lại sinh vật sống dưới nước chưa bao giờ sợ lửa, nếu chỉ dựa vào lửa và súng thì không thể ngăn cản được

thể tấn công của chúng. Đúng lúc này, Tư Mã Khôi bỗng nhiên thấy mắt mình tối sầm lại, không rõ đèn quặng gắn trên mũ Pith Helmet bị thứ gì che mất ánh sáng. Anh lấy tay lau, thấy tay mình dính một thứ dịch ẩm ướt, dấp dính, đỏ tươi như máu. Anh thầm nghĩ chắc phải có một lượng máu rất lớn rơi từ trên cao xuống đây.

Càng nghĩ Tư Mã Khôi càng kinh hãi: “Sao trên đó có nhiều máu thế nhỉ?”. Anh nghiêng người né tránh một con cá bay ăn thịt người đang nhào tới trước mặt, thuận thế ngẩng đầu nhìn lên, chỉ thấy trong bóng tối hun hút có một vật thể khổng lồ nằm vắt ngang thân mình ở trên cao. Nó thò cái đầu hình tam giác, nom vừa giống đầu mãng xà lại vừa giống đầu kì nhông, đầu to đuôi nhỏ, mình dẹt, bốn chân thô ráp lực lưỡng. Nó sở hữu tất cả đặc điểm nổi bật của động vật bò sát, có điều Tư Mã Khôi vẫn chưa nhận ra nó thuộc nhóm nào trong nhóm thằn lằn giun, thằn lằn Eryops hay nhóm giáp đầu cá, vì tuy nó vẫn còn sống nhưng khắp người nhầy nhụa máu tươi, già nửa xương hàm và bộ răng sắc nhọn lờm chờm. Thân hình đồ sộ của nó trông có vẻ giống với loài giáp đầu cá hơn.

Con giáp đầu cá có bộ răng cấu tạo hình mê lộ này có lẽ đã trườn qua khe đá, lơ ngơ thế nào chui ngay xuống đáy động, rồi không may bị bọn cá bay *Lycoptera* tấn công. May nhờ lớp da cứng như thép nguội, nên nó mới không bị ăn tươi nuốt sống thành bộ xương trắng, đồng thời còn kịp trèo lên cây cao lánh nạn. Tuy nó tạm thời thoát khỏi vòng truy đuổi, nhưng vết thương quá nặng, nên có lẽ không sống nổi mấy khắc nữa. Có điều, bọn cổ sinh vật toàn một lũ đầu óc ngu si, tứ chi phát triển. Nó đang đói đỏ mắt, lúc này lại trông thấy có người ngang qua, liền bám bốn chân vào dây leo, thò người xuống dưới. Máu tươi chảy ròng ròng từ cái đầu hình tam giác chỉ còn sót lại một nửa, xuống mũ Pith Helmet của Tư Mã Khôi, nên trong chốc lát, cả chiếc mũ đã bị nhuộm đỏ.

Tư Mã Khôi đột nhiên mặt đối mặt với con cá giáp đầu, chỗ vòng sáng ánh đèn quặng rơi đến chính là đám xương hàm nhoe nhoét máu, còn bộ răng sắc nhọn kết cấu mê lộ cách anh chưa đầy nửa mét. Trong lúc hốt hoảng, Tư Mã Khôi không kịp suy nghĩ gì,

lập tức rút khẩu M-1887 trong tay ra bắn liên thanh mấy phát. Bóng tối mịt mù bủa vây, dây leo che chắn chằng chịt, anh cũng không rõ mình bắn trúng chỗ nào trên người nó, chỉ thấy cả cơ thể khổng lồ của con giáp đầu cá lật nhào xuống đất, gãy giụa rồi chìm nhanh xuống nước. Cái đuôi to dài và đầy sức mạnh quét ngang qua gốc cây, khiến Tư Mã Khôi ngã lộn đầu xuống. Cả gốc cây to một người ôm không xuể bị nó quật đứt đôi. Bầy cá Lycoptera gần đó cũng hoảng sợ tản ra tứ phía.

Nhân cơ hội này, Hải ngọng lần sờ sợi dây thừng gắn móc câu dắt sau người, quăng lên trụ đá. Nhờ mọi người yểm trợ, anh gắng giật dây thừng, khiến gốc cây bị gãy dưới chân di chuyển dần về phía bệ đá. Mọi người vượt sông lên mặt đất. Lúc này, cả hội đã có trụ đá sừng sững làm điểm tựa, thêm vào đó, dẫu bọn cá Lycoptera biết bay, nhưng vướng ngại vật với kết cấu phức tạp xung quanh cũng khiến khả năng tấn công của chúng bị hạn chế đi rất nhiều. Bởi vậy, mọi người cũng tạm thời an toàn hơn đôi chút.

Mọi người tựa vào cột đá thờ hồn hển, nghe văng vẳng bên tai tiếng gãy giụa đập nước trong bóng tối, con cá giáp đầu dài năm, sáu mét, nặng chừng nửa tấn nhanh chóng bị bầy cá gặm thành bộ xương, chắc chẳng còn lấy nửa miếng thịt, cứ nghĩ đến cảnh tượng đó mà mặt mày ai nấy tái mét như sắp chết. Không ai dám thò đầu nhìn xuống.

Vết thương trên cánh tay Tư Mã Khôi tuy chảy máu khá nhiều nhưng chưa sâu đến tận xương, coi như số anh vẫn còn may mắn. Anh để Cao Tư Dương băng bó sơ cứu, rồi sau đó có thể cử động như bình thường.

Hải ngọng nói: “Vết thương bé tí thế kia thì ăn thua gì, chẳng qua giống muỗi cắn ấy mà. Nếu khi này cậu rơi xuống nước thật thì bây giờ đã thành chồn quay, trụi mẹ cả lông lẫn tóc rồi!”

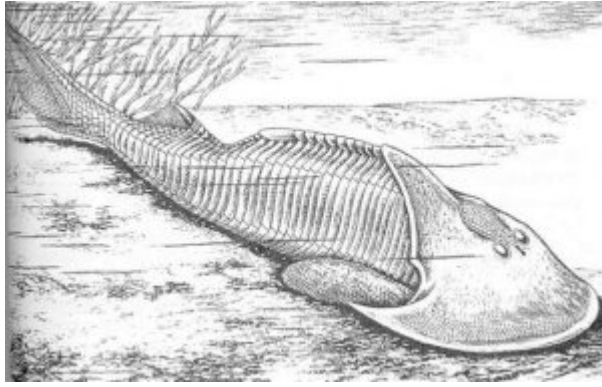
Thăng Hương Lân thấy Tư Mã Khôi bình an vô sự thì thở phào nhẹ nhõm. Cô vặn nắp bình nước quân dụng, rửa vết máu dính trên cổ áo và mũ Pith Helmet của Tư Mã Khôi.

Trong lúc đó, Tư Mã Khôi vẫn để ý quan sát bệ đá, anh phát hiện, bên cạnh bệ đá có một vật thể cấu tạo hình cây bằng đồng, trông có vẻ loang lỗ, cũ kỹ. Trên mỗi cành lại cắm một vật trông to như cái chum lớn, trên thân chum đúc lỗ mẩu tử, trang trí họa tiết rồng phượng. Tư Mã Khôi từng nhìn thấy vật này trong bích họa, anh biết đây chính là đèn đồng chuyên dùng soi sáng dưới lòng đất, thời cổ gọi là “đèn chiếu u”. Tư Mã Khôi lập tức đứng dậy, rút nắp đồng trên lỗ mẩu tử, giở đũa vào thử xem đèn còn phát sáng được nữa hay không.

Nghe nói, thời Xuân Thu Chiến Quốc có một loại nhiên liệu thấp sáng quanh năm không tắt, gọi là “long tuyền”, loại dầu này được đổ vào đèn đồng chiếu u, loại đèn chuyên dùng cho các vương hầu xây dựng lăng tẩm dưới lòng đất, nó còn hiếm hơn cả nước mắt người cá rơi xuống đất kết thành ngọc, có điều nguồn gốc và thành phần thực sự thì từ lâu đã không còn ai biết nữa. Có lẽ, trong chiếc đèn đồng hình cây chứa loại dầu long tuyền này. Lúc này, sau khi được mồi lửa, nó lập tức bốc cháy phừng phừng, ánh sáng rực rỡ khác thường, soi rõ phạm vi hơn mấy chục bước.

Khung cảnh trước mắt bỗng bừng sáng, cả hội thấy mấy trụ đá ngay bên cạnh đúng là bàn tay xòe ra và hướng lên cao của con thú đá nào đó, ngọn đèn đồng hình cây, cao chừng sáu bảy mét, cũng chỉ là vật nằm trong tay nó. Thật khó tưởng tượng nổi thân mình con thú khổng lồ này to đến mức nào.

Tư Mã Khôi đứng cạnh cây đèn đồng, anh thò tay ra sờ vách đá lạnh lẽo, rồi chăm chú quan sát và phát hiện: đó chính là chiếc hộp đá chữ nhật khắc đầy những hình thù ma quái, nó như quả núi đè nặng trên thân con thú đá ôm cây đèn đồng. Quy mô của chiếc hộp to lớn dị thường. Đằng sau vẻ trầm mặc bí ẩn đủ khiến người ta kinh hồn bạt vía kia, dường như còn chứa đựng một câu hỏi lớn.



Chương 4.4: QUÁI VẬT THỜI GIAN

Người xưa lợi dụng đá trầm tích dưới địa tầng, gia công đục đẽo thành chiếc hộp đá, nó hòa thành một thể với tượng linh thú. Bề mặt hộp nổi chi chít vết rạn nứt và bị rêu xanh, dây leo che phủ, khiến nó mang một màu xanh thâm u uất. Cả hội đứng tại chỗ nên chỉ có thể quan sát một phần nhỏ của hộp từ một góc độ nhất định, vậy mà vẫn thấy ở đó toát ra vẻ thần bí đáng kinh ngạc.

Nhị Học Sinh lau lớp bụi trên cặp kính, mở to hai mắt nhìn thật kỹ. Anh chàng ngơ ngẩn lẩm bẩm: “Đây là chiếc hộp của Sở U Vương sao?”

Tư Mã Khôi cũng cảm thấy rất đổi ngạc nhiên. Chiếc hộp đá trông có vẻ rỗng ruột, bên trong chắc dùng để chứa đồ, nhưng trên thế giới làm gì có chiếc hộp nào lại khổng lồ dường vậy? Vả lại, nó cũng không giống với quan tài đá chứa xác chết. Anh bỗng nhiên nhớ lại bức bích họa khi trước từng xem qua trong huyết động. Trong bức bích họa cổ mà tiền nhân để lại từ hơn hai ngàn năm trước thường xuất hiện một con vật kì dị trông hao hao con rùa đầu rồng, có đầu nhưng không có mặt, tay cầm nển đứng giữa cõi hỗn độn, lưng cõng bánh xe. Nó có dáng dấp tương tự với con rùa cõng bia, có lẽ nó chính là con thú kì dị nằm bên dưới chiếc hộp đá. Chỉ có điều, anh không ngờ nó lại to lớn đến vậy.

Thăng Hương Lân nói: “Thời cổ đại có truyền thuyết ‘hàm tải’. Con quái vật bò trong cõi hỗn độn tên là ‘tài’, chiếc hộp nó cõng trên lưng là ‘hàm’.”

Hải ngọng chưa hiểu ý cô, ngẩn người hỏi: “Tải gì? Tải vải hay tải bã mía?”, Thăng Hương Lân giải thích: “Là tải trọng chứ không phải tải bã mía hay tải vải. Nó chỉ là con quái vật tồn tại trong truyền thuyết, hoặc có thể nói nó là một loài linh thú, hình dạng tương tự con rùa đầu rồng, lưng cõng thiên địa vạn vật, di chuyển từ quá khứ đến tương lai. Giải thích theo quan điểm hiện tại, thì

‘tải’ đại diện cho sự lý giải của người cổ đại về thời gian. Một ‘tải’ tương đương với một năm. Người cổ đại rất sùng tín chuyện thần quỷ, họ cho rằng, sở dĩ thời gian không ngừng trôi chảy về phía trước, và không thể quay ngược trở lại, là vì có một con quái vật công thiên địa càn khôn trên lưng, không ngừng bò về phía trước giữa cõi hỗn độn, chính bởi vậy, thời gian quá khứ vĩnh viễn chỉ là quá khứ.”

Nhị Học Sinh gật gù như thể vừa giác ngộ ra chân lý: “Trước đây, tôi vẫn thường nghe người ta nói cái gì mà ‘ngàn năm vạn tải’, nhưng chỉ nghe thế thì biết thế thôi, chứ chưa bao giờ ngẫm nghĩ xem câu đó có ý nghĩa gì. Thì ra, nó còn ẩn chứa một điển cố như vậy....”

Tư Mã Khôi nghĩ, quái vật “tải” không hề tồn tại trong cõi đời, đó chỉ là sản phẩm do người cổ đại tưởng tượng ra, nhưng nó tượng trưng cho sức mạnh vô hình vận hành vạn vật, còn chiếc hộp đá nó công trên lưng khắc đầy hình vẽ ma quái, lại được giấu kín bên dưới huyết động thông xuống mạch đất núi Âm Sơn, bởi vậy, nó chắc chắn phải là vật vô cùng quan trọng. Có lẽ chiếc hộp của Sở U Vương cũng nằm trong này.

Cao Tư Dương hỏi Tư Mã Khôi: “Đội khảo cổ các anh muốn tìm nhật quý dưới lòng đất thì liên quan gì đến chiếc hộp đá âm khí mù mịt đó?”

Hiện giờ, Tư Mã Khôi vẫn chưa thể suy đoán trong hộp đá có gì, mà chỉ tạm thời nhận định: thứ bên trong ẩn giấu con đường tiếp tục thâm nhập xuống lòng đất. Tư Mã Khôi lập tức bảo Nhị Học Sinh gom hết sỏi long tủy trong đèn, đổ vào mấy chiếc hộp trước đây đựng dầu thông để làm nhiên liệu bổ sung cho đèn đuốc, sau đó lợi dụng đám dây leo và gốc cây rậm rạp làm vật yểm trợ, cả hội dò dẫm ra rìa vách hộp ở gần đó.

Tư Mã Khôi phán đoán, chắc chắn còn nhiều cụm đèn cây khác nữa nằm rải rác dưới đáy huyết động có điều phạm vi hành động có hạn, nên anh không thể thắp sáng tất cả các ngọn đèn. Mọi người

chỉ trang bị những thiết bị cơ bản nhất như súng săn, đuốc, la bàn mà thôi nhưng trong huyết động dưới lòng đất tàn khốc, phức tạp điều kiện khắc nghiệt, thì những vật đó lại phát huy tác dụng thực tế lớn hơn nhiều so với các máy móc tiên tiến khác. Lúc này, cả hội đã có vách tường làm điểm tựa, nên cũng không sợ lũ cá *Lycoptera* dưới nước đột ngột bay lên tấn công nữa. Có điều, không hiểu sao mặt nước dưới vách đá lại im ắng lạ lùng. Tư Mã Khôi đi sau cùng, lòng thấy hơi bồn chồn, bỗng nhiên một cơn gió độc thổi thốc đến từ phía sau, anh chưa kịp phản ứng gì thì nó đã áp sát ngay sau lưng, rồi trong tích tắc hai chân anh nhấc khỏi mặt đất và bất ngờ bị một sức mạnh khủng khiếp kéo lên không trung.

Tư Mã Khôi biết dưới lòng đất có rất nhiều sinh vật săn mồi bị giam hãm, nên bất kể thứ anh đang phải đối đầu là gì, thì chỉ riêng sức mạnh nhấc bổng một người sống lên hẵn mặt đất, cũng đủ biết thân hình nó đồ sộ cỡ nào. May mà anh còn có ba lô che chắn, nhưng đã bị nó kéo đi thì đừng mong sống sót. Lúc này, tuy đang bị kẻ địch khống chế, nhưng anh không hề bắn loạn; khi thấy mình không thể quay người được nữa, anh liền chuyển hòng súng chĩa về phía sau và bóp cò. Không rõ viên đạn có nhắm trúng mục tiêu hay không, nhưng anh chỉ nghe thấy hình như vật đang quắp ba lô của mình cất tiếng kêu the thé, âm thanh như thể tiếng rồ rồ gầm, rõ ràng nó đã bị kinh động không nhỏ.

Tư Mã Khôi chưa kịp lên nòng lần nữa, thì đã thấy cơ thể mình bỗng nhiên chìm xuống. Thì ra anh bị rơi từ không trung xuống. Tư Mã Khôi vội vàng lấy hai tay ôm đầu, hai khuỷu tay kẹp chặt đầu gối để phòng gãy xương khi ngã xuống đất. Đây chính là điểm khác biệt giữa người biết ngã và người không biết ngã. Sau khi chạm đất, anh thuận thế lăn mấy vòng rồi mới đứng dậy, vì vậy ngoại trừ chịu đau đớn ngoài da, anh không bị vết thương nặng nào.

Do sự việc xảy ra quá đột ngột, nên những người còn lại nghe thấy tiếng súng mới phát hiện được tình hình bất thường. Khu vực phía dưới chiếc hộp đá hoàn toàn nằm trong phạm vi chiếu sáng

của đèn đồng. Cả hội chỉ nhìn thấy có một vật thể hao hao giống loài thần lằn bay vừa xẹt qua. Con vật này dài chừng nửa mét, móng rồng, mỏ chim, cánh ngắn, đuôi dài. Nó sải cánh không một tiếng động, nháy mắt đã mất dạng trong bóng đêm.

Mọi người sợ hãi thất sắc, vội vàng kéo Tư Mã Khôi nấp vào vách hộp. Nhị Học Sinh lại châm thêm hai ngọn đuốc nữa để phòng có biến.

Tư Mã Khôi đau đến mức phải há miệng kêu, thấy ba lô vải buồn đeo sau lưng bị đục thủng mấy chỗ, anh bất giác ớn lạnh. Tư Mã Khôi lục ba lô lấy băng dính, bịt các chỗ vừa bị rách lại.

Cao Tư Dương nói: “Con vật này xuất quỷ nhập thần, chúng ta rất khó phòng bị. Hình như nó là một con mãnh thú thì phải?”

Nhị Học Sinh phân tích cho Cao Tư Dương nghe: “Về mặt cấu tạo sinh học mà nói thì... con vật này cánh ngắn, đuôi dài, nên nó không thể bay một cách đúng nghĩa, nên khi này nó chỉ trượt giữa không trung nhờ lực quán tính thúc đẩy sau khi chạy nhanh mà thôi. Móng vuốt của nó rất sắc và cứng, chắc nó có thể leo trèo giữa các vách động dựng đứng. Vì vậy, chúng ta không thể gọi nó là chim được”.

Hải ngọng phát biểu: “Tôi đoán, quá nửa là vẹt tuyết núi Himalaya, nghe nói giống này có thể quắp nguyên một con bò đực bay vèo lên trời cơ đấy!”

Thăng Hương Lân nói: “Nhưng đây là rốn núi sâu phía tây Hồ Nam, cách dãy Himalaya bao xa anh có biết không? Vả lại trong huyết động dưới lòng đất thì lấy ra sinh vật sống trong tuyết chứ?”

Tư Mã Khôi đón lấy bó đuốc từ tay Nhị Học Sinh nói: “Nhận định của Nhị Học Sinh nghe còn có vẻ đáng tin cậy. Con vật đó nửa giống rồng, nửa giống chim, có lẽ là một chi của loài chim cổ, sở dĩ nó có thể bay mà không hề phát ra tiếng động là nhờ vào khung xương rỗng. Loài này quanh năm cư ngụ dưới lòng đất, hai mắt bị thoái hóa nên không sợ ánh lửa. Khu vực gần đây không có

nơi nào an toàn, nguy hiểm và những nhân tố bất ngờ có thể xuất hiện bất cứ lúc nào. Tốt nhất chúng ta nên tìm đường chui vào hộp đá rồi tiếp tục bàn bạc sau”.

Mọi người không dám chậm trễ, lập tức dò dẫm theo chân tường tiến về phía trước. Hiềm nỗi, tuy các vết nứt trên vách đá rất nhiều nhưng lại vô cùng chật hẹp, những nơi đủ rộng cho người chui lọt thì toàn là đường cụt, mãi khi mò đến chỗ ánh sáng đèn đồng không chiếu tới được, cả hội mới phát hiện được vách đá có phần lõm vào trong.

Tư Mã Khôi mừng rỡ soi đuốc vào nhìn cho rõ, chỉ thấy ở đó có một huyệt động, phần bao quanh phía ngoài là bức phù điêu nổi, trông như thể một khuôn mặt thú, cái miệng chính là cửa động rộng lớn khiếp người, nó xuyên thẳng vào vách hộp dày và nặng trĩu, nhưng hướng chạy dích dắc không theo quy tắc, hơn nữa lại đen ngòm, sâu hoắm, như thể bị đầu con giao long đâm sầm vào, vỡ thành cái hang vậy. Thế nhưng không ai nhìn thấy chỗ giao long chui ra ở đâu, còn vách đá hai bên thì chạm khắc vô số hình vẽ các con thú vừa giống rồng lại vừa giống hổ, cao gấp rưỡi người thường. Dưới sự phản chiếu của ánh đèn chúng như những chiếc bóng thần bí.

Tư Mã Khôi bảo Hải ngọng cầm súng đi sau cùng, còn mình ném đá thăm dò. Anh thấy phía trong im phăng phắc không một tiếng động, liền bắt đầu đi vào cửa động trên hộp đá, những người còn lại cũng lục tục chui theo. Những vết tích cổ xưa giữa các vách đá không hề bị tuế nguyệt xóa nhòa, ngược lại còn là một mắt xích bị thất lạc trong lịch sử. Chỗ nào cũng nhuộm đầy màu sắc âm u, thần bí. Luồng gió âm lạnh lẽo thổi từ nơi sâu trong động đá ủa tới, khiến mọi người ớn lạnh tim gan.

Cả hội không biết huyệt động sâu đến mức nào, nên sau khi bước vào, ai nấy đều bất giác đi chậm lại. Tư Mã Khôi lấy dao xén một mảng rêu dính trên tường, anh nhận thấy trên bức tượng đá, ngoại trừ chạm hình mãnh thú, ác quỷ ra, thì còn khắc rất nhiều

cảnh tượng tế lễ thần quỷ của Sở U Vương, bên cạnh có chú thích bằng chữ triện cổ hình chân chim. Tuy trong tay Tư Mã Khôi có cuốn sổ giải mã chữ triện cổ triều Hạ, nhưng đối với chữ triện thời Xuân Thu Chiến Quốc thì anh hoàn toàn mù tịt, vả lại cũng không thể kiên nhẫn mày mò từng chữ. Chỉ có điều, Tư Mã Khôi thấy huyết động này thông thẳng vào trong hộp đá mà không hề bị bất cứ vật gì che chắn, nên trong lòng cũng cảm thấy hơi bất ngờ. Có thể nói, cái hộp khổng lồ chở “tải” bên trên, chính là hạt nhân mật bí của vụ sự nước Sở, trong đó chắc hẳn phải có rất nhiều báu vật vô giá chưa hề được công bố trên thế giới, nên sao lại có thể dễ dàng để người đời ra vào như vậy được? Chẳng lẽ bên trong chiếc hộp này lại cài bẫy gì sao?

Nhị Học Sinh nhớ lại chuyện Sở U Vương tuần táng người sống, liền nhắc mọi người: “Liệu trong hộp đá có hệ thống ngầm gì không nhỉ? Ngộ nhỡ chạm vào nút kích hoạt, thì đá đoạn long sẽ hạ xuống, nhốt sống chúng ta ở trong này mất thôi!”

Thăng Hương Lân nói: “Nơi này bị phong bế hơn hai ngàn năm dưới biển Âm Dụ, cho dù thực sự tồn tại hệ thống kiểu như đá đoạn long, thì nó cũng mất tác dụng từ lâu rồi. Có điều, người Sở rất tin tưởng vào sức mạnh của ma quỷ. Tương truyền, khi quân Tần nam tiến tấn công nước Sở, chỉ một trận đã đánh cho quân Sở tan tác. Sở Vương lúc đó chỉ mãi chạm đũa rất nhiều tượng đá, vì ông ta muốn chiêu hồn các tướng sĩ đã tử trận dưới âm gian trở về chống Tần, bởi vậy so với lo sợ các cơ quan mai phục, có lẽ chúng ta nên đề phòng thứ khác còn hơn”.

Nhị Học Sinh kinh ngạc hỏi: “Thứ khác.... là thứ gì vậy? Chẳng lẽ có âm hồn ngàn năm không siêu thoát thật sao?”. Nhị Học Sinh không sợ ma quỷ, vì không ai có thể xác thực chuyện ma quỷ, nhưng anh chàng rất tò mò về chuyện mà Tư Mã Khôi vừa nhắc đến. Từ cổ chí kim đã có vô số nhà khảo cổ học, địa chất học và các tổ chức nghiên cứu hiện tượng thần bí, họ đều vất nát óc tìm cách thăm dò chân tướng ẩn giấu bên trong, nhưng dường như tất cả đều bất lực. Hết tốp thám hiểm này đến đoàn thám hiểm khác đã

bị thu hút bởi những ẩn số nặng mùi chết chóc, nhưng không một ai đủ sức chạm vào bí mật của nó. Loài người là loài động vật đầy máu hiếu kì bẩm sinh, càng đối diện với những sự vật không thể giải thích, thì con người lại càng muốn làm sáng tỏ. Giờ đây, đội khảo cổ của Tư Mã Khôi, gồm hai kẻ liều mạng từng tham gia chiến tranh du kích ở Miến Điện, một cô nhân viên trắc họa địa chất, một cô sinh viên trường quân y, thêm một anh thanh niên trí thức nữa, họ có cơ hội tiếp cận nơi mà vĩnh viễn không bao giờ đến được hay không?

Tư Mã Khôi thấy trạng thái tâm lý của Nhị Học Sinh có vẻ bất ổn, liền nói: “Đừng nghĩ nhiều thế! Chú chỉ cần nghĩ là: ‘trên vai đang gánh mỗi hai hạt vừng’ thì chẳng có gì đáng để ý nữa cả”.

Vách hộp dày đến mức khiến người ta ngỡ bên trong không tồn tại không gian. Hai bên đều có một cây trụ đá, chạm khắc hình thần linh trấn ma trừ quỷ, mình người mặt thú, nhuộm đầy màu sắc phù thủy đậm nét, còn đi vào sâu hơn thì thấy bên trong là không gian tối tăm nhưng rộng rãi.

Tư Mã Khôi lấy tay ra hiệu cho mọi người dừng lại. Anh bước lên trước giơ cao đuốc soi sáng xung quanh, thì thấy phía dưới trụ đá có mấy thi thể cổ đại đeo mặt nạ bằng đồng xanh, mũ cao áo dài đã bám đầy đất bụi. Tuy bảo đó là thi thể, nhưng thực tế chỉ còn sót lại hài cốt mà thôi, nhưng trên chiếc mặt nạ quái dị bằng đồng xanh có hai quầng mắt lõm sâu vào trong, trong khi con người lại lồi hẳn ra ngoài, phần môi mỏng và khê hé mở, còn hằn cả vết khâu, khiến người ta có cảm giác họ có thể đột nhiên đứng dậy bất cứ lúc nào, rồi gỡ mặt nạ xuống, kể cho người sống nghe những câu chuyện khó tin bằng thứ ngôn ngữ không ai hiểu.



Chương 4.5: Bầu trời trong lòng đất

Tư Mã Khôi thấy mấy thi thể trước mắt, hầu như đều là các vụ sư của Sở quốc. Căn cứ theo tình hình mô tả trên bích họa vẽ trong động, khi Sở U Vương gieo quẻ hỏi hung cát, thì vị vụ sư đeo mặt nạ đồng xanh sẽ nói cho Sở U Vương biết những chuyện xuất hiện trong ảo giác của mình, Sở U Vương sẽ lấy đó làm cơ sở để đưa ra phán quyết cuối cùng.

Thời kì Xuân Thu Chiến Quốc sùng tín quỷ thần, các vụ sư không chỉ hiểu người, mà còn phải thấu hiểu ma quỷ, và chỉ họ mới có khả năng giao tiếp với những sức mạnh thần bí vô hình, bởi vậy, họ có địa vị tối cao trong xã hội. Chỉ cần một vài lời nói của họ cũng đủ ảnh hưởng đến sự hưng suy của cả một vương triều. Những cái xác cổ này đã xuất hiện trong hộp đá, chứng tỏ chiếc hộp của Sở U Vương chắc chắn ở trong này.

Hải ngọng lẩm bẩm một mình: “Chết thì đã chết rồi, còn bày đặt đeo mặt nạ làm chó gù, nhìn phát ớn cả người...”. Nói xong, anh định thò tay gỡ mặt nạ ra, nhưng mấy thi thể đó đã mục nát từ bao giờ, nên vừa chạm tay một cái đã tan thành cát bụi. Chiếc mặt nạ bằng đồng xanh rơi “keng” một cái xuống đất, âm thanh vang lên đột ngột khiến anh giật nảy mình, vội vàng nhảy giật lùi ra sau tránh.

Cao Tư Dương suýt chút bị anh xô phải, cô bức mình mắng: “Tay chân lỏng nga lỏng ngóng thế kia mà cũng tự xưng thành viên đội khảo cổ cơ đấy !”

Hải ngọng không chịu kém miếng, đáp trả: “Đội khảo cổ là cái miếu nào mà dám chứa Hải ngọng tôi hả? Sao cô không tìm hiểu trước rồi hẵng phát biểu...”

Tư Mã Khôi biết Hải ngọng lại định khua môi múa mép thói phòng tiểu sử bản thân, dốc hết những sự tích anh hùng vớ vẩn từ đời tám hoánh nào ra kể lể. Trước khi Hải ngọng kịp bật đài, anh

phải nhanh chóng dập tắt ngay cơ hội đó, nếu không, anh chàng sẽ huyền thuyên đến tận sáng mai vẫn chưa muốn dừng, Nghĩ vậy, Tư Mã Khôi liền cắt ngang câu chuyện của hai người: “Tôi thấy gió lạnh thổi từ sâu trong hộp đá ra, tình hình trong ấy chưa xác định rõ thế nào. Mọi người phải chú ý hơn mới được, đừng để âm hồn ác quỷ kéo tuột đi đấy”. Nói xong, anh dò dẫm vách đá, đi sâu dần vào phía trong. Xuyên qua huyết động giữa các vách hộp, địa thế đột nhiên trở nên rộng rãi, địa hình trên lồi dưới lõm.

Phần giữa tầng nham thạch chạm khắc thành hình vòng cung, với nhiều “chữ tranh”, khắc chi chít khắp không gian trên đầu và dưới chân. “Chữ tranh” là hình thức dùng các hình vẽ liên tiếp nối với nhau để ghi chép một nội dung sự việc nào đó thay thế cho chữ viết, thường được sử dụng để giao lưu với cõi u minh, bởi văn bản soạn ra không phải để cho người sống đọc, nên người cổ đại mới viết bằng “chữ tranh” chứ không viết bằng chữ triện.

Hải ngọng khi này chưa nói sướng mồm, anh lững thững đi đằng sau định tìm lời quay về chủ đề khi này, nhưng nhìn thấy địa hình kì quái, thì liền quên khuấy mất chuyện lúc trước. Anh ngạc nhiên hỏi: “Ớ... tớ thấy bọn người Sở có vẽ rất tinh thông mấy món này nhỉ! Thiết kế hình dạng theo kiểu ngoài vuông trong tròn thế này là trò quái gì không biết?”

Tư Mã Khôi nói: “Thời xưa, người ta quan niệm trời tròn đất vuông. Chiếc hộp này trong tròn ngoài vuông, chắc muốn ám chỉ bầu trời nằm trong lòng đất, nhưng bầu trời làm sao có thể nằm trong lòng đất được chứ?”

Thăng Hương Lâm giải thích: “Phần lớn chiếc hộp ‘hàm’ mà con quái vật ‘tải’ công trên lưng đều có hình dạng bánh xe tròn, vì trời nằm trong đất. Nhưng hình vuông nằm ngoài, hình tròn nằm trong thì đúng là hiếm gặp, có lẽ người xưa muốn ẩn dụ về thế giới dưới lòng đất thì phải”.

Tư Mã Khôi ngẫm nghĩ, anh thấy phân tích của cô rất hợp lý: dưới lớp vỏ Trái đất tồn tại một nơi gọi là “không động” sâu thẳm

thăm và rộng vô biên, nếu so sánh với nó thì kính viễn vọng Lopnor mà đội khảo cổ từng thâm nhập, quả thực chỉ là hạt cát nhỏ bé trong biển cát bao la. Nếu dùng hình ảnh “trời” để hình dung về nó thì cũng không ngoa.

Nhị Học Sinh hỏi: “Không rõ cái hộp đá mà Sở U Vương để lại có ý nghĩa cụ thể gì nhỉ?”

Tư Mã Khôi đáp: “Chỗ này toàn là tượng điêu khắc bằng đá hoặc bích họa khắc trên vách tường, hầu hết nội dung mô tả những thông tin mà Sở U Vương muốn truyền đạt đến thần quỷ. Có điều chúng ta như thằng mù đọc chữ, chẳng hiểu nội dung nó nói gì, chỉ bằng thắp thêm ít đuốc nữa đi loanh quanh xem có tìm thấy gì khác không”.

Mọi người tiết kiệm pin nên châm thêm ba cây đuốc nữa, không dám thắp thêm đèn quặng. Dưới ánh lửa chập chòm lúc sáng lúc tối, cả hội tiếp tục đi về phía trước tìm kiếm. Mỗi hướng trong hộp đá đều có cửa động. Bên trong động, ngoại trừ những bức tường đá được chạm khắc, còn đặt la liệt tượng đồng, có điều vẫn không thấy chiếc hộp của Sở U Vương đâu cả. Mọi người vừa đi vừa nhìn, xuyên qua rìa vách hộp là bước vào khu vực đáy hộp với những sợi dây leo rủ xuống như rèm che, dưới chân có cây cầu đá rất rộng, họa tiết vảy rồng to như viên ngói đỏ, chính là chiếc đầu của thần thú “tải”.

Con quái vật thời Sở công càn khôn trên lưng, có hình dáng gần giống với con rùa khổng lồ với cái đầu rồng, nhưng màu sắc thân bí đậm nét hơn, hai đầu gắn trên hai cổ, nhưng không có mặt, thân mọc nhiều chi, một nửa vươn lên trời nâng cây đèn chiếu u khổng lồ, một nửa chống xuống đất để di chuyển, trên đầu phủ phục hai con mãnh hổ, miệng ngậm vòng đồng to như cổ tay, khóa chiếc hộp bằng đồng xanh, thể tích đủ chứa hai người chui vừa.

Đội khảo cổ thấy chiếc hộp thần bí quả nhiên là vật có thật, lòng bất giác hồi hộp muốn nghẹt thở, vội vàng chạy lên trước, định mở ngay ra xem bên trong có gì. Nhưng Tư Mã Khôi và Hải

ngọng vừa định thò tay ra thì Thăng Hương Lân đột nhiên ngăn lại: “Không được xem thứ trong hộp! Ai xem, người đó sẽ chết”.

Hải ngọng tròn mắt hỏi: “Bên trong chắc có mấy khúc xương của người chết là cùng chứ gì? Mà cho dù chứa bom địa chấn thì cũng đâu đến nỗi vừa nhìn một cái là lăn ra chết tươi ngay được.”

Thăng Hương Lân giơ đuốc soi vào chiếc hộp: “Các anh cứ xem hình vẽ trên này sẽ biết...”

Tư Mã Khôi phát hiện, nơi này tuy địa thế khá cao nhưng khoảng không gian giữa các rễ cây xung quanh lại đen quánh, chỉ e sẽ xảy ra bất trắc, bởi vậy anh luôn luôn giữ tinh thần cảnh giác cao độ. Chưa kịp nhìn rõ chiếc hộp đồng thì chợt nghe Thăng Hương Lân nói vậy, ánh lập tức đưa mắt quan sát, thấy thân hộp đồng han gỉ loang lổ, chạm khắc rất nhiều hình vẽ. Anh thoáng nhìn qua, thấy trong đó có vẽ hình ác quỷ bắt người, như thể kẻ nào dám cả gan nhìn trộm vật trong hộp, kẻ đó sẽ lập tức bị ác ma lôi xuống địa ngục, không rõ đó là lời nguyền hay chỉ định dọa tinh thần hậu thế.

Mọi người phát hiện, trên hộp đồng còn khắc hình vẽ lột da người sống, trông vô cùng tàn nhẫn và quái dị. Cả hội bất giác chau mày ghê sợ.

Nhị Học Sinh kể với mọi người: “Trước đây, ở châu Âu có một nghi thức tà giáo vô cùng cổ xưa, đó là dùng cực hình để dày vò trinh nữ. Sự tàn nhẫn của cực hình đó vượt xa sức tưởng tượng thông thường của con người. Trong tình trạng trải qua cảm giác khiếp sợ và đau đớn đến cùng cực, họ sẽ nhìn thấy những cảnh tượng mà chỉ người chết mới có thể nhìn thấy, sự giày vò tột cùng dành cho họ chính là lột da trong địa động khi họ vẫn còn sống. Sau khi lột da, cô gái đó vẫn chưa đoạn khí hẳn, miệng sẽ đứt đoạn nói ra những sự việc mà mình nhìn thấy trước mắt, chỉ có tông chủ mới đủ tư cách ghé sát tai nghe. Toàn bộ nội dung tông chủ nghe được, đều thuộc phạm trù cơ mật, tuyệt đối không để người bình

thường biết. Cách thức này có vẻ khá giống với phương pháp ‘Sở U Vương hỏi ma’ mà mọi người đang chứng kiến lúc này”.

Cao Tư Dương hỏi: “Anh bảo cực hình tà giáo cổ xưa của phương Tây có điểm gì giống với vu thuật trên chiếc hộp của Sở U Vương?”

Nhị Học Sinh đoán: “Có lẽ là vì cả hai đều tiếp nhận thông tin từ... dưới vực thẳm”

Tư Mã Khôi cũng nghĩ như vậy: “Con người luôn thiếu sức sáng tạo với phương thức ra đời của chính mình, nhưng vô cùng giàu sức sáng tạo để nghĩ ra các phương thức chết. Có điều, chúng ta biết quá ít ỏi về chiếc hộp của Sở U Vương, nên tốt nhất cứ thận trọng là hơn!”. Nói xong, anh tiếp tục quan sát kỹ những hình vẽ còn lại trên hộp đồng. Tư Mã Khôi phát hiện nội dung ghi chép trên đó rối rắm, nhiều không kể xiết. Thật đúng là nhìn mà phải hãi.

Căn cứ vào các hình vẽ trên hộp, mọi người suy đoán, ngay từ những năm Sở quốc chưa ra đời, có lẽ vào thời kì Thần Nông gá gỗ làm ỗ, một bầy người thượng cổ có sừng trên đầu đã vô tình phát hiện ra huyết động này trong một lần rượt đuổi bầy hươu, nơi sâu nhất ăn sâu vào mạch núi, sau núi có vật thể hình khum tròn thần bí với phần bụng phình to. Họ phát hiện bên trong chứa bộ thi hài, nhưng thi hài này không giống vật ở nhân gian. Bọn họ cảm thấy rất kì lạ, liền lôi nó ra khỏi lòng đất, nhưng lúc định xuống thăm dò lần nữa, thì mạch núi khi trước đã mất tích, chỉ còn lại một hố vực, sâu không thấy đáy và đen thăm thẳm. Câu chuyện truyền đến thời Xuân Thu Chiến Quốc, Sở U Vương xem vật này là di hài báu ở dưới Âm Sơn. Lão ta thường ra lệnh cho vu sư gieo quẻ để hỏi chuyện ma quỷ dưới cõi âm. Mãi đến khi Sở U Vương mai táng con gái, dẫn đến việc bị các oan hồn đòi mạng, lão ta mới thả chiếc hộp chứa di hài báu xuống lòng đất để trấn núi Âm Sơn. Họ tin rằng, dưới đáy động có ác ma trấn giữ, kẻ ngoại đạo nào dám mở

chiếc hộp này, sẽ lập tức bị ác ma lôi xuống vực sâu, nhốt sau núi Âm Sơn, vạn kiếp không được siêu sinh.

Hội Tư Mã Khôi cảm thấy rất khó hiểu, nơi đào thấy di hài rõ ràng chính là nhật quý, nhưng vì sao mạch núi trong vực sâu lại đột nhiên mất tích? Nếu di hài trong hộp đồng không phải của con người, thì là của loài sinh vật nào? Hóa thạch sinh vật tiền sử trong rừng rậm nguyên sinh dưới khe Âm Hải nhiều vô số kể, nếu nó là hóa thạch xương của loài động vật nào đó, thì trừ khi nó quá đặc biệt, không thể tìm thấy cái thứ hai nên đời, còn không thì làm sao người thượng cổ lại xem trọng nó đến mức ấy? Ngoài ra, sau khi mở chiếc hộp của Sở U Vương ra, có thật sẽ xuất hiện ác ma không? Mọi người không thể suy đoán được gì từ những ẩn số đó, nhưng vẫn bắt buộc phải suy đoán.

Những hình họa chạm khắc trên hộp đồng trông rất thần bí, ảo diệu và mang đậm màu sắc vu thuật thời Sở, hư hư thực thực. Nỗi nghi hoặc trong lòng mọi người càng lúc càng dâng cao; mà nghi hoặc càng dâng cao thì họ lại càng nóng lòng muốn tìm chân tướng sự thật – Cổ di hài mà người cổ đại tìm thấy dưới lòng đất rốt cuộc của loài sinh vật nào? Lai lịch của nó kì dị đến mức nào? Giờ đây, đã đến lúc phải quyết định, nhưng cả hội lại không thể nhắm mắt bỏ qua lời nguyện của Sở U Vương để lại trong chiếc hộp, bởi không ai có con mắt nhìn thấu quá khứ và tương lai, nên không thể dự tính được tình hình gì sẽ xảy ra sau khi chiếc hộp được mở.

Cao Tư Dương phẩy tay về coi thường: “Theo lời các anh, thì xung quanh chiếc hộp có ma, nhưng chỗ này yên ắng thế này, đâu có dấu hiệu gì khác thường đâu chứ?”

Thăng Hương Lân nói: “Hình vẽ trên chiếc hộp cho thấy, sau khi người ta nhìn thấy di hài, mới bị ác quỷ lôi đi. Tôi thấy nơi này ma quái thế nào ấy. Nói chung, mọi việc đều phải đề phòng cẩn thận mới được”.

Cao Tư Dương nói: “Cô đừng tin mấy trò ma quỷ của Sở U Vương, chúng ta mau mở chiếc hộp ra xem thì chẳng phải tất cả sự

việc sẽ rõ như ban ngày hay sao?”

Nhị Học Sinh cũng gật đầu đồng tình: “Hình vẽ ác quỷ ăn thịt người trên chiếc hộp, chắc chắn không thể linh nghiệm như dự báo thời tiết được. Tôi cảm thấy đó chỉ là sự chiêm nghiệm đối với số mệnh, cũng có thể nói đó là suy nghĩ vô tri ngu muội của người cổ đại mà thôi”.

Tuy Tư Mã Khôi đã sớm đặt mình ra khỏi vòng sinh tử thông thường, nhưng anh cũng không phải hạng chán sống đến mức muốn tự mình đâm đầu tìm cái chết. Tư Mã Khôi quan sát địa hình xung quanh, thấy khu vực gần pho tượng đầu thú quái vật “tải” thời Sở tối đen như mực, nó chỉ cách vùng nước tù dưới đáy động chừng hơn chục mét là cùng, bọn cá bay ăn thịt người rất khó tiếp cận, những rặng dây leo rủ xuống tứ phía, im lìm và trầm mặc. Anh quyết định bảo những người còn lại rút lui về phía sau pho tượng thú bằng đồng chờ đợi để yểm trợ cho mình, còn anh, sẽ mở chiếc hộp của Sở U Vương ra xem, ngộ nhỡ xảy ra bất trắc thì cũng không đến nỗi chết hết cả đám.

Lòng Thẳng Hương Lân dấy lên một dự cảm không lành, cô nhỏ giọng bảo Tư Mã Khôi: “Hay để tôi mở cho, tôi chết vẫn hơn là anh chết”.

Hải ngọng nói chen ngang: “Hương Lân! Cô nói bậy bạ gì thế? Máy chuyện lẩn xả đầu sủng ngôn giáo đã có anh Hải ngọng gánh, làm gì phải đến lượt cô hả? Có điều ngộ nhờ tôi vinh quang thật, thì đừng rắc tro cốt tôi dưới đáy động tối om om như hũ nút này nhé, mà nhớ mang tro cốt tôi về nhà, chôn cất dưới đất cho tử tế. Đừng để tôi trở thành cô hồn dạ quỷ dưới núi Bối Âm giống như ông bác Nông địa cầu, quê tôi là coi trọng mấy chuyện đó lắm đấy....”

Cao Tư Dương không tin là vừa nhìn thấy cổ di hài trong hộp thì sẽ lăn ra chết ngay lập tức, lại nghe Hải ngọng diễn bài kịch dài lê thê, dạn dò chuyện hậu sự mãi không hết, cô ngán ngẩm định một mình đi lên cây nắp hộp.

Tư Mã Khôi khuyên ngăn: “Mọi người đừng tranh nhau nữa, chúng ta cứ hành động theo kế hoạch cũ. Tôi đây sống hơn hai mươi năm, có chuyện liều mạng nào chưa từng làm, mà có gần mất sợi lông nào đâu, chắc do mệnh tôi cứng. Hôm nay, tôi cũng không tin bọn ác ma ăn nổi thịt tôi, nếu lỡ gặp phải nguy hiểm thì tôi vẫn có thể nhanh chân chạy thoát thân”. Rồi không để cho mọi người có cơ hội nói chen vào, anh xua tay bảo mọi người tránh sang một bên, sau đó cầm đuốc vào trong miệng con hổ đồng, lần sờ tìm kẻ hở trên thân hộp.

Mọi người đành rút lui về phía sau, thấy hai cánh tay quái dị ở hai phía của cái đầu thú nâng hai cây đèn khổng lồ, mỗi cây lại nối liền với cây cầu đá, mọi người lần lượt lấy đuốc châm lửa, nên phút chốc cả khu vực xung quanh sáng rực như ban ngày; sau đó cả hội nằm mai phục bên cạnh đèn đồng ôm súng chờ yểm trợ cho Tư Mã Khôi.

Lúc này, Tư Mã Khôi đã sờ thấy kết cấu của hộp đồng, bề mặt bị ôxy hóa nghiêm trọng, độ rắn chắc của đồng đã bị tiêu giảm, chỉ cần lấy dao sắc này một lúc là mở được nắp hộp. Anh thầm nghĩ: “Di hài trong chiếc hộp của Sở U Vương lai lịch rất bất minh, nghe nói khu vực giữa tầng nham thạch trong mạch đất thường tồn tại nguyên tố mang tính phóng xạ tự nhiên, không những vậy, dưới vực sâu còn có rất nhiều loại nấm siêu nhỏ mà con người chưa từng biết. Chỉ riêng gặp những thứ này cũng thừa sức mất mạng rồi”. Thế là, anh đeo súng sau lưng, sờ ba lô lấy mặt nạ phòng độc hình mang cá đeo lên mặt, rồi xỏ găng tay, xong đâu đấy mới bắt đầu dùng dao sắc này nắp hộp đồng.

Ai ngờ bên trong hộp đồng là một chiếc hộp ngọc, bên trên trang trí họa tiết màu vàng kim, nhưng nó đã bị niêm phong hơn hai ngàn năm, nên khi vừa mới tiếp xúc với không khí bên ngoài, đã nhanh chóng mờ nhạt. Tư Mã Khôi chưa kịp nhìn rõ các Hình vẽ bên trên, đã thấy chúng tan biến ngay trước mắt. Anh thầm mừng chết tiệt, rồi lấy mũi dao cạo phần sáp nến giữa kẽ hộp, nhẹ nhàng khứa sâu dao vào khe hẹp. Đầu Tư Mã Khôi căng như dây

đàn, anh chăm chú nhìn vào bên trong, thấy bên trong chiếc hộp quả nhiên có một cỗ di hài đang nằm, nhưng cùng lúc nắp hộp được mở ra, thì cỗ di hài đột ngột mở trừng hai mắt.

Chương 4.6: Di hài

Tư Mã Khôi mở nắp hộp dưới ánh sáng ngọn đèn đồng chiếu u, vừa ngó mắt nhìn vào trong một cái, anh liền biết cổ di hài bên trong tuyệt đối không phải xương người, vì thoáng nhìn khung xương đã thấy không giống; nhưng anh chưa kịp nhìn kĩ thì đã thấy trong hốc mắt lõm sâu thành hai cái hố đen ngòm ngòm trên chiếc đầu lâu đột nhiên phóng ra hai luồng ánh sáng lạnh. Tư Mã Khôi giật mình, vội vàng dùng hết sức đóng sập nắp hộp lại. Hộp đồng có chứa cái tráp ngọc bên trong, tuy không phải quan tài nhưng đồng đã bị han gỉ ăn mòn nghiêm trọng, dù không hề có vết tích từng bị nạy mở trước đây. Di hài nằm trong hộp chí ít cũng bị phong bế hai ngàn năm, vậy sao vẫn còn tồn tại dấu tích của sinh mệnh sống được nhỉ?

Trong bích họa mà mọi người phát hiện lúc trước, tuy cũng chạm khắc hình dáng cổ di hài trong chiếc hộp của Sở U Vương, nhưng tranh vẽ thời Xuân Thu Chiến Quốc thường mang đậm màu sắc thần dị, rất ít tranh vận dụng kỹ thuật tả thực, khiến người xem không thể cảm nhận được cái ảo diệu ẩn chứa bên trong.

Ngoài ra, những hình vẽ chạm khắc trên bề mặt hộp đồng cũng ghi chép lai lịch của di hài trong chiếc hộp. Theo dòng lịch sử của những năm tháng cổ xưa đã sớm phai pha, người cổ đại yểm một lời nguyền tất phải chết trên chiếc hộp, giống như lời tiên tri vậy, lời nguyền ấy khiến lai lịch cổ di hài càng trở nên li kì và mơ hồ hơn. Những người còn lại thấy Tư Mã Khôi giật thót mình như thể chạm phải bọ cạp, nắp hộp vừa mới mở ra đã vội đóng sập xuống, nên không ai biết trong khoảnh khắc đó, anh đã nhìn thấy gì. Cả hội thấp thỏm bất an, không kiềm chế được liền xúm lại xem rốt cuộc thế nào.

Tư Mã Khôi đưa tay ra hiệu cho mọi người không được manh động, sau đó ghé sát người vào chiếc hộp nghe ngóng một hồi, nhưng anh không phát hiện ra bất kì âm thanh gì. Tuy Tư Mã Khôi

là người gan to hơn trời, nhưng hành sự lại không hề vội vàng, bất cần, nay thấy sự việc trước mắt chưa rõ thế nào, anh đâu dám coi thường. Tư Mã Khôi hít sâu một hơi, nhẹ tay cất nắp hộp lần nữa. Lần này đã chuẩn bị tâm lý trước, nên anh chăm chú quan sát vật đựng trong hộp dưới sáng của ngọn đèn đồng; có điều tuy mắt anh nhìn thấy nó rõ ràng, mà đầu vẫn mờ mịt như chìm giữa biển sương, bởi vì thứ trong hộp quả thực vượt xa sức tưởng tượng của con người.

Cổ thi hài trong hộp dài chừng hơn hai mét, dung mạo vừa giống người lại vừa không giống, tứ chi đều đầy đủ nhưng lại không phải xương người, cũng không phải xương của bất kì loài động vật nào, mà từ xương sọ đến xương bàn chân đều làm bằng vàng ròng, nội tạng làm bằng các loại đá quý như mã não, hổ phách, pha lê, phần trước xương sọ có hai hốc mắt lõm xuống, mỗi hốc đặt hai viên ngọc màu đen tuyền, loại ngọc này do tinh thể than đá hóa thành, gần giống với loại ngọc huyền lê thời cổ đại, dưới ánh sáng đèn chiếu u, trông nó ánh lên thứ ánh sáng sắc lạnh, tỏa ra bốn phía xung quanh. Điều đáng ngạc nhiên là, cả cổ thi hài hoàn toàn do thiên nhiên tạo ra, không hề thấy bất cứ dấu tích đục đẽo, chạm khắc nào. Cung A Phòng và cung Vị Ương thời Tần Hán nổi tiếng thu tóm hết mọi báu vật của thiên hạ, nhưng e rằng, gom tất cả số báu vật đó lại cũng không địch nổi cổ thi hài vô giá đang nằm ở trước mặt mọi người.

Tư Mã Khôi đã hiểu ra, có lẽ, người cổ đại đã tìm thấy số vàng và pha lê này trong mạch núi dưới lòng đất. Khi đó, loài người còn chưa hiểu thế giới tự nhiên cũng là vị thần điêu khắc kì tài, cổ di hài lưu truyền đến thời Xuân Thu Chiến Quốc thì được Sở U Vương xem là di hài báu, nên lão ta bí mật cất giấu trong cung để chuyên phục vụ cho chuyện vu thuật gieo quẻ dự đoán họa phúc, hung cát. Nhưng chẳng bao lâu sau, Sở quốc suy vong, Sở U Vương cho rằng mình đã đắc tội với hung thần ác quỷ, nên muốn lấy vật này để trấn núi Âm Sơn. Điều đó đủ để chứng minh, dưới biển Âm Dụ còn có huyết động sâu hơn. Nơi đó chính núi Bối Âm

nhốt giữ vô số ác ma trong truyền thuyết, cổ thi hài làm bằng vàng ròng và pha lê, có lẽ được mang về từ nơi ấy, nhưng căn cứ theo ghi chép trên hộp đồng, thì trong núi Âm Sơn không hề tồn tại mộ vàng, cổ di hài này được người cổ đại phát hiện trong nhật quỹ có hình khum tròn, phình bụng. Vậy nhật quỹ rốt cuộc là vật gì? Lai lịch của nó như thế nào? Vì sao mạch núi trong vực sâu lại lúc ẩn lúc hiện như vậy?

Vô số nghi vấn ủa đến như thác lũ, tuy điều đáng mừng là đến bây giờ, các manh mối vẫn chưa bị đứt quãng, nhưng đầu óc chỉ cần lơ đãng một chút là cả hội đã quên khuấy mất lời nguyên kẻ nào chạm vào di hài kẻ ấy sẽ chết, bởi từ lúc mọi người chạm vào nó đến nay vẫn chưa thấy xảy ra điều gì bất thường. Tư Mã Khôi phỏng đoán, lời nguyên kia có lẽ chỉ là lời hù dọa nhằm đối phó với bọn trộm mộ mà thôi, nên trái tim đang treo giữa lưng chừng trời của mọi người đến lúc này tạm thời đã chạm đất. Tư Mã Khôi liền mở hết nắp hộp ra, đúng lúc anh định gọi hội Hải ngọng đến xem thì bỗng nhiên thấy một luồng âm phong quét ngang sau lưng, rồi một bàn tay lạnh như băng đặt trên vai anh, khiến trong phút chốc cả cơ thể anh bị khí lạnh bao phủ, gai ốc nổi khắp mình mẩy, toàn thân run lên lẩy bẩy.

Tư Mã Khôi thấy tình hình không ổn, tựa hồ có âm hồn xuất hiện ngay sau lưng, lòng thầm hiểu chỉ cần quay đầu lại là mất mạng ngay, nên lập tức, anh vội vàng nắm hai tay vào vách hộp, hít sâu rồi tung người nhảy qua cổ di hài bằng vàng và pha lê; khi chân vừa chạm đất, anh lại thuận thế lăn một vòng về phía trước. Chỉ trong khoảnh khắc nhanh như điện xẹt, Tư Mã Khôi đã nhảy ra khỏi chỗ cũ chừng hơn chục mét, rồi lập tức giương súng ngắm thẳng vào người đứng đằng sau, chỉ thấy nơi họng súng chĩa tới có một người đang đứng im lìm, đầu của kẻ đó đội mũ Pith Helmet gắn đèn quặng, mặt đeo mặt nạ phòng độc kiểu mang cá, trông giống hệt với cách ăn vận của Tư Mã Khôi.

Tư Mã Khôi thấy kẻ đó giống hệt với chiếc bóng của chính mình, từ đầu đến chân đều không có điểm nào khác biệt. Hẳn chắc

chấn không phải tên gián điệp khác của tổ chức Năm mờ xanh, vì mọi trang bị trên người Tư Mã Khôi toàn là đồ hiếm có khó tìm, nhất nhặt cóp nhặt mỗi chỗ một tí. Nếu không vào kính viễn vọng Lopnor và rừng nguyên sinh biển Âm Dụ dưới núi Thần Nông Giá, thì làm sao có thể tập hợp được tất cả những đồ dùng như: mặt nạ phòng độc kiểu mang cá mập của Liên Xô sản xuất, mũ bắc Pith Helmet, và cả khẩu súng liên thanh M-1887 của đội thám hiểm Taninth để lại được? Cả thầy chỉ có ba người tham gia cả hai lần hành động của đội, ngay cả loại đèn quặng cacbua chuyên dùng để săn đêm hoặc tác nghiệp dưới lòng đất, tuy là loại thường thấy, nhưng vì muốn phòng tránh va đập trong khi hành động, nên cả ba đã bọc tấm lưới mỏng trước đầu đèn, đặc điểm này không thể bắt chước được. Bởi vậy, cho dù kẻ đó đeo mặt nạ phòng độc trên mặt, nhưng Tư Mã Khôi chỉ cần thoáng nhìn một cái đã có thể nhận ra đặc trưng vóc dáng của hai người bạn đồng hành, có điều kẻ xuất hiện trước mắt anh lúc này chắc chắn không thể là Thăng Hương Lân hoặc Hải ngọng được, vậy thì ngoài mình ra còn có thể là ai chứ?

Tư Mã Khôi đương nhiên biết rõ mình không thể nhìn thấy chính mình, trừ khi chịu ảnh hưởng của tác động quang học theo kiểu bóng trắng dưới nước, bóng hoa trong gương; nhưng ảnh phản chiếu đó lại không có sự tương phản trái phải với vật thật, cảm giác lạnh như băng chạy sát sau lưng khi nãy cũng bỗng nhiên ulla đến, như thể ba hồn bảy vía bị kéo ra khỏi thể xác vậy. Tư Mã Khôi bình sinh nhiều lần gặp phải sự cố kì lạ, nhưng chưa bao giờ thấy mình gặp phải tình huống nào tà mị đến thế, nên bất giác nhớ đến lời nguyên “ác ma sẽ xuất hiện ngay sau khi mở chiếc hộp đồng”.

Ác ma chính là ma thiêng, nghe nói người chết đi sẽ hóa thành ma, nếu người nào chết phải năm âm, tháng âm, giờ âm thì sẽ hóa thành ma thiêng, ma thiêng tu luyện lâu sẽ thành hình, rồi oan hóa thành người. Tư Mã Khôi vốn không tin mấy thuyết pháp tà ma kiểu này lắm, vì anh là chân truyền Kim Điện, nên hiểu rõ bí quyết Kim Bất Hoán là gốc rễ của cổ thuật tướng vật, mà chân lý của bí

quyết này là: không có vật gì trên thế giới không thể nhận diện phân biệt, nhưng trong đó cũng có một câu nói rất hay thế này: “Thần quỷ vô hình, chỉ có con người là hiện hữu, một con chó sủa bóng mình, trăm con chó khác cũng đua nhau sủa theo, ngàn lời đồn đủ sức tan chảy sắt đá, giết chết mạng người, ngay cả trí sĩ thánh hiền cũng phải hoài nghi”. Ý câu này muốn ám chỉ: mọi sự việc ở cõi u minh chỉ là hư vô, không ai xác định được trên đời có ma quỷ thật không, phần lớn chuyện thần thoại hay ma quỷ đều do con người nhào nặn nên, có điều cũng không thể khẳng định rằng chúng không tồn tại trên đời, bởi vì âm hồn không phải thực thể, không thể lấy cái thực để luận cái hư, bởi vậy rất khó dùng thuật tướng vật để nhận diện chúng. Chuyện anh vừa gặp khi nãy thật quá sức quái dị. Tư Mã Khôi cũng không biết cái bóng đối diện với anh thực ra là do ma quỷ hóa thành, hay hồn vía mình đã lìa khỏi thể xác. Trong thoáng chốc, anh vừa kinh hãi vừa hồ nghi như thế đúng là bị rơi mất hồn thật.

Trong nháy mắt, hai ngọn đèn chiếu u bên cạnh cũng tối sầm theo, cái bóng đeo mặt nạ phòng độc kiểu mang cá giống như một đám sương mù tan dần ra, uốn éo vươn dài rồi dần dần biến mất vào nơi sâu trong bóng tối mênh mông.

Cùng lúc này, những thành viên còn lại cũng phát hiện thấy tình hình bất ổn, liền lập tức lao lên tiếp ứng, nhưng bị Tư Mã Khôi che khuất tầm nhìn, nên không ai trông thấy cảnh tượng quái dị vừa xảy ra cạnh chiếc hộp đồng.

Tư Mã Khôi thực sự không biết nên lý giải thế nào, nhưng anh cũng hiểu rõ, nếu khi nãy mình không nhanh chân chạy trốn thì giờ đã nằm lăn quay ra đất rồi. Anh chỉ cảm thấy khi luồng âm phong quét qua, ánh nến xoay vòng rồi tắt lịm, luồng gió thổi khiến da thịt khắp người gai lạnh. Thấy bóng tối sắp nuốt chửng chiếc hộp của Sở U Vương, anh hấp tấp gỡ mặt nạ phòng độc ra, đang định bảo hội Thăng Hương Lân mau chóng rút lui, nào ngờ đám dây leo trên cao bỗng lắc lư từng hồi, rồi một người tụt tò dây leo xuống, động tác nhanh nhẹn như bay, lao vụt đến cạnh chiếc hộp đồng. Kẻ mới

đến lưng hổ, eo sói, mặt vượn, toàn thân tỏa ra mùi tử khí nồng nặc, đó chính là gã hái thuốc ở lâm trường.

Thì ra, đúng như Tư Mã Khôi tiên liệu, gã giặc đất Lão Xà quái dị khác người, quanh năm tiêu lộc hái thuốc trong rừng rậm, không biết gã nuốt bao nhiêu hà thủ ô thành hình và linh chi ngàn năm, lại còn luyện được cả món công phu cương thi và bí thuật nhện thở của tên sư phụ chuyên đào mồ quật mả. Năm đó, nhất cử nhất động của gã ở lâm trường hàng ngày đều bị mọi người giám sát, nên gã đành giả chết. Sau khi bị chôn xuống đất, gã mới lấy tay đào đất chạy thoát, rồi lặn một hơi trong rừng sâu núi thẳm, khát thì uống nước suối, đói thì ăn quả rừng, khó khăn lắm mới lặn lội đến được trạm thông tin ở Đại Thần Nông Giá để đào đường hầm. Gã hy vọng sẽ tìm thấy tấm bản đồ và đồ nghề đội thám hiểm Taninth để lại năm xưa, rồi ra tay tìm kiếm cổ vật của Sở quốc nằm dưới biển Âm Dụ. Nào ngờ, giữa đường vô quýt dày lại gặp móng tay nhọn, gã bị hội Tư Mã Khôi nâng tay trên, phá hỏng đại sự mà gã đã âm thầm dày công lên kế hoạch từ bao năm nay.

Lão Xà tự biết năm dăm khó địch nổi súng đạn, nên sau khi bị rơi xuống khe núi, gã tìm chỗ trốn tạm, định mấy hôm sau sẽ nghĩ cách chôn sống hội Tư Mã Khôi trong núi, còn mình năm ba ngày không ăn không uống cũng chẳng hề gì, nếu đói quá thì vẫn có thể cắt thịt tên dân binh Hồ Tử ra xơi dần, kiểu gì mà chẳng đợi được đến lúc bọn khảo cổ chết mòn. Nào ngờ, hội Tư Mã Khôi lại quyết định thâm nhập lòng đất phía dưới biển Âm Dụ theo chỉ dẫn của tấm bản đồ, rồi lại tìm thấy hố tế lễ trấn ma của người Sở cổ đại. Gã quan sát và nhận thấy rằng, hội người này dường đã chuẩn bị chu toàn mọi thứ trước khi đến đây, có vẻ bọn họ muốn tìm vật gì đó. Lão Xà cho rằng, hội Tư Mã Khôi cùng một giuộc giống mình, đều là dân quật mả đồ đấu, nên lặng lẽ bám theo. Gã ngâm đắng nuốt cay đã lâu, dọc đường chỉ muốn hạ thủ ám sát, ngặt nỗi không có cơ hội ra tay, vả lại gã chỉ sợ mùi tử khí trên thân thể mình làm bại lộ tung tích, nên không dám đến gần. Mỗi khi Tư Mã Khôi mở nắp chiếc hộp của Sở U Vương, gã đã đứng nấp giữa rừng dây leo

thấy di hài bằng vàng ròng và pha lê cực kì quý hiếm bày ngay trước mặt, liền nổi lòng tham. Sau đó, gã lại phát hiện luồng âm phong sương thấm mây sâu thối thốc ra từ phía dưới con quái vật “tải”, ngoài ra còn có bóng ma hiện hình trong làn sương đen, rồi cùng lúc đó gã lại trông chiếc hộp đồng sắp bị chìm vào bóng tối, nói không chừng sẽ bị âm hồn ác ma đem đi mất, nên lòng tham trỗi dậy, Lão Xà định liều mạng cướp lại cỗ di hài.

Tuy hội Tư Mã Khôi đã dự tính trước Lão Xà là tay có thủ đoạn rất quái dị, nhưng sự quái dị của gã đã vượt xa tưởng tượng của người thường. Nếu gã chưa thảm bại thịt nát xương tan, thì tuyệt đối không chịu bỏ cuộc, bởi vậy cả hội luôn trong trạng thái đề cao cảnh giác, nhưng lúc này tất cả mọi người đang tập trung chú ý đến chiếc hộp đồng, không ngờ Lão Xà lại từ đâu đột ngột xuất hiện. Tư Mã Khôi cũng biết Lão Xà không đơn giản, chuyển vào núi này nếu không có bản đồ của đội thám hiểm Taninth, không biết cả hội còn gặp bao nhiêu trắc trở và hiểm nguy, mà đối phương lại chọn đúng thời điểm này xuất hiện ở trạm thông tin, chẳng lẽ tất cả chuỗi sự kiện đó chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên? Tư Mã Khôi lơ mơ cảm nhận bên trong chắc hẳn phải có uẩn khúc. Anh bất giác nhớ đến câu danh ngôn mà mình từng nghe trong hẻm núi Dã Nhân ở Miến Điện: “Càng nghiên cứu sâu về lô gích, càng nên trân trọng sự ngẫu nhiên”. Tuy khẩu súng thợ săn mà Hồ Tử dùng có vẻ nguyên thủy lạc hậu, tầm bắn và lực sát thương đều kém xa khẩu M-1887 trong tay anh, nhưng ở tầm bắn gần thì vẫn đủ sức quật đổ con báo. Tên giặc đất này tuy đã luyện qua công phu cường thi, nhưng rốt cuộc vẫn chỉ là da thịt con người, sao gã đã bị súng săn bắn trúng mà vẫn hành động thoăn thoắt như thường? Ngoài ra, chẳng lẽ ý đồ của gã lại đơn giản như gã nói – chẳng qua chỉ là lâm vào cảnh đường cùng nên muốn đánh một quả rồi vượt biên trốn ra nước ngoài? Trên người gã dường như ẩn giấu rất nhiều bí mật. Liệu gã có liên quan đến tổ chức Năm Mồ Xanh không?

Đương nhiên, ngay từ đầu Tư Mã Khôi đã nảy sinh những suy nghĩ đó trong đầu, nhưng do không tìm được manh mối gì nên anh

chưa nói cho ai biết. Giờ đây, anh thấy đối phương xuất hiện ngay trước mặt, nên không cần ngần ngại gì nữa, lập tức giương súng bắn. Tuy Tư Mã Khôi rất nhanh tay nhanh mắt, nhưng thân thủ của Lão Xà cũng cực kì mau lẹ, gã chui vào góc chết mà mũi súng không chĩa tới được và nằm ngay cạnh chiếc hộp đồng, thò tay nắm lấy cổ thi hài. Lại thêm hai ngọn nến thắp trên đèn chiếu u bị luồng âm phong thổi tắt ngóm, nên trong chớp mắt, bóng dáng tên giặc đất bị màn sương đen nuốt chửng hoàn toàn.

Chương 4.7: Hồ nghi

Tư Mã Khôi thấy sương đen tỏa ra từ phía dưới tượng thần thú “tải” đã che lấp hết chiếc hộp đồng, cả Lão Xà và cổ thi hài bảo vật đều bị sương khí nuốt chửng, một nửa số nến trên đèn chiếu u cảm giữa vách tường và hộp đồng đã bị gió thổi tắt. Anh không biết thứ xuất hiện trong luồng âm phong rốt cuộc là vật gì, liền hét lớn, ra lệnh cho mọi người đang chạy đến gần lập tức lui về sau.

Cao Tư Dương thấy Lão Xà xuất hiện, cô vốn chỉ một lòng muốn báo thù, nên giờ không muốn lùi lại chút nào. Thấy đèn nến trước mắt đen thui, bóng tối bủa vây tứ phía, lại nghe văng vẳng đâu đây như tiếng cổ họng ai đó kêu khục khục, nên cô liền kề khẩu M-1887 lên vai, ngắm thẳng về hướng phát ra âm thanh và bóp cò. Nhưng đúng lúc tiếng súng vang lên, thì một trận âm phong bỗng nhiên ào tới, toàn thân Cao Tư Dương ớn lạnh, cảm giác như thể có ác ma đứng ngay trước mặt há mồm phả luồng khí lạnh vào người mình. Cao Tư Dương phát hiện tình hình không ổn, bèn cuống quýt quay người rút lui. Nào ngờ, Nhị Học Sinh cũng nóng lòng muốn chạy lên giúp sức, hai người đứng gần nhau quá nên khi Cao Tư Dương lùi lại, cả hai đâm sầm vào nhau, ngã sòng xoài xuống đất.

Lúc này, khu vực xung quanh chiếc đầu linh thú “tải” càng lúc càng tối. Tư Mã Khôi và Thặng Hương Lâm không nhìn thấy các thành viên khác ở đâu, chỉ có Hải ngọng phát hiện thấy có người ngã ngay bên cạnh mình, anh nhất thời nổi máu anh hùng, vội vàng khoác súng sẵn ra sau lưng, đưa tay ra tóm mỗi bên một người. Trên mình hai người bạn đồng hành đều có ba lô và súng ống, nặng trĩu cả tay.

Hải ngọng phát hiện ngọn đèn cácbua gắn trên mũ nhấp nha nhấp nháy như bị chập điện rồi vụt tắt. Mọi thứ trước mắt trở nên tối thui, không một tia sáng, dù chỉ le lói. Hải ngọng chửi thề: “Chết tiệt!”. Dựa vào kinh nghiệm từng băng rừng vượt núi khắp

vùng Miến Điện, thì giờ anh chỉ cần chạy thẳng một mạch về phía trước là có thể thoát thân; nhưng trong khoảnh khắc sinh tử ấy, trong đầu anh lại bỗng bèngh hiện lên khuôn mặt của những đồng đội đã chết thảm trong núi Dã Nhân và dưới kính viễn vọng Lopnor, bởi vậy anh không muốn vứt hai người bạn này lại để chạy trốn một mình. Anh gồng mình lên, hét to một tiếng, gắng gượng vung hai tay lần lượt ném mạnh hai người về phía trước, sau đó định co cẳng chạy trốn ra ngoài. Bỗng nhiên, trên lưng Hải ngọng cỏ luồng khí lạnh buốt, anh khiếp sợ đến mức hồn lìa khỏi xác, rồi vô thức quay đầu nhìn lại phía sau, nhưng phía sau chỉ là khoảng không mênh mang và bóng đêm đen ngòm, ngoài ra không còn thứ gì khác....

Lúc này, Tư Mã Khôi phát hiện có người bị rớt lại phía sau, đang định nghĩ cách ứng cứu thì nhìn thấy Cao Tư Dương và Nhị Học Sinh rơi phịch xuống ngay gần chân mình, đầu gối và khuỷu tay của họ sây sát, lem nhem, chứng tỏ cú ngã có vẻ khá nặng.

Tư Mã Khôi nghe động tĩnh thì biết Hải ngọng chưa kịp thoát thân, còn già nửa cây cầu đá trên đầu con linh thú “tải” đã chìm vào bóng đêm. Lòng nóng như lửa đốt, anh lập tức nhào qua đó định tìm Hải ngọng. Nào ngờ, giữa lúc nước sôi lửa bỏng đột nhiên lại có một người lao ra, đó chính là Lão Xà, tay vẫn ôm cổ di hài. Tư Mã Khôi thấy lúc trước Lão Xà rõ ràng đứng phía sau Hải ngọng, sao giờ tên giặc đất này lại thoát ra khỏi chiếc hộp bóng đêm đó trước được, mà không bị âm hồn ác ma cuốn đi. Vậy gã ta rốt cuộc là người hay ma?

Hai bên gần người nhìn nhau, dường như trong đầu cùng lóe lên suy nghĩ: đúng là oan gia ngõ hẹp, tao không chết thì mày phải chết, tuyệt đối không thể nường tay, cả hai đỏ mắt gườm gườm nhìn nhau. Tư Mã Khôi định giương súng nghênh chiến, nào ngờ tuy thân thủ anh đã rất mau lẹ, nhưng động tác của đối phương còn nhanh hơn nhiều, anh thấy cánh tay phải bỗng nhiên tê rần, rồi đau thấu tận tim phổi, thì ra đối phương đã bóp mạnh vào huyết thốn quan xích ở khuỷu tay anh.

Sức mạnh của Lão Xà thật khiếp người. Thợ săn ở vùng núi Thần Nông Giá từ xưa đến nay đều là những tay võ nghệ cao cường. Lão Xà cũng luyện thành thực “ngũ cầm chiêu” mô phỏng động tác tấn công của năm loài: hổ, rắn, gấu, vượn và chim. Cánh tay rắn chắc như hổ báo của gã lúc này đang xiết chặt mạch môn của đối phương, tay kia vẫn ôm chặt cổ di hài. Gã chỉ mong thêm chút công lực nữa để bóp nát cổ tay Tư Mã Khôi, sau đó giẫm chân đạp vỡ lồng ngực anh.

Tư Mã Khôi là người dạn dày kinh nghiệm chiến đấu, nên lúc lâm nguy anh vẫn không hề hoảng loạn. Thấy mạch môn của mình đã bị đối phương bóp chặt, anh thuận thế lộn người lại để giảm bớt lực xiết, đồng thời kéo khuỷu tay đối phương lại, giơ chân tung liên hoàn cước. Lão Xà không ngờ Tư Mã Khôi lại ứng biến thần tốc như vậy, gã bị đá liên tiếp hai cú vào lồng ngực, nên buộc phải buông tay và lùi về sau tránh né. Tư Mã Khôi đau đến mức phải hít một hơi lạnh vào, vì ngoài cổ tay ra, hai xương ngón chân của anh cũng suýt chút gãy lìa, và lúc này anh mới biết tên giặc đất Lão Xà còn mặc giáp da và đeo gương đồng bảo vệ tim. Không biết mấy món đồ cổ đó gã moi ra từ ngôi mộ nào, chẳng trách sau khi bị súng bắn, gã vẫn điềm nhiên như không có chuyện gì xảy ra.

Hai người đều không thể đẩy đối phương vào được chỗ chết, nhưng xương cốt Tư Mã Khôi đều bị Lão Xà bóp sắp gãy vụn, nên rõ ràng anh đang ở thế hạ phong; nhưng cuối cùng anh cũng xác định được, Lão Xà tuy đã luyện công phu cường thi, biết bí thuật ngưng thở, nhưng rốt cuộc gã vẫn chỉ là người bình thường. Thế nhưng nếu lời nguyên là sự thật, nghĩa là chỉ cần lại gần cổ di hài trong chiếc hộp sẽ bị âm hồn đòi mạng, thì sao gã giặc đất này lại bình an vô sự? Trong khi đó, chính bản thân anh cũng suýt bị thứ gì đó kéo mất hồn vía ra khỏi thể xác?

Từ lúc Tư Mã Khôi mở chiếc hộp đồng, nhìn thấy cổ di hài thần bí bên trong, rồi phát hiện phía sau lưng mình có ma, anh vội vã tháo chạy khỏi chiếc hộp; sau đó luồng âm phong thổi tắt đèn chiếu u, khoảng không gian xung quanh chiếc hộp đồng càng trở nên ma

quái, mãi đến khi đựng độ Lão Xà, cả hai lao vào trận quyết chiến sống mái, thì những biến cố này liên tiếp xảy ra chỉ trong khoảnh khắc ngắn ngủi chừng mười phút. Tư Mã Khôi không hề có thời gian ngẫm nghĩ, thấy mình và tên giặc đất đã nói rộng khoảng cách, súng vẫn trong tay, anh định bắn chết gã để thanh toán nhanh gọn mỗi hiểm họa lớn trong lòng, nhưng cánh tay phải của anh đang đau như muốn gãy lìa, không nhắc lên nổi nên anh không thể bóp được cò súng.

Lão Xà thấy họng súng đen ngòm chĩa thẳng vào mình, lòng cũng thấy hơi chờn, gã lập tức kẹp cổ di hài, rút lui vào cạnh cầu đá, rồi tụt xuống, nấp trong huyết động phía trên linh thú “tải”.

Tư Mã Khôi thấy đối phương chuồn mất ngay trước mắt, nhưng vẫn không làm gì được. Anh liếc mắt sang, thấy ba người còn lại đang hợp lực kéo sợi dây thừng lôi Hải ngọng đang mềm oặt như dải khoai héo lại gần. Xem tình hình, có vẻ như trong lúc Hải ngọng lâm nguy, hội Thăng Hương Lâm đã quăng móc câu vôi vàng chạy lại tiếp ứng, không còn tâm trí nào truy bắt Lão Xà. Tư Mã Khôi cũng lập tức đến trợ giúp, rồi mọi người gắng hết sức mới kéo được Hải ngọng đến bên cạnh, nhưng thấy sắc mặt Hải ngọng trắng bệnh như giấy, hai mắt nhắm nghiền, cơ thể cứng đờ, từ đầu đến chân đều bất động, thì không rõ sống chết thế nào.

Đúng lúc này, hai ngọn nến cuối cùng trên đèn chiêu u cũng bị âm phong thổi tắt, tứ bề tối đen như mực. Mọi người hoảng hốt, đành khiêng Hải ngọng lui vào huyết động giữa vách hộp, rồi tiện tay đẩy ngã một tượng đá chặn một cửa động lại, có điều huyết động trên con quái vật “tải” thông với khắp mọi hướng, bịt một cửa cũng chẳng ăn thua gì, nếu quả thực có âm hồn đuổi sau lưng, thì cho dù tường đá có kiên cố hơn nữa, e cũng không có tác dụng. Việc đã đến nước này, cũng đành bó tay tuân theo mệnh trời.

Mọi người thấy Hải ngọng vẫn không có động tĩnh gì, thì một dự cảm không lành trào lên, lạnh buốt cả tim. Cả hội đoán chừng hơi thở của Hải ngọng đã ngừng từ lâu, vì giống như anh đã chết

được mấy tiếng rồi, giờ chỉ còn lại cái xác không còn sự sống. Chẳng ai ngờ cái chết lại đến với Hải ngọng đột ngột như vậy, cả hội đứng chôn chân lặng người không nói gì, bầu không khí tang tóc im lìm, có lẽ khi ta càng hiểu rõ sự đáng sợ của cái chết thì càng không biết khi nào nó thành linh ập đến.

Có điều, Tư Mã Khôi lại có linh cảm rất lạ, không biết vì nguyên nhân gì mà anh vẫn cảm thấy thi thể trước mắt không phải là Hải ngọng, hoặc có thể nói, nó không phải là một tử thi thực sự của người chết, mà chỉ là thứ gì đó xuất hiện sau khi mở chiếc hộp của Sở U Vương mà thôi.

Tư Mã Khôi lắng tai nghe ngóng, thấy bốn bề xung quanh yên ắng không một tiếng động, anh mới kể cho mọi người nghe tình cảnh mình gặp phải sau khi mở nắp hộp đồng: đầu tiên, anh bỗng nhiên phát hiện có một bàn tay đặt trên vai mình, rồi anh mau lẹ nhảy phắt qua chiếc hộp trốn thoát, lúc quay đầu lại thì chỉ nhìn thấy luồng âm phong lạnh lẽo, ngoài ra còn có một cột khí đen, hai ngọn nến trên đèn chiếu u đột ngột tắt ngóm, đồng thời anh còn thấy phía sau chiếc hộp thấp thoáng bóng người đối phương cũng đeo mặt nạ chống động kiểu mang cá, nên không rõ mặt mũi cụ thể trông thế nào, có điều vóc dáng và trang phục thì giống hệt anh. Tư Mã Khôi tin chắc chắn “một người tuyệt đối không thể gặp một bản sao của chính mình trong thế giới thực”, nhưng hiện tượng quái dị này quả thực đã xảy ra, chính vì vậy, thi thể trước mắt mọi người chưa chắc đã phải Hải ngọng thật.

Cao Tư Dương và Nhị Học Sinh đều lắc đầu không tin, họ khuyên Tư Mã Khôi nên chấp nhận sự thật, người chết giống như ngọn đèn đã tắt, nghĩ ngợi xa xôi cũng đâu cứu vãn được gì.

Thăng Hương Lâm nghe Tư Mã Khôi miêu tả những gì anh vừa gặp lúc trước thì nhận định, bóng người xuất hiện cạnh hộp đồng chắc không phải thực thể, mà là một hình thức di ảnh nào đó, giống như sương khói, vì vậy nó mới nhanh chóng biến mất. Nếu lúc

trước Tư Mã Khôi không nhanh chân chạy trốn, thì bây giờ cũng đã trở thành một thi thể lạnh ngắt rồi.

Tư Mã Khôi đương nhiên cũng hiểu những lý lẽ này, chỉ có điều, trong lòng anh vẫn ôm một tia hi vọng nhỏ nhoi. Anh nhớ lại những người bạn của mình: Karaweik, Ngọc Phi Yến, giáo sư Nông địa cầu, Tuyết, tiểu đoàn trưởng Mục, đội trưởng Lưu Giang Hà... họ đều dần dần bỏ mạng trong quá trình đi tìm ẩn số về Năm mồ xanh. Tất cả những ai từng có liên quan, dính líu đến bí mật này, dường như đều phải chịu lời nguyền của số mệnh. Các bạn anh, kẻ chết trước, người chết sau, mọi người đều chết cả, chẳng qua chỉ là sớm hay muộn mà thôi, mà cái chết lại không hề được báo trước, mọi người vừa không có sự lựa chọn chạy trốn định mệnh, vừa không kịp chuẩn bị tinh thần để đón nhận cái chết. Thế nhưng Hải ngọng lại chết quá đột ngột, trên người cũng không có vết thương nào rõ rệt, trong khoảnh khắc trước khi chết, cậu ấy đã gặp phải chuyện gì? Nghĩ đến đây, những thời khắc oanh liệt quá khứ cứ hiển hiện trước mắt, anh thầm oán: “Hải ngọng ơi là Hải ngọng, mưa bom bão đạn, trời sập đất lún, bao nhiêu kiếp nạn mà cậu còn chả chết, thế mà bây giờ lại chết khuất tất ngay ở Thần Nông Giá. Cậu đúng là đồ thiếu nghĩa khí, bỏ đi vôi vàng, chẳng từ biệt thằng bạn thân lấy một tiếng. Mà thôi, nếu cậu hiển linh, thì cứ xuống cửu tuyền đợi tớ trước, mấy hôm nữa tớ sẽ xuống đó bù khú với cậu sau...”

Lúc này, ở nơi sâu gần cái đầu thú chột phát ra tiếng động nhỏ, rồi Tư Mã Khôi ngửi thấy mùi dung dịch phóc môn dùng để chống xác chết thối rữa. Anh biết, Lão Xà lúc trước chui vào huyết động vẫn chưa chạy đi xa được liền xách đèn chui tuột vào trong, quả nhiên thấy gã vẫn ôm cổ di hài lò dò tiến lại gần. Khi còn cách anh chừng mười bước thì gã dừng lại bất động, nấp sau cái đầu thú, chỉ lộ cặp mắt vẫn sọc tia máu chăm chú nhìn mọi người.

Lão Xà “e hèm” cất giọng khàn đục hỏi: “Không biết tôi nên... xưng hô như thế nào với thủ lĩnh đây nhỉ?”. Gã vốn vẫn cho rằng hội Tư Mã Khôi cùng một giuộc thổ tộc với mình, cũng vào rừng

trộm báu vật, nhưng theo quy tắc giang hồ, cho dù hai bên đều là phường giặc đất, cũng không được hỏi quý tính đại danh của đối phương, vì hễ hỏi, đối phương sẽ sinh lòng nghi kỵ: “Mày muốn làm gì tao?” bởi vậy phải hỏi “xưng hô thế nào”, và thông thường người được hỏi chỉ cần nói tên hiệu là xong mục khai báo họ tên.

Mắt Tư Mã Khôi lộ tia sát cơ, tuy anh còn rất nhiều nghi hoặc về lai lịch tên này, nhưng bây giờ chẳng còn tâm trí nào mà truy hỏi, bởi vậy anh không thèm trả lời đối phương.

Lão Xà lại hỏi: “Bọn mày đừng ép người quá đáng, lúc đầu nếu không phải thằng oắt con Hồ Tử nổ súng bắn tao trước, thì tao cũng không giết nó. Bây giờ tao lâm vào đường cùng, chỉ muốn hỏi mày một câu thôi, vì sao mày lại lừa tao đến chỗ này tìm di hài?”

Chẳng phải gã định xuống biển Âm Dục hy vọng kiếm món hàng khủng rồi chạy trốn ra nước ngoài sao? Lúc trước, Tư Mã Khôi đã lỡ mớ nhận ra gã còn có âm mưu gì khác, vì thời gian Lão Xà đào địa động ở trạm thông tin rất kì quái, và sự trùng hợp này khiến người ta cảm thấy bất an. Từ khi gặp nạn đến nay, đội thám hiểm Taninth đã vùi xương trong rừng sâu suốt mấy chục năm, sao gã không đến sớm hơn hay muộn hơn, mà mãi mấy ngày gần đây mới ra tay hành động, để kết quả là gã không những không thành công, mà tất cả bản đồ và vũ khí của đội thám hiểm để lại đều rơi vào tay hội Tư Mã Khôi. Tuy Tư Mã Khôi không nhìn thấu được chân tướng đằng sau những vụ việc này, nhưng anh có thể khẳng định rằng: trước lúc đến đây, gã tuyệt đối không có lý do gì phải tự mình mò đến huyết động tế lễ để tìm di hài; thậm chí trước đây gã còn không biết dưới biển Âm Dục có chiếc hộp của Sở U Vương, có điều tên giặc đất này cũng không phải vô duyên vô cớ vọt ra câu nói đó. Câu Lão Xà vừa nói tuy không có gì đao to búa lớn, nhưng ngẫm thật kỹ sẽ cảm nhận thấy bên trong hàm chứa một điều khả nghi vô cùng to lớn mà khó có cách nào giải đáp.

Chương 4.8: Âm hiệu

“Nếu sự việc có thể trở nên tồi tệ hơn, thì nó chắc chắn sẽ trở nên tồi tệ hơn, chỉ là tạm thời vẫn chưa xảy ra mà thôi!” – Tư Mã Khôi không thể không gật gù với định luật lạnh lùng của Murphy. Anh lo những dự cảm không lành sẽ trở thành sự thực, có điều, cả chuỗi sự kiện như bị mây đen bao phủ, nên nhất thời anh cũng không rõ rốt cuộc mình đang sợ điều gì.

Cao Tư Dương thì thầm bảo Tư Mã Khôi: “Anh đừng bị mắc lừa. Nhất định hắn ta đang cố tình kéo dài thời gian, chứ làm gì có chuyện anh sai khiến được hắn xuống biển Âm Dụ tìm di hài chứ?”

Tư Mã Khôi đưa mắt nhìn Cao Tư Dương, ra hiệu bảo cô đừng lên tiếng vội, hãy nghe xem Lão Xà định nói gì trước đã, vì sự việc này rất quan trọng, bất kể đối phương nói thật hay giả vờ, thì mình cũng phải nghe hết mới được.

Tại Lão Xà thính như tai dơi, chỉ cần nghe loáng thoáng cũng đoán được tình hình. Gã đã nghe Cao Tư Dương nói, và cũng hiểu dụng ý mọi người không muốn trả lời, thế là liền kể tất cả đầu đuôi câu chuyện:

Thì ra, gã vốn họ Dư, được dân địa phương đặt cho biệt danh là Lão Xà, vì tất cả thợ săn trong núi chỉ có họ chứ không có tên; vả lại bởi cha mẹ gã sớm qua đời, nên từ nhỏ đã không có tự hiệu gì cả, sau đó, hắn theo chân sư phụ chuyên làm nghề hái thuốc vào rừng tiêu lộc và hái thuốc quý, đồng thời cũng thường làm những phi vụ tổn hại âm đức. Sư phụ quen gọi gã là Xà Sơn Tử. Cuối cùng, lúc sư phụ sắp đoạn khí, Lão Xà biết sư phụ đã gia nhập tổ chức ngầm từ rất lâu, còn được huấn luyện nghiệp vụ điện mật, ông ta là đặc vụ nằm vùng ở vùng núi Thần Nông Giá. Tổ chức này ra đời từ rất sớm, còn thủ lĩnh cầm đầu tên là Năm Mồ Xanh.

Trước lúc lâm chung, sư phụ của Lão Xà đã kể cho gã nghe tình hình đội thám hiểm Taninth, và còn nói với gã một chuyện vô cùng trọng đại khác: tổ chức phải tìm con đường hầm dẫn xuống vực sâu gần tâm Trái đất, còn nguyên nhân vì sao thì chỉ thủ lĩnh mới biết. Không một ai biết đường hầm đó nằm ở đâu, thậm chí còn không có mục tiêu cụ thể. Trong khi đó, việc thám hiểm dưới lòng đất vô cùng khó khăn, vì vậy, ngoài việc cần tổ chức những đợt hành động tìm kiếm độc lập, hể khu vực nào được biết có khả năng thâm nhập huyết động dưới lòng đất, thì khu vực quanh đó nhất định có các thành viên của Năm Mồ Xanh đang ngầm theo dõi. Huyết động ở rừng nguyên sinh biển Âm Dụ trong khu vực Đại Thần Nông Giá cũng là một trong số đó. Nghe nói, Sở U Vương từng chôn bảo vật để trấn ma quỷ ở đây, nơi sâu nhất là mạch núi Âm Sơn, nhưng không biết thực hư thế nào. Năm đó, đội thám hiểm Taninth trang bị vũ khí tinh nhuệ, có ý đồ vào núi tìm bảo vật quý giá thất lạc, kết quả họ đã bị sư phụ Lão Xà trà trộn vào hàng ngũ làm người dẫn đường, rồi ra tay giết sạch cả đoàn. Tuy nhiên, sự việc này cũng không giúp sư phụ của gã dành được sự chú ý của thủ lĩnh, vì lúc bấy giờ ai cũng nghĩ huyết động sâu nhất là kính viễn vọng Lopnor.

Sư phụ Lão Xà giao lại cho gã quyển điện mật, dặn gã thay lão ta tiếp tục đợi mệnh lệnh, nói đến đây thì sư phụ thở hắt ra một hơi rồi hồn dạt về âm.

Bấy giờ, Lão Xà mới biết, thì ra những ký hiệu, ám hiệu mà sư phụ truyền thụ cho mình trước đây, và cả phương pháp liên lạc điện mật nữa, tất cả đều để phục vụ việc liên lạc với tổ chức ngầm ở nước ngoài kia. Tuy nhiên, gã hoàn toàn không chú tâm tới việc này, mà không hiểu vì sao sư phụ lại phải tận trung như thế với thủ lĩnh, vì tay làm sao mà dài bằng chân, bây giờ đã giải phóng bao lâu rồi, thì cho dù vẫn còn vài đặc vụ chưa bị tóm cổ, nhưng thế cũng làm được trò trống gì, mà tổ chức đó còn tồn tại hay không, thì còn khó nói nữa là. Gã nghĩ, chắc sư phụ bị ma nhập cũng nên, cả đời chui rúc trong rừng sâu núi thẳm, chưa bao giờ được hưởng

thụ thứ gì, giờ âm quang thoáng chốc, tuế nguyệt trôi chảy, sự phụ việc gì mà phải khổ sở thế?

Lão Xà thầm ngẫm nghĩ: “Bây giờ thế thời thay đổi, những ngày tháng vô thiên vô pháp như trước đây đã hoàn toàn kết thúc, dân tình ngoài núi lại luôn tổ chức rầm rộ hết đợt hoạt động bài trừ phản động này đến đợt hoạt động bài trừ phản động khác; hai thầy trò ta đã làm biết bao vụ giết người cướp của, quật mồ đổ đấu, huống hồ sự phụ lại là đặc vụ của tổ chức ngầm, mà bất kể vụ nào bị người ta phanh phui ra ngoài ánh sáng, thì cũng đủ lĩnh đạn, vậy thì cứ cúp đuôi làm người cho lành”. Thế là, gã đã tìm việc ở lâm trường, đôi lúc vẫn vào rừng hái thuốc, tiêu lộc, cho mãi đến khi dung mạo bị nấm độc hủy hoại, gã buộc phải lột da mặt mình, nên đi đến đâu cũng bị mọi người coi là quái vật. Gã vốn là người tâm địa hẹp hòi, nghe ai bàn luận chuyện của mình là lập tức nghĩ cách lấy mạng đối phương, rồi tiêu hủy tang chứng, nên dân trong núi càng lúc càng có nhiều người bị mất tích đã khiến công an bắt đầu chú ý. Gã cũng biết cái kim trong bọc lâu ngày thế nào cũng lòi ra, sự việc của gã kiểu gì cũng bị người ta điều tra ra và xử tội nặng. Trong lúc tuyệt vọng, gã đã thử dùng ám hiệu liên lạc mà sự phụ để lại trước lúc chết, vì nếu tìm được cơ hội chạy trốn, biết đâu tổ chức sẽ kịp đến ứng cứu.

Lão Xà đã lên kế hoạch, nhưng mãi vẫn không nhận được hồi âm nào từ phía tổ chức. Gã còn cho rằng, không khéo tổ chức ngầm đã tan rã từ đời nào, giờ không còn tồn tại nữa, ai ngờ lúc thu tín hiệu đài địch, gã đã bị người ta phát hiện, khiến lâm trường sinh nghi. Đến bước đường cùng, gã đành giả chết, để đánh lạc hướng mối hoài nghi của địa phương, thoát khỏi sự theo dõi của mọi người, rồi lẩn vào núi tránh né. Từ đó, gã không dám thò mặt ra nữa, nhưng vẫn không nản lòng, mà thỉnh thoảng lại lén vào trạm liên lạc thông tin, dùng máy điện báo phát sóng ngắn bên trong thử liên lạc với tổ chức. Mãi đến mùa thu năm 1974, cuối cùng gã cũng nhận được mệnh lệnh trực tiếp của thủ lĩnh: hãy đi tìm tấm bản đồ mà đội thám hiểm Taninth để lại.

Đừng nói hai thành viên của đội thông tin, mà ngay cả Tư Mã Khôi và Thăng Hương Lân khi nghe Lão Xà nói cũng phải đưa mắt nhìn nhau, nhưng ai nấy im lặng không lên tiếng bởi xem ra việc này quả nhiên có liên quan đến Năm Mồ Xanh. Những lời tiết lộ vừa rồi còn liên quan đến nhiều tình tiết bí mật, chứ không thể bịa đặt ra được, nhưng nếu gã nói thật, thì cuối cùng sẽ rút ra kết luận gì?

Suy đoán theo quãng thời gian mà Lão Xà vừa nói, thì cũng là từ khi Tư Mã Khôi gặp cơn bão Buddha ở Miến Điện vào mùa hè, rồi gia nhập đội thám hiểm đến hẻm núi Dã Nhân tìm chiếc máy bay tiêm kích vận tải, sau đó vượt biên trở về tổ quốc, bị áp giải trong xưởng đóng gạch ngói, rồi theo chân giáo sư Nông địa cầu chui xuống biển cát dưới vực sâu cách mặt đất cả mấy chục nghìn mét, bây giờ anh lại đến rừng rậm nguyên sinh Thần Nông Giá. Lúc này đã là giữa thu, thế có nghĩa là: sau khi những kẻ sống sót của đội khảo cổ thoát khỏi kính viễn vọng Lopnor, Lão Xà mới biết đường hầm thông tới vực sâu dưới lòng đất nằm dưới biển Âm Dụ ở Đại Thần Nông Giá, lẽ nào Năm Mồ Xanh chưa thu được sóng điện u linh ở thành Nhện Vàng? Vậy thì ai đã tiết lộ những tin tình báo tối mật này?

Hội Tư Mã Khôi vì tìm thấy cuốn sổ giải mã long ấn triều Hạ ở tận cùng cực vực, thì mới chỉ biết về bí mật Sơn Hải Đồ trên đỉnh đồng Vũ Vương, và suy đoán dưới biển Âm Dụ tồn tại một vật thể, được gọi là “nhật quỹ”, đó là cánh cửa thông tới vực sâu nơi tâm Trái đất, còn mọi điều khác đều là những ẩn số mơ hồ. Thế nhưng tất cả chỉ có ba người sống sót thoát ra khỏi kính viễn vọng Lopnor mà thôi. Tư Mã Khôi ngẫm nghĩ: “Trước khi tiến vào Thần Nông Giá, ngoài lão Lưu Hoại Thủy lo kinh phí cho cả hội biết chút ít, thì không còn người thứ năm biết tình hình cụ thể. Mà nếu lão Lưu Hoại Thủy tư thông với địch, thì cả hội đã mất mạng trên tàu hỏa từ lâu rồi, bởi vậy khả năng này có thể loại trừ. Với khả năng đoán vật nhìn người của mình, tuy chưa đến mức phân rõ vàng thau, rồng rắn, nhưng nếu những người xung quanh có dấu hiệu khác

thường thì mình chắc chắn không thể không phát hiện thấy. Mà sao gã thổ tộc đó lại bảo mình bắt gã đến đây tìm di hài, vì bản thân mình từng làm gì, chẳng lẽ mình lại không rõ sao? Trước khi mở chiếc hộp của Sở U Vương ra, thậm chí bên trong đựng thứ gì mình còn không xác định được nữa là...”

Ngay từ lần đầu tiên Tư Mã Khôi gặp Năm mồ xanh đến giờ, đã trải qua biết bao nhiêu biến cố bất ngờ, anh cảm thấy ẩn số quanh mình càng lúc càng nhiều, giống như bị lớp sương mù dày đặc che khuất tầm mắt, khiến anh không thể nhìn thấy tia sáng nào. Lúc này, vừa nghe Lão Xà tiếp tục kể, đầu óc Tư Mã Khôi lại xoay chuyển nhanh chóng, anh cố gắng phân biệt những manh mối mơ hồ ẩn nấp đằng sau những sự việc này.

Lão Xà nói, sau khi nhận được mệnh lệnh của thủ lĩnh, gã cho rằng, chỉ cần hành sự theo lệnh là sẽ có cơ hội trốn ra nước ngoài. Thế là gã lén phóng hỏa đốt lâm trường, thu hút sự chú ý của lực lượng dân binh, khiến cả vùng núi này bị bỏ trống. Sau đó, gã mò vào trạm thông tin ở tháp canh giết chết nhân viên kiểm lâm, lần tìm phương hướng đào địa huyết, không ngờ đúng lúc này hội Tư Mã Khôi đột ngột xuất hiện. Ban đầu, Lão Xà cho rằng hội người này có lẽ là nhóm thông tin đến để sửa máy bộ đàm liên lạc, khi thấy hành tung của mình sắp bị phát hiện, gã đành nghĩ cách cản trở, nhưng không thành, rồi sau đó gã lại chậm chân, để nhóm thông tin tìm thấy nơi gặp nạn của đội thám hiểm Taninth trước.

Lúc đầu, Lão Xà còn “ăn cắp run tay”, thấy đội thông tin có năm, sáu người, lại có hai người thân thủ nhanh nhẹn, cho dù gã có ra đòn bất ngờ, thì cũng không thể cùng lúc hạ gục mấy người. Bởi vậy, gã đã không mạo hiểm động thủ, nên kết quả đầu không xuôi nên đuôi không lọt, không những mất đi cơ hội “tiên hạ thủ vi cường” mà còn trừng mắt ngậm đắng nhìn súng ống và bản đồ rơi vào tay người khác. Gã lại càng không ngờ, sau khi có được bản đồ, đội thông tin lại đi một mạch xuống huyết động dưới biển Âm Dụ. Lúc bấy giờ, gã mới bừng tỉnh, thì ra hội người này cũng là thổ tộc. Quả đúng kẻ cắp gặp bà già, gã đành nhờ vào kinh nghiệm

phong phú tích lũy sau nhiều năm hái thuốc tiêu lộc trong rừng sâu, mà bám theo đội thông tin đến đây.

Có nói gì thì Lão Xà cũng là tay thổ tặc lợc lỏi, thấy trong hộp đồng của Sở U Vương đựng cổ di hài với lai lịch thần bí khó lường. Đoán vật này là bảo khí hiếm có khó tìm, trong lòng gã chợt nổi tà niệm tham thú vật chất, đang lúc không kiềm chế nổi, thì bỗng nhiên thấy luồng âm phong từ sau đội đến, rồi một cột sương đen từ đáy động trào ra, nện quanh hộp đồng đột ngột tắt lịm. Khi Tư Mã Khôi vội vàng rút lui, thấy cơ hội đến, Lão Xà lập tức xông lên cướp di hài, có điều lão cũng phát hiện có thứ gì đó đang áp sát ngay sau lưng. Dân trộm mộ đồ đấu vốn không bao giờ tin có ma quỷ, nhưng cảm giác rùng rợn chưa từng có từ trước đến nay đã bao trùm lấy gã, dường như trong màn đêm có vô số bàn tay lực lưỡng tóm lấy. Tuy trước giờ Lão Xà giết người không ghê tay, thủ đoạn lại vô cùng tàn độc, nhưng đến lúc này gã cũng thấy bủn rủn hết cả người. Gã nghĩ, chết vinh không bằng sống nhục, không thể vì cổ di hài này mà đền cả mạng sống được. Gã ý mình giỏi món công phu cương thi ngưng thở, đang định chuẩn, thì chợt nghe phía trước có người nói khẽ, nội dung vô cùng ngắn gọn, bảo Lão Xà hãy mang cô di hài vào trong khám động. Ngoài ra, người đó còn nói một ám hiệu.

Năm đó, Lão Xà biết được ám hiệu liên lạc điện mật thông qua lão sư phụ thổ tặc quá cố của mình. Kết cấu của tổ chức dưới sự khống chế của Năm Mồ Xanh tỏa ra giống như một chiếc ô. Mỗi người đều có mã số, tuy ám hiệu đơn giản, nhưng nội dung chỉ có thủ lĩnh và chính thành viên đó mới biết, và bọn chúng chỉ sử dụng phương thức liên lạc đơn tuyến. Thủ lĩnh ra lệnh trực tiếp cho thuộc hạ, còn các thành viên không thể liên lạc với nhau. Lúc này, người có thể nói ra ám hiệu, thì ngoài thủ lĩnh còn ai khác được nữa? Lão Xà thực không thể ngờ thủ lĩnh lại ở quanh đây, gã ta không dám trái lời, vội vàng ôm cổ di hài cùng người đó chạy sâu vào trong, kết quả lại đón ngay họng súng của Tư Mã Khôi. Lão

Xà thấy đội phương muốn giương súng giết mình, cảm giác phần uất, căm hận xáo trộn, sa cơ, bồng bồng sôi trào.

Tư Mã Khôi càng nghe càng thấy kì lạ, những chuyện về sau thì anh đã rõ, hai bên đều chưa thể dồn đối phương vào chỗ chết, cuối cùng lại gặp nhau trong khám động, nhưng người nói ra ám hiệu với gã thổ tặc rốt cuộc là ai vậy?

Chương 4.9: Tiên nữ trong hộp

Theo miệng Lão Xà, tình hình khi này là đèn chiếu u chấp chờn sắp tắt, đáy động dọi lên một cột khí đen xoay vờn cùng luồng âm phong, không gian xung quanh hộp động bỗng dừng trở nên đen kịt, thò tay ra không nhìn thấy ngón, nhưng ngọn nến cắm phía trước hộp đồng thì vẫn sáng. Lão Xà đã gặp một người nói ám hiệu với mình trong bóng tối, gã đành liều mạng cướp cổ di hài, nhưng từ vùng bóng tối thoát ra ngoài ánh sáng, người cách gã gần nhất lúc bấy giờ lại là Tư Mã Khôi, ngoài ra tuyệt đối không còn ai khác. Lão Xà cho rằng mình bị tổ chức lợi dụng, sau đó giết người diệt khẩu, nên trong lòng bất giác phần uất quá hóa giận; nhưng gã cũng phát hiện, sau khi mở hộp đồng của Sở U Vương, thì chắc chắn đã xuất hiện thứ gì đó rất đáng sợ. Vậy nên gã đành nén giận, trốn vào trong khám động lánh nạn trước. Lão Xà nói đến đây thì im lặng, chỉ nấp sau tượng thú nhìn Tư Mã Khôi chăm chăm, dường như đang đợi anh trả lời. Không khí trong động thất tối đen như mực phút chốc trở nên tĩnh lặng.

Tư Mã Khôi ngẫm nghĩ lại toàn bộ đầu đuôi sự việc. Anh nhận thấy, nếu lời Lão Xà nói là thật, thì kẻ phát ra ám hiệu gần chiếc hộp chắc chắn là Năm mỗ xanh, bởi vì tình hình quái dị lúc đó anh cũng từng gặp một lần ở thành Nhện Vàng. Thật không ngờ, từ rừng rậm Miến Điện đến tận huyết động Thần Nông Giá, anh vẫn không thể thoát khỏi sự truy đuổi của vong hồn đó. Có điều, cổ di hài trong chiếc hộp Sở U Vương, thực ra chỉ là chút pha lê và vàng ròng chôn giấu ở nơi sâu trong mạch đất mà thôi, nhưng vì sao Năm mỗ xanh lại dẫn tên thổ tặc mang cổ di hài đi về hướng đó? Lời nguyên khắc trên chiếc hộp đã nói rõ, kẻ nào nhìn trộm di hài, kẻ đó sẽ lập tức phải chết. Sau khi mở chiếc hộp, quả nhiên có thứ đúng như âm hồn xuất hiện và Hải ngọng cũng đột nhiên lăn ra chết vì nó. Thế nhưng sao lúc này trong khám động lại yên lặng kì lạ đến vậy, chẳng lẽ quái vật thời Sở kia thực sự có khả năng trấn giữ ma quỷ thật?

Sau khi mở chiếc hộp, các sự việc quái dị cứ liên tục xảy ra mà Tư Mã Khôi không tìm ra manh mối nào, cứ như là đang đứng giữa màn sương dày đặc. Điều duy nhất mà anh có thể xác định được bây giờ là phương hướng cơ bản có lẽ không bị nhầm. Người cổ đại đã khai quật vật thể thần bí từ lòng đất lên, thì chắc chắn họ đã chạm tới cánh cửa của lời giải, bây giờ chỉ có nghĩ cách cướp lại cổ di hài, mới mong tìm được chốn thoát thân trong khám động có quái vật “tải” này, rồi sau đó tiếp tục tìm đường tắt thâm nhập mạch dưới đất núi Âm Sơn. Thế nhưng việc cần làm trước mắt là phải giải quyết tên thổ tặc như xác chết di động này trước đã. Tư Mã Khôi biết rõ đối thủ là tay thủ đoạn cao cường, lúc này hẳn đang ở ngay trước mắt nên anh không dám lơ là. Anh nhìn chăm chăm vào thân hình đối phương.

Nhị Học Sinh thấy tình thế đang chuyển biến, sợ mọi người hành động trong bóng tối không tiện, liền vội vàng đốt đuốc, đèn đồng trong động thất cũng được thắp sáng.

Lão Xà tuy biết nhiều bí thuật dị thường, nhưng rốt cuộc vẫn chỉ là gã hái thuốc, cả đời chưa bao giờ bước chân ra khỏi rừng sâu núi thẳm, tầm nhìn hạn hẹp, nông cạn, vì vậy, gã tưởng rằng, kẻ phát ra ám hiệu là Tư Mã Khôi, lại thấy đối phương im ỉm không trả lời, thì càng cho rằng mình nhận là đúng. Gã nghiêng răng kèn kẹt, tuy lòng biết rõ phen này có chớp cánh cũng không bay thoát, nhưng cho dù tất cả mọi người đều bị nhốt dưới lòng đất, thì gã cũng phải tận tay bóp chết từng người mới yên lòng nhắm mắt. Thế là, gã vận khí, rồi đầu, ngực, eo, vai, cánh tay, khuỷu tay, đầu gối, ngón chân phát ra tiếng “cách cách” nhẹ nhẹ, từ trên xuống dưới lan khắp toàn thân.

Tư Mã Khôi biết một trận quyết đấu sống mái sắp diễn ra trong tích tắc. Lúc trước, anh đã nếm mùi lợi hại của gã thổ tộc này. Gã có thân hình lực lưỡng, hành động uyển chuyển như vượn, nhanh thoăn thoắt như chim ưng, nếu không thể dùng súng hạ gục gã ở khoảng cách xa, thì e rằng rất khó dồn đối phương đến chỗ chết. Người nào người nấy thần kinh căng như dây đàn, cùng lùi mấy bước, lấy vách khám làm chỗ dựa.

Tư Mã Khôi lùi đến rìa khám động, đang định giương súng, thì bỗng nhiên anh cảm thấy từng sợi lông tơ trên cổ mình dựng đứng lên, bởi một luồng âm hàn phía sau thổi buốt tận xương tủy. Anh biết có biến cố, liền quay nhanh lại nhìn. Chùm sáng đèn quặng chiếu sáng khám động bỗng tối lại, rồi xuất hiện một người đội mũ Pith Helmet. Lúc này, đối phương cũng đang ngẩng đầu nhìn anh, và khoảng cách hai khuôn mặt đối diện nhau chỉ tầm chục mét. Tư Mã Khôi lơ mơ thấy gương mặt của kẻ đó. Anh giật nảy mình: “Người kia là... mình sao?”

Khám động tối đen như mực, tuy Tư Mã Khôi có đèn quặng, nhưng tầm nhìn vẫn vô cùng mơ hồ, anh và kẻ đó lại đứng cách nhau bởi pho tượng thú đồ ngang cản đường, bởi vậy không hoàn toàn nhìn rõ khuôn mặt đối phương, mà chỉ có thể nhận ra đối phương cũng đội mũ Pith Helmet trên đầu.

Loại mũ bắc của người Pháp này làm bằng loại gỗ mềm, hình dáng rất đặc biệt, trừ ba thành viên may mắn sống sót trong đội khảo cổ ra, thì cả vùng núi này không thể có người thứ tư đội nó được. Kẻ xuất hiện trong khám động khi này là ai? Tư Mã Khôi nhớ đến lúc linh hồn vọt ra khỏi chiếc hộp đồng, mà lòng vẫn khiếp sợ. Anh nhớ, có lần giáo sư Nông Địa cầu từng kể một chuyện về bác sĩ tâm lý người Áo, Sigmund Freud, lừng danh thế giới trong lĩnh vực phân tích thần kinh, mà theo lý thuyết của ông thì thần kinh là cụm từ để chỉ “cảm giác, tri giác và ý thức”, mà

trong thần kinh của con người, ngoại trừ “cái tôi” ra, thì trong tiềm thức còn có sự tồn tại của “bản ngã” và “siêu bản ngã”.

Lúc đó, Tư Mã Khôi chỉ nghe tai nọ lọt tai kia, nên đến tận giờ anh vẫn chưa hiểu hết ý nghĩa của nó. Anh cho rằng, quan điểm này gần tương tự như quan niệm truyền thống ba hồn bảy vía của Trung Quốc, có câu “hồn vía tụ hợp thành tinh thần”, một khi tinh thần tiêu tan thì sẽ trở thành “siêu bản ngã”, cũng có nghĩa là sẽ xuất hiện một bản thân khác ở trạng thái đặc biệt. Có lẽ, sau khi chiếc hộp mở ra, một phần linh hồn đã bị rời khỏi thể xác, rồi dần dần trở thành thực thể? Hay chẳng lẽ kẻ đang đứng trong khám động lúc này... lại chính là Hải ngọng vừa nằm đứ đừ trên đất khi nãy? Nếu không, chẳng lẽ là yêu quái biến thành người sao? Nhưng bất kể là khả năng nào, thì đều khiến người ta cảm thấy dựng hết tóc gáy.

Tư Mã Khôi biết thể thái biến hóa vô thường, trước khi nhìn rõ mặt kẻ đó, tuyệt đối không được võ đoán, anh lầm bầm: “Bố mày phải xem mày rốt cuộc là đứa nào mới được?”, rồi anh bạo gan lấy tay xoay luồng sáng đèn quặng, quăng sáng chiếu thẳng vào mặt đối phương, nhưng cự li chùm sáng vươn tới chỉ tầm mấy mét, chiếu tới khám động thì như thể bị luồng khí đen chặn lại, nên anh không nhìn thấy gì trước mắt nữa. Tư Mã Khôi cảm , thấy có vật gì ở trong đó đang động đậy, nhưng vì bị vách khám cản trở, nên không thể vào được.

Lão Xà thấy Tư Mã Khôi ngoảnh đầu nhìn khám động, thì sự chú ý của gã cũng bị phân tán, liền định nhóm dậy sau tượng đá, lao thẳng vào trong đó, nhưng ngặt nỗi trong “hàm tải” lại đặt mấy ngọn đèn chiếu u. Nhị Học Sinh cầm đuốc, làn lượt thắp sáng hết mấy cây nến cỡ lớn trong thạch thất. Không gian phút chốc sáng bừng như ban ngày. Lão Xà vừa thò người ra đã trở thành tấm bia đỡ đạn sống, vừa vịn nằm trong tầm

ngắm bắn của khẩu M-1887, đầu Lão Xà mình đầy bí kíp nhưng bây giờ cũng không kịp thi triển. Gã điên cuồng như con thú bị chọc tiết, thấy Nhị Học Sinh đang vươn người chằm đèn, liền mò mẫm trong bóng tối rồi lấy ra một đoạn móc đồng bị gãy, nhắm vào Nhị Học Sinh, ném thật mạnh.

Tư Mã Khôi nghe thấy tiếng “vù vù” rạch không gian ngay sau lưng, liền quay ngoắt đầu lại. Thằng Hương Lân và Cao Tư Dương vẫn dính mắt bám sát Lão Xà nhưng vẫn không ngờ gã đột nhiên ra tay nhanh như vậy. Cả hai chưa kịp hét lên kinh hoàng, thì đoạn móc đồng đã bay đến trước mặt Nhị Học Sinh.

Nhị Học Sinh sợ tái mặt, hai chân nhũn xuống đất, đoạn móc bay sát sạt qua vai anh chàng, đập vào tường một mảnh áo và da thịt bị xén khuyết. Nếu không phải vì Lão Xà sợ nên không thò cả người ra khỏi tượng thú, thì cái móc đồng đã xuyên thủng ngực Nhị Học Sinh rồi. Móc đồng lao tới, đập mạnh vào vách đá khiến vụn đá văng ra tứ tung. Tượng đá vỡ thành mấy mảnh, vụn đá và móc đồng cùng rơi rào rào xuống đất. Tuy Tư Mã Khôi và hai thành viên còn lại đứng cách đó khá xa, nhưng cũng bị bụi đá văng vào mặt, cảm thấy ran rát. Không ngờ, tên giặc đất này lại có sức mạnh kinh hồn đến thế, lòng anh cũng không khỏi thầm kinh hãi.

Tư Mã Khôi sợ đối phương giờ lại bài cũ, anh vẫy tay bảo hội Hương Lân trốn sau đèn chiếu u. Mọi người vừa nấp xuống, thì một quầng màu sắc cổ xưa, loang lổ ở chỗ đá vỡ trên vách đã đập ngay vào mắt, thì ra phía dưới bức tường đá khắc họa tiết còn có một lớp bích họa nữa, miêu tả những chuyện quái lạ sẽ xảy ra sau khi mở hộp đồng Sở U Vương.

Người Sở cổ đại thích hành lễ vu thuật hỏi ma, nên nội dung bích họa vẽ trên cuộn tranh lụa của áo quan cũng rất kì bí. Trong những bài từ thời Sở, có một bài rất nổi tiếng, tên là “Thiên vấn”, tức là sau khi Khuất Nguyên tận mắt nhìn thấy bức bích họa tráng lệ, huy hoàng của Sở quốc, ông đã quay mặt vào tường để hỏi trời. Những nghi vấn ông đưa ra để hỏi, bao gồm thiên địa vạn tượng âm hòa, thần kì quỷ quái, gọi chung là “thiên cổ vạn cổ chí kì”, qua đó cũng đủ thấy bích họa thời Sở bí hiểm đến mức nào. Bức tranh đầy màu sắc lộ ra sau lớp đất đá trên khám động là hình vẽ con thú mình rùa đầu rồng, tên gọi là “tải”, cổ di hài trong huyết động được đặt trên lưng nó, vây quanh phía ngoài có rất nhiều thiếu nữ với dáng hình thướt tha, không rõ là người hay ma, có lẽ giống với dáng dấp tiên nữ trong bức bích họa “phi thiên” thời Đôn Hoàng. Họ sống trong chiếc hộp có hình dáng đặc biệt, ẩn ẩn hiện hiện giữa màn sương mù, không khí quanh họ nhuộm đầy màu sắc cổ quái, yêu ma.

Tư Mã Khôi và Thảng Hương Lân đưa mắt nhìn nhau, hai người đều cảm thấy nội dung bích họa trong khám động vô cùng kì bí, có khả năng liên quan đến những ẩn số bí mật như di hài, quái vật thời Sở, núi Âm Sơn... Nhưng phần lớn bức họa đã bị tường đá chạm trổ phía trên niêm phong kín, chỗ lộ ra chỉ là một phần rất nhỏ còn sự kiện mô tả trong bức họa lại rất cổ xưa và li kì, khiến mọi người nhất thời không thể lý giải nổi ý nghĩa sâu xa ẩn chứa bên trong.

Tư Mã Khôi cũng hiểu rõ kẻ địch vẫn quanh quẩn đâu đây, anh không có thời gian quan sát thêm mấy bức bích họa, liền lấy tay ra hiệu cho mọi người xách súng đi vòng qua đèn chiếu u, chầm chậm bao vây chỗ Lão Xà đang ẩn nấp. Nhị Học Sinh nhặt khẩu súng săn trên cái xác cứng đờ của Hải ngọng, bám sát ngay sau lưng Tư Mã Khôi, chuẩn bị cuộc chiến sống mái với Lão Xà. Thủ đoạn của gã đã rất tàn độc, không những vậy, gã còn là tay thợ săn cừ khôi, chuyên hái thuốc trong rừng sâu. Nhưng suy cho cùng, Lão Xà cũng vẫn chỉ là hạng hữu dũng vô mưu, đối phó

với hung cầm mãnh thú thì còn tạm ổn, chứ hội Tư Mã Khôi đều có súng, chỉ cần ổn định thế trận là có thể triển khai theo chiến lược, sử dụng chiến thuật chính xác, hợp sức tấn công, cố gắng thì sẽ dồn được đối phương vào góc chết trong động thất chặt chội.

Lão Xà thấy không còn đường thoát, xem ra có muốn tóm hai đứa làm đệm lưng cũng còn khó, nên gã càng nóng lòng như kiến bò chảo lửa. Lão Xà nghĩ, nếu để cho bọn này giết chết hoặc tóm sống mình rồi hạ nhục, thì chi bằng cứ liều mạng chui ra khỏi động, cùng lắm là chết. Nghĩ đoạn, gã liền ôm di hài, thụt lùi dần ra cửa động.

Tư Mã Khôi biết cổ di hài vô cùng quan trọng, nói không chừng, có thể là kết nối cả chuỗi ẩn số xuất hiện dưới biển Âm Hải, vì thế anh có muốn vượt mặt cũng phải nể mũi vài phần. Vậy là, Tư Mã Khôi cố gắng nổ súng để không chạm tới cổ di hài. Đạn bắn trúng vách tường, đá vụn rơi xuống rào rào, một mảng bích họa nửa lại lộ ra.

Lão Xà lui về chỗ cạnh vách hộp mà gã bò vào lúc trước. Gã nghĩ, tuy mình không thể trực tiếp giết chết mấy người này, nhưng có thể mang bí mật về cổ thi hài chôn vùi mãi mãi. Cảm giác báo được thù đã khiến gã cảm thấy hơi phấn khích, nhưng bỗng nhiên, hắn cảm thấy sau lưng dường như có người; quay đầu lại nhìn, gã giật thót mình, chỉ thấy Hải ngọng khi nãy còn chết cứng đờ trên đất, giờ đang gườm mặt nhìn, giống như tòa tháp bằng thép đứng sừng sững sau lưng từ bao giờ. Lão Xà làm nghề đào mồ bới mả bao năm nay, nhưng chưa bao giờ gặp phải tình huống yêu mị đến thế, gã bất giác rung mình kinh sợ, nhỏ giọng thảng thốt: “Xác chết sống dậy?”. Hải ngọng không nói không rằng, vung con dao sẵn trong tay bổ xuống nhanh như chớp giạt. Lão Xà không kịp đề phòng, liền ăn một dao, cả đầu lẫn vai đều trọng thương, lớp da vụn trên má cũng bị lột một mảng lớn. Gã đâu dám dừng lại, vội buông tay

vứt di hài, rồi lộn một vòng tránh né, cuối cùng chui tọt vào trong động, và chớp mắt đã mất dạng.

Gã thổ tắc sợ chết khiếp, còn hội Tư Mã Khôi cũng kinh ngạc không thốt nên lời, tất cả đứng chôn chân tại chỗ nhìn Hải ngọng và bức họa phía sau anh, cảm giác như thể mình vừa sa chân vào vòng luân hồi sinh tử không lối thoát và đối diện với vòng tròn kinh dị vĩnh viễn không có lời giải.

CHƯƠNG 5 – VÀNH ĐAI 30⁰ VĨ BẮC BỊ MẤT TÍCH

Chương 5.1: Vòng tròn ma quái

Lúc trước, mọi người thấy Hải ngọng nằm cứng đơ trên đất, tất cả đều kinh ngạc và đau buồn, nhưng bấy giờ quá nhiều biến cố đột ngột xảy ra, nên không ai dám lơ là, cố gắng kiềm chế cảm xúc để đối phó với Lão Xà, không ngờ đúng lúc này Hải ngọng đột nhiên vùng dậy, cử chỉ và hơi thở hoàn toàn giống với người bình thường, lẽ nào trên đời này quả thật có chuyện hoàn hồn sau khi chết hay sao?

Tư Mã Khôi bước lên trước hỏi dò Hải ngọng: “Khi này cậu rõ ràng còn nằm thẳng cẳng, sao giờ đã thành vệt giới nhập tràng thế hả?”

Về mặt Hải ngọng như thể bị đông cứng, chừng nửa phút sau mới hồi người, liên tiếp nôn ra mấy ngụm nước đen, sắc mặt khó coi đến dễ sợ. Anh chỉ nhớ sau khi ra tay cứu người, hình như anh bị thứ gì đó tóm chặt, không thể giãy giụa ra nổi, trong lúc hốt hoảng anh vội quăng móc câu ra, đợi khi hoàn hồn thì đã thấy Lão Xà đang trốn ngay kế bên. Anh liền rút dao sẵn chém xuống, còn trước đó xảy ra chuyện gì, anh không tài nào nhớ lại được.

Tư Mã Khôi thầm thấy việc này rất quái dị, từ sau khi mở chiếc hộp Sở U Vương, thì một luồng âm phong chợt nổi lên, rồi mọi nguồn sáng như đèn quặng và đèn chiếu u đều lập tức tắt lịm, và biển Âm Hải liên tiếp xảy ra nhiều sự việc lạ. Trước khi làm sáng tỏ chân tướng, toàn bộ sự việc này vẫn không thể giải thích rõ được, nhưng bất kể Hải ngọng vừa gặp phải chuyện gì, thì anh sống lại bằng da bằng thịt như bây giờ vẫn tốt hơn là xác chết lạnh ngắt lúc trước.

Thắng Hương Lân và Cao Tư Dương thấy chỉ cần người còn sống là tốt rồi, mũi vẫn thở, tim vẫn đập thì chắc không thể là ma nhập tràng.

Nhị Học Sinh vẫn tỏ ra đầy ngờ vực, rõ ràng Hải ngọng đã ngừng nhịp tim từ lâu, sao đột nhiên lại sống dậy được? Người ta thường nói “núi cao ít người, động sâu lắm quỷ”, trong huyết động nơi sơn cùng thủy tận, hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài, ai chứng minh được Hải ngọng bây giờ vẫn là Hải ngọng lúc trước. Phàm người hiểu chút cơ bản về chủ nghĩa duy vật sơ khai, cũng đều cảm thấy việc này quá đổi bất thường!

Hải ngọng thấy Nhị Học Sinh đang lăm lăm cầm khẩu súng săn đạn cỡ 8 của mình, thì bực bội hỏi: “Ranh con nhà chú gộp cả hai mắt lại cũng cận hơn 18 độ, biết sử dụng món này không mà rờ rẫm?”

Nhị Học Sinh ấp úng: “Khẩu này... đúng là cũng hơi nặng, tôi chỉ mới trong giai đoạn thích nghi thôi..”

Hải ngọng giơ tay giật súng lại, trợn mắt mắng: “Thích nghi cái con bà! Anh thấy chú có mà đang ở giai đoạn thích ăn đấm thì có!”

Nhị Học Sinh không dám nhiều lời với Hải ngọng, vội tránh sang chỗ Cao Tư Dương, nhờ cô băng bó vết thương, nhưng lòng vẫn nguyên nỗi sợ hãi khó hiểu.

Tư Mã Khôi nhìn Hải ngọng chăm chú một hồi, nhưng vẫn không phát hiện ra điểm gì khác thường, liền bảo Nhị Học Sinh: “Chỉ cần còn hình còn bóng thì chắc chắn không phải là ma. Huynh đệ của anh, anh là người hiểu nhất, chú mày không cần nghi ngờ làm gì”. Tư Mã Khôi thấy phía ngoài động sương đen bao phủ mờ mịt, không rõ gã thổ tặc khi nãy đã trốn vào hốc nào, còn cỗ di hài trong hộp gấm vẫn nằm chỏng chơ trên đất. Anh thấy Thắng Hương Lân đang lấy đèn quặng soi bích họa trong động đá, liền hỏi xem cô có phát hiện thấy gì không.

Thăng Hương Lân lắc đầu, phần bích họa lộ ra chủ yếu ghi chép những câu chuyện trấn ma của Sở U Vương, ngoài ra, trong bích họa dường như còn vẽ rất nhiều vòng tròn quái dị, mà đại bộ phận bức họa này còn ẩn phía trong tường, còn chỉ dựa vào phần lộ ra thì không thể giải thích được gì nhiều.

Tư Mã Khôi nghe vậy, liền dùng báng súng đập cho đá rơi xuống; lớp tường bao ngoài tương đối mỏng như chỉ cố tình đắp lên để che lấp, sau khi nứt vỡ rơi xuống là tả, bức bích họa lộ ra mỗi lúc một rõ hơn, rồi cảnh tượng hiển hiện trước mắt càng lúc càng khiến người ta chấn động. Dù Tư Mã Khôi biết trong bích họa của Sở U Vương nhất định còn ẩn chứa bí mật gì đó rất trọng đại, nhưng anh không mò ra được manh mối. Anh liền quay sang hỏi Thăng Hương Lân: “Bích họa không ghi chép chuyện chết đi sống lại sao?”

Thăng Hương Lân nhú mày, trầm giọng nói: “Hình như không có, nhưng tôi biết khi này anh gặp thứ gì ở trong hộp đồng rồi...”

Tư Mã Khôi nghĩ đến sự việc lúc đó mà lạnh sống lưng: “Cái người đội mặt nạ phòng độc á? Hẳn ta là ai?” Lúc này, Thăng Hương Lân rời ánh mắt khỏi bức bích họa, ngẩng đầu nhìn Tư Mã Khôi: “Tôi nghĩ, nó là u hồn, không những thế, u hồn đó thực ra... chính là bản thân anh”.

Tư Mã Khôi nghe Thăng Hương Lân nói, anh bất giác rùng mình: “Kẻ xuất hiện trong đám sương mù và luồng âm phong là một u hồn ư? Tôi vẫn còn sống, sao lại nhìn thấy vong hồn của chính mình được? Chẳng lẽ đúng là sau khi tôi chết đi, tôi đã phát ám hiệu với gã thổ tộc kia? Không! Chuyện này không thể xảy ra được.”

Thăng Hương Lân nói: “Chuyện về Năm mồi xanh tôi không thể giải thích được, nhưng căn cứ vào những sự kiện mô tả trên bích họa, thì tôi tin rằng, kẻ khi này anh gặp đúng là u hồn của chính anh.”

Ba người còn lại đứng cạnh nghe cũng bị chấn động, Hải ngọng kinh ngạc kêu lên: “Thì ra người bị chết là Tư Mã Khôi chứ không phải tớ à?”.

Tư Mã Khôi điên tiết: “Ông mà chết lúc nào hả? Chuyện quan trọng thế làm sao tôi không nhớ được?”

Cao Tư Dương nói với Thảng Hương Lâm: “Cô là người có đầu óc tinh táo nhất đội khảo cổ, mà cũng tin mấy chuyện quỷ quái đó à? Chuyện này rốt cuộc là sao?”

Bức họa vu Sở thần bí li kì, thường siêu nhiên hóa những hiện tượng tự nhiên, đề cập đến nhiều truyền thuyết cổ quái không thể lý giải, nhưng từ khi Thảng Hương Lâm bước chân vào Thần Nông Giá, tiếp xúc với rất nhiều ẩn số khó hiểu, cô cũng dần dần mò ra quy luật bên trong. Cô phát hiện ra bích họa ẩn chứa trong khám động đúng là ghi chép rất nhiều sự kiện quái dị, thêm vào đó, chuyên ngành của Thảng Hương Lâm là thám trắc, trắc họa, nên cô cũng biết thêm một số điển cổ lịch sử và kiến thức về sơn kinh thủy pháp, nhờ thế, cô có thể hiểu được vài nội dung thần bí trong bích họa. Thảng Hương Lâm soi đèn lên tường, nói với hội Tư Mã Khôi suy đoán của mình: “Bích họa trong tượng thần thú này là do Sở U Vương sai người cho vẽ ở đây từ hai ngàn năm trước, lấy thời gian làm kinh tuyến và sự kiện làm vĩ tuyến, thì nó giống như cuốn sử thi hoành tráng và diễm lệ: phần đáy mỗi họa cảnh đều có lực sĩ mình trần đứng trên lưng cá voi khổng lồ dang hai tay chống đỡ; măng xà, rùa, chim muông và các loại quái vật được bố trí xung quanh. Bắt đầu từ thuở hồng hoang sơ khai, trong tám trụ chống trời có hai cột trụ bị sụp đổ khiến thủy khí và đại khí hợp thành một thể, khắp nơi sương mù mịt mù giăng mắc, mờ mờ ảo ảo, không phân biệt được sáng tối. Sau đó, cuồng phong sấm sét bắt đầu kéo đến, mưa đổ như trút nước, kéo dài không biết bao nhiêu ngày, nước càng lúc càng dâng cao, đổ vào muôn khe ngàn hẻm, hình thành đại dương nguyên thủy. Lúc ấy, khu vực Thần Nông Giá vẫn còn là biển lớn mênh mông, phía dưới dòng nước lại là núi cao hùng vĩ, các hẻm và rãnh biển sâu hun hút, mãi đến khi địa

môn rộng mở nuốt chửng nước biển, đồi núi đội đất vươn lên, thì các bình nguyên và một số núi lửa nằm cô lập dưới lòng biển cả mới trở thành vùng Thần Nông Giá, với những dãy núi trùng điệp như ngày nay.

Trong lúc bãi bể biến thành nương dâu, có một hòn đảo bị lún chìm vào khe đất nứt, mang theo quần thể thực vật tiền sử trên đảo vẫn giữa nguyên diện mạo, sau đó đã xuất hiện người cổ đại với thân hình cao lớn và chiếc sừng mọc trên đầu. Họ gá gỗ trên núi thành ổ, săn thú bắn chim. Nhóm người đó khả năng chính là thị tộc Thần Nông thượng cổ. Do trên hòn đảo cổ đại dưới lòng đất có rất nhiều thú quý cây lạ, nên con người cũng theo dấu vết lần tìm đến đây, đồng thời cũng phát hiện các huyết động trên đảo ăn thông xuống nơi sâu hơn về tâm Trái đất, còn phía dưới nó có một khe lớn, chẳng khác nào vực sâu không đáy.

Trong vực sâu có chỗ núi khuyết vào, giống như cửa núi, đó chính là nơi mà người ta gọi là Âm Sơn. Ngọn núi này lúc có lúc không, xuất quỷ nhập thần, tứ bề toàn là bóng tối âm u, không thể đặt chân tới được, và người cổ đại đã tìm thấy “di hài” ở đây. Cổ di hài được vẽ trong bích họa, thực ra chính là tập hợp của một số khoáng quặng nằm sâu nhất dưới mạch đất, tuy giống như bộ xương người, nhưng trên thực tế chỉ là khối pha lê lẫn vàng có khung hình con người, cổ di hài đã lưu truyền từ bấy giờ cho đến tận thời Xuân Thu Chiến Quốc.

Theo truyền thuyết, địa điểm phát hiện thấy di hài rất đặc biệt. Dựa theo mô tả của bức bích họa, thì đó là vật thể hình tròn với nhiều hình thù cổ quái to nhỏ không đều nhau, có đường vân loang lổ. Ngoài Sơn Hải Đồ khắc trên đỉnh Vũ Vương ra, thì không một cuốn văn hiến cổ đại hoặc bách khoa địa lý nào ghi chép về nó. Vật thể đó trông rất thần bí, trên bích họa vu Sở trong khám động nó cũng là vòng tuần hoàn hình tròn, dường như là hình tròn quái dị biểu thị luân hồi sinh tử không có điểm đầu và điểm cuối. Theo tôi suy đoán, bố cục tuần hoàn của bích họa thể hiện quan niệm về sinh tử của người Sở. Ngoài ra, trong bức tranh còn đề cập đến

chuyện tế ma vẫn thường diễn ra vào thời xưa, bởi vì người xưa cho rằng: ‘Tất cả sinh vật có mạng sống và hình dạng của vật thể chỉ là hư vô, vật chất sinh ra là do sự biến đổi âm dương, bởi vậy mới có sinh và có tử’. Sau khi người chết đi sẽ hóa thành ma, chỉ khi tế lễ thật nhiều, bậc đế vương mới biến thành rồng thăng thiên, chứ không rơi vào hư vô, cổ di hài chính là đồ tế lễ quan trọng nhất.”

Những tình tiết này hoàn toàn trùng khớp với manh mối mà đội khảo cổ năm được từ trước. Sau khi Sở U Vương mất con gái, vô số người dân đã bị tuần táng theo, rồi cơn ác mộng quẩn chặt hàng đêm khiến ông ta không thể ngủ yên. Ông ta lo sợ âm hồn trốn thoát khỏi lòng đất, nên định tế tiếp hàng loạt người sống, nhưng vu sư gieo phải quả hung, nên đành đặt báu vật này xuống đây để trấn ma, đục đẽo nham thạch trong động thành tượng thú “tải”, che lấp cửa động thông xuống Âm Sơn; sau đó ông ta lại gieo thêm quả nữa, và lại là một quả hung. Sở U Vương nghi ngờ cổ di hài có xuất xứ dưới vực sâu kia không phải vật chốn nhân gian, có thể là vật bị ma ám trên trần thế và là căn nguyên của mọi tai họa, nên ông ta đã thả nó xuống núi Âm Sơn.

Nghe nói, thời Sở có con rùa thần, sống ba ngàn năm cuối cùng vẫn không tránh khỏi cái chết, điều đó chứng tỏ tất cả những vật có sinh mệnh và hình dạng trên thế gian đều có một ngày phải bước tới hạn số của mình. Sở U Vương suy cho cùng cũng chỉ là người trần, lần này chưa kịp ra lệnh cho vu sư gieo tiếp quả cát hung thì đã thẳng đuội người tẩu hỏa nhập ma, hồn cười rồng bay đi.

Thăng Hương Lâm nói: “Bức bích họa gần cửa động mô tả quá trình tế ma mà Sở U Vương vẫn chưa kịp tiến hành, và chỉ cần mở chiếc tráp ngọc đựng trong hộp đồng, khiến cổ di hài lộ ra ngoài, thì âm phong sẽ tràn vào trong huyết động, mây mù sương đặc ùn ùn phun ra, lúc ấy chỉ có khám động này là nơi duy nhất có thể dung thân. Cảnh tượng vẽ trong bức họa sau khi Sở U Vương cười rồng bay về trời, là mười mấy vị vu sư mặt đeo mặt nạ, đặt cổ di hài vào một vị trí đặc biệt trong động, cho tải mang nó xuống lòng

đất. Những vị thần vu thông thiên trong bích họa đứng phân bố thành mấy điểm, ngoài vài người đứng canh di hài trong động, thì còn có vài vị khác đứng bên ngoài khám động, nét mặt người nào cũng toát lên vẻ khiếp đảm, hoảng sợ cùng cực. Bất luận hình dạng họ thế nào, thì trong sương đều xuất hiện cái bóng của họ và những hình ảnh trùng lặp, còn có không ít người đã chết đứng tại chỗ. Bích họa dường như muốn ám chỉ, trên đường vận chuyển cỗ di hài xuống Âm Sơn, nếu kẻ nào có ý đồ làm phản lệnh vua mà trốn chạy, thì kẻ đó sẽ bị chết thảm. Trong khi đó, ở nơi sâu trong luồng âm phong và màn sương ma quái, còn có rất nhiều tiên nữ với thân hình mảnh mai yếu dị, bay lượn chập chờn, vây quanh thần thú, đây là điểm duy nhất mà tôi không thể lý giải được.”

Tư Mã Khôi nghe Thảng Hương Lân phân tích rất hợp tình hợp lý. Mấy vị vu sư của Sở quốc đeo mặt nạ quỷ trong bích họa đều chết ở khu vực gần đó, xương cốt sớm đã hóa thành tro bụi, nhưng cỗ di hài vẫn nằm y nguyên trong tráp ngọc hộp đồng, không hề suy suyển. Rõ ràng là, sau khi Sở U Vương chết, các vu sư đã không hành sự theo lệnh vua. Vì huyết động dưới biển Âm Dụ đã bị lấp kín, trong khi con đường bí mật đi xuyên qua đảo thông ra lòng núi thì chỉ có một mình Sở U Vương biết, bởi vậy, các vu sư cũng không còn đường tháo thân; tuy nhiên họ thà chết tại chỗ, chứ không dám mang di hài đi tìm mạch đất dưới núi Âm Sơn. Có điều, căn cứ vào nội dung bích họa “bất kể ai bước vào sương mù, đều sẽ gặp vong hồn chính mình” thì rốt cuộc là chuyện gì? Lẽ nào, nó quả thực có thể dự báo trước cảnh tượng của mình sau khi chết đi? Vì sao khi chiếc hộp được mở ra thì sương đen mới xuất hiện? Lẽ nào tất cả đều liên quan đến cỗ di hài? Rốt cuộc, chuyện gì đã xảy ra với Hải ngọng? Và ai là người đã ra lệnh cho Lão Xà lúc đó?

Mọi người đều muốn nhanh chóng giải đáp những thắc mắc này, nhưng Thảng Hương Lân không tìm được nhiều manh mối từ bức bích họa, giờ đây cô chỉ có thể nói với Tư Mã Khôi: “Thứ xuất hiện trong sương mù không phải vong hồn của anh sau khi chết,

mà có lẽ dùng từ u hồn thì hình dung sẽ chính xác hơn, hoặc có thể nói, đó chính là một linh thể”.



Chương 5.2: Xuất vía

Nhị Học Sinh có người chị ruột làm quản lý ký túc xá trường học trong thời kì cách mạng Văn hóa. Chị thường lấy sách bị niêm phong ở thư viện mang về cho Nhị Học Sinh đọc, đọc xong lại lẳng lẳng cất lại chỗ cũ. Hồi Nhị Học Sinh phải tới lâm trường Thần Nông Giá, chị gái tiễn cậu em ra bến tàu, dặn dò: “Con nhà người ta đi cải tạo, bố mẹ mua tặng đồng hồ, rồi ra cả bách hóa mua áo rét phòng thời tiết lạnh, chị chẳng làm được thế cho em, chẳng tặng em nổi món gì, biết em thích đọc sách, sau này chị sẽ thường xuyên gửi sách cho em”. Bởi vậy, trong mấy năm cải tạo ở đây, Nhị Học Sinh đã đọc rất nhiều sách, trong điều kiện hoàn cảnh ấy có sách để đọc đã là khá lắm rồi, làm gì có chuyện lại còn kén cá chọn canh, chỉ cần thứ gì có chữ, bất kể nội dung thế nào, bất luận là thể loại gì, Nhị Học Sinh đều say mê xem tất. Vì xem nhiều sách, nên lúc này anh chàng là người đầu tiên lĩnh hội được ý của Thăng Hương Lân: “Tạm thời chưa xét đến tính hợp lý và xác thực của thuyết pháp, tóm lại sau khi con người chết đi mới có hồn ma, nhưng lúc còn sống thì trong cơ thể con người vẫn tồn tại linh thể, hiện tượng vừa rồi của Tư Mã Khôi có thể gọi là ‘hiện tượng xuất vía sinh học’, linh thể là cái bóng mà mắt thường căn bản không thể nào nhìn thấy.”

Hải ngọng mất kiên nhẫn, chen ngang: “Anh nghe mà điên cái đầu, chú mày nói nhảm thế, bố ai hiểu được”.

Khác với Hải ngọng, Tư Mã Khôi nghe xong cũng hiểu chút ít manh mối. Nói theo cách giải thích của cổ lý tướng vật thì: hình, thần, khí, chất là biểu hiện từ trong ra ngoài của người sống, dựa theo thuyết ngũ hành kim mộc thủy hỏa thổ, thì nó tương đương với năm thứ là: ngôn (lời nói), mạo (tướng mạo), thị (nhìn), thính (nghe) và tư (suy nghĩ), những thứ này lúc tăng lúc giảm, khi lên khi xuống, biến hóa khôn lường, nói toẹt ra là: “người còn sống thì

còn thở”, nên kẻ mà anh nhìn thấy cạnh hộp đồng chỉ là hơi khí mà bản thân anh lưu lại trong sương mù mà thôi.

Thăng Hương Lân gật đầu nói: “Một số nơi giữa các địa mạch phân bố mây từ dày đặc, cổ nhân cho rằng, đây chính là gốc rễ của sương mù. Mấy năm trước, thành viên của một đại đội trắc địa tiến vào khe Hắc Trúc trong núi Nga Mi, Tứ Xuyên, cũng gặp phải sương mù hình thành do mây từ. Loại sương mù này giống như có sinh mệnh hắc hủi, hễ gặp gió thổi mạnh là lập tức xuất hiện, tuy không đến nỗi gây chết người nhưng nó khiến tầm nhìn bị che khuất tối đa, không thể xác định được phương hướng. Tôi thấy sự kiện quái dị miêu tả trong bách họa vu Sở thể hiện rõ lòng đất bên dưới Thần Nông Giá cũng có mây từ. Thứ xuất hiện trong sương mù, chỉ là linh thể bị hút ra sau khi anh tiếp xúc với mây từ, đó là một linh thể không có sinh mệnh, bởi vậy, nó tiêu tan rất nhanh ngay sau đó. Có điều, luồng âm phong cùng sương độc xuất hiện rất bất thường, hoàn toàn khác với hiện tượng trong khe núi Hắc Trúc, có lẽ chính cổ di hài đã thu hút sương mù đến.”

Nhị Học Sinh nói: “Khe núi Hắc Trúc ở Tứ Xuyên và rừng nguyên sinh Thần Nông Giá đều nằm ở vành đai 30° vĩ Bắc, điểm này mọi người cũng không được bỏ qua đấy!”

Tư Mã Khôi ngẫm nghĩ giây lát, thấy Hương Lân phân tích dựa vào tình hình thực tế như thế cũng có lý nhất định, bản thân 30° vĩ Bắc cũng là vành đai thường xuyên xảy ra nhiều sự cố quái lạ. Điều này cũng có thể giải thích về các hiện tượng mà anh nhìn thấy cạnh chiếc hộp lúc trước, nhưng điều kiện tiền đề là: người sống đã bị sương mù nuốt chửng, trong khoảng khắc sau khi thần tốc thoát khỏi nó, thì chủ thể sẽ nhìn thấy linh thể tàn lưu của bản thân ngay trên bề mặt sương mù. Vậy lúc anh đối mặt với tên thổ tặc, thì thứ xuất hiện trong khám động là gì? Tuy cái bóng đó mơ hồ không rõ, nhưng vóc dáng đội mũ Pith Helmet thì vẫn lơ mơ nhìn thấy. Lúc ấy mọi người nấp trong động cũng khá lâu, và trong suốt quá trình diễn ra sự việc, cả hội đều không hề tiếp xúc với sương mù, mà đầu

có thì họ cũng không thể nhìn thấy mỗi chiếc bóng của mình. Tất cả những điều này là vì nguyên nhân gì?

Lúc này, Thằng Hương Lân mới biết Tư Mã Khôi gặp chiếc bóng của mình những hai lần. Kể từ khi bắt đầu nhìn thấy cổ di hài, rất nhiều biến cố quái dị đã xảy ra chỉ trong thời gian ngắn ngủi, rồi mỗi người đều tự trải nghiệm một phần trong chuỗi sự kiện đó, khiến cả chuỗi biến cố trở nên vô cùng li kì.

Có điều, tư duy của Thằng Hương Lân rất mẫn cảm, cô có tài tìm ra những manh mối từ những dãy sự kiện phức tạp chứa đầy yếu tố nguy hiểm, mâu thuẫn và bí ẩn. Lúc này, Hương Lân nhíu mày, ngẩng đầu nhìn bức bích họa vu Sở và nói: “Vì trong sương mù còn có thứ khác, có lẽ nó liên quan đến tất cả những ẩn số khác...”

Tư Mã Khôi nhớ lại lúc anh đứng cạnh hộp đồng Sở U Vương, bỗng nhiên có luồng âm phong thổi tới, rồi dường như có bàn tay người đột ngột đặt sau lưng mình, hơi lạnh ngấm vào tận xương tủy. Anh không dám quay đầu lại nhìn, mà lập tức bật dậy vọt ra xa. Cảm giác lạnh rợn người đó chắc chắn không thể là giả, xem ra trong màn khí đen quả thực tồn tại thứ gì đó vô cùng khủng khiếp, chẳng lẽ nó là tiên nữ vẽ trên bích họa vu Sở? Tư Mã Khôi không đoán ra được, vì rốt cuộc chỉ có Hải ngọng bị nhốt trong sương mù lâu nhất, mà sau khi Hải ngọng bị lôi ra khỏi động thì đã trở thành cổ tử thi lạnh ngắt cứng đờ, bây giờ bỗng dưng cậu ta lại sống dậy, miệng vẫn nói tiếng người nhưng không biết có còn tim người trong ngực hay không?

Tư Mã Khôi không phải người hay nghi thần ngờ quỷ, nhưng vì chuyện này quá khác thường, bây giờ thì sương đen đã bao trùm khắp ngoài động, e rằng chỉ cần thò đầu ra nhìn một cái cũng đủ mất mạng. Anh đành ngồi nọc Hải ngọng ra truy hỏi, bảo Hải ngọng thử nhớ kỹ lại xem lúc đó có nhìn thấy gì không, trong sương mù có xuất hiện thứ gì giống trên bích họa không?

Hải ngọng nghe nhắc đến bích họa vu Sở trên tường, thì bỗng nhiên có cảm giác lạnh rùng mình, anh hít một hơi hỏi: “Mấy ả trên bích họa đó là ma hay yêu quái thế nhỉ?”, sau đó anh lắc đầu, biểu thị như mình không nhìn thấy gì. Đúng lúc này, mây mờ sương tối, âm phong lại ủa tới, thổi tắt hết nến trong động. Trong lúc hoảng hốt, cả hội vẫn cảm thấy một cột khí đen xộc thẳng tới, trong chớp mắt, ngay cả đèn cácbua gắn trên mũ cũng không sáng nữa. Trong tình trạng hoàn toàn không có nguồn sáng, trước mắt tối đen như đít nồi, mọi người lại không có mắt lửa người vàng nên tất thấy như mù, không nhìn thấy gì hết.

Thăng Hương Lân nói: “Yêu quái trong bích họa là thứ gì nhỉ? May mà chúng đều bị chặn phía ngoài tượng thần thú, nhưng chúng ta cũng không thể trốn ở trong này mãi được”.

Tư Mã Khôi định thần ngẫm nghĩ, lúc trước, anh hoàn toàn không ngờ Năm mờ xanh sẽ xuất hiện dưới biển Âm Dụ, càng không biết bóng ma u linh đó ẩn nấp phương nào. Đầu tiên, Lão Xà nhận được mệnh lệnh từ bộ điện đàm không dây trong trạm thông tin, sau đó nghe thấy thủ lĩnh phát tín hiệu trong màn sương đen, vì dưới biển Âm Dụ Thần Nông Giá, ngoài bản thân kẻ đó và gã thổ tặc ra, thì có lẽ không còn tồn tại người nào khác. Thêm vào đó Lão Xà không hề hay biết gốc gác lai lịch của thủ lĩnh, nên mới ngộ nhận Tư Mã Khôi chính là Năm mờ xanh. Nhưng những sự kiện này cũng vô tình khiến những đặc trưng của Năm mờ xanh ngày càng lộ rõ. Đầu tiên, hắc vẫn không dám xuất đầu lộ diện; thứ hai là năng lực hành động của hắc rất có hạn, hắc chỉ có thể lợi dụng người khác để hoàn thành nhiệm vụ; ngoài ra, mục tiêu và thời gian hành động của tên thủ lĩnh rất có khả năng hoàn toàn trùng khớp với đội khảo cổ. Điều này chứng tỏ mọi manh mối ở thành Nhện Vàng và kính viễn vọng Lopnor đều tập trung ở biển Âm Dụ, dưới Đại Thần Nông Giá. Xem ra, cỗ di hài đến từ vực sâu nhất định là kim chỉ nam giúp mọi người tìm ra đáp án của ẩn số. Ngoài ra, từ đầu chí cuối, Tư Mã Khôi đều cho rằng, Năm mờ xanh không phải là một u hồn đúng nghĩa, vì u hồn không có thể xác cụ

thể. Hắn có thể có khả năng thay hình đổi dạng, hoặc thậm chí là tàng hình, nhưng hoàn toàn không cần thiết phải che giấu khuôn mặt thật của mình. Tình hình đã đến nước này, cả hội cũng không còn đường lui, mà chỉ còn cách tiếp tục đi tìm lời giải cho ẩn số “di hài”, thì mới mong tìm được đường đi xuống tiếp mạch đất núi Âm Sơn.

Nghĩ xong, Tư Mã Khôi liền khoác súng sau lưng, cùng Hải ngọng đến chỗ di hài, kẻ ôm đầu, người khiêng chân nhấc bổng lên, rồi vác lên tay mới cảm thấy nó rất nặng, xương cốt di hài đều làm bằng vàng ròng, khắp người bị mấy con rắn đồng quấn chặt, viên ngọc đen trong hốc mắt giống như đầu lâu vượn cổ rừng sâu, lại chuyển động một cách quái dị, khiến người ta không dám nhìn gần.

Mọi người tham chiếu theo cảnh tượng vẽ trong bích họa để lần tìm lối đi, họ thấy trong động thất có hai pho tượng thú bằng đồng, quy mô rất hoành tráng, một pho mặt người mình hổ, sau mọc chín đuôi, còn pho kia mặt người mình chim. Trong bích họa vẽ cảnh mọi người tiến vào mạch đất núi Âm Sơn, vị vu sư của Sở quốc đang chuẩn bị đặt di hài xuống đây.

Tư Mã Khôi đang định đặt di hài xuống giống như bức họa miêu tả, thì Cao Tư Dương bỗng nhiên ngăn lại: “Khoan đã, tôi thấy có điều gì đó không đúng lắm”. Nhị Học Sinh nhỏ giọng nhắc nhở Cao Tư Dương: “Định luật Murphy nói, mọi thứ trông đều có vẻ bình thường, chính là điều bất thường nhất”.

Cao Tư Dương không đếm xỉa gì đến Nhị Học Sinh, cô tiếp tục nói với Tư Mã Khôi: “Lẽ ra tôi không nên nhiều chuyện, nhưng anh đừng quên rằng, chính thủ lĩnh của Năm mồi xanh ra lệnh cho gã thổ tộc mang di hài vào trong động, mà anh lại nói tên thủ lĩnh không phải vong hồn, và kẻ đó chỉ trốn đâu đó trong động ở nơi mà mọi người không thể nghĩ ra được, rồi có lẽ nhất cử nhất động của chúng ta đều bị hắn theo dõi. Vậy thì chưa biết chừng mang di hài

xuống vực sâu cũng chính là điều mà hắn đang muốn đạt được, nên chỉ ít anh cũng không được bỏ qua khả năng này”.

Tư Mã Khôi cũng thấy hội Thăng Hương Lâm đều rất bất an về điểm này, anh liền bảo: .“Tôi đã nghĩ tới khả năng này, chúng ta buộc phải đi xuyên qua màn sương dày đặc, rồi cố gắng nhìn rõ bản chất của cả chuỗi sự kiện, tôi đoán Năm mờ xanh và đội khảo cổ chúng ta đều sẽ có được kết quả mà mình muốn tìm kiếm. Nhưng tôi nghĩ, Năm mờ xanh cũng không thể tiên đoán được mọi việc sẽ như thế nào, nếu không, hắn đã sớm phái đội thám hiểm băng qua biển Âm Dục Đại Thần Nông Giá, xuống vực sâu dưới lòng đất, chứ không việc gì phải đợi tới tận bây giờ mới đến. Nước ta giải phóng đã hơn hai mươi năm, vùng núi Đại Thần Nông Giá ngày nay không giống Miến Điện chiến tranh loạn lạc, cũng không giống với thời kì những năm 50, 60, đặc vụ nằm vùng khắp mọi nơi nữa. Cùng với thời gian, cục diện chính trị dần trở nên ổn định, các thành viên của tổ chức ngầm đã dần dần bị tóm sạch. Bây giờ, ngay cả tên thổ tặc chưa được tẩy não như Lão Xà cũng được trưng dụng, thì xem chừng năng lực hành động của tổ chức này ở phạm vi trong nước đã bị suy yếu đến cực hạn. Lúc mới bắt đầu, tất cả những gì liên quan đến Năm mờ xanh đều là những ẩn số to đùng, mà đến bây giờ, tôi vẫn nghĩ không ra Năm mờ xanh làm cách nào để biết được thông tin đội khảo cổ thâm nhập kính viễn vọng Lopnor và tìm được manh mối. Có điều, sau khi trải qua cả chuỗi sự kiện từ hẻm núi Dã Nhân, kính viễn vọng Lopnor, biển Âm Dục Đại Thần Nông Giá, thì bí mật của tên thủ lĩnh cũng dần dần lộ ra. Lịch sử tồn tại của tổ chức ngầm này đã có từ rất lâu đời, nhưng mãi đến thời Dân Quốc, khi Triệu Lão Biệt trốn thoát khỏi chiếc hộp thời gian, mang theo tin tình báo về thành Nhện Vàng của vương triều Chăm Pa, từ đó kể mà chúng ta vẫn coi là thủ lĩnh Năm mờ xanh, mới chính thức bắt đầu khống chế tổ chức ngầm này, đồng thời bắt tay tìm kiếm đường xuống vực sâu. Căn cứ vào hài cốt của các thành viên đội thám hiểm Pháp tử mạng ở Lô Lan, có thể suy đoán, thời gian lúc đó đại khái là những năm hai ba

mười. Nếu Năm mờ xanh thực sự tiên liệu được mọi việc, thì không thể mãi đến năm 1974 hãn mới bắt tay hành động. Tôi cảm thấy, kế hoạch ban đầu về biển Âm Dục Đại Thần Nông Giá của tên đầu lĩnh là, dự định để gã thổ tặc đoạt được tấm bản đồ mà đội thám hiểm Taninth để lại trước đội khảo cổ một bước. Bởi trước giải phóng, hãn biết tấm bản đồ ghi chép nơi cất giấu kho báu của Sở quốc, chỉ có điều hãn hoàn toàn không ngờ mạch đất núi Âm Sơn trong truyền thuyết của Sở U Vương, lại là cánh cửa thông xuống vực sâu, và tấm bản đồ cuối cùng lại rơi vào tay đội khảo cổ chúng ta. Vậy là, hãn ta đành ra lệnh cho Lão Xà mang di hài vào trong động. Tôi nghĩ, có lẽ hãn đã phát hiện ra bí mật của cỗ di hài khắc trên lớp điêu khắc ngoài của bức bích họa, mà trước đó hãn đã hoàn toàn không biết. Bởi vậy, tôi có thể dám chắc, hãn đã biết đáp án của ẩn số; nhưng vẫn chưa biết cả quá trình và kết quả sẽ xuất hiện sau khi tìm thấy ẩn số, không những thế, hãn cũng chịu sự quấy nhiễu của định luật Murphy giống như chúng ta. Nếu chúng ta bỏ cuộc giữa chừng, thì tất cả những gì chúng ta đã nỗ lực từ trước đến giờ, đều hóa công cốc, không chỉ vậy, mà còn khó bảo toàn tính mạng. Chúng ta sẽ vĩnh viễn mất cơ hội vạch trần bộ mặt thật của Năm mờ xanh.”

Mọi người nghe Tư Mã Khôi phân tích đều thấy rất phải, Nhị Học Sinh bất ngờ nói: “Tôi nghĩ, Năm mờ xanh không những không biết kết quả đáp án của ẩn số, mà còn không biết cả bản thân đáp án của ẩn số nữa”.



Chương 5.3: Nguyên lý bất định của Wemer Heisenberg

Nhị Học Sinh lạnh tanh vọt ra một câu khiến hội Tư Mã Khôi lập tức cảnh giác, bởi đáp án của ẩn số chính là bí mật vùi dưới vực sâu, còn kết quả đáp án là sự việc phát sinh sau khi tìm thấy bí mật; và nếu phân tích theo logic này, thì thủ lĩnh Năm mờ xanh muốn tìm thấy con đường dẫn xuống vực sâu, nhất định phải có ý đồ bí mật không thể tiết lộ, bởi vậy Năm mờ xanh chắc chắn phải nắm rõ được chân tướng của đáp án, nếu không tất cả những việc này sẽ không thể xảy ra. Nhị Học Sinh chỉ là một thanh niên trí thức bị đẩy vào lâm trường cải tạo tư tưởng, dựa vào đâu mà anh ta dám khẳng định thủ lĩnh Năm mờ xanh không biết đáp án?

Nhị Học Sinh thấy nét mặt Tư Mã Khôi lộ rõ vẻ nghi ngờ, lại càng thể hiện thái độ khẳng định: “Theo góc độ lý luận thì Năm mờ xanh chắc chắn không thể biết đáp án được”.

Tư Mã Khôi đặt cổ di hài xuống đất, bảo Nhị Học Sinh: “Bọn anh ít học, không mài dũa quần trên ghế đọc sách giống phần tử trí thức các chú, tốt nhất chú mày nói dễ hiểu một chút cho anh nhờ. Chú mày căn cứ vào đâu mà nói vậy?”

Nhị Học Sinh nói: “Trước đây có một nhà vật lý học người Đức tên là Wemer Heisenberg, ông ấy đã nêu ra một nguyên lý về tính bất định của các đại lượng đồng nhất, tên là ‘Nguyên lý bất định Heisenberg’. Nguyên lý phát biểu rằng: ta không bao giờ có thể xác định chính xác động lượng và xung lượng của một hạt vào cùng một lúc, nếu ta biết một đại lượng càng chính xác thì ta biết đại lượng kia càng kém chính xác; nói một cách nôm na, khi anh quan sát suy đoán một vật thể, các số liệu anh nhận được vĩnh viễn không thể cùng đúng tuyệt đối, giống như ta quan sát vật thể qua tia sáng, ánh sáng sẽ khiến vật thể biến đổi, tuy đó chỉ là sự biến đổi cực kì nhỏ bé, mà mắt thường không nhận biết được, nên

chúng ta vẫn không thể phát hiện được bản chất thực sự, bởi vì tất cả cơ sở động lượng đều bắt nguồn từ những biến hóa nhỏ bé, tinh tế đó. Nguyên lý này chỉ ra sự vô tri của nhân loại, sự vô tri này tồn tại khách quan, đồng thời rất khó vượt qua. Ngay cả sự thay đổi nhỏ bé ở bề mặt vật lý mà cũng không thể xác định thì sự phát triển của số mệnh và sự kiện càng khó tiên liệu hơn. Bởi vậy, trừ khi Năm mờ xanh là thần thánh, nếu không; bí mật mà hãn ta nắm được chỉ là phiến diện chủ quan và không xác định.”

Hải ngọng gật gù tán thưởng: “Đúng là chú làm anh sáng mắt sáng lòng ra bao nhiêu đấy! Nói duy tâm theo các cụ thì cuối cùng sẽ xảy ra chuyện gì, chú không biết, anh không biết, thằng Năm mờ xanh cũng không biết, chắc chỉ mỗi ông giời mới biết mà thôi”.

Tuy Tư Mã Khôi không hiểu về nguyên lý bất định của Heisenberg lắm, nhưng nghe Nhị Học Sinh nói thì cũng có lý, cũng giống như người xưa vẫn nói “thế sự khó lường”, vì những chuyện này ông cha ta đã phải dùi mài nghiên cứu kỹ từ mấy ngàn năm trước thì mới đúc kết được. Tóm lại, giờ chúng ta không nên nghĩ nhiều làm gì, cứ nhắm mắt mà liều húc đến cùng, cũng không được mất niềm tin khi phải đối đầu với khó khăn, mà phải nhớ rằng: “vấp ngã là huân chương của người thành công, gió to cỏ rậm thể hiện bản sắc anh hùng, phong ba bão táp mới thấy sinh mệnh là bất diệt”.

Thằng Hương Lân cũng gật đầu tỏ ý tán thành, nhưng Cao Tư Dương lại cho rằng: “Mớ lý luận của Nhị Học Sinh lúc thì duy tâm, lúc thì duy vật, thực ra chẳng qua là muốn giải vây cho anh Khôi mà thôi; có điều có một điểm cậu ta nói không sai: không ai biết sau này sẽ xảy ra điều gì, các anh đã đặt cổ di hài xuống đất lâu thế sao vẫn không thấy xảy ra động tĩnh gì nhỉ?”

Căn cứ theo cảnh tượng mô tả trên bích họa, thì chỉ cần đặt cổ di hài dưới chân hai pho tượng thú bằng đồng lập tức “tải” sẽ biến thành con đường thông xuống mạch đất núi Âm Sơn. Tư Mã Khôi đưa tay ra sờ bề mặt điêu khắc lồi lõm trên mặt đất, nhưng không

phát hiện thấy đường nứt hay kẽ hở nào. Chẳng lẽ “tải” lại là tảng đá khổng lồ nặng trình trịch? Nên cũng không biết nội dung kì quái và thần bí khắc trên bích họa là thật hay giả! Mọi người cảm thấy rất rối hoang mang, vì không có chút manh mối nào cả.

Tư Mã Khôi đành đối chiếu bích họa vu Sở lại lần nữa, thấy ánh mắt hung ác của hai pho tượng thú bằng đồng mô tả trong bích họa, khác hẳn với vẻ u uất, ảm đạm của chúng ngoài đời thật. Anh liền lại sát gần xem, chợt thấy trong hai con người của pho tượng thú có máng xoay, bên trong rỗng ruột, cất giấu chiếc đèn hình nửa viên ngói, đường nét tinh xảo, do bị bụi bám dày nên không lại gần thì khó có thể phát hiện ra được. Tư Mã Khôi mở nắp, thấy thân đèn còn một vật gì đó sót lại, hao hao giống hình cây nến, và nửa phần bắc đèn; anh đoán chất liệu dẫn cháy là mỡ động vật hoặc sáp nến, chứ không phải “long tủy”; có lẽ người ta dùng nó để thắp sáng ngọn đèn đã bị tắt từ hơn hai ngàn năm trước, nhưng không ngờ giữa chừng lại xảy ra sự cố bất ngờ.

Tư Mã Khôi nghĩ đến đây, liền bảo Nhị Học Sinh cầm đuốc châm lửa vào ngọn đèn đồng bên trong.

Hải ngọng đoán già đoán non: “Cái hộp đá này chẳng lẽ lại là thang máy hình hộp phi thẳng xuống mỏ quặng bên dưới à? Thắp sáng đèn đồng tương đương mở máy phát điện, khởi động cho hệ thống của nó thâm nhập lòng đất hả Khôi?”

Tư Mã Khôi mầy mò mãi mà không tìm ra bên trong có gì, nên đành phải làm theo chỉ dẫn trên bích họa. Tuy nói thời xưa không có thang máy, nhưng tương truyền hơn năm ngàn năm trước, khi Hoàng Đế đại phá Xi Vưu ở Bắc Hải, ngài từng chế tạo cỗ xe chỉ nam trong sương mù. Nghe nói chỉ cần ngồi lên xe, không cần định vị phương hướng, bánh xe sẽ tự động lăn tròn, muốn sang đông là được đông, muốn sang tây là được tây, bên trên lắp người gỗ để phân biệt bốn hướng, đó là nguyên lý máy móc cổ xưa nhất, bởi vậy, Hoàng Đế còn có biệt hiệu là Hiên Viên. Hai chữ Hiên Viên không phải để chỉ tên địa danh, mà có lẽ liên quan đến việc chế tạo

cỗ xe này. Con quái vật “tải” có lẽ được vùi dưới lòng đất từ thời Xuân Thu Chiến Quốc, xuất hiện muộn hơn thời điểm Hoàng Đế chế tạo xe chỉ nam hàng mấy ngàn năm, nếu trong hang núi có lắp đặt hệ thống gì đó giúp nó di chuyển về hướng mạch núi Âm Sơn, thì cũng không phải là điều gì kì lạ.

Lúc này, Nhị Học Sinh đã giơ cao cây đuốc, lần lượt thắp sáng các bàn đèn bên trong tượng thú bằng đồng nhưng do nến bị bám bụi lâu ngày, nên đèn không cháy rõ lắm, chập chờn lúc sáng lúc tối tựa ánh lửa ma trời. Hai pho tượng thú bằng đồng có nét mặt hung hãn kì dị, đúng lúc này lại chậm chậm mở to hai mắt trong bóng tối.

Tư Mã Khôi nín thở một hồi, vẫn không thấy động tĩnh gì, trầm nghĩ: “Vu thuật của Sở quốc rất nặng nề, chuyên dùng những sự vật thần bí, lẽ nào phải có vu sư đến niệm thần chú mới được? Đáng tiếc là mấy lão vu sư đeo mặt nạ đồng, cho đến lúc chết vẫn chưa mang được di hài xuống lòng đất, bây giờ xương cốt họ lại đã hóa thành tro bụi thì làm sao mà hiệu triệu âm hồn lên trần thế mà căn vặn được?”

Đang suy nghĩ miên man, anh bỗng thấy ánh nến trong mắt tượng thú dần dần sáng lên, cỗ di hài đặt trên mặt đất khi nãy nằm ở nơi hội tụ ánh sáng đèn, giờ dưới sự phản chiếu của ánh nến, bỗng phát ra luồng ánh sáng âm u, quái dị, chiếu sáng trong phạm vi hơn mười bước chân. Dường như cũng chính lúc ấy, mọi người phát hiện bốn bức tường rung chuyển, ai nấy đều khiếp sợ, cảm thấy nguy hiểm đang rình rập đâu đó. Tuy biết rõ pho tượng thần thú “tải” bịt kín lối vào huyết động thông xuống lòng đất, nhưng không ngờ nó lại đột ngột di chuyển thụt xuống, may mà tốc độ sụt lún không nhanh, nên mọi người vẫn tạm thời tìm được chỗ đứng tương đối vững chắc.

Tư Mã Khôi vịn vào một pho tượng thú nói: “Không ngờ Hải ngọng lại đoán trúng phóc, chẳng lẽ nó là thang máy xuống mỏ quặng thật sao?”

Nét mặt Thăng Hương Lân hơi thay đổi: “Hình như, có thứ gì đó ở nơi sâu dưới huyết động bị cổ di hài thu hút, nó đang kéo chúng ta xuống lòng đất”.

Nhị Học Sinh nhớ đến mấy ả ma nữ ký sinh trong chiếc hòm vẽ trên bích họa, lòng bất giác phát hoảng: “Sao bọn chúng lại có sức mạnh ghê gớm thế được nhỉ? Chúng làloại gì không biết?”

Thăng Hương Lân lắc đầu: “Không biết, nhưng rất có khả năng chúng bị cổ di hài thu hút, nên mới xuất hiện ở đây”.

Tư Mã Khôi hồi tưởng lại những trải nghiệm trước đây, anh cho rằng Hương Lân đoán không sai, có thứ gì đó ở bên ngoài đang lao tới với tốc độ ánh sáng, nhưng không rõ chúng bị cái gì đó cản trở, nên nhất thời không dám chui vào bên trong tượng thần thú “tải”, nên xem ra chỗ này tạm thời vẫn khá an toàn. Không chỉ vậy, tình hình bây giờ hoàn toàn trùng khớp với nội dung thần bí được mô tả trong bích họa vu Sở.

Tư Mã Khôi vừa định dựa lưng vào tường, cong người tay ôm đầu gối để giảm bớt xung lực tác dụng vào cơ thể khi chạm đất, thì lúc này đột nhiên có người luồn từ ngoài động vào, hóa ra, đó chính là gã tiêu lộc Lão Xà mà cho dù xương cốt có hóa thành tro anh cũng vẫn nhận ra. Tư Mã Khôi thầm nghĩ: “Thì ra tên thổ tặc này chưa ngỏm mà cũng chưa chạy thoát, hắn vẫn đang trốn trong huyết đạo giữa các vách đá. Mày bò vào đây phen này coi như đúng tầm ngắm họng súng nhà ông”. Khẩu súng M-1887 trong tay được lên nòng, nhân lúc đối phương chưa kịp đứng vững, anh đã ngắm thẳng vào đầu Lão Xà và chuẩn bị bóp cò, nào ngờ tên thổ tặc không hề né tránh đường đạn, mà bỗng nhiên há ngoác miệng, rồi từ trong đó thò ra một cánh tay người đen sì sì.

Tư Mã Khôi thấy Thăng Hương Lân từng nói: trong mây từ hình thành ở mạch quặng dưới lòng đất, rất có khả năng tồn tại “hiện tượng xuất vía”, nghĩa là, nguồn năng lượng sinh mệnh của con người bị mây hút ra, và để lại di ảnh trong sương mù trước khi nó tan biến trong phút chốc ngay sau đó, còn Lão Xà thì vừa mới

từ ngoài động bò vào, nên rõ ràng không phải linh thể xuất hiện trong sương mù.

Lúc này, anh thấy từ miệng gã thổ tặc thò ra một cánh tay, dường như âm hồn trong cơ thể đang giãy giụa đòi ra, còn cả người gã thì cứng đờ, trên mặt chỉ có hai con ngươi vẫn gian manh đảo liên hồi. Cảnh tượng lúc này kinh dị như thể kim thiên thoát xác. Tư Mã Khôi bất giác nhớ đến truyền kì “họa bì” của Bồ Tùng Linh. Anh thầm nghĩ: “Chẳng lẽ âm hồn trong sương mù chui vào trong cơ thể tên thổ tặc ư?”. Anh định quan sát kỹ hơn, nên quay đèn quặng chiếu vào khuôn mặt gã, nhưng phía đó chỉ có bóng tối đen ngòm, dường như vật thò ra từ trong miệng gã đã hút hết ánh sáng.

Lúc này, đột nhiên anh nghe thấy một tiếng thét thất thanh, sau đó màn khí đen tỏa ra mù mịt. Tư Mã Khôi thoát cảm thấy khí lạnh thối thốc vào người, toàn thân nổi dựng da gà. Anh từng thân chinh bách chiến ở Miến Điện, tuy biết rõ tình hình trước mắt rất nguy hiểm, nhưng vẫn muốn chớp cơ hội này giải quyết tên giặc đất. Đột nhiên, một ý nghĩ vụt lóe lên trong đầu, Tư Mã Khôi máy móc dừng ngón tay đang chuẩn bị bóp cò, quay ngược cán súng, dùng hết sức thọc mạnh đẩy Lão Xà trở lại động, sau đó tung người tránh đám sương đen, rồi khi nhìn lại anh thấy trong động đạo đen ngòm ngòm, không một bóng người.

Cao Tư Dương chạy lại đỡ Tư Mã Khôi dậy rồi hỏi: “Cơ hội khi này tốt thế, sao anh không nổ súng?”

Thăng Hương Lâm chạy lại, trả lời thay: “May mà Tư Mã Khôi không nổ súng, nếu không bây giờ không phải chỉ một mình Lão Xà mất mạng”.

Tư Mã Khôi nói: “Tôi nghĩ bí mật trong sương mù chính là ánh sáng, may mà ông Khôi này tinh ngộ nhanh nếu không đã làm đá lót đường cho tên giặc thối kia rồi”.

Hải ngọng nói: “Hay cậu đã bị nó dọa cho mất vía nên mới không dám bắn? Trách gì người xưa nói không sai chút nào: ‘Ngựa chạy bằng chân, hảo hán chạy bằng miệng’, làm tốt không bằng nói hay. Câu này áp dụng cho cậu không lệch vào đâu được”.

Tư Mã Khôi nói: “Cậu mà chịu động não nghĩ kỹ thì cũng sẽ không khó để nhận ra một cách đại khái mô hình của mê cung mà Sở U Vương dày công bố trí. Huyệt động phía dưới tượng thần thú ‘tải’ ăn thông với mạch đất vừa sâu lại vừa rộng, không những vậy còn tập trung lượng mây từ dày đặc, trong đó ẩn náu những sinh vật đáng sợ. Ngoại trừ xác chết ra, người sống vào đó chắc chắn mất mạng, đó cũng là vạch ranh giới không thể vượt qua. Ngoài ra, cổ di hài lại có lai lịch lấy từ vực sâu, trông có vẻ chỉ hơi phát sáng yếu ớt, nhưng ánh sáng đó trải qua hàng ngàn năm vẫn không hề suy giảm, mà còn dẫn dụ được thứ gì đó nằm ẩn mình trong mây từ dưới lòng đất bò lên trên. Vật thần bí này được mô tả trong bích họa với thần thái giống như cô gái quái dị, nhưng không rõ nó thực ra là ma hay yêu quái. Song, có một điều không cần nghi ngờ, bệ đèn đặt trong tượng thú bằng đồng chiếu vào di hài sẽ khiến ánh sáng của nó tăng lên gấp bội, từ đó lại dẫn dụ càng nhiều bọn quái vật dưới lòng đất bò lên. Chúng tụ tập ở bốn phía xung quanh, phá vỡ kết cấu địa tầng vốn mềm xốp ở đây, khiến “tải” bắt đầu bị chìm lún xuống lòng đất; nhưng thứ xuất hiện trong huyệt động dường như lại có thể nuốt chửng ánh sáng, bởi vậy những chỗ chúng lướt qua, đèn nền đều tắt lịm.

Căn cứ vào kinh nghiệm lúc trải qua trên cầu đá lúc trước, Tư Mã Khôi phỏng đoán, ánh sáng phát ra từ họng súng sẽ thu hút chúng ồa vào tấn công, vì đường như mục tiêu tiếp cận của chúng là những nơi có ánh sáng và nhiệt độ tương đối cao. Tên giặc đất trốn trong huyệt đạo chạy trốn không kịp, kết quả đã bị thứ đó chui vào trong cơ thể, gã không cam lòng chịu chết, liền bò vào trong khám động tìm đường sống, vô tình mang cả thứ trong sương mù vào đây, bạn này gã chết chắc rồi. Nhưng Tư Mã Khôi vẫn không hiểu vì sao anh lại nhìn thấy chiếc bóng của mình trong động đạo,

và chuyện gì đã xảy ra với Hải ngọc và Lão Xà khi họ bị rơi vào trong sương mù?

Ngoài ra, vòng tròn quái dị tượng trưng cho sự luân hồi sinh tử, thực ra muốn ám chỉ điều gì? Trước khi nhận diện rõ chân tướng của “tiên nữ trong chiếc hòm”, anh không thể suy đoán được gì.

Lúc này, thần thú “tải” vẫn không ngừng chìm xuống, mặt đất bắt đầu dốc nghiêng, mọi người đứng tựa vào tường, hai tai họ bắt đầu ngâm ngấm đau, có lẽ do càng xuống sâu, địa áp càng không ngừng gia tăng, mọi người mặc kệ tất cả những ẩn số trong bích họa vu Sở, người nào cũng nơm nớp lo sợ, không hện mà đều có chung ý nghĩ: “Rốt cuộc huyết động dưới biển Âm Dục sâu bao nhiêu? Sao mãi vẫn chưa rơi tới đáy?”.



Chương 5.4: Âm nguồn

Lớp mây điện từ dưới lòng đất đã khiến các thiết bị cơ học như đồng hồ đều mất tác dụng, tốc độ rơi đã nhanh đến chóng mặt, mà vẫn ngày một nhanh hơn, thời gian trôi qua dường như dài đằng đẳng, mọi người quay cuồng trong không gian kín mít, ngũ quan cũng mất hết công dụng cần có, chỉ cảm thấy mình đang không ngừng rơi mãi; nếu đây không phải là vực sâu không đáy, thì cũng không thể biết nó sâu bao nhiêu.

Lúc trước, họ chỉ biết hòn đảo cổ đại nằm dưới lòng đất Đại Thần Nông Giá, cách rừng rậm nguyên sinh theo chiều thẳng đứng tầm hai trăm mét. Hồ tế lệ còn sót lại từ thời Xuân Thu Chiến Quốc đã lún sâu xuống phần đáy của hòn đảo, còn bên dưới tượng thần thú “tải” lại giống như cửa khổng lồ, có lẽ còn có một huyết động sâu hơn, thông thẳng xuống mạch núi Âm Sơn. Lúc này, tượng thú vẫn không ngừng rơi xuống, có cảm giác như hòn đảo cổ đại dường như đang lún vào khu vực giáp ranh mảng địa tầng, nếu không sẽ không thể sâu đến vậy, có lẽ đây chính là “khe sâu” được ghi chú trong bích họa vu Sở.

Tư Mã Khôi thấy đầu đau muốn nổ tung, màng nhĩ cũng đau nhức nhối, dưới ánh đèn quặng, anh thấy những người còn lại cũng nổi đầy mạch máu trên mặt. Anh cũng biết, nếu tiếp tục rơi xuống với tốc độ thế này, thì khi chưa kịp rơi tới đáy, huyết dịch sẽ sôi sục như bị đun trong ấm, rồi thành huyết quản không chịu nổi áp lực sẽ đột ngột vỡ ra. Anh định nói, nhưng không mở miệng ra được, bởi hai hàm răng không ngừng va vào nhau lập cập, ngoài tiếng “vù vù” của dòng khí đối lưu ra, thì không nghe thấy bất kì âm thanh nào khác nữa, anh cũng đành mặc kệ sự sống chết.

Lúc này, mọi người đột nhiên thấy cơ thể như bị hất tung lên, lục phủ ngũ tạng cũng suýt chút nữa trôi vọt ra khỏi miệng. Đèn đồng tắt ngóm, xung quanh tối đen như mực, mọi người chưa kịp điều hòa hơi thở, thì dòng nước ngầm lạnh lẽo đã cùng lúc ủa vào

qua bốn vách tường, mặt nước dâng cao thần tốc, rồi trong thoáng chốc đã tới đầu gối, hình như “tải” bị rơi xuống nước, nghiêng ngã chìm vào dòng nước sâu.

Hội Tư Mã Khôi chưa kịp hoàn hồn, thấy tình thế trước mắt nguy cấp, vội vàng bò lên động đạo phía trên, thấy bốn phía không còn mây từ bao phủ, nhưng trong phạm vi đèn quặng chiếu sáng, chỉ thấy xung quanh mặt nước cuộn sóng dữ dội, ở sâu hơn, không gian đen quánh, chỉ thấy tiếng gió lốc gầm rít, tứ bề âm u mờ mịt, không ai biết mình đang ở đâu.

Lúc này, “tải” không còn chìm xuống nữa, nhưng mọi người cũng không thể dừng chân ở trong này mãi được. Tư Mã Khôi thấy trên vách tường có mấy đoạn thân cây khô của thực vật tiền sử còn bám lại, trong đó có đoạn dài tầm năm mét, to bằng một vòng tay, anh lấy dao chặt hết cành lá còn bám trên vách khám, những người còn lại đều hiểu ý đồ của Tư Mã Khôi, nên hăng hái chạy lại giúp sức. Một lát sau, “tải” đã bị dòng nước xoáy nuốt chửng hoàn toàn, mọi người may mắn kịp thoát chết trong gang tấc, nhưng ai nấy đều xước xát, rách rưới thảm hại, họ gắng gượng bò lên thân cây khô, thở hỗn hà hỗn hển, sắc mặt khó coi như người chết.

Tư Mã Khôi bảo Thằng Hương Lân đốt sáng một cây nến phát tín hiệu, ánh sáng lập tức bùng lên như ban ngày. Mọi người nằm rạp trên thân cây như chiếc bè gỗ, thất thần nhìn bốn phía, chỉ thấy nơi cao che kín mây đen dày đặc, còn bốn phía chỗ nào tầm mắt có thể nhìn đến, đều thấy sóng nước vỗ ầm ầm, sương khí hòa quyện vào nhau, sương mù vây kín không gian. Pho tượng thần thú khổng lồ như trái núi chìm ngهم dưới biển nước sâu hút, tuyệt không sủi bọt, thân cây khô rỗng ruột, bị sóng đánh trôi nổi trên mặt nước, chấp chới tiến về phía trước, ngày càng cách xa vị trí “tải” rơi xuống khi nãy.

Lúc này, Tư Mã Khôi mới nhớ ra, cổ di hài cũng chìm theo pho tượng thần thú dưới biển sâu, tình hình này có lẽ không còn hi vọng vớt nó lên được nữa.

Cao Tư Dương đột nhiên giơ tay chỉ về phía trước, khẽ gọi hội Tư Mã Khôi: “Mọi người nhìn kìa, hình như phía trước có người!”

Cả hội nghe nói lập tức quay ngoắt lại, nhờ ánh sáng chói lòa của pháo tín hiệu, thấy ở mặt nước phía xa thấp thoáng một cánh tay, mọi người chột chột dạ. Những người rơi theo “tải” xuống đây, ngoài hội Tư Mã Khôi, thì chỉ còn gã thổ tộc Lão Xà, bây giờ đâu có nhìn thấy xác gã nổi trên mặt nước cũng không có gì là kì lạ, nhưng cánh tay người thò ra khỏi mặt nước lại chỉ xòe năm ngón cồng kềnh, nó cứ thẳng đơ như thế trôi theo sóng nước, khoảng cách giữa cánh tay và thân cây khô càng lúc càng gần.

Hội Tư Mã Khôi thấy cánh tay nổi bập bềnh đến gần, liền giơ nển tín hiệu về phía mặt nước quan sát. Cảnh tượng đập vào mắt khiến mọi người không khỏi giật mình, thì ra đó là một con quái ngư với đôi vây dài, hình như đó là loài cá khổng lồ thường sinh sống ở vùng nước sâu tăm tối. Hội Tư Mã Khôi chỉ nhìn thấy đầu, không nhìn thấy đuôi nó, nên cũng không thể phân biệt nó là loại cá gì. Con thủy quái đã nuốt gần nửa thân người Lão Xà, chỉ còn mắc lại mỗi một cánh tay và cái đầu vẫn đang thò ra ngoài miệng. Xem ra, gã thổ tộc trước lúc bị thủy quái nuốt vào bụng, thì đã tắt thở và chết cứng trong sương mù từ bao giờ.

Tư Mã Khôi biết rõ gã là tay dị thuật cao cường, chẳng ngờ gã lại có kết cục chôn thân trong bụng cá, biến mất khỏi cõi đời như khói tan cỏ lụi, và cảnh tượng đó khiến anh không khỏi ớn lạnh. Anh chỉ sợ ánh sáng của pháo tín hiệu sáng quá sẽ dẫn dụ bọn thủy tộc kéo đến lật đổ bè gỗ, nên vội vàng vớt nó xuống nước; bọn thủy quái quả nhiên đuổi theo ánh sáng, trong phút chốc đã mất dạng.

Trong bóng tối chỉ còn sóng dữ cuộn trào, thân cây khô bị cuốn phăng theo dòng nước xiết, không thể kiểm soát nổi. Mọi người tắt đèn quặng, chỉ để một ngọn đèn cácbua chiếu sáng, đầu óc mơ màng giật giật từng hồi, cơ sự đã đến nước này sống chết chỉ còn tùy thuộc vào mệnh trời. Nhân lúc đầu óc còn chút tỉnh táo, Tư Mã

Khôi bảo mọi người lấy dây thừng buộc thân mình vào bè gỗ, đề phòng bị dòng nước hất xuống biển, sau đó ôm súng nằm cuộn tròn người tránh rét. Tự anh cũng không biết mình thiếp đi lúc nào, vì dù mở mắt hay nhắm, trước mắt cũng chỉ một màu đen. Trong đầu anh không còn chút tư duy hay ý thức nào, thậm chí ngay cả ác mộng cũng không mơ thấy, vì có lẽ giờ đây hiện thực và ác mộng cũng không có gì khác biệt. Không biết thời gian trôi qua bao lâu, anh mới dần dần phục hồi tri giác.

Những người khác cũng lần lượt tỉnh dậy, chủ yếu là do mấy ngày nay chưa được hạt cơm nào dính bụng, giờ họ đói đến mức ngực dính sát vào lưng, toàn thân run lẩy bẩy, muốn ngủ cũng không ngủ tiếp được. Thằng Hương Lân lấy lương khô chia cho mọi người lót dạ. Dạ dày có chút “thực”, nên đầu óc quả cũng mới “vực được đạo”, nhưng nghĩ đến hoàn cảnh trước mắt, ai nấy đều cảm thấy không thể lạc quan.

Nhị Học Sinh say sóng đến mềm nhũn cả người, anh chàng nôn hết sạch số lương khô vừa mới ăn. Bây giờ anh chàng mới thấy thế giới dưới lòng đất hoàn toàn vượt xa những gì mình tưởng tượng được. Nhị Học Sinh gắng gượng nói với Tư Mã Khôi: “Tuy tên thổ tặc đã toi mạng, nhưng lòng đất vẫn bị mây mù che phủ dày đặc, còn đến bây giờ vẫn không biết bọn ma nữ được mô tả trong bích họa vu Sở là thứ gì. Cổ di hài cũng bị nước xiết nhấn chìm rồi, giờ không thể tìm được núi Âm Sơn thông với mạch đất nữa. Chúng ta cũng không hiểu vì sao núi Bối Âm trong truyền thuyết vu Sở lại lúc ẩn lúc hiện? Chẳng lẽ nó đang ở dưới nước? Mức nước lên xuống sẽ khiến nó bị lộ ra ngoài? Tôi thấy, ẩn số xuất hiện càng lúc càng nhiều, nhưng ngay cả phương hướng bây giờ chúng ta cũng không thể xác định chính xác, thậm chí còn không biết mình đang ở chỗ nào. Điều đáng mừng duy nhất là vẫn còn chiếc bè gỗ, nếu không, cả hội bây giờ đã nằm gọn trong bụng cá rồi.”

Tư Mã Khôi nói: “Tuy đoạn gỗ này đã cứu sống chúng ta, nhưng nó chỉ nổi lênh bênh trên đại dương tối tăm vô bờ bến. Tôi thấy nơi quỷ quái này không phải điểm đầu cũng chẳng là điểm

cuối, nhưng lại giống với nơi tận cùng của thế giới. Tôi từng nghe người ta nói, thời xưa có tòa ‘phù sai’, đó là chiếc bè gỗ dùng để di chuyển giữa đại dương và thiên hà; bè gỗ mà chúng ta đang ngồi bây giờ xem ra cũng chẳng khác gì ‘phù sai’, có điều chúng ta không lên thiên đàng mà xuống cõi u minh dưới lòng đất, nơi đó chính là hoàng tuyền, là nơi người chết đều phải đi xuống.”

Tuy mọi người biết Tư Mã Khôi nói vậy chỉ là một cách tự trào, nhưng ai nấy đều cảm thấy tuyệt vọng cùng cực, chỉ có Hải ngọng vẫn cố tỏ ra vẻ anh hùng hảo hán: Chết nhanh cho sướng, càng đỡ phải sống chịu tội. Đây là tin vui duy nhất tôi nghe được sau khi nôn sạch bữa trưa ra đấy!”

Tư Mã Khôi lại từng từng nói: “Tớ còn phải nói với cậu một tin, đảm bảo cậu nghe xong sẽ nôn nốt cả suất bữa tối ra luôn”.

Hải ngọng hết hồn: “Tớ biết là vẫn còn chuyện đen đui hơn mà, vì đen đui là không thể tránh khỏi, mà đen đui, bà nội nó chứ, đúng là đầy sức sáng tạo. Tớ chịu không nghĩ ra nổi sẽ còn xảy ra chuyện đen đui gì nữa. Cậu nói mau đi, Hải ngọng tớ vẫn còn chống đỡ được”.

Tư Mã Khôi móc mấy tút thuốc lá trong ba lô ra, khi này rớt xuống nước, chưa kịp bọc chống ẩm, giờ ướt nhũn như cháo.

Hải ngọng há hốc mồm, lòng đau như cắt, miệng lẩm bẩm: “Thế là toi, cả đồng lương thực hi sinh hết sạch, bạn này bọn mình có chết cũng yên lòng, vấn đề là giờ vẫn chưa chết được, mà rơi xuống chỗ chính mình cũng chẳng biết là chỗ nào, mà không có thuốc lá thì làm sao mà kiên trì chiến đấu đến cùng được? Tớ thấy bọn mình chắc không ngáp nổi qua đêm nay để đợi đến bình minh ngày mai đâu....”

Cao Tư Dương thấy hai người buồn rầu vì mất mấy tút thuốc lá, cô không thể hiểu rốt cuộc trong đầu họ đang nghĩ gì, cảm giác vừa bức mình vừa bất lực trào lên, cô quay sang hỏi Thăng Hương Lân:

“Cô làm việc trong đội trắc họa, chắc rất rành kết cấu địa chất, thế có phán đoán được bây giờ chúng ta đang ở đâu không?”

Nhị Học Sinh chen ngang: “Chỗ này sóng vỗ dữ dội, mặt biển mênh mông, dưới lòng đất làm gì có sông ngầm hay biển hồ nào rộng lớn từng ấy? Chắc chúng ta rơi xuống biển rồi, nghe nói dưới lòng đất có vực sâu gọi là “nhược thủy”, còn có núi lửa đốt cháy xinh xịch suốt ngày đêm, hai nơi này gọi là vực Nhược Thủy và núi Diêm Hỏa. Vực Nhược Thủy thực ra là chỉ vùng biển dưới lòng đất từ thuở hỗn độn hư vô, rồi tận cùng của nó toàn là dung nham nóng bỏng dị thường, người trần mắt thịt như chúng ta còn chưa kịp đến gần ngọn núi lửa đó thì đã bị dòng nhiệt lưu cao hàng ngàn độ chưng thành sương khí rồi”.

Thăng Hương Lân chăm chú nhìn la bàn trong tay, nghe vậy liền nói: “Tôi phát hiện, bè gỗ hút một số loài thực vật dạng tảo vĩ mô, nhưng đây không phải biển. Ngoài ra, dòng nước luôn chảy xiết không ngớt, sóng lại dữ dội, mặt nước bao la, nên cũng không giống biển hồ hay sông ngầm dưới lòng đất. ”

Nhị Học Sinh không hiểu liền hỏi lại: “Nếu xét theo địa hình quy mô thủy hệ dưới lòng đất, thì sông ngòi, biển hồ đều không phải, cái gì cũng không phải, nên rốt cuộc đây là chỗ nào?”

Thăng Hương Lân nói: “Hình dung một cách đơn giản, cội nguồn của nó rất có khả năng là thủy thể, tức là một vùng chứa nước nguyên thủy. Nó là tiền thân của tất cả thủy hệ ở tầng địa biểu, là vùng giao hòa giữa nước mặn và nước ngọt. Thời tiền sử, biển Âm Dụ ở Đại Thần Nông Giá mênh mông nước, chính là bắt nguồn từ nơi đây.”

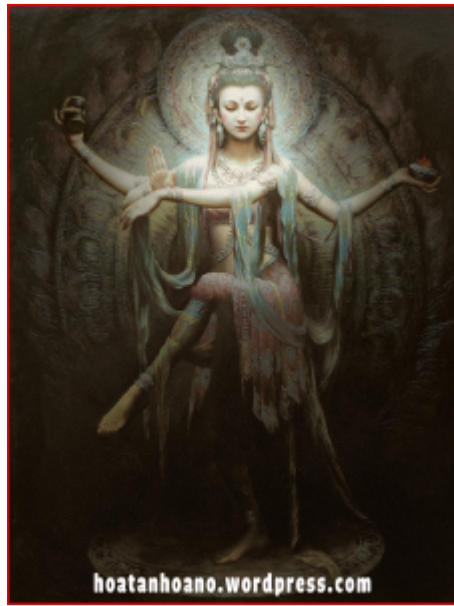
Tư Mã Khôi nói: “Này Nhị Học Sinh! Anh cứ tưởng chú đọc nhiều sách, nên thiên văn địa lý cái gì cũng am hiểu, nhưng thực ra chú biết mỗi cái vỏ ngoài, những kẻ bi quan chỉ nhìn thấy khó khăn trong cơ hội, trong khi những người lạc quan thì lại nhìn thấy cơ hội trong khó khăn. Anh ngờ rằng, chỗ này chẳng phải ‘thủy thể’ quái gì dưới lòng đất, mà nó rộng lớn thế nào đi nữa cũng không

thể vô bờ vô bến, chỉ cần bè gỗ trôi theo dòng nước, thì sớm muộn gì cũng đến bờ thôi”.

Mọi người không có niềm tin vào điều này lắm, nhưng giờ chơi với trên bè gỗ thì cũng không thể nghĩ ra cách gì, nên chỉ đành mặc cho dòng nước không ngừng đẩy bè về phía trước. Kim đồng hồ khựng lại bất động, nên không rõ cả hội lãnh đêngh trôi theo dòng nước, giống như biển u minh này, bao ngày bao đêm. Hết lương khô thì họ bắt cá biển ăn bù, hết nước thì hứng nước ngầm nhỏ xuống uống cho đỡ khát. Chiếc bè gỗ rơi xuống vực sâu không đáy như chiếc lá khô giữa cơn lốc tố, mưa to gió lớn do ma sát mây từ mang đến xuất hiện bất thường, trải qua vô số lần suýt chút bị lật, phía trước họ vẫn là bóng tối mênh mang không thấy điểm tận cùng, còn thứ dịch chuyển trong bóng tối giữa cõi hồng hoang tựa hồ chỉ có thời gian và gió.

Tư Mã Khôi bàng hoàng cảm thấy bất lực, lần trước khi bước chân vào biển cát khô nóng mênh mông dưới kính viễn vọng Lopnor, ít ra anh còn cảm thấy bàn chân chạm đất, còn biết rằng chỉ cần kiên trì bước từng bước, thì cuối cùng cũng sẽ phải ra đến rìa sa mạc, nhưng lần này thì quả thật ngay cả Werner Heisenger cũng không dám xác định. Lúc này, bè gỗ vẫn liên ngày nối đêm liên tục trôi về hướng Tây, có trời mới biết họ đã cách biển Âm Dụ Đại Thần Nông Giá bao xa. Nghĩ mãi vẫn không ra, Tư Mã Khôi liền hỏi Thăng Hương Lân: “Có thật nó là thủy thể không hả? Chẳng lẽ không còn khả năng nào khác sao?”

Thăng Hương Lân sớm có dự cảm không lành, cô trầm ngâm giây lát rồi mới nói: “Tôi nghĩ đây có lẽ chính là thủy thể dưới lòng đất, nhưng còn một khả năng xấu hơn, chúng ta đã rơi vào vòng tròn ma quái mà bích họa vu Sở đã mô tả. Nếu quả như là vậy, thì bất kể bè gỗ trôi bao lâu, cuối cùng vẫn sẽ quay lại huyệt động dưới lòng đất Đại Thần Nông Giá, nơi chúng ta rơi xuống lúc đầu. Vòng tròn quái dị này có lẽ chính là vành đai 30° vĩ Bắc”.



hoatanhoano.wordpress.com

Chương 5.5: Thủy thể

Tư Mã Khôi thấy chuyện này thật khó tin, anh thắc mắc: “Vành đai 30° vĩ Bắc tồn tại một vòng tròn ma quái, mà lúc chúng ta rơi xuống huyết động biển Âm Dụ lại ngẫu nhiên lọt đúng vào cái vòng tròn không ngừng tuần hoàn lặp đi lặp lại ấy sao?”

Thăng Hương Lân nói: “Tôi thấy bè gỗ đi mãi về hướng tây, còn thời gian và phương hướng gần như mất đi giá trị, nên mới nảy ra suy đoán ấy, nhưng tôi không dám chắc và cũng chưa có bằng chứng cụ thể”.

Nhị Học Sinh đang nằm bẹp trên bè gỗ, nghe Tư Mã Khôi và Thăng Hương Lân bàn bạc, lập tức bò dậy ôm lấy gạc cây, kích động nói: “Khả năng này rất lớn, có thể đáp án của ẩn số 30° vĩ Bắc chính là vòng tròn ma quái đó”.

Khu vực 30° vĩ Bắc và khu vực lệch 5° xung quanh đó, thường xuyên tồn tại hàng loạt hiện tượng kì quái. Nó dường như được thay thế bằng cụm danh từ: khu vực “thần bí”, khu vực “bị mất tích”, đồng thời lưu giữ vô số di tích lịch sử nổi tiếng. Nhiều bậc nhân sĩ thuộc các lĩnh vực như lịch sử, khoa học, địa lý đều cho rằng: phía sau hàng loạt những sự việc quái dị tập trung ở vĩ độ này, có ẩn chứa một mối liên kết nội tại nào đó, nhưng từ trước tới giờ chưa ai tìm thấy đáp án, mà tất cả đều chỉ dừng lại ở giai đoạn phỏng đoán và giả thiết. Có điều, khi mọi người thâm nhập biển Âm Dụ, thì phát hiện thấy vùng thủy thể rộng vô biên và sâu hun hút, trên cao mây sương vùn vù che phủ, “phù sai” tựa hồ lạc trong biển u minh vĩnh viễn không có điểm tận cùng. Bao nhiêu ngày đã trôi qua, nói không chừng bè gỗ đã trôi hàng vạn dặm, nhưng ngay cả một chút dấu hiệu có thể nhìn thấy đất liền cũng vẫn không xuất hiện. Tuy phỏng đoán của Thăng Hương Lân rất táo bạo, nhưng mọi người không thể tìm được sự giải thích hợp lý hơn thế. Dưới vành đai 30° vĩ Bắc, chắc chắn là vật thể hình vòng tròn không đầu không cuối.

Hải ngọng lớ ngớ chưa hiểu, hỏi lại: “Chúng ta rơi vào vòng tròn ma quái dưới vòng đất... thế nghĩa là thế nào?”

Tư Mã Khôi nói: “Nghĩa là chúng ta cần một tấm bản đồ thế giới chứ sao.”

Lúc này, Cao Tư Dương sợ Nhị Học Sinh hướng mọi người đi nhầm đường, cô nói: “Anh cũng chỉ đưa ra phỏng đoán dựa vào hướng trôi của bè gỗ. Trước khi có được bằng chứng xác thực, chớ đưa ra kết luận lung tung”.

Nhị Học Sinh tỏ ra rất tự tin: “Những điều này tuyệt đối không phải phát hiện kinh thiên động địa gì, vì từ cổ chí kim đã xảy ra hàng loạt sự việc li kì xung quanh khu vực 30° vĩ Bắc, mà phần lớn đều rất phức tạp và không thể giải thích. Thêm vào đó, mọi người trên khắp thế giới cứ bàn luận đồn thổi, khiến những sự việc đó như được trù thêm tấm màn bí ẩn. Thậm chí, con người còn cho rằng: đó là do ma quỷ lộng hành, nhưng giờ chúng ta đích thân rơi vào cảnh ngộ đó, với tiền đề xác định lòng đất tồn tại vòng tròn ma quái, rồi sau đó tiếp tục đi tìm đáp án, thì có lẽ vấn đề sẽ được nhanh chóng hóa giải hơn.”

Thăng Hương Lân ngẫm nghĩ hồi lâu, cũng cảm thấy phán đoán của mình không sai: “Vành đai 30° vĩ Bắc là khu vực tập trung các hoạt động giải phóng địa từ và địa áp một cách liên tục nhất, dưới lòng đất tích tụ lượng lớn mây từ, khiến thủy thể tuần hoàn xuyên suốt, không ngừng lặp đi lặp lại. Ví dụ như khe Hắc Trúc ở nội địa Tứ Xuyên và rừng nguyên sinh Đại Thần Nông Giá ở phía tây Hồ Bắc, những khu vực cùng chung vĩ độ này đều xuất hiện mây từ và sương đen. Khu vực nằm trong vành đai 30° vĩ Bắc, quy tụ rất nhiều địa điểm được mệnh danh là tam giác quỷ, cạm bẫy tử thần, hắc động địa cầu. Bây giờ nghĩ lại, chẳng phải tất cả những nơi đó đều đã bị nhiễu loạn bởi một năng lượng bí ẩn và vô hình nào đó hay sao? Mà thực ra, nguồn gốc của nó chính là ‘vòng tròn ma quái’ nằm trong lòng đất sâu.”

Cao Tư Dương nói: “Tình hình chúng ta bây giờ là lương thực thì đã cạn kiệt, không thể bó tay chịu nhốt trên cái bè gỗ và để mặc nó trôi mãi được. Giờ đã xác định hoàn cảnh trước mắt, chúng ta phải suy nghĩ xem, rốt cuộc phải làm thế nào mới thoát khỏi vòng tròn quái dị này”.

Nhị Học Sinh nói với Cao Tư Dương: “Đội trưởng vẫn chưa hiểu ý chúng tôi, cô có biết thế nào là hắc động địa cầu không? Những tàu thuyền, máy bay, con người bị mất tích ở những nơi khác, ngoại trừ những người may mắn sống sót ra, thì phần lớn di hài và tàn tích thực thể sẽ được tìm thấy, cho dù thời điểm tìm thấy đôi khi cách thời điểm xảy ra tai nạn đến mấy chục hoặc thậm chí mấy trăm năm. Thế nhưng, nếu mất tích ở vành đai 30° vĩ Bắc, thì trên thực tế có nghĩa là biến mất hoàn toàn, vĩnh viễn không bao giờ xuất hiện lại nữa, bởi vì vòng tròn ma quái đỏ có thể nuốt chửng tất cả sự vật, nó giống như vòng tròn Ouroboros kinh dị trong truyền thuyết Bắc Âu ấy”.

Thăng Hương Lân nghe đến đây cũng gật gật đầu, miệng lẩm bẩm: “Vòng tròn Ouroboros, đúng là sự so sánh giàu hình tượng nhất về hắc động dưới lòng đất”.

Cao Tư Dương chưa bao giờ nghe đến chuyện này, liền hỏi: “Vòng tròn Ouroboros là gì vậy?”

Tư Mã Khôi nói: “Tôi thấy nghe cũng hơi quen quen, hình như vòng tròn đó vẽ một phù hiệu cổ xưa và thần bí, là hình “rắn ngậm đuôi rắn”, để ám chỉ ý tuần hoàn thì phải. Trước đây, khi còn ở trong thành Nhện Vàng của vương triều Chăm Pa, tôi đã từng nhìn thấy bích họa vua Anagaya cười mãng xà vượt đại dương, con bạch xà đó tự mình nuốt đuôi mình. Sau đó, tôi có kể với giáo sư Nông Địa Cầu chuyện này, thì mới biết phù hiệu cổ quái này đã có từ rất lâu đời. Nghe nói, trong truyền thuyết thần thoại Bắc Âu có một con rắn lớn tự mình cắn đuôi mình, nó quanh quẩn ở vùng ven Trái đất, và được gọi là ‘trần thế cự mãng’, hình ảnh mãng xà tượng trưng cho sự luân hồi và hỗn độn của vạn vật, đại diện cho hiện

tượng thể giới tự nhiên liên tục luân chuyển để quay về điểm xuất phát ban đầu, nên kết thúc chính là sự bắt đầu, và bắt đầu cũng có nghĩa là sắp kết thúc. Thủy thể khổng lồ nằm ở nơi sâu dưới lòng đất vành đai 30° vĩ Bắc, đúng là rất giống với ‘con rắn ngậm đuôi’ ngầm dự liệu về sự không đầu không cuối, chẳng lẽ nguyên hình của ‘vòng tròn Ouroboros’ chính là ở chỗ này?”

Thăng Hương Lâm nói: “Ngay từ trước thời Ân Thương, đã xuất hiện phù hiệu rồng cuộn mình thành hình tròn, nó cũng thuộc loại phù hiệu thần bí này. Trước đây chưa ai biết chúng có hàm ý đặc biệt gì, nhưng bây giờ xem ra nó có vẻ liên quan đến ẩn số 30° vĩ Bắc, từ đó cũng có thể chứng minh phán đoán của chúng ta là đúng. Chỉ có điều, mây từ dưới lòng đất dày đặc, mịt mù, hạn chế sự chính xác của các thiết bị đo đạc thám trắc, khiến con người ngày nay cũng không thể biết nhiều thông tin về nó hơn thế hệ mười năm trước là bao”.

Mọi người đi sâu vào phân tích hoàn cảnh khốn cùng mà cả hội phải đối mặt: “Nếu mô tả vùng thủy thể đen ngòm vô biên này là: “rắn ngậm đuôi” dưới khu vực lệch 5° xung quanh vành đai 30° vĩ Bắc, thì bây giờ chúng ta như thể đang rơi vào bụng con quái xà. Lớp vỏ Trái đất chịu tác động của áp lực và vận động dẫn nở khuếch trương, nên đã nảy sinh ra những vết nứt hình tròn, hình thành nên hình thái nguyên thủy của đại dương trong đó, và thủy thể cuộn trào tuần hoàn dưới ảnh hưởng của từ trường. Hắc động giống như một con mãng xà khổng lồ, cũng bị che kín bởi màn sương dày do địa trường sinh ra. Phía trên nó nằm ở khu vực mạch núi và đại dương, và khu vực này nối liền với những khu vực kết cấu địa tầng mỏng yếu khác, có lẽ vì thế nên ở đó thường xảy ra những hiện tượng quái dị. Đó là do mây từ ùn lên từ lòng đất, gây ra địa chấn và đất lún, thậm chí ảnh hưởng còn khiến mực nước sông ngòi biển hồ lên xuống bất thường; tàu thuyền hoặc máy bay qua lại nơi đây thường bị mất tích. Phần lớn các vụ tai nạn đều liên quan đến điều này, chính bởi vậy nên số lượng tai nạn đến giờ vẫn không thể thống kê đầy đủ.”

Từ đây có thể suy đoán, rất nhiều địa điểm khác thường như ánh lửa ma trời ở hồ Phiên Dương, dòng nước cạn ở Trường Giang, khe núi tử thần, sương mù yêu dị ở khe Hắc Trúc hay tam giác quỷ Bermuda v.v... khả năng đều liên quan đến vòng tròn “rắn ngậm đuôi rắn” ẩn chứa trong vành đai vĩ độ này, mà huyết động dưới rừng rậm nguyên sinh biển Âm Dục Đại Thần Nông Giá lại là một trong những nơi thông với thủy thể. Pho tượng thần thú “tải” chặn ngay cửa động có tác dụng ngăn cản sương từ, nên lúc mọi người rơi xuống đây mới may mắn thoát chết, còn về thứ quỷ quái xuất hiện trong đám sương, cho đến tận giờ vẫn còn là một ẩn số, giờ ngồi nghĩ lại chuyện lúc trước mới thấy sờn gai ốc, cả hội quá liều lĩnh xông vào đây khác gì tự đâm đầu vào cỏi chết.

Có lẽ, khoảng cách hắc động bao quanh khu vực 30° vĩ Bắc, ít nhất cũng tầm 30 ngàn đến 40 ngàn cây số, hướng hồ cả hội lại đang ngồi trên bè gỗ mất phương hướng, không biết đã trải qua bao ngày đêm, và cũng không ai biết vị trí cụ thể hiện giờ trong vòng tròn ma quái. Đối với hội Tư Mã Khôi mà nói, trên đầu lúc này là biển cây bạt ngàn của rừng nguyên sinh Đại Thần Nông Giá, hay là mạch núi Hymalaya của tận cùng cao nguyên, thì cũng không còn khác biệt rõ rệt nữa. Chiếc bè gỗ mà mọi người nương tựa, chỉ là một thân cây cổ đại đã khô queo, tuy nó khá to và rắn chắc, chất gỗ cũng tương đối tốt, nhưng chỉ e không trụ nổi trước gió to sóng cả.

Tư Mã Khôi từng nhiều lần lâm vào vòng nguy hiểm, từng thâm nhập kính viễn vọng Lopnor sâu cách bề mặt Trái đất hơn mười ngàn mét, nhưng vẫn không đáng sợ bằng lần rơi vào vòng tròn ma quái này, bởi nó không có điểm tận cùng, cũng không có điểm khởi đầu, dầu có mọc cánh cũng không bay đi đâu được.

Cao Tư Dương hiểu, hoàn cảnh hiện tại vô cùng hung hiểm, nhưng cô lại cho rằng: dù hắc động có là vòng tròn ma quỷ không đầu không cuối, thì nó vẫn phải có đường biên nhất định, chúng ta có thể thử tiếp cận vách động ở hai bên, chắc chắn nó phải có khe nứt nào đó; mà chỉ cần tìm thấy một khe hở đủ cho người chui lọt, là chúng ta sẽ thoát khỏi vòng tròn ma quái.

Thắng Hương Lân cũng từng nghĩ đến con đường này, nhưng lại thấy không khả thi, vì cho dù bạn có thể thể đến gần đường biên của thủy thể, thì vị trí hiện tại vẫn nằm ở tầng đáy của lớp vỏ, nên chưa hẳn đã tìm thấy đường sống, không những thế, ở nơi sâu hút như vậy sẽ không có ôxy để thở, thì đi chưa được bao xa đã ngạt thở mà chết.

Tư Mã Khôi thấy bè gỗ vẫn trôi trên biển, nhấp nhô theo luồng sóng cuồn cuộn, thế nước phía trước càng lúc càng xiết. Anh nói với những người còn lại: “Có câu ‘Nhân định thắng thiên’, nhiều người cho rằng, câu này ám chỉ con người có thể chiến thắng thế giới tự nhiên, riêng tôi thấy nếu hiểu thế thì ôm đồm quá, mà thực ra câu này nên nói là ‘Nhân định sẽ thắng thiên’, ‘thiên’ ở đây chỉ số phận hoặc khó khăn, chỉ khi con người bình tĩnh, ổn định, đoàn kết, quyết tâm, thì mới có cơ hội khắc phục khó khăn. Đương nhiên, không phải người nào cũng có thể xoay chuyển được vận mệnh, thoát khỏi hoàn cảnh khó khăn. Thế nhưng nếu không làm vậy, thì nửa cơ hội cũng không tồn tại. Đội thám hiểm chúng ta giờ đang bị nhốt trên bè gỗ, không nghĩ ra cách gì khả dĩ, nhưng chúng ta tuyệt đối không được từ bỏ hi vọng, ngồi đây chờ chết. Việc cần làm trước mắt là: gắng hết sức để sinh tồn, sống thêm một ngày là thêm một ngày hi vọng. Nếu số mệnh của chúng ta quả thực đã bị nguyên rủa, thì chỉ còn cách tiếp tục kiên trì lặng lẽ tiến về bóng tối phía trước, đó mới là phương thức duy nhất cứu rỗi vận mệnh bi kịch của chính mình.”

Mọi người cũng chung suy nghĩ như vậy, vì rốt cuộc ngay từ thời Thần Nông gá gỗ làm tổ, người cổ đại đã mang cổ di hài dưới lòng đất lên đây, điều đó cũng cho thấy trong hắc động phía dưới vành đai 30° vĩ Bắc, không hẳn là chốn hồng hoang mênh mang vô tận, chỉ có điều, rất nhiều bí mật đã bị nó nuốt chửng, nên điều đội thám hiểm đang cần bây giờ là một cơ hội, gần như là điều thần kì xảy ra. Lúc này, trong lòng mọi người đã le lói tia hi vọng, đồng thời tâm lý bi quan tuyệt vọng cũng dần vơi bớt. Cả hội lấy lại tinh thần, họ kiểm đếm số lượng đèn cácbua còn sót lại. Bè gỗ trôi trên

dòng nước dưới lòng đất chủ yếu phải dựa vào đèn cácbua chiếu sáng, nếu không có nguồn sáng, ngọn lửa của sinh mệnh sẽ hoàn toàn tắt lịm, bởi vậy đèn cácbua và đuốc là hai thứ vô cùng quý giá.

Lúc này, trên cao có lằn sét sượt qua, tựa hồ sấm dội xuất hiện trong đám mây điện từ; khí áp xuống thấp đến mức khiến người ta cảm thấy khó thở; sóng cũng vỗ dữ dội hơn, bè gỗ chòng chành lắc lư như muốn lật. Mọi người sợ sóng to gió lớn sẽ đánh nát chiếc bè, sau khi chĩnh đốn giây lát, cả hội lại vội vàng dùng dây thừng cố định bè gỗ lại.

Tuy Nhị Học Sinh không chịu được sự giày vò do chiếc bè gỗ liên tục lắc lư điên đảo, anh chàng nôn ồng ộc, người sọp đi trông thấy, nhưng cuối cùng thấy cả hội dường như phát hiện lời giải của ẩn số vành đai 300 vĩ Bắc, thì Nhị Học Sinh lại hưng phấn, lớn giọng khẩu hiệu “chiến thiên đấu hải” rồi giúp mọi người lấy túi chống thấm bọc lại những vật dễ bị ngấm nước.

Hải ngọng cho rằng tình hình của Nhị Học Sinh không được lạc quan lắm, anh chép miệng than: “Học người ta cái gì hay ho không học, lại đi học cái bài ‘cáo bắt trộm gà’, bám đít thằng Khôi, ngoài tinh thần chủ nghĩa lạc quan mù quáng ra, thì còn thứ gì ra hồn nữa hả? Anh thấy chú mày sắp hỏng hắc rồi, anh đây dày công giấu được một lon thịt bò hộp, định để dành đến lúc bí quá mới mang ra dùng, thôi thì bây giờ biểu không cho chú mày vậy” – nói đoạn anh thọc tay vào ba lô bối tung cả lên.

Nhị Học Sinh thấy Hải ngọng bối tung ba lô lên, bên trong lộ ra một chiếc ống nhòm quân dụng Falcon độ phân giải 8×40, thì mắt anh chàng sáng rực lên, anh chàng liền mượn Hải ngọng rồi hí ngoáy thao tác, nhân lúc ánh chớp lập lòe phía đằng xa, Nhị Học Sinh giơ ống nhòm lên mắt, đột nhiên qua ống nhòm, anh ta quan sát thấy giữa đại dương mênh mông có một chấm đen nổi lênh bênh. Nhị Học Sinh sửng sốt thốt lên: “Đằng kia hình như có con cá to lắm!”

Tư Mã Khôi cướp lấy ống nhòm nhìn một hồi, nét mặt anh đột nhiên căng ra: “Đó là một cỗ tàu ngầm”.



Chương 5.6: Z-615

Trước đây, Tư Mã Khôi đã biết trong kính viễn vọng Lopnor có chiếc tàu ngầm bị mất tích của Liên Xô, kí hiệu là Z-615, thuộc chi đội tàu ngầm độc lập thứ 40 của lực lượng vũ trang hải quân Liên Xô. Chiếc tàu ngầm này mang theo hai quả tên lửa ra khơi, sau đó mất tích và trở thành con tàu ma xuất quỷ nhập thần, nơi nó gặp nạn cũng trong phạm vi hải vực đi qua vành đai 30° vĩ Bắc. Thế giới bên ngoài thỉnh thoảng lại bắt được sóng ngắn của con tàu này phát ra, nhưng rất khó xác định chính xác vị trí cụ thể. Chiếc tàu ngầm động cơ Diesel quy chuẩn ấy, dường như liên tục di chuyển, chẳng đường nó đã đi vượt xa mức độ duy trì liên tục trên biển 11 ngàn hải lý.

Tư Mã Khôi hơi bất ngờ, anh đưa ống nhòm cho những thành viên còn lại quan sát, sau khi nhận định rõ tình hình, mọi người thì thầm bàn luận. Cả hội suy đoán: có lẽ chiếc tàu ngầm vẫn chưa vào đến vực sâu giữa tâm Trái đất, thì gặp sóng thần hoặc thêm sói mòn, nên kết quả bị xoáy vào vòng tròn ma quái bên dưới 30° vĩ Bắc, giống như tình cảnh của chiếc bè gỗ đang chở mọi người lúc này. Chúng đều di chuyển theo vòng tuần hoàn trong thủy thể dưới lòng đất, suốt từ năm 1953 đến nay, hai mươi mấy năm ròng rã không nhìn thấy ánh mặt trời. Có điều, vòng tròn ma quái tựa con rắn tự cắn đuôi mình, lại nằm ngay trong tầng từ trường phía dưới cùng của lớp vỏ Trái đất, sóng ngắn hoàn toàn có thể truyền dẫn ra ngoài thông qua đám sương nhiễm từ. Đội thám hiểm chỉ có thể giải thích được như vậy về những tín hiệu cổ quái, mà cả hội đã nhận được khi còn ở dưới sa mạc Lopnor.

Nhưng hắc động dưới lòng đất sóng vỗ dữ dội, lại sâu hun hút, không khác gì đại dương mênh mông. Mọi người ngồi trên bè gỗ, mặc cho sóng nước dập dềnh cuốn trôi, bởi vậy cơ hội gặp được chiếc tàu ngầm là vô

cùng mong manh. Thế mà, giữa lúc này, nó bỗng dừng lại xuất hiện ngay trước mặt, như thể tự rước xác đến, khiến mọi người không khỏi cảm thấy nghi ngờ.

Cao Tư Dương dụi mắt, trách móc Tư Mã Khôi: “Anh làm công tác bảo mật tốt quá nhỉ? Sao trước đây không kể cho bọn tôi biết dưới lòng đất còn có chiếc tàu ngầm của Liên Xô?”

Tư Mã Khôi sợ nhất là phải đấu lý với Cao Tư Dương, anh liền viện cớ thoái thác: “Làm sao mà tôi biết nó bỗng dừng lại mọc ra chỗ đó, mẹ tiên nhân, đúng là gặp ma giữa ban ngày”.

Hải ngọng cũng muốn ra đó để xem xét tình hình cho ba năm rõ mười, liền đề nghị: “Chắc trên tàu có đồ hộp, vũ khí và pin đèn chưa biết chừng. Khó khăn lắm chúng ta mới tóm được cọng cỏ cứu mạng, nên tuyệt đối không được bỏ qua nó”.

Tư Mã Khôi nói: “Chiếc tàu ngầm này rơi xuống hắc động hai mươi mấy năm nay, chưa biết đã bị thủy thể nuốt chừng hẵn chưa. Tôi thấy bây giờ nó chỉ là con tàu ma hữu danh vô thực mà thôi. Người bên trong chắc đã ngòm củ tỏi từ tám đời nào rồi, chắc gì đã tìm thấy lương thực và pin. Có điều, trong vòng tròn ma quái dưới lòng đất, khả năng còn ẩn chứa rất nhiều bí mật mà khó có thể tưởng tượng. Chúng ta không được bỏ qua bất kì manh mối nào”.

Thăng Hương Lân nhắc nhở Tư Mã Khôi: “Thủy thể dưới lòng đất rộng mênh mông, bè gỗ trôi không biết bao nhiêu ngày đêm trong cõi biển u

minh này, bây giờ, chúng ta chỉ có thể suy đoán chỗ này đại khái là một địa điểm nào đó nằm trên vĩ tuyến 30°, còn kinh tuyến thì không cách nào xác định được. Trong khi đó, bên trong tàu ngầm chắc chắn phải lắp đặt la bàn từ trường hồi chuyển, nếu có thể xác nhận tham số, thì chí ít chúng ta cũng có thể biết vị trí cụ thể của chiếc bè gỗ. Tôi thấy mạo hiểm lần này là rất đáng. Tuy trong con tàu có thể không còn thủy thủ nào sống sót, nhưng thông tin sóng ngắn mà nó liên tục phát ra lại rất bất thường. Chúng ta muốn tiếp cận nó, nhất định phải thật đề cao cảnh giác mới được.”

Đương nhiên, Tư Mã Khôi cũng biết, đoạn sóng ngắn tín hiệu Morse đó rất có thể là do các thủy thủ đã phát đi trước khi con tàu lâm nạn, và nó đã liên tục phát đi trong suốt hai mươi năm, thông qua máy điện đàm không dây công suất thấp và truyền dẫn ra ngoài. Những nạn nhân đang đối mặt với cái chết ấy, muốn cảnh báo đội cứu hộ không nên tiếp cận con tàu. Xem ra, có thể lúc đó trên tàu đã xảy ra việc gì đó vô cùng đáng sợ, nhưng nếu không vào tận trong khoang để chứng kiến tận mắt, thì e rằng họ sẽ vĩnh viễn không thể biết nguyên do thực sự là gì. Nghĩ vậy, anh bảo mọi người phải vô cùng thận trọng, chuyển đi này tuyệt đối không phải buổi diễn tập. Nói xong, anh đưa báng súng thò xuống nước làm mái chèo, gắng sức lái bè về phía phát hiện ra tàu ngầm.

Bè gỗ trôi trong bóng tối không biết bao lâu, đột nhiên có một luồng khí chuyển động thổi ù ù lướt Trong chớp mắt, gió nổi lên như nước triều dâng, kéo con sóng dâng cao như ngọn núi, bè gỗ bị cuốn tung lên tận ngọn rồi lập tức rơi xuống lòng vực sâu, sinh tử chỉ cách nhau khoảng cách mong manh như sợi chỉ, vì tất cả có thể bị dòng khí nuốt chửng bất cứ lúc nào. Mưa lớn quất phần phật, quần áo mọi người ướt sũng. Khung cảnh trước mắt phút chốc bỗng chìm vào bóng tối vô biên.

Cao Tư Dương lấy vải mưa che đèn cácbua, nên luồng sáng mới không bị tắt, rồi đợi khi sóng yên bề lặng đôi chút, cô mới xách đèn ra soi để đếm số người. Những thành viên còn lại thấy lòng đất tối như đáy nồi, chìa bàn tay ra không nhìn thấy năm ngón, nên ai nấy đều bật hết cả đèn quặng lên để phân biệt phương hướng.

Tư Mã Khôi thấy Nhị Học Sinh say sóng, đã nôn hết mật xanh mật vàng, thân hình run rẩy như chiếc lá sắp lìa cành, răng va vào nhau nghe lập cập, liền nói: “Hải ngọng là tay bơi lội vô đối đấy, người ta còn tặng cho mỹ danh ‘mò trắng đáy bể’ nữa cơ, lâu lâu cậu ta lại làm cú nhảy vược, một phát là đã xuống sâu mấy nghìn mét, rồi ngồi đó thông dong ngấm cá chép hóa rồng giữa sóng lớn. Có cậu ta ở bên cạnh, chú mày cứ việc yên tâm khỏi lo chết đuối”.

Hải ngọng ngồi phía sau, chối đây đấy: “Ớ! Đừng trông đợi gì ở anh. Người chứ có phải rái cá đâu mà dám ngồi thông dong ngấm cá chép hóa rồng, cùng lắm cũng chỉ biết vài chiêu vật vãnh như vịt cạn thôi, chẳng tài cán gì hơn mọi người đâu”.

Nhị Học Sinh xua xua tay, ý muốn nói: không phải cậu ta sợ rơi xuống nước, mà chỉ là đột nhiên nhớ lại một chuyện rất khủng khiếp. Năm đó, tàu cá của ngư dân quần đảo Chu Sơn ra biển tác nghiệp, họ thường nhìn thấy một cái nắp hình tròn bồng bềnh trên biển, đáy gầm khe có phao gỗ, trông đen sì sì, ruột rỗng, không biết nổi lềnh bềnh trên mặt biển đã bao năm. Trước đó, có người định vớt nó lên, nhưng kéo mãi nó vẫn không động đậy, những người bơi lội giỏi nhất nhảy xuống đó thử mò xem, thì phát hiện bên dưới nắp sắt là ống cao su rất to, nhưng làm thế nào cũng không kéo nó lên được, và không rõ phía dưới còn nối liền với vật gì, người ta rộ cả lên vì suy đoán. Theo lời những lão ngư dân, vật này tồn tại ở đây từ thời trước giải phóng, có lẽ là kho báu mà bọn cướp biển

chôn giấu, rồi chúng cắm phao tiêu trên mặt nước để xác định vị trí, đề phòng lúc quay lại vớt lên không tìm thấy.

Sau này, các ban ngành địa phương hay tin, họ đã nhúng tay vào việc, và thật không ngờ “cái nắp sắt” hoàn toàn là công trình chế tạo quân sự, bên trong còn giấu cáp quang thông tin, chắc chắn không phải bọn cướp biển để lại. Việc này thu hút sự chú ý của tất cả các đơn vị liên quan, họ cất công mời sở trực vớt tàu thuyền đến, huy động nhiều tàu cá tham gia trực vớt, nhưng dù thế nào cũng không thể dịch chuyển được vật khổng lồ dưới lòng biển sâu.

Hải quân trinh sát và phát hiện: đó là tàu ngầm của Nhật thời kì hậu chiến chiến tranh Thái Bình Dương. Có lẽ nó đã va đập phải quần thể san hô dưới đáy biển, máy móc lại đột nhiên hỏng hóc, nên khiến nó không thể nổi lên mặt nước. Thế là, các thủy thủ đành thả phao tiêu liên lạc, vì phía dưới nắp sắt có một cái ống thông thẳng vào trong tàu, vừa có thể phát tín hiệu cấp cứu cho thế giới bên ngoài, vừa giúp cung cấp đường khí. Thế nhưng cỗ tàu ngầm này lại gặp vận rủi, phao tiêu liên lạc bị tắc nghẽn, đồng thời không thể kịp thời xử lý sự cố động cơ diesel, nên dẫn đến đường khí trong khoang bị tiêu hao nhanh chóng, khí áp trong lòng tàu mất cân bằng, các cửa khoang chịu ảnh hưởng của áp lực đẩy vào từ phía bên ngoài nên không thể mở cửa thoát hiểm từ trong ra được, và kết quả là hơn 60 viên thủy thủ quân Nhật đều bị chôn sống dưới đáy biển, họ chết vì ngạt thở. Do điều kiện kỹ thuật, nên đến tận ngày nay người ta vẫn chưa thể trực vớt con tàu. Nhị Học Sinh vì đã từng nghe bạn bè làm trong sở trực vớt tàu thuyền mô tả cả quá trình một cách sinh động, mà đương nhiên, trong đó không thể thiếu những chi tiết nhảm màu sắc phóng đại, như tình hình bên trong con tàu và quá trình xảy ra tai nạn, tuy những chuyện đó chỉ là tin vĩa hè, nhưng tất cả đều hằn khắc thành ám ảnh trong đầu Nhị Học Sinh, nên cậu ta luôn cảm thấy tàu ngầm là vật báo hiệu điềm gở, cái vỏ sắt khổng lồ đó chẳng khác

gì chiếc quan tài, và chỉ cần sai sót một chi tiết vô cùng nhỏ bé xảy ra, thì sẽ dẫn đến những biến cố nghiêm trọng. Không những thế, cái chết còn đến rất thảm thương, trước khi chết họ sẽ phải chịu đựng nỗi tuyệt vọng và sự hoảng sợ đến cùng cực, và rất có thể họ sẽ vĩnh viễn nằm lại trong khoang tàu dưới đáy biển tăm tối. Thế mà bây giờ cả hội lại liều lĩnh xông vào trong đó, mà không xảy ra điều quái gở thì mới lạ. Không biết họ sẽ tìm thấy gì trong con tàu ma đã mất tích hơn hai mươi năm năm giữa vòng tròn ma quái dưới lòng đất? Và chuyện gì đã xảy ra với con tàu hơn hai mươi năm về trước? Cứ nghĩ đến những điều này, cậu ta lại lạnh cả người.

Tư Mã Khôi gạt ngay: “Thời xưa, trình độ văn hóa cỡ chú mày được coi là tú tài đấy, tước vị trên bậc tú tài đều được coi là quan lớn, quan lớn lên công đường không phải quỳ, mắc tội không bị phạt, ngay cả thần quỷ cũng còn nể sợ vài phần nữa là, việc gì chú phải tự mình nhát ma mình thế? Bớt thỏ đế đi cho anh nhờ!”

Hải ngọng cũng chế giễu: “Cái gì mà lạnh người, tớ thấy cậu ta có mà đông cứng từ đời thuở nào rồi ấy chứ, dứt cho miếng canh xem cậu ta còn thấy lạnh nữa không?”

Cao Tư Đường sờ trán Nhị Học Sinh, thấy trán cậu ta nóng như phải bỏng, lúc này mưa to như trút, trên bè gỗ lại không có gì che chắn, trước sau, trái phải, hễ thò chân xuống là thấy nước, cô liền bảo Tư Mã Khôi: “Tạm thời cứ trốn vào trong tàu ngầm chốc lát cũng được, biết đâu lại tìm thấy ít thuốc men thì sao”.

Lúc này, chiếc bè gỗ bị sóng đẩy phăng về phía trước, nhờ ánh sáng ngoằn ngoèo của những lần sét trong mây mù, nên mọi người có thể thấy khoảng cách giữa chiếc bè và vật thể đen sì, khổng lồ, giống như tàu ngầm Z-615 càng lúc càng gần, rồi cảm giác dồn nén theo đó càng lúc càng tăng. Khi đến gần, mọi người lại phát hiện con tàu đã rách nát không còn nguyên vẹn nữa, vỏ ngoài han gỉ loang lổ thành từng vết rạn nứt.

Tư Mã Khôi cũng thầm lấy làm lạ, vì nhìn thân tàu có vài lỗ thủng bị nước tràn vào, có lẽ lúc nó mới rơi xuống đây hãy còn nguyên vẹn, nhưng do nước biển ăn mòn nhiều năm, nên bây giờ mới hư hại nghiêm trọng thế này; nhưng sao nó không bị chìm xuống nước mà vẫn nổi như vậy được nhỉ? Tuy nhiên, Tư Mã Khôi không hiểu nguyên lý cấu tạo của tàu ngầm lắm, nên ý nghĩ đó chỉ thoáng qua trong đầu giây lát, rồi anh không để ý đến nó nữa. Anh đốt một cây nến tín hiệu chiếu sáng khu vực mặt nước xung quanh, quăng dây thừng gắn móc câu lên cầu thang nối lên tàu.

Mọi người buộc cố định chiếc bè gỗ thật chặt, sau đó đội mưa chạy lên cầu thang, loạng choạng dò dẫm đến trước nắp khoang chính. Đến gần, cả hội mới phát hiện ống nhòm ngầm ban đêm và đèn halogen cường quang 42cm đều bị hỏng nặng, còn nắp khoang đóng chặt từ bên trong, hoàn toàn không có cách gì mở ra được. Cả hội đành dự tính phải chui qua một khe nứt khá lớn để vào trong. Họ ghé mắt nhìn, thấy các khoang bên trong cấu tạo theo hình trụ, vừa thấp vừa hẹp, không khí ẩm ướt, nước ngấm khắp nơi, khiến hơi thở mọi người trở nên gấp gáp khác thường. Thông qua số hiệu khắc trên thân thuyền, cả hội có thể xác định nó chính là Z-615 – con tàu ma một đi không trở lại hai mươi năm về trước.

Nhị Học Sinh nói với hội Tư Mã Khôi: “Chỗ này giống như ‘buồng điều áp’, phân bố hai bên mạn tàu, vết nứt kéo dài từ ngoài vỏ vào sâu tít bên trong, xem ra Z-615 từng bị va chạm rất mạnh, không biết thứ gì đã đâm nó ra nông nỗi này?”

Tư Mã Khôi thấy, chỉ cần đi xuyên qua buồng điều áp là có thể bò vào lòng tàu ngầm, bên trong tối thui và im lìm. Tuy đến giờ chiếc tàu ngầm Z-615 chỉ còn là cái xác sót lại, nhưng anh vẫn không dám coi thường. Tư Mã Khôi bảo Tăng Hương Lân lắp phim vào máy ảnh, nếu phát hiện ra điều gì quan trọng, thì có thể kịp thời ghi hình lại, rồi anh phân công Hải ngọng kiểm tra lại súng ống đạn dược một lượt. Thân súng M-1887 đã được cải tiến, trông ngắn hơn cả súng lục, phù hợp sử dụng trong môi trường huyết động, khoang tàu thuyền hay vùng địa hình chật chội, ngoài ra loại đạn mà đội thám hiểm Taninth lắp bên trong, lại toàn loại đạn vỏ kim loại đặc chế, có tác dụng chống thấm rất tốt.

Mọi người chuẩn bị giấy lát, rồi lần lượt nối nhau kéo qua khe nứt giữa hai tầng vỏ, chui vào trong chiếc tàu ngầm nằm nghiêng nghiêng một phía, xung quanh không một bóng người, cũng không thấy một thi thể nào, không gian chật chội tràn ngập bầu khí âm u và dồn nén. Tư Mã Khôi quan sát địa hình, thấy có vẻ cả hội đang đứng bên trong một đường hầm chính, ngẩng đầu lên là chạm phải hệ thống đường ống chi chít, trong đó , một đầu có cánh cửa đóng chặt, còn tận cùng đầu bên kia có một tầng chứa nước ngọt và khoang nhiên liệu, cổ tàu ngầm này tuy dài gần trăm mét, nhìn từ ngoài vào trông vô cùng khổng lồ, nhưng ngoại trừ hai tầng vách vỏ tàu ra, thì bên trong ít nhất cũng phải chia thành ba tầng – tầng trên, tầng giữa và tầng dưới. Bởi vậy, kết cấu bên trong con tàu rất chật chội và phức tạp. Hội Tư Mã Khôi lần đầu bước vào đây nên không khỏi cảm thấy hoa mắt chóng mặt, mọi người đành chia nhóm ra để tiến hành lục soát.

Trong một khoang khép kín, Tư Mã Khôi lật mấy bộ đồng phục dự bị của các thuyền viên, thấy trên cầu vai có biểu tượng cá voi, có lẽ đây là đồng phục của nhân viên SONAR. Thời kì chiến tranh lạnh, đồ dùng của quân đội Liên Xô nhất loạt đều được sản xuất theo quy chuẩn dành cho chiến tranh hạt nhân, nên độ bền và chắc, chắc chắn đã vượt xa mức bình thường, Nhị Học Sinh mà mặc nó vào người thì chắc là sẽ giúp cậu ta che chắn được luồng khí âm lạnh dưới lòng đất.

Suốt mấy năm ở lâm trường, Nhị Học Sinh không hề có lấy một bộ quần áo nào không có mụn vá, nay thấy bộ đồng phục vẫn còn nguyên lành, nên cậu ta chẳng chần chừ mà mặc luôn vào người, rồi lúc thì sờ huy hiệu cá voi trên cánh tay, lúc lại rút tay vào túi áo, ngăm chỗ nọ nghĩa chỗ kia, thấy chỗ nào cũng mới lạ. Thế nhưng, không hiểu vì lẽ gì mà trong lòng cậu ta luôn dấy lên một cảm giác rất khác thường, dường như cỗ tàu ngầm bí hiểm này không hề có thực như những gì cả hội đang tiếp xúc.



Chương 5.7: Nỗi tuyệt vọng sâu hơn biển cả

Tư Mã Khôi hiểu cảm giác của Nhị Học Sinh, đó hoàn toàn không phải là ảo giác tâm lý, do bầu không khí quánh đặc trên tàu và bóng đổ quanh ánh đèn chiếu tạo thành, mà sau khi mọi người lạc vào vòng tròn ma quái dưới lòng đất, rồi không biết bao nhiêu ngày đêm ngồi trên bè gỗ nổi lên đênh giữa biển cả, nên ai nấy đều khó tránh khỏi cảm giác đầu nặng chân nhẹ, thậm chí còn quên cả cảm giác giẫm chân xuống đất là như thế nào. Trong khi đó, cỗ tàu ngầm Z-615 có thể tích khá lớn, nó nổi trên biển thì sẽ đầm hơn bè gỗ rất nhiều, nên khi mới bước chân vào, mọi người sẽ nhất thời khó thích ứng. Thế nhưng đến tận giờ cả hội cũng lên tàu nhiều giờ rồi, mà cảm giác bất an đó vẫn còn nguyên, muốn xua cũng không xua được.

Tư Mã Khôi phát hiện, sau khi bị hư hỏng, cỗ tàu ngầm không hề bị chìm, bất kể sóng xô dữ dội thế nào lòng tàu vẫn nhất nhất chúi về phía trước, góc độ không hề thay đổi, điều đó khiến mọi người phải bám vào vách tàu để giữ vững trọng tâm khi muốn di chuyển trong hành lang, hoặc trong khoang tàu. Điều đó cũng chứng tỏ, con tàu nổi trên mặt nước theo một trạng thái cố định và rất bất thường. Thủy thể dưới lòng đất sâu không thể lường, vậy mà con tàu Z-615 tại sao vẫn có thể đứng yên và nổi nghiêng trên mặt biển?

Tư Mã Khôi không nghĩ ra đáp án nào, chỉ cảm thấy con tàu mất tích hơn 20 năm này nhất định phải ẩn giấu rất nhiều ẩn số, và vị trí mà mọi người đang đứng bây giờ có lẽ chỉ là một góc của tầng băng trôi chứa đầy bí ẩn. Nghĩ vậy, anh lại cùng Nhị Học Sinh tiếp tục lục soát, phát hiện trong khoang tàu có vài hộp sắt hình dẹt, bên trong đựng đèn pin và một số dụng cụ khác, ngoài ra còn có hai hộp nén dưỡng khí, chỉ cần châm nó lên là sẽ được cung cấp dưỡng khí trong một thời gian ngắn, có lẽ nó được dùng cho khi phải sửa chữa trong môi trường bóng tối, khép kín và bị mất điện.

Tư Mã Khôi nhét đèn pin và nển dưỡng khí vào ba lô của Nhị Học Sinh, còn những thứ phát hiện khác gần như đều vô dụng.

Lúc này, hội ba người Hải ngọng lục soát ở khu vực gần đó cũng quay trở về địa điểm hẹn ban đầu. Họ không tìm thấy pin đèn, được phẩm, hay vũ khí như lúc trước mong đợi, nên đành tiếp tục do thám khu vực sâu hơn. Cả hội đi xuyên qua hành lang âm u, bên trong chính là khoang chính và phòng thông tin SONAR(1), trong đó chất đầy các loại bản đồ biển và bản đồ máy móc trong thuyền, ngoài ra còn có một cuốn sổ mật mã thiết lập liên lạc giữa con tàu và máy sóng dài ở trụ sở, Tư Mã Khôi tiện tay nhặt mấy tấm bản đồ, nhìn hồi lâu vẫn không phát hiện ra điều gì.

[1] SONAR: là từ viết tắt của sound navigation and ranging, là một kỹ thuật sử dụng sóng âm hoặc sóng siêu âm (thường ở dưới nước) để di chuyển, liên lạc hoặc phát hiện tàu bè khác.

Sau khi lục soát tổng thể kiểu cuốn chiếu, ngoài chiếc máy phát sóng ngắn, công suất thấp, vẫn đang không ngừng phát ra tín hiệu liên lạc “không được đến gần” ra, thì manh mối duy nhất mang ý nghĩa thực tế trên cả con tàu chính là cuốn nhật ký hành trình của tàu Z-615, trong đó ghi chép rất chi tiết quá trình ra khơi của con tàu. Tuy Thăng Hương Lân đọc được tiếng Nga, nhưng phần lớn nội dung của cuốn nhật trình đều sử dụng thuật ngữ quân sự, nên cô phải rất vất vả mới dịch ra được.

Mọi người đều sốt ruột muốn biết rõ chân tướng vì sao tàu Z-615 mất tích, và tung tích của các thủy thủ bao gồm cả thuyền trưởng hiện giờ ra sao, bởi vì họ cùng gặp cảnh ngộ giống như đội thám hiểm lúc này.

Tư Mã Khôi bảo Thăng Hương Lân đừng cuống, cứ cẩn thận đọc từng chữ, từng đoạn cho chính xác, dù sao bên ngoài vẫn đang mưa lớn, rời khỏi đây cũng không có chỗ nào khác dung thân.

Mọi người thấy tình hình trước mắt, liền cật nấp lon đồ hộp cuối cùng, rồi cùng nhau ăn lót dạ. Bụng có tí lương thực, lòng

cũng đỡ hoang mang hơn. Hải ngọng chớp cơ hội liền tự khen trước mặt mọi người: “Tôi bình sinh coi vật chất như cỏ rác, coi trọng tinh thần như ngàn vàng, cho dù chỉ còn một miếng cuối cùng, thà mình chết đói, tôi cũng sẵn sàng nhường nhịn miếng ăn cho bạn bè. Tôi thấy lần này chúng ta tìm thấy tàu ngầm Z-615 dưới lòng đất, chắc chắn là một phát hiện vô cùng trọng đại, đợi sau khi trở về viết báo cáo cho quân ủy trung ương và Mao chủ tịch, các cậu nhớ phải nói thêm cho tôi vài câu tốt tốt tí nhé. Thế thì Hải ngọng tôi ấy à, chắc chắn quan cao không thể không làm, ngựa tốt không thể không cưỡi, một bước ra ngoài sẽ có xe ô tô đưa đón, sau đấy còn có hai cảnh vệ tò tò bám theo; khi đó Nhân dân nhật báo, Quang Minh nhật báo, sẽ thay nhau đăng hình lên trang bìa, còn phải làm báo cáo trong hội nghị hàng chục ngàn người nữa chứ. Các cậu thử nghĩ xem, cảnh tượng đó khiến mình phấn khích biết mấy?”

Cao Tư Dương lườm anh chàng một cái, nói: “Bây giờ rơi vào hoàn cảnh nào rồi mà còn vịn giới nhập tràng vẫn mơ tưởng đến chuyện lập công lĩnh thưởng hả?”

Hải ngọng đang định chu mồm phản bác, thì thấy Tư Mã Khôi xua tay ra hiệu im lặng, để Thăng Hương Lân dịch nội dung ghi chép trong cuốn nhật trình của con tàu Z-615.

Thăng Hương Lân xem qua nội dung ghi chép trong cuốn sổ lịch trình hàng hải, cô phát hiện, trong đó có phần nội dung mà thuyền trưởng đã ghi lại vào những thời khắc cuối cùng, thuyền trưởng hình dung con tàu Z-615 là cỗ tàu ngầm chưa ra khơi mà đã chịu nhiều lời nguyên tà ác.

Tư Mã Khôi và Hải ngọng từng có kinh nghiệm tác chiến trong quân ngũ. Hai người cho rằng, lẽ ra thuyền trưởng phải đối xử với con tàu của mình giống như người đồng chí cùng vào sinh ra tử, và phải nảy sinh tình cảm sâu đậm không thể nào chia lìa mới phải. Nghe nói, nhiều thuyền trưởng khi phải đối mặt với tình huống hiểm nguy bất ngờ xảy ra, và không còn cách cứu vãn, họ đã ra

lệnh cho toàn bộ thuyền viên bỏ tàu để thoát thân, còn một mình thì họ chọn cách chìm cùng con tàu, mang theo niềm hãnh diện và vinh quang xuống ngủ mãi mãi dưới lòng đại dương u tối. Thế nhưng vị thuyền trưởng của con tàu Z-615 thì dường như rất có thành kiến với con tàu của mình, thậm chí cả ngay khi bắt đầu chấp hành nhiệm vụ đưa nó ra biển khơi, ông đã linh cảm thấy con tàu này cực kì không may mắn. Nói như vậy dường như hơi quá lời, bởi rốt cuộc kết quả sau này Z-615 bị rơi vào hắc động dưới vành đai 30° vĩ Bắc, là sự việc không ai có thể tiên đoán được trước khi nó thực sự xảy ra.

Thăng Hương Lân nói, căn cứ theo mô tả của thuyền trưởng trong cuốn nhật trình hàng hải, thì quả thực có hàng loạt sự kiện quái lạ xảy ra với tàu ngầm Z-615, hết bất hạnh này nối tiếp bất hạnh khác bám đuổi theo nó. Kỹ thuật tàu ngầm của Liên Xô thời kì chiến tranh lạnh đã vô cùng tiên tiến, bất luận kết cấu thiết kế, hay tính năng bảo vệ đều dẫn đầu, đã nhiều lần lập kỷ lục về tốc độ lặn và độ lặn sâu lặn. Đặc biệt là động cơ diesel cấp Z rất quy chuẩn, nó sử dụng kết cấu lòng tàu hai vỏ, nên khả năng chịu công phá và tính năng sinh tồn rất mạnh mẽ, trọng lượng nước rẽ dưới ngầm là 2475 tấn và trên mặt là 1952 tấn. Nó có chiều dài 91 mét, rộng 7,5 mét, trong trạng thái tự cung tự cấp hoàn toàn, nó có thể duy trì liên tiếp trong 53 ngày, bởi vậy nó được mệnh danh là con quái vật khổng lồ trên biển. Trong khi đó, con tàu Z-615 này lại có số hiệu chiến thuật là 107, số hiệu đó đồng thời còn là số hiệu của đá huyền vũ, và vì loại hình tàu ngầm này không được sản xuất rộng rãi, nên chỉ có một chiếc Z-615 độc nhất vô nhị mà thôi, các thuyền viên quen gọi nó là “615”.

Thuyền trưởng nói, 615 dường như bị nguyên rủa, ngay trong quá trình chế tạo ban đầu, nó đã bắt đầu xuất hiện những dấu hiệu điềm gở, lúc mà công nhân phải lắp một thanh dầm lớn, thì bỗng một thanh dầm thép bất ngờ rơi xuống, nghiền nát hai công nhân xưởng tàu đứng dưới thành tương thịt; còn lần đầu điều chỉnh động cơ diesel cấu hình P37-D, con tàu lại phun ra một lượng lớn khói

đặc do động cơ gặp sự cố, khiến một nhân viên bị chết ngạt; rồi đến lúc hạ thủy chấp hành nhiệm vụ huấn luyện chiến đấu bắn thử ngư lôi thì nó lại đột nhiên phát nổ, khiến mấy người thiệt mạng và nhiều người bị thương nặng trong vụ này. Dường như 615 đã bị chiếc bóng của tử thần che phủ, nên nó luôn luôn gặp phải những sự cố chí mạng khiến lòng người khiếp sợ.

Mọi người nghe những ghi chép trong cuốn nhật trình hàng hải xong thì ai nấy đều bất giác cảm thấy rờn rợn, vì sao Z-615 lại thường xuyên xảy ra sự cố như vậy?

Hải ngọng nói: “Xem ra con tàu này rất giống với ngôi nhà ma, ai đến gần nó, người đó sẽ đoán mệnh”.

Tư Mã Khôi thở dài: “Thực ra trên đời này, không chỉ con người mà vạn vật đều có số mệnh riêng của nó, con tàu này có vẻ giống chúng ta, toàn gặp chuyện xui, có điều không ai có thể trả lời được câu hỏi ‘vì sao lại thế’, mà chỉ có thể đổ tại đó là do ông trời sắp đặt, tạo hóa an bài mà thôi. Chúng ta chỉ có thể trải nghiệm số mệnh chứ không thể nào lý giải số mệnh”.

Cao Tư Dương nói với Thằng Hương Lân: “Cô đừng nghe bọn họ huyền thuyên vớ vẩn nữa, mau đọc tiếp đi, sau đó điều gì đã xảy ra với 615?”

Thằng Hương Lân nói: “Tuy những sự cố của 615 liên tục xảy ra, nhưng ủy ban điều tra nguyên nhân sự cố đã tiến hành kiểm nghiệm kỹ càng, mà kết quả vẫn không phát hiện bất kì vấn đề gì tồn tại trong tàu ngầm, bởi vậy tầng lớp lãnh đạo cho rằng, chính sự vô kỷ luật và thiếu ý thức đã dẫn đến những sự cố trên, đồng thời nghiêm cấm các thuyền viên bàn tán đưa tin về những chuyện này nữa. Cuối cùng, lãnh đạo quyết định thay mới toàn bộ thành viên trên tàu, chi đội tàu ngầm độc lập thứ 40 của lực lượng vũ trang hải quân Liên Xô đã nhận lệnh tiếp quản. Đó là đơn vị bộ đội anh hùng, có lịch sử rất oanh liệt, tiền thân của nó chính là hạm đội khu vực sông Vonga, từng tham gia cuộc chiến tàn khốc bảo vệ trận Stalingrad và được nhận danh hiệu cận vệ.

Thuyền trưởng mới nhậm chức của con tàu là một vị chỉ huy có kinh nghiệm tác chiến rất phong phú và vô cùng có uy tín trong quân đội, mọi người đều nhất nhất phục tùng mệnh lệnh của ông, ngay cả quân địch cũng cúi đầu nể phục. Nhân viên cấp dưới của ông được huấn luyện để có phẩm chất ngoan cường, tác phong quân đội, cũng từng nhiều lần nhận được huân chương ‘Sao đỏ’ do đoàn chủ tịch tối cao Xô Viết trao tặng.

Trước khi tiếp quản 615, thuyền trưởng đã nghe rất nhiều lời đồn hư thực về nó, nhưng dưới sự răn đe của chính ủy, không ai dám bàn luận về chuyện trước đây, mà họ thậm chí còn chưa kịp quen thuộc với con tàu, thì đã đột nhiên nhận được mật lệnh chấp hành nhiệm vụ chuẩn bị trực ban.

Các thuyền viên tranh thủ thời gian ngắn ngủi để nói lời tạm biệt với gia đình, rồi hối hả tập hợp, đội mưa lớn lái Z-615 rẽ sóng vào trùng dương. Chẳng ngờ, con tàu đến gần khu vực 30° vĩ Bắc, thì đột nhiên địa chấn dưới đáy biển gây ra sóng thần, rồi tàu chìm nhanh như viên đá rơi xuống nước, lao thẳng xuống đáy biển, sa lầy trong bùn cát, không thể nổi lên được. Các thuyền viên trên tàu bị nhốt mười mấy tiếng trong nỗi tuyệt vọng, mọi người vất óc nghĩ mọi cách, nhưng đều không thể cứu vãn được tình hình, khoảnh khắc đó như thể đã chạm một tay vào cánh cửa địa ngục.

Đúng lúc mọi người đang trong tận cùng tuyệt vọng, thì con tàu lại đột nhiên khôi phục, như chưa hề xảy ra hồng hóc, nó lại nổi lên mặt nước. Nhưng khi những khuôn mặt với đủ nỗi kinh hoàng còn chưa kịp hoàn hồn thì 615 lại bị một chiếc cầu nước hình thành từ dòng nước ngầm dưới đáy biển xoáy tít đưa vào hắc động, rồi mặt biển sau sóng gió lại trở về trạng thái tĩnh lặng như lúc đầu. Vì lòng chảo biển bị cơn địa chấn rách đứt vẫn chưa kịp khép miệng, nên trong khi 615 tuy lành lặn, nhưng đã hoàn toàn mất liên lạc với thế giới bên ngoài, nó chìm lún vào nỗi tuyệt vọng còn sâu hơn biển cả. Đối mặt với hiện thực còn đáng sợ hơn cả ác mộng này, thuyền trưởng đã mô tả cảm giác đó như sau: ‘Vì tổ quốc, tôi

nguyện phản bội thượng đế, nhưng giờ phút này có lẽ chỉ mình thượng đế mới biết, rốt cuộc 615 đã rơi xuống nơi nào.’

Những cảnh ngộ mà tàu ngầm Z-615 gặp sau đó, đại khái cũng tương tự như hội Tư Mã Khôi, do kim la bàn bị hỏng, nên chỉ biết cổ tàu ngầm trôi theo vành đai 30° vĩ Bắc về hướng tây, bất kể ngày đêm. Tuy công năng vượt trội của tàu ngầm và hệ thống SONAR có khả năng giúp Z-615 có thể định vị được lối ra, nhưng hiềm nỗi, đại dương dưới lòng đất lúc nào cũng âm âm dậy sóng, lại sâu vô tận, còn không gian trên đầu thì hoàn toàn bị mây từ che phủ dày đặc, nên để tiết kiệm nguyên liệu cho đến khi chờ được đội cứu viện đến, họ bắt buộc phải dùng cung cấp điện cho động cơ diesel, để mặc cho nó trôi nổi trong hắc động. Sau hơn sáu mươi ngày đêm ngoan cường chống chọi giành giật sự sống, từng người trên tàu bắt đầu chết dần, thậm chí có người không chịu được áp lực đã phát điên. Thuyền trưởng nhận thấy vùng biển tử thần trong hắc động căn bản không có điểm tận cùng, bởi vì nó chính là một vòng tròn ma quái quanh vành đai 30° vĩ Bắc, chỉ có lối vào mà không có lối ra. Tuy lúc tác chiến, để ẩn giấu tung tích, tàu ngầm thường để chế độ hoàn toàn tĩnh lặng, nên việc cắt đứt liên lạc với trung tâm chỉ huy là chuyện bình thường, nhưng mất liên lạc trong suốt thời gian dài, lại chứng tỏ con tàu đã gặp sự cố, thế mà đã hơn 60 ngày trôi qua, vẫn không thấy bóng dáng của đội cứu hộ, xem ra không thể hi vọng gì vào viện binh được nữa. Giờ này, có lẽ tên tuổi của tất cả các thuyền viên trên con tàu 615 đã được khắc trên bia đá nghĩa trang liệt sĩ Matxcơva rồi cũng nên, và chắc họ khắc thế này ‘Tưởng niệm các anh hùng Z-615 đã hi sinh bất khuất vì nghĩa lớn. Tổ quốc ghi công những đứa con trung thành bất diệt của người. Các anh sẽ sống mãi trong trái tim mỗi người dân Xô Viết’. Nhưng bất kể bia mộ có khắc những dòng chữ vinh quang đến mấy, thì những thành viên trên con tàu ấy không bao giờ còn có cơ hội được đọc, thậm chí họ đã hoàn toàn từ bỏ hi vọng được cứu viện, giờ chỉ có thể cố gắng tự mình cứu lấy mình mà thôi.

Lúc này, thuyền phó đề nghị cho Z-615 lặn xuống sâu như vậy có lẽ sẽ tìm thấy huyết động mà dòng nước ngầm chảy qua và thoát khỏi vòng tròn ma quái. Thuyền trưởng chấp nhận đề nghị mạo hiểm đó, quyết định phải liều chết một phen. Độ sâu cực hạn mà Z-615 có thể lặn xuống là 200 mét, nhưng nhờ thiết bị tiên tiến và kinh nghiệm điều khiển tàu lặn nhiều năm, nên thuyền trưởng đã cho con tàu lặn xuống tới độ sâu 260 mét, khi áp lực của nước khiến khoang tàu gần như bị ép vỡ, vậy mà vẫn chưa thể chạm tới đáy, cũng như chưa tìm thấy huyết động nước ngầm.

Thuyền trưởng biết kế hoạch này không khả thi, nếu không nổi lên thì chắc con tàu sẽ tiêu đời, nên ông lập tức ra lệnh cho Z-615 nổi trở lại mặt nước. Nhưng tất cả đã quá muộn, con tàu đã lặn xuống quá sâu, buồng điều áp bị đè bẹp biến dạng, miễn cưỡng duy trì trạng thái tiến về phía trước ở độ sâu 260 mét, các thuyền viên đều tự biết khó thoát khỏi kiếp nạn này, và ai nấy đều cho rằng tất cả mọi chuyện là do lỗi con tàu Z-615 đáng chết này gây ra.

Ai ngờ, đúng lúc này, con tàu đột nhiên được một sức mạnh vô hình nào đó từ từ nhắc bổng, và nổi trở lên mặt nước như cũ, nhưng hình như nó va chạm phải đá, nên lòng tàu bị vỡ và hư hỏng nghiêm trọng. Nhiều người mắc phải chứng tăng áp, rồi bình tích điện của vách ngăn đột nhiên chạm mạch bốc cháy, cũng may mà các thuyền viên kịp thời dập tắt được ngọn lửa, sau đó họ cầm ống nhòm ban đêm đặc chế cho tàu lặn quan sát kỹ xung quanh, và phát hiện thấy con tàu bị một hòn đảo hút chặt, dường như đó là một hòn đảo từ trường, nó cũng nổi bập bênh giữa biển khơi dưới lòng đất, con tàu đã đâm phải đá ngầm cách hòn đảo một đoạn khá gần.

Sau khi tiến hành thám trắc, thuyền trưởng suy đoán, rất có thể hòn đảo đó là một núi sắt từ khổng lồ, nó hút tất cả tàu thuyền hoặc máy bay gặp nạn và mất tích gần vành đai 30° vĩ Bắc. Có lẽ tiền thân của hòn đảo này là tảng đá khổng lồ từ trong lớp vỏ Trái đất rơi xuống, có điều nó sở hữu một loại từ trường đặc biệt mà các thiết bị thám trắc thông thường không thể nào dò nổi, lực hút của nó đối trọng với thể tích của của tàu thuyền, thể tích càng lớn thì

càng chịu lực hút lớn, ví dụ: những vật thể có thể tích nhỏ bé như cây súng, sẽ không bị nó hút. Năm đó, vào thời kì chiến tranh trên biển giữa Nga và Nhật, chiến hạm sắt của quân Nga cũng từng gặp một tai nạn tương tự, hai chiếc tàu hải quân bị hút chặt xuống đáy biển. Tuy nhiên lúc đó loài người còn chưa nhận thức được hiện tượng nên không ai có thể ngờ rằng dưới lòng đất sâu lại tồn tại một con quái vật như vậy, trách gì khi máy bay và tàu thuyền đi qua vành đai 30° vĩ Bắc, thì hết chiếc này đến chiếc khác bị rơi xuống biển. Còn chiếc Z-615, sau khi lặn xuống và mất kiểm soát, cũng may nhờ nó chỉ cách hòn đảo này một đoạn rất gần, nên mới không bị nó kéo tít xuống tận cùng của dòng thủy thể.

Sau khi thảo luận với chính ủy, thuyền trưởng quyết định cử đồng chí thuyền phó lão luyện và chín chắn dẫn theo mười thuyền viên bơi ra đảo do thám địa hình, nhưng sau khi rời khỏi tàu, chẳng bao lâu sau cả đội liền mất liên lạc, những người được cử đi thi hành nhiệm vụ cũng không thấy ai trở về.”



Chương 5.8: Bật lửa

Thăng Hương Lân nói tiếp: “Ngay sau đó, thuyền trưởng không chỉ phát hiện hòn đảo này là khối sắt từ khổng lồ, mà nó còn ẩn giấu một bí mật còn đáng sợ hơn, con tàu đã bị hủy hoại hoàn toàn, không còn hi vọng có ai sống sót được nữa. Ông liền ra lệnh cho thuyền viên phát tín hiệu, thông báo đội tìm kiếm ‘không được lại gần’. Cuốn Nhật trình hàng hải chỉ có bấy nhiêu, những ghi chép về sau, tôi thực sự không hiểu ông ấy muốn viết gì”.

Mọi người nghe Thăng Hương Lân đọc cuốn “Nhật trình hàng hải” của Z-615, ai nấy đều thẩn kinh hãi. Lúc trước cả hội đội mưa to gió lớn phát hiện ra con tàu, nhưng vẫn chưa kịp xem xét kỹ tình hình dưới nước, thì ra Z-615 bị hòn đảo từ trường hút chặt, mà hòn đảo cô lập trôi nổi trong vòng tròn 30° vĩ Bắc này dường như chính là núi Âm Sơn trong truyền thuyết của nước Sở cổ đại. Thế nhưng vì sao sau khi lên đảo, đội trinh sát lại không ai trở về? Vì sao không có một thi thể nào còn sót lại trên tàu? Tất cả những thành viên còn lại, họ đã đi đâu?

Hải ngọng nói: “Tôi cảm thấy thăng cha thuyền trưởng này đúng là mắc dây điều vào mồm, lão này có khiêu ăn tục nói phét đấy, chắc chắn lão thấy con tàu hỏng nặng, không thể dùng tiếp được nữa, nên một mặt dẫn thuộc hạ chạy trốn khỏi tàu, mặt khác lại lo người ngoài tìm thấy nó, nên mới cố ý bịa chuyện nhát ma người yếu bóng vía đây mà”.

Nhị Học Sinh lại nghĩ khác: “Kỹ thuật tàu ngầm thuộc phạm trù tối mật quân sự, nếu quả thực họ phải rời khỏi tàu vì nó quá hỏng hóc, thì họ sẽ dùng ngư lôi hủy hoại nó hoàn toàn, chứ không thể cứ thế bỏ đi được. Ngoài ra, thủy thể hình tròn tựa con rắn tự ngậm đuôi dưới lòng đất rất giống với đại dương nguyên thủy u tối vô biên vô tận, nên hòn đảo này cũng mãi mãi di chuyển tuần hoàn theo một quỹ đạo cố định bên trong vòng tròn ấy. Vậy thì những

thành viên may mắn sống sót của con tàu Z-615 có thể trốn đi đâu được chứ?”

Mọi người rôm rả suy đoán, nhưng cuối cùng vẫn không thể rút ra kết luận gì. Có điều, Tư Mã Khôi cảm thấy dường như chuyện này không còn lựa chọn nào khác, vì cảnh ngộ mà Z-615 gặp phải rất khó phán đoán chính xác nguyên nhân. Nếu hòn đảo trôi nổi trong vòng tròn ma quái 30° vĩ Bắc quả thực là núi Âm Sơn, được mô tả trong bích họa vu Sở, thì tất cả những manh mối phát hiện từ trước đến giờ đều tập trung ở đây. Bây giờ, anh buộc phải tin rằng, chỉ có tiếp tục vén bức màn bí mật về chân tướng sự thật, thì mới có cơ hội tìm thấy điểm tận cùng của vòng tròn ma quái.

Mọi người đều đồng ý rằng, đây là kế sách khả thi duy nhất, rồi cả hội nghỉ ngơi giây lát trong khoang tàu, đợi mưa bão dừng hẳn, sẽ rời khỏi con tàu hoang phế, chuẩn bị trèo lên núi Âm Sơn.

Lúc này, Cao Tư Dương thấy Nhị Học Sinh vẫn chưa bớt sốt, cô lục tung khoang chính của tàu ngầm, nhưng vẫn không tìm thấy viên thuốc nào, liền nghĩ đến việc đi tìm trong những căn phòng ở tầng dưới của tàu ngầm Z-615.

Hội Tư Mã Khôi biết phía dưới khoang chính còn có hai tầng nữa, mỗi tầng nối với nhau bằng hệ thống giếng thang dựng đứng, tầng trên là khoang chứa đạn dược, tầng dưới là khoang chứa nước ngọt. Hai đầu của khoang chứa đạn dược thiết kế thêm mấy vách ngăn, có lẽ là khoang dùng để chứa vật tư dự trữ, vì mũi tàu chúi về phía trước, mặt đáy rất chật chội, nên những khu vực có nguy cơ thấm nước nghiêm trọng thì bây giờ đã hoàn toàn chìm ngập trong nước, bởi vậy khi này mọi người mới không xuống dưới xem.

Mọi người lập tức đi xuống hàng lang chính ở gần đó, mở nắp sắt của vách ngăn, trèo qua giếng thang và lần lượt xuống gian phòng dưới tầng hai. Không gian ở đây càng ẩm ướt và ngột thở hơn. Hai bên đều lắp giá đỡ cố định ngư lôi trợ lực cho tên lửa, soi đèn quặng xem kỹ thì thấy phía dưới toàn là nước ngầm đen ngòm

ngòm, có lẽ do khoang trước bị nứt vỡ, cộng thêm nước tù ngấm từ trên xuống, đã nhấn chìm cả phần trước cửa của kho đạn dược. Cả hội không thể nào tìm cách vào được bên trong khoang ngư lôi phóng xạ.

Thăng Hương Lân soi đèn quặng lên tấm bản đồ kẹp trong cuốn nhật trình hàng hải, cố gắng nhận biết kết cấu lòng khoang của tầng hai. Cô dự đoán, phía sau chắc còn có mấy khoang phụ, không biết bên trong chứa cất thứ gì.

Tư Mã Khôi thấy không thể thâm nhập khoang trước của tầng hai, liền quay lại khoang sau, đột nhiên anh nghe thấy phía trên đầu phát ra tiếng động nhỏ, liền thuận thế ngẩng đầu nhìn lên, thì chỉ thấy có một cái đầu lấp ló thò xuống lòng giếng thang, cái đầu đó đang nghiêng ngó nhìn xuống, ánh sáng đèn quặng của Tư Mã Khôi vừa vắn soi đúng vào lớp da mặt trắng xám của kẻ mới đến, trông bộ dạng của hân không khác gì pho tượng một con ma bị chết chìm dưới nước, thất khiếu còn rỉ rỉ máu.

Những người còn cũng lại lần lượt phát hiện ra sự có mặt của hân, tất cả đèn pin và đèn quặng đồng loạt soi về phía đó. Trong mấy chùm sáng chuyển động bất định, cả hội nhìn thấy một sinh vật vừa giống người lại vừa không giống người, không rõ nó là loài quái vật gì, mà cái đầu giống như con kì nhông bị lột da, hai con mắt cực kì nhạy cảm với ánh sáng, trên mặt không có mũi, chỉ có mấy tầng nếp gấp thịt, hai bên cổ dường như còn có mang, kéo dài đến tận mép, hình như nó cảm nhận được hơi thở của người sống, nên thò cái lưỡi đỏ như máu bò ngược xuống giếng thang.

Mọi người đột ngột nhìn thấy con quái vật, thì da đầu như bị điệt giật, từng cọng tóc dựng đứng cả lên.

Toàn thân con quái vật ướt ròng ròng, nó như một con ma chết đuối mới vớt từ dưới nước lên, động tác của nó nhanh như ma quỷ, không đợi mọi người kịp phản ứng, nó đã nhảy bổ vào trong giếng thang, khẩu súng M-1887 của Tư Mã Khôi không thể xoay chuyển

trong không gian chật hẹp thế này, nên anh đành nhanh như cắt lộn người ra sau để tránh nó.

Con ma chết đuối lao theo, đáp xuống khoảng trống giữa Tư Mã Khôi và Cao Tư Dương, rồi chỉ nghe một tiếng “lục cục”, nó đã há ngoác miệng định cắn Cao Tư Dương. Trong lúc hồn vía bay chín tầng mây, Cao Tư Dương vội vàng nổ súng, khẩu súng “pằng” một tiếng trúng ngực con quái vật, viên đạn ghém cỡ 12 bắn xuyên thủng một lỗ lớn qua người con quái vật. Trong tiếng gào rú thảm thiết, nó rơi thẳng vào người Tư Mã Khôi đang đứng gần đó, rồi lăn lông lốc xuống dưới. Vừa chạm sàn con quái vật đã đứng bật dậy. Cao Tư Dương chưa kịp lên đạn, thì nó đã lù lù xuất hiện ngay trước mặt, cô thấy tình thế nguy cấp, không đủ thời gian né tránh, đành lấy báng súng gắng sức chặn con quái vật.

Nhị Học Sinh và Thăng Hương Lân đứng phía trước cùng lúc hét lên kinh hoàng: “Chết rồi!”. Hải ngọng thấy Cao Tư Dương lâm vào tình thế hiểm nghèo, thì anh lập tức khai hỏa khẩu súng săn gấu Canada, loại đạn dành cho hòng súng cỡ lớn đã lập tức xé nát con quái vật ra thành hai mảnh, máu chảy lênh láng khắp mặt sàn.

Ai ngờ, hai cặp móng vuốt của con ác ma vẫn nắm khư khư khẩu súng trường của Cao Tư Dương không chịu buông ra, không những vậy lực nắm còn rất mạnh, làm cách nào cũng không rút ra được.

Lúc này, Tư Mã Khôi vừa nhồm người dậy, anh không dám nổ súng vì trong khoang thuyền chật hẹp, bởi chỉ sợ ngộ nhờ sát thương đồng đội, hoặc vô tình kích nổ ngư lôi, thế là anh vung dao sẵn từ phía sau, rạch từng ngón của con quái vật. Chẳng ngờ, con ác ma tuy mất đầu nhưng vẫn chưa đoạn khí hãn, những khúc xương ngón cứng chắc vẫn bám riết lấy vách khoang, phát ra tiếng “ken két”, rồi mười mấy giây sau mới bất động hoàn toàn.

Sự cố bất ngờ xảy ra chỉ trong nháy mắt, còn chưa đầy nửa phút, nhưng cả quá trình đó cũng khiến cả hội thót tim như thể vừa

lượn một vòng quỹ môn quan trở về, mọi người ướm đầm mồ hôi lạnh. May mà không gian chật chội trong khoang đã hạn chế hành động của con quái vật, nếu không thì chắc bây giờ trong hội đã có người phải xuống âm tào điểm danh.

Hải ngọng bắn vỡ cái sọ còn lăn lóc trên đất, mắng chửi: “Con mẹ mày, mày là cái thứ gì thế không biết, mong rằng không phải ác ma bị đày dưới núi Âm Sơn!”

Tư Mã Khôi nói: “Ma thì làm gì có thể xác máu thịt. Tớ thấy nó chắc là xác chết thành tinh tương truyền từ thuở xa xưa. Nghe nói, con người tồn tại hoàn toàn là do hồn phách, hồn thiêng nhưng phách thì đục, hồn thiện còn phách ác; nếu hồn đã chết mà phách vẫn còn ngưng trệ, thì trong thể xác chỉ còn lại mỗi “phách”, đến lúc đó con người sẽ trở thành cương thi, ban ngày bất động, ban đêm mới xuất hiện đi lang thang khắp nơi”.

Những người còn lại lấy hết can đảm bước đến gần, soi đèn quặng vào chỗ thi thể nát bét những máu với thịt, chỉ thấy sinh vật đó có mang, có vây, móng vuốt sắc nhọn, chi sau rất phát triển, xương đuôi rất dài.

Cao Tư Dương nói: “Hình như, khứu giác và thính giác của nó đặc biệt nhạy bén, hơn nữa còn có mang và hình như nó từ dưới nước bò vào trong khoang Z-615. ”

Nhị Học Sinh sợ vãi linh hồn, mồ hôi lạnh toát ra như tắm, cơn sốt không biết tự động hạ nhiệt từ lúc nào, cái đầu đang mê man, nặng trĩu bỗng chốc trở nên tỉnh táo hẳn ra. Cậu ta nói: “Hình như nó là loài sinh vật bắt mỗi nguyên thủy vô cùng hung ác và tàn nhẫn, nghe đồn trước đây tàu đế quốc Mỹ ra khơi tuần tra trên biển, lúc về bắt được một con ‘cá người’ đào được trong băng, còn vì sao gọi nó là cá người, mà không phải người cá? Bởi vì đặc trưng của loài cá trên cơ thể nó rất nổi bật. Người ta suy đoán, có lẽ nó bị đóng băng ở vùng biển Bắc Băng Dương từ hơn hai trăm triệu năm trước. Sau khi rã đông, không ngờ nó vẫn còn dấu hiệu của sự sống, người ta gọi đó là một mắt xích bị thất lạc trong lịch

sử sinh vật. Chuyện này cho đến ngày nay vẫn được liệt vào hàng tài liệu tuyệt mật của quân đội. Thủy thể dưới lòng đất 30° vĩ Bắc, cũng là nơi hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài. Hay con quái vật khi này cũng là loài ‘cá người’ nhỉ?”

Tư Mã Khôi lắc đầu nói: “Đã là tài liệu tuyệt mật của quân đội, thì làm sao chú lại biết được? Năm đó người ta còn đồn đại, bọn Mỹ chế tạo ra bom nguyên tử từ dầu ép bằng tinh hoàn đàn ông nữa cơ. Đó toàn là tin vớ vẩn không có căn cứ, làm sao mà tin được chứ?”

Thăng Hương Lân đột nhiên nhớ ra điều gì đó, cô hốt hoảng nói với Tư Mã Khôi: “Có lẽ nó chính là một trong những thành viên trên con tàu Z-615 năm ấy. Anh còn nhớ chuyện quái dị ở lâm trường mà bác đánh xe kể cho chúng ta nghe không?”

Nhị Học Sinh trố mắt hỏi: “Con quái vật có mang này trông đáng sợ cũng khá giống người, vì nếu bảo nó là loài động vật máu lạnh nào đó chuyên sinh tồn trong huyết động, thì nghe có lẽ còn hợp lý hơn, chứ nó làm sao là thủy thủ của con tàu 615 được chứ?”

Tư Mã Khôi ngó người một lúc rồi hỏi: “Chuyện này liên quan gì đến câu chuyện quái dị trong lâm trường nghe kể lúc dọc đường chứ?”

Trên đường đến vùng núi Đại Thần Nông Giá, hội Tư Mã Khôi tiện đường đáp nhờ chuyển xe đến lâm trường của ông bác đồn gỗ, rồi trong câu chuyện phiếm, ông bác đánh xe đã kể cho cả hội nghe chuyện tên thổ tặc trong lâm trường trước đây từng vào núi đào bới văn vật đồng xanh của Sở quốc. Có lẽ, người này đã chui vào đường hầm trong rừng rậm nguyên sinh biển Âm Dụ, nhưng vẫn chưa đến hồ tế lễ đặt thần thú “Sở tải”. Không ai biết hắn đã đào được thứ gì, nhưng sau khi giết chết đồng bọn, hắn đã tìm cách trốn ra nước ngoài, nhưng không may lại bị cảnh sát bắt giữ ngay trên toa xe lửa. Căn cứ vào lời kể của những nhân chứng trên tàu, gã thổ tặc còn định phi tang chứng cứ, bằng cách ném cái bọc gói một đứa trẻ đã chết xuống sông. Hắn đã công án giết người, một

lúc hai chết ba mạng, kiểu gì cũng không tránh khỏi án tử hình, nhưng từ đầu chí cuối hắn vẫn kiên quyết không chịu nhận tội giết đứa trẻ, chỉ nói thứ mình vứt xuống sông là mình khí đồng xanh của Sở quốc. Đến tận lúc bị áp giải ra pháp trường xử bắn, hắn vẫn khẳng khẳng không chịu nhận tội. Từ đó, câu chuyện về hắn trở thành chuyện quái dị được lưu truyền rộng rãi khắp lâm trường.

Lúc đó, Tư Mã Khôi cũng chỉ nghĩ: chuyện đâu nghe xong để đấy, hơi đâu mà đi kiểm chứng xem nó thật giả thế nào, vì có khi đến chín phần là bịa đặt ấy chứ, bởi ngay cả lô gích cơ bản nhất của cả chuỗi sự kiện cũng không có, đúng là điển hình cho loại chuyện lưu truyền trong dân gian. Khi đó, Thăng Hương Lân vẫn nằm ngủ trên xe, nhưng thực ra cô đã nghe hết từ đầu đến cuối câu chuyện.

Tư Mã Khôi vẫn tự nhận mình là người nhanh trí, nhưng đến bây giờ anh vẫn thực sự không thể hiểu hai chuyện “gã thổ tặc bị lâm trường thẩm vấn bắn chết” và “cả hội bị quái vật tấn công trên tàu Z-615” rốt cuộc có liên quan gì đến nhau.

Tư Mã Khôi đang định hỏi kỹ, thì lại nghe thấy có tiếng động vọng lại từ trong khoang. Anh vội vàng soi đèn lên giếng thang, thì thấy một cái bóng trắng lướt qua, nghe động tĩnh có thể phán đoán, trong khoang thuyền không phải chỉ có một vị khách không mời mà đến.

Mọi người biết tình hình không ổn, nếu vẫn còn lũ sinh vật này nhảy vào tàu ngầm; vì đối phó với từng con trong khoang chứa đạn chật hẹp, còn cuống quýt hết cả chân tay, huống hồ là cả bầy, và lại địa hình ở đây vô cùng bất lợi, chui xuống từ thang giếng khác nào đợi chết, thế là mọi người liền nhanh tay đóng chặt nắp khoang lại, ai ngờ mặt nước ở khoang trước lại lay động dữ dội.

Tư Mã Khôi lập tức xoay đèn quặng chiếu về phía đó, anh nhìn thấy một khuôn mặt quái dị, trắng bệch như ma chết đuối đang từ từ ngoi lên. Anh biết cả hội bây giờ đang lâm vào tình huống vô cùng ngặt nghèo, xem ra tất cả đã bị bao vây trong khoang tàu.

Lúc này, Hải ngọng xông lên vác súng chĩa thẳng về mặt nước. Con quái vật chưa kịp thò mặt ra, đã bị bắn vỡ nửa cái sọ, máu nhuộm đỏ trong khoang, khắp nơi nồng nặc mùi tanh tươi. Ngay phía sau con quái vật, còn vô số đồng loại của nó, chúng ồ ạt chui vào khoang tàu từ khe nứt trên khoang ngư lôi phóng xạ.

Tư Mã Khôi thấy có con đang trườn xuống từ giếng thang, anh vội tóm lấy Hải ngọng lúc này vẫn đang bận bịu lên đạn, rồi hét lớn: “Không chống lại chúng được đâu, mau rút ra khoang sau thôi”.

Mọi người nhanh chóng bước giật lùi về vách ngăn khu vực phía sau tầng hai, hợp lực đẩy bánh lái định đóng cửa khoang, nhưng có một cánh tay trắng ớn từ ngoài khoang bỗng dưng thò vào, vừa vặn kẹp ngay giữa khe cửa, khiến cả hội không thể nào khép chặt được cửa tàu.

Hội Tư Mã Khôi tự biết, thời khắc này mà không đóng được cửa tàu, thì chắc chắn cả lũ sẽ mất mạng. Mọi người hét lớn rồi nhất tề đẩy thật mạnh cánh cửa, gắng hết sức xoay bánh lái đến tận cùng. Cánh tay kẹt ở giữa bị ép đến nỗi máu thịt trộn lẫn vào nhau be bét, nửa cánh tay với nguyên bàn tay mắc cả da lẫn thịt vào trước cửa, ngón tay vẫn không ngừng cử động.

Cao Tư Dương không dám nhìn, cô đưa tay quạt mồ hôi lạnh trên trán, quay người xách đèn cácbua. Cô xem xét tình hình trong khoang vách ngăn trước, thấy có bốn chiếc thùng sắt lớn đóng cố định, đang định nhìn kỹ xem nhãn mác dán bên trên thì Nhị Học Sinh đột ngột thổi tắt đèn cácbua. Cao Tư Dương giật nảy mình, hỏi: “Anh làm gì vậy?”

Nhị Học Sinh căng thẳng quá, mặt vàng như nghệ, run lập cập nói: “Trong thùng đựng chất lỏng hydrogen, chỉ cần dính tí lửa thôi, thì cả chiếc Z-615 này sẽ nổ tung lên trời cho coi!”

Thằng Hương Lân soi đèn quặng bốn phía xung quanh, cô phát hiện trên thân thùng quả nhiên có dán nhãn mác dung dịch

hydrogen. Theo nội dung ghi trong cuốn nhật trình hàng hải, thì ngoài động cơ diesel ra, tàu ngầm Z-615 còn lắp đặt bình khí hydro đang trong giai đoạn thử nghiệm, dùng để cung cấp nguồn nhiên liệu, phục vụ những chuyến đi dài ngày trên biển. Vì vấn đề an toàn, những thùng sắt này được đặt trong khoang riêng, nhưng vì thùng chứa được thiết kế chưa hoàn thiện, nên vẫn tồn tại khả năng bén nổ bất cứ lúc nào, bởi vậy loại nhiên liệu này còn có tên gọi là “bật lửa”. Nhìn thông số ghi trên nhãn mác có thể thấy rõ, mỗi thùng sắt đều chứa đầy ắp dung dịch, có lẽ vẫn chưa bị tràn ra ngoài, nếu không, lúc cả hội vừa xách đèn cácbua vào khoang thì nó đã nổ tan thành xác pháo. Nghĩ đến cảnh tượng đó, hội Tư Mã Khôi ai nấy đều sợ tái mặt.

Tư Mã Khôi biết rõ tình hình, cũng thầm than khổ. Anh bảo Hải ngọng giữ chắc cánh cửa, sau đó đuổi theo Thằng Hương Lân hỏi: “Sao cô lại nói bọn xác chết bò vào khoang tàu có liên quan đến gã thổ tặc bị xử bắn? Rốt cuộc gã đó đã giấu giếm điều gì?”.

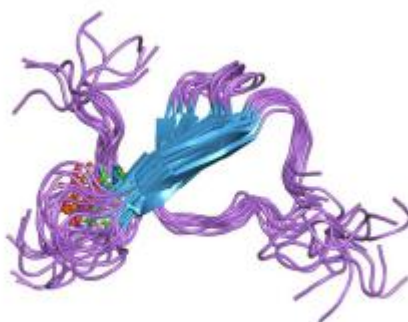


Chương 5.9: Thoái hóa

Thằng Hương Lân nói: “Ban đầu, tôi không hiểu nửa sau của cuốn nhật trình hàng hải viết gì, nhưng bây giờ tôi hiểu ra rồi. Toàn bộ thuyền viên trên con tàu Z-615 đều đã trở thành quái vật bị hòn đảo này khống chế.”

Tư Mã Khôi lắc đầu nói: “Cô càng nói càng rối rắm, hòn đảo này làm sao có thể biến các thuyền viên của Z-615 thành quái vật được chứ?”

Thằng Hương Lân sốt ruột, chỉ muốn mau chóng giải thích rõ mọi chuyện cho Tư Mã Khôi nghe, nhưng câu chuyện này không thể chỉ nói một hai câu là có thể hiểu ngay được. Nghĩ đi nghĩ lại, cuối cùng cô bắt đầu điều tra từ tin đồn mà mọi người nghe được lúc dọc đường. Bởi vì mọi người chỉ nghĩ đó là chuyện nghe xong để đấy, vì rốt cuộc nó đã truyền đi truyền lại trong bao nhiêu năm, thì ai biết thực hư thế nào. Nhị Học Sinh là thanh niên trí thức bị đẩy xuống lâm trường cải tạo tư tưởng đã nhiều năm, nên cô đã hỏi cậu ta xem chuyện bác đánh xe kể có thật hay không.



Nhị Học Sinh nói rằng, chuyện đó hoàn toàn có thật, không chỉ mấy lâm trường, mà ngay cả dân bản địa trong núi, ai ai cũng đều biết cả; có điều

chuyện đó xảy ra khi cậu ta vẫn chưa đến lâm trường, nên cũng chỉ nghe người ta kể lại, chứ không tận mắt chứng kiến, nhưng nội dung cũng đại khái như những gì hội Tư Mã Khôi được biết. Khu vực rừng nguyên sinh ở Đại Thần Nông Giá đầy rẫy dã thú, nhưng con người thì vô cùng thưa thớt. Những truyền thuyết như thủy quái hay dã nhân nhiều vô số kể, nhưng những câu chuyện liên quan đến con người thì lại rất ít, huống hồ chỗ cậu ta ở lại là rừng sâu núi thẳm, đặng đặng với tuế nguyệt, chính vì vậy mà chuyện gã thổ tộc bị xử bắn đã trở thành đề tài rất nóng hổi, hầu như không người dân nào không biết, rồi dần dần, nó trở thành chuyện quái dị bị đồn đi đồn lại khắp nơi. Nó quái dị vì các tình tiết trong câu chuyện không hợp lý, nó kì lạ vì tình tiết không tuân theo lô gích thông thường, nên khiến mọi người không thể lý giải. Không ai biết trong đầu gã thổ tộc đó nghĩ gì, bởi vậy, dẫu câu chuyện đã thành dĩ vãng nhiều năm, nhưng tận bây giờ vẫn được rất nhiều người nhắc đến.

Cao Tư Dương gạt đầu tỏ ý rằng mình cũng đã từng nghe dân binh kể lại chuyện quái dị này. Có người còn nói, gã thổ tộc là đặc vụ năm vùng, hắn đã lấy bộ da của đứa trẻ để bọc máy điện đàm rồi, sau khi hành tung bị bại lộ, hắn liền quăng máy điện đàm xuống sông để tiêu hủy tang chứng, bảo vệ sự an toàn của đồng đảng, nên đến lúc chết hắn vẫn không chịu nhận tội. Có người còn nói, thổ tộc là những kẻ bị âm hồn trong núi nhập vào, thế nhưng những phán đoán đó càng lúc càng hoang đường, nên không thể thuyết phục được mọi người.

Hải ngọng nói: “Đây chỉ là tin đồn thất thiệt, vì một chuyện rất bình thường nhưng đôi khi cũng có thể đồn đại thành chuyện quái dị, mà càng đồn lại càng quái dị, thậm chí có những chuyện hoàn toàn do bịa đặt, chứ không hề xảy ra ngoài thực tế”.

Thăng Hương Lân nói: “Nếu chuyện này xảy ra thật, thì chỉ có một cách giải thích hợp lý duy nhất, đó là, gã thổ tặc hoàn toàn quên mất việc mình đã làm”.

Mọi người tròn mắt kinh ngạc: “Quên á? Làm gì có chuyện nói quên là quên được dễ dàng thế?”

Thăng Hương Lân nói: “Vành đai 30° vĩ Bắc chôn giấu rất nhiều tầng quặng có từ tính mạnh, những thành viên trước đây từng tham gia tác nghiệp dưới giếng quặng hoặc thám trắc địa chất ở khu vực này, cũng có đã người xuất hiện triệu chứng dần dần mất trí nhớ. Đó là triệu chứng mắc phải do chịu tia phóng xạ khoáng vật dẫn đến protein TAU(1) trong não tập trung lại một chỗ, mà phần bị mất trong chuỗi trí nhớ thường không có quy luật nhất định. Tôi thấy, nội dung phần sau của cuốn nhật trình hàng hải, thuyền trưởng ghi chép rất hỗn loạn, hầu hết là những nội dung không liên quan gì với nhau, giống như chuyện quái dị đồn đại trong lâm trường, bởi lô gích kì quặc khiến người ta không thể lý giải. Từ đó tôi đã nghĩ, năm đó rất có khả năng gã thổ tặc đã thâm nhập huyết động có sự tồn tại của tầng từ, còn những chuyện xảy ra sau này thì có lẽ đều do chuỗi ký ức bị khuyết tạo thành. Có lẽ, ngoài việc trộm được mình khí đồng xanh, gã thổ tặc còn ra tay giết chết một đứa trẻ vì nguyên nhân nào đó, rồi giấu xác đứa bé trong tay nải, nhưng lúc bị người khác phát hiện, hẳn đã hoàn toàn không nhớ nổi chuyện gì đã xảy ra vào khúc giữa ấy; còn về thực sự lúc đó cụ thể đã xảy ra những gì, thì chúng ta cũng không có cách nào truy xét được. Tôi chỉ suy đoán ra cảnh ngộ mà Z-615 gặp phải từ gợi ý của truyền thuyết đó mà thôi.”

[1] Protein TAU: là một loại protein có trong các tế bào thần kinh, chủ yếu trong hệ thống thần kinh trung ương, có chức năng hỗ trợ hoạt động cho các nơon. Một khi protein TAU có khiếm khuyết thì sẽ gây cho con

người các chứng bệnh liên quan đến thần kinh như mất trí nhớ, Alzheimer.

Tư Mã Khôi vẫn thắc mắc: “Chuyện gã thổ tặc có thể đúng như cô nói thật, nhưng theo suy đoán, nếu vòng tròn ma quái ở 30° vĩ Bắc khiến con người mất đi trí nhớ thì cùng lắm những thuyền viên đó cũng chỉ mất hết ký ức trong đầu, hoặc cùng lắm là trở thành ngây dại, chứ sao lại biến thành lũ quái vật giống như loài ác quỷ vậy?”

Thăng Hương Lân nói: “Vì những kẻ may mắn sống sót trên tàu Z-615 đã bị thoái hóa, họ đã biến thành ký sinh trùng trên hòn đảo này”.

Mọi người nhìn nhau thất sắc, Cao Tư Dương hỏi: “Nói như thế thì chẳng phải đây là một loại hiện tượng quay trở về gốc gác nguyên thủy ư?”

Hải ngọng vội cắt ngang: “Đợi đã, theo tôi hiểu thì con người được tiến hóa từ vượn, nếu thực sự xảy ra hiện tượng thoái hóa trở về cội gốc nguyên thủy, thì họ phải biến thành vượn mới phải chứ. Tôi chưa từng thấy con vượn nào lại mọc mấy cái mang trong mồm cả”.

Nhị Học Sinh giải thích: “Sinh vật sống dưới biển cả bị những thứ trên lục địa thu hút, khiến chúng xảy ra thay đổi, dần dần tiến hóa thành động vật lưỡng cư, rồi dần dần chuyển hóa thành loài động vật bò sát, mà vượn cổ lại được tiến hóa từ động vật bò sát”.

Hải ngọng gãi đầu gãi tai: “Thật khó hiểu! Nếu vượn cổ có thể tiến hóa thành người, thì tại sao trên thế giới vẫn còn loài vượn?”

Nhị Học Sinh nói: “Điều này.... có lẽ là do vượn cổ có rất nhiều chi họ khác nhau, nhưng chỉ một trong những chi họ của chúng có đầy đủ gốc rễ trí tuệ, nên mới có thể dần dần tiến hóa thành con người”.

Tư Mã Khôi vẫn cảm thấy vẫn lơ mơ đôi chỗ, liền muốn Thăng Hương Lâm nói cụ thể hơn, anh hỏi: “Nếu các thuyền viên của Z-615 bị thoái hóa nhanh như vậy, thì hội chúng ta giờ đây cũng đang nằm trong vòng tròn ma quái 30° vĩ Bắc, chẳng lẽ chúng ta cũng sắp phải đối mặt với kết quả đáng sợ đó sao?”

Thăng Hương Lâm nói: “Trong mạch đá nào đó dưới lòng đất tồn tại loại nguyên tố phóng xạ hoặc từ trường thiên nhiên, nếu tiếp xúc trong khoảng thời gian ngắn thì có thể sẽ gây ảnh hưởng đến trí não con người, ví dụ như mất trí nhớ hoặc nảy sinh hành vi bất thường, giống như hội chứng Alzheimer, mà người phương Tây vẫn nói đến. Theo kết quả thám trắc của tàu ngầm Z-615, thì núi Âm Sơn dưới lòng đất chính là một thời thạch từ khổng lồ. Từ những chuyện mới xảy ra khi này có thể thấy, nếu chúng ta dừng lại và tiếp xúc lâu dài với nó, chúng ta cũng sẽ bị thoái hóa với tốc độ nhanh chóng, rồi cuối cùng sẽ biến thành quái vật mất hết nhân tính, chẳng khác nào loài ác quỷ, đồng thời vĩnh viễn bị ngọn núi Âm Sơn trói buộc ở đây. Các thuyền viên trên con tàu Z-615 bị lạc đường đến vành đai 30° vĩ Bắc, chỉ ít đã trôi nổi trong thủy thể liên tục trong nhiều ngày đêm, và khi nó mới bị hòn đảo này hút, các thành viên trên tàu vẫn chưa có biểu hiện gì khác thường, thế nhưng những phần sau của cuốn nhật trình hàng hải dần dần trở nên hỗn loạn, thì dường như thuyền trưởng đã phát hiện ra bí mật này, nhưng lúc đó tất cả cũng quá muộn. Theo truyền thuyết của nước Sở cổ, thì dưới núi Âm Sơn toàn

nhốt những âm hồn ác ma vạn kiếp không được siêu sinh, nhưng nguyên hình của nó thì có lẽ chính là những quái vật bị thoái hóa này. Có lẽ họ chính là số tù binh và nô lệ bị quăng vào núi hiến tế ngay từ thời Hạ Thương Chu cho đến thời Xuân Thu Chiến Quốc; và có lẽ, những kẻ may mắn sống sót trên tàu Z-615 không hề bị ác ma ăn thịt, mà bản thân họ đã biến thành ác ma của núi Âm Sơn. Đội thám hiểm chúng ta hiện giờ thân cô thế cô, khó mà thoát ra khỏi vòng quay số phận tàn khốc này.”

Thực ra, cả hội đã sớm đặt mình ra khỏi vòng sinh tử, nhưng cứ nghĩ đến kết quả mà họ sắp phải đón nhận, thì trong lòng ai nấy không khỏi cảm thấy run sợ.

Tư Mã Khôi hỏi Thằng Hương Lân: “Bây giờ, chúng ta còn bao nhiêu thời gian nữa?”

Thằng Hương Lân nói, cô cũng không thể suy đoán chính xác, nhưng căn cứ theo ghi chép trong cuốn nhật trình hàng hải của Z-615, thì có thể tính toán chậm nhất là trong vòng hai ngày, sẽ có người bắt đầu xuất hiện biểu hiện mất trí nhớ.

Tư Mã Khôi dựa vào đồng hồ sinh học của bản thân, dự đoán từ lúc phát hiện thấy Z-615 đến giờ, có lẽ đã ba bốn tiếng trôi qua. Nếu trong núi Âm Sơn quả thực có tồn tại nhật quỹ, thì có lẽ đội thám hiểm vẫn còn kịp tìm thấy lối ra, và đào thoát ra khỏi vòng tròn tử thần 30° vĩ Bắc này.

Cao Tư Dương nói: “Bây giờ không biết bao nhiêu bọn ác quỷ đã bò vào trong tàn tích con tàu Z-615, chúng ta còn không bước được ra khỏi cửa được nữa là...”

Nhị Học Sinh thở nặng nhọc: “Tôi bắt đầu cảm thấy càng lúc càng khó thở, e là không khí trong khoang phụ hình như không còn nhiều nữa”.

Hải ngọng cũng cảm thấy ngột ngạt, liền nảy ra ý nghĩ: “Chẳng phải chúng ta vừa tìm thấy nển dưỡng khí dùng trong tàu ngầm sao? Tôi thấy chắc chỉ cần châm một cây cũng đủ duy trì trong vòng vài giờ đồng hồ, trong thời gian đó, chúng ta phải mau nghĩ cách thoát ra ngoài”.

Nhị Học Sinh vội vàng xua tay: “Anh đừng quên cả khoang tàu này là cái bật lửa cực nhạy, ai dám dùng lửa ở gần cái thùng chứa đầy dung dịch hydrogen chứ? Tôi thà cửa ra cho bọn quỷ sống kia ăn thịt cho xong”.

Tư Mã Khôi biết “bom hydro”, hay còn gọi bom hạt nhân, là một loại vũ khí chiến lược, có thể tạo ra vụ nổ cấp trên ngàn vạn tấn hạng thuốc nổ TNT, không những vậy, nó còn mang tính phóng xạ truyền nhiễm rất nghiêm trọng, bởi vậy nên nó còn có tên gọi là bom phóng xạ hay bom bẩn. Cỗ tàu ngầm Z-615 có chứa nhiên liệu phụ trợ dung dịch hydrogen này, có khác nào một trái bom phóng xạ khủng bố với uy lực kinh người? Nếu nó phát nổ dưới lòng đất, đừng nói tàn tích con tàu Z-615 hóa thành tro bụi, mà e là cả ngọn núi Âm Sơn cũng nổ bắn cả xác lên tận bề mặt Trái đất ấy chứ, thậm chí cái vòng tròn ma quái phía dưới vành đai 30° vĩ Bắc này cũng sẽ gãy lìa. Lúc này, anh thấy không gian khoang phụ gần như bị bịt kín hoàn toàn, chút dưỡng khí ít ỏi còn lại

chắc không thể duy trì trong bao lâu, nhưng nếu sử dụng nển dưỡng khí hoặc súng ống, thì hậu quả sẽ xảy ra thật ngoài sức tưởng tượng.

Thằng Hương Lân nói: “Cũng không nghiêm trọng như anh nghĩ đâu, vì dung dịch hydrogen trong khoang nhiên liệu và bom hydro cấp vũ khí là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau, nhưng dù vậy thì uy lực phá nổ của nó cũng đủ sức hủy diệt con tàu này”.

Tư Mã Khôi ngẫm nghĩ hồi lâu, anh nhận thấy không thể quay trở lại khoang trước, còn nếu ở lại đây thì trước sau gì cũng ngạt thở mà chết, đồng thời cũng không thể tiếp tục lùi về khoang sau, ngộ nhỡ nhưng khoang sau cũng bí khí như thế này thì cả hội có mà thành “thịt hộp”.

Tim đập thành thịch, anh rờ rẫm tới bàn bánh lái đang chuyển động, từ từ mở cửa khoang sau, khoang sau khá lạnh lẽo, anh có thể cảm thấy không khí phía ấy lưu thông rất tốt.

Thằng Hương Lân đối chiếu với bản đồ, trên đó chỉ rõ phần phía sau tàu ngầm ngoài vách ngăn ra, lần lượt còn có khoang điện chính và phòng máy phụ, đi theo giếng thang trong phòng máy phụ để trèo lên trên sẽ tới nắp khoang đóng kín mít nối liền với boong tàu, rồi từ trong khoang tàu có thể mở nắp sắt này.

Mọi người thấy hành lang yên lặng như tờ, xem ra mấy con ma dưới núi Âm Sơn đều đã bò cả vào trong từ khoang chứa nước ngọt, nên nghe động tĩnh có vẻ chúng vẫn chưa bao vây được khoang sau, cả hội phải nhân cơ hội này mà trốn thoát, còn đến lúc bọn chúng đã phát hiện thấy

thì có muốn trốn cũng khó. Thế là, cả hội không dám nấn ná thêm, ba chân bốn cẳng chui vội vào phòng máy phụ. Tư Mã Khôi đẩy nắp khoang lên nhìn ra ngoài quan sát tình hình, nhờ ánh sáng những lần sét sượt qua giữa màn sương mưa, anh thấy một trái núi đen sì sì sừng sững đằng xa.

Lúc này, Thằng Hương Lân trầm giọng thì thầm với Tư Mã Khôi: “Cảm giác của bọn quái vật kia vô cùng nhạy bén, nếu chúng ta trốn trong tàu ngầm thì vẫn còn khoang tàu làm vật che chắn, nhưng một khi đã lên bè gỗ trôi nổi theo dòng nước, thì bọn chúng chắc chắn sẽ phát hiện thấy, mà trên mặt nước thì không có gì che chắn, vậy đến lúc đó, chúng ta phải chống đỡ thế nào?”

Tư Mã Khôi nghe Thằng Hương Lân nói mới giật mình tỉnh ngộ, đúng là có câu: “Đi sai một nước, hỏng cả ván cờ”. Hoàn cảnh hiện giờ khiến Tư Mã Khôi nhớ lại khi anh mới đến Miến Điện, cùng đội du kích chui vào rừng rậm nguyên sinh, phía trước có một con sông nước lớn, nước chảy cuồn cuộn chắn ngang, mặt sông rộng bao la. Lúc mọi người chuẩn bị vượt sông, đột nhiên phát hiện có một toán địch từ trong rừng đuổi theo. Lúc đó, viên chỉ huy thấy phía trước là sông lớn, phía sau là địch mạnh, mà lực lượng quân du kích lúc bấy giờ lại yếu mỏng, nên vị chỉ huy đã ra lệnh cho cả đội vượt sông, tranh thủ thời gian cố gắng mau chóng chiếm cứ khu vực địa hình có lợi. Nào ngờ, tốc độ lội nước của bộ đội chậm hơn nhiều so với tốc độ hành quân trong rừng rậm, đến khi quân địch xuất hiện ngay sau lưng, thì đội du kích mới lội tới giữa sông, nên kết quả cả đội đã trở thành bia ngắm bắn, đội mười mấy người lội sông, nhưng không người nào sống sót lội được lên đến bờ, nước và máu hòa lẫn vào nhau, nhuộm đỏ cả một quãng sông. Từ đó, Tư Mã Khôi rút kinh nghiệm, anh hiểu chuyển vượt sông đó bắt buộc phải hi sinh một số người, để họ ở lại rừng rậm chặn bước quân địch, yểm trợ cho bộ đội chủ lực vượt sông an toàn. Kế này được gọi là “thí tốt cứu xe”.

Mọi người ngẫm nghĩ một lát, ai nấy đều sờn gai ốc. Giờ đây họ đang ở trong tình thế mà tốc độ hành động không chiếm ưu thế, nếu lên bè gỗ vượt sông tiếp cận núi Âm Sơn, thì chỉ sợ giữa đường sẽ bị bọn quái vật đuổi theo, ở trên mặt đất thì còn gắng gượng ứng phó với chúng bằng vũ khí, chứ nếu đã bị kéo xuống sông sâu thì không còn đất để giãy giụa phản kháng, huống hồ bây giờ cả hội lại không còn nước và thức ăn, dầu có cố thủ trong khoang tàu, e rằng cũng không thể chống cự được lâu.

Tư Mã Khôi bảo Thằng Hương Lân ở lại trên nắp khoang quan sát động tĩnh, sau đó quyết định nói với ba người còn lại: “Giờ chẳng còn cách gì nữa cả, chỉ còn mỗi việc cho nổ tung mấy cái thùng sắt chứa đầy dung dịch hydrogen kia thôi, cho dù không làm cho bọn quái vật bám quanh tàu ngầm nổ tan xác, thì âm thanh và ánh lửa của vụ nổ cũng sẽ khiến chúng sợ hãi tản ra chạy trốn. Đây là cơ hội duy nhất để đội thám hiểm chúng ta sống sót và tiếp cận mạch núi Âm Sơn”.

Nước dưới lòng đất cuộn cuộn chảy xiết, cỗ tàu ngầm Z-615 bị hút vào rìa núi từ, bây giờ chỉ còn cách để lại một người kích nổ thùng nhiên liệu thì bốn người còn lại mới có cơ hội thoát thân. Mọi người biết rõ, thời gian tiếp xúc với núi từ dưới lòng đất càng lâu, thì khả năng bị nó nhốt giữ vạn kiếp và khó lòng siêu sinh càng lớn. Trước khi xuất hiện triệu chứng thoái hóa, cả hội bắt buộc phải tìm đường thoát khỏi vòng tròn ma quái 30° vĩ Bắc, một phút cũng không được chậm trễ. Tuy kế hoạch mà Tư Mã Khôi đưa ra nghe có vẻ khả thi, nhưng người nào ở lại, người đó cầm chắc cái chết, vấn đề bây giờ là quyết định để ai ở lại?

CHƯƠNG 6 – MẠCH NÚI VÀNG VÀ RỪNG RẬM PHA LÊ

Chương 6.1: Suối vàng bất tử

Hải ngọng thấy ánh mắt sắc như dao của Tư Mã Khôi dừng lại chỗ Cao Tư Dương, lại tưởng Tư Mã Khôi đã xác định người phải hi sinh, anh liền vội vàng nói: “Thế mà cậu cũng nghĩ ra được, sao cậu nữ bắt một cô gái chết thay cho chúng ta hả? Nếu làm thế thật, thì cho dù mai sau may mắn chạy thoát được số mệnh, tớ cũng không dám ngửa mặt lên nhìn đời nữa đâu. Tớ thấy, hay là cứ để Nhị Học Sinh ở lại lót đường cho xong”.

Nhị Học Sinh cuống cuống sợ hãi: “Chuyện này đột ngột quá, tôi... tôi... tôi vẫn chưa kịp chuẩn bị tư tưởng... vẫn cần chút thời gian để.... suy nghĩ cho kỹ...”

Hải ngọng vỗ vai Nhị Học Sinh thân mật: “Suy nghĩ làm gì nữa? Chú mày rõ là... nam tử hán đại trượng phu mà cứ do dự chần chừ như đồ đàn bà. Chúng ta sống phải thật thoải mái, chết phải thật oanh liệt, đã cướp phải cướp tận giường vua, đã chơi phải chơi tới bến. Cuộc đời con người ấy mà, chóng tàn như hoa cỏ, kiếp này sống vội vội vàng vàng, mơ mơ hồ hồ, rồi quay đi ngoảnh lại một cái đã ngỏm củ tỏi, muốn làm một việc có ý nghĩa mà sao khó thế? Bây giờ chú mày gặp được cơ hội ngàn năm có một, được hi sinh vì nghĩa lớn, vĩnh viễn bất tử, sống mãi trong trái tim của quần chúng nhân dân, chuyện vinh quang như vậy, chú mày còn định đi đâu tìm nữa chứ?”

Cao Tư Dương nghe chối tai quá, mắt ầng nước nhìn thẳng vào Tư Mã Khôi, mắng: “Các anh dựa vào đâu mà dám quyết định sự sống chết của người khác vậy hả?”

Lúc này, mọi người đang trong tình cảnh ngặt nghèo, không ai dám nói lớn tiếng, Tư Mã Khôi đành cố ghìm giọng thật nhỏ chửi Hải ngọng: “Tiên sư Hải ngọng, cậu chõ mồm vào làm cái mẹ gì, tớ có bảo ai phải ở lại dẫn nổ thùng nhiên liệu đâu”, nói xong anh quay sang Cao Tư Dương hỏi: “Trong ba lô của cô có còn cácbua dự trữ không?”

Cao Tư Dương giờ mới hiểu ra, đèn cácbua sử dụng nguồn sáng hóa học, cấu tạo đơn giản nhưng chắc chắn, cácbua chỉ cần gặp nước sẽ lập tức bốc cháy, phát ra thứ ánh sáng màu trắng sáng, trong môi trường thiếu ôxy, nó sẽ tỏa ra màu xanh nhạt, đặc biệt thích hợp sử dụng trong các giếng quặng hoặc đường hầm, đó là vật dụng tất yếu của đội thám hiểm trong các chuyến hành động dưới lòng đất.

Hộp cất chứa cácbua phải kín không khí và chống ẩm, nếu không, nước thấm vào sẽ bắt lửa bén cháy. Sau khi đội thông tin gia nhập đoàn khảo cổ, đèn cácbua được giao cho Cao Tư Dương sử dụng, hộp cácbua dự trữ cũng cất cả trong ba lô của cô. Tuy đội thám hiểm chưa có ngòi dẫn cháy kéo dài giống như kíp dẫn hỏa chậm, nhưng chỉ cần mở buồng điều áp hai bên của tàu ngầm, nước ngầm sẽ chảy vào, nhấn chìm cả khoang chứa thùng dung dịch hydrogen, rồi có thể lợi dụng hiện tượng cháy của cácbua, dẫn nổ tàu ngầm Z-615.

Mọi người lập tức bắt tay hành động theo kế hoạch, nhanh chóng quay về khoang phụ, sau đó chui vào tàu ngầm, trèo xuống thang tàu ở hai bên boong, rồi rút lên bè gỗ. Tư Mã Khôi lấy dao chặt đứt sợi dây thừng nối bè với tàu ngầm, chiếc bè làm từ thân cây khô của loài thực vật thời tiền sử liền bị dòng nước xiết đẩy trôi, dập dềnh tiến về phía trước. Có lẽ tiếng mưa và màn sương đã che khuất mọi âm thanh và hơi thở, nên mọi việc được tiến hành một cách khá thuận lợi may mắn. Bè gỗ trôi qua bánh lái phía sau con tàu, đột nhiên một lần sét lóe lên giữa không trung, cả hội nhìn thấy hơn chục cái bóng trắng lơ nhô trên vỏ tàu đen xì, chúng đang chuẩn bị bò xuống nước với tốc độ mau lẹ.

Hội Tư Mã Khôi kinh hoàng than thầm trong lòng, người nào người nấy cuống cuồng quay báng súng xuống nước ra sức khua loạn xạ, nhưng thực ra tốc độ trôi của bè gỗ trên dòng nước xiết đã cực kì nhanh, nên chớp mắt đã bơi xa cả mấy chục mét, cách mạch núi Âm Sơn chẳng còn bao xa. Nhưng cùng lúc đó, cả hội cũng phát hiện trong làn nước và giữa những dãy núi phía xa, bọn xác chết đang lao vù vù đến gần. Mọi người biết, nếu chỉ dựa vào súng ống thì căn bản không thể áp chế được chúng, bây giờ chỉ cầu mong cho chiếc tàu ngầm Z-615 mau mau phát nổ, cả hội sẽ nhân cơ hội thoát thân, nhưng không hiểu sao chờ mãi mà vẫn không thấy động tĩnh gì.

Lúc này, Hải ngọng mới vỗ mạnh vào đầu, kêu lên: “Thôi thôi rồi, khi nãy hình như tớ quên không tháo hộp kín chống ẩm bên ngoài viên cacbua, cacbua không tiếp xúc với nước sẽ không thể bốc cháy. Định luật Murphy đúng là dai như đĩa đói, cậu xem, sao nó không buông tha tớ thế hả?”

Tư Mã Khôi nghe xong, mũi suýt lệch sang một bên vì tức, anh xối xả: “Vứt mẹ cái định luật thối tha của cậu đi, tớ thấy không áp dụng biện pháp chủ nghĩa nhân đạo vĩnh hằng cho cậu thì không được”.

Hai người vừa đấu khẩu vừa sẵn sàng lên nòng khẩu súng đang cầm trên tay, chỉ đợi bọn ác ma trong Âm Sơn đến gần là xông lên liều mạng đánh một trận đến hòa vốn, nhưng bè gỗ không ngừng trôi về phía trước còn xung quanh vẫn không thấy có bất kì động tĩnh nào.

Mọi người thầm thấy lạ, sao bọn xác chết quanh đây lại bỗng dưng biến mất tăm mất dạng nhỉ? Tương truyền gỗ đào có thể trấn quỷ xua tà, chẳng lẽ mùi gỗ của cây cổ thụ, mà cả hội đang ngồi vượt biển, đã xua đuổi chúng? Loại gỗ thời tiền sử này tuy hiếm gặp thật, nhưng ngoài thớ gỗ mịn và chất gỗ rắn chắc ra, thì cũng không có điểm kì lạ gì khác, lẽ nào nó có khả năng khiến bọn quái vật kia sợ hãi bỏ chạy thật sao?

Bất giác, bè gỗ chạm phải một mỏm đá nhô ra, năm người đều thấy đáng nghi, nên nhất thời không dám mạo hiểm tiến vào. Ngọn núi trước mặt ngay ngắn, khoáng đạt như một tòa thành, phần lộ diện có hình nửa trên của chữ thập, dường như nó là một khối đá khổng lồ không thể tách nhỏ các phần, nằm ngủ im lìm trong biển nước quanh vắng cô liêu. Bề mặt nó phủ đầy rêu xanh, trông đầy vẻ âm u và hoang vắng thê lương, những vết nứt sâu rộng, hình thành do thời gian và môi trường xâm thực, đã tạo nên vô số thâm cốc, khe rãnh. Trên cao, mây quện vào sương mịt mù, bởi vậy rất khó quan sát diện mạo tổng thể của hòn đảo. Mọi người thấy rờn rợn, không ai dám thở mạnh.

Tư Mã Khôi SỜ lên bề mặt đá vẫn vện loang lỗ, phát hiện địa chất và màu sắc nhang nhác giống gạch xếp, anh thầm nghĩ: “Lẽ nào đây chính là núi Âm Sơn trong truyền thuyết vu thuật thời Sở sao? Trung Quốc cổ đại có điển tích núi tiên trôi trên biển, phương Tây lại có truyền thuyết hoàng tuyền dưới lòng đất, nếu ai uống nước ở dòng suối này sẽ trường sinh bất tử, bỗng dưng chán ngán sự đời, thăng thiên về với Chúa, có điều không một ai biết suối nguồn trong truyền thuyết ở đâu. Tư Mã Khôi thấy cảnh tượng nơi đây núi cao nước thẳm, quanh núi Âm Sơn lại mai phục toàn bọn xác chết, có nét hao hao giống với truyền thuyết trong thần thoại cổ xưa, hay nói cách khác chúng giống nhau về bản chất, chỉ biểu hiện bên ngoài có điểm khác biệt mà thôi. Tư Mã Khôi thấy nét mặt Nhị Học Sinh là lạ, liền hỏi: “Chú phát hiện ra điều gì à?”

Nhị Học Sinh len lén như thể sợ kinh động đến thứ gì rất đáng sợ, hai mắt cậu ta nhìn chăm chăm vào khẩu súng trường Tư Mã Khôi đang cầm trên tay, thì thầm nói: “Chỗ này có gì đó rất bất thường, nó khiến tôi nghĩ đến....”

Tư Mã Khôi phẩy tay: “Con mẹ chú, chuyện bé xé ra to! Thế mà anh còn định tin lời chú cơ đấy. Địa hình ngọn núi này tuy kì quái hiểm trở và cảm giác không được hài hòa cho lắm, nhưng thế thì liên quan gì đến khẩu súng M-1887 của anh cơ chứ?”

Nhị Học Sinh hỏi: “Anh có biết vì sao người ta lại đặt cho khẩu súng này là Winchester Model -1887 không?”

Tư Mã Khôi: “Chủ hỏi đầu gối nó cũng biết, Winchester là xưởng chế tạo vũ khí nổi tiếng của Mỹ, loại vũ khí mà đội thám hiểm Taninth mang theo này được sản xuất năm 1887, sử dụng cơ chế lên đạn bằng cách kéo thoi nạp đạn, tuy nó dùng loại đạn ghém cỡ 12 không nhả khói, nhưng sau đó, anh phát hiện là người ta đã lắp thêm hệ thống rãnh xẻ, để khi ra khỏi nòng, đạn tụ thành một khối, tuy làm vậy sẽ giảm nhẹ lực sát thương bề mặt, nhưng bù lại thì uy lực lại tăng lên đáng kể, thích hợp với môi trường chật hẹp và hay thay đổi dưới lòng đất. Loại súng này có thể coi là súng trường, đến tận bây giờ vẫn chưa lạc hậu, vì tính năng rất ưu việt.”

Nhị Học Sinh nói: “Chuyện này tôi cũng chỉ nghe kể lại thôi, khẩu súng anh đang cầm trên tay do công ty chế tạo vũ khí liên thanh của Mỹ sản xuất. Súng họ sản xuất rất nhiều model khác nhau và được ứng dụng rộng rãi trên toàn thế giới, và cũng bởi thế, mà vong hồn chết dưới họng súng M-1887 nhiều không kể xiết, rồi từ đó hàng loạt tai họa đã không ngớt xảy ra với gia tộc này. Thực ra, người phương Tây cũng rất mê tín, họ xây một tòa nhà lớn, hậu thế gọi tòa nhà này là ‘ngôi nhà ma Winchester’. Trong kết cấu kiến trúc của tòa nhà, có một vài vị trí bị cố ý thiết kế một cách méo mó lệch lạc, tương truyền làm cách này để ‘mang ý thay đổi’, có tác dụng nhất giữ những oan hồn muốn hại gia tộc”.

Hội Tư mã Khôi chưa bao giờ nghe kể về chuyện này, nên đều cảm thấy khó tin. Trên đời có bao chuyện bịa đặt, nhưng ít nhiều nó cũng phải bám vào cơ sở thực tế, lẽ nào người phương Tây lại hiểu bí thuật phong thủy để bố trí hướng nhà theo âm dương ngũ hành sao? Tư Mã Khôi không đếm xỉa đến lời Nhị Học Sinh nói, giục mọi người vác súng men theo con đường ngoằn ngoèo bên rìa núi, tiến về phía trước.

Nhị Học Sinh kiên quyết khẳng định, chuyện này hoàn toàn không phải bịa đặt. Nghe nói nhờ sản xuất và buôn lậu súng ống, công ty vũ khí liên thanh của Winchester đã kiếm được khoản lợi nhuận khổng lồ, nhưng không hiểu sao các thành viên trong gia tộc lại lần lượt chết một cách bất đắc kì tử, rồi cuối cùng chỉ còn lại mỗi cô em gái tên là Sara kế thừa toàn bộ gia sản. Rủi thay, chồng con của Sara cũng nối nhau qua đời, khiến Sara trở thành quả phụ ngồi giữ núi vàng. Một hôm, bà ta đi xe ngựa ra ngoài, vô tình chệt chết một con mèo đen. Từ đó, phu nhân thường thấy con mèo đen ngồi ngay sau lưng mình mỗi khi soi gương, nhưng khi bà ta quay người lại, thì phía sau trống trơn không có gì; đêm đến bà cũng liên tục mơ thấy ác mộng, và chỉ cần nhắm mắt là đã cảm nhận luồng âm phong lạnh lẽo thổi quanh giường.

Tuy Sara không phải người sùng tín, nhưng bà ta vẫn mời một vu sư đến, với hi vọng ông ta có thể dùng vu thuật xua đuổi tà ma. Vị vu sư nọ xem quẻ xong, thấy khí số của gia tộc Winchester đã tận, những vong hồn chết thảm dưới họng súng sớm muộn gì cũng tìm đến đòi trả món nợ máu, mà tất cả những chuyện kinh dị đang diễn ra chỉ là màn khởi đầu, còn tai họa khủng khiếp hơn sẽ dồn dập xảy đến trong tương lai gần. Bấy giờ, phu nhân chỉ có hai lựa chọn, thứ nhất là tán tận toàn bộ số di sản khổng lồ, bởi vì số tiền này đều được đánh đổi bằng mạng người, nên đó là đồng tài sản bị nguyên rửa, ai sở hữu nó thì người đó sẽ bị vận rủi đeo bám. Lựa chọn thứ hai là chống lại số mệnh, đương nhiên, đây là con đường vĩnh viễn không thể quay đầu trở lại.

Sara là quả phụ cô độc không chồng không con, bạn bè thân thiết hầu như đều chết hết, nhưng bà ta lại là người có tính cách cứng cỏi, không cam tâm từ bỏ cuộc sông xa hoa, nên nghĩ tới nghĩ lui, cuối cùng bà ta quyết định lựa chọn con đường thứ hai, dùng chính số tài sản bị nguyên rửa đó để bảo vệ bản thân.

Theo chỉ dẫn của vu sư, nếu muốn sống sót, bà ta phải chuyển đến bờ biển phía tây, xây một tòa nhà mới và ở trong đó, nhưng tòa nhà này vĩnh viễn phải ở trong trạng thái đang xây dựng dở, liên

tục thi công, cũng liên tục sửa chữa, ngày nào quá trình thi công kết thúc, thì ngày đó sẽ là ngày tận số của Sara.

Ngôi nhà ma Winchester nổi tiếng được ra đời từ đó. Tòa nhà ấy liên tục được xây dựng trong suốt 38 năm. hàng trăm căn phòng không ngừng được xây lên rồi lại phá đi, khắp tòa nhà chẳng chịt hệ thống mật thất và đường ngầm. Bà ta muốn lợi dụng một bố cục giống như mê cung để buộc hồn ma phải đi lòng vòng, quần quanh khắp ngôi nhà, bởi vậy ngôi nhà không được thiết kế theo ý nghĩa nhà ở thông thường, mà kết cấu của nó vô cùng quái dị, bậc trên cùng của cầu thang có khi là bức tường cụt, mở cửa sổ ra chẳng ngờ lại là bậc thang, khắp tòa nhà rộng lớn không hề treo một mảnh gương nào.

Số tiền Sara phải bỏ ra để xây dựng tòa nhà cơ hồ đã dài bằng con số thiên văn, và bà ta cứ tiếp tục cho xây dựng căn nhà đến tận ngày Chúa gọi về trời. Sau đó, tòa nhà Winchester trở thành di sản của địa phương, viện bảo tàng quyết định mở cửa đón khách vào tham quan, nhưng cánh cửa chính lệch hướng của tòa nhà không bao giờ được mở ra, mà ngay cả tổng thống Mỹ từng vào đây tham quan cũng không dám đi bằng lối cổng chính. Có lẽ người ta cho rằng, u hồn ác linh không thể đi qua cánh cửa ấy, ngay cả người sống nếu bước vào cũng sẽ gặp điềm gở. Đúng như dân gian vẫn nói, khi người ta đã ước định với nhau rằng, tuyệt đối không được làm điều gì hoặc tuyệt đối không được nói điều gì, thì điều đó chính là “cấm kỵ”.

Mọi người lắng nghe Nhị Học Sinh kể hùng hồn như thể chuyện đó có thật rành rành. Hành vi và tư duy của bà quả phụ thừa kế khối tài sản khổng lồ nọ, đã khiến người ta rất khó lý giải, nhưng thế thái muôn hình vạn vẻ, chuyện kì lạ gì mà chẳng có. Thực ra, điều Nhị Học Sinh muốn nói với mọi người là hình thể của núi Âm Sơn rất kì quái, nó không phù hợp với trạng thái bình thường của giới tự nhiên, bởi vậy ngay cả bọn xác chết cũng không dám đến gần, mà chỉ lẩn trốn quần quanh bên ngoài, nhờ vậy, đội thám hiểm mới chạy thoát thân.

Vừa đi vừa nói, chẳng mấy chốc cả hội đã đến chân núi. Lúc trước, mọi người nhìn thấy bóng núi mờ đen từ xa nhờ ánh sét vụt lóe trên cao, đoạn lưng chừng núi có phần đột ngột nhô ra giống hình nửa trên chữ thập. Giờ đây khi đã đến thật gần, họ mới phát hiện, thì ra đó là một huyết động khổng lồ. Nó to đến nỗi trông không cân xứng với chĩnh thể chung của trái núi một chút nào, như thể người ta đào hai phần ba trái núi làm huyết động và chỉ chừa lại một phần trái núi để phủ lên động vậy.

Mọi người thầm kinh ngạc, dừng chân soi đèn quặng khắp bốn phía xung quanh, chỉ thấy những khe nứt bên ngoài động chất đầy xương trắng, đa phần đều là xương ma núi Âm Sơn đã chết từ nhiều năm trước. Điều đó chứng minh, suy đoán của Nhị Học Sinh không chính xác, bọn quái vật bị thoái hóa này rõ ràng đã ẩn nấp nhiều năm trong thủy thể và hang động dưới lòng đất chứ không phải không dám bén mảng vào núi giống như hồn ma không dám đến gần ngôi nhà ma Winchester. Có điều, theo lẽ thường, người sống đi vào đây, thì chắc chắn chúng phải ủa ra cắn xé, nhưng bây giờ tình hình lại “trái với lẽ thường”. Tư Mã Khôi đã dự cảm, phía sau những dấu hiệu khác thường ấy, nhất định còn ẩn chứa những nguy hiểm vô cùng khủng khiếp.



Chương 6.2: Động to hơn núi

Cổ thuật tướng vật có câu: “Âm dương không biết, ấy gọi là ma; huyền thâm không hay, ấy xưng là thần”. Hang động khổng lồ mà hội Tư Mã Khôi phát hiện thấy trong núi Âm Sơn vừa vặn ứng với câu nói đó.

Thăng Hương Lâm chưa bao giờ nhìn thấy loại địa mạo địa chất nào như vậy. Cô thò đầu vào trong quan sát một hồi, rồi càng nhìn càng thấy nó sâu hun hút, không rõ rốt cuộc sâu bao nhiêu. Cô quay sang nói với mọi người: “Các anh xem, hình như đây là trái núi bị rỗng ruột hoàn toàn vậy”.

Cao Tư Dương cũng ngạc nhiên hết sức: “Trong rừng rậm nguyên sinh Đại Thần Nông Giá, huyết động kì dị nào cũng có, nhưng tôi chưa bao giờ nhìn thấy một sơn động lại quái lạ và đáng sợ dường này”.

Nhị Học Sinh gật đầu tán đồng: “Một số huyết động dưới biển Âm Dụ quy mô còn lớn hơn thế này nhiều, nhưng không có cái nào trông quái dị như thế, chẳng những vậy, cảm giác thiếu hài hòa một cách đáng sợ này thực sự rất khó dùng từ ngữ để hình dung...”

Hải ngọng phẩy tay: “Thế mà cũng phải khó hình dung, chuyện gì chẳng lấy được ví dụ. Ví dụ thế này nhé, đầu chú mày là quả núi, mắt, mũi, miệng, tai là hang động trong núi, mặc kệ phần phía dưới cổ trông tròn méo héo hó thế nào, thậm chí trong não hoàn toàn trống hoác cũng không có gì quái lạ, nhưng chú thử nghĩ xem, nếu cái miệng của chú lại chiếm đến hai phần ba diện tích khuôn mặt, thì kinh dị quá đi mất.”

Nhị Học Sinh nghe Hải ngọng lấy ví dụ, tuy có hơi kì lạ, nhưng lại vô cùng thích hợp, và cụm từ khái quát chính xác và trực quan nhất để hình dung huyết động này là “động to hơn cả núi”.

Trước đây, Tư Mã Khôi suy đoán, núi Âm Sơn trong truyền thuyết có lẽ được hình thành do mạch nham thạch dưới lòng đất rơi xuống, chậm chậm trôi nổi quanh vòng tròn ma quái 30° vĩ Bắc trong thủy thể. Nếu nó chỉ là một hang động trong núi sâu thì cũng không có gì kì lạ, nhưng đằng này nó lại là một trái núi bị rỗng hoàn toàn phần ruột, thật quá ngoài sức tưởng tượng. Vì môi trường xung quanh tối đen như mực, nên anh không thể quan sát địa hình địa mạo ở đây ra sao. Tư Mã Khôi cũng không dám xác định, liệu nhật quỹ có ở trong này thật không. Tương truyền, nhật quỹ xuất hiện từ thời hằng cổ, nó là vật để đo đất trời, có khả năng tự vận hành. Có lẽ, hoàng đế Huyền Tuyên đã lợi dụng nguyên lý về núi điện từ trong lòng đất để sáng tạo ra cỗ xe chỉ nam cũng nên. Ngoài ra, ở nơi sâu bên trong ngọn núi này còn chôn giấu rất nhiều vàng và pha lê, cỗ di hài trong chiếc hộp của Sở U Vương cũng được lấy ra từ đây, còn nhật quỹ chính là con đường thâm nhập xuống vực sâu trong núi, rồi tận cùng của con đường đó tồn tại lời giải mà những kẻ may mắn sống sót của đội khảo cổ đang muốn kiếm tìm. Giờ đây, muốn lợi nước ngược dòng, quay đầu lại cũng khó, vì vậy cả hội đành buông xuôi mọi hồ nghi, lo lắng, để bước tiếp. Tuy nhất thời không đoán được trong huyết động có thứ gì, nhưng họ vẫn cố tự an ủi rằng: huyết động trong núi dầu có sâu rộng khó lường, nhưng chắc không đến nỗi là một huyết động không đáy.

Tư Mã Khôi hạ quyết tâm liều đến cùng, anh liền bảo Nhị Học Sinh chia hết nển dưỡng khí, đuốc và đạn dược trong ba lô cho tất cả mọi người.

Nhị Học Sinh vừa phân phát vật phẩm, vừa ử ê mặt mày nói với Tư Mã Khôi: “Súng ống đạn dược thì còn nhiều, nhưng đuốc và nển tín hiệu thì dùng thanh nào hết thanh đó, nguồn năng lượng chiếu sáng như pin và cácbua cũng chỉ có hạn, nếu không dùng tiết kiệm, chỉ sợ không trụ được mấy ngày nữa đâu...”

Hải ngọc nói: “Lương khô và đồ hộp còn hết sạch sành sanh rồi cơ, tôi đoán chưa đợi đến lúc trời tối, chúng ta sẽ đói đi không

nổi nữa cho mà xem”.

Tư Mã Khôi nói: “Nếu trong thời gian ngắn mà chưa tìm thấy lối ra khỏi vòng tròn ma quái, thì tất cả mọi người sẽ biến thành xác chết trong núi Âm Sơn, vì vậy những chuyện khác đừng bận tâm vội, mà trước tiên trụ được ngày nào hay ngày đó đã”. Nói xong, anh cầm bút viết lên mu bàn tay mấy hàng chữ để tự nhắc nhở mình: “Khi bắt đầu xuất hiện dấu hiệu mất trí nhớ, tuyệt đối đừng quên bản một phát vào đầu”. Ghi xong, anh lấy lại tinh thần, chuẩn bị chui vào trong thăm dò tình hình, nhưng vừa mới bước được vài bước, thì đột nhiên anh ngửi thấy một mùi hôi thối của tử thi bốc lên từ phía sau, cái mùi đó đã nhiều lần xuất hiện trong biển Âm Dụ Đại Thần Nông Giá, và dường như đó là lão thổ tặc chuyên hái thuốc và tiêu lộc.

Tư Mã Khôi vừa nghĩ đến đây, tim đã thắt lại như bị ai bóp nghẹt: “Chẳng lẽ lại là tên Lão Xà luyện công phu cường thi đó thật sao?”

Lúc tượng thần thú “tải” rơi xuống lòng thủy thể, Tư Mã Khôi đã tận mắt nhìn thấy gã bị con quái ngư nuốt mất quá nửa thân người, chỉ thò mỗi cái đầu và cánh tay ra ngoài miệng cá. Dầu gã có dị thuật thiên phú hay uống linh chi ngàn năm, thì vẫn chưa đến trình độ 72 phép thần thông biến hóa, bởi vậy, dù không bị chôn thân trong bụng cá, thì cũng tuyệt đối không thể sống thoát khỏi đại nạn, và chắc chắn gã đã sớm biến thành cỗ tử thi về cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Thế nhưng sao cỗ tử thi của gã thổ tặc đang trôi nổi trong làn nước bao la cuộn sóng, lại xuất hiện ở núi Âm Sơn được?

Đầu Tư Mã Khôi lóe lên một suy nghĩ, anh vội quay người lại sau, phát hiện hội Hải ngọng vẫn ở sát ngay bên, chỉ duy Nhị Học Sinh là biến mất dạng.

Mọi người đều là những người từng bước chân qua địa ngục, chịu đựng mọi sự khảo nghiệm ác nghiệt, lăn lộn bao năm nơi đường biên của sự sống và cái chết, nên giờ khá hiểu nhau, ba

người còn lại thấy Tư Mã Khôi đột nhiên quay người lại, thì đều cảm thấy tình hình phía sau có biến, nên ai nấy vội vàng tản ra mấy bước, tay cầm chặt súng, giơ cao đèn quay lại phía sau, nhưng chỉ thấy sau lưng một khối đen sì sì, không hề có hơi khí của người sống.

Mọi người nhớ là Nhị Học Sinh vừa mới ở quanh đây, tay còn cầm đèn pin soi loạn xạ, thế mà mới trong thời gian chớp mắt, sao bảo biến mất là biến mất ngay được.

Tư Mã Khôi phát hiện mùi tử khí càng lúc càng nồng nặc, anh ra hiệu bảo cả hội tiến từ từ về phía trước, ánh sáng đèn quặng cũng từ từ đẩy về trước theo từng bước chân. Chùm sáng đột nhiên soi thấy khuôn mặt của Nhị Học Sinh trong bóng tối, khuôn mặt trắng bệch, ngũ quan méo méo, hai mắt trợn trừng, miệng há rộng, cả thân người cứng đờ, bất động, và rõ ràng là đã tắt thở. Phía sau lưng cậu ta thò ra một khuôn mặt khác, khuôn mặt quái dị, ướn ròn ròn, trông như mặt vượn cổ, trên má còn hằn rõ một vết dao rạch, vết rạch đó giống như khuôn miệng đứa trẻ, đang hé ra cười, bên trong lộ ra phần da thịt trắng bệch, mủn nát.

Mọi người vừa kinh hãi, vừa ngạc nhiên, kẻ mới đến không phải Lão Xà thì còn ai vào đây nữa, vết thương trên mặt gã là do Hải ngọng phi dao vào. Tên gian tặc này giỏi sử dụng “tứ khí ngũ vị”, luyện được món công phu mình đồng da sắt, dầu bị chôn sống trong mộ huyết, vẫn còn thể nhin thở sống dậy. Nhưng lúc này, xem bộ dạng gã thật thảm hại, nơi lẽ ra là hai con mắt vẫn đỏ tia máu, thì giờ đây chỉ còn một cặp hốc đen ngòm, trên người gãy liền mấy khúc xương sườn, lòi cả đoạn trắng ớn ra trước ngực, trông gã đúng là đã chết đến mức không thể chết hơn được nữa, không còn dấu tích nào của người sống. Có lẽ gã biến thành cương thi, rạch nát bụng cá thoát thân, âm hồn chưa tiêu tan nên bám theo thân xác tàn tạ, mò đến tận đây.

Mọi người vừa đau lòng vì cái chết của Nhị Học Sinh, vừa kinh ngạc với cỗ thi biến của gã thổ tặc. Tư Mã Khôi cảm thấy luồng

khí lạnh thấu xương khiến da nổi hết gai ốc, tất cả những chuyện quái dị lúc trước xảy ra trong tượng thần thú “tải”, giờ đây đều hiện lên trong đầu anh. Khi ấy, anh đã bỏ ngoài tai mọi điều cấm kỵ, liều lĩnh mở chiếc hộp đồng của Sở U Vương, bị di hài trong hộp thu hút, rồi âm phong trong đáy động bỗng nhiên nổi lên, mây từ dày đặc ùn ùn phun ra, có lẽ đó chính là lúc lũ yêu quái, mà bách họa Sở quốc miêu tả là “tiên nữ trong hộp” xuất hiện. Cùng thời điểm đó, Hải ngọng bị rơi vào sương đen và tử vong tại trận, mọi người buộc phải lùi vào trong lòng tượng thần thú trốn tránh, sau đó, Hải ngọng đột nhiên hoàn hồn sống dậy, khiến gã thổ tộc kinh sợ chạy ra khỏi động, rồi sa chân vào trong màn sương đen, không rõ tung tích thế nào.

Đến khi hai bên gặp lại nhau, thì Tư Mã Khôi lại thấy một cánh tay đen sì sì của Lão Xà thò ra khỏi miệng cá, và dường như gã đã mất mạng trong sương đen, nhưng bị yêu quái trong mây từ chui vào cơ thể, và dường như lũ yêu quái được mô tả trong bách họa, buộc phải mượn xác người chết, thì mới có thể rời khỏi sương đen. Bọn chúng phải làm tê liệt con mồi trong khoảnh khắc, biến họ thành trạng thái cứng đờ, rồi sau đó mượn xác của họ đi lại. Điều kiện để chúng có thể sử dụng cái xác vĩnh viễn là khiến kẻ cho mượn xác phải chết hẳn, nếu không chủ nhân cái xác vẫn còn khả năng sống lại; đó cũng là cách giải thích hợp lý duy nhất về hiện tượng Hải ngọng đột nhiên trở thành “vịt giới nhập tràng” lúc trước. Bởi vậy, cái xác theo chân đội thám hiểm đến núi Âm Sơn không phải là Lão Xà, mà là “tiên nữ”, kẻ nhiều lần xuất hiện trong bách họa của Sở quốc.

Nhưng nếu gã thổ tộc đó là cương thi, chết rồi mà vẫn chưa siêu thoát được thì còn dễ đối phó, vì kiểu gì cũng còn có hình có chất, còn thứ quỷ quái mô tả trong bách họa vu thuật thời Sở, thì không biết rốt cuộc là thứ chết tiệt gì, bây giờ chỉ có thể khẳng định một điều, thứ đó trốn trong xác của gã thổ tộc và trôi theo dòng nước đến đây. Gã thổ tộc kia tuy có cơ thể rắn chắc hơn người bình thường, nhưng trôi nổi bấy nhiêu thời gian trong biển nước cuồn

cuộn mênh mông, cũng không thể tránh khỏi sắp mủn như mùn, bởi vậy, nó mới muốn tìm một cái xác mới để thay thế. Nó bám theo hơi thở và nguồn sáng để đến tận cửa động, Nhị Học Sinh bất cẩn nhất nên bị nó ra tay khống chế, cậu ta liền rơi vào trạng thái thể xác cứng đờ.

Trong khoảnh khắc ngăn ngủ như vậy, hàng loạt nghi ngờ và suy đoán ủa đến trong đầu Tư Mã Khôi, anh biết rõ: bây giờ phải lập tức ra tay, nếu không đợi “nàng tiên” kia thoát ra khỏi cái xác của gã thổ tặc, rồi chui vào cơ thể đang cứng đờ của Nhị Học Sinh, thì có thuốc tiên cũng không cứu chữa được.

Ba người còn lại đều kinh hãi cực độ. Hải ngọng thấy khuôn mặt quái dị như vượn cổ kia đang thập thò phía sau Nhị Học Sinh, liền điên tiết hét lên: “Tiên nhân cái thằng sống dai như đĩa!” – Vừa mắng, anh vừa giương khẩu súng săn Canada trong tay lên bắn.

Tư Mã Khôi vội vàng ngăn lại: “Đừng dùng vũ khí, nó là yêu quái trong bích họa của Sở quốc đấy”.

Nhưng Tư Mã Khôi vẫn nói chậm nửa giây, Hải ngọng đã kịp bóp cò, chỉ nghe “pằng” một tiếng, lửa súng lóe lên, không rõ cái xác của gã thổ tặc di chuyển như thế nào mà trong nháy mắt đã âm thầm đứng sừng sững ngay trước mặt, Hải ngọng lạnh buốt tận tim gan, lông tóc dựng ngược hết cả lên, anh chưa kịp nói tiếng nào thì lưỡi đã cứng đờ, đổ vật xuống đất như khúc gỗ.

Tư Mã Khôi thấy đầu của cái xác bị súng săn bắn nát tươm, nhưng hai tay vẫn tự động vồ lấy thân thể cứng đờ của Hải ngọng, cổ họng phun ra một luồng khí đen cơ hồ có hình có chất, xộc thẳng vào trong miệng Hải ngọng, Tư Mã Khôi nhìn mà gai lạnh khắp người. Anh rất am hiểu thuộc tính của mọi vật trong thiên hạ, tuy không rõ “tiên nữ” trên bích họa vu thuật thời Sở rốt cuộc là thứ gì, nhưng trong khoảnh khắc chớp giật, anh đã nhận ra bản chất của vật này vô cùng âm lạnh, bởi thế nó mới bám đuổi theo nhiệt độ và ánh sáng. Đền pin mà Nhị Học Sinh cầm trong tay là công cụ

chiếu sáng mà cả hội tìm thấy trong tàu ngầm Z-615, độ sáng của nó hơn hẳn đèn quặng gắn trên mũ Pith Helmet của những người còn lại, bởi vậy, Nhị Học Sinh là người bị tấn công đầu tiên, còn Hải ngọng sử dụng súng săn, ánh sáng và luồng nhiệt tỏa ra từ súng lớn hơn ánh sáng của đèn pin, nên nó bỏ mặc thân thể đang cứng đờ của Nhị Học Sinh, quay đầu lao vào mục tiêu hấp dẫn hơn, súng cầm tay, đầu gắn đèn, là Hải ngọng.

Tư Mã Khôi thấy tình hình cấp bách, không còn cách nào khác, đành phải nổ súng, trước tiên phải dụ nó chui ra khỏi thể xác của Hải ngọng đã, tiếng súng chưa dứt, anh đã phát hiện khối sương đen trong cái xác đã giãy giụa chui ra, bọc lấy luồng âm phong, bay vèo đến trước mặt, nhưng chưa kịp chạm vào người anh thì nó lại quay sang hướng Thăng Hương Lân và Cao Tư Dương đang đứng.

Thì ra, Thăng Hương Lân cũng là người nhanh trí không thua kém gì Tư Mã Khôi, cô biết “tiên nữ” đã chui vào người ai thì kẻ đó sẽ nguy hiểm đến tính mạng, cô ngăn Cao Tư Dương đang chuẩn bị nổ súng, rút thanh đuốc trong ba lô ra, định huơ huơ trước gió, hòng đánh lạc hướng nó ra xa, nào ngờ đám sương khí đó đến nhanh quá, vừa mới châm lửa, bó đuốc đã mờ tịt.

Gân xanh trên trán Tư Mã Khôi không ngừng giật giật, lòng thầm nghĩ bây giờ kéo dài được giây nào hay giây đó, anh cướp ngọn đuốc trong tay Thăng Hương Lân, rồi lao đi nhanh như một mũi tên. Tư Mã Khôi cảm thấy luồng khí lạnh buốt tận xương tủy đang bám riết sau lưng. Anh định thuận thế quăng thanh đuốc ra xa, sau đó nằm rạp xuống đất né tránh, đợi qua cơn này sẽ từ từ nghĩ cách xoay chuyển tình thế, nào ngờ trước mắt tối rầm rầm, anh không thể phân biệt được phương hướng trong hỗn loạn, vả lại anh dùng sức quá đà, không điều chỉnh được cự li, nên đã nhảy bổ vào một khe núi sâu hút, cả thân người anh như điều đứt dây, chỉ nghe “vù” một tiếng rồi cứ thế rơi tự do.



Chương 6.3: Cheo veo

Tuy Tư Mã Khôi chưa đạt đến bản lĩnh khinh công “én liệng tầng không, chuồn chuồn chấm nước”, nhưng cũng từng luyện qua thuật “phiến cao đầu” của giới lục lâm, cơ thể nhẹ tênh như mây khí, nên cái gì cao siêu thì không nói, chứ leo tường vượt mái chỉ là chuyện nhỏ. Nhưng con người rốt cuộc vẫn không phải chim, lúc này anh đột nhiên thấy chân mình giẫm hụt xuống động sâu, chân không tới đất, cật không tới trời, mà muốn quay lại cũng không được. Tư Mã Khôi nghe tiếng gió vù vù không dứt, tự biết bất kể huyết động núi Âm Sơn sâu nông thế nào, nhưng chắc chắn phải sâu hơn 20 mét, vì phạm vi đèn quặng không chiếu tới đáy, với độ sâu ấy thì cũng đủ để thịt nát xương tan, một sống chín chết, nghĩ đến đây mà lòng anh ớn lạnh.

Lúc này, hai tay Tư Mã Khôi vẫn cầm súng và đuốc, bất kể gió tạt, mưa ướt, thanh đuốc dầu cá vẫn không tắt, nó loang loáng soi những nét văn vệt trên vách đá, hai bên vách cơ hồ có thể chạm tay vào được, nếu nhờ vào bản lĩnh “bọ cạp đảo đầu leo tường”, anh vẫn có thể bám trụ lại trên vách, ngặt nỗi khoảng cách từ chỗ anh đến vách đá còn xa tầm ba đến năm mét, mà vách lại lõm vào trong, rất khó chạm tay tới, vả lại cơ thể anh đang trong trạng thái rơi xuống với tốc độ chóng mặt, nên không thể mượn lực bay sang ngang được.

Tư Mã Khôi hiểu rõ sống hay chết được quyết định chỉ trong thời gian khoảnh khắc, nên bản năng mưu cầu sinh tồn đã khiến anh gắng hết sức nhào người vào vách. Tư Mã Khôi thả bó đuốc xuống, bắn một phát súng vào bờ đá, lực đẩy về phía sau của loại đạn cỡ 12 khiến người Tư Mã Khôi hơi dạt sang phía đối diện, giúp phần ngực bụng được trợ lực

trong không trung. Tư Mã Khôi vút súng, lộn một vòng hướng về phía vách đá, đầu ngón tay chạm vào những nếp nhấp nhô trên bề mặt vách và bám chặt vào đó.

Môn công phu “bọ cạp đảo đầu” gia truyền của Tư Mã Khôi, muốn nói gì cũng là đệ nhất trong bốn tuyệt kỹ lục lâm. Muốn học môn công phu này, ngoài việc rèn luyện lực của khuỷu tay và gót chân ra, thì trong lúc luyện tập còn phải đóng một cái đinh trên tường, rồi ngoắc một ngón tay lên chiếc đinh đó, treo mình lơ lửng cách mặt đất mấy mét, bởi vậy thuật treo người leo trèo của anh đã

thực sự là một tuyệt kỹ; có điều, tình trạng lúc này là thừa chết thiếu sống, nên khắp người anh ướt đầm mồ hôi lạnh

Chưa kịp thở ra, thì đột nhiên Tư Mã Khôi thấy một vệt sáng mờ mờ trên vách đá ở ngay cạnh sườn. Ban đầu anh còn ngỡ mình bị rơi xuống, chóng mặt quá nên nảy sinh ảo giác, nhưng dụi mắt nhìn kỹ lại, Tư Mã Khôi mới phát hiện hình như đó là tàn tích phốt pho còn sót lại trên vách động, bị vật gì đó chà sát nên bén thành một quầng lửa ma trời. Trong vầng quang sương thấp thoáng thân hình một cô gái, chân tay mảnh và dài, nhưng không nhìn rõ mặt mũi cụ thể ra sao.

Tư Mã Khôi kinh hãi thất sắc, con yêu quái trong bích họa vu Sở quả nhiên có âm hồn. Khi xưa, nước lũ ngập menh mông, Vũ Vương đào kênh trị thủy, vết tích vũ khư trải rộng khắp bốn cực, rồi ngài lại cho khắc hình của vạn vật li kì quái dị trên thế gian lên đỉnh đồng Đồ Sơn, cho hậu thế biết trước về những loài quái vật này, để đề phòng bị chúng hãm hại. Hình họa trong Sơn Hải Đồ bao la vạn tượng, ngay cả các sinh

vật hóa thạch sống tiền sử dưới biển Âm Dụ Đại Thần Nông Giá cũng được liệt kê vào đây, vậy mà tuyệt nhiên không thấy bóng dáng của “tiên nữ” đâu cả. Trong khi đó, hình thái ghi chép của bích họa thời Sở lại thần bí quái dị, chiếc hộp bên ngoài cũng có thể tượng trưng cho xác người, chẳng lẽ người Sở muốn ám chỉ nó có khả năng mượn xác dạ hành? Nội dung hư hư thực thực, không biết đâu mà lần. Ngoài ra, vật đó còn nuốt nhiệt quang, nên hầu như không có cơ hội nhìn thấy hình hài thật sự của nó.

Tư Mã Khôi sững người giây lát, âm hồn kia đang bò sát đến gần anh. Lúc này, anh có thể quan sát nó rõ hơn, càng nhìn lại càng kinh ngạc. Tư Mã Khôi thấy vật đó như một nhúm sương đen, gần như hữu hình vô chất, tứ chi bám vào vách động, mang theo quầng sáng lân tinh, luồng âm phong lạnh teo teo thổi vào tận xương tủy. Anh bất giác run cầm cập. Nhờ luồng khí lạnh, anh mới tỉnh người, mở miệng chửi: “Con ranh con!” – rồi vội vàng giở chiêu “bọ cạp đảo đầu leo tường”, trốn vào khe đá. Chết nỗi, vách động dựng đứng khác thường, ánh sáng của đèn quặng không phát huy được nhiều công dụng trong huyết động tối tăm, nên muốn trốn cũng không kịp. Anh đã cảm thấy một sức mạnh khủng khiếp giữ chặt lấy mình, không thể giãy giụa thoát ra nổi.

Tư Mã Khôi biết, nếu chạm phải âm hồn kia, toàn thân anh sẽ cứng đờ như thanh củi khô, rồi sau đó thì đành để nó muốn làm gì thì làm. Lúc này, anh cảm thấy nó đã bám sát ngay sau lưng, lòng bất giác hoảng loạn, bàn chân trượt một cái, suýt chút rơi cả người xuống vực, nhưng sau đó anh lại thấy, chân tay vẫn có thể cử động bình thường. Nhờ ánh lửa ma trời trên vách động, Tư Mã Khôi quay đầu lại nhìn, thì ra âm hồn giống như cụm khói kia đã thò cánh tay dài ngoằng tóm trúng ba lô sau lưng anh.

Tư Mã Khôi mừng thầm: “Đội ơn ông bà ông vải!” rồi vội vàng tháo bỏ dây ba lô, thuận thế trèo nhanh xuống đáy động. Lúc này, một ý nghĩ thoáng hiện qua và anh để mặc cho mình rơi tự do. Anh biết, bất kể mình gắng sức vẫy vùng thế nào, thì cũng không thể thoát khỏi sự bám đuổi của âm hồn, vì nó nuốt nhiệt quang, còn anh lại không thể nhìn thấy cơ thể của nó, nên anh hầu như không có đất chống trả, chỉ còn cách nhờ tới ánh sáng lân tinh, gắng nhìn rõ chân tướng của “tiên nữ”, thì mới biết, nó có điểm yếu hay không.

Giờ là thời khắc quyết định sinh tử, cơ hội không nắm lấy sẽ vụt mất, nên anh không thể suy nghĩ gì hơn. Tư Mã Khôi vốn là người có máu liều, sẵn sàng ăn gan hùm, uống mật gấu, thế là anh lập tức tắt đèn quặng, tuy không biết thuật “cương thì nín thở” của gã thổ tộc, nhưng anh cũng hiểu hơi thở của con người chính là sinh khí, khi thở ra trăm mạch dẫn nở, khi hít vào trăm mạch co khép. Thế là, Tư Mã Khôi hít sâu một hơi, rồi nằm sát xuống đất, án binh bất động. Anh thấy vệt lân tinh bao bọc quanh nhúm khí đen bay từ trên xuống ngay cạnh mình, và quả nhiên di chuyển chậm hẳn lại.

Toàn thân Tư Mã Khôi bủn rủn, anh đánh liều đưa mắt nhìn sang, thấy trước mặt có thứ vật chất trong suốt với tầng cánh chuồn mỏng mảnh, nó đậu cheo veo trên vách động. Dưới ánh lân quang, anh có thể nhìn rõ bóng mình trong nó. Thứ vật chất trong suốt ấy có hình dạng gần giống một cái hộp, bên trong chứa một khối màu đen, khối đen đó có hình dạng như một cơ thể người, nói chính xác hơn là giống một cô gái có dáng điệu quái dị. Trên lớp ngoài trong suốt đó lại có nhiều chi, mỗi chi lại chia thành hơn chục đốt tơ gai.

Tư Mã Khôi chợt hiểu ra tất cả, thứ này có thể tạm gọi là sửa ma, hoặc sửa hộp tiên nữ. Sơn Hải Đồ trên đỉnh đồng Vũ Vương có nhắc đến rất

nhiều vật quái dị vừa kì lạ vừa đáng sợ, có lẽ trong đó cũng ghi chép về vật này, nhưng lúc xem bản đồ, đầu Tư Mã Khôi lại mang suy nghĩ chủ quan, anh chỉ chú ý đến những hình vẽ phía dưới biển Âm Dụ trong Đại Thần Nông Giá, mà không để ý đến tình hình xung quanh vòng tròn ma quái. Vả lại đỉnh đồng có niên đại rất cổ xưa, hình vẽ cổ phác, khác hẳn với cách vẽ “tiên nữ trong hộp” của bích họa Sở quốc. Hơn nữa, ghi chép trên đỉnh đồng về nó cũng rất ít, đại khái chỉ có mấy dòng: “Cổ gọi là ‘phù cự’, treo mình cheo veo, thiên biến vạn hóa, bất khả cực tận”. Nếu chỉ nhìn mấy chữ triện cổ triều Hạ khắc trên đỉnh đồng, thì không thể hiểu nó có nghĩa gì. Qua mấy lần tiếp xúc, cuối cùng Tư Mã Khôi cũng nhận ra, phần hình người giống như cô gái chính là nội tạng của nó, bọc bên ngoài là một tầng keo trong suốt có khả năng co giãn tùy ý, quanh người nó mọc đầy xúc tu mang tơ độc, đủ làm con người cứng đờ trong thời gian nháy mắt. Cơ thể nó không có xương sống, nhưng có thể chịu đựng được áp lực khủng khiếp của sương tử. Khi ở trong sương tử, nó có sức mạnh khủng khiếp, nhưng hễ rời khỏi sương tử, nó không thể tồn tại được lâu, chính bởi vậy, nó phải mượn cái xác của gã thổ tộc bơi theo nước đến đây.

Đầu Tư Mã Khôi liên tiếp nảy ra mấy ý tưởng, nhưng không có đối sách nào khả dĩ, vì chỉ cần chạm nhẹ một cái, anh sẽ bị gai tơ của thứ giống như ma quỷ kia trói chặt, rồi trong chớp mắt, toàn thân sẽ tê liệt, mà ngay cả con người cũng không chuyển động được nữa. Điều đó chứng tỏ độc tố của loài sinh vật này cực mạnh, trong vòng mấy giây đã kịp phát tán khắp cơ thể.

Tư Mã Khôi thấy khoảng cách giữa mình và “phù cự” càng lúc càng bị rút ngắn, anh đoán chiêu nín thở không phát huy được tác dụng lâu dài, rồi cử nghĩ đến cảnh bị con quái vật có nội tạng giống như ma nữ kia từ miệng chui vào cơ thể, là anh lại dựng hết cả lông tóc, bụng bảo dạ: “Hảo hán sợ gì thiệt trước mắt, bây giờ không chuồn thì còn đợi đến bao

giờ!”. Nghĩ xong anh vội co chân bò xuống đáy động tối thui, ai ngờ con “phù cự” kia bám theo còn nhanh hơn. Tư Mã Khôi chưa kịp hạ chân xuống, thì đã thấy toàn thân lạnh ngắt, gai tơ của nó đã chạm trúng người anh.

Tư Mã Khôi đoán, “con sứa hộp tiên nữ” giống như âm hồn kia, chỉ thích ứng với môi trường trong sương, còn hễ rời khỏi sương, là nó bắt buộc phải tìm thể xác có máu thịt để duy trì trạng thái sinh tồn; không những vậy, nó còn phải không ngừng lặp đi lặp lại quá trình ấy. Lúc này, anh ép sát vào vách động tụt người xuống, nhưng không ngờ giữa chừng lại bị gai tơ của “phù cự” quấn chặt toàn thân, và trong nháy mắt mọi ý niệm trong lòng anh đều nguội lạnh.

Tư Mã Khôi rơi xuống, phần nội tạng giống như ma nữ của phù cự cũng bị rơi theo, cái màng mỏng hình chiếc hộp gần như trong suốt, bỗng xòe rộng giống chiếc ô đang giương ra, cơ thể nó trùm cả lên người anh, khiến tốc độ rơi cũng giảm bớt.

Từ lúc Tư Mã Khôi tiếp xúc với gai tơ, đến lúc cơ thể cứng đờ, ý thức mơ hồ, tất cả quá trình đó chỉ diễn ra vùn vụt trong có mấy giây. Chính khoảnh khắc này lòng ham sống của Tư Mã Khôi lại trỗi dậy mãnh liệt, anh thực sự không cam tâm chịu chết tại nơi đây. Nhân lúc tay trái chưa bị tê liệt, anh mò nắn dưỡng khí trong ba lô, cắn đứt vòng kéo, gí thẳng vào khoang bụng tựa đám sương đen kia, nhưng cánh tay anh còn chưa kịp duỗi ra thì đã mất tri giác.

Nên dưỡng khí vốn được cả hội cất trữ, để chuẩn bị cho lúc vào hang động gặp phải tình trạng thiếu dưỡng khí trong không gian kín mít và

chặt chội. Nó là chiếc hộp thiếc, dưới đáy có một tầng thuốc, và chỉ cần giật vòng kéo lên là nển sẽ cháy và cung cấp một lượng dưỡng khí nhỏ. Lúc này, tiếng “soạt” trong tay Tư Mã Khôi vang lên, nển vụt sáng. Phù cự bị nhiệt quang thu hút, nó lập tức thò cả người vào trong trùm lấy hộp nển dưỡng khí. Nào ngờ, miệng hộp dưỡng khí rất bé, khi phần ruột giống như sương đen vừa chui vào trong, thì lửa nển phút chốc bị tắt ngấm, chiếc hộp hình thành trạng thái chân không, hút chặt nội tạng của nó vào bên trong. Loài sửa ma hay sửa hình hộp chứa tiên nữ này không có xương sống, nên thân hình có thể biến hóa to nhỏ tùy ý, thậm chí có thể thu gọn thành một nắm nhỏ đủ để chui vừa miệng người, nhưng rốt cuộc nó vẫn là vật có hình có chất, phần trên cùng của khoang ruột co bóp lại thành hình tròn, chỉ nhỏ bằng một nắm đấm, đó là phần nhạy cảm nhất của phù cự. Lúc này, nó bị hộp thiếc hút vào trong, giãy giụa kiểu gì cũng không thoát ra được, hơn nữa cơ thể nó chỉ có một lớp màng mỏng bọc bên ngoài, nên sau một tiếng “rột”, màng bọc nội tạng của nó đã rách toạc ra, rồi trong phút chốc, dịch đen trào ra đầy khoang, và thứ chụp lên người Tư Mã Khôi lúc cùng rơi xuống đáy động bỗng dưng biến mất, nhanh như thể bốc hơi lên trời.

Huyệt động Tư Mã Khôi rơi xuống không sâu lắm, hơn nữa anh lại được sửa hình hộp chứa tiên nữ bám vào người, xòe ô làm giảm tốc độ rơi, nhưng lúc anh tiếp đất vẫn bị sây sát hết cả người, có điều, do cơ thể đang tê liệt, nên anh không cảm thấy đau. Một hồi sau, Tư Mã Khôi mới liên tiếp nôn ra mấy ngụm nước đen, thần trí mê man, tựa hồ vừa mới trải qua một lần chết, mắt anh hoa thành từng quầng xanh đỏ tím vàng, anh thấy những thành viên còn lại cũng đã xuống tới đáy động.

Tư Mã Khôi nghe mọi người kể lại đầu đuôi, mới biết sau khi anh rơi xuống động, Thằng Hương Lân sợ Tư Mã Khôi xảy ra điều bất trắc, liền vội vàng tuột xuống theo, nhưng xuống tới nơi, chỉ thấy anh nằm cứng đờ trên mặt đất, không thấy âm hồn kia đâu nữa. Hai người còn lại trúng

độc tương đối nhẹ, lần lượt tỉnh lại, rồi cùng Cao Tư Dương kéo nhau cả xuống đây, đến lúc thấy Tư Mã Khôi đã qua cơn nguy kịch, mọi người mới thở phào nhẹ nhõm.

Hải ngọng hỏi Tư Mã Khôi: “Lũ ranh con trong bích họa rốt cuộc là thứ gì hả Khôi? Cậu xử lý bọn nó gọn gàng hết rồi à?”

Tư Mã Khôi cử động cánh tay còn đang tê dại, anh thấy toàn thân đau nhức tận xương, không nhịn được nghiến răng hít một hơi, đầu óc trống rỗng, anh cố sức nhớ lại tình hình xảy ra ở mấy giây cuối cùng, đoạn trả lời Hải ngọng: “Hình như tớ... nhốt nó vào trong hộp rồi thì phải!”

Cao Tư Dương nói: “Khi này, anh nằm thẳng đơ như người chết, làm chúng tôi hết cả hồn, thế mà giờ đã có hứng tán hươu vượn rồi cơ à?”

Đầu óc Tư Mã Khôi tê rần, phải một lúc sau mới khôi phục lại thần trí, anh kể sơ lược cho mọi người nghe tình hình lúc bấy giờ.

Mọi người nghe xong đều ngờ ngàng, tuy cuối cùng cũng giải thích được hiện tượng dị thường xảy ra xung quanh chiếc hộp của Sở U Vương và thần thú “tải”, nhưng giải được câu đố này lại nảy sinh càng nhiều câu đố khác phức tạp hơn, và cả hội không thể lý giải được kẻ đã sai khiến gã thổ tặc ôm cổ di hài chạy vào trong động là ai? Nhật quý có thực sự tồn tại hay không? Sơn động khổng lồ như một phép màu này rốt cuộc là nơi nào?



幽灵水母

Chương 6.4: Dấu vết gọn sóng

Cuộc đời Tư Mã Khôi đã trải qua rất nhiều trải nghiệm kì lạ, anh từng nghĩ, vận may trên gương mặt thần phật của quốc vương Chăm Pa, chiếc hộp thời gian trong biển cát cực vực Lopnor, vòng tròn ma quái dưới lòng thủy thể 30° vĩ Bắc, đều là những chuyện cổ quái kì dị nhất có thể tồn tại trên thế giới này, nhưng ngẫm lại, những chuyện này đều có manh mối lý giải, duy chỉ những gì liên quan đến Năm mờ xanh là hoàn toàn đi vào ngõ cụt, nó khiến anh mãi luẩn quẩn trong “vòng tuần hoàn chết” mà càng lún lại càng sâu. Anh chỉ biết, Năm mờ xanh luôn có ý đồ nắm bắt bí mật tồn tại dưới vực sâu, và giờ đây thì toàn bộ hi vọng chỉ treo trên một manh mối mờ mịt cuối cùng, đó chính là tìm thấy thông đạo dưới núi Âm Sơn trước Năm mờ xanh một bước.

Sau khi bị rơi xuống khe núi, Tư Mã Khôi đã nhìn ra chân tướng thật sự của tiên nữ trong hộp nhờ vào ánh lửa ma trời trên vách đá, rồi cuối cùng, giữa lúc ngàn cân treo sợi tóc, anh dùng nền đường khí và đã đẩy nó vào chỗ chết. Cùng lúc ấy, anh cũng bị mất tri giác, sau đó hội Hải ngọng cũng mò xuống đáy động, bởi vậy chưa ai kịp quan sát địa hình bốn phía xung quanh.

Thăng Hương Lân châm đuốc, Tư Mã Khôi lần theo ánh sáng tìm ba lô và súng của mình, nhưng phát hiện khẩu M-1887 đã bị gãy, không sử dụng được nữa. Thăng Hương Lân thấy vậy liền đưa khẩu súng M-1887 của mình cho anh, rồi quay sang đòi khẩu P38 dự phòng của Hải ngọng.

Nguy cơ mà cả hội phải đối mặt lúc này chẳng khác nào “thanh kiếm Damocles”(1) treo lơ lửng trên đỉnh đầu, và bất cứ lúc nào cũng có khả năng rơi xuống. Tư Mã Khôi cảm thấy bước chân của tử thần càng lúc càng sát gần. Anh không dám chậm trễ, lập tức khoác súng lên vai, cố gắng nhịn đau đưa mắt nhìn xung quanh. Vách động ở đây dính hợp chất phốt pho, nên thỉnh thoảng lại xuất hiện những đốm lửa ma trời vật vờ bay lượn. Trong cổ thuật tướng

vật, những đốm lửa này gọi là “âm trùng”, nơi nào có nhiều âm trùng, thì nơi đó có nhiều người chết, bởi âm trùng do tử khí ngưng tụ dần dần tạo thành, đứng cách xa sẽ nhìn không rõ nữa; giờ đây, nguồn sáng của họ chủ yếu vẫn dựa vào đèn quặng và đuốc.

(1) Thanh kiếm Damocles: là thanh kiếm được treo trên đỉnh đầu Democles – nhân vật trong thần thoại Hi Lạp – bằng một sợi lông ngựa.

Mọi người thấy quy mô của động hùng vĩ ngoài sức tưởng tượng, tuy đèn đuốc rất sáng, nhưng chỉ sáng rõ được một góc, nên cả hội đoán, độ sâu của huyết động chỉ bằng một nửa đường kính cửa động, phía dưới cũng không rộng rãi như cửa động, còn xung quanh là vách đá dựng đứng, trông thẳng hàng ngay lối một cách dị thường; trên vách toàn là những nếp gấp hoa văn loang lổ, tầng nọ nối tiếp tầng kia, mỗi tầng cao tầm nửa mét, hình khối rất rõ ràng, trông như những vết gợn sóng trên biển.

Tư Mã Khôi nhớ lại có loại vết tích cổ địa tầng, gọi là “vết sóng gợn”, trước đây, anh đã từng xem một hình vẽ minh họa tương tự như vậy trong sách của giáo sư Nông Địa Cầu. Lúc này, anh lại được tận mắt chứng kiến, nên cảm thấy thật sự kinh ngạc trước sự hùng vĩ của tạo hóa, mà tranh người vẽ cũng không thể bắt chước giống hệt như vậy được, có điều trong động hoàn toàn trống trải, khác hẳn với dự đoán ban đầu của anh.

Cao Tư Dương không biết nhật quỹ thực ra là vật gì, cô hỏi Tư Mã Khôi: “Theo anh, nó là thứ gì vậy?”

Tư Mã Khôi nói, cuộc đời con người như vị khách vội vã qua đường, cơ thể bằng xương bằng thịt khó tránh khỏi cái chết. Tương truyền con người sau khi chết đi thể xác bị hủy diệt, nhưng linh hồn thì vẫn tồn tại, và chỉ cần một nhúm linh hồn chưa tan biến, là còn có thể luân hồi quay trở lại trần thế. Thế nhưng nhiều người lúc sinh thời làm quá nhiều điều ác, nên sau khi chết bị đày xuống núi Âm Sơn, vĩnh viễn không được siêu sinh. Bởi vậy, núi Âm Sơn chính là nơi giam giữ những oan hồn ác nghiệt. Lại nghe nói trong

ngọn núi này có một vật thể hình tròn, xuất hiện từ thời hằng cổ, mọi ghi chép liên quan đến nó hầu như không có, mà nếu có thì cũng rất li kì, cổ quái, dấu vết cũng không thể lý giải được ý nghĩa bên trong. Trước khi chúng ta tận mắt nhìn thấy vật thực, tôi cũng không thể biết nó là vật gì.

Cao Tư Dương lại hỏi: “Nhưng tôi thấy trong này làm gì có gì, hay chúng ta đến nhầm chỗ rồi?”

Tư Mã Khôi nói: “Ngọn núi này trôi nổi trên nước trong vòng tròn ma quái 30° vĩ Bắc, nó chắc chắn chính là núi Âm Sơn, vì các đặc điểm của nó hoàn toàn trùng khớp với ghi chép trong bích họa vu thuật thời Sở, nhưng đến giờ tôi chưa thể xác định được hai điều: thứ nhất là, vì sao ở khoảng cách gần thế mà núi mang từ tính vẫn không hút những vật bằng kim loại như dao, súng? Thứ hai là, địa điểm cụ thể mà người cổ đại phát hiện cổ di hài thực ra ở chỗ nào”.

Vừa nói chuyện, mọi người vừa vượt qua hết tầng gợn sóng này đến tầng gợn sóng khác, dò dẫm đến vách đá đối diện gần đó, chỉ thấy trong cửa động vọng lại tiếng động nho nhỏ, hình như là vật gì đang bò từ trên vách xuống.

Hội Tư Mã Khôi lập tức dừng bước chân, nín thở mấy giây, mặt bất giác biến sắc: “Bọn cương thi dưới núi Âm Sơn đấy!”.

Mọi người vốn đang ngạc nhiên không hiểu sao không thấy bọn cương thi tấn công, cứ tưởng chúng đã tản cả ra xa để săn mồi, nhưng có lẽ lúc trước chúng sợ lũ “tiên nữ” nên mới trốn mất tăm, bây giờ ngửi thấy hơi người sống, chúng lại bò vào trong động.

Cả hội lạnh người, bọn quái vật hồn chết xác còn này bản tính hung tàn độc ác, mà hành động thì mau lẹ như chớp giật, cộng thêm không gian trong động tối thui, nên nếu bọn chúng bò lũ nhào lên, chỉ e mấy khẩu súng của đội khảo cổ không phải đối thủ của chúng. Dưới ánh đuốc, Tư Mã Khôi chợt thấy dưới đáy vách động

có ba cửa huyết với hình thù trông rất quy mô, to cỡ cổng thành, anh liền nhanh chân chạy vọt vào trong.

Hai cẳng chân Nhị Học Sinh mềm nhũn, chạy chậm hơn mọi người mấy bước. Cậu ta nghe thấy phía sau có tiếng nuốt nước bọt ừng ực, thì lòng càng hoảng sợ cực độ, tuy đã nhủ thầm tuyệt đối không được quay đầu lại, nhưng vẫn không kìm được nên vẫn ngoái lại sau một cái, lúc đó dưới ánh nến chập chờn, cậu ta nhìn thấy một khuôn mặt trắng bệch với những đường nứt nẻ ngang dọc đứng cách mình chỉ vài thước. Nhị Học Sinh sợ muốn chết, hai chân càng bủn rủn không chịu nghe lời, cậu ta bị cưỡng thi quật xuống đất. Khi thấy cái miệng đỏ au au của nó há rộng ngoác, cậu ta kinh hãi kêu lên thất thanh.

Ai ngờ, phần miệng cưỡng thi càng há càng rộng, trong phút chốc đã ngoác hẳn 180°, cảm như cái rèm rách rớt hẳn xuống trước ngực, máu tươi trào ra miệng ào ào như vỡ đê, chảy tràn cả xuống mặt của Nhị Học Sinh. Cậu ta cứng lưỡi ngạc nhiên, không hiểu chuyện gì đang xảy ra, chỉ biết ngây ngô nằm chết cứng như bức tượng trên mặt đất.

Thì ra, Hải ngọng phát hiện Nhị Học Sinh gặp nguy, anh liền giương súng, lực sát thương của khẩu súng hai nòng Canada rất rộng, mà lại không thể bắn ở khoảng cách gần, trong lúc cuống, Hải ngọng trực tiếp thọc hẳn tay vào trong miệng con quái vật, dùng hết sức ngoáy tít mù bên trong, miệng hét lớn “Nổ!”, rồi chỉ nghe “Cạch” một tiếng, cả hàm trên và hàm dưới của con ma chết đuối tách luôn ra làm hai mảnh.

Lúc này, ba người còn lại đuổi kịp tới nơi, tận mắt thấy Hải ngọng tay không bắt giặc mà uy lực khủng khiếp thế, ai nấy đều kinh ngạc phục sát đất. Cao Tư Dương đỡ Nhị Học Sinh dậy, rồi cả hội chui vào huyết động dưới chân vách.

Đi qua vách đá, mọi người giơ cao thanh đuốc, mới biết không gian bên trong cũng có quy mô tương tự huyết động phía ngoài, hóa ra đây là một hệ thống động lòng trong động, vách đá này là

bức tường chia động thành hai gian thạch thất, và hai gian giống nhau một cách khác thường. Chỉ có điều, phía trên gian thạch thất thứ hai này là vách đá kín, dưới chân vách lại có cửa hang thông nhau và không có bất cứ vật gì che cản.

Mọi người không dám nấn ná lâu, vội vàng giơ cao đuốc tiếp tục chạy vào sâu hơn. Chạy được một hồi, cả hội lại nhìn thấy một vách đá chắn ngang trước mặt và dưới chân vách đá vẫn là ba cửa huyết động xếp liên kề nhau; lạ lùng hơn, vách đá này giống y đúc vách đá mà mọi người vừa mới đi qua. Tuy ngạc nhiên, nhưng vì bọn cương thi đang bám riết sau lưng, nên mọi người không có thì giờ quan sát địa hình xung quanh, đành đánh liều chui tiếp vào trong, rồi cứ đi qua một gian là lại thấy một gian khác y như vậy, nên hội Tư Mã Khôi càng lúc càng hoang mang.

Năm người thâm nhập bên trong, không biết đã đi qua bao nhiêu vách đá, mà đối diện mỗi vách đá vẫn là một gian thạch thất giống y hệt các gian trước, rồi chui mãi mà vẫn chưa thấy địa hình có gì thay đổi so với trước đó.

Cả hội thấy sơn động này quá sức quái dị, chỉ có trời mới biết nó thông tới đâu. Kết cấu trong sơn động chắc không thể do thiên nhiên tạo hóa tạo thành, bởi không thể tồn tại khả năng có mấy chục gian thạch thất đều giống nhau, y đúc về cả hình dạng và quy mô; không những vậy, mà các gian đều ngăn nhau bởi một vách đá, nhưng mọi người cũng không thấy dấu tích đục đẽo của con người, thậm chí có thể hoàn toàn loại trừ khả năng do con người tạo ra, bởi vì sức lực con người tuyệt đối không thể xây dựng được công trình tuyệt tác đến như vậy. Cả hội không biết rốt cuộc là do địa hình giống nhau, hay mọi người đang không ngừng lặp đi lặp lại trải qua cùng một sự kiện giữa hai điểm?

Bọn cương thi vẫn không chịu bỏ cuộc, chỉ có điều vì do yếu tố địa hình hạn chế khả năng hành động, nên bọn chúng không thể đồng loạt nhào lên. Hội Tư Mã Khôi cũng bị địa hình bức bách, không ai dám chạm chân nửa bước, liên tục chui hết qua vách đá

này lại đến vách đá khác, căn bản không kịp nghĩ ngợi gì, và chỉ thấy thạch thất trong lòng núi dường như trải dài vô cùng vô tận. Hai chân mọi người bắt đầu tê rần, hơi thở nặng nhọc, tim đập thình thịch.

Nhị Học Sinh không chạy nổi nữa, cậu chàng bị mọi người kéo lê lê trên đất như con chó chết. Cậu ta hỗn hà hỗn hển nói với những người còn lại: “Chỉ sợ chúng ta chạy đến chết cũng vô dụng thôi, cái sơn động này quái dị quá, cứ nghĩ mà xem, kết cấu trong sơn động thiên nhiên làm gì có chuyện hoàn toàn giống nhau đến mức thế. Nơi này thật chẳng khác nào mê cung trong ngôi nhà ma Winchester.”

Hải ngọng cũng kêu: “Ngay từ khi bắt đầu bước vào, tôi đã thấy nó là lạ, chắc chúng ta đã bị bọ âm hồn trong sơn động ám rồi, không có tí máu chó đen là không ra nổi đấy đâu.”

Tư Mã Khôi nghe Nhị Học Sinh nói, anh kinh hãi nhớ lại một chuyện kinh dị:

Hồi đó có một thư sinh, gia cảnh bần hàn, anh ta khổ luyện dùi mài kinh sử trong một vườn hoang ở ngoại ô kinh thành, dự định đợi đến kì thi sẽ cố thi đậu để rạng danh tổ tông. Người đọc sách trong thiên hạ nhiều như lá mùa thu, nên nghĩ thì đơn giản nhưng làm mới thấy khó. Trạng nguyên tiến sĩ trong chế độ khoa bảng thời xưa, oai phong lẫm liệt như sư tử gầm, mà mỗi khoa có được mấy người đỗ tú tài? Thư sinh nọ thi liên tiếp mấy năm nhưng vẫn không đỗ. Một đêm nọ, trăng sáng sao thưa một mình anh ta bồi hồi đứng trong vườn, ngẩng đầu nhìn trăng, ngâm vịnh một bài, đột nhiên bên tường phát ra một tiếng cười khe khẽ, ngẩng đầu nhìn lên, thì ra là một mỹ nhân tuyệt sắc, đang thò đầu vào nhìn anh ta. Cổ nhân có câu “trao dưới đèn, gái dưới trăng”, chàng thư sinh thấy cô gái dưới ánh trăng đúng là tuyệt sắc giai nhân, liền ngẩn người ra ngẫm. Anh ta cứ ngỡ là tiểu thư nhà nào thăm mướn mộ tài năng của mình, nên nhân lúc trăng sáng lẻn ra vườn hoang nhìn trộm. Anh ta hớn hở ra mặt, vội vàng chỉnh đốn mũ áo, chạy ra mở cửa

vườn nghênh đón; nào ngờ, vừa ra ngoài cổng, liền phát hiện phía dưới cái đầu mỹ nhân là một con mãng xà khổng lồ, đang bò ngay dưới chân tường với thân mình to như cái đấu. Nghe tiếng cửa vườn mở, nó liền quay lại đầu mảy cuối mắt. Anh chàng thư sinh ba hồn bảy vía lên mây, cũng vội vàng chạy như bay vào phòng, khóa chặt cửa lại. Liền sau đó, anh ta nghe tiếng người gõ cửa cửa và gọi tên mình, nhưng chàng thư sinh nào dám mở, rồi khổ sở lắm mới đợi được đến lúc trời sáng, anh ta vội vàng thu dọn hành lý về quê.

Nhưng từ đó về sau, đêm nào anh ta cũng nằm mơ, mỗi lần nhập mộng lại thấy mình trở về khu vườn hoang và lặp lại chuyện đã từng trải qua đêm hôm đó, và cứ như vậy trong suốt bao nhiêu ngày tháng. Chàng thư sinh nọ sợ quá đâm đổ bệnh, mắt nhắm chỉ còn đợi ngày về chầu trời. May thay, cuối cùng anh ta lại được một ông lão ra tay cứu giúp. Ông lão đã truyền cho chàng trai một bí quyết, lần sau khi mơ trở về khu vườn hoang, anh ta hãy tự cắn ngón tay trỏ của mình, thì sẽ lập tức giật mình tỉnh khỏi ác mộng. Không rõ truyền thuyết này có bao nhiêu dị bản, cũng không biết bản nào là thật bản nào là giả, nhưng chàng thư sinh nọ chắc chắn đã bị ma ám, nên chỉ cần phá vỡ chướng nhãn pháp là có thể bình an vô sự. Ngôi nhà ma Winchester mà Nhị Học Sinh nói, tuy cổ quái nhưng dù sao vẫn là sản phẩm của con người, còn sơn động này lại do thiên nhiên tạo nên, nói không chừng bên trong lại đang tồn tại một loại từ trường nào đó khiến con người nảy sinh ảo cảnh, hoặc cũng có thể là cả hội quả thực đã bị âm hồn đeo bám cũng nên. Nhưng bất kể đội khảo cổ đang gặp phải điều gì, chỉ cần cắn ngón tay trỏ, để khi cơ thể cảm thấy đau, là sẽ được giải thoát khỏi mê cung.

Nghĩ vậy, Tư Mã Khôi liền bảo mọi người mau cắn đầu ngón tay mình, nếu không sẽ còn tiếp tục phải chui qua những vách đá giống nhau hết lần này đến lần khác. Nói xong, anh cắn luôn đầu ngón tay trỏ của mình, thậm nghĩ chắc phen này cả hội sẽ thoát khỏi đây, nào ngờ, chạy đến điểm tận cùng cũng mà vẫn là một

vách đá dựng đứng, trên vách vẫn là những dấu vết gợn sóng, còn bên dưới vẫn có ba huyết động mà anh đã đếm không biết bao nhiêu lần.



Chương 6.5: Trùng lặp

Tư Mã Khôi nghe đồn, trước đây, mỗi khi thiên hạ đại loạn, là trời đất lại nảy sinh rất nhiều hiện tượng kì dị, yêu quái lũ lượt kéo về, dùng tà thuật mê hoặc con người, nên nếu anh lặp đi lặp lại chuyện cùng trải qua một việc quái lạ, thì quá nửa là dính hiện tượng “địa thị”. Ảo cảnh này hình thành bởi rất nhiều nguyên nhân, và có thể là do âm khí tích tụ trong vách đá tạo nên. Chuyện này cũng không phải là không có bằng chứng xác thực, trước đây, quanh khu Hắc Ốc ở Trường Sa, tỉnh Hồ Nam có rất nhiều mộ cổ, mỗi khi đêm xuống, bọn thổ tặc thời Dân quốc thường mò ra kiểm chác, bọn chúng quật mồ đổ đầu. Rồi một lần nọ, có ba tên gian tặc đi đào mả lúc nửa đêm, khi lưỡi xẻng chạm phải lớp ngói cổ, chúng phát hiện đó toàn là đá khắc hoa văn, nên lòng chắc mẫm phen này đào trúng mộ quan sang quý tộc rồi đây. Bọn chúng hớn hờ mừng ra mặt, cứ ngỡ sắp phát tài đến nơi, liền hí hục vùi thuốc nổ suốt đêm, cuối cùng cũng đánh nổ được một hố thông xuống, rồi đợi khí độc bên trong bay hết, mới mon men xuống lấy hàng. Bọn chúng vốn đã phân công rõ ràng, nhưng sau đó tên nhận trách nhiệm đứng trên gác cửa lại sợ hai tên còn lại xuống đó kiểm chác được thứ gì là đút túi làm của riêng, còn hai tên phải xuống mồ thì lại sợ lỡ đâu gặp chuyện xui rủi, chết ngạt dưới đó cũng nên. Cuối cùng, sau khi bàn bạc, bọn chúng quyết định, lần này sẽ phá luật, cả ba đều chui cả vào mộ. Bọn chúng thắt dây gân bò, lần lượt bò xuống. Nào ngờ, cái hố vốn không sâu lắm mà ba người bò mãi đến tận khi đèn hết sạch dầu vẫn chưa bò tới nơi. Không gian tối mù mù, cả hội vẫn chưa mò đến được bức tường mà lúc trước dùng thuốc nổ phá thủng. Bọn chúng cảm thấy tình hình không ổn, biết chắc gặp phải ma, thêm vào đó là tâm lý ăn cắp run tay, khiến chúng càng nghĩ lại càng sợ, vội vàng bò giật lùi quay lại phía sau, nhưng cửa sau cũng không còn, quãng đường ngắn ngủi thẳng tắp lúc đầu, giờ đây biến thành hai đoạn không điểm đầu không điểm cuối. Kết quả, ba tên thổ tặc hoảng loạn đến nỗi chui chôn sống trong mồ, vì đến trước

lúc chết vẫn không tìm thấy lối ra. Nửa tháng sau, một đoàn trộm mộ khác lại đến đào ngôi mộ cổ đó, bọn họ phát hiện ra ba xác chết. Tên già già thủ lĩnh có kinh nghiệm đây mình đã ngờ rằng ba tên đồng nghiệp xấu số của mình vì gặp phải “địa thị” nên mới phải chết tức tưởi thế này. Lão ta liền cho đốt giấy cỏ, hun đặc bên trong đợi sau khi khói tan hết mới chui vào, và quả nhiên bọn họ tìm thấy một con chồn tinh ngàn năm. Nói nó ngàn năm thực ra chỉ là cách nói ước lệ, bởi thực tế nó là con chồn già sống lâu năm, bộ lông đã trắng toát. Chồn thích nơi tắm tối âm u, nên thường đào ổ trong huyết mộ, bởi vậy trong ngôi mộ cổ này toàn là nước đá của nó, mà nước đá của nó thì có khả năng sinh ra một loại mùi đặc biệt, hình thành nên cái gọi là “địa thị”. Người hít phải mùi này vào não, sẽ nảy sinh hiện tượng ảo giác, rõ ràng là một cái hố chỉ sâu mấy chục mét, nhưng ba tên thổ tộc lại cứ loay hoay mãi trong đó và bị giày vò cho đến chết. Trên thực tế, bọn chúng từ đầu chí cuối chỉ loanh quanh một chỗ, nên nếu không phá giải được điểm then chốt này, thì cho dù kẻ xâm nhập có cứng tim bạo gan đến đâu, mười người vào cũng chín người trúng phải yêu thuật của nó.

Tư Mã Khôi đã nghe không ít những chuyện dân gian kì dị kiểu này, nhưng tất cả những câu chuyện đó đều xảy ra vào thời kì rất xa xưa, khi đó con người còn thưa thớt, núi còn hoang, đất còn vắng, còn tồn tại những loài yêu quái như chồn tinh ngàn năm, yêu quái răn đầu người. Nhưng bây giờ, như cánh rừng rậm nguyên sinh Đại Thần Nông Giá này, không biết bao nhiêu quả núi đã bị đốn thành đồi trọc? Thì cho dù vẫn tồn tại những con vật mà con người chưa biết, e rằng cũng không dễ nhìn thấy chúng nữa, bởi vậy, thời cận đại rất ít nghe kể những chuyện quái lạ đại loại như vậy.

Căn cứ vào kinh nghiệm và những chuyện từng nghe trước đây, Tư Mã Khôi nhận định, hội anh đã trúng “địa thị”, tuy không biết là yêu quái gì, nhưng chỉ cần cắn rách ngón chỏ, rồi một khi cảm giác đau xuất hiện thì ảo giác kia sẽ biến mất, nếu không thạch thất

phía sau vách đá lại lần nữa xuất hiện và không biết bao giờ mới kết thúc.

Nào ngờ, chiêu này cũng không ăn thua, mà tận cùng của thạch thất vẫn là vách đá với ba huyết động như trước, mọi người mệt muốn chết, thở hỗn hà hỗn hển, vậy mà cơn ác mộng không ngừng lặp đi lặp lại vẫn dai dẳng đeo bám.

Hội Tư Mã khôi càng lúc càng hoảng sợ, nghe tiếng động vọng lại từ bên kia vách đá, rồi cảm thấy sau lưng không lành, vội quay lại thì đã phát hiện một cương thi đang tiếp cận gần mép ngoài của quãng sáng từ ngọn đuốc. Nó di chuyển từ bóng tối dần ra chỗ sáng, trên khuôn mặt trắng xám, ánh mắt như nước tù trong đầm đen kia vẫn không thay đổi. Mọi người lạnh tái toàn thân, vội vàng quay mũi súng ra sau bắn, nhưng cũng không dám dây dưa lâu với chúng, vừa nổ súng, cả hội vừa rút lui vào trong huyết động dưới vách tường.

Tư Mã Khôi và Hải ngọng quanh năm lẫn lộn trong chốn núi cao rừng sâu, nên quen hành quân đường trường, nhưng các thành viên còn lại thì đã sức cùng lực kiệt nên khó lòng trụ thêm được nữa. Tư Mã Khôi biết rõ, có trốn sâu nữa vào trong hang thì cũng không giải quyết triệt để được vấn đề, nên bây giờ đội khảo cổ phải nhanh chóng tìm thấy lời giải về ẩn số hang động cổ trong lòng núi Âm Sơn. Nghĩ vậy, anh liền rút một hộp long tủy trong ba lô Nhị Học Sinh, châm lửa rồi lần lượt vứt vào ba huyết động. Lửa quả nhiên có tác dụng tạm thời cản đường đám cương thi đang ùn ùn kéo đến.

Mọi người chỉ sợ thể lửa yếu đi, bọn cương thi lại ủa tới, đến lúc đó sẽ không gì có thể cản trở được bước chân của chúng. Cả hội cắn chặt răng tiếp tục chạy sâu vào trong, mãi đến khi nhìn thấy vách đá, thì nhịp chân mới giảm chậm đôi chút để thở.

Quy mô của gian thạch thất khá lớn, mỗi căn áng chừng mấy trăm mét vuông, không gian bên trong âm u tối thui. Tư Mã Khôi quay người quan sát, anh nhìn thấy ánh lửa bập bùng trong huyết

động ở phía sau, nhưng khi đi xuyên qua vách đá, thâm nhập thạch thất, thì không thấy ánh lửa đâu nữa. Trong sơn động sâu hút và rộng lớn thế này, tầm nhìn có hạn đã khiến ngũ giác của con người dường như đều giảm sút. Tư Mã Khôi thầm kêu khổ, anh bật đèn quặng soi khắp bốn phía trên vách đá.

Cao Tư Dương mệt muốn quy xuống, cô thấy tim phổi như sắp nổ tung đến nơi, tim đập thành thịch như trống gỗ; nhân lúc này, cô chống hai tay vào đầu gối thở gấp. Cao Tư Dương thấy hành động của Tư Mã Khôi hơi lạ, nên không nhịn được hỏi: “Anh định tìm thứ gì thế?”

Tư Mã Khôi nói: lúc trước tôi thấy người Nhị Học Sinh bê bêtt máu, mới tiện thể quệt một ít, rồi ấn dấu tay vào vách đá làm ký hiệu, rõ ràng ở chỗ cạnh huyết động này, nhưng con mẹ nó gặp ma hay sao ấy, bây giờ bốc hơi chẳng thấy đâu cả.

Cao Tư Dương kinh ngạc nói: “Anh lên cơn rồi à? Chỗ này làm sao có thể có ký hiệu mà anh để lại ở phía sau chứ?”

Tư Mã Khôi hiểu rõ ý đồ của mình, anh chỉ muốn xác nhận xem rốt cuộc cả hội đang phải đối mặt với tình cảnh gì. Anh suy đoán, chỉ có hai khả năng mà thôi: thứ nhất là địa hình trong sơn động giống nhau như đúc, thứ hai là mọi người đang lặp đi lặp lại một hành động trong sơn động. Anh hiểu “vật gì cũng có lý riêng của nó”, và vạn vật vạn việc đều trên cõi đời chỉ xoay quanh một chữ “lý” đó. Đầu tiên, anh vốn nghĩ khả năng thứ nhất xem chừng có vẻ hợp lý hơn, nhưng những gì đang hiển hiện trước mắt lại khiến anh cảm thấy dường như chữ “lý” này bị lật đổ.

Nếu núi Âm Sơn vẫn hoàn chỉnh, thì nó còn cao hơn nhiều so với phần mà mọi người nhìn thấy bây giờ. Vì do trong núi có một hang động khổng lồ, nên hình thể ngọn núi vốn sừng sững chỉ còn lại một phần ba, động đá thông với cửa động, có thể đánh ký hiệu là thạch thất số 0, còn dưới chân vách đá của thạch thất số 0 lại có ba huyết động chạy thẳng vào nơi sâu hơn, và không gian sau khi đi xuyên qua vách đá được đánh ký hiệu là thạch thất số 1. Điểm

khác biệt giữa thạch thất số 0 và thạch thất số 1 là: không gian ở thạch thất số 1 tương đối khép kín, không thông với cửa động. Phía chân vách đá ở tận cùng của thạch thất số 1, lại là ba huyết động khác, thông đến nơi sâu hơn, gọi là thạch thất số 2, và kết cấu của gian thạch thất số 2 cũng giống y đúc thạch thất số 1, nên nếu gian nào cũng đánh ký hiệu, thì nơi mọi người đang đứng, có lẽ đã là thạch thất số mấy chục rồi. Thế nhưng nhiều dấu hiệu lại chứng tỏ, không gian trong sơn động không thể tồn tại địa hình hoàn toàn giống nhau, vậy nếu loại trừ khả năng thứ nhất “địa hình hoàn toàn giống nhau” ra, thì chỉ còn khả năng thứ hai, là: trong sơn động chỉ có một gian thạch thất, và mọi người đang không ngừng chui qua chui lại không gian cố định này, nên cảnh ngộ lúc này cũng tương tự với cơn ác mộng khủng khiếp mà mọi người đang phải mơ hết đêm này đến đêm khác.

Tư Mã Khôi nói vắn tắt suy đoán của mình cho cả hội nghe. Mọi người thất kinh, chân tay đờ ra không biết phải làm gì, không hện mà cùng muốn hỏi: “Sao có thể xảy ra chuyện quái dị thế được?”

Nhưng đúng như những gì Tư Mã Khôi vừa nói, địa hình trong huyết động núi Âm Sơn chắc chắn là do thiên địa tạo hóa hình thành. Vì tầng đá trầm tích bên trong sơn động đều có vết sóng gợn tự nhiên, bởi sự tồn tại của địa chất gợn sóng này chí ít cũng phải có lịch sử hàng trăm triệu năm, và trong huyết động dưới vách đá cũng có những dấu vết gợn sóng tương tự như vậy, mà tất cả đều tự nhiên, không hề có dấu vết can thiệp của bàn tay con người. Và lại, quy mô của hang động cổ đại này rất hoành tráng, nên con người tuyệt đối không thể làm ra một kiệt tác vĩ đại dường ấy. Nhưng vấn đề là, những gian thạch thất kéo dài vô cùng vô tận trong hang động này lại hoàn toàn giống nhau. Nếu cứ xem tất cả hang động trên thế giới tuy kì dị và thiên biến vạn hóa, thì cũng không thấy hang động nào có hai gian hoàn toàn giống nhau. Mà cứ cho là có giống nhau thật đi nữa, thì cùng lắm cũng chỉ có hai gian, và người ta sẽ miễn cưỡng giải thích sự trùng hợp ấy là hi hữu, còn nếu ba

gian thì người ta gọi là điều thần kì; chứ còn có vô số gian như thạch thất trong núi Âm Sơn này, thì đâu có giải thích đó là điều thần kì gì đi nữa, thì e rằng đến quý cũng không tin nổi.

Giờ đây, mọi người đều đã tận mắt chứng kiến và chắc không có chuyện nhìn lầm, hơn nữa, cảm giác nhói nhói đau trên cơ thể và hơi thở gấp gáp đều là bằng chứng về tình cảnh hiện tại của cả hội chứ không phải “ảo cảnh mê cung” giống như Tư Mã Khôi suy đoán lúc đầu, càng không phải kết cấu quái dị giống như ngôi nhà ma Winchester mà Nhị Học Sinh kể khi trước. Vậy thì chỉ còn một khả năng, đó là mọi người đang lặp đi lặp lại đi qua cùng một gian thạch thất.

Cao Tư Dương không lý giải được nguyên nhân, cô hỏi Tư Mã Khôi: “Nếu xác định quả thực nơi chúng ta từng đi qua chỉ là một gian thạch thất, vậy tại sao anh không tìm thấy vết dấu tay mình để lại lúc trước?”

Tư Mã Khôi gãi đầu giải thích: “Có lẽ vì chúng ta lặp lại hành động, chứ không lặp lại thời điểm phát sinh, thạch thất trong sơn động vẫn cố định bất biến, chỉ có điều mỗi lần xảy ra, đều là một lần hoàn toàn mới, nên mọi dấu vết để lại mới biến mất như vậy”.

Hải ngọng nghe xong vỗ đùi cái đét, nói: “Gay to rồi! Thế nếu chúng ta chạy chậm một bước, thì cũng biến mất luôn à? Cậu bảo có xảy ra khả năng này không?”

Tư Mã Khôi nói: “Cậu thử là biết liền chứ gì!”

Hải ngọng lưỡng lự: “Chúng ta vẫn chưa tu luyện đến cảnh giới sẵn sàng hiến thân cho thí nghiệm để tìm ra chân lý, nên bây giờ tốt nhất là chạy cho nhanh!” – Nói xong, anh giúp Tư Mã Khôi, kéo lê Nhị Học Sinh đang thở không ra hơi, co căng chạy.

Khi này, Thăng Hương Lân đã ngồi thở một hồi, giờ có thể miễn cưỡng mở miệng nói chuyện, cô vừa đi vừa hỏi Tư Mã Khôi: “Ý anh là... chúng ta đang đi qua đi lại một gian thạch thất sao?”

Tư Mã Khôi gật đầu: “Ngoại trừ khả năng này ra, thì không còn cách giải thích nào hợp lý hơn, nếu không phải tôi đi nhiều hiểu rộng, thì cũng không thể nghĩ ra cách suy đoán này. Đen đủi hơn, bây giờ chúng ta phải chạy không ngừng, vì chỉ cần ngừng một cái, thì cho dù không bị biến mất trong thạch thất, cũng bị bọn cường thi đuổi theo xé xác. Mà chúng ta người trần mắt thịt, nên thể lực rồi có lúc phải suy kiệt, nếu cứ chạy mãi thế này cũng không phải cách, trước khi mệt đến chết, phải nghĩ ra kế sách gì thoát khỏi cảnh ngộ khốn cùng này mới được”.

Thăng Hương Lân nói: “Tôi cảm giác có lẽ còn nguyên nhân khác, chỉ là chúng ta chưa phát hiện ra mà thôi”.

Nhị Học Sinh đang co rúm người để thở, cũng dần điều hòa trở lại, cậu ta há hốc mồm nói ngắt quãng: “Tôi.... tôi cảm thấy, tôi phát hiện... phát hiện ra nguyên nhân đó rồi, ngoại trừ sự trùng lặp hết lần này đến lần khác trong sơn động... còn có... còn có một việc khác rất quái dị...”

Hải ngọng giơ tay cốc vào đầu Nhị Học Sinh một cái đau điếng, rồi lên giọng kể cả: “Nhóc con nhà chú nhai nhầm thuốc à? Nói nghe dễ thế! Đến anh Hải ngọng còn chưa phát hiện ra, mà chú đòi phát hiện được á?”

Nhị Học Sinh nói: “Vì anh... chỉ trở mắt lên nhìn, còn tôi... tôi luôn luôn... quan sát. Tôi phát hiện trong sơn động... còn có việc... quái dị.... hơn cả hiện tượng chúng ta lặp đi lặp lại chạy qua một nơi...”.



Chương 6.6: Hành lang hóa thạch

Hải ngọng trợn mắt, nói mát: “Ờ, anh đểch quan sát đấy! Thế gan chú em to cỡ nào mà dám phọt ra câu đấy?”

Nhị Học Sinh tưởng Hải ngọng hỏi thật, liền thành thật trả lời: “Thực ra, gan tôi cũng to phết đấy, không chỉ biết nói suông thôi đâu, từ đầu đến cổ cũng bê hết máu đây này...”, cậu ta chưa kịp dứt lời thì đã bị Hải ngọng nện thêm một cú nữa.

Thằng Hương Lân nghe thấy hơi kì lạ, liền hỏi đồn Nhị Học Sinh: “Khi này anh nói phát hiện thấy dấu tích khác thường, là chỉ ý gì hả?”

Hải ngọng phẩy tay nói với Thằng Hương Lân: “Năng lực phân tích của thằng ranh này đúng là rất phong phú nhưng trí tưởng tượng của nó còn phong phú hơn, nhìn khẩu súng M-1887 mà còn tưởng tượng được ra ngôi nhà ma nữa là, cái đồ đầu to mắt cận, đeo cái kính còn dày hơn cả đít chai thế kia thì phát hiện ra nổi thứ gì chứ?” Tư Mã Khôi nghe thấy nhức tai, liền ra hiệu bảo Hải ngọng đừng chen lời vào nữa, để Nhị Học Sinh nói hết cái đã, nếu nghe xong mà thấy chẳng ra tí sừu dân mao gì, thì cứ áp dụng quân luật, xử lý tội báo cáo láo sau cũng không muộn.

Nhị Học Sinh hấp tấp bộp bạch suy nghĩ: cá nhân cậu ta hoàn toàn đồng ý với phán đoán của Tư Mã Khôi, do trong tầng nham thạch giữa lòng núi tồn tại vết tích địa chất cổ đại từ hàng trăm triệu năm trước, vì vậy hang động này hoàn toàn là sản phẩm của thiên nhiên tạo hóa, chứ không phải do bàn tay con người làm nên. Thêm vào đó, hai bên cũng không thấy có đường rẽ, nên có thể loại bỏ giả thiết “địa hình tương tự” và “mê cung ngôi nhà ma”. Sau khi mọi người tiến vào hang động núi Âm Sơn, thì đều cảm giác tuy đã tiến thẳng vào sâu bên trong, nhưng trên thực tế là vẫn đi vòng quanh một điểm. Điều đáng sợ nhất là sau mỗi lần đi qua nơi đó, dấu vết cổ tình để lại cũng đều biến mất, không chỉ dấu vân tay của

Tư Mã Khôi mà vỏ đạn, vết tích nhiên liệu cháy cũng hoàn toàn bốc hơi.

Dường như, ngoại trừ bản thân gian thạch thất trong sơn động ra, thì mọi sự việc từng xảy ra bên trong đều nhất loạt bị xóa sạch. Nhưng nếu mọi người lý giải sự việc theo chiều hướng những gì mà mình đang nhìn thấy, thì hoàn toàn sai lầm, bởi vì gian thạch thất này không phải hoàn toàn cố định bất biến, mà thực tế nó đang có sự thay đổi rất quái dị. Dưới chân vách tường thạch thất có ba huyết động, Nhị Học Sinh vẫn nhớ rõ, lần đầu tiên chạy qua đây, ba huyết động đó rõ ràng trông to như cổng thành, nhưng sau mỗi lần chạy qua, thì ba huyết động đó cũng dần dần trở nên nhỏ lại, hoặc giả có thể nói: cả tòa thạch thất bắt đầu thu nhỏ; chỉ có điều, sự thay đổi ấy vô cùng nhỏ bé, trong huyết động sâu hút, tối thui và mọi người chỉ định vị phương hướng bằng ánh đuốc nhập nhèm, thì cảm giác và tầm mắt của con người đều bị hạn chế rất lớn, cũng bởi vậy nên không ai phát hiện ra sự thay đổi này. Cũng giống như một cái bát đồ đầy ắp, nếu mỗi lần anh chỉ gắp ra một hai hạt, thì bát đồ vẫn không có gì biến đổi, nhưng nếu anh vốc hẳn hai vốc, thì sự biến đổi trong bát đồ sẽ trở nên rất rõ ràng. Lúc này, nếu quan sát huyết động dưới vách đá và so với ấn tượng lúc trước, sẽ thấy một cảm giác cách rất sát thực về độ cao và chiều rộng của nó, là nó rõ ràng đã nhỏ hơn rất nhiều, chỉ nhỉnh hơn cánh cửa nhà dân một chút thôi, khoảng cách giữa hai bên vách thạch thất cũng bị rút ngắn đi đáng kể. hoatanhoano.wordpress.com

Mọi người nghe Nhị Học Sinh nói đều cùng gật gù công nhận, lúc trước gặp phải chuyện quái lạ bất ngờ, lại phải chặn bọn cường thi bám theo đằng sau, nên cả hội chỉ mãi chạy bạt mạng, mà không ai chú ý đến sự thay đổi này, bây giờ phát hiện ra, mới vội vàng giơ cao đuốc quan sát xung quanh, thì thấy lời của Nhị Học Sinh không hề sai, gian thạch thất đã bị thu nhỏ lại.

Tư Mã Khôi càng nghĩ càng kinh ngạc, ba huyết động trên vách tường sớm muộn gì cũng trở nên nhỏ đến nỗi người chui không lọt.

Nhưng vì sao sau mỗi lần chui qua thạch thất, gian phòng đó lại bỗng nhiên nhỏ hơn một chút như vậy?

Mọi người ong hết cả đầu, rồi không ai bảo ai, tất cả cùng dừng chạy. Đội khảo cổ muốn nhanh chóng tìm ra kế sách khả thi, nhưng đầu óc đều mụ mị nên chẳng nghĩ được cách gì. Không rõ do hành quân gấp gáp khiến mọi người mệt bỏ hơi tai, hay do chuyện quái dị đang xảy ra trong sơn động khiến tim họ thành thạch nổi loạn, và người nào người nấy thở hỗn hà hỗn hển, mãi không nói được câu nào.

Cao Tư Dương thấy bầu không khí ngột ngạt đến đáng sợ, liền hỏi Tư Mã Khôi: “Anh nói gì đi chứ, tiếp theo ta phải làm sao?”.

Tư Mã Khôi lắc đầu, quay sang hỏi Nhị Học Sinh: “Chú cảm thấy nguyên nhân hiện tượng quái lạ này bắt nguồn từ đâu?”

Nhị Học Sinh nói: “Tôi đoán đây là sức mạnh thần bí mà con người vĩnh viễn không bao giờ chạm tới được....”

Tư Mã Khôi cau mày: “Đừng suốt ngày nhát ma dọa quỷ nhau thế, chú mày cứ nói toẹt ra là đích biết cho xong.”

Hải ngọng đề nghị: “Tôi thấy chạy mãi vào trong sơn động cũng không phải ý hay, hay là quay đầu lại mở một đường máu xem thế nào!”

Cao Tư Dương nói: “Nơi này kì dị quá sức tưởng tượng, chỉ sợ quay đầu lại cũng không tìm thấy lối vào, huống hồ mọi người đều đã kiệt sức, lại không có lương thực và nước uống, thì làm gì còn sức mà chạy trốn ra ngoài?”

Thăng Hương Lân bắt đầu tập trung suy nghĩ, đột nhiên cô ngẩng đầu lên nói: “Tôi đoán ra bí mật trong sơn động này rồi!”

Nhị Học Sinh không dám tin, trở mắt nhìn Thăng Hương Lân hỏi: “Cô có thể lý giải bí mật mà trí tuệ con người không thể nào chạm tới được ư?”

Thắng Hương Lân nói: “Anh cứ quy kết mọi hiện tượng quái dị xảy ra trong sơn động đều do thần quỷ gây ra, nhưng tôi lại cảm thấy chúng ta đã bị chính sơn động này dẫn đi nhằm hướng thì đúng hơn”.

Tư Mã Khôi biết tư duy của Thắng Hương Lân rất rõ ràng, tinh táo, kiến thức của cô cũng vượt xa một Nhị Học Sinh chỉ biết đánh trận trên giấy. Theo anh, cảnh ngộ đội thám hiểm gặp phải trong sơn động, tóm lại chỉ có thể tồn tại ba khả năng: đầu tiên là, thiên nhiên tạo hóa đã tạo ra những gian thạch thất giống nhau như đúc, thứ đến là do sức mạnh thần bí của ma quỷ, còn cuối cùng là người thượng cổ đã tạo ra mê cung tinh xảo tuyệt mỹ này.

Có điều, do bề mặt biểu tầng của nham thạch vẫn còn dấu tích địa chất gợn sóng, nên khả năng thứ ba tuyệt đối không thể tồn tại. Ngoài ra, hang động cổ trong núi Âm Sơn này được hình thành từ hàng trăm triệu năm trước, còn trong lòng nó có hàng trăm gian thạch thất giống nhau, thì làm sao có thể ngày càng thu nhỏ theo độ sâu được? Bởi vậy, khả năng thứ nhất cũng rất mờ mịt, chỉ có khả năng thứ hai “do ma làm” là nghe có vẻ hợp lý nhất, đồng thời có thể lý giải mọi thứ đang diễn ra; có điều, khi Tư Mã Khôi nghe ý Thắng Hương Lân, thì anh lại chợt dạ: “Lẽ nào trong hang động hàng vạn năm này tồn tại vật chất gây ảo giác nào đó?”

Quả như suy đoán của anh, so với khả năng “do ma làm” thì Thắng Hương Lân càng tin khả năng thứ nhất. Cô nói tiếp: “Có lẽ do địa hình thiên nhiên tạo hóa giống nhau, kết cấu mỗi gian thạch thất không khác nhau là mấy, chỉ có điều quy mô có chút thay đổi mà thôi, càng sâu vào trong lại càng chật hẹp...”

Tư Mã Khôi hết sức ngạc nhiên, anh hỏi: “Đúng là ma mị hết chỗ nói, đừng nói sơn động cổ xưa này do thiên nhiên tạo thành, mà cho dù do bàn tay con người làm ra cũng không thể làm đến mức... tinh xảo như thế”.

Nhị Học Sinh phụ họa: “Đúng vậy, mỗi gian thạch thất nằm cách nhau, nhưng giống nhau hoàn toàn, mà lại thu nhỏ dần dần từ

ngoài vào trong, đúng là chỉ có thể dùng hai chữ “tinh xảo” để hình dung thôi”.

Thăng Hương Lân thầm biết thời gian bây giờ rất cấp bách, không thể cùng lúc trả lời hết thắc mắc của mọi người, cô đưa thanh đuốc cho Cao Tư Dương, lấy bút và sổ ra, vẽ một vòng tròn hình xoắn ốc, rồi dùng bút đánh dấu rất nhiều vạch ngang trên mỗi vòng xoắn ốc. Vẽ xong, cô nhìn mọi người và giải thích: “Địa hình trong sơn động đại khái như thế này, trong vòng xoắn ốc có những vách ngăn rất tinh xảo, ngoại trừ quy mô trong to ngoài nhỏ ra, thì kết cấu hoàn toàn đồng nhất, huyết động của mỗi vách ngăn chính là lỗ thoát khí, nó giống như... một hóa thạch của cóc đá(1) hoặc ốc anh vũ”.

1 Cóc đá: là tên gọi chỉ một nhóm các loài động vật không xương sống biển trong phân lớp Ammonoidea thuộc lớp chân đầu. Các loài động vật thân mềm này có mối quan hệ gần gũi với các loài Coleoid còn sống (như bạch tuộc, mực ống, và mực nang) hơn là các loài Nautiloidea có vỏ như loài còn sống là ốc anh vũ (Nautilus). Cóc đá là những di chỉ hóa thạch có ý nghĩa quan trọng, tồn tại trong các lớp đá có tuổi xác định trong bảng niên đại địa chất.

Tư Mã Khôi nhìn hình vẽ trên sổ, lập tức hiểu ra mọi chuyện, thạch thất trong hang động núi Âm Sơn gian nọ nối tiếp gian kia, nó là một “hành lang hóa thạch”.

Trong bóng tối, mọi người không thể phát hiện thấy phương hướng lối ra hơi chệch một chút, mà chỉ thấy địa hình địa mạo đồng nhất không thay đổi, rồi trong lúc tâm trí bấn loạn, không tránh khỏi việc đưa ra những suy đoán ngu muội, bây giờ vén được màn sương, nên những việc còn lại đột nhiên đều trở nên hết sức rõ ràng: ngọn núi hoàn toàn rỗng ruột này, thực ra là một đĩa tròn hình xoắn ốc, và có lẽ nó là cái vỏ còn sót lại của loài cổ sinh vật thân nhuyễn nào đó. Vỏ của loài ốc cóc đá hình như không to đến độ này, có lẽ đó là vỏ của loài ốc anh vũ cổ, bên ngoài lớp vỏ là tầng

từ chất, bên trong tồn tại rất nhiều tầng vách ngăn và thu nhỏ xoáy dần từ ngoài vào trong, kết cấu phân cách kì dị, vô hạn, gần giống tỷ lệ của vàng, và có thể chịu áp lực lớn đến mức khó lòng tưởng tượng, nên nhờ vậy mà nó đã lặn xuống được vực sâu dưới đáy cửu tuyền.

Lúc trước, Tư Mã Khôi nhìn thấy trên vỏ ngoài của ốc anh vũ có tầng hóa vật giống như gạch, có lẽ nó đã chết vì nham thạch nóng bỏng phun lên từ lòng đất, rồi biến thành hóa thạch rỗng ruột, nổi bập bềnh theo dòng thủy thể, cuối cùng trôi dạt đến nơi này.

Tư Mã Khôi nghĩ đến đây thì chợt lóe lên một suy nghĩ: phải chăng nhật quỹ ghi chép trên đỉnh Vũ Vương và trong bích họa Sở quốc mà cả hội đang bỏ công tìm kiếm, chính là vật này? Nhật quỹ là vật có thể đo độ sâu của đất trời, trên thân nó cũng có chi chít những đường vân, có thể tự vận hành, vỏ ngoài là cái đĩa tròn hình xoắn ốc, rõ ràng hình dạng của nhật quỹ rất giống với vỏ ốc anh vũ cổ đại. Anh chỉ không ngờ nó lại to đến mức này, và là con vật đã chết từ đời thuở nào, không thể tự di chuyển được nữa.

hoatanhoano.wordpress.com

Tư Mã Khôi nói với mọi người suy nghĩ của mình, mọi người đều tán đồng. Căn cứ vào đây có thể suy đoán, thủy thể nằm ở vành đai 30° vĩ Bắc, nằm ở dòng suối sâu phía dưới vòng tròn nham thạch, chỉ có ốc anh vũ mới có thể xuống đến độ sâu đó, mà cổ di hài trong chiếc hộp của Sở U Vương lại tồn tại dưới đáy vực.

Lúc này, Cao Tư Dương nhắc nhở mọi người: “Nhiên liệu bố trí trong lỗ khí không duy trì được bao nhiêu thời gian đâu, rốt cuộc chúng ta muốn đi đâu thì phải quyết định nhanh lên”.

Tư Mã Khôi cũng nghĩ vậy, anh hỏi Thảng Hương Lâm: “Trong vỏ ốc anh vũ còn lối ra nào khác không?”

Thảng Hương Lâm chỉ mới nhìn thấy vỏ ốc hóa thạch của loại ốc anh vũ bình thường, không biết nó có khác với loại ốc cổ đại này không. Nhưng nếu suy đoán theo lẽ thường, thì nếu cứ đi tiếp

vào sâu như vậy, không gian sẽ càng lúc càng hẹp, rồi trong khi điểm tận cùng lại chưa chắc đã có lối ra.

Tư Mã Khôi nghĩ thầm: “Huyết động hóa thạch này là cái vỏ rỗng, vách ngoài chỉ được bao bọc bởi hóa vật gạch, có lẽ cũng không dày như mình nghĩ, đợi khi đi đến vách ngăn hẹp nhất phía trong cùng, thì mình thử lấy súng săn bắn một lỗ xem sao, không chừng lại mở được lối ra”. Thế là, cả hội lại quyết tâm tiếp tục chạy sâu vào trong, liên tiếp đi xuyên qua mấy gian thạch thất, lỗ khí trên vách càng lúc càng chật chội, nhưng vẫn chưa thấy điểm tận cùng.

Hải ngọng không ngớt miệng than thở: “Cứ chạy mãi thế này chẳng khác nào sa chân vào vũng lầy, càng cố thoát càng lún sâu, dù tinh thần không xuống dốc thì bụng cũng không trụ nổi nữa rồi...”, Hải ngọng đang nói nửa chừng đột nhiên im tịt.

Hội Tư Mã Khôi thấy Hải ngọng chột lặng thinh, lòng cũng thấy là lạ, anh liền lập tức đuổi theo, lấy đuốc soi sáng quan sát, thì thấy vách đá gian thạch thất khép vòng tròn, xung quanh vách toàn là tượng quỷ được điêu khắc bằng đá, trên người chẳng chịt hoa văn như tranh, miệng há hốc, lưỡi thè dài, tướng mạo vô cùng quái dị.

Mọi người không có thời gian quan sát kỹ, liền hợp lực đẩy mấy pho tượng ma đến cửa động để bịt chặt lối vào, sau đó nằm vật ra đất thở hỗn hển.

Tư Mã Khôi định thần đưa mắt quan sát, thấy gian thạch thất có bốn vách quay thành hình tròn này đã là điểm tận cùng, giờ đây năm người chen chúc nhau cộng thêm mấy pho tượng quỷ, nên khiến không gian lại càng thêm phần bức bối, giống như đang đứng trong đáy miệng giếng sâu.

Tư Mã Khôi lo thiếu dưỡng khí, liền bảo Thằng Hương Lân đập bột đuốc. Lúc trước, mọi người còn để lại mấy cục cácbua dự phòng, bây giờ lấy ra dùng. Ánh đèn cácbua âm lạnh trắng nhạt,

khiến cả gian thạch thất bừng sáng, nhìn bóng tượng đổ xuống vách tường, dễ làm người ta nảy sinh cảm giác không lành và đè nén. Dưới ánh đèn, trên vách động bồng đầu hiện lên vô số cặp mắt quái dị, xanh len lét lập lòe lập lòe.



Chương 6.7: Đường xuống vực sâu

Mọi người thấy cảnh tượng ấy đều giật nảy mình, lập tức giương súng rồi lên đạn, sau đó họ định thần nhìn lại mới phát hiện, trên vách đá khắc rất nhiều hình đầu người, tầng tầng lớp lớp nổi hẳn lên bề mặt đá, tạo thành từng vùng lỗ chỗ lồi lõm đan xen lẫn nhau, mà đa phần khuôn mặt đều không nhìn rõ nét, chỉ còn lại hình khối, duy chỉ có hai hốc mắt được chạm khắc bằng ngọc lam, bị đèn cácbua chiếu vào, trông nó ánh lên xanh len lét rất quái dị.

Hải ngọng điên tiết chửi đồng: “Bà nội nó chứ! Làm ông hết cả hồn!” – Nói xong anh liền rút dao, bảo Tư Mã Khôi: “Bữa trước, bọn mình vay lão Lưu Hoại Thủy tí kính phí trên tàu, nếu bị Diêm Vương điểm mặt gọi tên ở đây thì đương nhiên ta bùng luôn được khoản nợ đấy, nhưng nếu may mắn sống sót trở về, tớ cũng không muốn bị lão chặn cửa suốt ngày ồi ồi đòi nợ...”, vừa nói Hải ngọng vừa nhanh nhẹn nạy mấy viên ngọc lam, rồi bỏ tọt vào túi, anh còn lệnh cho Nhị Học Sinh mau đến giúp mình một tay.

Tư Mã Khôi mắng: “Hải ngọng, tớ biết cậu tuy là dân chân đất mắt toét, nhưng nói gì thì nói vẫn là một Bát Lộ quân, mấy món này tầm thường đến mức không thể tầm thường hơn, cậu tưởng nó là ngọc lục bảo chắc?”

Cao Tư Dương mỉa mai: “Bọn anh tuột gan tuột ruột ra ngoài thì quả nhiên chẳng khác gì phường thổ tặc”.

Tư Mã Khôi nói: “Cô không biết chứ, Hải ngọng ngày xưa có tên tiếng Nga hẳn hoi nhá, để nghĩ xem là gì nhi? À! Mocracski, tức “móc rác xờ ki”, một chuyên gia thu nhặt và kiểm duyệt đồng nát chính hiệu đấy”.

Hải ngọng nghe hai người châm chọc, lập tức dừng phắt lại, không nạy tiếp nữa, chống chế chữa ngượng: “Cậu không vui đập khuôn mặt khô ngô vĩ đại của tớ xuống bùn thì không chịu được à? Lần trước đi sa mạc Lopnor, tớ nghe ông bác Nông Địa cầu nói,

bà Nữ Oa dùng loại đá ngọc lam này để vá trời đấy. Tớ rất lấy làm buồn, vì thấy một vật có ý nghĩa dường ấy, mà sao trong mắt cậu lại biến thành đồ giẻ rách được nhỉ? Hải ngọng tớ xem trọng nó là xem trọng mặt ý nghĩa tinh thần, rồi sau đó mới xét đến giá trị vật chất. Không có vật chất vẫn sống tốt, nhưng không có tinh thần ngủ cũng không yên giấc, cậu thấy có đúng không?”

Tư Mã Khôi đã đạt mục đích, anh không nói thêm gì nữa. Nhìn mấy bức phù điêu trên tường và những pho tượng quý, trông đều có dáng vẻ rất cổ xưa, Tư Mã Khôi liền hỏi Thằng Hương Lân xem chúng có từ triều đại nào?

Thằng Hương Lân nhìn hồi lâu, rồi đoán rằng: họa tiết trên thân pho tượng hao hao giống long triện triều Hạ, nhưng vẫn rất khó phán đoán chính xác lai lịch, càng không thể giải mã được bí mật ẩn chứa bên trong. Cô nghĩ, dãy núi Âm Sơn vẽ trong bích họa Sở quốc, với dáng vẻ giống cổng thành này, thực ra là một ngọn núi từ nằm dưới lòng đất, xung quanh nó có rất nhiều vật thể hình tròn, mà nếu quả đúng vậy, thì hang động cổ mà mọi người đang đi vào chỉ là một trong số đó. Ven núi Âm Sơn không biết còn bao nhiêu loại vỏ ốc hóa thạch này nữa, có lẽ nó còn nhiều hơn cả con số mọi người có thể tưởng tượng, và nếu cả hội lại gần mạch núi chính hơn một chút nữa, thì các vũ khí như súng trường và dao săn đều sẽ bị nó hút mất.

Từ Mã Khôi ngẫm nghĩ, giờ cả hội đã bị nhốt trong căn thạch thất nơi tận cùng hang động cổ, và cứ ở mãi đây cũng không phải cách, đó là chưa nói đến chuyện không còn lương thực, mà nếu hao phí thời gian quá dài, thì trí nhớ mọi người cũng sẽ dần bị núi từ xóa sạch. Bởi vậy, bây giờ không thể lưu lại đây lâu, phải cố nhanh chóng nghĩ cách thâm nhập vào trong núi để tìm hiểu cho rõ nguyên nhân, rồi tìm đường thoát thân; nhưng chỉ e thời gian còn lại không nhiều, rồi ngay cả việc có thể phá vỡ được cái vỏ ốc này để thoát ra ngoài hay không, còn chưa rõ nữa là.

Hoàn cảnh không cho phép mọi người chần chừ thêm, Tư Mã Khôi bàn bạc mấy câu với mọi người, rồi đang định bắt tay hành sự, thì anh chợt nghe thấy có người “hèm” lên một tiếng trong bóng tối gian thạch thất. Tuy động tĩnh không lớn, nhưng chất giọng khàn khàn, sổng sổng đó khiến da đầu anh bỗng chốc tê bì. Tư Mã Khôi và Hải ngọng suýt chút nữa nhảy bật khỏi mặt đất, bàng hoàng thốt lên: “Năm mờ xanh!” hoatanhoano.wordpress.com

Tư Mã Khôi đã từng giằng co suốt thời gian dài với Năm mờ xanh ở thành cổ Chăm Pa, và âm thanh đặc trưng ấy đã khắc sâu vào tâm trí anh, có điều lúc này anh không ngờ đối phương lại xuất hiện ngay bên cạnh. Xem ra, kẻ nói ám hiệu với Lão Xà trong biển Âm Dụ Đại Thần Nông Giá, quả nhiên chính là hắn. Anh lập tức mở đèn quặng, chiếu về nơi phát ra giọng nói.

Ánh đèn chiếu đúng vào bóng pho tượng, còn xung quanh đó thì không hề có vật gì khác, nhưng hội Tư Mã Khôi vào sinh ra tử bao phen cũng chỉ là vì muốn giải mã ân số Năm mờ xanh, nên lúc này mọi phát hiện dù nhỏ bé nhất cũng không dễ dàng chịu bỏ qua. Cả hội liền xách súng chạy lại đó lùng sục.

Hai thành viên đội thông tin và Thằng Hương Lân tuy chưa bao giờ chạm trán với Năm mờ xanh, nhưng họ đều nhận thấy tình hình lúc này chẳng khác nào đang gặp ma, người nào người nấy đều rùng mình sợ hãi, bởi một nỗi sợ khó nói thành lời. Mọi người im lặng, không ai dám ho he câu gì, lặng lẽ bám theo sau Tư Mã Khôi.

Tư Mã Khôi quan sát kỹ vách đá chạm toàn hình đầu người, anh thấy chỗ bị Hải ngọng móc mất mấy viên đá ngọc lam đều lộ ra mấy cái hố, và dường như phía ngoài của gian thạch thất này còn có tầng kếp, nên giọng nói khi nãy có lẽ vọng từ nơi đó ra. Tư Mã Khôi gỡ đèn quặng xuống, áp sát nửa mặt vào vách đá nghe ngóng. Bên trong tối thui, không rõ có người hay không.

Đang lúc Tư Mã Khôi bán tín bán nghi, thì chùm sáng đèn quặng vừa chiếu xuyên qua khe lỗ, đã soi đúng vào chiếc mặt nạ lấm lem bụi đất, rồi tuy chỉ thấp thoáng lướt qua, nhưng vẫn có thể

nhận ra đó là mặt nạ phòng độc của Liên Xô. Thế nhưng, nó không giống với loại mặt nạ phòng độc hình mang cá của Tư Mã Khôi, và phía sau chiếc mặt nạ rõ ràng là mặt người. Khi hắt cảm thấy luồng sáng rọi vào liền né sang một bên lẩn trốn. Nhân cơ hội đối phương di chuyển, Tư Mã Khôi kịp nhìn thấy kẻ đó mặc bộ đồng phục thuyền viên trên người, nhưng vô cùng cũ rách, còn phả ra mùi khí hủ hóa, như thể vừa mới lột ra từ bộ xương người chết đã nhiều năm. Anh biết rõ hẳn chính là Năm mồ xanh, nên chỉ lặng lẽ hành động, vừa quan sát vị trí của đối phương vừa ngăm ra hiệu bằng tay cho Hải ngọng.

Tư Mã Khôi lùi nửa bước, lạnh lùng “hừ” một tiếng nói: “Lẽ nào mày đang tưởng nhớ đến những kẻ may mắn sống sót trên tàu Z-615 sao? Chúng ta kể ra cũng quen nhau kha khá đấy nhỉ, từ lúc chia tay đến giờ không lúc nào tao nguôi ngoai nỗi nhớ mày. Tao nói trước, tốt nhất mày đừng giở giọng dọa thần nhát quỷ ra làm gì”.

Năm mồ xanh đáp lại bằng giọng âm lạnh: “Đã nhận ra kẻ thù thì cứ người thật nói chuyện thật, ta cũng chẳng ngại nói một sự thật mất lòng, mi có biết câu ‘bộ ngựa phí sức chặn xe tăng’ không? Nuôi thù chuốc oán làm gì cho mệt”.

Hội Tư Mã Khôi tất nhiên không thể tin lời Năm mồ xanh, vì không biết bao nhiêu mạng người đã phải thiệt mạng một cách trực tiếp hoặc gián tiếp dưới bàn tay của tổ chức này, mà trong đó có Tuyết, Ngọc Phi Yến, bác Nông, giáo sư Thảng Thiên Viễn, Karaweik, tiểu đoàn trưởng Mục, đội trưởng thông tin Lưu Giang Hà, cậu dân binh Hồ Tử..., những người này đều có mối quan hệ đặc biệt với hội Tư Mã Khôi, hoặc là thầy trò hoặc là huynh đệ chiến hữu, hoặc là cha con chị em. Mối thù này đã kết quá sâu, nên mối quan hệ giữa hội Tư Mã Khôi và Năm mồ xanh chỉ có thể gọi là mối quan hệ “nước lửa không đội trời chung”.

Tư Mã Khôi hiểu, Năm mồ xanh là kẻ gian xảo quyết, nên anh biết rõ vì sao hẳn nói vậy. Chắc hẳn bị tình thế bức bách,

không còn cách nào khác nên đành ra mặt lợi dụng đối phương giúp mình thoát khỏi cảnh khó khăn.

Dường như, Năm mồ xanh cũng nhìn thấu suy nghĩ trong lòng của Tư Mã Khôi, hắn nói thẳng: “Bò khỏe không bằng trâu yếu, mấy người các người tuyệt đối không phải đối thủ của tổ chức ngầm của ta. Từ khi gặp các người trong núi Dã Nhân, ta đã luôn muốn đẩy các người vào chỗ chết, chỉ hiềm nỗi số các người chưa đến lúc tận, chắc tại hạn số vẫn còn; nhưng lúc ở trong mây mù, ta đã dần dần hiểu ra, nếu truy ngược lên ngọn nguồn, thì ra quan hệ giữa chúng ta không liên quan gì đến chính tà thiện ác, cũng không phải nước hỏa không dung, mà chỉ đơn giản là vì ‘tương tác nhân quả’ mà thôi”.

Hội Tư Mã Khôi vừa nghĩ cách tóm cổ lôi Năm mồ xanh ra ngoài, vừa đoán ý đối phương, nên không ai đáp trả câu gì. Năm mồ xanh tiếp tục nói, hắn bảo mối quan hệ giữa hai bên là tương tác chuỗi nhân quả, người này vì người kia, người kia lại vì người này, mà cuối cùng đều rơi vào thủy thể giống như hắc động. Trong khi đó, dưới lòng thủy thể là núi từ có khả năng xóa sạch mọi trí nhớ, nên nếu không tìm cách chui vào thông đạo nối liền tới vực sâu, thì mọi người đều sẽ bị thần quỷ tiêu diệt. Hắn còn tự khoe mình đã nắm được bí mật của núi từ, nhưng nếu chỉ dựa vào sức của bản thân thì khó mà xoay chuyển được tình thế, vậy nên hắn cần mọi người ra tay tương trợ. Nói xong, hắn im lặng chờ đợi phản hồi của hội Tư Mã Khôi.

Bây giờ, dù hắn nói gì chẳng nữa, thì Tư Mã Khôi vẫn kiên trì giữ vững quan điểm: “bố mày đếch tin”, nhưng thấy không khí càng lúc càng lâm vào tình thế căng thẳng, anh liền nói: “Nếu mày có thành ý thật, thì gỡ ngay cái mặt nạ xuống cho tao xem nào!”.
hoatanhoano.wordpress.com

Năm mồ xanh có mấy phòng tuyến không thể vượt qua, trong đó phòng tuyến đầu tiên là không để cho bất kì ai biết khuôn mặt thật sự của mình, thứ đến là không tiết lộ cho bất kì ai biết cách che

giấu hành tung. Khi nghe Tư Mã Khôi nói, hắn quả nhiên không chịu lộ mặt, mà chỉ nói sẽ tiết lộ một bí mật khác để đổi lấy điều kiện mà Tư Mã Khôi vừa đưa ra.

Tư Mã Khôi không bất ngờ, anh thầm nghĩ: bất kể Nam mồ xanh là người sống hay u hồn của người chết, thì kiểu gì hắn cũng phải có một lai lịch thân phận nhất định, đồng thời bí mật này chắc chắn sẽ uy hiếp chí mạng đến sự tồn tại của hắn, nên thậm chí khi sa chân vào bước đường này, hắn vẫn không chịu gỡ bỏ mặt nạ phòng độc xuống. Xem ra, khuôn mặt thật của Năm mồ xanh còn thần bí hơn cả khuôn mặt của quốc vương Chăm Pa. Lẽ nào u hồn này không có mặt sao? Suy nghĩ ấy vừa lướt qua đầu, anh liền thấy không hợp lý. Nếu quả thực hắn không có mặt, thì sợ gì bị người khác nhìn thấy! Vậy rốt cuộc hắn là ai? Chẳng lẽ lại là người anh đã từng gặp trước đây hay sao?

Nghi ngờ này bất chợt lóe lên, nhưng vì cách một vách tường, nên anh không thể tóm cổ hắn để gỡ mặt nạ ra được, mà duy chỉ có cách cố gắng đoán mò ý đồ của đối phương mà thôi. Anh biết tình hình trước mắt hai bên đang tìm cách khống chế lẫn nhau, nên nghĩ thầm: “Đối phương định lợi dụng đội khảo cổ để thoát khỏi núi từ, đây là quyền chủ động của mình, thế nhưng phải làm sao mới không bị đối phương lợi dụng vào mục đích của hắn? Hơn nữa, trước đây rõ ràng Năm mồ xanh không hề hay biết gì về bí mật trong núi từ, mà cứ cho là hắn đã thâm nhập vào đây sớm hơn đội khảo cổ mấy bước, thì cũng không thể nghĩ ra cách thoát khỏi núi từ nhanh như vậy”.

Tư Mã Khôi vừa nghĩ đến đây, thì nảy ra một ý nghĩ, có lẽ Năm mồ xanh chính là ác ma bị đày dưới núi Âm Sơn, sau đó vì một cơ duyên nào đó nên thoát ra khỏi lòng đất, nhưng ký ức trong đầu thì đã bị tòa núi từ này xóa sạch; lúc này trở về thạch thất, nhìn những họa tiết chữ triện cổ khác trên pho tượng ma, hắn mới chợt nhớ ra những chuyện cũ trước đây chẳng?

Rốt cuộc, Tư Mã Khôi không hề biết gì về lai lịch gốc gác của Năm mờ xanh, tuy anh suy đoán mấy khả năng, nhưng đều không lần ra manh mối. Chỉ có điều, căn cứ vào những sự kiện đã xảy ra, anh thấy rõ: Năm mờ xanh dường như rất khiếp sợ núi từ dưới lòng đất, bởi vậy hắn mới xuất hiện trong gian thạch thất, để thỏa hiệp với mọi người. Nhưng hắn vốn là người nham hiểm, nên anh không biết liệu có phải hắn đang cố tình kéo dài thời gian, ngăn cản đội thám hiểm đang dần dần tiếp cận với lời giải, lợi dụng núi từ để nhốt mọi người đến chết ở đây không?

Nếu là khả năng thứ nhất, thì Tư Mã Khôi cam tâm tình nguyện: có chết cũng phải kéo hắn chết cùng; còn nếu là khả năng thứ hai, thì anh phải, nhanh chóng chấm dứt đôi co với Năm mờ xanh, lập tức tìm cách thoát khỏi hang động hỏa thạch này. Cả hai tình huống đều có khả năng xảy ra, còn Tư Mã Khôi vốn là người quyết đoán, là kẻ liều mạng, sẵn sàng đem sọ ra đánh cược, nhưng lúc này anh lại do dự, không biết nên lựa chọn phương án nào.

Tư Mã Khôi nhất thời chưa thể quyết định, anh liền đánh mắt thăm dò ý kiến mọi người. Cả hội thống nhất phải bình tĩnh, thăm dò xem Năm mờ xanh thực ra muốn gì trước đã.



Chương 6.8: Tấm bia cổ của Vũ vương

Năm mờ xanh thấy hội Tư Mã Khôi không lập tức trả lời, thì đoán chắc vẫn còn đất thương lượng. Hần nói từ thuở xa xưa, khi hồng hoang sơ khai, âm dương hòa hợp sinh ra trời đất, mặt đất là những vòng nham thạch dày mấy ngàn mét, trong tầng nham thạch có sông ngầm, vì trong huyết địa, khe giếng, thường có dòng nước phun trào, mà trên thực tế là do áp lực tạo thành, nên thời cổ người ta gọi nước dưới lòng đất là “tuyền”, thủy thể khổng lồ nằm dưới vành đai 30° vĩ Bắc, chính là nơi có dòng suối lớn sâu vô tận.

Dòng suối này sâu như vực, không nhìn thấy đáy, phía trên bị bao phủ bởi lớp mây từ dày đặc, xung quanh là hỗn độn chưa phân chia, nhưng tận cùng dưới sóng nước còn có một cái máng lõm hình tròn, đó mới chính là vực sâu đích thực nằm dưới cửa tuyền. Thủy thể nguyên thủy dưới lòng đất chính là mô hình thu nhỏ của đại dương ngày nay, trong lòng nó từng tồn tại rất nhiều loài sinh vật có vỏ, sau này bãi biển hóa nương dâu, địa hình thay đổi đột ngột. Một số loài sinh vật như ốc anh vũ cổ đã bị dòng nước ngầm cuốn xuống vực sâu, và nhờ lớp vỏ có khả năng chịu thừa áp tốt, chúng chui vào không động rồi dần dần trở thành hóa thạch, sau đó lại bị dung nham phun ra từ tầng quyển manti đẩy ra ngoài thủy thể, trôi bập bênh trong biển tối mênh mông, cho đến khi núi từ bị sụt lún xuống đây, những vỏ ốc này mới bị hút vào quanh lòng núi.

Khi Thần Nông gá gỗ làm ỗ, người thượng cổ đã đi lạc vào lòng đất, lúc đó núi từ vẫn cao sừng sững, còn động nham thạch phía dưới biển Âm Hải lại thò hẳn vào trong sương. Sau vụ va chạm, mặt đất xảy ra địa chấn, khiến núi từ bị chặn lại tại chỗ, phần lòng núi sụt lở đã lộ ra một vòm hang lớn, nhờ vậy mà con người mới có thể chui vào bên trong và phát hiện ra vàng, mã não. Nhưng ngọn núi lại trôi nổi bất định, đến lúc họ muốn quay lại lấy tiếp, thì đã không thấy tung tích của nó đâu nữa. Người đời sau lắp ghép những phần khoáng vật giống như xương khô này thành một cổ di

hài, rồi gọi nó là thánh vật, vì trong núi từ không có mạch vàng, nên người cổ đại suy đoán: có lẽ di hài trong hang động trôi đến từ dòng suối lớn dưới lòng đất.

Đến thời Vũ Vương đào kênh trị thủy, ông ta muốn tìm nhật quỹ để đo xem trời cao bao nhiêu, đất dày mấy tấc. Lại được biết nước Toại Minh cổ đại có một cái cây thần, uốn lượn vạn mẫu, thông thiên tiếp đất, mây sương vờn vũ lũng chùng thân cây, núi từ cũng bị rễ của nó quấn chặt dưới lòng đất. Bởi thế Văn Vương đã nhìn thấy ngọn núi này, đồng thời cũng phát hiện con người không được lưu lại đây lâu, vì chỉ cần quá một ngày sẽ biến thành ác quỷ, nên đã đặt tên cho núi là Âm Sơn.

Lúc đó, người ta đã phát hiện ra một tấm bia cổ rất lớn ở Hoài Nguyên, trên đó khắc rất nhiều chữ triện hình long ly, đây là một phần bị thất lạc sớm nhất của chữ long triện triều nhà Hạ. Nghe nói sau đó Vũ Vương đã nhốt con rắn lớn dưới sông Hoài Thủy, còn tấm bia này là cổ vật của tộc người Bái Xà, trên đó ghi chép rất nhiều bí mật kinh thiên động địa. Thuở ấy, hồng hoang sơ khai, núi sâu đất mỏng, liên tục bị nứt đôi, nên bất kể thành quách, quốc gia hay con người, chỉ cần sụt xuống đó thì đừng mong có ngày lên được. Sau khi xin thần khẩn phạt, Vũ Vương liền ném tấm bia cổ xuống lấp kín hoàng tuyền, phân ra hai cực đất trời, sau đó lại cho chặt đứt cây thần, khiến núi Âm Sơn từ đó hoàn toàn biến mất giữa sóng nước mênh mông.

Trong khi đó, tộc người Bái Xà bị nhốt dưới Vũ khư lại cứ đau đáu muốn tìm lại tấm bia cổ, nhưng cho đến ngày họ bị diệt vong thì hoàn toàn vẫn không có kết quả gì; có điều, những sự tích này đều được ghi chép lại trên các di tích mà tộc Bái Xà để lại bằng chữ triện cổ triều Hạ.

Về sau, thời đại Xuân Thu Chiến Quốc, Sở U Vương đã lần lượt đúc chín pho tượng vàng hình người để tế ma, chặn kín trước núi Âm Sơn, và kết quả đã khiến địa tầng sụt lở, lớp sương từ

nhanh chóng bủa vây khắp nơi, người nào vào bên trong, người đó tất bỏ mạng.

Năm mờ xanh nói với mọi người, những pho tượng quý trong hành lang hóa thạch này đều là của tộc người Bái Xà để lại, nên chỉ cần làm theo lời hắc, thì sẽ khiến vỏ ốc thoát ra khỏi lực hút của núi Âm Sơn, tuy chưa thể đến nơi an toàn, nhưng có thể thâm nhập đáy vực sâu. Đến lúc đó, hắc sẽ tình nguyện nói ra toàn bộ bí mật kinh thiên động địa trên tấm bia cổ của Vũ Vương cho hội Tư Mã Khôi. Nếu hai bên cùng hợp sức, lo gì không tìm được đường sống, sao phải giằng co với nhau ở đây làm gì cho vô nghĩa.

Tư Mã Khôi nghe Năm mờ xanh nói mà thầm kinh hãi, không ngờ hắc lại biết rành rẽ mọi chuyện đến thế, và chắc hắc vẫn còn giấu giếm hội anh rất nhiều thông tin quan trọng khác. Anh trầm ngâm một lát, tuy hiểu rõ Năm mờ xanh sẽ không nói sự thật, nhưng anh vẫn không kìm được nên hỏi: “Hội tao có bốn người thoát khỏi núi Dã Nhân, Miến Điện, trừ tao và Hải ngọng ra, hai người còn lại bây giờ thế nào rồi?”

Năm mờ xanh nham hiểm nói: “Thực ra, mi đã biết rồi, thì việc gì phải hỏi nữa? Nếu ta có lòng lừa dối, thì hoàn toàn có thể nói hai người kia vẫn còn sống; nhưng nếu thế người sẽ thấy mọi lời nói của ta về sau đều không đáng tin. Thời gian không còn nhiều, người phải tin lời ta, dịch chuyển pho tượng cột đầu kia sang một bên, vì bản thân pho tượng là một khối huyền từ, nó có khả năng làm lệch vị trí của khối từ khác, rồi hang động cổ hóa thạch sẽ bị sóng đẩy đi, hoàn toàn thoát khỏi núi Âm Sơn. Người Bái Xà rất am hiểu từ tính, họ đã lợi dụng vắn thạch sắt dưới lòng đất làm cột dẫn đường cho tàu thuyền. Phương pháp cổ xưa này khá hiệu quả, nếu bọn người không muốn biến thành những cổ hoạt thi, thì mau hành động theo lời ta nói”. hoatanhoano.wordpress.com

Tư Mã Khôi thầm nghĩ rằng, anh nhất thời không biết nên quyết định thế nào, mấy lời Năm mờ xanh vừa nói chẳng khác nào một quả lựu đạn khói, tin cũng không được, không tin cũng không

xong. Anh không hề lo việc bị nhốt đến chết trong núi Âm Sơn, mà là không thể xác định được đối phương thực hư thế nào.

Cao Tư Dương tiến sát gần, nhỏ giọng nói với Tư Mã Khôi: “Bây giờ hẩn cách chúng ta một vách tường, chẳng ai làm gì được ai, chỉ bằng mình cứ đẩy pho tượng ra theo lời hẩn, đợi khi xuống đến đáy vực, lo gì không có cơ hội tóm cổ hẩn”.

Tư Mã Khôi nhú mào, rồi lắc đầu không đồng ý, anh thầm nghĩ: cô chưa bao giờ tiếp xúc với Năm mồ xanh, nên không biết tâm địa hẩn thâm hiểm, ác độc đến mức nào đâu. Làm gì có chuyện hẩn tốt bụng chỉ điểm đường sống cho chúng ta? Ngoài ra, chắc chắn đối phương biết tôi sẽ không tin mấy lời quỷ quái của hẩn, và không biết hẩn có cố ý bày kế “nghi binh” để khiến hội mình không dám chạm vào bức tượng không đầu đó không?

Tư Mã Khôi nghĩ đến đây, thì quay sang nhìn Thăng Hương Lân, nhưng nét mặt Thăng Hương Lân cũng nghi hoặc không kém, cô nhè nhẹ lắc đầu, ra hiệu không thể đoán được thực hư.

Tình hình bây giờ không khác gì trong tay Năm mồ xanh có một đồng xu với hai mặt sấp ngửa, trong đó có một mặt khi tung sẽ ngửa lên; trong lòng Năm mồ xanh biết rõ mặt nào sẽ ngửa, đồng thời hẩn cũng nói với mọi người kết quả, nhưng không rõ kết quả đó là thật hay giả. Trước khi hẩn xòe bàn tay ra, thì không ai có thể xác định đồng xu sấp ngửa thế nào.

Năm mồ xanh thấy mọi người vẫn do dự không quyết, hẩn lại tiếp tục bồi thêm đòn tâm lý, nào là bí mật dưới vực sâu và trên tấm bia cổ Vũ Vương kinh thiên động địa ra sao, nào là kết cục bị nhốt dưới núi Âm Sơn sẽ bi thảm, khủng khiếp đến mức nào.

Tư Mã Khôi nghe đến đây thì bỗng cười nhạt, mọi người giật mình, lòng thầm kinh hãi: “Tình thế đang lúc nước sôi lửa bỏng, cậu ta dở hăm hay sao mà đột nhiên lại cười nhả nhử thế nhỉ?”

Năm mồ xanh cũng bất ngờ: “Người... người có định đẩy bức tượng đó hay không?”

Tư Mã Khôi nói: “Suýt nữa ông bị mày lừa, dưới vực sâu có liên quan đến gì đến ông, sao ông lại phải mệt người đi đẩy bức tượng đá đó?”

Nấm mồ xanh hỏi: “Thế người muốn cả hội bị nhốt trong núi Âm Sơn đến chết sao?”

Cao Tư Dương chợt dạ: “Sao Tư Mã Khôi dám tự tiện quyết định thay mọi người. Anh ta làm thế khác gì lấy mạng của bọn mình”. Nhưng nghĩ đi nghĩ lại, cô lại thấy: “Bây giờ có trời mới biết mình đang ở chỗ nào, hi vọng sống sót sau khi chạy thoát khỏi lòng đất vẫn rất vô cùng mờ mịt, sao mình phải thể hiện sự nhát gan ra như vậy chứ?” – Thế là cô nhin lại không nói gì.

Lúc này, Tư Mã Khôi cũng im lặng, chỉ bật đứng dậy, gọi Hải ngọng đến giúp, hai người hợp sức đẩy đổ một pho tượng xuống đất.

Hải ngọng chưa hiểu dụng ý của anh, thắc mắc: “Cậu lại định giờ trò gì thế?”

Mặt Tư Mã Khôi thấp thoáng sát khí, nhỏ giọng trả lời: “Tớ đoán tượng đá rất nặng, nếu đập vỡ vách đá này, đến lúc đó, cậu nhớ nhanh tay lẹ chân một chút, đừng để cái thằng chó đẻ kia trốn mất đấy”.

Hải ngọng đỏ mắt từ lâu, vừa nghe đã hiểu Tư Mã Khôi muốn gì, anh lập tức nghiêng răng ken két nói: “Bạn này cậu cứ việc chống mắt mà xem, tớ không lột da nó không xong...”

Hai người vận hết công lực, dồn toàn bộ sức vào đôi bàn tay, đồng thanh hét lớn, ôm tượng đá nhất tề thúc mạnh vào vách, tai nghe thấy “rầm” một tiếng”, vách đá thủng một lỗ lớn.

Nấm mồ xanh tự thấy kế sách của hần kín kẽ từ đầu chí cuối, chẳng ngờ Tư Mã Khôi còn có chiêu này, hần quay người định trốn vào nơi sâu giữa tầng kếp, chẳng ngờ lại bị gạch cổ sụt lở đè vào, hần đành giãy giụa bò ra ngoài.

Tư Mã Khôi quăng tượng đá, nhìn chăm chăm vào Năm mờ xanh hãy còn đang giãy đạp giữa đồng đồ nát, quát lớn: “Phen này xem mày chạy đằng trời, để ông Khôi nhìn kỹ mày rốt cuộc là người hay ma?” – Nói xong, anh liền xách súng chạy đến gần.

Mọi người bám theo sau, Thăng Hương Lân khẽ nhắc: “Cẩn thận kéo trúng quỷ kế của hắn!”

Ai ngờ, phía sau chợt vang lên âm thanh “kẹt kẹt kẹt”, đó là tiếng phát ra do gạch đá ma sát vào nhau. Hội Tư Mã Khôi lo bộn cương thì kịp bò vào trong, nhưng quay đầu lại thì thấy Nhị Học Sinh đang nhể nhại mồ hôi, dùng vai đẩy pho tượng không đều, gắng gượng di chuyển nó về phía trước. Pho tượng rất nặng, phần đáy còn bị từ thạch hút chặt, Nhị Học Sinh đã vận hết sức bình sinh, nó mới di chuyển nửa thước.

Mọi người đồng thanh hét “Dừng tay!” – Tư Mã Khôi bừa bừa sát khí, liền giương súng bắn, nhưng Thăng Hương Lân cảm thấy Nhị Học Sinh không phải thành viên của tổ chức ngầm, mà cậu ta làm vậy chẳng qua vì lòng hiếu kì quá lớn, chắc chắn bị mấy lời dụ dỗ của Năm mờ xanh mê hoặc, muốn biết bí mật tồn tại trong vực sâu, nếu luận về tội trạng thì cũng chưa đến mức phải xử bắn; bởi vậy, cô đẩy cánh tay anh, viên đạn không bắn trúng đầu, mà bay thẳng vào phần thân pho tượng.

Khi này, Nhị Học Sinh còn nóng máu, nhưng giờ thấy hội Tư Mã Khôi vừa kinh ngạc vừa tức giận, thì lòng cậu ta phút chốc liền hối hận, nét mặt hốt hoảng, quỳ vội xuống đất: “Chắc chắn chúng ta... không ra khỏi đây được đâu. Trước khi chết, tôi chỉ muốn nhìn... nhìn xem trên tấm bia Vũ Vương viết gì mà thôi...”

Tư Mã Khôi chỉ sợ Năm mờ xanh nhân cơ hội này lui mất, anh mặc xác Nhị Học Sinh đang phân bua, vội quay đầu lại, nhưng vừa nhìn đã thấy hang động hóa thạch này không biết ngâm bao năm trong nước, thân nó bị xâm thực nghiêm trọng, nó đứng vững được ở đây hoàn toàn là nhờ pho tượng đá huyền từ cố định nó lại, sau khi Nhị Học Sinh di chuyển pho tượng, cực từ bị thay đổi, nên

trong phút chốc nó trượt từ sườn núi xuống dòng nước xiết, rồi chìm vào Vũ khư sâu hun hút. Mọi người đứng trong thạch thất bỗng chốc thấy trời đất quay cuồng, tai không nghe thấy bất kì âm thanh gì nữa, những pho tượng quý và gạch đá xung quanh rơi xuống rào rào.

Tư Mã Khôi thầm biết tình hình không ổn, anh vội vàng cố gắng đứng vững, soi đèn ra xa, chỉ thấy gạch đá đang đè trên người Năm mồ xanh trượt sang một bên, hắc nhân cơ hội này chạy thoát thân, nhanh chóng bò vào nơi sâu trong kẽ hở của vách đá. Mọi người định nhất loạt giương súng bắn loạn xạ, nhưng vì mất trọng tâm nên chẳng phát đạn nào phát huy được tác dụng. Giờ đây, cơ hội ngàn năm khó gặp đã vượt khỏi tầm tay, mọi người đành phải tự cứu mình trước.

Hỏa thạch ốc anh vũ cổ đại vốn là sinh vật không có sự sống, nó bị rơi xuống sông nước cuộn cuộn, nước ngầm dưới lòng đất chảy tràn vào trong, nhưng cấu trúc từng gian từng gian thạch thất ăn thông với nhau, cũng giúp nó phần nào giảm nhẹ được áp lực và lượng nước tràn vào. Nó chìm xuống như đá rơi xuống biển, xuyên qua hỗn độn mịt mù vô biên, rơi xuống vực sâu không đáy. Mọi người nhanh chóng mất hết tri giác trong gian thạch thất tối om.

Đến khi Tư Mã Khôi tỉnh lại, anh thấy đầu óc ong ong, gần như không thể nhớ chuyện gì đã xảy ra, còn tứ chi tựa hồ bị xé đứt, gân cốt cảm giác không có vấn đề gì lớn, nhưng khắp cả toàn thân đau tê dại. Anh thử mở đèn quặng, may mà thứ này cũng khá nòng đồng cối đá, rồi nhờ ánh sáng đèn quặng, anh thấy khắp vách động toàn là những vết rạn hình mai rùa, nhưng về tổng thể thì vẫn còn nguyên vẹn, trước mắt mịt mù hơi nước ẩm ướt, xung quanh lại toàn sương mây đen ngòm. Anh nghĩ, có lẽ mình đã rơi xuống không động dưới đáy cửu tuyền.

[illegible]

Chương 6.9: Nhục chi dưới lòng đất

Đầu Tư Mã Khôi đau như muốn vỡ tung, anh mặc kệ tất cả, nằm bất động tại chỗ giữa bóng tối mịt mù không biết bao lâu, những người khác cũng lần lượt tỉnh lại, rồi mãi một hồi sau mới cố gắng gượng người dậy nổi.

Hải ngọng vừa hồi người lại đã sôi tiết lên, anh hùng hổ vung dao định băm Nhị Học Sinh một nhát, rồi moi tim ra xem màu gì mà khi nãy dám thò chân ngáng hội anh. Nếu khi nãy cậu ta không nhúng tay giữa đường, thì Năm mồ xanh làm sao có thể trốn thoát lần nữa ngay trước mũi mọi người?

Cao Tư Dương vội vàng ngăn lại, cô đảm bảo Nhị Học Sinh tuyệt đối không hề có can hệ gì với Năm mồ xanh, lúc đó chẳng qua chỉ vì bản năng sinh tồn thôi thúc quá mạnh mẽ mà thôi. Mọi người đều là người trần mắt thịt, gặp phải tình huống như vậy, ai chẳng run sợ chứ?

Lúc này, Nhị Học Sinh đang tự ăn năn hối, lỗi lầm lũi cúi đầu không dám nhìn mọi người, chỉ mong tìm thấy kẻ nể nào để chui mau xuống lòng đất cho rồi.

Ngược lại với Hải ngọng, Tư Mã Khôi bình tĩnh hơn nhiều, tuy anh cũng tiếc nuối cơ hội tốt vừa mới vượt khỏi tầm tay, vì khó khăn lắm mới tóm được chỗ sơ hở của Năm mồ xanh và đẩy hẳn vào vòng hiểm nguy, nhưng hẳn vẫn tìm ra mắt xích lỏng lẻo và yếu ớt nhất trong tâm lý của mọi người, khiến bao công sức của anh đều đổ cả xuống sông xuống bể. Năm mồ xanh không ngờ anh lại vác tượng đá đâm thủng vách tường, còn anh cũng không ngờ phòng tuyến tâm lý của bạn đồng hành phía mình lại bị phá vỡ vào khoảnh khắc then chốt nhất. Đây chính là những thay đổi đột ngột không ai dự tính trước được, có lẽ đó chính là số phận an bài. Nghĩ vậy, anh liền xua tay bảo Hải ngọng dừng lại: “Ai mà chẳng mưu cầu sinh tồn, nói thế chứ coi cái chết nhẹ tựa lông hồng cũng đâu

phải chuyện dễ. Thằng nhãi trí thức này không có hoàn cảnh giống chúng ta. Cậu ta không thù không oán với Năm mồ xanh, nên trong thời khắc sinh tử nhất thời thấy sợ sệt cũng là điều dễ hiểu”.

Nhị Học Sinh, nước mắt trộn nước mũi, thề thốt từ nay về sau sẽ sửa đổi tư tưởng sai lầm tận gốc rễ và thành tâm hối cải tận sâu thẳm linh hồn, tuyệt đối không bao giờ dám tham sống sợ chết nữa.

Trước đây, Cao Tư Dương vẫn có thành kiến với Tư Mã Khôi, nhưng bây giờ thấy anh dễ dàng bỏ qua chuyện này, thì cô không khỏi thán phục sự độ lượng của anh.

Thực ra, Tư Mã Khôi cũng thầm cảm thấy hổ thẹn, lúc trước nếu Thằng Hương Lân không đẩy mũi súng, thì anh đã bắn Nhị Học Sinh vỡ sọ. Ngẫm lại, anh thấy mọi người thâm nhập vào vực sâu nơi tâm Trái đất, đã trải qua không biết bao nhiêu khó khăn, nguy hiểm, và có thể sống đến tận lúc này, là hoàn toàn là nhờ sự tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau. Tuy anh là kẻ liều mạng không sợ chết và sẵn sàng trả bất cứ giá nào để dồn Năm mồ xanh vào chỗ chết, thậm chí là mạng sống của mình, nhưng làm sao anh có thể hi sinh cả tính mạng của những người xung quanh?

Mọi người ngồi quây quần trong gian thạch thất tính toán bước hành động tiếp theo. Tuy không rõ tình hình bên ngoài thế nào, nhưng có lẽ cả hội đã rơi xuống đáy vực cùng với hang động hóa thạch. Phía dưới thủy thể dường như là khe sâu, cũng chính là lòng máng hình tròn bị lún xuống quyển manti; ở giữa có vật chất là thể khí dày đặc, mù mịt cách tuyệt lòng máng với không gian phía trên, nước rơi xuống liền bị bốc hơi thành sương mù, bởi vậy dưới này lượng không khí rất dồi dào. Chỗ mọi người đang đứng chính là cửa tuyến hun hút, còn dưới sâu hơn không còn nước ngầm và nham thạch nữa, mà chỉ có vật chất thể khí nóng bỏng và biến cả, do những dòng dung nham ngưng tụ tạo thành, và thực thể sống chỉ cần lại gần là lập tức sẽ hóa thành tro bụi. Nên thật khó lòng tưởng tượng người cổ đại đã mang tấm bia của Vũ Vương xuống đây bằng cách nào, và càng không thể đoán ra được vì sao họ phải làm

vậy. Năm mờ xanh cũng đang có ý đồ dòm ngó bí mật được ghi chép trên tấm bia, dù bất kể phải nhận kết cục gì. Đội khảo cổ cũng chỉ còn cách phải tìm thấy tấm bia trong vực sâu trước hăn một bước, và họ tin rằng mọi đáp án cần tìm đang treo lơ lửng trong đó.

Trước khi xuất phát, hội Tư Mã Khôi tiến hành kiểm đếm súng ống đạn dược và trang thiết bị công cụ. Đến lúc này vẫn còn ba khẩu M-1887, sau khi phân phát đạn cho mọi thành viên, mỗi người vẫn còn hơn năm mươi viên, khẩu súng săn của Hải ngọng còn hơn 30 viên, khẩu súng lục P38 của Thăng Hương Lân còn mấy băng đạn dự phòng. Tuy đạn dược vẫn đủ duy trì một thời gian nữa, nhưng nước uống và thức ăn thì đã hoàn toàn cạn kiệt.

Mọi người hành quân ở nơi không khí ẩm ướt, sương khí bay la đà nên không thấy khát, nhưng ai nấy đều đói đến nỗi hai thành ruột dính sát nhau. Sau khi dần thích ứng với cảm giác huyết quản muốn vỡ tung, vì chịu áp lực quá tải, cả hội lại bật đèn quặng mò mẫm ra phía ngoài, bò từ khe nứt của tầng vỏ hang động hóa thạch ra. Thoát khỏi vỏ ốc, mọi người thấy không khí giăng ngập hơi sương, chỉ cách mấy bước chân mà đã không nhìn thấy nhau, còn dưới chân êm êm, mềm mềm, không biết là vật gì. Mọi người lần theo chỗ tương đối bằng phẳng để đi, chỉ thấy xung quanh toàn những vòng năm khổng lồ màu sắc rực rỡ, to như những vầng mây, phía dưới có năm chân, trên đỉnh là đường vân hai màu vàng và trắng, xuôi xuống thân dưới là màu đỏ nhạt, dày hơn mười mét, chỗ đường diềm rong rêu buông rủ, hình thù trông rất kì dị.

Tư Mã khôi dự đoán hang động hóa thạch này đã bị rơi xuống đỉnh của một lùm địa chi, và đè bẹp một vật lớn. Đang lúc đói meo, nhìn thấy đám nấm này thì chẳng khác nào buồn ngủ gặp chiếu manh, rồi không kịp phân biệt nó có độc hay không, cả hội đã ào tới cắt lấy mấy miếng, cho vào miệng nhai, nếm thử thấy vị nó giống như thịt gà, vừa bùi vừa ngậy, mà ngay cả linh chi hay nấm ngàn năm trong rừng sâu cũng không bằng một phần vạn của loại nấm này. Đúng là nó có thể ăn được, và có lẽ nó là một loài thuộc họ nhục chi sinh trưởng dưới lòng đất. Mọi người không nghĩ

nhiều, mà người nào người nấy ai cũng phồng mang trợn má nhai nuốt. hoatanhoano.wordpress.com

Trong bụng có thứ lút dạ, đầu óc cũng thấy linh hoạt hẳn lên, Tư Mã Khôi chợt nhớ là không được ăn bữa bãi loài nhục chi dưới lòng đất. Nghe nói thời Dân quốc có một người đi đào nhân sâm ở núi Bạch Sơn, bị rơi vào trong hang núi vì mặt đất đột nhiên sụt lún. Anh ta phát hiện có tầng nhục chi lớn dưới đáy động, liền vớ lấy ăn, và chẳng bao lâu sau anh ta đã hóa thành cây khô hình người. Nghe đồn, nhục chi là loại nấm có hình có khí hắc hoi và được chia ra làm nhiều loại. Loại nhục chi giống hình người, mọc đủ cả chân tay mắt mũi là loại có linh khí, nếu ăn nó sẽ cải lão hoàn đồng, răng mọc lại như trẻ lên ba, nhưng loại nhục chi thành tinh thì sinh ra là do cảm ứng khí tẩm tối của đất trời, nên nếu lỡ ăn phải loại này thì sẽ biến thành hóa thạch dưới lòng đất. Có điều, bây giờ mới phân biệt xem nó thuộc loại nào thì cũng đã muộn, ngược mắt lên lại thấy mọi người đang cắt lấy cắt để từng miếng địa chi cắt vào ba lô, nên Tư Mã Khôi cũng mặc kệ ý nghĩ vừa nhen nhóm trong đầu.

Lúc này, xung quanh sương dày bao phủ trùng điệp, mọi người không thể phán đoán địa hình và phương vị trong vực sâu, càng không biết tấm bia của Vũ Vương đang nằm ở đâu. Hơn nữa, tuy đa số bọn cường thi núi Âm Sơn rơi theo hang động hóa thạch xuống đây, đều bỏ mạng vì không chịu nổi địa áp, nhưng cũng khó lòng đảm bảo tuyệt đối không còn tên nào may mắn sống sót. Đội khảo cổ lẫn quần mãi ở đây cũng rất nguy hiểm, bởi vậy mọi người định thăm dò địa thế, rồi đi tìm một nơi tương đối an toàn nghỉ ngơi lấy sức, sau đó sẽ nghĩ cách đi tìm tấm bia Vũ Vương và Năm mồ xanh. Cả hội gắng gượng leo lên cao, đến tận cùng của quãng nhục chi vươn ra khỏi sương, rồi đi đến ven rìa thì thoát ra khỏi bụi nấm. Nhờ vệt sáng phát ra do ma sát điện từ trên đỉnh đầu, cả hội đã phát hiện mình đang đứng trong kẽ hẹp của biển sương mù mênh mông. Sương mù dày đặc trông như mây trút đổ từ trên trời xuống, che phủ cả thâm cốc sâu rộng bát ngát. Thâm cốc này chủ

yếu được tạo thành bởi các mỏ vàng nhấp nhô tựa gò đồi và rừng rậm pha lê phân bố ở nơi sụt xuống. Tư Mã Khôi suy đoán những thứ này được sinh ra sau khi dung nham bị làm lạnh và biến đổi lại trong quyển manti.

Hội Tư Mã Khôi nhìn thấy cảnh tượng này đều hãi hùng, lòng máng trũng lún sâu trong tầng quyển Manti chắc vướn sâu xuống mấy chục ngàn cây số, còn số lượng của một nhóm người so với nó nhỏ bé chẳng khác nào hạt bụi giữa sa mạc. Nơi vệt sáng chiếu tới chỉ là một phần nhỏ, còn cả vùng đất rộng lớn đều nằm ẩn trong sương mù dày đặc tựa hồ như không thể xuyên qua. Thế giới dưới lòng đất hung hiểm khác thường, từ cổ chí kim đều hiểm bóng người lai vãng, hơn thế nữa phần lớn mọi thứ lại đang nằm trong bóng tối, nên chỉ cần bước hụt chân và tụt xuống hố pha lê hoặc động dung nham bị phong kín, thì đừng có nghĩ đến việc sống sót ngoi lên.

Cao Tư Dương chỉ tay về hướng đông và nói: “Tôi thấy trong sương mù có một cái bóng đen rất lớn thì phải. Phía dưới vệt sáng vẫn là bóng tối, mà dường như ở sâu trong biển sương lại có một đường viền khe nứt, mà không rõ vị trí cụ thể của nó ở đâu.”

Tư Mã Khôi cũng cảm thấy bóng đen đó rất khác thường, anh ngạc nhiên nói: “Cơ hồ có thứ gì che mất sương mù thì phải, không biết có phải bia Vũ Vương đang chìm dưới vực sâu không nhỉ? Nhưng nếu là bia đá, thì... nó cũng hơi to quá”.

Thăng Hương Lân nói: “Đâu phải chỉ hơi to, không khéo nó phải cao đến trên ngàn mét ấy chứ...”, cô vừa nói xong thì vệt sáng đột nhiên tắt ngóm, cả lòng đất lại chìm vào miền tối vô tận, cô vội vàng đánh dấu phương hướng lại.

Mọi người hoàn toàn không xác định được vị trí cụ thể của bia Vũ Vương, bây giờ thấy cấu tạo địa chất dưới cửa tuyến hùng vĩ, sâu hút như vậy, lại càng không biết nên đi hướng nào, đành đi bừa, đến đâu hay đến đấy vậy. Cả hội thấy mạch núi hai bên chạy theo hướng đông tây, trong khi đó hướng xuất hiện chiếc bóng

không lồ chìm trong sương lại là hướng tây, còn phía đông là khe núi phủ dày sương và sâu hun hút, xem chừng rất khó tiếp cận, thế là cả hội quyết định đi về hướng tây.

Tư Mã Khôi thấy mọi thứ ở đây đều rất thần bí, nên dẫu cả hội đều kiệt sức, anh cũng không dám cho dừng lại. Tư Mã Khôi bảo mọi người kiểm đếm lại dụng cụ chiếu sáng, đèn quặng có thể duy trì được thêm vài hôm, cácbua tiêu hao khá chậm, nên tạm thời vẫn còn đủ dùng, đuốc của đội thám hiểm Taninth thì chỉ còn mười mấy thanh, vì không biết phải đi bao nhiêu cây số trong vực sâu tối om nên chưa đến lúc thật cần thiết, mọi người không được sử dụng. Anh bảo bốn người còn lại chỉ dùng công cụ chiếu sáng để đảm bảo an toàn bản thân, không được lãng phí, mọi người phải giữ vững khoảng cách nhất định, không được tách khỏi đội ngũ.

hoatanhoano.wordpress.com

Nơi này đã hoàn toàn cách biệt núi từ, nên có thể sử dụng la bàn để xác định phương hướng, sau khi sắp xếp mọi thứ ổn thỏa, đội khảo cổ tìm chỗ giẫm chân lên và tiến về phía trước. Hai bên đường mọc đầy những lùm nhục chi cao trên trăm mét, chúng đan xen lẫn nhau, trùng trùng điệp điệp, tán nấm che kín không gian phía trên đầu, phía dưới vương vãi rất nhiều vỏ cục đá. Sự tĩnh lặng đến đông đặc đã khiến người ta cảm thấy bất an, con đường đi xuyên qua bụi nhục chi khó hơn mọi người tưởng tượng. Cả hội mò mẫm trong bóng tối, lúc đi lúc dừng, nên tốc độ rất chậm chạp.

Cao Tương Dương không ngờ còn cơ hội thoát chết khỏi cảnh đường cùng, nên từ đó về sau lúc nào lòng cô cũng thấp tha thấp thỏm. Cô có cảm giác: Năm mờ xanh đã lợi dụng mọi người để xuống được khe sâu dưới cửa tuyến, thì cũng có thể lợi dụng mọi người để tìm ra bia Vũ Vương. Tư Mã Khôi chỉ mãi ngẫm nghĩ về bí mật mà đáng lẽ ra vẫn chưa bị phanh phui, còn anh không hề nghĩ xem, rốt cuộc kết quả của cuộc hành trình này sẽ như thế nào. Hội anh rõ ràng đang đùa với lửa. Cao Tư Dương là người thẳng thắn, cô không ngại nói thẳng mọi suy nghĩ của mình với mọi người. Nhưng Tư Mã Khôi không sợ, anh xác định, dẫu sao cả hội

sớm muộn cũng đã rơi vào nơi nước sôi lửa bỏng, đến giờ này thì còn gì để mất đâu mà không liều mạng xông lên?

Anh nhớ lại đoạn đường đã qua với những chuỗi sự kiện thần bí, chiếc máy bay tiêm kích rơi xuống khe núi Dã Nhân, loài thực vật thượng cổ Udumbara mọc um tùm dưới đáy khe núi, gương mặt như thần phật của quốc vương Chăm Pa trong thành Nhện Vàng, sóng điện u linh trong mật thất “thi nhân”, khối sắt thần nằm sừng sững dưới sa mạc Lô Lan cổ đại, trạm thám trắc trung tâm trong kính viễn vọng Lopnor, chiếc hộp thời gian giữa biển cát dưới cực vực, long triện triều Hạ mà người Bái Xà để lại, thần thú “tải” của người Sở trong biển Âm Dụ ở Đại Thần Nông Giá, thủy thể vòng tròn ma quái quấn quanh vành đai 30° vĩ Bắc, tàu ngầm Z-615 của Liên Xô bị mất tích, ngọn núi từ dưới lòng đất có thể biến người sống thành cương thi, hóa thạch nhật quỹ có khả năng đo độ sâu lòng đất... Tất cả lời giải của những ẩn số này đều lần lượt được mở ra trước mắt anh.

Giờ đây, những hiện tượng bí ẩn với lời giải còn bỏ ngỏ đã bắt đầu xuất hiện khung hình rõ rệt. Có lẽ, bí mật ghi trên tấm bia Vũ Vương chính là chân tướng của cả chuỗi ẩn số, và vấn đề then chốt bây giờ là liệu mọi người có đủ can đảm chạm tay vào lời giải ấy không. Bất luận là Triệu Lão Biệt từng chết hai lần, sau khi trốn ra khỏi chiếc hộp thời gian, đã tiết lộ bí mật cho Năm mỗ xanh, hay tấm bia Vũ Vương chìm sâu dưới đáy vực, thậm chí cả Năm mỗ xanh không bao giờ để lộ khuôn mặt thật, hay tộc người Bái Xà bị nhốt dưới lòng đất và diệt vong từ hàng ngàn năm trước... ẩn số của cả mớ hỗn độn này, có lẽ đều liên quan mật thiết với nhau, mà đáp án lại được lớp bụi trần ai niêm phong ở một nơi gọi là “miếu thần” nằm im lìm dưới vực sâu thăm thẳm.

Cao Tư Dương không khuyên giải được hội Tư Mã Khôi, cô thở dài: “Cho dù tìm thấy tấm bia của Vũ Vương dưới vực sâu, tìm ra được mọi ẩn số liên quan đến Năm mỗ xanh, rồi đẩy hẳn ta vào chỗ chết, thì chúng ta cũng không thể sống sót mà quay trở về, số phận của tất cả mọi người đều sẽ kết thúc tại đây thôi”.

Tư Mã Khôi đắm đắm nhìn cái bóng đen khổng lồ trong màn sương mù dày đặc, anh không quay đầu lại, chỉ nói nhẹ bằng: “Tôi tin rằng, tìm thấy đáp án không có nghĩa là mọi chuyện sẽ kết thúc, thậm chí cũng không phải là điểm khởi đầu của sự kết thúc, mà cùng lắm cũng chỉ là... điểm kết thúc của một sự khởi đầu”.

HẾT TẬP 3

Mời các bạn ghé thăm [Đào Tiểu Vũ's eBook](#) để tải thêm các tập khác của bộ truyện Mê Tông Chi Quốc này.